

TUYỂN TẬP
Truyện viết
cho
Thiếu nhi

TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

PHONG THU
(Tuyển chọn và viết lời bình)

Tuyển tập
TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI
TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Tái bản lần thứ năm

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm giúp các em học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở có thêm tài liệu tham khảo để học tốt môn Văn và môn Tiếng Việt, Nhà xuất bản Giáo dục xuất bản cuốn sách "Tuyển tập truyện viết cho thiếu nhi từ sau Cách mạng tháng Tám".

Tuyển tập này không có tham vọng tuyển chọn đầy đủ và có hệ thống toàn bộ các tác phẩm và tác giả viết cho thiếu nhi từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay, mà chủ yếu giới hạn ở những tác phẩm đã được tuyển và in trong sách giáo khoa từ Tiểu học đến Trung học cơ sở của Nhà xuất bản Giáo dục, cạnh đó là những tác phẩm gắn với các thể loại tập làm văn ở trường phổ thông như : miêu tả, kể chuyện, tường thuật... Như vậy, tuyển tập này không mang ý nghĩa là những tác phẩm, tác giả tiêu biểu của văn học thiếu nhi nước ta, mà chỉ nên coi là những trang văn giúp ích cho việc học văn của một đối tượng học sinh nhất định. Các tác phẩm được tuyển chọn ở đây vừa cần phải phong phú về thể loại, đa dạng về phong cách viết, vừa gần với trình độ và sự cảm nhận của học sinh, có độ dài vừa phải. Nhằm định hướng cho sự cảm thụ của học sinh, sau mỗi tác phẩm có phần "Lời bình" ngắn gọn và một số câu hỏi gợi ý của người biên soạn sách. Các câu hỏi này có tác dụng kích thích sự suy nghĩ và tìm tòi của học sinh về ý nghĩa, giá trị văn học của từng tác phẩm và công phu, tài năng của từng tác giả.

Các tác phẩm được tuyển chọn trong sách này được xếp theo thứ tự A, B, C... tên của tác giả.

Mặc dù các tác giả biên soạn sách có rất nhiều cố gắng trong việc tuyển chọn và biên soạn, song vẫn khó tránh khỏi sai sót. Rất mong được các tác giả có tác phẩm in trong sách này thông cảm, mong các em học sinh, các thầy giáo, cô giáo và bạn đọc xa gần đóng góp ý kiến để khi tái bản, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Nhà xuất bản Giáo dục

ÔNG TRẠNG THẢ ĐIỀU

Mùa xuân ! Kinh thành Thăng Long càng nhộn nhịp vì học trò các nơi về dự kì thi hội rất đông.

Sáng hôm ấy, dân Thăng Long và sĩ tử nô nức rủ nhau đi xem lễ xướng danh những ông tiến sĩ mới đỗ khoa thi mùa xuân này.

Ở cửa đông hoàng thành, nơi vua ở, cửa này quen gọi là cửa Long Môn, người kinh thành đã tụ tập, bàn tán xôn xao. Từ năm nay, nhà vua đặt lệ sẽ lấy ba người đỗ đầu gọi là trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa. Ý nhà vua muốn coi trọng ba người đỗ đầu ấy. Ai sẽ là ông trạng đầu tiên ở nước ta ? Người nhắc đến tên ông này, người kể đến tên ông nọ. Chưa biết ai đỗ trạng nhưng chắc chắn ông trạng phải là người học giỏi, học chăm. Công lao đèn sách giùi mài nhiều năm sẽ được đền bù xứng đáng !

Người ta náo nức. Không khí ấy làm cho mấy ông voi canh chực châu hầu cũng đâm ra bồn chồn. Chúng rề mấy cái chân to như cột nhà giằng sợi lờ tới bằng sắt phải kêu lên xúng xoảng.

Đầu canh năm, chiêng trống ở cửa Long Môn cùng khua vang động. Các quan chấm trường đã tề tựu đầy đủ. Cờ xí cắm la liệt trên mặt thành và dọc hai bên đường. Một cặp long vàng che chênh vênh bên trên cái biển "Phụng chỉ" sơn son. Cái biển này tỏ rõ khoa thi được mở chính là do chiếu chỉ của nhà vua, các quan trường phụng theo chỉ đó.

Trời hãy còn tối. Đuốc đèn đốt đỏ dây soi tỏ cảnh náo nức mùa thi cử.

Tiếng loa bắt đầu thét ầm ầm từ trên lầu cửa thành. Thoạt đầu, loa thét rằng nhà nước cần những người có tài ra làm việc nên mở khoa thi. Triều đình đã chọn những người đỗ.

Rồi tiếng loa gọi tên những ông tân khoa⁽¹⁾.

Tiếng loa đồng dục :

"Tiến sĩ giáp thứ nhất, tên thứ nhất : Nguyễn Hiền quê tại xã Dương A, huyện Thượng Hiền, phủ Thiên Trường"⁽²⁾.

Thiên hạ reo to lên : "Trạng nguyên về ông Nguyễn Hiền rồi ! Trạng nguyên về ông Nguyễn Hiền rồi !". Và họ hỏi nhau : "Ông Nguyễn Hiền đâu nhỉ ?". "Ông ấy đâu nhỉ ?"

Ông Nguyễn Hiền đây rồi ! Một tiếng dạ trong trẻo cất lên. Một cậu bé trạc mười ba tuổi, tóc còn để trái đào, mặc một bộ áo nâu thẫm màu vỏ dẻ của người vùng biển. Tay cậu còn cầm một cuộn dây tơ nhỏ, thứ dây thường dùng để buộc lều diều.

*
* *

Nguyễn Hiền là một cậu bé nhà nghèo. Cậu mồ côi cha từ rất sớm. Cha cậu bị chết trong cảnh loạn li tranh chấp của bọn chúa đất Đoàn Thượng và Nguyễn Nộn. Mẹ cậu bế cậu trốn chạy. Khi giặc giã đã yên, bà đem con về làm một cái túp trên mảnh đất ở vườn sau chùa làng Dương A. Ở nhờ đất chùa, mẹ con Nguyễn Hiền vẫn còn chật vật kiếm miếng ăn. Hiền phải đi ở chăn trâu cho một nhà giàu trong làng từ năm lên sáu tuổi. Người chủ nhà này có thuê một ông đồ để dạy con cái mình. Lúc ông đồ ra bài học hằng ngày cho lũ trẻ cũng là lúc Nguyễn Hiền đến lĩnh trâu dắt đi chăn. Nghe tiếng thầy đồ sang sảng giảng sách, nghe bọn trẻ con ê a đọc theo, Nguyễn Hiền thêm được học quá ! Cậu cứ nấn ná nghe cho hết đề bài mới kéo con trâu ra đồng.

Cậu giong trâu ven sông đến tận cái bãi cỏ non có những cây gạo cao lớn sum sê. Cậu thả con trâu ăn cỏ và cậu cũng bắt đầu buổi học của mình ngày hôm đó.

Bé Hiền học ngày rồi học đêm. Bé bắt đom đóm cho vào cái vỏ trứng. Ánh sáng đèn đom đóm xanh dịu và kín đáo. Không ai biết có cậu học trò cần mẫn mượn ngọn đèn trời ấy để dùi mài kinh sử.

(1) Những người mới đỗ.

(2) Nay thuộc tỉnh Nam Định.

Nhưng mẹ Nguyễn Hiền biết chuyện đó. Bà không nói năng gì cả. Bà cố dệt thêm mỗi đêm một khổ vải để kiếm thêm vài đồng tiền. Bốn phiên chợ sau, bà mua được cho con một thếp giấy, một ngọn bút lông. Và bà mẹ cũng mua cả cho ông trạng tương lai một cuộn dây tơ xấu để buộc lều điều.

Thế là ngày ngày, trên khoảng trời trong bên trên những cây gạo và bãi cỏ non có một chiếc điều bay lơ lửng tít cao. Tiếng sáo điều vi vu lảng lảng trong gió, bé Hiền nghe sáo điều thấy lòng sáng hơn, trí mình mẫn hơn. Bé biết mẹ ở thôn nhỏ kia, trong túp lều làm nhờ trên mảnh vườn chùa, đang ngắm điều và mong cậu học chăm học giỏi. Bé học càng chăm, đám bạn trẻ trâu chơi với bé Hiền cũng dần dần tính siêng năng ấy. Chúng cùng vui học với bé Hiền, cùng vui chơi thả điều với bé Hiền. Bé Hiền thì mỗi năm học một tấn tới. Năm Thiên Ứng Chính Bình thứ mười sáu (1247), cậu vào kinh dự khoa thi mùa xuân. Đám trẻ trâu giơ điều tiễn người bạn nhỏ đem bút lên Thăng Long đưa tài.

Cậu bé Hiền đỗ trạng nguyên khoa ấy.

*
* *

Thể lệ thi tiến sĩ bao giờ cũng có một kì cuối cùng mà các sĩ tử phải vào thi trên thềm điện nhà vua. Đầu bài do vua đích thân chọn ra. Đầu bài thi điện năm ấy, vua Trần Thái Tông ra là : *Áp từ từ kê mẫu du hồ phú*, nghĩa là bài phú (một thể văn cũ) thuật chuyện "Vịt con từ biệt mẹ gà đi chơi hồ nước".

Ngồi trong điện, bé Hiền nghĩ về ý tứ trong đề bài phú. Tục ngữ ta xưa có câu : "Mẹ gà con vịt", ý nói mẹ hờ, con hờ không có máu mủ ruột thịt thân thiết gì ràng buộc. Hiền nhớ tới mẹ, người có công mang nặng đẻ đau ra mình. Khi Hiền còn nhỏ xíu, mẹ thường bế Hiền, ủ cho Hiền ấm và kể cho bé nghe chuyện cổ tích về Mai An Tiêm. Làng Dương A xưa vốn nằm trong vùng đất mà Mai An Tiêm đem vợ con đến khai phá mở mang. Vùng đất được đặt tên là hương An Tiêm. Hiền nghe say mê, Hiền mơ màng đến miếng bánh dày lương khô nướng mà hai con An Tiêm chia nhau ăn đánh lừa con dơi, Hiền mơ màng đến miếng dưa hấu

đỏ tươi hạt đen lánh, thịt dưa nổi cát, ăn tứa nước ngọt lịm. Tích chuyện cổ ru Hiền trong giấc ngủ trẻ thơ. Hiền thật may mắn có bà mẹ dịu dàng thương con như thế...

Hiền nghĩ về đề bài. Đức vua cũng mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Vợ chồng Thái sư Trần Thủ Độ, chú vua, đã chăm lo nuôi dạy cháu như con, điều dắt đức vua trong việc nước việc nhà. Phải chăng nhà vua nhớ tới ơn đó nên đã ra đầu bài "mẹ gà con vịt" để thử sĩ tử ? Hoặc giả nhà vua muốn mượn sức hút của sĩ tử bốn phương để bày tỏ tác lòng hộ mình ?...

Bé Hiền viết :

"Trúng do con vịt đẻ ra nhờ tổ gà mái mẹ. Ba tuần ấp nở, toàn độ công mẹ mà nên, một ngày bỏ mẹ ra đi, con muốn chơi hồ cho thích".

Con vịt thích đi chơi chứ nhỉ ? Ai mà chẳng có lần nhìn đàn vịt con vàng óng ả như những nắm tơ nõn bơi lội lặn ngụp riu rít kiếm ăn. Có con chống phao câu lên, rúc đầu xuống bùn mò, cái phao câu lắc lia lắc lịa. Nhưng chưa ai thấy gà con, gà lớn lội nước ! Chúng nó cùng một loài lông vũ nhưng chúng kiếm ăn ở những nơi khác nhau. Con gà bơi xó vườn, gốc tre, nó kiếm hạt thóc vãi, con giun, con dế... còn con vịt rúc mỏ mò ăn ngoài ruộng, ngoài ao, ngoài hồ, vịt thú nhất con tôm, con tép, nhất nữa là thứ cua con mai, càng còn mềm. Cho nên con vịt đất kiếm ăn của nó khác đất mẹ hờ. Nguyễn Hiền lại viết :

"Thế thì con bỏ mẹ, về lí không ổn nhưng vịt bỏ gà thì phải thể tình. Vì rằng việc đi hay ở cũng dễ tính khi cần đi kiếm ăn xa ; mùi tôm tép không ai tranh ai, cho nên đành bỏ mẹ gà".

Nhưng sau cùng bé Hiền viết một câu hợp lòng mình để cảm ơn đám bạn trẻ trâu cùng mình học mình chơi, cảm ơn ông thầy đồ đã từng có lúc chỉ cho bé những chữ khó và nhất là để tỏ dạ cảm ơn các bậc làm cha mẹ đã nuôi dạy con cái thành người :

"Người ta khác loài chim vì có lẽ nghĩa biết đền đáp công ơn. Con người ta hơn loài vật phải lấy ơn đền ơn, có cha mẹ thì phải phụng dưỡng cha mẹ, chú đừng như vịt con từ bỏ mẹ gà như thế".

Bài của bé Hiền chắc cảm động được lòng vua, nên Trần Thái Tông cũng mong tới ngày xướng danh tiến sĩ để biết mặt ông trạng nguyên.

Ngày ấy đã tới. Các quan chấm trường dẫn các ông mới đỗ vào quỳ trước bệ rồng. Vua kinh ngạc thấy ông trạng nguyên bé tí tẹo. Vua vời Nguyễn Hiền lại gần để hỏi han và ban cho nhiều quà quý để đem về cho mẹ.

Rồi vua sai bày yến tiệc đãi các ông tiến sĩ mới. Tiệc vua hẳn là to. Sau bữa yến, vua cho các ông tiến sĩ đi chơi thăm kinh thành ba ngày rồi bỏ mỗi ông một công việc trong triều. Riêng "ông" trạng nguyên, vì còn bé quá, nên vua cho về nhà học thêm năm năm nữa.

*
* * *

Đám rước ông trạng về gần tới cánh đồng làng Dương A thì đám trẻ trâu trong làng cũng giống diều ra đón bạn. Thật vừa trang trọng, tung bừng, vừa hồn nhiên, thấm thiết.

Lần đầu tiên, xã Dương A có người đỗ đầu tiến sĩ, cả làng ăn mừng. Cả làng lần lượt đến mảnh vườn sau chùa có cái túp nhỏ để chào và chúc mừng mẹ con ông trạng. Đến chiều, dân làng bắt đầu khởi công làm cho mẹ con ông trạng, một cái nhà đẹp ở thửa đất công bên cạnh sân đình.

Riêng đám trẻ trâu là thích nhất vì bạn quý lại trở về. Thế là hằng ngày chúng lại dất nhau ra cái bãi cỏ ven sông vừa chơi vừa học. Tiếng sáo diều lại réo rắt ngang không.

.

Khi cho trạng Hiền về quê, vua nghĩ rằng trạng còn bé quá, lời ăn tiếng nói chưa đúng mực, phải cho chú ta về học thêm cho có lễ phép rồi mới dùng vào công việc nước.

Vài tháng, vua lại sai quan, mang vật phẩm ban cho ông trạng. Thành linh, có sứ nhà Tống sang ! Mấy anh sứ nhà Tống xưa nay vẫn coi thường tài học của người nước ta. Đôi khi họ hay bày những trò đố hiểm hóc để trêu cợt triều đình ta. Lần ấy, sứ Tống là một viên quan vừa thâm thúy vừa khinh bạc. Y đến nước ta, bụng muốn ghẹo chơi vua tôi nước Đại Việt.

Ngày bữa quốc yến vua đãi sứ Tống, y đã đọc một bài thơ. Bài thơ như thế này :

*Luống nhật bình đầu nhật
Tứ sơn điền đảo sơn
Luống vương tranh nhất quốc
Tứ khẩu tung hoành gian*

Y đọc xong, y đổ mọi người là bài thơ này nói gì. Mọi người đều hiểu nghĩa bài thơ này. Dịch nôm ra là : "Hai chữ nhật tráo đầu vẫn là chữ nhật. Bốn chữ sơn đảo lộn vẫn là chữ sơn. Hai chữ vương tranh nhau một nước. Bốn chữ khẩu ngang dọc đều thế". Hiểu nghĩa bài thơ nhưng ai nấy không hiểu sứ Tống đổ cái gì ? Vua ta đưa mắt nhìn các quan rất nhanh rồi tăng lời nói với sứ Tống rằng chuyện vật đó sau sẽ giải đáp còn bây giờ tiệc vui xin mời cứ uống rượu cho thích đã. Sứ Tống cũng đoán biết vua ta hoãn binh nhưng y nghĩ thâm câu đố hiểm hóc của y không ai giải nổi, cứ để cho vua tôi Đại Việt bắn với nhau ít lâu cũng hay.

Ngày hôm đó, vua ta họp các quan hỏi về bài thơ đố của sứ Tống. Các quan không ai giải được. Đến lúc ấy ai nấy đâm lo mất mặt với sứ Tống. Sau có một viên quan sực nhớ đến Nguyễn Hiền bèn tâu vua có thể ông trạng trẻ tuổi chưa thâm thúy nhưng thông minh thì có thừa, may ra ông ta giải được thì hay. Vua bèn sai sứ giả đi luôn về Dương A mời ông trạng về kinh đô.

Sứ giả dẫn một đội quân hầu mang cờ, trống, vông, lọng, tức tốc xuôi Thiên Trường. Khi đến cánh đồng thuộc đất làng Dương A, con đường sứ đi bắt qua một bãi cỏ có mấy cây gạo cao lớn bên cạnh dòng sông rộng. Trên bãi cỏ có một chú bé nằm ngửa nhìn diều bay lơ lửng. Tràng áo chú bé mở phanh ra. Thấy đoàn người rầm rộ trải qua, chú bé vẫn như không biết đến, cứ lặng yên nằm nghe sáo diều. Viên sứ sai quân gọi chú bé để hỏi thăm đường, chú cũng không trả lời. Sứ giả cho là chú bé vô lễ, liền sai dựng cũi bé đứng dậy dẫn đến trước mặt mình. Ông ta hỏi :

– Mi làm gì mà bậc hơn tuổi hỏi lại dám vô lễ không trả lời ?

Cậu bé lễ phép đáp :

– Thưa ông tôi đang mãi phơi sách. Bữa nay được nắng.

Sứ giả ngơ ngác nhìn ra bãi cỏ, thì thấy cỏ xanh.

– Mi nói dối. Thế là thêm một tội vô lễ nữa.

- Bấm không. Đúng là tôi phơi sách thật.

- Sách đâu ?

- Bấm đây ! - cậu bé mở tràng áo phơi bụng ra. - Tôi để sách trong này.

Sứ giả bật cười, thán khen làng Dương A quả là đất có nhiều thần đồng. Ông ta nói :

- À thế ra cậu bé cũng theo đòi bút sách. Thế đã biết làm câu đối chưa ?

- Dạ, cũng biết vớ về.

- Vậy ta ra một vế, cậu đối thử xem nhá. Đây vế của ta thế này :
"Tự là chữ, cất giăng đầu chữ Tử là con, con ai con ấy !" ⁽¹⁾

Cậu đối ra hơi miệt thị cậu bé, hàm ý con cái nhà ai thế ? Cậu bé ngẫm nghĩ, đôi mắt sáng lên nghịch ngợm. Cậu đáp :

- Dạ dễ đối thôi, nhưng...

- Nhưng sao ?

- Nhưng tôi đối e ông không bằng lòng.

- Được. Đã là văn chương miễn cứ hay, còn mọi cái lật vặt ta bỏ qua.

- Thế thì tôi xin đối là : "Vu là chung, bỏ ngang lưng chữ Đinh là đũa, đũa nào đũa này !" ⁽²⁾

Cậu đối thật hay nhưng quả có ý xấu. Cậu bé quay mình ù té chạy, vừa chạy vừa nói vọng lại :

- Làng Dương A ở sau rặng tre kia kia !

.....

Sứ giả lại dẫn quân về làng Dương A. Viên tiểu tư xã, chức việc coi quản việc làng, ra đón. Sứ bảo dẫn đến nhà quan trạng Hiền. Khi đến nơi, sứ giật mình thấy cậu bé phơi sách lúc nãy ra đón. Sứ vội vái chào và biết ngay đây chính là ông trạng. Sứ truyền chỉ vua triệu ngay ông trạng lên kinh và kể lại cho ông trạng nghe chuyện câu đối hiểm hóc của sứ Tống. Nguyễn Hiền ngẫm nghĩ rồi chợt mỉm cười. Sau đó, ông trạng lên đường theo sứ giả về kinh.

.....

1. Chữ (字) (tự) bỏ giăng đầu thành chữ (子) (tử).

2. Chữ (子) vu bỏ nét ngang lưng thành chữ (丁) (đinh).

Đã mấy ngày, vua ta mở tiệc tiếp sứ Tống luôn luôn để chờ ông trạng lên kinh. Sứ Tống yên trí câu đố hiểm hóc, cười thầm trong bụng. Khi có tin mật báo, Nguyễn Hiền đã tới Thăng Long, vua cho mời vào bệ kiến. Vua hỏi gặng Hiền :

- Có thật trạng đã hiểu ý sứ Tống chứ ?

- Tâu bệ hạ, thần đã hiểu.

Câu nói đầy tự tin và đủ lễ khiến vua hài lòng. Vua dặn ông trạng đến bữa tiệc như một viên quan cấp thấp.

Bữa tiệc diễn ra vui vẻ như lệ thường. Gần cuối tiệc sứ Tống lại hỏi đến bài thơ bí hiểm của y :

- Chả lẽ bài thơ ấy khó lắm hay sao ?

Vua ta làm ra vẻ gạt đi :

- Đâu có thế. Tiệc đang vui ta hăng cứ vui đi đã.

- Tiệc vui thì đồ càng thêm vui chứ sao. Hay bài thơ ấy khó thật, vậy tôi giải hộ nhé !

- Đâu đến nỗi thế ! Bài thơ ấy đến các cậu học trò nhỏ nước tôi cũng biết. Chẳng tin tôi gọi một cậu đến giải cho ông nghe.

Và nhà vua gọi Nguyễn Hiền lúc ấy đang dự tiệc ở chiếu gần dưới cùng với những ông quan bậc thấp. Sứ Tống nhìn Nguyễn Hiền cười khẩy. Cậu bé không nói không rằng, cầm đĩa xắn bốn khẩu bánh chưng xếp vuông vắn vào cái đĩa rồi bung lên bày trước mặt sứ Tống.

- Cả tiệc không ai hiểu nhưng cứ làm ra hiểu và cười vang. Sứ Tống thì mặt nhợt ra, cậu bé tùm tùm cười lại lui về chiếu rượu các quan bậc thấp của mình.

Đĩa bánh chưng chắc phải giải đúng câu đố của sứ Tống vì từ đó, y nhũn nhận ra mặt và không dám động đến thơ, đến đồ nữa.

Khi tiễn sứ Tống lên đường rồi, vua ta mới rảnh việc để vờ Nguyễn Hiền vào và hỏi về ý nghĩa hóc hiểm của bài thơ, hỏi về cách giải của ông trạng tí tẹo.

- Tâu bệ hạ, đĩa bánh bốn miếng của thần tượng hình chữ Điền (+) là ruộng. Sứ Tống dùng lối tách các chữ ra đố ta. Hai chữ nhật, bốn chữ khẩu, bốn chữ sơn, hai chữ vương trong cái khung vẫn chỉ là chữ Điền

mà thôi. Diên là ruộng. Ruộng trồng lúa ra gạo nếp nấu bánh chưng thân mời sứ Tống đó.

Ai nấy đều nhận rằng ông trạng thông minh. Nhà vua giữ Nguyễn Hiền lại trong triều, phong chức cho Nguyễn Hiền. Sau ông trở thành một ông quan giỏi.

Nghe đầu nhà vua nhân một lần xét công trạng của Nguyễn Hiền có phán rằng : "Chính là các bà mẹ hiền đã nuôi dạy nên những bậc văn hay võ giỏi của nước nhà !".

Lời bình

Mới 13 tuổi mà Nguyễn Hiền đã đỗ Trạng nguyên. Thực sự là một Trạng nguyên tài danh đức độ ngay từ tuổi ấy. Đó quả là một chuyện lạ. Sự lạ ấy đã được câu nói của nhà vua ở cuối truyện đúc kết lại. Câu nói còn như bàn tay ấm áp dặt tuổi thơ đi vào lòng hiếu tử.

Xưa nay người đời hằng lo âu :

"Con không cha - nhà không nóc".

Nguyễn Hiền chỉ còn mẹ từ lúc rất bé. Bà mẹ của ông Trạng không chỉ nuôi con bằng tình thương, sự quên mình vô bờ bến mà còn rất quan tâm đến việc học hành của con. Điều cần phải nói tới ông là người con biết thương mẹ, vâng lời mẹ. Tình mẹ bao la đã bù đắp cho ông nỗi mất cô cha - nhà không mất nóc.

Thiên truyện còn cho người đọc biết được một số quang cảnh, sinh hoạt nơi thi cử, chốn cung đình và phảng phất bóng dáng một nhà vua nhân hậu biết trọng người tài.

CÂU HỎI

1. Em hãy tóm tắt câu chuyện trên bằng lời của mình.
2. Tìm chi tiết trong truyện để thấy được Nguyễn Hiền là người thông minh và tài giỏi.
3. Lòng thương con và sự chăm sóc con của bà mẹ đã chấp cánh cho Nguyễn Hiền trở thành người tài giỏi như thế nào ?

CHUYỆN VỀ NGƯỜI THẦY

Nếu như ngày náo nhiệt nhất của khoa cử là ngày lễ xướng tên người đỗ thì ngày đầm ấm nhất của tình thầy trò là ngày học trò đến mừng thọ ông thầy. Những năm thầy học lên lão sáu mươi, mừng thọ bảy mươi, mừng thọ tám mươi, tất cả các lứa học trò của ông thầy đã thành tâm bàn bạc với nhau từ trước hàng nửa năm về nhiều công việc khác nhau của ngày vui đó. Người điều khiển mọi việc là ông trưởng tràng. Người này có thể đã đỗ đạt và ra làm quan hoặc có thể vẫn ở quê nhà cày cuốc ruộng đồng, nhưng phải là người được gần gũi thầy nhất và được các bạn quý mến về tính tình, về cách cư xử. Còn học trò các lứa của ông thầy đều gọi là bạn đồng môn (cùng một cửa, cửa nhà không phân biệt đã ra làm quan hay chưa). Nói tóm lại học trò là học trò, ai cũng bằng ai. Nhưng không ! Giữa học trò một trường thời xưa có một điều ông thầy vẫn lưu ý. Đó là... Nhưng khoan nói. Hãy cứ để chuyện kể tiếp đi đã.

Vậy thì đã gần đến ngày mừng thọ cụ giáo Chu Văn An tròn sáu mươi tuổi. Ở cái thôn Văn nhỏ bé làng Quang Liệt, cụ Chu đã ngồi dạy học mấy chục năm trời trong một ngôi nhà đơn sơ nằm lẫn giữa những vòm cây vải già. Ngoài bến sông Tô, những người chở đồ ngang kinh ngạc nhận thấy ít lâu nay, các học trò trưởng cụ giáo thưa lai vãng đến thôn Văn trừ những ngày làm bài tập. Những người học trò yêu kính thầy ấy lâu nay bận việc à ? Không phải như vậy, từ cuối năm ngoái, người trưởng tràng đã họp anh em đồng môn ở nhà một học trò làng bên. Sở dĩ phải họp ở làng bên vì đồng môn đều biết tính thầy không thích bày vẽ chuyện mừng, chuyện hội hè. Cụ giáo đã từng nghiêm khắc dặn học trò : "Lễ là tự lòng mình. Các anh trọng thầy thì các anh hãy làm như lời thầy dạy". Trong cuộc họp đồng môn ấy, học trò trưởng cụ giáo thôn Văn đã bàn bạc cách mừng thọ ông thầy. Một trong những công việc là sưu tầm sách vở, thơ, văn, và chia nhau ra chép bằng lối chữ ngay ngắn

mà thôi. Điền là ruộng. Ruộng trồng lúa ra gạo nếp nấu bánh chưng thân mời sứ Tống đó.

Ai nấy đều nhận rằng ông trạng thông minh. Nhà vua giữ Nguyễn Hiền lại trong triều, phong chức cho Nguyễn Hiền. Sau ông trở thành một ông quan giỏi.

Nghe đâu nhà vua nhân một lần xét công trạng của Nguyễn Hiền có phán rằng : "Chính là các bà mẹ hiền đã nuôi dạy nên những bậc văn hay võ giỏi của nước nhà !".

Lời bình

Mới 13 tuổi mà Nguyễn Hiền đã đỗ Trạng nguyên. Thực sự là một Trạng nguyên tài danh đức độ ngay từ tuổi ấy. đó quả là một chuyện lạ. Sự lạ ấy đã được câu nói của nhà vua ở cuối truyện đúc kết lại. Câu nói còn như bàn tay ấm áp dặt tuổi thơ đi vào lòng hiếu tử.

Xưa nay người đời hằng lo âu :

"Con không cha - nhà không nóc".

Nguyễn Hiền chỉ còn mẹ từ lúc rất bé. Bà mẹ của ông Trạng không chỉ nuôi con bằng tình thương, sự quên mình vô bờ bến mà còn rất quan tâm đến việc học hành của con. Điều cần phải nói tới ông là người con biết thương mẹ, vâng lời mẹ. Tình mẹ bao la đã bù đắp cho ông nỗi mồ côi cha - nhà không mái nóc.

Thiên truyện còn cho người đọc biết được một số quang cảnh, sinh hoạt nơi thi cử, chốn cung đình và phảng phất bóng dáng một nhà vua nhân hậu biết trọng người tài.

CÂU HỎI

1. Em hãy tóm tắt câu chuyện trên bằng lời của mình.
2. Tìm chi tiết trong truyện để thấy được Nguyễn Hiền là người thông minh và tài giỏi.
3. Lòng thương con và sự chăm sóc con của bà mẹ đã chấp cánh cho Nguyễn Hiền trở thành người tài giỏi như thế nào ?

nghiêm túc nhất trên thứ giấy dó trắng ngà mịn như lông chim yến. Đến mừng thọ thầy không gì bằng kính biểu thầy một bộ sách đầy đủ nhất. Ấy vì thế mà ít lâu nay, học trò trường cụ giáo thừa đến thôn Văn, họ còn đang nắn nót chép sách biểu thầy.

Còn ba ngày nữa đến sinh nhật cụ giáo. Anh trưởng tràng khăn áo chỉnh tề đến nhà thầy vào buổi sáng. Trưởng tràng là một người đã ngót năm mươi tuổi. Anh noi theo thầy, có học nhưng không ra làm quan mà vẫn ở làng làm thuốc. Có lẽ vì thế mà cụ giáo chọn người đó làm trưởng tràng. Anh ta đến nhà thầy, dắt theo một người học trò khác. Người này ăn bận sang trọng có ngựa và quân theo hầu mang điều mang tráp, tuy nhiên vì hiếu tính thầy nên ông ta để quân hầu và ngựa ở tận ngoài cổng làng. Đó là quan hành khiển, chức quan to bậc nhất trong triều, tên là Phạm Sư Mạnh. Hai anh em đồng môn dắt nhau qua cổng nhà thầy. Họ đứng từ giữa sân vái vào nhà miệng chào to vừa vui vẻ vừa kính cẩn :

– Lạy thầy ạ ! Có anh em chúng con đến hầu thầy.

Một ông già gầy và quắc thước chân xỏ guốc gộc tre bước ra thêm. Ông già nghiêm nghị nhưng nhận ra học trò yêu nên vẻ mặt chợt tươi lên :

– À ! Các anh sang sớm thế ! Vào đây !

Trong nhà bày biện rất đơn sơ. Sáu bộ ghế ngựa kê sát tường hậu và hai bên vách. Chính giữa là bàn thờ tổ bên trên treo bức hoành đề bốn chữ Vạn Cổ Cương Thường (có nghĩa là ba nghĩa vua tôi, thầy trò, cha con và năm đức nhân, nghĩa, lễ, trí, tín còn mãi muôn đời). Bức hoành sơn then thiếp bạc này chính là của một học trò của cụ giáo Chu tiến thầy. Người học trò đó chính là vua Trần hiện đang ngự ngai báu. Đây là nơi cụ giáo Chu thường ngồi dạy học. Vào những ngày làm bài, học trò nằm sấp trên sáu bộ ghế ngựa đó mà viết lách. Ở cái sập giữa kê trước ban thờ có bày ấm chén trà, một cái hỏa lò nhỏ xíu, một chiếc siêu đồng đun nước, một cái điều thuốc lảo bằng gốc trúc lộn nước vàng nâu thật đẹp. Cụ giáo thường ngồi trên sập này.

Cụ Chu cho hai trò cùng ngồi sập với mình nhưng họ không dám thế. Họ xin ngồi ở ghế ngựa kê bên. Phạm Sư Mạnh kính cẩn trả lời các câu hỏi của thầy. Cụ Chu hỏi thăm sức khỏe của các học trò hiện đang làm quan trong triều. Tuy cụ chỉ hỏi về sức khỏe nhưng Phạm Sư Mạnh

hiểu rằng thầy quan tâm đến nhiều khía cạnh khác nên ông cố trả lời cặn kẽ về việc làm của từng người, về cách nuôi dạy con cái, về cư xử với kẻ ăn người làm trong nhà của họ...

Mỗi câu trả lời của Phạm Sư Mạnh, cụ giáo lắng nghe nhưng không để lộ ý mình. Chỉ thấy đôi lông mày của cụ có lúc hơi nhướng lên hoặc chau lại.

Quan hành khiển vừa hầu chuyện thầy vừa lo lắng về mục đích chuyến về trường của mình. Số là vua Trần sai ông về nhà cụ Giáo thỉnh ý thầy trước để đến ngày mừng thọ, nhà vua xin về mừng thầy như mọi người học trò khác.

Trước đây gần hai mươi năm, Thượng hoàng đã mời cụ Chu lên trường Giám lĩnh chức quan tư nghiệp để dạy thái tử học. Ít lâu sau thái tử lên ngôi thành vua Trần. Nghĩa thầy trò lúc ban đầu cũng thấm thiết nhưng về sau vua Trần tin dùng vài tên xiểm nịnh, triều thần khuyên răn can bảo không được. Theo mấy tên xiểm nịnh, vua Trần rượu chè đến nghiện, đến bê tha. Rồi vua tuyển thêm cung phi, mấy vị quan già can vua bị hạ ngục. Ít lâu sau, vua còn mê cả đánh bạc. Nhà vua cho gọi cả bọn lái buôn ở Đình Bảng vào cung đánh xóc đĩa. Lúc thì vua làm nhà con, lúc thì vua làm nhà cái. Nghề cờ bạc lúc mê say nói năng đâm ra nhõn hõn, trên dưới chẳng còn ra thế nào cả nữa. Kết quả là từ vài tên xiểm nịnh lúc ban đầu trở thành một bầy khá đông ; có tên hầu rượu trở thành một viên quan quyền thế. Quan tư nghiệp Chu Văn An khi ấy đi chấm thi trong châu Diễn vắng. Khi trở về kinh thấy sự thế như vậy bèn can vua. Ông đã suy nghĩ khá lâu thấy không can không được mặc dù can thì lành ít dữ nhiều. Ông lại nghĩ rằng đã can thì lí lẽ phải cứng cỏi và thái độ cho mình bạch. Và trước hết phải dùng tình cảm đã ! Chu Văn An vào cung vua dùng tình nghĩa thầy trò để khuyên giải nhưng lần thứ nhất vua đang say, thầy nói thầy nghe, trò say cứ ngủ. Lần thứ nhì đang khuyên thì vua cáo là bệnh đau bụng kinh niên lại phát ; còn lần thứ ba vua không cho gặp.

Chu Văn An về nhà riêng lòng rất buồn bực, ông suy nghĩ mấy đêm ròng rồi một buổi, các học trò của ông được thầy cho gọi đến nhà. Học trò cụ giáo Chu rất đông, họ giữ nhiều quan chức trong triều, có người còn làm đến hành khiển là chức quan to coi từng việc lớn của quốc gia

như quan hành khiển Lê Quát hay Phạm Sư Mạnh. Cụ giáo Chu buồn bã dặn học trò phải giữ cho đúng nhân cách. Cụ nói :

– Thầy dạy các anh thành người chứ không phải thành quan. Nếu các anh làm không đúng thì đừng gặp thầy nữa.

Sáng hôm sau, giữa triều đình đông đủ các quan văn võ, quan tư nghiệp Chu Văn An dâng lên vua lá sớ xin chém bảy tên xiểm nịnh. Có thể nói là sớ của cụ giáo Chu như tiếng sét nổ giữa triều đình. Từ vua chí quan đều không thể ngờ rằng cụ Chu làm tới thế.

Nhưng vua cũng không nghe lời Chu Văn An mặc dù nhà vua không dám và không nỡ đem thầy ra hành tội. Thế rồi, một buổi sáng, Chu Văn An đem cái mũ quan và chiếc ấn Tư nghiệp Quốc Tử đến treo ở cửa thành cấm. Theo tục lệ thời xưa, treo mũ treo ấn ở cửa hoàng thành là trả chức tước lại cho vua để từ quan.

Chu Văn An lại trở về cái thôn Văn xinh nhỏ bên bờ sông Tô dạy học và làm thuốc cứu dân...

Cụ giáo Chu mở tráp lấy một cuốn sách đưa cho người trưởng tràng và bảo :

– Thầy đã soạn xong cuốn sách thuốc này. Anh đem về chép lấy, mấy bản cho các anh cũng làm nghề thuốc.

Cuốn sách đóng bìa cật có dán cái nhãn giấy vàng đề mấy chữ : "Y học yếu giải". Trưởng tràng trân trọng đón cuốn sách từ tay thầy. Cụ Chu cũng là người dạy trưởng tràng làm thuốc cứu chữa người bệnh. Cho nên thầy cho sách là cho cả những điều thầy tâm đắc qua mỗi bệnh nghe bệnh cho đơn. Đã có lần cụ Chu bảo ông : "Nhà có trẻ ươn người ốm chả ai vui. Người ta còn dễ sinh ra bản gắt làm bậy làm bạ". Trưởng tràng hiểu rằng thầy muốn nói đã làm kiếp người phải cho xứng đáng là người. Dù tuổi tác, dù sang hèn, dù giàu nghèo, học trò của cụ giáo phải cho ra con người. Cụ dạy học trò thành người đặc dụng chứ không dạy làm quan. Trước đây vài năm, có một học trò cũ của cụ làm quan ở miền đông trở về kinh. Trên đường về ông ta rẽ vào thăm thầy. Đám người hộ tống ông quan cũng đông, kẻ dắt ngựa, kẻ vác lọng dinh dàng ra mặt đường làm cho cảnh thôn làng náo động. Cụ giáo bức lắm, cụ sai đóng cửa ngoài không tiếp. Cụ cho một chú học trò nhỏ ra bảo ông quan :

"Thầy sai em ra nhắc anh rằng cửa nhà học không phải chỗ buộc voi buộc ngựa". Cụ đuổi ông học trò quan khệnh khạng ấy đi. Ông ta sau phải về tạ lỗi thầy rất tha thiết, cụ giáo mới tha.

Cho nên trong lúc trưởng tràng sung sướng được thầy cho sách thì Phạm Sư Mạnh rất lo. Quan hành khiển dẫn đo chẳng biết thừa với thầy thế nào cả. Ngày xưa, cụ giáo Chu dâng lá sớ Thất trăm lên vua, lúc đọc sớ giữa triều đình, giọng cụ sang sảng lắm liệt nhường nào. Bầy kẻ xiêm nịnh cụ đòi chém toàn là kẻ được nhà vua đang tin dùng vào các chức quan to. Chúng chỉ lờ mắt người ta đã sợ không ai dám nhìn lại chúng huống hồ nay lại đòi chém giữa đông đủ các quan văn quan võ. Tính cụ giáo cứng cỏi dứt khoát như thế. Cụ đã bỏ quan về có nghĩa là cụ không có cái người học trò đang ngồi trên ngai vàng kia nữa.

Bây giờ, lại ngộ ý muốn về mừng thọ thầy và nhân dịp này mời cụ giáo lại lên kinh coi việc trường Quốc Tử Giám như xưa. Việc này xem ra khó làm tròn vì cụ giáo chắc chắn chịu nghe...

Trong khi mấy thầy trò chuyện vãn, mấy cậu học trò bé tí cứ sẽ sàng làm việc hầu trà, hầu thuốc. Những cặp mắt láu lĩnh tò mò nhìn hai đồng môn đàn anh. Về sau Phạm Sư Mạnh đành nói thật với thầy mệnh vua ủy thác cho ông chuyến này. Cụ giáo chỉ bình thản cười.

— Thầy làm nghề dạy học. Dạy ở trường Giám, dạy ở đây hay ở đâu nữa cũng vậy thôi. Còn việc đức vua vời cung thì không nên.

Và sau đó Chu Văn An nói luôn sang chuyện khác.

*

* *

Đến hôm mừng thọ, đồng môn đến nhà thầy thấy cửa nhà dọn dẹp sạch sẽ, cửa trong cửa ngoài mở rộng. Cụ giáo Chu đội khăn ngay ngắn, mặc áo chùng thâm ngồi trên sập. Họ dâng biểu thầy những cuốn sách quý. Cụ Chu cảm ơn và đột nhiên cụ nói :

— Thầy cảm ơn các anh. Bây giờ ai thực yêu mến thầy hãy theo thầy đi tạ một người mà thầy mang ơn rất lớn.

Tất nhiên tất cả đồng môn dạ ran. Thế là cụ Chu đi trước, đồng môn theo sau ; các anh có tuổi đi sau thầy, người ít tuổi hơn nhường bước,

cuối cùng là mấy chú còn để trái đào. Cụ Chu dẫn học trò đi về cuối làng, sang tận thôn Đoài, cụ dẫn đoàn đến một ngôi nhà tranh đậm bạc nhưng sáng sủa. Ở hiên trước, một cụ già trên tám mươi tuổi tóc râu bạc phơ đang ngồi sưởi nắng. Cụ Chu bước vào sân chấp tay cung kính vái và nói to :

– Lạy thầy. Hôm nay con đem tất cả môn sinh đến tạ ơn thầy.

Ông già tóc bạc ngược lên, nghiêng đầu nghe. Ông già đã nặng tai. Cụ Chu lại nói to câu nói vừa rồi một lần nữa. Thì ra đây là cụ đồ xưa kia đã dạy vợ lòng thầy giáo Chu lúc mới đi học.

Sau cụ Chu, các môn sinh lần lượt theo lứa tuổi vái tạ cụ đồ già. Hôm ấy họ được một bài học thấm thía về nghĩa thầy trò.

*
* *

Truyền thuyết cũ kể rằng...

Trường học thầy giáo Chu ở gần đầm Đại. Có một môn sinh cứ đi về đầm Đại. Đó là một chàng trai dáng người dong dỏng, da trắng xanh, mắt sáng quắc, ít nói, ít cười. Thầy giáo Chu cũng để ý đến người học trò tính tình khác thường đó. Nhưng thầy cũng chỉ thấy rằng anh ta tuy vẻ mặt lạnh lùng nhưng hành vi vẫn đoan chính. Còn bạn học của chàng trai một hôm tình cờ bắt gặp anh ta từ dưới nước đầm Đại đi lên. Họ kinh sợ trình cụ Chu. Cụ trầm ngâm suy nghĩ. Đạo học, lễ đời đã kinh động đến cả thánh thân chăng ? Thế càng hay. Cụ nghiêm cấm học trò bàn tán tiếp và cụ cứ cho chàng trai lạnh lùng kia theo học.

Năm ấy, hạn hán nặng. Ruộng đồng khô nẻ. Có lẽ đói to. Cụ Chu lo nghĩ. Cụ chợt nhớ đến người học trò kì lạ của mình. Cụ cho gọi tất cả học trò lại và yêu cầu ai có lòng thương dân có cách cầu mưa thì đem ra thi thử.

Ai nấy cúi đầu im lặng. Thử sinh kì lạ suy tính ngẩn ngại rồi thưa :

– Con đội ơn thầy dạy nên tâm trí sáng sủa mở mang. Nay việc thầy sai bảo, con làm được nhưng đó là việc vượt quyền của con. Việc mà xong, con chắc mang họa nhưng con vẫn xin làm theo lời thầy.

Sau đó thư sinh cầm luôn cây bút và nghiền mực ra sân. Anh ta nhúng ngọn bút vào mực, ngửa mặt nhìn trời và vung bút vẩy mực khắp nơi. Vẩy hết mực, thư sinh ném luôn bút mực lên trên không. Bút nghiền bay tuốt lên mây. Lập tức trời tối sầm lại, mây kéo đen kịt, trời đổ mưa lớn ; mưa như trút nước, nước mưa đen như mực. Sấm sét nổ rầm rầm !

Sáng hôm sau trời quang mây tạnh. Đồng điền no nước, lúa góc lên xanh trở lại mượt mà nhưng ở đầm Đại nổi lên xác một con thuồng luồng cực to. Đó là xác thủy thần đầm Đại hiệu học đã vượt quyền thần mưa hôm trước.

Đến tận bây giờ còn dấu tích cái bút, cái nghiền thư sinh đầm Đại đã dùng để giáng mưa. Cái bút bị ném lên mây khi rơi xuống vào đất làng Tả Thanh Oai. Nhờ có cái gò bút, hoặc nhờ sự kì diệu của bút thần mà Tả Thanh Oai thành đất văn học với hàng chục danh sĩ họ Ngô. Phái văn họ Ngô có Ngô Thời Sĩ, Ngô Thời Nhậm, Ngô Thời Chí... đã để lại cho dân tộc ta biết bao tác phẩm quý.

Còn cái nghiền đá to nặng rớt xuống làm hủm đất đồng thành một cái đầm rộng nước đen như mực, người ta đặt luôn tên cái đầm ấy là đầm Mực.

Có lẽ dân ta quý trọng cụ giáo Chu nên đặt chuyện đó ra để ngụ ý việc dạy học là cao quý. Dạy trẻ nhỏ, dạy thủy thần, dạy bất cứ ai cũng trở thành có ích cho dân.

Ngoài cuốn *Y học yếu giải*, cụ giáo Chu còn để lại cho chúng ta nhiều tác phẩm nữa, trong đó có tập thơ chữ Nôm *Quốc ngữ thi tập*. Nhưng cái cụ để lại sâu rộng nhất là biết bao lứa học trò mãi mãi về sau. Mỗi người thành đạt, hoặc nói khác đi mỗi cậu bé trở thành một người hữu dụng đều có phần công ơn xa xưa từ Ông thầy. Cụ rất nghiêm khắc khi dạy học, nghiêm khắc cả với những người học trò ra làm việc ngoài đời. Cụ lưu ý cách xử sự của từng người để uốn nắn họ. Người xưa tôn cụ là vì sao Bắc Đẩu của các bậc thầy.

Lời bình

ĐẠO HỌC, hai tiếng ấy gợi tới một điều kính cẩn, thanh cao cho những ai làm nghề dạy học và người học trò đang cắp sách đi học hoặc đã học xong. Đạo học, nói ngắn chỉ mấy điều đơn giản, nghĩ sâu và thực hiện cho được, lúc viết ra, phải tới một pho sách. Tiếc thay, chưa có ai chấp bút để kể ra cho hết. Tới nay, chỉ được truyền lại qua những bài ngắn, truyền thuyết, tục ngữ, ca dao và không nhiều những tấm gương còn nằm trong hồn thiêng đất nước, truyền thống dân tộc mà cụ CHU VĂN AN là một danh nhân mẫu mực về người thầy. Nay ta có câu : "Thầy ra thầy, trò ra trò", vậy thì... ra như thế nào ? "Chuyện về người thầy" cho ta thấy được một số nội dung, hình ảnh, phong thái, cốt cách cao đạo của người thầy học đã được hình thành trong công cuộc dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Thầy Chu Văn An là người thầy như thế thì học trò của thầy phải tuân theo phép tắc thế nào cho phải đạo nếu không khác nào như đã đánh rơi mất ĐẠO HỌC. Làm thầy như cụ Chu Văn An đó là một tấm gương cho đời sau noi theo.

CÂU HỎI

1. Tìm những chi tiết về cung cách cư xử của các học trò giữ đạo học trò với cụ Chu Văn An trong truyện.
2. Câu nói của Chu Văn An dùng để trả lời ý định nhà vua muốn vời cụ về lại Trường Quốc Tử Giám : "Thầy làm nghề dạy học. Dạy ở Trường Giám, dạy ở đây hay ở đâu nữa cũng vậy thôi"... có ý nghĩa gì ?
3. Liên hệ với tình thầy trò hiện nay, rộng ra là đạo học bây giờ có điều gì vẫn tốt và điều gì cần được chấn chỉnh thêm.

CẬU BÉ XẤU XÍ

Nhà họ Mạc ở làng Lũng Động mới sinh một con trai. Tuy không dư dả nhưng họ cũng sửa mâm cơm thịnh soạn mừng ngày đầy tuổi tòi của cậu bé. Ông chú, bà bác láng giềng thân cận được mời đến xơi chén rượu, ai cũng đem tới một món quà nhỏ tặng cậu bé với ý muốn tốt lành : mong cho cậu bé hay ăn chóng lớn, học hành giỏi giang, thi đỗ cao làm vẻ vang cho họ hàng làng xóm. Vì thế quà mừng thường là thoi mực, cái bút, cái nghiên...

Nhưng khi chủ nhà bế đứa nhỏ ra trình họ hàng thì mọi người ngơ ngàng, người ta chỉ ậm à và liếc nhau không ai dám cất tiếng khen chê cậu bé một lời. Chỉ vì cậu bé nom xấu xí quá. Da gầy gò, mặt choắt cheo, tóc mọc lồm chồm, cái miệng lại quá rộng cứ ngoác ra mà khóc.

Cha mẹ cậu bé thì hầu như không nhận ra con mình xấu xí. Họ âu yếm nựng cậu bé và bế cao con lên, chìa cậu bé ra phía trước như khoe cho tất cả nhìn rõ cậu bé. Đúng là "con vua vua dẫu, con chúa chúa chiều", con ai thì người ấy yêu !

Mới sinh ra thì xấu, cậu bé lớn dần lên càng xấu hơn, đến khi biết đi, biết chạy thì xấu quá. Hình dạng của cậu bé chẳng xứng chút nào với cái tên bố mẹ đặt cho lại rất đẹp, rất kêu : Mạc Đình Chi !

Nhưng dù là con đẻ đứt ruột ra, dù yêu con đến đâu, cha mẹ cậu bé cũng có lúc so sánh với những đứa trẻ hàng xóm xinh xắn và nhận ra con mình nom vừa còm, vừa quắt, mặt mũi vêu vao như mặt dê gầy. Tuy nhiên chú ta có đôi mắt sáng, càng ngắm càng thấy đôi mắt rất tươi. Bà mẹ an ủi ông bố :

– Được cái mắt nó tinh khôn. Chắc học hành cũng sáng dạ.

Ông bố thở dài. Ông ta nghĩ đến câu cửa miệng của mọi người : "Trông mặt mà bắt hình dong, con lợn có béo thì lòng mới ngon". Con người ta như tiên như hoa học mới nên chứ, con mình như khỉ như cú

thế kia thì moi đâu ra thông minh mà mong học hành được. Nghĩ vậy nhưng tình cha con lại vượt lên trên. Ông ta lo lắng việc học cho con rất kĩ càng. Ông ta tự dạy con mấy năm vỡ lòng với cái lễ mà chính ông cũng không nói ra với ai hoặc giả thú nhận thắm với mình : Đó là ông sợ con ông đi học có bạn xấu nét họ chế giễu ngộ nhờ nó phần chí học không được thì khổ cho nó.

Nhưng rồi chữ nghĩa của ông bố có hạn ; vốn liếng của ông có bấy nhiêu thì truyền cho con được tới mấy năm đã là tài. Ông đành dẫn con sang nhà ông đồ già cuối thôn xin cho con theo học. Khi đưa con đi, ông sửa mâm xôi con gà. Cậu bé đội cái mâm theo bố. Ông dặn con : "Lễ nhỏ lòng thành, cốt ở cái lòng mình kính thầy cầu học. Con đội mâm như thế này bố mới bằng lòng". Quả thật nom cậu bé gầy nhỏ đội cái mâm to ai cũng vừa thương vừa bật cười.

Cậu bé đi học được ít hôm. Ngày ngày ông bố khắc khoải chờ đợi con khóc bỏ học trở về vì bạn trêu. Nhưng thấy con, ông lại yên tâm. Cậu bé cắp sách mặt mũi hớn hờ, nhảy chân sáo từ ngoài ngõ tre. Có lần còn nghe thấy cậu ta và đám bạn cùng thôn reo hò inh ỏi. Rồi ông thấy con ông và các bạn còn rủ nhau đi thả diều ngoài bãi sông. Rồi cậu ta theo bạn đi chăn trâu... Tiếng trẻ gọi rủ nhau nghe vui tai làm sao.

Thì ra, lòng trẻ thật hồn hậu !...

*
* *
*

Tất nhiên cũng có lúc lũ trẻ cãi nhau, đánh nhau nhưng đó là chuyện thường tình. Cậu bé cứ đi học, cứ học hành tấn tới được cụ đồ già khen. Đến một lúc, chính cụ đồ cho mời ông bố cậu bé đến và nói rằng bây giờ thì phải cho cậu bé sang tổng bên theo học một bậc thầy đã từng thi đỗ, đã từng chấm trường nhiều khoa chứ cụ "hết chữ" rồi. Cha con cậu bé hoảng sợ van nài cụ đồ già nhưng cụ bảo không phải cụ có ý gì đâu mà thực tình với sức học của cậu bé bây giờ thì cần phải cho cậu theo học người khác mới được.

Thế là cậu bé chuyển trường. Cậu đã lớn lên nhiều. Ở trường, thầy bạn vui vậy, cậu phổng phao lên, có da có thịt nom bớt xấu đi nhiều.

Tiếng đồn về tài học của cậu dần dà cả tổng biết. Thế là ai có chí thì học giỏi, mặt mũi xinh xắn gây gò xấu xí chẳng đáng gì tới việc học cả.

Kịp đến khoa thi. Ông thầy bảo trò yêu, về vừa vui đùa vừa thật :

– Con phải lấy cho thầy cái thủ khoa.

Cậu bé – phải nói là cậu học trò trẻ tuổi mới đúng - khiêm tốn và kính cẩn đáp lời thầy :

– Bẩm thầy, con cố sức để khỏi phụ bụng thầy, còn đồ hay trượt, đồ cao hay đồ thấp con không dám nói chắc. Người giỏi trong thiên hạ rất nhiều, thầy thường dạy con không quên.

– Ủ ! Con khiêm nhượng thế là tốt nhưng thầy đã từng làm quan chấm trường nhiều khoa rồi thầy biết sức học của con chứ.

Ông thầy vui vẻ nói sang chuyện khác. Ông dặn dò học trò thêm vài kinh nghiệm về thi cử, văn bài. Ông chúc cậu lên kinh phải giữ gìn danh tiếng của trường.

Cậu học trò lên kinh.

Ngày xưa các khoa thi diễn ra hàng tháng. Mỗi sĩ tử phải qua bốn kì, làm văn bài. Sau mỗi kì thi, sĩ tử lại phải chờ văn bài chấm xong, ai qua được kì thứ nhất mới được vào kì thứ hai, rồi qua được kì thứ hai mới được thi kì thứ ba. Tất nhiên là kì thứ tư cũng như vậy. Sau mỗi kì, sĩ tử rơi rụng quá nửa. Đến kì thứ tư chỉ còn ngót nghét trăm người.

Sau khi thi xong kì thứ tư còn chờ yết bảng, cậu học trò trẻ tuổi làng Lũng Động đi chơi thăm kinh thành. Cậu xem chợ cầu Đông, cậu rong chơi bên sông đầu trường học. Niềm phấn chấn và thanh thần làm cho Mạc Đĩnh Chi trẻ và nom tươi lên.

Bảng kì bốn được yết lên có tên Mạc Đĩnh Chi. Theo lệ triều đình đặt ra, những người thi đỗ kì bốn sẽ được dẫn vào chầu vua. Nhà vua sẽ hỏi han từng người và nhà vua sẽ sắp xếp thứ bậc người đỗ. Tất nhiên các quan chấm trường đã tâu bày với nhà vua cận kề về khoa thi, về bài vở của sĩ tử lấy đỗ ai làm hay làm tốt hơn. Theo việc chấm của các quan, người đỗ đầu sẽ là Mạc Đĩnh Chi.

Sáng hôm ấy, quan chủ khảo (người cầm đầu các quan chấm thi) dẫn các sĩ tử vào triều chầu vua.

Vua nhìn Mạc Đĩnh Chi thấy anh học trò này xấu xí quá (đấy là Mạc Đĩnh Chi đã trở nên dễ coi hơn nhiều rồi). Vua không muốn ông trạng nguyên xấu như thế. Ông trạng phải đẹp, phải mặt mũi sáng sủa linh lợi. Từ thời cổ xưa, kén người tài phải đủ mọi bề, đáng người về người cũng là một bề phải tính đến. Nhà vua nghĩ vậy và ngài cứ hỏi han Mạc Đĩnh Chi về việc học, về các ông thầy đã dạy cậu, về trường học danh tiếng một vùng mấy lộ Hải Đông mà Mạc Đĩnh Chi được vinh dự là học trò ở đó...

Mạc Đĩnh Chi rất tinh. Ông xem vẻ mặt vua mà đoán được bụng bề trên. Quả nhiên đúng như ông nghĩ, nhà vua ước muốn ông về các điều cần có của một người thi đỗ. Nghĩa là còn có vẻ bề ngoài, đáng người đẹp, xấu của các ông tiến sĩ và ông trạng.

Mạc Đĩnh Chi tâu vua xin cho được trả lời bằng giấy bút. Vua bằng lòng. Vua sai tả hữu mang giấy bút nghiên mực đến đưa cho Mạc Đĩnh Chi. Ông lĩnh nhận và cầm bút viết ngay. Giấy lát sau, ông dâng vua một bài phú nhan đề là *Ngọc tỉnh liên* (Sen giếng ngọc).

Chữ Mạc Đĩnh Chi rất tốt, bài phú dâng vua đẹp như tranh, bài phú phô bày cái đẹp cái thơm của bông hoa sen trong giếng. Nhờ bông sen mà giếng trở thành giếng quý. Bài phú mở đầu bằng câu : "*Khách có kẻ, nhà cao tựa ghề, trưa hè nắng nực. Ao trong nước biếc. Làm thơ vịnh khúc hoa sen*". Tiếp đó bài phú kể tiếp chủ nhà có người khách lạ đến thăm. Chủ đem hoa quả bánh trái ra đãi khách. Khách lạ thấy chủ nhà có bụng quý người phương xa bèn tặng một bông sen quý, đó là một bông sen lấy từ giống sinh nở ở giếng ngọc. Giống sen này mọc thấp lè tè nhưng hoa rất cao, các bông hoa thoát ngấm thì có vẻ kém xinh tươi nồng nàn nhưng hương thơm của nó thật quý, thật ngọt ngào. Chính vì thế, người đời cũng hiểu nó, quý nó. Chủ nhà nghĩ cảm cảnh mình, sẵn giấy bút bèn làm luôn mấy câu thơ ngụ ý thương những người như hoa quý, có tài nhưng chưa được người đời hiểu đến, mặc dù chí khí ngay thẳng cứng cáp nhưng e rằng hoa cũng đến lúc màu nhạt đi, hương thơm phai đi chẳng khác gì con người ta già đi, suy yếu đi, mai một mất cái tài năng uẩn súc⁽¹⁾ chứa trong lòng.

(1) Uẩn súc : ý tứ hàm súc chứa trong lòng.

Người khách lạ xem thơ cười bảo chủ nhà : "Sao anh nỡ để lòng mình mềm yếu thế. Kìa xem hoa tường vi tím, hoa thược dược hồng, cũng được người đời hiểu ra đem bày ở những nơi cao quý nhất đó mà". Chuyện hoa sen giếng ngọc đầu đuôi như thế, bây giờ ông trạng xấu xí làm thành bài phú này dâng vua để vua xem chơi.

Vua Trần Anh Tông xem bài phú thốt khen lên, vua thích nhất chỉ khí cứng cỏi chứa đựng trong câu :

"Không phải sen trống rỗng, không có gì quý. Ta cũng vậy, nếu như sen kia cứ vươn cuống thẳng tắp thì mưa gió nào hại nổi ?"

Và thế là vua Trần Anh Tông chọn Mạc Đĩnh Chi làm ông tiến sĩ giáp thứ nhất, tên thứ nhất của khoa thi ấy : Ông Trạng nguyên.

*
* *

Cái học không dành riêng cho người mặt mũi đẹp. Cái tài cũng như thế. Mạc Đĩnh Chi làm quan trong triều và có lần được cử đi sứ phương bắc. Chọn một người xấu xí đi sứ, quả là vua Trần tin tưởng ở Mạc Đĩnh Chi và nhà vua biết gạt đi những tập tục thông thường.

Ngày xưa đường xá xa xôi, người các nước ít có khi gặp gỡ giao tiếp để hiểu nhau. Cho nên, qua các sứ thần, đôi bên đánh giá lẫn nhau và muốn lấn ép nhau thì trước tiên lấn ép sứ thần đã. Lần ấy, Mạc Đĩnh Chi đến cửa quan muộn. Cổng ải đã đóng lúc trời sẩm chiều, đoàn sứ giả nước ta phải gọi quan giữ ải xin mở cổng. Quan phương bắc coi ải ra một vế đối hẹn nếu đối được thì mở cổng quan ải cho vào, còn nếu không thì cứ việc ngồi ngoài trời mà đợi sương gió đêm rừng chờ mai sớm đến giờ mở cổng ngày hôm sau. Vế đối là : "Quá quan trì quan quan bế, nguyện quá khách quá quan", nghĩa là, đến cửa quan chậm, quan coi ải đóng cửa quan rồi, mời ông qua cửa quan đi. Mạc Đĩnh Chi liền đối lại rằng : "Xuất đối dị, đối đối nan, thỉnh tiên sinh tiên đối". Nghĩa là ra câu đối dễ, đối lại câu đối khó, mời ông đối trước đi. Ý Mạc Đĩnh Chi muốn nói đối xử với nhau cho lịch sự là rất khó, vậy thì ông hãy lịch sự với chúng tôi trước đi. Vế đối hàm súc làm cho quan giữ ải phải phục và cho mở cửa quan mời đoàn sứ giả của Mạc Đĩnh Chi vào.

Trong lần đi sứ Mạc Đĩnh Chi đến phủ tế tướng nhà Nguyên chào quan tế tướng. Trong chính đường phủ tế tướng có một bức thêu trúc treo trên vách. Trúc treo là mẫu thêu con sẻ đậu cành trúc, một loại mẫu rất thông dụng bên nước ấy. Nhưng lần này, Mạc Đĩnh Chi nhìn con sẻ thêu ra con sẻ thật vì người thợ thêu tài năng nào đó đã thêu con sẻ khéo quá, khéo đến nỗi nó giống như một con chim thật đang xù lông ngủ lang trên một cành trúc mùa đông giá phương bắc. Thế là, không cưỡng được, Mạc Đĩnh Chi bất giác giơ tay lên định vô lấy con chim giả. Người trong phủ tế tướng cười ồ lên. Biết mình nhầm rồi, Mạc Đĩnh Chi nhanh trí giật luôn bức thêu xuống và ông vòng tay nói : "Tôi nghe, trúc là cây tượng trưng cho đức độ thẳng ngay của người hiền, con sẻ lại là vật nhỏ mọn tính tiểu nhân. Treo bức thêu này ở đâu còn được chứ ở phủ tế tướng là không được". Mạc Đĩnh Chi muốn nói đến việc chính quan tế tướng là chọn quan, phải biết phân biệt và phân biệt cho rõ ai gian nịnh, ai trung lương, ai có tài, ai vô bổ. Mọi người biết rằng ông khéo chống chế nhưng giật mình về tầm hiểu biết sâu sắc của ông sứ giả xấu xí này.

Rồi người ta thử tài ông. Ngoài đường Đại đô, kinh đô nhà Nguyên, có một lần Mạc Đĩnh Chi cười đùa chạm phải một người Nguyên cười ngửa. Người cười ngửa đọc một vế đối châm chọc : "Xúc ngà kị mã, Đông di chi nhân đà. Tây di chi nhân đà". Nghĩa là chạm vào ngà của ta, đó là người mọi phương đông hay người mọi phương tây hử. Mạc Đĩnh Chi chọi luôn vế đối trả : "Át dư thừa lư. Nam phương chi cường dư. Bắc phương chi cường dư". Nghĩa là chắc lừa của ta đi hẳn muốn thử xem phương nam khỏe hay phương bắc khỏe ? Người Nguyên nghe chuyện phải phục Mạc Đĩnh Chi là người ngay thẳng, cứng cáp, đi xa đất nước nhưng không chịu lui để đất nước tổn hại danh tiếng.

Vào triều vua Nguyên, Mạc Đĩnh Chi có dịp gặp gỡ và so tài với sứ thần nhiều nước khác. Lần ấy, cống phẩm của nước ta có một số quạt Hới. Làng Hới ở Lộ Khoái nay là huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên. Những cô gái làng này rất khéo tay. Họ chọn tre già để làm nan quạt. Mỗi chiếc nan ghép bằng hai lần cật cho nên nan nào cũng vàng bóng cả hai mặt. Giấy phất quạt là thứ giấy dó cực mỏng nom mịn màng trong suốt như lụa cho nên người ta đã đặt tên cho nó là lụa dó. Nhài quạt làm

hằng một thứ hợp kim bạc pha đồng, vừa cứng dẻo, vừa sáng bóng không gỉ. Người ta chọn quả cây ương già nhỏ cho nhuyễn vắt lấy một thứ nhựa nâu hồng nhạt quét lên giấy phất quạt. Nhựa này làm cho giấy quạt dai bền, màu quạt tươi nồng nàn. Xòe lá quạt ra, soi lên sáng thấy những hình trở giấy ghép giữa hai lần giấy phất. Có hình hoa lá, chim bướm, có hình vẽ kèm thơ để theo kiểu "*nhất thi nhất họa*" (một bức tranh và một bài thơ). Vua Nguyên nhận quạt rất thích. Vua ban cho sứ thần mỗi nước một chiếc quạt và mượn luôn việc ban quạt này để thử tài mọi người. Vua bèn bảo sứ thần mỗi người làm một bài thơ để quạt. Một đề thơ ra bất thành linh, ở chỗ đồng người như triều đình đòi hỏi người làm phải có tài sâu rộng là lẽ dĩ nhiên nhưng còn đòi hỏi người ấy bình tĩnh, có chí khí, có bản lĩnh.

Mạc Đĩnh Chi nhìn ngọn quân bút của sứ Cao Li viết nhoay nhoáy, tứ thơ sâu xa bỗng nảy trong ông. Ông cũng cầm bút phóng luôn một bài châm đề quạt.

Bài châm như sau :

"Lưu kim thước thạch, thiên địa vi lô ; nhĩ ư tư thời hê Y, Chu cự nho ! Bắc phong kì lương, vũ tuyết tái đồ ; nhĩ ư tư thời hê, Di, Tề ngã phu ; Y ! Dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng, duy ngã dư nhĩ hữu thị phù ?". Nghĩa là : "Khi nắng, vàng chảy đá tan trời đất nóng như lò lửa thì người về như hai bậc Y Doãn, Chu Công Đán làm quan giỏi. Đến lúc gió bắc nổi lạnh lẽo, mưa tuyết ngập đường, người về lúc đó lại chẳng khác gì Bá Di, Thúc Tề hai kẻ nhịn đói gốc nghé. Ôi ! Khi dùng đến thì đem ra, khi không dùng đến thì cất đi, chỉ ta với người được như thế đó". Bài của Mạc Đĩnh Chi ngụ ý khuyên vua Nguyên dùng người phải thủy chung. Bài thơ sâu sắc ấy cảm được bụng vua Nguyên và nhà vua phải cất lời ban phong cho Mạc Đĩnh Chi hự hàm "Trạng nguyên hai nước".

*
* * *

Ông đi sứ giỏi, ông làm quan ở nhà cũng giỏi. Lẽ dĩ nhiên ông được vua Trần Anh Tông yêu kính tin dùng. Nhưng ông thanh liêm quá, không nhận lễ lạt của ai bao giờ cho nên làm quan to mà nhà vẫn nghèo. Có

kẻ mê tín bịa rằng tại vì mộ tổ nhà Mạc Đĩnh Chi để vào thế đất rất đẹp nhưng không có nước tụ nên tiền bạc không giữ được cứ trôi chảy tuột đi. Đó chẳng qua là vì họ không chịu nói ra lẽ thanh liêm cao cả của Mạc Đĩnh Chi mà thôi. Đã có lần vua biết ông quá túng, bèn sai quan hầu lên đem mười quan tiền đến bỏ vào cổng nhà ông ban đêm. Sáng mai ông trở dậy thấy tiền, ông sai trẻ đem tiền nộp kho công. Vua tặc lưỡi kính phục. Đó là một ông trạng xấu xí, một ông trạng hai nước diện mạo xấu xí, một cây bút sâu sắc có diện mạo xấu xí.

Như vậy diện mạo đẹp hay xấu xí chẳng hề hấn gì đến việc học, việc làm của mỗi người.

Lời bình

Con người ta ai cũng có vẻ đẹp riêng. Vẻ đẹp ấy không chỉ là hình dáng bên ngoài mà còn cả cái cốt cách, trí tuệ, đức độ ở bên trong. Ông Mạc Đĩnh Chi không có may mắn là một người đẹp trai, song ông lại có vẻ đẹp khác khiến cho người đời từ nhà vua đến người dân ở trong nước và cả ở nước ngoài thời ấy phải quý trọng và kính nể. Vẻ đẹp ấy đã được hun đúc, hình thành bởi lòng ham học, ý chí vươn lên, khiến cho cái hình dáng không đẹp của mình không còn là một thử cản trở tới việc rèn luyện để nên người có tài, có đức. Thế mới biết, giá trị của con người không lệ thuộc vào dáng vẻ bên ngoài. Chăm học và học giỏi, ấy là một vẻ đẹp cao quý. Cộng thêm trí thông minh, sẽ có được tài năng, phẩm chất tuyệt vời như ông Mạc Đĩnh Chi trong truyện "Chú bé xấu xí".

CÂU HỎI

1. Tìm những chi tiết miêu tả trí thông minh của nhân vật chính trong truyện.
2. Hay kể những vẻ đẹp cao quý của ông Mạc Đĩnh Chi.
3. Do đâu mà câu tục ngữ "Trông mặt mà bắt hình dong" không còn đúng với ông Mạc Đĩnh Chi ?

CHUYỆN VỀ MỘT GIẤC MƠ

Huân là một học sinh lớp Bốn, một chú bé sinh ra khi nước ta đã là nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Một chú bé thông minh nhưng ham chơi lắm. Hễ có bạn "ói" một tiếng ngoài cửa là Huân bỏ tất cả sách vở, cặp bút, co cẳng nhảy xuống đất, thót ra cửa. Chú ta đi biến tới khuya mới mò về. Bài chưa học, cặp sách chưa xếp gọn mà chú ta đã leo lên giường đánh một giấc đến sáng. Tất nhiên buổi học sáng hôm sau Huân tiếp thu bài không kết quả mấy. Cuối học kì Huân xếp thứ "đội sổ". Chú ta nhận "đội sổ" là đúng. Bố mẹ chú phê bình chú. Thầy cô phê bình chú rồi anh em bạn bè cũng phê bình chú. Nhưng Huân ta vẫn giấu kín trong lòng một mơ ước : "Mình sẽ học để trở thành một nhà bác học. Bây giờ mình "đội sổ" vì mình còn bé. Đợi đến lúc nào mình lớn, mình sẽ học rồi mình sẽ trở thành nhà bác học !". Mơ ước ấy, Huân chỉ thổ lộ với có một người : Đó là bác Hội, bạn của bố. Bác Hội vẫn thường kể cho Huân nghe nhiều chuyện hay lắm. Lần này bác Hội đọc cho Huân nghe một bài thơ :

*Chẳng phải liu diu vẫn giống nhà
Rắn dẫu biếng học lẽ không tha
Thẹn đèn, hổ lửa đau lòng mẹ
Nay thét, mai găm rết cổ cha.
Ráo mép chỉ quen tuồng lếu láo
Lần lưng cam chịu vệt năm ba
Tù nay Châu, Lỗ xin siêng học
Kẻo hổ mang danh tiếng thế gia.*

Huân ta reo lên khen bài thơ nghịch ngợm và rất hay ấy.

- Bài thơ này của cụ Bằng Đôn.

- Cụ Bằng Đôn ! Cụ Bằng Đôn là ai thế ạ ?

– Cụ Bảng Đôn là một nhà bác học của nước ta trong thời Lê mạt. Khi cụ đi thi, cụ đỗ bảng nhỡn nhưng khoa thi này không có người đỗ đầu. Như thế coi như cụ vẫn là ông trạng.

Nghe thấy bác Hội kể ông Bảng Đôn sống thời Lê mạt, Huân ta "à" một tiếng ra điều khinh thị.

Bác Hội hiểu ý bảo ngay :

– Cháu đừng có coi thường cụ Bảng Đôn. Sách cụ viết ra nhiều lắm. Số trang số chữ của cụ còn nhiều hơn số trang số chữ của cả phái văn họ Ngô ở Tả Thanh Oai cộng lại cơ đấy.

Huân cãi cối :

– Nhưng mà ông ta sống ở thời Lê mạt. Bác vẫn bảo cháu là cái thời Lê mạt rất rối loạn, thối nát kia mà.

– Đúng thế, ở cái thời đó, quan lại phong kiến ăn của đút lót như ma ranh. Cứ có ba quan tiền đút là quan chấm trường cho đỗ sinh đồ. Chả có thể mà người ta thường dè bieu cái thứ "sinh đồ ba quan". Các ông trạng, ông nghè xưa kia thường được người ta quý mến, kính phục nhưng đến thời Lê mạt thì nhiều ông sa sút về đạo đức, có ông hà hiếp cướp của dân như giặc ngày. Bác còn nhớ sách có chép là : "Thời Lê mạt có hai mươi bốn ông nghè, tám ông đứng đầu, tám ông làm giặc còn tám ông thì lúc đứng đầu lúc làm giặc". Ngày trước người ta gọi ông nghè, ông trạng rất quý trọng. Đó là các bậc thầy của dân. Nhưng đến lúc các ông ấy đổ đốn ra, dân người ta mất cái lòng quý mến đi, đến nỗi người ta đem những tên gọi quý mến ấy gán cả cho những nghề vật tầm thường hoặc thậm chí xấu xa nữa. Nay nhớ thời ấy có trạng cờ, trạng vật, trạng ăn, cái ông trạng ăn ấy một mình "xoi" cả một mâm xôi với cái thủ lợn luộc. Lại có ông trạng Lợn, ông này đốt đặc cán mai mà đi sứ được, làm phò mã cũng được chỉ ở một chữ "may". Rồi ai mà nói khoác một tác đến trời, người ta ví luôn : "Nói như trạng ấy !"

Huân ta trề môi :

– Thế mà...

– Thế mà làm sao ? Cụ Bảng Đôn vẫn là nhà bác học đó cháu ạ. Cụ ấy học từ lúc còn nhỏ, học rất chăm. Lớn lên vẫn học, ra cầm quyền rồi vẫn học, về già rồi cũng vẫn học.

Và bác Hội kể cho Huân nghe về một nhà bác học Việt Nam, một nhà bác học rất giỏi đến cả những người nước ngoài cũng phải kính phục.

*
* *
.

Huân đi trong khu vườn rộng, mát rượi như vào xứ tiên. Giữa vườn có một căn nhà nằm dưới vòm lá ngọc lan um tùm. Người đón Huân ngoài thêm là một ông già khoảng sáu mươi tuổi. Ông già có vầng trán phẳng bóng và cặp mắt sáng lấp lánh một cách tinh nghịch.

– Chào cháu ! Cháu đến thăm ông Lê Quý Đôn hả ?

Huân kinh ngạc tự hỏi sao ông già này giỏi thế, lại biết được điều mình vẫn còn để trong bụng. Chú lí nhí vâng. Ông già đưa Huân vào nhà, một căn nhà năm gian rất rộng đầy sách. Sách xếp thành chồng trên bàn, trên án, sách xếp trên giá lát bốn mặt tường. Những cuốn sách đóng bìa nâu nhựa cạy sao mà nhiều thế. Huân hỏi :

– Thưa cụ, đây là chỗ làm việc của ông Bảng Đôn ạ ?

Ông cụ gạt đầu : "Nhà Lê Quý Đôn đấy".

Huân lại hỏi :

– Cháu tưởng ông ấy họ Bảng chứ ạ ?

– Không phải thế cháu ạ. Ông ấy họ Lê, còn gọi Bảng là vì ông đỗ Bảng nhơn. À ra thế. Vậy chắc ông Bảng Đôn phải giỏi lắm. Không biết ông ấy học cách nào mà được như thế nhỉ ?

– Cháu muốn hỏi xem ông Bảng Đôn học thế nào mà giỏi đến thế ạ ?

– Hà hà ! – Ông già cười xòa và tiếp : – Chuyện ấy dài lắm. Phải kể cho cháu nghe từ đầu. Ờ... thế này... Cái thằng cu Đôn lên hai tuổi đã biết hai chữ "hữu" và "vô"...

Ông già chột xua tay :

– Không phải cu Đôn biết chữ như cháu biết bây giờ đâu. Nó chỉ phân biệt được hai chữ ấy vì chữ "hữu" có cái nét phết dài từ trên xuống dưới thế này. Như thế là nó nhận được mặt chữ còn nghĩa là gì thì nó tịt mịt. Nhưng người ta vẫn cho cu Đôn là thần đồng, một đứa bé rất giỏi.

Ông cụ lại cười :

– Còn cháu biết cả làm tính cơ mà. Thế là cháu cũng thân đồng. Lão kể tiếp nhé. Năm cu Đôn lên năm tuổi, người ta cho cu Đôn đi học. Nó rất lười, muốn trốn học. Nó lấy cớ còn bé, lúc nào lớn sẽ học. Vì lòng chưa muốn học nên nó học chẳng ra gì. Thấy quở mắng, bố mẹ quở mắng nó luôn. Có khi nó còn bị đét cho mấy roi mây quần dít nữa. Lúc ấy người ta còn hay đánh trẻ con lắm. Có một hôm, bố của cu Đôn có ông bạn già đến chơi. Ông cụ này ôn tồn hỏi chuyện cu Đôn rồi cụ cười ha hả bảo thằng cháu : "Ừ cháu ta học chưa được là tại còn tối bụng tối dạ mà". Cụ kể chuyện cho Đôn nghe, rất nhiều chuyện hay cho mãi tới khuya. Đêm ấy, cu Đôn ngủ mơ. Đôn thấy mình bị mấy thằng quỷ sứ bắt trời gô lại dẫn vào điện Diêm Vương. Diêm Vương nom rất dữ tợn và nghiêm khắc. Người hạch cu Đôn tại sao không chịu học để đến nỗi quỷ sứ bắt về đây. Cu Đôn thưa là tại mình còn bé và tại mình tối dạ quá. Diêm Vương quát lên rằng : còn bé thì ai cũng phải học, còn bé chính là lúc cần phải học. Riêng tối dạ thì người có cách chữa cho cu Đôn. Thế là Diêm Vương quát gọi quỷ sứ, quỷ sứ dạ ran lên, chúng xúm lại lột quần áo cu Đôn ra, mỗi đứa một chân một tay giăng cu Đôn nằm ngửa tênh hênh trong điện Diêm Vương. Một thằng quỷ sứ lăm lăm trong tay một con dao bầu sáng loáng. Nó rạch một nhát mổ phanh cái bụng cu Đôn ra. Mấy thằng khác múc nước gội vào rửa bụng cu Đôn. Nước rửa bụng chảy ra đen như mực. Chúng gội nhiều lần nước nhạt dần rồi cuối cùng trong như nước mới múc. Cu Đôn sợ chết lịm đi. Đám quỷ sứ mặc quần áo cho nó. Diêm Vương bảo nó : "Bụng dạ rửa rồi. Bây giờ thì bước. Lần này mà không chịu học nữa thì ta trừng trị đó". Cu Đôn tỉnh dậy, mồ hôi toát ra đầy người. Té ra chỉ là giấc mơ. Đó là câu chuyện vui truyền lại thế thôi. Thực ra nó ham chơi vì nó còn bé. Đến lúc nó được giảng giải thì nó hiểu ra và chăm học hơn. Có thể thôi. Năm lên năm tuổi, người ta dạy cu Đôn học những bài dân ca có từ cách đây trên hai nghìn năm. Những bài ấy in trong bộ *Kinh Thi*. Thế rồi cu Đôn học chữ, học làm thơ.

– Học cả làm thơ nữa kia ạ ?

– Chứ sao !

– Chắc bố mẹ và thầy giáo anh Đôn bằng lòng lắm.

– Không ! Cũng còn có lúc họ chưa bằng lòng Đôn. Ông đồ, ngày ấy thầy giáo gọi là ông đồ... Ông thường mắng Đôn là rần đầu biếng học.
– Ông già háng giọng rồi ngăm : – *Chẳng phải liu diu vẫn giống nhà...*

... Nhưng ông già ngạc nhiên thấy Huân đọc trơn tru bảy câu cuối của bài thơ.

– Cháu cũng thuộc bài thơ ấy à. Của cụ Đôn đấy. Nó thông minh nhưng còn ham chơi. Bài không học thì lấy đâu mà thuộc. Ông đồ khuyên răn nó, nó nhận lỗi hứa sẽ chăm học, hứa sẽ chữa mọi lỗi. Nó xin làm một bài thơ để tỏ lòng nó. Ông đồ bèn ra luôn đề thơ là "Rần đầu biếng học". Cháu thấy bài thơ ấy thế nào ?

– Dạ hay lắm ạ. Thơ có vần cần thận.

– Sao nữa ?

– ...

– Bài thơ ấy mỗi câu có tên một loài rần. Này nhé : liu diu, hổ lửa, mai gấm, rần ráo, thần lần, hổ mang... *Rần đầu biếng học* mà. Tên bài thơ có rần, mỗi câu thơ cũng có rần. Cháu, lỗ cũng là tên rần đấy. Thế cháu có "rần đầu biếng học" không ?

Huân cúi đầu ấp úng không đáp được.

– Còn bé ai chẳng ham chơi nhưng việc học là phải làm từ lúc bé không đợi đến lớn được. Cháu đừng lo. Phải biết chơi ra chơi, học ra học. Nhưng cần nhớ học xong hãy chơi.

– Thưa cụ chắc sau khi làm thơ này anh Đôn học giỏi lắm ?

– Cũng có tấn tới hơn nhưng không phải cứ nước chảy là thuyền trôi đâu.

*

* *

Ông già nói tiếp :

– Cụ Đôn định cho mình một thời gian học. Vào lúc sáng tinh mơ ấy. Lúc sáng tinh mơ học chóng thuộc bài cháu ạ. Nó học một ngày tám, chín mươi trang sử. Đây này...

Ông già với lên giá sách lấy một cuốn mở cho Huân xem những trang bên trong, những trang đặc chữ nhỏ li ti như con kiến nom mà hoảng vía. Thấy Huân nhìn nhỏ, ông già cười :

- Lúc đầu thì cu Đôn cũng chưa quen nhưng nó cũng khôn, nó tập trí nhớ. Khi học bài gì nó hết sức chú ý vào bài học. Nó không nghĩ lan man đến chuyện chơi đùa, chạy nhảy nữa.

- Thưa cụ, thế anh Đôn có học vẹt không ạ ?

- Ái chà ! Học vẹt à ? Nghĩa là nói ra mà chẳng hiểu gì như con vẹt phải không ?... Ừ thế thì nó học mà vẫn hiểu đấy chứ không "vẹt" đâu. Dân dè nó luyện được một trí nhớ rất kì diệu. Có một lần, cu Đôn đến chơi nhà một chức dịch trong làng coi về việc thuế má. Cu Đôn thấy sổ thuế để trên bàn liền cầm lên, giở ra, đọc một lượt. Sau đó để trả sổ xuống bàn. Ngày hôm sau, nhà ông thu thuế bị cháy. Cuốn sổ thuế cháy theo. Ông này lo lắng, than thở với Đôn. Đôn lấy giấy bút đưa cho ông ta rồi đọc cho ông ta chép lại toàn bộ cuốn sổ thuế. Đôn bảo ông ta : "Bác cứ thu đúng như thế !". Người kia chưa tin lắm nhưng chẳng có cách gì khác ngoài lời khuyên của Đôn.

- Thưa cụ, có bị sai chỗ nào không ?

- Đúng tất. Rèn luyện trí nhớ đến như thế thì thật kì lạ phải không cháu ? Huân lẩm bẩm : "Giá mình mà có trí nhớ như thế có phải đỡ bao công sức chép các công thức, định lí không nhỉ ?". Ông già nghe thấy cười bảo Huân : - Nhưng rồi cháu thấy, cu Đôn có trí nhớ kì diệu như vậy mà nó vẫn phải làm việc đúng cách cần thiết của một nhà bác học đó. Này ! Cháu xem đây !

*
* *

Ông già đưa Huân đến một cái bàn lớn kê cuối phòng. Trên bàn xếp rất nhiều ống trúc, mỗi ống có đề một dòng chữ bên ngoài. Ông già cầm một ống lên, đọc hàng chữ ghi ngoài ống :

- À ! Đây là ống trúc đựng những điều ghi chép được của Bảng Đôn về thóc gạo ở nước ta. Lúc bấy giờ Đôn đã đổ Bảng nhơn rồi và đang

soạn bộ sách *Văn đài loại ngữ*. Bộ sách này là một thứ Bách khoa bàn về nhiều thứ, trong đó có một mục nhỏ về các loại thóc lúa của nước ta.

Ông già dốc trong ống ra một nắm thẻ cũng bằng trúc vót nhẵn nhụi trên ghi chữ nhỏ li ti. Ông già nheo mắt đọc một thẻ và tiếp :

- Thẻ này chép về lúa tám thơm, cách trồng nó, cách chăm bón, cách gặt hái sao cho đỡ rụng hạt, năng suất của tám thơm, hương vị của nó và tả cả cây làm sao, hạt làm sao, vỏ trấu màu gì nữa kia. Cháu xem ông ấy làm việc cẩn thận biết nhường nào. Riêng về thóc lúa, ông ấy đã tìm và chép lại được trên hai trăm giống đấy.

Ông già im lặng nhìn những chiếc ống trúc rồi đột nhiên ông ta nheo cặp mắt hóm hỉnh cười bảo Huân :

- Còn mấy cái ống này nữa. Hà ! Cháu biết không, đọc sách của người ta, phải biết xem xét tốt xấu đúng sai đến đâu. Những ống trúc này chứa những thẻ chép các điều vừa ý hoặc không bằng lòng nhân đọc các sách thời xưa. Ông Bảng Đôn đã làm một cuốn sách đặt tên là *Quần thư khảo biện*⁽¹⁾. Ông đọc các sách ông tán thành hoặc ông phản đối ý kiến của các người làm sách, có lúc ông còn "cãi nhau" với các tác giả tiền bối nữa. Loại sách như *Quần thư khảo biện* không phải mấy ai đã có gan làm. Nhưng đọc sách hay xử thế ngoài đời cũng phải như thế đó, phải phân biệt được hay dở và phải có kiến giải riêng của mình. Đó là tư cách của một bác học đó...

Sau đó ông già chỉ cho Huân xem những ống trúc khác :

- Ống này chứa thẻ ông Đôn chép về địa lí, núi sông ; ống này về trăng sao, mặt trời ; ống này về toán ; ống này về lễ sống ở đời ; ống này về cách làm lịch của nước ta và nước ngoài ; ống này về đường hành quân về phương nam...

Còn nhiều nữa nhưng Huân nhớ không hết và ông già cũng không giới thiệu tất cả.

- Thừa cụ, ông Bảng Đôn ghi chép nhiều thế này cơ à ?

(1) *Quần thư khảo biện* : khảo cứu và trình bày rõ phải trái đúng sai các sách.

Huân chỉ vào những ống trúc khác bày la liệt trên các bàn và giá đóng trên tường.

– Đây ! Cứ mỗi ống một mục, ông Đôn đọc rất nhiều sách, sách trong nước có, ngoài nước có. Đọc đến đâu, ghi chép đến đấy. Số thẻ trúc phải có hàng triệu chữ chơi à.

– Nhiều thế làm sao viết hết vào một quyển sách ạ ?

– Không phải một mà hàng trăm cuốn sách, hàng chục bộ sách cháu ạ. Ông Đôn đã viết nhiều bộ, có bộ đóng thành chục cuốn. Nào văn, sử, nào thơ ca, nào triết học, lí luận, nào địa lí, lịch năm, nào bách khoa, bình khảo, nào bút kí hành quân... Ông ta còn làm cả thơ khôi hài đả kích nữa cháu ạ. Đả những thói hư tật xấu ấy mà. Hàng chục bộ sách công phu như thế có ích cho dân tộc ta và cho cả loài người biết bao nhiêu cháu nhỉ ? Ấy thế mà còn có người không coi sách là có giá trị đấy ! Họ còn chưa biết quý sách đấy !

Huân ngần ngừ một lát rồi hỏi :

– Cháu có thể làm được như ông Bảng Đôn không ạ ?

– Được chứ ! Miễn là cháu phải làm việc nghiêm chỉnh ngay từ lúc nhỏ và phải rèn cho mình thói quen làm việc về lễ lối tốt. Bây giờ khuya rồi, cháu về nhà mai còn đi học. Nếu muốn hỏi thêm gì nữa mai lại đến đây. Cứ hỏi cụ Quế Đường nhé.

Ông già đưa Huân ra cửa. Huân vấp vào ngưỡng cửa và mọi vật mờ chồng lên nhau hư ảo...

*

* *

Tỉnh dậy. Huân thấy mình ngủ gục trên bàn học. Trên bàn có lá thư của bác Hội để lại. Bác viết :

"Bác về vì Huân ngủ rồi. Mai bác kể tiếp chuyện cụ Bảng Đôn đi sứ sang Trung Quốc. Bên ấy họ phục lẫn cụ Bảng Đôn, nhất là khi họ đọc cuốn sách *Quế Đường thi tập*. Quế Đường là tên chữ của cụ bảng nhân Lê Quý Đôn dùng để kí các sáng tác thơ văn của cụ !"

Lời bình

Một bài học được kể qua câu chuyện : "Có học mới nên khôn". Sự học ấy cần phải được bắt đầu và miệt mài ngay từ khi còn ít tuổi. Không thể nản nã, đợi chờ, viện lí do là mình còn bé, sau này lớn lên rồi mới học. Ngay từ bé, nếu không học, thì chỉ là một kẻ dốt nát khi lớn lên. Bởi có học hành thì trí óc mới được mở mang, có kiến thức để sống và làm việc. Không có ai là người tài năng, lỗi lạc mà lại không giùi mài đèn sách. Tuy thế, khi học, cần phải có cách học sao cho có kết quả. Học đâu hiểu đấy, nhớ đấy và biến kiến thức ấy thành trí tuệ của bản thân mình.

Cụ Lê Quý Đôn là một bậc bác học, một danh nhân nổi tiếng của nước ta để lại cho đời sau nhiều pho sách quý. Lúc nhỏ ông là một em bé thông minh, lễ mễ, nhưng cũng là một cậu học sinh chăm chỉ, biết vâng lời cha mẹ. Kể từ khi đi học đến lúc đã trưởng thành, cụ đều có cách học, cách làm việc khoa học, dù trí nhớ rất tốt nhưng vẫn tìm được cho mình cách học, cách làm việc vừa cần mẫn, vừa hợp lí.

Về giấc mơ của chú bé Huân kia, đây là câu chuyện có thật mang ý nghĩa là lời khuyên nhủ, tâm sự của tác giả đối với tuổi thơ.

CÂU HỎI

1. Tác giả đã tâm sự với tuổi thơ điều gì qua câu chuyện này ?
2. Cụ Lê Quý Đôn trở thành danh nhân đất nước do trí thông minh hay còn điều gì khác ?
3. Nhận xét về phương pháp học và làm việc của cụ Lê Quý Đôn.

ĐÔI QUỐC BỎ QUÊN

Sáng nay cu Việt kêu mệt. Mẹ sờ trán con. Ủ, quả đầu Việt hâm hấp nóng. Mẹ nói với bố đi ngang qua trường xin phép cho cu Việt nghỉ học ngày hôm nay. Đắp chăn cẩn thận và dặn dò con xong, bố mẹ sửa soạn đi làm.

Bố khóa cửa lại.

– Bố ạ. Bố cứ để cửa cho con, thỉnh thoảng con còn xuống nhà đi đại.

– Bố sợ con bỏ cửa trống.

– Con không đi chơi đâu, bố ạ. Con nằm đây cho đến lúc bố mẹ về.

Bố ngần ngừ một tí rồi dặn thêm :

– Ủ, bố để chìa khóa ở nhà đó. Con nhớ đừng đi chơi đâu nhé.

Bố khép cửa lại rồi đi làm.

*
* *

Cu Việt nằm một mình. Buồn thật. Mấy tập họa báo xem đi xem lại đến chán ngấy. Chà, dưới sân tụi nó chơi trò gì mà vui thế nhỉ. Giọng to nhất đúng là thằng Hùng rồi, cái giọng vịt đực đó thì không thể nhầm được. Kìa, có chuyện gì mà cái Tý nó cười to thế nhỉ ? Lại có cái Na nữa, có nó thì bao giờ cái tập thể dưới kia cũng dậy hẳn lên. Hãy nhìn xuống xem sao. Cu Việt nhòm dậy nhòm qua cửa sổ. Đúng mà, mình đoán không sai. Có đủ mặt hầu hết những đứa ở khu tập thể này. Chẳng là chúng nó học buổi chiều mà ! Giá lúc này được xuống nhập bọn với chúng nó nhỉ. Cái trò bịt mắt bắt dê đó thì Việt ta mê lắm. Hay cứ xuống chơi một tí. Không được, bố đã dặn rồi... Bỗng cu Hùng ngước lên. Nó hét to : Ở Việt, làm gì trên đó, xuống đây nhanh lên !

Ừ, hay cứ xuống đó chơi một tí thôi mà. Còn lâu bố mẹ mới về.

Cu Việt mở cửa, chạy vội xuống sân. Bọn trẻ mừng lắm. Chả là trong cuộc chơi nào, cu Việt cũng góp phần nổi bật.

*
* *

Cu Việt mãi chơi quên sốt, quên đói và điều này mới nguy : quên cả thì giờ. Cho đến lúc ngoài đường, trong ngõ tấp nập người, xe, cu Việt mới sực nhớ là đã đến giờ tan tầm.

Sao chóng thế nhỉ ? Phải chạy nhanh lên thôi ! Thoáng cái cu Việt đã nằm ngay lên giường, trùm kín chăn lại. À, lấy tờ họa báo để bên cạnh, mẹ về sẽ nghỉ : Con nó xem họa báo rồi ngủ thiếp đây mà. Rồi mẹ sờ vào trán cu Việt, nói nhỏ với bố :

– Con nó còn hâm hấp nóng. Chiều nay xin cho nó nghỉ thêm buổi nữa – Nghĩ đến đó, cu Việt cảm thấy yên tâm. Dẫu sao cũng còn may. Chạm một tí thế nào bố mẹ cũng bắt gặp đang chơi ngoài sân... Chắc lúc này bố mẹ đang rẽ xuống con đường vào khu nhà tập thể. Đó, bố đang dắt chiếc xe đạp vào ngõ. Bố đang đến cây bàng ở đầu sân. Nguy rồi ! Cu Việt cuống lên. Còn đôi guốc sáng nay cu Việt xuống sân chơi vút bên gốc bàng nằm ngay lối đi... đôi guốc sơn màu đỏ. Có họa là bé bằng cái kim bố mẹ mới không trông thấy. Làm thế nào bây giờ nhỉ. Chạy xuống lấy lên ư ? Không kịp nữa rồi. Kìa, hình như nghe văng vẳng có tiếng của mẹ.

– Ủa sao lại có đôi guốc của cu Việt dưới này nhỉ... – Cu Việt nhắm mắt. Nhưng không thể nào yên được, lo quá ! Sẽ nói với bố mẹ thế nào đây. Tại sao đôi guốc lại ở dưới sân ? Chẳng lẽ lại nói liều là con không biết à. Hay đổ tại con mèo nó mang ra đó ? Thế mà hóa hay cơ đấy. Chả có lần mẹ vẫn kể chuyện cổ tích, có con mèo biết đi hia cơ mà. Mèo đi hia được thì đi guốc cũng được chứ gì. Nhưng cả khu nhà tập thể này lâu nay chẳng thấy một chú mèo... Hay mình cứ bảo là...

Chưa kịp nghĩ hết câu thì cửa phòng bỗng mở. Qua lỗ chần thùng Việt liếc nhìn ra. Mẹ đã về, tay mẹ cầm đôi guốc. Mẹ vẫn đứng nguyên chờ bố trước cửa. Bố vào, chẳng kịp đợi bố bỏ chiếc cặp xuống, mẹ đã đưa đôi guốc ra :

– Bố nó xem, tôi đã bảo, đi phải khóa cửa lại.

Bố nhìn đôi guốc, thông thả nói :

– Mẹ nó cứ để đôi guốc nguyên chỗ cũ. Con đây, nó khác biết. Tôi tin con nó biết ăn năn. Sáng nay nó đã có lỗi rồi. Bây giờ đừng để con nó phạm tội nói dối nữa.

Mẹ nghe theo lời bố, đặt đôi guốc xuống cạnh giường, rồi đi làm cơm.

*
* *

Cu Việt nằm trong chăn nghe thấy mọi chuyện. Tự nhiên nước mắt cứ chảy ra lúc nào không biết.

Khi mẹ dọn cơm lên bàn, bố mới bước lại giường, nhẹ nhẹ lật chăn ra. Bố sờ vào trán cu Việt rồi bảo :

– Đây ăn cơm với bố mẹ đi con.

Cả nhà ngồi ăn vui vẻ. Hôm nay bố kể nhiều chuyện vui. Bố lại giành cho cu Việt những phần ngon.

Đến chiều, cu Việt dậy sớm, bỏ sách vở vào cặp rồi chào bố mẹ đi học.

Tiếng guốc gõ nhẹ trên cầu thang, vang lên một khúc nhạc vui...

Lời bình

Để trở thành một người con ngoan, vừa dễ, vừa khó. Ai biết vâng lời và nhớ giữ lời đã hứa, sẽ cảm thấy điều cần phải làm để tỏ ra biết vâng lời cha mẹ. Khi nói lời "vâng ạ" và "xin hứa", ai cũng có thể nói được ngay. Song...

Chú bé Việt ấy đã không vượt qua được lời rù rề của ý thích ham chơi mà quên rằng mình đang ồm và quên luôn cả lời hứa với bố "Con không

đi chơi đâu bố à !...". Và khi biết mình đã mắc lỗi rồi, Việt tìm cách che giấu lỗi. Nhưng rồi "giấu dẫu hở đuôi". Từ cái "quên" này đã dẫn tới cái "quên" khác. Đôi guốc bỏ quên ở gốc cây đã khiến cho Việt không thể che giấu được cái lỗi rất đáng chê của mình, cho dù Việt không có ý định nói dối.

Qua truyện này, người đọc có thể thấy được cái nguyên nhân dẫn Việt tới một lần phải ân hận đối với cha mẹ. Rất dịu dàng, tác giả đã tặng tuổi thơ của chúng ta một câu chuyện nho nhỏ, và một lời khuyên cũng rất là... dịu dàng.

CÂU HỎI

1. Do đâu Việt đã quên lời hứa ?
2. Nhận xét tâm trạng của Việt trước và sau khi mắc lỗi.
3. Tìm câu văn nói lên tình cảm yêu thương con cái của bố, mẹ Việt và sự ân hận của Việt.
4. Em tự liên hệ xem bản thân đã khi nào nói dối bố mẹ chưa ?

EM BÉ BỀN BỜ SÔNG LAI VU

Hồi đó là cuối tháng sáu năm 1949. Trời oi ả, nắng nhiều, nhưng đôi lúc cũng có trận mưa bất thường như hồi này. Tôi nằm trong địa phận Hải Dương đã hơn mười hôm, ban ngày ra đồng với các đồng chí du kích, vừa làm vừa quan sát địch, ban đêm thì đi họp, đi lấy tài liệu. Thời gian công tác của tôi đã hết, tôi cần ra vùng tự do ngay để kịp về đơn vị trước ngày ba mươi tháng sáu.

Chiều ấy, như đã hẹn trước, tôi tìm đến nhà đồng chí Hoạt, cán bộ cơ sở. Nói là nhà nhưng thật sự chỉ là một gian tre dùng làm liên lạc, heo hút bên một cánh đồng chiêm ngập nước. Từ sáng đến chiều, đồng chí Hoạt đi hoạt động, thường buổi tối mới có mặt ở gian nhà này. Ban ngày, ai cũng tưởng là nhà bỏ hoang...

Tôi nói với Hoạt :

– Thế nào đồng chí, tôi cần được đi ngay, hết hạn ở với nhau rồi. Tôi đã gói chặt tài liệu vào ni-lông chuẩn bị đầy đủ.

Hoạt giơ tay về phía một bóng người trong góc nhà :

– Kia kia, có một đồng chí nữa cũng cần đi đêm nay, việc rất cần, nhưng mà... đồng chí ấy lại bị cảm mới khỏi...

Trong ánh đèn dầu le lói, tôi nhìn kĩ chỉ thấy bóng một người ngồi tựa lưng vào cột, hai chân duỗi dài trên đám rạ :

– Sao, đồng chí ?

Hoạt tỏ vẻ lo lắng :

– Địch nó mới kéo thêm lên cầu Lai Khê... Nó kiểm soát dữ. Nước sông Lai Vu thỉnh linh lại lên. Anh em ở đây phải đi làm nhiệm vụ hết. Ai dẫn các đồng chí đi bây giờ ?

Tôi sốt ruột :

- Thế tới khuya, có người dẫn đi không ?

- Tôi chưa dám bảo đảm, vì bọn địch đang o ép, lòng các mối của ta. Phải đối phó với tình hình từng buổi... Mà nhiệm vụ chúng tôi là phải bảo vệ các đồng chí, không thể để các đồng chí đi một mình được...

Một cơn ho dội lên. Tiếng của người ngồi dựa lưng vào cột :

- Thời gian gấp lắm đồng chí ạ. Ở đây thêm một hai ngày nữa hết. Tôi còn mệt, chẳng muốn nằm lại một đêm nữa để nghỉ ngơi hay sao ?

Gió đông tạt vào lật phật, ngọn đèn dầu chỉ còn nhỏ bằng hạt chanh, nhưng tôi cũng nhìn rõ đôi lông mày của Hoạt nhíu lại :

- Ai dẫn các đồng chí đi bây giờ ? Qua hai con sông năm bốt giặc, đồng nước... trách nhiệm là trách nhiệm chung. Các đồng chí phải đi một mạch mười tiếng đồng hồ liền mới vượt được sông Kinh Thầy. Nếu vì lẽ gì không kịp, địch nó sẽ bắt gấp thì sao ?

Bất giác tôi nắm chặt tay vào quả lựu đạn trứng⁽¹⁾ nằm gọn trong túi áo. Tôi xúc động nhớ đến cái khẩu hiệu của anh em ở đây : "Hi sinh đến cùng để bảo vệ cơ sở, bảo vệ cán bộ và tài liệu của Đảng !" Tôi chưa biết nói thế nào thì Hoạt chợt bảo :

- Hay là tôi dẫn các đồng chí đi ?

Nhưng anh đã lắc đầu :

- Không được. Còn tình hình ở xã ngày mai. Không được.

Nhìn ra đồng nước bao la đã bị bợp những tiếng súng vu vơ từ các bốt địch vọng lại, tôi thấy như thời gian qua nhanh một cách lạ lùng. Trời đã tối, lốm đốm mấy vì sao. Sắp bảy giờ rồi mà chưa biết có đi được hay không. Rồi nhớ ra ngày mai, ngày kia vẫn chưa đi được thì làm sao ?

Tôi lại bên người bạn chưa quen đang ngồi tựa lưng vào cột, khẽ hỏi :

- Liệu đồng chí đã khỏe chưa, đi được không ?

Tôi trông rõ dưới mái tóc dài lườm sườm là một đôi mắt sâu hoắm. Một bàn tay giơ lên.

(1) Loại lựu đạn nhỏ bằng quả trứng vịt.

– Khỏe chứ ? Có làm sao đâu ! Nghìn cây số cũng đi được nữa là !

Nói xong, đồng chí ấy ngồi hẳn dậy, khoát vòng tay vào hai đầu gối một cách mạnh mẽ, rồi hỏi tôi :

– Đồng chí cũng thuộc đường chứ ? Hay ta cứ vượt ?

Hoạt dăm dăm nhìn ra cánh đồng nước như đang dự đoán một việc gì quan trọng sắp xảy ra, bỗng quay lại :

– Không được ! Các đồng chí chỉ thuộc đường ban ngày thôi, còn ban đêm thì...

Một phút im lặng, thứ im lặng mà chỉ trong lòng địch, người ta mới thấy nó căng đầu óc đến mức nào. Thấy rõ sự lo lắng của chúng tôi, Hoạt trở lại bình thần :

– Các đồng chí cứ yên tâm, nhiệm vụ của chúng tôi là bảo vệ các đồng chí, nhưng cũng hết sức tìm cách để các đồng chí đỡ mất thì giờ. Dù thế nào thì chúng tôi cũng không để các đồng chí đi một mình... Chặng đường này vừa dài lại vừa nguy hiểm, chỉ cần lạc một quãng là có thể rơi vào tay địch...

Đúng như vậy, riêng chặng đường này tôi đã vượt một lần cùng với một đoàn cán bộ hồi tháng tư, cứ nhắm mắt lao mình đi thì suốt đêm mới qua được sông Kinh Thầy. Mà đường thì toàn ruộng mênh mông, giá có đi đến năm bảy lần cũng không sao nhớ được, chứ chưa nói đến những bất trắc có thể xảy ra, phải thành linh đổi hướng...

Treo cái túi ni-lông vào cột, tôi ngồi xuống đất. Đang mãi suy nghĩ thì một bóng người nho nhỏ chạy ủa vào như một cơn gió. Một em trai người mảnh khảnh, tay cầm một chiếc gậy bằng thanh tre. Em nói với Hoạt, tay đập đập cái gậy vào thân cột một cách nghịch ngợm :

– Em đến tìm anh Tĩnh, nhưng anh ấy sốt nặng, đang ăn cháo, anh ấy bảo là không đi được.

Hoạt vận ngọn đèn to hơn :

– Nhất định không đi được à ? Lại sốt. Đúng là bị muỗi Chí Linh đốt rồi. Rõ khổ !

Rồi quay sang tôi :

– Thôi các đồng chí đành chậm lại vậy, không còn cách nào khác. Tôi cũng đang cần có người sang vùng tự do mà chưa biết nhờ ai cho tiện...

Tôi thờ dài, với lấy gói ni-lông thì em bé đã đến cạnh hỏi :

– Anh cần đi à ? Việc cần lắm hả anh ?

Tôi chưa kịp đáp, em đã lại hỏi :

– Anh kia cũng cần đi à ?

Tôi nhìn em. Một em bé gầy, tóc húi ngắn, hai túi của chiếc áo cánh nâu trễ xuống đến tận đùi như đã từng phải đựng nhiều thứ quá nặng. Quần của em ngắn chỉ tới gần đầu gối để lộ đôi bắp chân nhỏ luôn luôn động đậy. Tôi đặc biệt chú ý đến đôi mắt của em, đôi mắt sáng và xéch lên khiến người ta có cảm giác ngay là một em bé vừa thông minh vừa thật thà.

Cái gây tình nghịch trong tay em vẫn cứ gõ lộp cộp vào cột nghe vừa rồi ruột, vừa vui vui. Tôi chợt nhớ ra như đã gặp em bé này ở đâu. Phải rồi, buổi trưa hôm trước, khi thấy tôi ăn một nắm cơm muối trắng bên bờ đồng với một đồng chí du kích, có một em bé từ phía nội cỏ đã đưa đến cho tôi một dùm tép rang. Em ấy bảo tép của em cất được... Khi đó tôi tự hỏi : em này làm gì một mình giữa đồng mà lại đem cơm tép rang đi ăn ? Tôi chỉ nhớ đôi mắt xênh xéch của em. Đôi mắt lanh lợi nhưng cũng rất hiền. Đúng rồi... cũng gầy gầy, nhỏ nhỏ, và trong tay cũng vẫn một chiếc gậy như người đi chăn vịt...

Tôi hỏi :

– Có phải hôm nọ, em cho anh ăn tép rang phải không ?

Em trở mắt nhìn thẳng vào mặt tôi một lát, rồi túm chặt lấy tay tôi mà bảo :

– Lúc đó, anh mặc cái sơ-mi nâu cơ mà !

– Phải rồi, sơ-mi nâu.

– Thế thì đúng, em thấy anh ăn cơm nhạt, em thương, em cho tép Tép của em cất đấy. Giá có tí lá chanh nữa thì phải biết là thơm !

Mấy chúng tôi cùng cười. Trong gian lều, bỗng như vui hẳn lên, tươi hẳn lên.

– Em tên là gì ?

– Em tên là Toàn.

– Mười mấy tuổi ?

– Mười bốn tuổi hơn một tí thôi, anh ạ.

Nghe câu trả lời ngờ ngĩnh, tôi hỏi tiếp :

– Tuổi dương lịch hay âm lịch ?

Em ra về đắc ý :

– Từ mấy năm nay em đã tính tuổi dương lịch, các anh ấy dạy em thế, anh còn hỏi em ! Giá tính như thầy mẹ em trước đây thì bây giờ em những mười lăm tuổi rồi đấy !

Tôi đang định hỏi chuyện Toàn thêm, thì đồng chí Hoạt lại nói :

– Thôi các đồng chí trở về chỗ nghỉ, khi nào đi được sẽ đi. Tôi cũng phải sang làng bên bây giờ... Chưa chừng sớm mai địch nó sẽ tập trung... Các đồng chí cứ chuẩn bị...

Tôi ngơ ngác nhìn theo Hoạt bước chân ra phía cửa. Bỗng em Toàn đứng phắt dậy :

– Anh Hoạt ạ !

Hoạt quay lại :

– Thế nào ?

– Hay là anh cho em dẫn các đồng chí vượt đê nay ?

Nét mặt Hoạt nghiêm nghị :

– Em không được đùa !

Toàn bấu môi, ra vẻ tự ái :

– Em có đùa đâu ! Anh cho em đi tất cả chín lần rồi, lần nào em cũng đi đến nơi, về đến chốn...

Hoạt ngần ngừ :

– Nhưng lần trước khác, lần này khác, quan trọng hơn, em không đi được. Đưa mắt nhìn tôi như có ý nhờ giúp ý kiến, Toàn lại cười tủm tỉm :

– Anh cứ nói thế chứ, em đi chặng đường này tất cả là hơn ba mươi lần rồi, bây giờ em nhắm mắt cũng cứ là đi được. Chắc vì việc quan trọng quá nên anh không dám giao cho em chứ gì !

Ngẫm nghĩ một lát, Hoạt vỗ vào vai Toàn một cái rồi nói tiếp :

– Cả ngày hôm nay, em có ngủ tí nào không ?

– Một giấc trưa anh ạ.

– Được rồi. Không phải anh sợ không dám giao cho em việc này đâu. Nhưng em có đảm bảo vượt đường số 5 trước chín giờ tối không ?

Toàn nhanh nhẩu trả lời với cái tư thế nghiêm của một em bé đã từng được học quân sự :

– Báo cáo, lần trước khi em vượt đường 5 rồi, các chốt mới bật đèn.

Hoạt lại hỏi :

– Thế em có đảm bảo vượt sông Kinh Thầy trước bốn giờ sáng không ?

– Lần trước em qua sông Kinh Thầy, đánh một giấc no rồi gà mới gáy !

Tôi phải bịt miệng để khỏi phì cười. Hoạt nói thêm :

– Nhưng lần trước, em đi là đi với người khỏe hoặc đi một mình. Lần này, có một đồng chí mới bị cầm...

Vỗ tay vào bụng, Toàn đáp :

– Dào ơi ! Có lần em đi với một chị cán bộ bụng có mang to tướng, lại không bằng mấy người ốm ấy à ? Thôi anh đừng lo nữa, để em đi cho, muộn rồi ! Em cũng muốn sang vùng tự do chơi một buổi. Em còn nợ bà bán bún bên kia sông Kinh Thầy một bát bún, cho em sang trả bà ấy.

Câu nói vui vẻ và đầy tự tin khiến tôi có cái gì bắt đầu khâm phục con người nhỏ tuổi ấy và khuyến khích tôi nên đi với em đêm nay. Hoạt nhìn hai chúng tôi :

– Thế nào các đồng chí ?

Tôi đáp gọn :

– Đi, đồng chí ạ. Nhưng tùy ý đồng chí quyết định.

Anh bạn đồng hành mới bị cầm của tôi cũng vụt đứng dậy như một người khỏe nhất. Thấy vậy, tôi hỏi :

- À, đồng chí tên là gì nhỉ ?

- Thảo, bí danh.

- Được rồi, Thảo bí danh cũng được. Có tên để gọi nhau đêm nay là được rồi. Thảo lui húi xếp lại gói quần áo và tài liệu. Hoạt thì kéo em Toàn ra dặn điều gì rồi quay vào một mình, bảo chúng tôi :

- Em Toàn này là em của tôi đấy.

Tôi sững sốt :

- Em của đồng chí sao không thấy ở với đồng chí ?

- Bố mẹ nó bị giặc giết năm ngoái. Tôi nhận nuôi nó, đã định cho nó sang vùng tự do ở Hưng Yên, nhưng nó cứ nhất định đòi ở đây với tôi. Nó còn nhỏ, nhưng rất khôn, đã biết thế nào là cầm thù giặc và trả thù cho cha mẹ. Nó vừa bị bọn trên bắt bắt lên đấy, nhưng khi vừa về thì nó cười hể hể và bảo là bọn trên bắt vừa nhất vừa ngu ! Nó bơi sông rất giỏi...

Tôi lại hỏi :

- Thế hiện nay em đang làm gì ?

- Làm liên lạc cho chúng tôi. Thường ban ngày thì đi xúc tép để quan sát địch tình, đêm thì nhận công tác đặc biệt. Nhanh nhẹn và gan dạ lắm. Vì nó sinh hoạt như vậy nên cũng ít người thấy nó và tôi ở gần nhau...

- Chắc anh thương nó lắm nhỉ ?

Hoạt cười :

- Nhiều lúc thương đứt ruột nhưng cũng có lúc đã phải cốp cho cu cậu mấy cái vì bực mình...

Hoạt chưa kịp nói hết chuyện thì em Toàn đã nhảy tót vào, tay cầm thêm một cái nón nhỏ và một gói bọc ni-lông buộc sát thắt lưng bên người. Cái gậy của em vẫn khua khua và đôi chân vẫn nhún nhảy như sắp sửa chạy thi :

- Đi thôi chứ, các anh !

Tôi mừng rỡ :

– Đi à, tốt quá !

Hoạt cúi xuống dặn nhỏ Toàn mấy câu. Toàn cầm tay Thảo dẫn ra cửa :

– Anh còn mệt nhiều, anh đi giữa. Anh đi sát vào em nhé !

Chúng tôi lên đường.

Cánh đồng nước bì bõm có chỗ ngập quá đầu gối tôi, em Toàn chỉ còn một nửa người trên mặt nước. Đi được một quãng, tôi quay đầu nhìn lại : gian nhà của đồng chí Hoạt đã không còn ánh đèn nữa, chắc là Hoạt đã sang làng bên rồi. Không bao giờ tôi có thể quên được người cán bộ cơ sở sống ngày đêm đầy gian lao ấy.

Tiếng máy sinh sịch ở một cái bốt trên đường 5 vọng lại nghe vừa buồn vừa khó chịu. Vầng ánh sáng bập bùng của Hà Nội hắt lên trời một màu vàng nhạt nhòa vào trong mây.

Chốc chốc, Toàn lại ngó lại :

– Anh Thảo nhớ bám sát em.

Lúc vượt một mô đất cao, tôi thấy bóng Toàn vươn lên, mạnh mẽ như một người chỉ huy kéo quân ra trận. Tôi phải đi cuối cùng nên trong lòng hơi tiếc là không được đi ngay cạnh Toàn, vì càng nhìn, tôi càng thấy yêu Toàn quá đỗi. Câu chuyện "cha mẹ Toàn bị giặc giết, Toàn mồ côi" mà đồng chí Hoạt mới nói thoáng qua lúc này, cứ ám ảnh tôi. Tôi bỗng thấy tin ở Toàn lạ lùng. Nhất định Toàn sẽ dẫn chúng tôi vượt sông Kinh Thầy trước khi gà gáy sáng.

Qua một bãi cỏ rậm thì đến bờ sông Lai Vu.

Tôi ghénh cổ nhìn. Mặt sông đục mờ nhưng tôi cũng nhận rõ là nước có cao hơn mọi ngày. Cỏ dày phủ kín cả bờ sông, chứng tỏ chỗ này trước kia không phải là một bến bờ qua lại.

Toàn giơ tay ra hiệu cho chúng tôi ngồi, rồi cởi quần áo ra đưa cho tôi giữ, em từ từ lao xuống nước không một tiếng động. Đúng là kiểu bơi thông thạo của những người đã quen hoạt động ngay sát nách địch. Nhờ có chút ánh sáng của những ngọn đèn điện trên cầu Lai Khê hắt lại, tôi thấy đầu của Toàn lừ lừ sang sông như một trái bưởi trôi theo cái đầu

gậy, thò lên mặt nước chừng một gang tay. Tôi nghĩ bụng : chú bé này bơi nhanh và bí mật lắm. Quân địch có ở ngay bên cũng khó mà nhận ra được. Nếu cần, trái bưởi kia sẽ nhẹ nhàng hụp xuống là dòng sông lại phẳng lì như không.

Thảo và tôi nín lặng chờ đợi.

Cơn gió từ cánh đồng bên kia tạt lại, lạnh lạnh se se. Đèn trên cầu Lai Khê như những con mắt cú đang chĩa về phía chúng tôi không chớp. Tôi buộc chặt gói tài liệu bọc ni-lông vào dây lưng rồi hỏi Thảo :

– Anh có mệt nhiều không ?

Thảo thông thả :

– Không, đi nó toát mồ hôi ra lại đỡ mệt. Tôi lượng được sức tôi lắm, anh đừng ngại. Cái chú Toàn ấy chạy suốt ngày mà bây giờ còn thoăn thoắt như thế, mình lại không bằng chú ấy hay sao ?

Tiếng cười rất khê của Thảo khiến tôi càng yên tâm.

Hai phút sau, trái bưởi lại lừ lừ trôi trở lại. Toàn lóp ngóp bò lên, hai tay vượt nước trên mặt :

– Nước ngập quá đầu em hơn sải tay. Các anh chuẩn bị đi. Bọn nó vừa đổi gác ở cầu Lai. Nó chưa đi mò đầu, không sợ. Chúng nó cũng nhát lắm. Đi, các anh !

Trời tối, nhưng tôi thấy rõ nước chảy rờn rờn trên mình Toàn và nụ cười hóm hỉnh trên đôi môi em.

Em cắp lấy bọc tài liệu rồi nói :

– Anh Thảo qua sông với em trước.

Tôi ngạc nhiên :

– Sao không cùng qua cả ba ?

Để ngón tay lên môi, Toàn bảo :

– Anh nói khê chứ ! Anh Thảo mệt, em phải bơi cạnh để đỡ anh ấy, cả anh cùng bơi nữa, nhờ có làm sao thì em dìu cả hai anh làm sao được !

Tôi không giữ nổi bực mình :

– Anh bơi được cơ mà, không làm sao đâu !

Toàn suyt một cái :

– Không, anh Hoạt dặn em thế nào, em phải làm như thế. Anh ngồi yên đây, để em đưa anh Thảo qua rồi trở sang đón anh. Ai biết đâu là anh bơi giỏi hay anh bơi tồi ! Đi, anh Thảo !

Toàn nói tiếp :

– Em nói vậy chứ tránh bơi ba người một lúc, để lộ lắm.

Tôi đành phục tùng mệnh lệnh, ngồi yên cho Thảo và Toàn sang sông trước. Thì ra trước khi đi, đồng chí Hoạt đã dặn Toàn từng li từng tí để bảo vệ chúng tôi. Tôi bỗng cảm thấy mình bé nhỏ hơn Hoạt nhiều quá, bé nhỏ hơn cả Toàn mặc dù em kém hơn tôi những mười tuổi.

Chỉ mấy phút sau, Toàn đã trở lại bờ.

Toàn buộc quần áo lên đầu. Hai anh em từ từ nhaoi ra dòng sông. Tôi gắng bơi thật mau. Bỗng Toàn giữ vai tôi lại, miệng ghé trên mặt nước mà bảo :

– Thưa thả chứ anh, động mạnh nó nghe thấy đấy. Đến sông Kinh Thầy mà không có thuyền thì em sẽ bơi thi với anh.

Tiếng Toàn lồm bồm trong nước vỗ nghe càng ngộ nghĩnh dễ thương.

Quãng sông này chỉ rộng chừng hơn hai chục thước, chúng tôi thoáng đã nhảy lên bờ. Thảo đứng dậy chờ sẵn.

Tôi mặc vội quần áo :

– May quá, em không phải vớt anh nào cả ! Thế là thoát được lố cốt thứ nhất rồi. Nhất định là vượt đường 5 trước chín giờ đi chứ !

Đến lượt tôi phải suyt :

– Nói khê chứ, có tiếng gì...

– Có lẽ cuộc lội. Trong bốt lúc này là giờ nó ăn uống, không sợ.

Mấy đợt liên thanh thỉnh linh quét set set trên đầu và cứ thế quét ra bốn phía. Một ngọn đèn pha từ phía bên kia cầu chiếu xanh lè trên cánh đồng nước rồi tắt lịm. Chúng tôi không ai bảo ai, ngồi thụp xuống. Nhưng tôi cũng yên trí vì ánh đèn pha còn xa lắm mới chiếu đến chỗ chúng tôi.

Một lát, Toàn bảo :

– Nó bắn như thế tức là nó chưa ra đâu. Đi vẫn kịp, các anh ạ.

Tôi nắm lấy tay Thảo, vẫn thấy Thảo không lộ vẻ gì mệt mỏi hơn lúc mới đi. Toàn giờ gầy, nhảy tót lên bờ ruộng. Thảo và tôi lao theo. Tiếng ếch nhái trên cánh đồng ì ọp đã át cả tiếng máy sinh sịch trên bốt. Hàng đèn điện mắt cú trên cầu Lai Khê cũng lảng xa dần như đã chịu đầu hàng chúng tôi. Trời đã tối sẫm hẳn. Ba anh em không rời nhau nửa bước. Cỏ và nước vẫn vùn vụt qua dưới bàn chân.

Không mấy chốc, chúng tôi đã sừng sững giữa đường số 5, vệt vôi trắng dài bên đường xe lửa lờ mờ như ẩn như hiện. Tôi chợt hiểu, thì ra Toàn đã dẫn chúng tôi đi vòng ra xa hơn để tránh bốt Lai Khê, chứ không thì từ chỗ vượt sông đến con đường sắt này chỉ dài độ năm trăm mét.

Chúng tôi vút qua đường nhựa, qua một chiến hào rồi băng luôn một quãng đồng dài đến bốn ki-lô-mét, cốt sao tránh làn đạn quét của địch. Đến một bụi dừa đại gió kêu xào xạc. Toàn đề nghị chúng tôi ngồi lại lấy sức. Em khe đập cái gậy xuống cỏ rồi bảo tôi :

– Có lần em đi một mình ; lên đến đường 5, em đứng mãi rồi mới chạy, đường nhựa nhẵn mát chân lắm. Rõ ràng mình đứng giữa đường cái mà nó không làm gì được !

Tôi nhìn ra một bóng cây ở xa, hỏi :

– Cây gì đen to thế kia ?

Toàn chỉ tay đáp :

– Cây quéo đấy. Các anh thấy ban đêm nó có giống cái đầu con gà trống không nào ! Ở mỏ nó, lại có mấy ông sao, y như gà mổ thóc.

Tôi đùa :

– Thế em đi một mình mà không sợ ma à ?

– Ủ, làm gì có ma ! Có mấy bụi rậm và mấy cái thập ác nhà thờ thì có.

Thảo và tôi cùng phì cười nhưng cố nén để khỏi bật thành tiếng. Tôi nhìn đồng hồ : chín giờ bốn mươi phút. Toàn nói :

– Đấy nhé, em đã cam đoan với anh Hoạt là sẽ vượt đường 5 trước chín giờ mà, em nói có sai đâu. Từ đường 5 đến đây vào khoảng bốn cây số, ta đi mất hơn bốn mươi phút, bọn chúng ở bốt có biết mà bắn thì đạn đuổi theo cũng không kịp.

Nói xong, Toàn sờ vào vạt áo của Thảo :

- Khô rồi, em cứ lo qua sông anh lại bị cảm nữa thì không biết làm thế nào. người anh có thấy gai gai không ?

Thảo lắc mái tóc lườm lườm :

- Không, dễ chịu. Khỏe hơn khi chưa đi.

Chỉ cái gậy về phía trước mặt, Toàn nói khẽ :

- Các anh có thấy cái gì kia không ?

Tôi cố nhú mắt lại :

- Cái nhà thờ.

- Vâng, bên cạnh đó là một cái bốt. Em sẽ dẫn các anh qua ngang sát cái bốt ấy. Nhưng em sẽ có cách vòng ra xa hơn.

Toàn lia từ từ cái gậy về phía tay phải, nói :

- Em nhận ra đường ban đêm là cứ phải dựa vào những đám làng xóm đen đen hay những cây quẹo kia kia. Quên mất những cái ấy là hỏng. Lại phải nhớ cả cái làng A, xóm B, gọi mặt hiệu mà, và nhất là xóm nào tốt, làng nào xấu để nhớ ra thì có chỗ tạm ẩn. Lần trước, em bị nó bắt được không phải vì em quên đường đâu, mà chỉ vì đêm ấy trời mưa, em ngại đi đường vòng ! Về nhà, anh Hoạt cốp cho em hai cái vào trán !

Thảo và tôi chụm đầu lại nghe Toàn nói qua về tình hình các làng xóm sắp đi qua, nhắc chúng tôi vài cái mặt hiệu. Rồi chúng tôi lại đi. Qua cánh đồng bông khô ráo, chúng tôi không ai bảo ai tranh thủ vừa chạy vừa nhìn ra chung quanh. Cánh đồng thoải thoải mát dịu. Tiếng máy sinh sịch trên đường 5 đã tắt hẳn, chỉ còn nghe tiếng đế ri ri và tiếng chân chúng tôi sần sật trên mặt cỏ.

Trên nền trời loáng thoáng mây, những vì sao lặng lẽ, bình yên. Gần đến cái đám đen có cây thập ác chơi vơi bên hàng rào, Toàn dẫn chúng tôi tạt qua bên trái, lội một cái ao bèo nước đến đầu gối. Lợi dụng bóng tối của một cụm tre, Toàn dừng lại :

- Các anh đi lom khom nhé, vượt cái xóm cạnh đồng nước kia kia. Trong xóm, có một ổ phản động có đại liên cơ đấy. Các anh bám chặt

em nhé, đi khe chân nhưng đi thật nhanh. Rồi em ra chỗ này là em không tìm được các anh nữa đấy.

Tôi không khỏi hồi hộp, soát lại gói tài liệu buộc bên dây lưng, sờ vào nắp lựu đạn. Nhưng vừa đi sát vào hàng rào thì trong xóm đã có tiếng vọng ra :

– Bọn nào đi đấy, bọn nào đấy ?

Chúng tôi cùng dừng lại. Toàn giơ tay ra hiệu im lặng, rồi bước lên một bước. Lại vẫn tiếng hỏi như tiếng người say rượu :

– Bọn nào đấy, không nói ra thì bắt cả bây giờ !

Thảo nắm lấy cánh tay tôi thì thảo :

– Chuẩn bị bảo vệ tài liệu, chuẩn bị tự vệ.

Tôi gạt đầu trong bóng tối, lấy hết bình tĩnh để tính chuyện đối phó trước sự đe dọa của bọn phản động đang ở ngay bên mình.

Bỗng Toàn ngẩn cổ lên đáp, tự nhiên :

– Chúng cháu đi lấy thuốc Lào đây, có hai người thôi, về huyện đây mà. Có phải ông phó đấy không ?

Giọng một tay đàn ông hách dịch :

– Ừ, thuốc Lào thì đi đi ! Có thuốc ngon thì lúc nào qua đây nhé !

Toàn kéo dài giọng :

– Và...âng !

Rồi Toàn giơ tay ấn Thảo và tôi vút qua con đường xóm, vượt một bãi tha ma lồm chồm những bia và thập ác. Sau một quãng dài, chúng tôi lại đi từ từ. Tôi hỏi :

– Ông phó nào ở trong ấy đấy ?

Toàn nói :

– Em biết trong xóm ấy có một phó lí Việt gian, em hỏi liệu như thế cho có vẻ quen thuộc. Giá không có cánh đồng nước sâu thì chả tội gì mà đi sát vào cái xóm ấy. Vì rằng lợi nước giữa dòng nó dễ nghe thấy, mà nhờ nó hỏi thì khó trả lời. Có lần, em nói là em đi câu, lần này thì đi thuốc Lào. Chúng nó cũng chẳng tin hẳn đâu, nhưng chính là chúng nó cũng sợ.

Tôi phê bình Toàn :

– Em không chủ quan đấy chứ ?

– Em không... Em chỉ biết là bọn chúng rất sợ vợ phải du kích, nhờ ra không được cái gì mà lại mất mạng. Nó lạ gì cái món phá tổ của ta !

Càng về khuya, gió càng lạnh. Cứ đi độ hơn một tiếng, chúng tôi lại nghỉ vài phút. Có quãng, chúng tôi đi thoải mái như giữa vùng tự do, vừa đi vừa nói chuyện. Toàn hỏi Thảo :

– Anh ở trên rừng hay sao mà gầy thế ?

Thảo đáp :

– Anh ở gần rừng thôi, nhưng không phải vì ở gần rừng mà gầy đâu, tại vừa bị sốt đấy.

– Vừa sốt mà anh đã vào địch hậu làm gì ?

– Vào công tác. Em cũng gọi trong này là vùng địch hậu à ?

– Em thấy các anh gọi thế.

Toàn quay sang hỏi tôi :

– Còn anh ở đơn vị nào ?

– Bí mật quân sự.

– Sao anh là bộ đội mà đi một mình ?

– Có công tác phải đi một mình.

– Công tác gì hở anh ?

– Bí mật quân sự.

– À, em hiểu rồi, chắc các anh sắp đem bộ đội vào đây chứ gì ! Vào nhiều nhiều vào, các anh ạ. Em là em yêu bộ đội nhất. Em muốn xin làm liên lạc cho bộ đội được không anh ?

Tôi lắc đầu :

– Em hỏi anh Hoạt xem.

Toàn im lặng như ngẫm nghĩ một điều gì, rồi nói :

– Em chỉ muốn các anh về cho em cùng đi diệt mấy cái bốt chung quanh làng em, diệt mấy thằng tể...

Giọng Toàn lắng hẳn xuống. Tôi đoán em đang nghĩ đến mối thù đối với bọn đã giết cha mẹ em. Để tránh không khí không vui, tôi nói lảng sang chuyện khác...

– Em học lớp mấy rồi ?

– Em mới học chữ được hai năm nay, bây giờ vừa công tác vừa học. Em chỉ lo lớn lên không học kịp nữa thì dốt chết...

– Không lo, cứ vừa làm vừa học, sau này ở đâu cũng có trường, chỉ lo mình lười thôi.

Đi một quãng, tôi lại hỏi :

– Thế ngày nào em cũng đi xúc tép à ? Có được nhiều không ?

Được hỏi trúng vào một chỗ "chuyên môn" của mình, Toàn ra vẻ thông thạo :

– Có mùa thôi anh ạ ! Em còn đi cấy đi gặt nữa. Em xúc tép bằng lưới, cái lưới vuông vuông to bằng cái bánh đa ấy mà. Cũng chẳng được nhiều lắm đâu, còn bận vì mấy cái bốt. Cứ được mẻ nào là rang chén luôn.

Đến một chỗ nghỉ, Toàn lôi bên trong vạt áo ra một nắm cơm, giữa nắm cơm là một dúm tép rang mặn. Toàn bẻ cơm đưa cho Thảo và tôi :

– Các anh ăn đi ! Anh Hoạt dặn là nắm cơm này chia ba, mỗi người một phần, và đúng đến quãng đường này mới được ăn. Anh ấy sợ là em đói thì em ăn hết ngay từ đầu ! Các anh ăn đi. Anh Hoạt bảo là các anh không chuẩn bị kịp thức ăn mà.

Thảo và tôi mỗi người chỉ ăn một mẩu vì thấy Toàn ăn ngon lành quá, muốn nhường cho Toàn ăn nhiều, Toàn vừa nhai vừa nói :

– Các anh nhường em chứ gì !

Tôi phải nói dối :

– Không anh Thảo thì mệt, còn anh thì mới ăn cơm buổi chiều no lắm, anh cũng ít khi ăn ban đêm.

Toàn ăn hết, còn nhặt nốt mấy hạt cơm dính trên bàn tay đưa lên miệng. Tôi nhìn em mà thấy tội nghiệp quá. Thả sức ra có lẽ Toàn có thể ăn gấp hai ba lần.

Phủi tay, Toàn hỏi :

– Đố các anh biết cái món tép vừa ăn là loại tép gì, tép riu hay tép trắng ?

Thảo đáp :

– Tép riu.

Toàn bật cười lên, cái cười hồn nhiên và trong sáng ấy như mấy vì sao trên trời :

– Thế thì anh lắm ! Đồng vùng em toàn tép trắng. Có con to như con tôm con. Cất nó lên, cho vào giỏ, nó nhảy tanh tách như mưa rào ấy !

Chúng tôi lại đi. Bước chân đều đều qua hết làng này đến làng khác. Đôi lúc, tiếng chó ở đâu giật mình sủa vọng lại, rồi lại im. Một thứ im lặng đầm ấm và hiền lành. Tôi cảm thấy rõ ràng là mặc dù ở đây vùng địch nhưng đồng ruộng này, xóm làng này vẫn là ruộng đồng và xóm làng của ta. Mấy cái bột rải rác đằng xa kia chỉ là những hạt gai nhỏ. Nghĩ vậy, tôi càng hiểu thêm tại sao người cán bộ và người dân cơ sở dù cực khổ bao nhiêu vẫn tin tưởng ở cách mạng, tôi càng hiểu tại sao em Toàn tuy còn nhỏ tuổi nhưng đã sớm biết, đã lớn hơn tuổi của mình. Giá không có quân giặc thì với tuổi này, Toàn đang được sống trong sự triu mến của cha mẹ anh em, đang được học ở một nhà trường nào đó...

Ba giờ rưỡi, chúng tôi đến bờ sông Kinh Thầy.

Toàn lại tỏ vẻ thích chí :

– Đấy nhé, em nói với anh Hoạt có sai đâu, đến bờ sông Kinh Thầy trước bốn giờ sáng.

Tôi mừng thầm khi thấy quãng sông này không rộng lắm. Trời nhiều sương nhưng cũng trông rõ bờ bên kia, hai bên chúng tôi là một rừng chuối dài, gió vỗ những tàu lá kêu lạch xạch. Tôi vươn vai thở mấy cái cho lại sức. Khi nhìn xuống, tôi bỗng giật mình thấy Thảo ngồi gục đầu vào gối đang nôn ọe. Toàn vội ôm lấy Thảo :

– Sao anh ! Anh tỉnh chứ ?

Thảo cố ngẩng đầu :

– Tỉnh, em đừng lo, nôn tị thôi.

Toàn hoảng hốt :

– Chết chưa, tay anh làm sao lạnh thế này !

Tôi sờ lên trán Thảo cũng thấy lạnh. Tôi biết Thảo đêm nay đã đi quá sức, nhưng người cán bộ ấy vì công việc cần thiết vẫn phải đi cho kịp thì giờ. Toàn và tôi dìu Thảo lại ngồi dưới gốc chuối cho khuất gió. Rồi Toàn móc trong túi ra một lọ dầu con, xoa vào trán, vào mũi, vào ngực Thảo. Dần dần, người Thảo đã ấm ấm. Anh thì thào :

– Vượt sông đi thôi chứ ! Đây còn là đất địch !

Tôi nhìn Toàn :

– Thế nào ?

Toàn vẫn ra sức xoa bóp cho Thảo. Tôi hỏi :

– Lúc nào em cũng mang dầu đi theo à ?

– Không, dầu của anh Hoạt đưa cho, dặn là để phòng anh Thảo bị cảm. Thật là may.

Một lần nữa, tôi lại thầm cảm ơn Hoạt, người cán bộ quả là chu đáo ấy. Toàn ghé miệng vào tai Thảo :

– Anh tỉnh thật rồi chứ ? ,

– Tỉnh thật rồi, choáng một tí, không việc gì. Bỏ anh ra mà tìm cách vượt sông đi, gà gáy đến nơi rồi !

Chạy xuống bãi, Toàn đứng thẳng trên mô đất, rút bật lửa ra bật mấy cái làm hiệu cho bên kia sông. Tôi dán mắt nhìn theo. Không thấy gì.

Toàn bật tiếp mấy cái nữa.

Vẫn không thấy gì.

Mười phút qua.

Toàn sốt ruột bảo tôi :

– Có lẽ tại sương mù hay có việc gì xảy ra. Ở bên ấy, họ phải giấu thuyền suốt ngày đấy anh ạ.

Tôi bảo :

– Có thể gọi được không ?

– Không được, gọi như lộ mất.

Nói rồi, Toàn bật thêm mấy cái nữa. Tia lửa xanh lè hiện ra như con đom đóm lác giữa bờ sông.

Thêm năm phút nữa qua. Tôi nhìn đồng hồ, thấy chiếc kim như nhích nhanh một cách lạ thường.

Toàn lẩm bẩm câu gì trong miệng rồi bảo tôi :

– Anh ngồi trông anh Thảo nhé. Để em vượt sông lấy thuyền. Anh Thảo anh ấy không bơi được nữa rồi. Phải mau mau kéo nhờ gấp bọn địch nó đi pa-tui⁽¹⁾ sớm.

Tôi sửng sốt :

– Một mình em bơi sang, không được !

– Không, đã có thân chuối, anh đừng sợ. Chạm một tí nhưng chắc chắn. Ngồi đây mà chờ thuyền thì sáng mất. Anh phải ngồi lại trông anh Thảo, kéo nhờ anh ấy làm sao thì không có ai. Em phải sang sông mới tìm được thuyền, chứ anh có sang thì cũng chẳng được việc gì kia mà !

Tôi biết không thể làm trái ý với Toàn nữa. Toàn đưa chiếc gậy cho tôi giữ hộ. Tôi khiêng thân chuối cho Toàn đến mặt nước. Sương mù xuống nặng, chỉ mấy phút sau tôi không thấy bóng Toàn đâu nữa. Mặt sông phẳng lặng như một dải cát đục. Thảo vỗ vai tôi, hơi thở đã đều đặn.

– Thằng bé nó can đảm và dễ thương quá. Hồi mình mười bốn mười lăm tuổi, mình thua nó xa.

Tôi không nói gì vì bụng dạ tôi lúc ấy chỉ lo Toàn bơi quá mệt nhỡ sang sông không có đồ thì làm thế nào. Hai chúng tôi liệu có bơi điu Thảo sang nổi không ? Mà thảo vừa bị cảm, ngâm nước lặn nữa là rất nguy hiểm... Tôi cố giương to mắt, lấy hết sức ra nhìn. Nhưng dòng sông vẫn đục lờ, không một bóng đen, không một tiếng động. Tôi bỗng thấy bức mình với mấy tàu lá chuối cứ vỗ lạch xạch như đùa và treu tức chúng tôi.

Tôi lại nhìn vào đồng hồ.

Năm phút nữa qua.

(1) Di tuấn.

Có lúc tai tôi như nghe thấy có tiếng mái chèo và mắt như thấy có gì động đập trên mặt nước. Nhưng nhìn kĩ ra lại không phải. Thảo nói khẽ :

– Không nhanh được đâu, đừng nóng ruột !

Chợt tôi muốn nhảy người lên khi thấy lóe ở bờ sông bên kia mấy ánh lửa. Đúng là con đom đóm của Toàn rồi !

– Hoan hô em Toàn !

Tôi muốn rú lên vì vui mừng. Thế là Toàn đã qua sông !

Mười phút sau, một chiếc thuyền gỗ đã bơi sang, ghé bờ. Toàn ngồi chồm hồm trên mũi thuyền, tay lái là một người đàn ông. Người lái này thấy chúng tôi chỉ nói khẽ : "Chào các đồng chí" rồi đứng im giữa thuyền. Tôi khen Toàn bơi nhanh. Toàn bảo :

– Em phải vác thân chuối xuống nước cho các anh yên tâm về em, rồi ra một quãng em thả đi, chứ ai lại ôm chuối mà bơi làm gì cho nặng !

Tôi lắc đầu chịu thua !

Hai anh em dìu Thảo xuống thuyền. Mỗi người một tay chèo thuyền rời khỏi bờ.

Chợt có tiếng ì ì từ khúc sông xa phía dưới vang lên. Tôi nói :

– Im lặng các đồng chí ! Có lẽ ca-nô nó đi tuần. Quay thuyền vào mau ! Thuyền chao đi, vòng trở lại.

Nhưng chúng tôi chưa kịp nhảy lên đất thì tiếng ì ì đã im rồi tắt hẳn, Toàn vẫn ngồi chồm hồm trên mũi thuyền.

– Em biết là nó không dám lên đến quãng sông này mà ! Lại bơi sang thôi các anh ạ, chậm tí nữa nó lên thật thì nguy ! Trời sáng, nó có thể lên đấy !

Ra đến quá giữa dòng sông, Toàn quay lại :

– Thế là thoát rồi. Chỗ này là bắt đầu vùng tự do đây, em hát nhé, hát khẽ thôi.

Toàn vừa hát vừa lắc lư cái đầu.

Em hát bài gì, tôi không nhớ. Tôi chỉ nhớ giọng hát của em đượm đầy tinh thần tươi trẻ của một thiếu niên đang sức lớn và vô cùng lạc quan.

Tôi hỏi Toàn :

- Em không thấy mệt à ?
- Đến đây là hết mệt rồi anh ạ.

Thảo cười khò khè trong cổ họng :

- Có phải lúc này em lo cho anh có thể chết ở bên bờ sông bên kia phải không ?

- Vâng, em thú thật là lúc sờ thấy người anh lạnh đi, em suýt phát khóc đấy.

Chúng tôi lên bờ. Người đàn ông lái thuyền lại lặng lẽ nói : "Chào các đồng chí" rồi chèo đi ngay chỗ khác. Toàn dẫn Thảo và tôi lên con đê, và qua một quãng đường nữa thì tới một cái quán đang lập lòe ánh lửa.

Chúng tôi vào quán tạm nghỉ, kiểm tra tài liệu. Trên bếp là một nồi canh đang sôi. Bà cụ già nhìn chúng tôi, bảo :

- Các anh ngồi lửa cho ấm rồi ăn bún riêu mở hàng. Ở đây là vùng của ta rồi, không phải vội. Bún của tôi chỉ có các anh mở hàng thôi đấy.

Qua câu nói và cử chỉ của bà cụ, tôi biết bà cụ rất hiểu chúng tôi là loại người nào và ở đâu đến. Thảo hơi hai bàn tay vào bếp lửa. Toàn nhìn vào nồi canh, bảo tôi :

- Lúc chiều, em nói là em có nợ một bát bún ở bên kia sông Kinh Thầy, tức là em nợ cụ ở đây đấy. Lần trước em đói quá, cụ cho em ăn, em không có tiền. Lần này em sang, em trả lại cụ.

Bà cụ gạt đi :

- Bà biết thằng cháu rồi, không ai lấy tiền của thằng cháu nữa đâu !

Rồi quay sang Thảo và tôi :

- Các anh ăn bún nóng nhá.

Bà cụ múc ra ba bát. Chỉ nháy mắt, Toàn đã húp gọn một bát. Tôi bảo bà hàng :

- Cụ cho em nó một bát nữa.

Toàn tỏ vẻ lưỡng lự. Tôi nói :

- Em cứ ăn đi, anh có tiền.

Toàn ăn hết bát thứ hai rồi xách luôn bát ra đằng sau rửa.

Tôi sợ Toàn chưa no :

– Em ăn nữa đi !

Toàn vỗ vào bụng :

– Em no rồi. Bún ngon ghê quá.

Đến lúc trả tiền, Thảo và tôi phải nói, Toàn mới chịu để tôi trả hộ phần Toàn ăn. Nhưng sau đó, Toàn lộ ra vẻ không yên tâm.

Em lẩm bẩm :

– Anh Hoạt vẫn dặn em không được lấy cái gì của ai. Em ăn bún của các anh, thế là không phải. Anh Hoạt biết, anh ấy giận em.

Thảo cần nhắc :

– Rõ lạ, các anh coi em như em ở nhà. sao em khó tính thế.

Toàn không biết nói sao nữa, đứng im.

Tôi ghé mắt nhìn ra ngoài. Trời hướng đông đã hửng sáng. Tôi cầm tay Toàn :

– Thôi, anh đi nhá.

Ngơ ngác, Toàn hỏi :

– Anh đi đâu ?

– Anh đi về Đông Triều. Còn em đi đâu ?

– Em còn công việc của anh Hoạt giao cho. Tối nay em lại vượt sông trở về xã...

Bỗng có tiếng súng "tắc bọp" xa xa.

– Tiếng súng, hay nó cần về xã em rồi ? Anh Hoạt đã bảo em...

Đấy, súng ở đường 5 rồi, đúng rồi !

Chúng tôi cùng lắng tai. Tiếng súng vẫn đi đệt nhưng thưa dần. Thấy Toàn bối rối, tôi an ủi :

– Không, tiếng súng thưa, chắc nó bắn vu vơ gì đó. Lại giống sáng hôm qua chứ gì !

Toàn lắc đầu :

– Không, em sốt ruột lắm, tiếc là không thể quay lại ngay bây giờ được. Không biết anh Hoạt em lúc này ở đâu ?

Tôi bắt tay Thảo và kéo Toàn ra gốc cây đa bên bờ đường. Toàn cứ trở mắt ngắm nhìn tôi suốt từ đầu đến chân như để cố ghi lấy hình dáng tôi vào trong trí nhớ. Tôi nói :

– Anh cho em cái này làm kỉ niệm nhé.

Ngoắt quay đi. Toàn đáp :

– Không, em không lấy gì cả. Em ăn bún của anh rồi.

Tôi nín vai Toàn :

– Em tưởng anh cho em gì mà em không lấy ? Anh cho em cái này.

Thấy tôi móc trong túi ra quả lựu đạn trứng, Toàn reo âm lên :

– A, thích quá ! Cho em, cho em ! Ai cho anh đấy !

– Của một cán bộ ở Hải Dương.

– Cho em thật nhé !

– Nhưng em dùng để làm gì ?

– Để em...

Toàn không nói nữa. Tôi biết em đang có những ý nghĩ mung lung trong đầu. Tôi dặn :

– Anh cho em làm kỉ niệm, để em tự vệ những khi đi liên lạc, không được dùng liều nghe chưa ? Khi về, phải báo cáo với anh Hoạt. Anh gửi lời thăm anh Hoạt nhé !

Toàn giấu biến quả lựu đạn vào túi như sợ ai giành giật mất. Tôi bảo :

– Em cho anh cái gậy tre này nhé !

Toàn đưa gậy cho tôi. Tôi nắm chặt tay Toàn, giật giật luôn mấy cái. Mặt em đang hớn hờ bỗng như xịu lại. Tôi biết em chưa muốn tôi đi ngay. Nhưng để tranh thủ thời gian, tôi cứ quay đi, và theo con đường đất đỏ, tôi rào bước về phía Đông Triều... Vừa đi, tôi vừa đập cái gậy tre của Toàn vào hòn đá bên cạnh đường kêu lộp cộp giống như Toàn đập vào cột nhà tối qua.

Lời bình

Một bản hùng ca về tuổi thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống Pháp không có tiếng kèn và tiếng trống thúc quân - Một chiến công lặng lẽ không kèm phần gay cấn, gian nguy đã kết thúc đẹp như một bài thơ ra trận. Bóng hình nhỏ nhắn, tinh nhanh và lời lẽ vừa chững chạc, thông minh vừa hồn nhiên với sự dũng cảm không phô trương đi suốt câu chuyện và đọng lại trong lòng người đọc đó là em Toàn. Tuổi thiếu niên anh hùng ở nước ta từng có từ "Chú bé Làng Gióng" đến Trần Quốc Toản, Kim Đồng, Vừ-A-Dinh, Kơ-pa-klông, Đoàn Văn Luyện, Nguyễn Bá Ngọc... đã đi vào lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc với những chiến tích huyền thoại, chừng nào đó mãnh liệt, nổi bật tinh thần yêu nước, quên mình.

"Em bé bên bờ sông Lai Vu" là một hình ảnh đẹp về tuổi thiếu niên anh hùng của những chiến sĩ ít tuổi vô danh tham gia chiến đấu trong cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Cách thức chiến đấu và chiến công của các em lập được không như người lớn, song không khác gì người lớn.

Hơn tình thương yêu, quý mến, tác giả còn tỏ lòng mến phục tuổi nhỏ anh hùng như thế.

CÂU HỎI

1. Tìm những chi tiết diễn tả lòng dũng cảm, thông minh, ý thức trách nhiệm, tinh thần kỉ luật khi thi hành nhiệm vụ mà vẫn giữ vẻ hồn nhiên, ngây thơ của nhân vật Toàn.
2. Tình cảm, ý thức bảo vệ em bé liên lạc của ba nhân vật người lớn đối với Toàn như thế nào ?
3. Có thể coi truyện ngắn này là "chân dung một người chiến sĩ nhỏ tuổi" được không ?

TRƯỚC LĂNG MỘ VUA QUANG TRUNG⁽¹⁾

... Giữa lúc đó, trong lăng của hoàng đế Quang Trung, Thái hậu Ngọc Hân cùng hoàng tử Quang Đức và công chúa Ngọc Bảo đã đứng bên người lão bộc thân tín, chờ đợi lúc lên đường. Bóng của họ nhòa trong bóng đêm mờ mờ, bên các lùm cây đen sẫm. Phía ngoài, cánh cổng lăng nặng nề mở hé một bên, kín đáo chờ đón những bầy tôi thân tín của vị hoàng đế lừng danh đã khuất.

Thái hậu Ngọc Hân quần lại chiếc khăn trùm đầu cho Ngọc Bảo, nói khẽ với ông già :

– Không hiểu sao thị nữ lại lên trốn đi như vậy ? Ta cũng đã định sẽ cho nó về nhà với cha nó, nhưng còn muốn đợi đến lúc lão tới đón, mới cho nó biết... Từ chiều đến giờ, ta đã mấy lần định đi tìm lão, để cùng bàn tính xem sao, nhưng lại e giữa ban ngày ban mặt, đi lại không tiện...

Từ lúc tới chùa đón mẹ con Ngọc Hân đến lăng Quang Trung, không thấy cung nữ đâu, ông già cũng đã giật mình hốt hoảng, và cũng thấy chung một mối lo ngại như vậy. Nhưng không còn biết xử trí thế nào, lão bộc đành lựa lời nói cho Ngọc Hân yên lòng :

– Chắc là nó nhớ nhà nên trốn đi đấy thôi...

Ngọc Hân cũng nói :

– Ta cũng nghĩ như vậy đó ! Tuy nhà nó có bị Cảnh Thịnh ức hiếp thật đấy, nhưng ta đã hết lòng che chở cho nó, đối đãi với nó như người thân tình ruột thịt. Cha nó nghe đâu cũng đã trốn được khỏi ngục. Chẳng lẽ như vậy mà nó còn phản ta ?

(1) Trích trong "Người lão bộc của vua Quang Trung" của Nhà xuất bản Kim Đồng. Tiêu đề do chúng tôi đặt.

Yên lặng một lát, Ngọc Hân lại khẽ hỏi ông già :

– Quái, đã đến giờ chưa nhỉ ? Sao Phan Huy Văn và Lê Thành mãi vẫn chưa tới ?

Ông già trả lời, giọng chắc chắn :

– Xin Thái hậu cứ yên lòng. Giờ đã sắp sang canh ba⁽¹⁾. Quan Đại học sĩ và Lê Thành chắc cũng sắp tới bây giờ đó !

Như để đáp lại ông già, mấy tiếng gà eo óc cất lên, rồi từ mạn kinh thành Phú Xuân hồi trống điểm canh vắng vắng vọng lại. Ngọc Hân liền quay về phía các con :

– Quang Đức, Ngọc Bảo ! Hai con làm lễ cáo biệt phụ vương đi. Ta sửa soạn lên đường thôi !

Công chúa Ngọc Bảo ngược mắt ngầy thơ nhìn mẹ, rồi chậm chậm bước ra trước ngôi mộ vua cha, quỳ xuống. Hoàng tử Quang Đức bước nhanh theo chị, mạnh bạo đi vượt lên, tới sát trước bệ đá. Không để ý đến mẹ và lão bộc đang mở to mắt ngạc nhiên nhìn theo, Quang Đức thò tay vào trong ngực áo, rút nhanh con dao bằng gỗ sù sì - công lao cả một ngày lên mọi người hì hục đeo gọt - đặt lên mộ. Xong đâu đấy, Quang Đức lùi lại, quỳ xuống bên cạnh chị. Ngọc Hân đưa mắt nhìn lão bộc, nét mặt bừng lên một vẻ âu yếm và kiêu hãnh. Thái hậu nhẹ nhàng quỳ xuống bên các con. Lão bộc cũng chớp chớp mắt, đoạn vội vàng thấp mấy nén hương, cắm vào hai chiếc lư đồng, rồi kính cẩn quỳ xuống ở phía sau.

Khói thơm quấn quýt bay nhẹ nhẹ. Trong đêm tối, bên những luống huệ trắng tấp, những chấm hương đỏ lừ, soi sáng mờ mờ mấy bóng người đang kính cẩn quỳ lễ. Ngọc Hân rung rung nước mắt, nói thì thầm :

– Bệ hạ có khôn thiêng, xin hãy về phù hộ cho mẹ con thiếp đêm nay lên đường được bình yên. Ra Bắc gầy dựng lại được cơ đồ, đuổi xong bọn giặc Nguyễn kia, lúc ấy thiếp sẽ xin về đây sống vĩnh viễn bên bệ hạ...

Lửa hương bốc bốc ngọn, sáng bừng lên một loáng. Mắt Ngọc Hân nhòa hắt đi. Lòng dào dạt tin yêu, Ngọc Hân như đã nhìn thấy cảnh

1. Giờ Hợi, khoảng 20 giờ.

tượng nay mai Phú Xuân ụp bóng cờ, tung bùng đón đạo quân chiến thắng quay về thu phục kinh thành. Lúc ấy, Ngọc Hân sẽ...

Đột nhiên, bên ngoài lảng, hàng trăm ngọn đuốc bùng lên, sáng rực, và tiếng ngựa hí, quân reo rầm trời, cắt đứt những điều đang mơ ước của Ngọc Hân. Cả mấy người cùng hốt hoảng chồm dậy. Ngọc Hân ôm choàng lấy hoàng tử và công chúa vào lòng. Còn ông già thì chạy xỏ ra phía cổng lảng.

Trước cổng lảng, một đạo quân đang âm âm xốc tới, dẫn đầu là Nguyễn Ánh và cố đạo A-lếch-xăng, ngất ngưỡng trên mình ngựa. Mấy tên lính tiền vệ háo hức lập công đã hăm hở lách mình qua ngách cổng lảng mở hé.

Ông già vụt hiểu rõ tình thế. Không nghĩ ngợi một giây, ông rút thanh đoản kiếm giắt trong người, lao vụt ngay tới. Thanh kiếm lợi hại phóng thẳng về phía trước, lia bên trái, phạt bên phải, đâm gục ngay lập tức mấy tên lính đại đột. Nhanh như cắt, ông già giắt vội thanh kiếm vào thắt lưng, nghiêng rặng kéo mạnh cánh cổng nặng, đóng sập lại, hạ chốt, cài then hết sức mau lẹ. Bên ngoài liền có tiếng phá cổng âm âm. Tiếng Nguyễn Ánh vọng vào : - Bắt lấy chúng, không được để đứa nào chạy thoát nghe !

Ông già học tốc chạy như biến về chỗ mẹ con Ngọc Hân đang ôm nhau, lo lắng. Vừa thở hổn hển, ông già vừa nói nhanh :

- Nguy rồi, ta bị nội phản mất rồi ! Quân giặc kéo tới đông lắm. Xin Thái hậu theo thân mau !

Nói đoạn, ông già liền ôm xốc lấy hoàng tử Quang Đức và công chúa Ngọc Bảo lên tay, quay người lao về phía sau lảng. Ngọc Hân vội vã chạy theo. Vừa lách mình qua những hàng cây rậm rạp, ông già vừa nói với Ngọc Hân :

- Thân sẽ đưa Thái hậu cùng hoàng tử và công chúa thoát ra đằng cổng sau này, rồi tìm đường ra thẳng bờ sông, sau phủ Đại đô đốc. Ở đó đã có thuyền đợi sẵn...

Một chiếc cổng con xây rất khéo, ăn lẫn vào tường, cây cỏ phủ kín bên ngoài, đã đợi sẵn mấy người ở đó. Ông già đặt Quang Đức và Ngọc Bảo xuống đất, rút chìa khóa trong người, vừa mở cổng, vừa nói với :

- Cánh cổng này chỉ có thân với Phan đại học sĩ Lê Thành, cùng mấy người thân cận của tiên đế biết mà thôi...

Cánh cổng rít lên, hé mở. Mấy người vừa toan lách ra thì bỗng đứng sững ngay lại. Ông già mù - Đại học sĩ Phan Huy Văn cùng đứa con nhỏ, đã đứng yên lặng đợi sẵn bên cửa từ lúc nào rồi ! Chiếc bóng cao lớn của viên phó tướng của Trần Quang Diệu cũng đã đứng vững vàng ở liền ngay đó, bên cạnh hai con ngựa chiến đang gõ móng thỏ phỉ phỉ. Nghe tiếng cửa mở, Phan Huy Văn mừng rỡ nói :

- Thân biết là trong lúc nguy cấp này, lão bộc thế nào cũng nhớ tới cái cửa kín này, nên tới đợi ở đây. Quả nhiên đúng như vậy !

Người lão bộc gặp được Phan Huy Văn, cảm thấy nhẹ hẫng người, nhưng vẫn bản khoăn hỏi :

- Quái, sao đồ đốc Thành không thấy tới ? Chẳng lẽ lại bị chúng bắt mất rồi à ? Hay là - lão bộc dần giọng, răng nghiến vào nhau kèn kẹt - nó đã dám phản cả ta ? Mà nó cũng biết là lăng tiên đế có cánh cổng xây kín này...

Nhưng Phan Huy Văn đã nhẹ nhàng cất tiếng giục :

- Xin Thái hậu cùng hoàng tử và công chúa lên đường ngay cho ! Tình thế gấp lắm rồi !

Lão bộc vụt nhớ ngay đến nhiệm vụ. Lão vội vã tháo nhanh chiếc nhẫn của Lê Thành trao cho Phan Huy Văn và nói :

- Không có Lê Thành, xin quan Đại học sĩ lo giúp cho việc đưa Thái hậu và hoàng tử, công chúa lên đường. Ra tới bến sông, xin cứ giờ chiếc nhẫn này cho đội nhất Nguyễn Di Hưng thấy. Hắn sẽ phải làm đúng theo ý muốn của quan Đại học sĩ. Còn tướng quân thì... - Lão bộc quay sang phía viên phó tướng của Trần Quang Diệu - sau khi giúp quan Đại học sĩ hộ giá Thái hậu và hoàng tử, công chúa xuống thuyền yên ổn, hãy lên đường về Quy Nhơn...

Miệng nói tay làm, ông già bế thốc ngay Quang Đức và Ngọc Bảo đặt lên yên một con ngựa, rồi dắt Ngọc Hân lại gần con ngựa thứ hai, đỡ cho trèo lên. Viên phó tướng của Trần Quang Diệu và Phan Huy Văn

vội nắm lấy cương hai con ngựa, vừa toan dắt đi, thì Ngọc Hân đã quay người nói với lại :

– Lão bộc, lão cùng đi với chúng ta chứ ?

Ông già vội vòng tay vái, giọng nghẹn ngào :

– Xin chúc Thái hậu và hoàng tử, công chúa lên đường bình an. Thân không thể đi được, vì còn phải đối phó với lũ giặc, khi chúng kéo vào lăng. Có thế thì chúng mới không đuổi theo Thái hậu được. Thân xin ở lại đây với tiên đế, và cản lũ giặc lại...

Ngọc Hân vừa toan nói thì ông già đã quay ngoắt người trở vào trong lăng. Nấp sau cánh cổng con, người lão bộc nhìn theo hai con ngựa đang ngập ngừng đi xa dần, đoạn gạt nước mắt, cài lại cổng, rồi chạy về trước lăng. Qua mộ Quang Trung, ông già quỳ xuống, bình tĩnh thấp thêm mấy nén hương rồi khấn to :

– Tiên đế ơi ! Xin hãy phù hộ thân, để thân làm tròn được công việc của Người giao phó cho. Thái hậu và hoàng tử, công chúa đã lên đường rồi. Chỉ nay mai là quân ta sẽ kéo về khôi phục lại cơ đồ của tiên đế thôi !

Ông già đứng thẳng dậy, bước ra trước cổng lăng. Bên ngoài đám quân của Nguyễn Ánh đang dùng gỗ cả cây, lao ầm ầm vào cổng lăng. Tấm cửa gỗ lung lay, sắp đổ sụp. Ông già liền tuốt thanh đoản kiếm, cầm lăm lăm trong tay, đợi sẵn.

Cánh cổng lăng vừa đổ ập xuống, quân Nguyễn Ánh vừa hò reo toan xô vào, thì bỗng đứng sững cả lại. Giữa hai hàng cột đá cao vút, ông già đứng choãi chân, vững như bàn thạch, thanh kiếm tuốt trần cầm lăm lăm trong tay. Dưới ánh đuốc bập bùng, ông già, mái tóc bạc dựng ngược, cặp mắt long sòng sọc tròn tròn, trông hệt như một thiên thần vừa giáng hạ.

Đám quân sĩ của Nguyễn Ánh và người lão bộc của vua Quang Trung gườm gườm giữ thế đối diện nhau như vậy khá lâu. Bỗng có tiếng Nguyễn Ánh quát to :

– Quân, xông cả vào ! Đứa nào bắt được lão già ấy, ta sẽ phong cho chức đội trưởng !⁽¹⁾

(1) Chức quan đứng đầu một đội lính khoảng hơn một trăm người.

Đám quân sĩ ào lên, hò reo ầm ĩ. Một trận đánh dữ dội diễn ra ở ngay trước cổng lăng. Dưới ánh đuốc bập bùng khi mờ khi tỏ, một bên đánh thí mạng để cản giặc, một bên ham bắt người để lập công. Gươm, giáo, kiếm, dao, vung lên chói lòa. Tiếng binh khí chạm nhau kêu xoang xoảng. Những tia lửa thấp thoáng bật ra từ đầu ngọn kiếm của lão bộc. Tiếng hò hét, quát tháo náo động cả khu lăng yên tĩnh...

Người lão bộc của vua Quang Trung vung rộng đường kiếm, mang hết sức bình sinh và tài nghệ lão luyện, đâm bên tả, chém bên hữu. Một tên, hai tên, rồi hàng chục tên giặc đã ngã gục trước mũi kiếm lợi hại của ông già. Nhưng bọn giặc cật thế đông, hết lớp này đến lớp khác vẫn xô tới. Một mình quần thảo với đám đông, ông già cũng đã trúng vài vết thương, máu chảy ướt đầm cả áo quần. Nhưng không đếm xỉa gì tới thương tích, nắm chặt thanh đoản kiếm của vua Quang Trung trong tay, tựa như được tiếp thêm sức thần, ông già vẫn lồng lộn đâm chém, không chịu lùi một bước. Mãi về sau, một ngọn giáo đánh trộm của một tên tùy tướng Nguyễn Ánh mới đâm được vào cạnh sườn ông già, làm máu phun ra như suối.

Người lão bộc của vua Quang Trung nghiêng chặt rằng, không kêu một tiếng. Ông già giắt mạnh chiếc khăn thắt lưng, ấn vào vết thương, bịt chặt lại. Rồi đó, vừa trừng trừng nhìn vào kẻ địch, ông già vừa loạng choạng lùi dần về phía ngôi mộ của hoàng đế Quang Trung ở giữa lăng. Tới bên mộ, kiệt sức, ông già lão đảo ngã vật xuống, áp người lên ngôi mộ của chúa cũ. Mấy giò hoa huệ đổ rạp xuống theo ông già. Con dao gỗ của Quang Đức vừa đặt ở trên mộ, rơi nhẹ xuống đất...

Vừa lúc ấy, từ mạn thành Phú Xuân, có tiếng ngựa phi rất gấp vội tới. Một bóng người thúc ngựa phi như bay thẳng tới trước cổng lăng. Đó chính là Lê Thành.

Hồi nãy, trong cung điện của chúa Nguyễn, cơn xúc động đột ngột làm Thành ngã ngất, đã giúp cho Thành thoát ra được khỏi tình trạng hết sức nguy ngập, khó xử. Sau đó, Thành đã mượn hơi rượu, vờ ngộ gió, trúng độc để làm kế hoãn binh. Trong đầu óc rối bời của Thành, những ý nghĩ lộn xộn, dồn dập lướt qua : "Phải làm gì bây giờ ? Liệu

có còn kịp đến lǎng cứu Thái hậu Ngọc Hân và các bảy tôi trung thành của hoàng đế Quang Trung - trong đó có cả lão bộc, bố nuôi của Thành - nữa không ? Nếu chẳng may bị bại lộ thì sao ?" Ý nghĩ cuối cùng này vụt đến như một bóng ma khủng khiếp, làm Thành lạnh buốt cả người. Thành đã nằm lạng đi một hồi lâu trên giường. Cuối cùng, Thành tự nhủ : "Dù sao thì cũng cứ phải đến lǎng đã ! Rồi sẽ liệu sau !" Và đột nhiên, trước sự ngạc nhiên của lũ quan hầu, Lê Thành vùng ngay khỏi giường bệnh, chạy vụt ra tàu ngựa. Tháo lấy một con ngựa tốt, Thành cưỡi đường phóng như bay đến lǎng.

Đám quân sĩ của Nguyễn Ánh đang xúm xít trước cổng lǎng mở rộng đã khiến Thành hiểu rõ ngay sự thế. Một ý nghĩ vụt hiện ngay ra trong óc Thành : "Dù sao thì ta cũng đã giúp được một tay cho những người thân cận nhất của tiên đế rồi. Bây giờ phải hành động cho thật khéo thì mới mong thoát được khỏi tội..." Vừa lúc ấy, con chiến mã đã đưa Thành lướt qua đám lính, đến thẳng trước mặt Nguyễn Ánh và cố đạo A-lếch-xăng. Trước vẻ mặt ngạc nhiên pha lẫn với nghi ngờ của Nguyễn Ánh, Thành nhảy khỏi lưng ngựa, còng lưng cúi đầu trước ngựa của Nguyễn Ánh, nói nhanh :

– Thần bị ngộ gió nên đến hộ giá chậm trễ, xin chúa thượng tha tội !

Thành chưa dứt lời thì A-lếch-xăng bỗng thúc ngựa tiến lên một bước, nhìn chằm chằm vào mặt Thành, rồi chẳng nói chẳng rằng, cho ngựa quay ngoắt đi. Nguyễn Ánh cũng lạnh lùng nhìn Lê Thành từ đầu đến chân, rồi dần giọng nói :

– Tướng quân thật khéo chọn lúc mà ngộ gió quá !

Nói đoạn, Nguyễn Ánh quay người, cùng cố đạo thúc ngựa, hô quân tiến vào lǎng.

Lũ quân của Nguyễn Ánh hấp tấp kéo ừa vào trong lǎng Hoàng đế Quang Trung. Bọn chúng ra công sức sạo khắp các ngả, nhưng chẳng tìm thấy một ai. Mẹ con Thái hậu Ngọc Hân đã đi thoát ! Những bảy tôi trung dũng hết lòng lo gây lại sự nghiệp của Quang Trung cũng đã đi thoát ! Mối đe dọa lớn nhất của nhà Nguyễn thế là vẫn không dứt đi được ! Thất vọng, lũ quân sĩ nhà Nguyễn ngơ ngác nhìn nhau. Thất vọng,

Nguyễn Ánh và A-lếch-xăng cũng ngơ ngác nhìn nhau. Như người mất hồn, Lê Thành cũng đưa mắt nhìn xung quanh. Đột nhiên, trong óc Thành bỗng lóe lên một tia sáng. "Chiếc cổng kín !" - Thành kêu thầm trong bụng như vậy. Bất giác, Thành liếc mắt nhìn nhanh về phía sau lưng rồi lại liếc nhìn Nguyễn Ánh và cố đạo. Tất cả lũ chúng đang kéo nhau tới bên mộ Quang Trung. Bỗng nhiên, Thành quả quyết cắn chặt răng, im bật. Nhìn theo hướng đi của bọn Nguyễn Ánh, Thành vừa thoáng nhận thấy bóng lão bộc nằm gục bên mộ của Hoàng đế Quang Trung. Lặng người, Thành đứng sững như chôn chân xuống đất...

Bên mộ Quang Trung, ông già vẫn nằm đó. Người lão bộc trung thành của vua Quang Trung vẫn nằm yên lặng ở đó, mắt mở to nhìn trời cao.

Đêm ấy, bầu trời lồng lộng, không trăng nhưng rất nhiều sao. Những vì sao lấp lánh trên cao tít, và ánh lửa hương lập lode bên cạnh mộ, soi sáng mờ tỏ khuôn mặt đẹp lồng lộng của ông già.

Khói hương và mùi hoa thơm ngát quấn lấy mái tóc trắng, chòm râu bạc của người lão bộc của vua Quang Trung...

Lời bình

"... Tôi bên mộ, kiệt sức, ông già lão đạo ngã vật xuống, áp người lên ngôi mộ của chúa cũ. Mấy giờ hoa huệ đổ rạp xuống theo ông già. Con dao gó của Quang Đức vừa đặt ở trên mộ rơi nhẹ xuống đất..."

Chỉ hai câu ấy thôi, đã nói lên mối ân tình, gần bó biết nhường nào của người lão bộc (đã gần gũi, thân cận sấn sóc vua Quang Trung khi nhà vua còn sống và được nhà vua coi như là người chỉ cốt không kèm gì họ hàng ruột thịt).

Câu chuyện kể lại vào thời điểm vua Quang Trung đã mất, Nguyễn Ánh mở cuộc trả thù lòng bất vạ, con nhà vua. Một số ít tướng lĩnh của

vua Quang Trung đã tìm cách bảo vệ Hoàng hậu Ngọc Hân, Công chúa, Hoàng tử con vua. Trước khi rời nơi ở cũ, mọi người tới viếng lăng mộ vua Quang Trung. Một người hầu gái (thị nữ) đã phản bội, báo cho Nguyễn Ánh biết. Cuộc truy lùng, đuổi bắt diễn ra. Chỉ có một mình người lão bộc với thanh gươm của nhà vua để lại chống chọi với cuộc vây bắt ấy.

Trong truyện, tác giả không chỉ nói đến ân nghĩa, lòng trung thành của người lão bộc đối với vua Quang Trung ; qua hình tượng người lão bộc để nói lên sự tiếc nhớ, lòng quý mến của nhân dân đối với nhà vua - một anh hùng dân tộc - một tài năng quân sự kiệt xuất của dân tộc ta đã làm nên chiến thắng Đống Đa lịch sử.

Đọc "Trước lăng mộ vua Quang Trung" trích từ "Người lão bộc của vua Quang Trung" lòng chúng ta không khỏi bồi hồi trước khí tiết, lòng dũng cảm và đầy nhân ái của người lão bộc, và đó cũng là một phẩm chất của người Việt Nam ta : **Chuộng điều nhân ái.**

CÂU HỎI

1. Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái, quả cảm, trung thành của người lão bộc đối với Thái hậu, Công chúa và Hoàng tử của vua Quang Trung.
2. Con dao gổ của Hoàng tử Quang Đức nói lên điều gì ?
3. Hình ảnh người lão bộc đã được miêu tả như thế nào ở đoạn cuối câu chuyện ?

NÀNG TIÊN ĐẢO NGỌC⁽¹⁾

Đảo Ngọc nằm giữa biển khơi, quanh năm mặt mù sóng vỗ. Nếu ai đứng tít trên trời cao kia nhìn xuống, hẳn sẽ ngạc nhiên thấy hòn đảo bé xíu này thật giống cái phao xanh nổi trên một vùng nước cũng rất xanh. Ở đấy, ngày xưa có vợ chồng ông tổ họ Phạm đi thuyền bị bão dạt đến đảo, làm bạn với con kì đà trên vách đá, con én biển ngoài khơi xa, sinh cơ lập nghiệp, gây dựng nên dòng dõi họ Phạm ngày nay. Dòng họ này hiện có một cô gái rất đẹp, đẹp nhất vùng sóng nước đảo xa. Dáng người cô to đậm, đôi mắt sáng trắng màu hoa cát, tóc đen mượt như vạt buồm nhuộm than. Giọng cô hát ấm như tiếng sóng vào mùa cá, mỗi lần cất lên không cứ người, đến hoa thạch lan, tiêu tử lan trên đảo đều phải nghiêng cánh nghe. Có một ông tiên tóc bạc phơ, hai mắt sáng như hai ngọn lửa, khi qua thăm đảo Ngọc đã ngắt tặng cô bông hoa mẫu đơn biển và khen : "Cháu tốt bụng lắm. Cháu thành nàng tiên của đảo rồi !"...

Mẹ Thụy kể đến đây phải dừng lại thở. Mẹ đang có mang đến tháng thứ bảy, nên không kể được một mạch liền. Thụy nghe, hai tay chống cằm, miệng khẽ xuýt xoa :

– Thế cô tiên ấy tên là gì hả mẹ ? Cô có biết đánh cá, làm ruộng, đi học như mẹ con ta không ?

– Có cả con ạ ! Cô tiên ấy cũng biết đưa thuyền ra tít tắp khơi xa đón luồng cá lớn, biết cày ruộng như bố con, cũng say đi học như con. Chỉ khác là cô hay chong đèn học đêm. Do làm nhiều việc tốt, cô được dân cả đảo yêu mến. Khi cô vào đất liền học, bà con ước : "Mong sao

(1) Trích trong "Nàng tiên đảo Ngọc" của Nhà xuất bản Kim Đồng.

con bé đừng xin đi đâu. Nó về đảo ta thì hay biết bao !". Cô lại về đảo thật, như trong mơ ấy. Khi cô được một chàng trai đem lòng yêu mến, bà con lại câu : "Ừ, nó đến tuổi lấy chồng rồi đấy. Nhưng lấy rồi nó vẫn ở đảo cho thì quý quá !" Cô ấy ở luôn hòn Ngọc, không dứt đi đâu được.

Thụy trầm trở :

– Giá con cũng ước được cô ấy đến đây ? Con ước có được không... mẹ ?

– Sao lại không ? Nhưng bây giờ con phải ngoan, phải chăm học. Khi nào cần, mẹ sẽ bảo con cách gọi. Cô hiện đến được ngay.

Trong lòng Thụy dấy lên một nỗi khao khát. Thời xưa mới gọi tiên đến, như chuyện Tấm Cám có bụt hiện chẳng hạn. Thời này cũng có phép gọi được tiên đến ư ? Nhưng điều mẹ đã nói, chắc không sai. Xưa nay mẹ không nói dối Thụy điều gì. Thế thì bao giờ ? Giá mẹ đừng giấu, mẹ cứ nói thẳng cái cách gọi cô tiên ấy đến thì thích bao nhiêu. Mẹ như hiểu ý Thụy. Mẹ dỗ :

– Cứ chăm học, chăm làm giúp mẹ. Khi nào cần, mẹ sẽ bảo.

– Thế cô ấy không đến đảo ta lúc này được à ? - Thụy thắc thỏm.

– Đến sao được. Cô còn bận thăm hỏi các gia đình ở các đảo khác nữa chứ. Cô là con cưng của cả vùng ta. Cô đến các đảo bằng chiếc thuyền con, hai mũi thuyền nhọn hoắt như mũi tên và cánh buồm nho nhỏ màu đen như tóc cô. Từ xa, nhìn thấy cánh buồm đen, ai cũng mừng rỡ : "Chao, con bé nó tới kia rồi ! Cứ mình cần nó là nó tới ngay !"

*

* *

Cái dịp Thụy mong mãi đã đến. Xẩm tối, Thụy đi học về, chưa kịp cất sách vở vào tủ đã nghe mẹ gọi gấp giọng :

– Thụy, con ra đầu núi đốt ngay hộ mẹ hai đồng lửa, mỗi đồng cách nhau hai mươi thước nhé !

– Làm gì vậy mẹ ?

– Gọi cô đến. Cô tiên mẹ kể hôm nọ ấy mà.

Bà con xóm đảo kéo tới đầy nhà. Thụy không kịp chào ai, ba chân bốn cẳng chạy ra phía đầu núi, vợ củi sú mục chất lên hai đống to tú hụ. Rồi Thụy bật diêm nhóm lửa, lẩm bẩm : "Cô tiên ơi, mẹ cháu bảo gọi cô thế này là cô đến ngay. Cô đến ngay đi ! Mẹ cháu và cháu mong cô lắm !".

Ngọn lửa bốc cao, sáng trắng một vùng đảo. Tàn lửa xoắn xuýt trên không, bay lả tả xuống mặt sóng, thỉnh thoảng lại nghe nước kêu xèo một tiếng rõ to. Thụy ngóng mắt mãi ra xa, bụng dạ nóng như lửa đốt. Sao ? Sao mãi cô vẫn chưa đến ? Trời, cô có thấy lửa cháu đốt không, cô có bận đi đâu xa không ?

Chừng hơn một tiếng đồng hồ trôi qua. Thụy vẫn trần trần ngóng ra biển khơi và em bỗng sung sướng kêu thật to : "Cô tiên đến rồi !" Thụy lao xuống bờ cát, hai chân ríu vào nhau, miệng thở dồn dập. Kia, cô ấy kia ! Một chiếc thuyền con, mũi nhọn hoắt, buồm cánh dơi đen mướt đúng như lời mẹ kể, đang tiến dần vào bờ đảo. Từ dưới thuyền, bóng một cô gái cao lớn, vai đeo chiếc túi vuông lúc lắc bên chiếc áo cánh trắng mát, nhanh nhẹn bước lên bãi cát. Thụy gọi thật to :

– Cô ơi, cháu đây cơ mà !

Cô cười, hàm răng sáng trắng :

– Cháu nào đón cô đấy ?

Thụy :

– Cháu đây, cháu là Thụy đây. Mẹ cháu bảo cứ đốt lửa gọi là cô đến ngay.

– Thế nhà cháu đâu ?

Thụy lon ton dẫn cô đi tắt một sườn đồi về nhà. Bà con đã tụ tập đông, thấy cô, đều mừng :

– Ôi cháu, mày đến kịp quá.

Thụy bám theo cô vào góc nhà. Ở đó mẹ Thụy đang đau bụng dữ, mặt ướm đầm mồ hôi, chân tay run rất ghê. Thụy lo và thương mẹ quá, hẳn mẹ đang đau như cắt ruột. Sao để lại phải đau, không đau thì em bé không ra ư ? Thụy ngược nhìn cô. Cô giở trong túi ra một gói gì đó rất to. À, bông băng, kéo, và một lọ thứ bằng sắt mạ kền trắng loáng. Cô nhỏ nhẹ bảo Thụy :

– Cháu giúp cô một tay. Cháu bỏ các thứ này vào nồi nước đang sôi kia. Thụy làm theo ngay, lóng ngóng rờ tay vào các thứ đó, ngón nào ngón ấy mát lạnh. Cô dùng những cái này để làm gì nhỉ ?

Tiếng cô thật ngọt và dịu :

– Nào, bà chị nằm yên nào. Co chân lên một tí. Thế nhé ! Bà chị đừng quá lo. Cháu Thụy của cô đâu nào ? Cháu đưa hộ cô cái chậu vào đây !

Thụy làm, bụng vẫn phấp phồng. Sao thế nhỉ ? Sao cô chỉ nói có vậy mà mẹ cũng thôi kêu rên nhỉ ? Cô có phép kì diệu gì ? Kia, cô đang nhẹ nhàng luồn tay ngang lưng mẹ, đặt mẹ nằm ngay lại. Bỗng mắt Thụy hoa lên, tay ôm chặt thành giường. Cả khu nhà hẫng hẫng đi và tiếng trẻ nhỏ bỗng khóc xé lên. Em bé ? Em bé đây rồi, em bé là thế ư ? Thụy thấy cô đặt em bé gọn vào lòng tay, thoăn thoắt dùng chỉ buộc rốn, rồi lấy kéo cắt mạnh một nhát. Tiếng cô lạnh lạnh :

– Gớm anh, làm gì mới chào đời mà tiếng đã to quá thế ? Thụy, cháu có em trai này !

Thụy sướng quá, người vẫn còn run, tay không dám rời thành giường. Bố đi ra khơi, mẹ ở nhà đẻ em trai, lại có cô đến đỡ. Cô tiên của đảo Ngọc tới là em bé hiện ra ngay, tài thế !

Công việc xong xuôi, Thụy thấy cô xin phép mọi người, tắt đèn ra về. Ai cũng dùng dằng muốn giữ cô ở lại. Cô cười rất tươi :

– Cháu phải về, nhớ bên Ngọc có người tìm cháu lại không thấy.

Một bà bóp chặt tay cô :

– Mà quý hóa quá, có hiếu, có nghĩa với bà con dân đảo quanh đây. Uống hết cốc nước cho chúng tao mừng rồi hãy đi.

Đôi mắt đã đục lờ của bà cụ chớp nhanh nhấp nháy ánh lửa.

Thụy không muốn rời cô nữa. "Bà nói hay thật. Sao bà lại gọi cô là người có hiếu nhỉ ?" Thụy theo cô đến sát mí nước. Cô bảo :

– Cháu về đi. Nhớ trông em cho tốt nghe cháu.

Thụy nuốt nước bọt đánh ực một cái trong cổ họng :

– Vâng. Cô ơi, mẹ cháu bảo cô là nàng tiên có phải không ? Tên cô là gì ?

Cô nhún chân nhảy rất êm lên sạp thuyền, rồi quay lại chào Thụy lần nữa :

– Ừ, cô đi đây. Cứ gọi cô là cô đỡ đẻ của đảo. Sau này lớn lên cháu muốn là tiên cũng được, dễ thôi.

Thụy đứng ngây người, tay vẩy mãi cô không chán. Có thể nào lại đúng như mẹ kể thế ? Cô đến như mong ước và ra đi không ai đoán trước được. Công việc của cô sao mà thích thế. Sau này, mình cũng sẽ làm nghề như cô, vận chiếc áo cánh trắng, đi thuyền đến từng đảo đón các em bé ra đời. Em bé nào cũng đẹp như em bé của Thụy đêm nay. Chúng sẽ nghe các bà mẹ kể mãi về các cô tiên thời nay như Thụy đã từng được nghe.

Lời bình

Những cô tiên trong truyện cổ tích, trong giấc mơ, đều là những cô gái xinh đẹp, hiền lành, chỉ làm việc tốt cho mọi người và gieo vào kỉ ức tuổi thơ những ước mơ trong trẻo. Thiếu những ước mơ ấy, tuổi thơ sẽ chậm lớn. Và sẽ trở thành sự thật, em nhìn thấy được cô tiên nói, cô tiên cười, cô tiên đang làm việc tốt cho mọi người đã hiện ra. Có lạ, có vui không, chính từ trong mơ ước của em cũng... hóa thành một cô tiên mới. Chỉ cần... cứ chăm học, chăm làm... rồi mẹ gọi cô tiên đến cho. Nếu em chịu suy nghĩ và tưởng tượng thêm một chút, sẽ hiểu thêm : Mẹ nói thế tức là mẹ đã gọi thầm, gọi trước một cô tiên tương lai rồi đấy. Ai đó ? Em biết không : cô tiên ấy chính là em khi đến tuổi... như cô tiên trong truyện này.

Cô tiên, không của riêng ai, một nhà ai, mà là của mọi người, cùng sống và làm việc trên mọi hòn đảo - quê đảo thân yêu.

Em hãy yêu quý và mơ ước về một cô tiên như thế...

CÂU HỎI

1. Giữa thực và mơ, giữa cổ tích và đời sống có thật đã gặp nhau ở những điểm nào trong truyện ?
2. Mẹ đã nuôi dưỡng ước mơ cho Thụy bằng cách nào ?
3. Em suy nghĩ xem : Truyện cổ tích mang tới cho tuổi thơ những ước mơ xinh đẹp như thế nào ?

NGUYỄN VÀ THÙY

Nguyễn và Thùy là hai anh em ruột. Chúng phải xa nhau khá lâu, để đến năm sáu năm. Thùy ở lại mồ với bố mẹ, còn Nguyễn sơ tán về quê ở với ông bà. Hè này Mĩ phải ngừng ném bom, Nguyễn được bố mẹ đón trở lại mồ.

Hai anh em có bao nhiêu chuyện nói với nhau.

Hôm Nguyễn mới ra, Thùy xăng xở dẫn anh đi thăm khắp khu nhà ở. Cái gì đối với Nguyễn cũng lạ. Có loại cây leo kín sườn đồi, rất giống cây bìm bìm ở quê, chỉ khác hoa bé xiu và đỏ tươi, mẹ gọi là cây ti-gôn, nghe khó nhớ. Lại có loại cây rất to, có thể trèo chơi được, rụng xuống đất không biết cơ man nào hoa trắng, lá ăn thấy chua. Thùy có vẻ vênh vang :

– Cây giàu gia đấy, quả nó ăn cũng chua.

Rồi Thùy đưa anh vào nhà :

– Công tắc điện nhà ta đặt ở chỗ này. Chỉ cần bật đến tách một cái, điện sẽ lập tức sáng ngay. Ấy, anh phải đi dép cao su vào, không thì sẽ bị điện giật đấy.

Nguyễn tỏ ra chăm chú nghe những lời dặn dò của đứa em tám tuổi. Đồi mắt Nguyễn ngờ ngàng nhìn từng mạch điện chạy hàng đôi trên trần nhà, làm cô nàng Thùy khoái chí, nghĩ mình giỏi giang hơn anh. Thùy tra :

– Anh Nguyễn đi học được mấy điểm mười ?

– Tao ấy à ? Chỉ được điểm chín là nhiều thôi.

– Em toàn mười là mười. Em lấy vở cho anh xem nhá !

Nguyễn thấy con bé em mình lanh chanh như con rối nước ở quê. Được sống với anh, được khoe cùng anh, nó có vẻ khoái ra mặt. Lâu không gặp em, Nguyễn không ngờ nó lớn phổng thế, không còn là con bé Thùy thò lò mũi ngày nào. Cái gì ở đây nó cũng biết. Nó khoe tàu chở than có hôm đếm được tới bốn mươi toa : "Em còn đếm được tới

một trăm, không sai số nào. Em đếm nhé : một, hai, ba..." Nó nhắc : "Vào rạp xem phim, anh phải xem vé mình là số chẵn hay số lẻ, chứ không vào ừa như ở bãi chiếu bóng quê mình đâu. Số chẵn vào cửa chẵn. Số lẻ vào cửa lẻ !" Nguyên đùa : "Cửa chẵn là cửa thế nào ?" Thùy hứ hứ : "Cửa chẵn là... cửa chẵn. Hỏi thế mà cũng hỏi. Để hôm nào em xin tiền mẹ mua vé dẫn anh đi xem là anh biết ngay !"

Nguyên quả là có bờ ngơ trước một vùng đất mới. Ngày ở mỏ về quê, Nguyên còn nhỏ. Giờ đã sắp học lớp bốn còn gì. Nguyên theo em đi chơi dọc thị xã. Nhà ngói san sát, cái cao cái thấp, mái đen xỉn toàn than là than. Cả đến những cây dọc đường, từ lá đến rễ cũng mọc đen bụi than. Ban đêm, điện như sao, chỗ nào cũng lấp lóa như lạc vào một rừng ánh sáng. Những người thợ vào lò, chiếc đèn đất lúc lắc bên người, trông ngộ nghĩnh như giắt vào sườn chiếc bánh bò to tướng. Bãi biển lúc nào cũng đông người tắm. Hoa phượng thi nhau rụng đỏ xuống mặt nước xanh ngắt.

Nguyên rủ Thùy đi tắm và gạ thêm :

- Anh sẽ dạy em bơi. Anh bắt chuẩn chuẩn cho cần rốn vài cái là em biết bơi ngay.

Thùy lại hứ :

- Em có phao. Anh mà bắt chuẩn chuẩn cần rốn em thì em sẽ mách mẹ !

Hai anh em riu rít, làm gian nhà lâu nay vắng vẻ tiếng trẻ, bỗng đầy ắp hơi người. Mẹ nhìn bố cười. Lâu rồi, Thùy mới thấy mẹ cười tươi đến thế. Bố bảo : "Hai anh em phải giúp nhau ôn bài. Bố sẽ mua vở cho". Thùy cướp lời, vói : "Bố phải mua cả sách Kim Đồng cho con đọc nữa. Con sẽ dẫn anh Nguyên đến thư viện Thiếu nhi. Con có thể đọc sách đây này !"

Nguyên chỉ bờ ngơ có tuần lễ đầu. Tuần sau đã như ông tướng cướp, quen hết trẻ cùng phố và rủ nhau ra sân vận động đá bóng. Chiều nào Nguyên cũng đi miết. Thùy đòi theo không được. Phải ở nhà một mình, Thùy buồn lắm. Nó trách mẹ :

- Biết thế mẹ đừng đón anh Nguyên ra có phải hơn không ?

Dần dà, Thùy mê anh, tự hào có anh. Nó rút ra một điều là anh Nguyễn biết nhiều chuyện hơn mình. Nó khoe với bọn con gái : "Anh Nguyễn tao chúa lắm, chuyện gì cũng biết. Lại kể rất hay kia". Dạo này Nguyễn hay thủ thỉ với em về vùng quê Nguyễn sống mấy năm qua. "Úi chà, mày không biết chứ, tắm sông rất khoái. Nước sông ngọt như đường, đâu có mặn chát như nước ở đây". Câu chuyện của anh gợi cho Thùy nhiều tò mò, tưởng tượng về quê mình. Ở đấy có những cánh đồng lúa thẳng tắp, có những tốp cò cánh đỏ như lửa, chiều nào cũng bay ngang qua. Gió diu diu trên những gò đồng toàn cỏ mượt, cỏ gà, cỏ ngấp ngo, dưới gốc cỏ ran ran tiếng đế gáy. Mùa này bèo tây chưa có hoa, cộng bèo vươm cao, lá xòe to như bàn tay Thùy, lá có gân dọc, chơi thích tay phải biết. Đầm có hoa súng nở. Những bông hoa súng đơn lẻ, cánh trắng nhị vàng, nổi thập thò, lá dẹt tròn nằm hờ trên mặt nước không động. Bơi ra đầm ngắt hoa súng chơi đồ hàng thì còn phải nói, tuyệt.

Thùy cứ tròn mắt nghe. Sao anh Nguyễn sướng thế, được ra sông câu cá trầm, cá trầm già có cái mép rất to. Tối mang lờ ra bờ ao dầm cá rô. Sáng ra, nhấc lờ lên, cá rô róc róc trong khung nan tre. Đổ ra chậu, con nào cũng giương cái vây đen như giương cờ, lách đi đến nhanh, đuôi ngoắt ngoắt. Vườn nhà lúc này rất nhiều cánh cam. Những chú cánh cam có bộ quần áo xanh biếc, bóng nhoáng, bay vù vù, bọn trẻ muốn bắt được, nhiều khi phải rình đến lâu và phải có lắm mưu mẹo. Thùy thèm tất cả, thèm đi câu, thèm dầm cá, thèm bắt cánh cam... Thùy mang chuyện đi kháo với lũ bạn :

- Các cậu có biết quê tớ có cái gì không ? Có con sông dài ngoằn ngoèo thế này. Sông lại có ba nhánh chảy về ba ngả, có một ngả nước chảy rất lạ, bên trong, bên đục. Ở đấy có con cá gì mắt đỏ như ớt chín.

Một đứa vội bắt bẻ :

- Làm gì có cá mắt lại đỏ như ớt, mày chỉ bịa.

Thùy tức, cái phăng phăng :

- Anh tớ kể mà...

- Anh cậu cũng bịa.

Thùy ức không chịu nổi. Chúng chả đi đến đâu, chúng biết làm sao được. Đã không biết lại gân cổ cãi. Anh Nguyễn đã nói là phải đúng.

Mình phải về quê một chuyến, bắt các cô đưa mình đi chơi khắp, ra mồ có kẻ chúng mới chịu.

Thùy rấm rứt với mẹ :

– Con bắt đền mẹ, sao mẹ không cho con về quê chơi. Mỗi anh Nguyên được về. Mẹ đi làm về, đang mệt, gất :

– Thôi, bà tướng ạ, sương không biết sương. Ở với bố mẹ còn thắc mắc nỗi gì ?

Thùy nói to, nước mắt vòng quanh :

– Con cứ về. Con bỏ ống con lấy tiền mua vé. Con biết đường rồi.

Trong óc Thùy đã hiện lên con đường về quê. Con đường đất núi đỏ như son, lượn vắt ngang từng eo đồi. Chỗ nào thì đến Sao Đỏ ? Chỗ nào thì đến Thủy ? Đến Phao Sơn tức là sắp tới nhà, chỉ còn một đoạn ngắn. Bấy giờ Thùy sẽ chạy rất nhanh cho chóng về tới cổng tre mà reo : "Ông ơi, bà ơi, các cô ơi, bố mẹ cháu cho cháu về quê chơi. Cháu đi một mình được đấy. Anh Nguyên cháu về đường mà...".

*
* *

Nguyên, trái lại, rất khoái được ra mồ. Trước mắt Nguyên, biết bao điều cần hiểu. Mỗi ngày ở mồ, Nguyên lại tìm ra được một cái mới mà bọn trẻ ở quê không tài nào biết.

Một hôm Thùy bảo anh :

– Em sẽ dẫn anh ra cảng gặp chú Suyền. Chú ấy đo nước vịnh thích lắm anh ạ ! Hai anh em đi. Cảng rầm rập xe ra xe vào. Xe vào, toa nào cũng đầy phè than. Xe ra, toa hết nhẵn, chỉ còn cái bụng trống không. Cái cần cầu to như một cái nhà, thò tay sắt xách lên cả một toa than, đổ rào rào xuống sà-lan. Dưới đó, các cô các chú dồn than, bịt khăn kín mặt, xông vào hất xẻng tới tấp. Các cô các chú ấy làm thế chắc mệt lắm, mệt hơn mình đi đá bóng nhiều.

Chú Suyền ngồi thu lu trên một mô đá xây dưới nước, tay giữ cái máy gì ra, xoay ngang xoay dọc. Thùy gọi to. Chú quay lên, gật gật đầu, rồi quay mặt ra phía biển đo tiếp. Nguyên nghĩ : chú này chịu khó thật.

ngồi mãi thế mà không biết chán à ? Nguyên nhìn biển, ngạc nhiên hết sức. Rõ ràng những con sóng đỏ như phẩm tung lên, xô đuổi nhau, lượn vào bờ. Sao sóng lại đỏ được nhỉ ? Ở quê mình, sóng sông chỉ trắng đục và cũng ít khi có sóng to. Chú Suyền leo từng bậc thang sắt lên. Chú vẫy hai anh em lại : "Các cháu có thích đi vịnh chơi không ? Để hôm nào chú đưa các cháu ra chỗ đặt mấy thủy kế, tha hồ các cháu xem nước". Nguyên tò mò : "Chú chỉ đo đo thế thôi ạ ?" Chú cười : "Ừ, chỉ đo có thế. Một ngày bốn lần đi đo". Thùy ra vẻ hiểu : "Cháu biết chú Suyền đo nước làm gì rồi. Để báo mưa, báo bão phải không ? Cái đài cạnh nhà cháu ngày nào cũng nhắc : hôm nay trời nhiều mây, có mưa nhỏ, tầm nhìn xa..." Chú xoa đầu Thùy khen giỏi. Mặt Thùy phúng phính ra vẻ đắc ý lắm.

Nguyên muốn biết tất cả mọi chuyện ở mỏ. Thùy lại muốn biết chuyện ở quê. Thùy cậy bé thường bắt anh kể trước. Cũng có lần, chả cần nói anh Nguyên vẫn kể. Lần ấy mẹ bảo Thùy quét nhà, Thùy dùn cho anh : "Anh ấy lớn hơn con, để anh ấy quét". Mẹ mắng : "Đừng có sai chuyện. Mẹ cấm tị nhau, hiểu không ?"

Thùy phụng phịu, mặt xỉ xuống. Nguyên thương em kéo em lại, dỗ :

– Thế anh kể chuyện cho Thùy nghe nhá. Thùy biết chuyện con ong thợ chưa ? Thùy cướp lời, lành chanh :

– Anh đã thấy tổ ong chưa. Em chỉ trông đàn ong bay trên trời, chứ chưa trông thấy tổ.

– Để yên anh kể - Nguyên lừ mắt - Ở quê mình la liệt tổ ong. Ngay vườn nhà mình cũng có hai tổ kia. Ong làm nhà khéo lắm. Cả bây biết bảo ban nhau, lập ra đội đi xa kiếm mật, đội ở lại dựng tổ. Ong còn có cả đội canh gác nữa. Bây ong ở rừng kia cũng vậy...

Câu chuyện của người anh không biết có sức mạnh gì đối với cô em gái. Nhưng mẹ ngạc nhiên thấy Thùy từ từ đứng dậy lấy chổi quét nhà. Thùy quét chậm từng nhát, rác bụi dồn hết vào cả lưỡi chổi. Mẹ nhìn Thùy mỉm mỉm cười.

Đêm ấy Thùy có được một chuyến đi rất lạ. Em thấy cô ong chúa ở đâu bay đến, hai cánh rung rung rất mạnh, ngược đôi mắt trong trẻo nhìn Thùy : "Chị cảm ơn em. Vì em đã lo tới những con ong thợ của chị. Em có muốn đi chơi không ? Em ngồi lên đây, chị sẽ đưa em về quê".

Thùy mừng quá, muốn gọi to anh Nguyên một câu. Anh Nguyên đã mê phố mỏ, kéo bạn ra sân vận động đá bóng mất rồi. Thùy ngồi trên lưng ong chúa, hai tay ôm chặt lấy cổ cô, không dám mở mắt, chỉ sợ lại rơi xuống đất... Quê hương Thùy kia rồi. Ở đây có con sông nước ngọt như đường, có những chiều cong veo gợn sóng vỗ cát cá, có những trưa mờ ra đậm ngắt hoa súng, con thuyền thúng tròn như cái nong xoay xoay mãi trên những gợn sóng lăn tăn...

Lời bình

Thế giới tuổi thơ là một thế giới huyền diệu. Trong cái thế giới chung ấy, lại có một thế giới riêng ở mỗi con người. Sống ở mỏ, có thế giới sâu uất của vùng mỏ. Sống ở nông thôn, có thế giới của những con cá, con ong, dòng sông ngoằn ngoèo lững lờ trôi theo dòng nước. Cùng với những thế giới huyền diệu ấy lại lấp lánh một thế giới tình cảm để cảm nhận những điều, những cảnh hiện ra trước mắt ta : Đó là tình - anh - em.

Nếu Thùy không phải là đứa em ngoan, biết quý anh, kính nể anh thì làm sao có được một giấc mơ đẹp thế qua lời kể về nông thôn của Nguyên ? Nếu Nguyên không phải là người anh thương mến em gái mình hết mực thì vẻ hùng vĩ xáo xao của vùng mỏ cũng trở nên tẻ nhạt khi anh đi đằng anh, em chạy đi đằng em. Tình anh em dường như là có phép màu nhiệm như thế đấy.

Tuổi thơ rất đáng yêu nhưng cũng cần phải biết yêu tuổi thơ.

CÂU HỎI

1. Kể những chi tiết nói lên tình anh em của Nguyên và Thùy.
2. Do đâu mà Nguyên kể chuyện ở quê lại hấp dẫn thế ?
3. Có thể ví tình cảm anh em Nguyên - Thùy hòa quyện với nhau như tình yêu quê nhà và vùng mỏ ở anh em Nguyên - Thùy được không ?

EM BÉ VÀ BÔNG HỒNG

Ngày chủ nhật, mẹ dẫn con đi chơi vườn hoa. Sao vườn hoa đẹp thế mẹ nhỉ ! Bao nhiêu là hoa. Con nhìn đâu cũng thấy những bông hoa đủ màu sắc. Mẹ ơi, mẹ trông kia, trước mặt mẹ con ta là một bông hoa đỏ thắm. Sao lại có bông hoa đẹp thế hở mẹ ? Con đoán rằng bông hoa mẹ kể cho con nghe trong câu chuyện cổ tích hôm nọ cũng chỉ đẹp như thế là cùng.

Giữa vòm lá um tùm, xanh mướt, còn ướt đẫm sương đêm, lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sớm, bông hoa dập dờn trước gió khi ẩn khi hiện. Màu hoa đỏ thắm, mùi hoa thơm mát dịu dịu, cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát vào nhau như còn ngập ngừng chưa nở hết.

Lại gần, con mới biết đó là một bông hồng. Nghe mẹ nói, con biết thêm : Đó là một bông hồng nhung.

Bông hoa tỏa hương thơm thoang thoảng, khe rung rinh như mời mọc : "lại đây cô bé, lại đây chơi với tôi đi !"

Con với tay định ngắt. Mẹ trông thấy liền chỉ về phía tấm biển màu xanh gần đấy, bảo con : "Lan kia, đó con đánh vần được chữ gì đề trên biển kia ?". Con đánh vần đến nửa chừng, tự nhiên cảm thấy mặt nóng bừng và thôi không đọc to lên nữa. Con đoán ra rồi ! Mẹ muốn bảo con đừng hái hoa phải không, mẹ ?

Mẹ nói thế nhưng con lại muốn ngắt quá chừng. Con muốn gài bông hoa lên mái tóc hoặc giấu kín đi, đến khi gặp các bạn, con sẽ đem ra khoe với chúng. Chắc lúc ấy các bạn con sẽ sung sướng lắm. "Mẹ ơi, mẹ hãy giả vờ quay đi chỗ khác một tí, chỉ một tí thôi, để cho con ngắt bông hoa đi, mẹ !" - Con nhủ thầm như thế và nhân lúc mẹ không để ý, con đã quên lời mẹ khuyên, tự ý ngắt bông hoa đẹp kia. Con giấu kín

bông hoa dưới một chùm cây. Đến gần trưa, các bạn con vui vẻ chạy lại. Con khoe với các bạn về bông hoa. Nghe con nói, bạn nào cũng náo nức muốn được xem ngay tức khắc. Con dẫn các bạn đến nơi bông hồng đang ngủ. Con vạch lá tìm bông hồng, còn các bạn đều chăm chú như nín thở chờ bông hồng thức dậy...

Nhưng lạ quá, bông hồng ban sáng xinh đẹp là thế mà nay lại héo, con vừa động đến, cánh đã rời ra, rơi lá tả, trông mới chán làm sao ! Các bạn đều mở to mắt ngạc nhiên nhìn con và cho là con nói dối. Con biết trả lời ra sao ?

Mẹ ơi, mẹ hãy nói với các bạn hộ con đi, vì chỉ có mẹ mới hiểu là con không có ý muốn lừa dối các bạn. Bây giờ thì con biết lỗi rồi. Mẹ ơi, mẹ đừng giận con lâu mẹ nhé ! Từ nay con sẽ luôn nghe lời mẹ khuyên. Nếu con nghe lời mẹ ngay từ đầu, có phải bây giờ các bạn con, ai cũng được trông thấy bông hồng đỏ thắm ấy rồi không ?

Lời bình

Nhìn thấy bông hoa đẹp ở trên cây hoa, ai mà chẳng thích và muốn hái mang về. Nhưng bông hoa ấy nở trên cây nhà mình trồng hay là cây hoa ở công viên ? Không ai hái hoa ở công viên và không được hái hoa trong vườn của người khác. Hoa ở trên cây thì hoa tươi và đẹp rực rỡ. Hoa hái khỏi cây nếu không biết giữ thì hoa sẽ héo. Cũng như bạn nhỏ trong truyện, biết vâng lời mẹ thì là con ngoan không gặp phải điều đáng chê hoặc làm điều dại dột và sau đó phải ân hận.

Hoa của cây như con của mẹ. Con không vâng lời mẹ, như là hoa đã ngắt khỏi cây. Câu chuyện nhỏ nhưng đã khuyên các em một điều : biết nhận lỗi và sửa lỗi khi đã nhận ra khuyết điểm của mình.

CÂU HỎI

1. Em bé và bông hồng có điều gì giống nhau ?
2. Tại sao bông hoa hồng lại héo ?
3. Đoạn cuối của câu chuyện khuyên các em điều gì ?

CÂY LÁ ĐỎ

Vườn nhà Ngọc Loan có rất nhiều cây ăn quả. Cây bưởi, cây chanh, cây cam, cây ổi, cây mít... mùa nào cũng cho bao nhiêu hoa quả nên cả nhà quý những cây đó lắm.

Riêng ở góc vườn có một cái cây, chẳng hiểu là cây gì. Hồi còn ở nhà, chị Phương gọi nó là "cây lá đỏ" vì cứ vào dịp gần Tết là lá cây ấy lại đỏ rực lên như một đám lửa đêm.

Đã mấy lần ông định chặt cây đó đi vì quả của nó không ăn được, nhưng chị Phương nhất định không muốn cho ông chặt. Khi phải xa nhà lên Hà Bắc⁽¹⁾ dạy học, chị cứ khẩn khoản dặn đi dặn lại mọi người chăm nom cẩn thận cây lá đỏ cho chị. Những lá thư gửi về, bao giờ chị cũng hỏi Ngọc Loan về cây lá đỏ.

Một lần, đang nằm thiêu thiêu ngủ, Ngọc Loan lảng máng nghe thấy ông bàn với bà và bố mẹ là định trồng cây nhãn Hưng Yên mới xin được giống nhưng vườn chật quá, có lẽ phải chặt cây lá đỏ đi. Ngọc Loan lo quá, liền nhắn tin cho chị Phương biết. Ba hôm sau, Ngọc Loan nhận được thư của chị Phương. Chị viết : *"Chị phải viết thư ngay cho em kẻo không kịp. Loan ơi, em nói với ông bà và bố mẹ hộ chị là đừng chặt cây lá đỏ ấy đi, em nhé. Cây đó tuy quả của nó không ăn được nhưng chị rất quý, em ạ. Em còn nhớ chị Duyên dạo trước vẫn hay đến chơi nhà ta không ? Chị bạn thân nhất của chị ấy mà ! Sau khi học hết lớp mười, chị đi Sư phạm, còn chị Duyên đi thanh niên xung phong, vào mãi miền trong công tác. Một lần có việc rẽ qua Hà Nội, chị Duyên đem về cho chị một nắm hạt cây lá đỏ. Chị Duyên bảo ở vùng rừng núi nơi chị làm việc có nhiều thứ cây đó lắm. Cứ trông thấy cây ấy là chị Duyên lại nhớ đến chị, đến những kỉ niệm của thời học sinh, đến những mùa lá đỏ của cây bàng, cây dã hương Hà Nội... Sau lần gặp ấy trở về thì chị Duyên hi sinh trên mặt đường giữa lúc đang lấp hố bom cho xe qua, em ạ. Chắc bây giờ thì em hiểu vì sao chị yêu chị quý cây lá đỏ ấy rồi chứ ?..."*

(1) Hà Bắc : nay tách thành 2 tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang.

Ngọc Loan đọc lá thư của chị Phương giữa một buổi chiều mưa. Ngồi bên cửa sổ nhìn ra, em bỗng thấy cây lá đỏ đẹp hơn bao giờ hết, dường như màu đỏ của nó cũng tươi thắm hơn bao giờ hết.

Lời bình

Các nhà khoa học đã chứng minh được rằng : cỏ, cây, hoa, lá cũng có cảm giác và tình cảm vui, buồn, thậm chí tức giận như người. Song, cây không biết nói.

Cây cối lại còn có một giá trị khác nữa dù cây ấy không ra quả để ăn mà do người trồng cây gửi gắm qua cây cối và dành cho cây cối đó là những kỉ niệm sâu sắc, thấm kín tới mức thiêng liêng như của chị Phương với "Cây lá đỏ". Dường như cây lá đỏ đã thay thế chị Duyên, ở lại với chị Phương khi chị Duyên đã mãi mãi không trở về...

Cái cây chỉ là cái cây thôi, khi tình người đặt vào, cây bỗng có tâm hồn. Ai nỡ chặt cái cây như thế, khi biết chuyện này...

CÂU HỎI

1. Lí do tại sao chị Phương lại rất quý cây lá đỏ trong vườn nhà mình ?
2. Khi nghe tin ông định chặt cây lá đỏ, chị Phương đã làm gì ?
3. Có thể thay tác giả viết thêm vào truyện ngắn này một ý nào đó, ví dụ :
Người nhà đọc xong bức thư, thì không chặt cây nữa, chẳng hạn ?

CON ĐƯỜNG NHỎ

*Yêu sao con đường nhỏ,
Nguồn của mọi con đường.
Hãy giữ cho đường đó.
Không bao giờ rác vương...*

I

Một ngôi nhà tranh có mảnh sân nhỏ. Trước nhà là một hàng xoan mới lớn, cành mảnh dẻ, lá thưa thoáng. Liền đó là bờ gậu có dây bìm bìm leo. Bên trái nhà, ở góc vườn có một túp lều nhỏ khắng khiu mấy cọc tre.

Chú gà trống tía đang rún mình lựa sức rồi nhảy phốc lên bờ gậu. Mất đà, chú chúi đầu về phía trước, cánh đập đập lấy lại thăng bằng rồi cất tiếng gáy : "Ồ... ó... ó... ó..." Tiếng gáy to, đông đặc. Trời sáng dần. Từ các ngõ, rầm rập tiếng chân người, tiếng chân trâu bò. Đầu và lưng bò nhấp nhô sau bờ gậu. Hai, ba chú bé nghêu ng Hayden trên lưng bò, cành tre cầm trên tay rung rinh lướt qua.

Trong túp lều nhỏ kia có một ụ rom rỗi im lìm. Gà trống cất tiếng gáy, đôi mắt hấp háy tinh nghịch vẫn không rời ụ rom. Hình như chú cố ý gáy chỉ riêng cho ai đó núp sau ụ rom nghe. Ụ rom vẫn im lìm. Gà trống bay chuyển đến gióng ngang túp lều, gáy nữa. Ụ rom vẫn im lìm.

Gà trống gáy ba hồi nữa. Ụ rom khê động dậy, rồi đầu một chú bê khoang ló ra, đôi mắt còn ngái ngủ, ngơ ngác. Bị chói mắt, đầu Bê rút lại, rúc sâu vào ụ rom. Ụ rom lại im lìm.

Ông lão từ trong vườn đi ra, mặc áo quần nâu đã cũ, râu tóc bạc xóa. Một tay chống mạng sườn, một tay ông vịn vào cột tre, hiền hậu nhìn ụ rom. Giọng ông trầm đục, nói khê nhưng vang :

– Dậy đi Bê ơi ! Dậy đi chứ, muộn rồi !

Gà trống gáy dồn dập. Bê chồm lên, rom vàng tung tóe. Chú lỏng chạy, ngã dúi vào bờ giậu, vào mấy cây chuối, cây đu đủ non ven đường. Mồm Bê vẫn nhồm nhoàm một túm rom. Bê chạy, rom vương đầy đường. Ông lão nhìn theo Bê, lắc lắc đầu, vẻ mặt không vui. Con đường nhỏ vắng vẻ, bờ giậu hai bên xiêu vẹo, cây chuối non đỏ, rom rải cùng đường.

Mưa xuống. Những chân người, chân trâu bò đi lại. Bùn nhão, lép nhép. Một bàn chân vừa nhấc lên, một đám muối nhỏ lớn vồn bay lên rồi lại lượn vòng bầu lại.

II

Trên cánh đồng cỏ non dầm sương, một đàn bò đang nhẩn nha ăn. Một chú bé áo gụ bạc, tay cầm cành tre nhỏ phơ phất chùm lá non. Chú bé chạy lại bên đàn bò. Đàn bò thấy chú thì mừng cuống, chen lấn nhau đến gần, miệng vẫn bồm bẻm nhai, những lá cỏ ướt còn dính trên mồm đen loáng nước.

Chú bé xốc lại quần, đưa cánh tay quét ngang mặt, nói :

– Nào, nào, khoan đã nào ! Hôm nay chúng ta sẽ đi thăm nông trường chăn nuôi bên kia núi Voi. Ở đó các anh chị bò bê của chúng ta sống rất đông đúc, vui vẻ. Ở đó có những cánh đồng cỏ được gieo trồng tươi tốt, toàn những giống cỏ ngọt mềm và thơm nức.

Đàn bò bê hơn hờ nghe chú bé nói.

Chợt Bê khoang lao đến. Chú lách vào giữa bầy. Khấp mình Bê khoang lăm bùn. Chú lách đến đâu, những bò bê khác tránh ra đến đấy. Chú bé nhìn Bê khoang, nhấp nháy mắt tình nghịch :

– Vì hôm nay là một ngày vui nên chúng ta phải thật sạch sẽ. Chỉ những ai sạch sẽ khỏe mạnh mới được đi xa !

Những đôi mắt to đen lấp lánh chờ đợi.

Chú bé xốc lại quần, chạy từ đầu này sang đầu kia. Chú nhanh nhẹn cúi xuống, vừa đập đập tay vào chân trước từng con bò vừa vui vẻ hát thong thả, giọng ê a :

*Xia cá mè,
Đề cá chép,
Chân ai đẹp,
Được đi xa !
Phải ở nhà, .
Ai chân xấu !*

Những chân bò tranh nhau giờ ra phía trước. Những chân sạch sẽ, lông mượt, chỉ dính vài ngọn cỏ nát ở khe móng. Cũng có một hai đôi chân rụt lại, chúi sâu vào phía trong. Đó là những chú bò gầy chân lấm bùn. Chú bé vẫn nhẩn nha hát. Đột nhiên chú dừng lại, ngạc nhiên nhìn lên. Chân Bê khoang bê bết bùn. Bùn bắn lên cẳng chân, lên đùi, lên bụng. Tay chú bé đập đập vào chân Bê, vẻ không vui. Chú hát tiếp : *"Phải ở nhà, Ai chân xấu !"* Tiếng cuối cùng chú hát giật giọng, nghe đanh, dứt khoát.

Cả đàn bò lỏng chạy, trừ Bê khoang và vài ba con bò gầy lấm bùn. Những chú bê nhỏ bé chúi đầu về phía trước, đuôi cong vồng lên, văng mình đi. Những cô bò to lớn vừa chạy vừa quay lại gọi con. Chú bé chạy, chiếc mê nón căng phồng. Cành tre non cắm trên tay uốn cong như bông lau.

Bê khoang lững thững trở về. Những bước đi xiêu vẹo, chậm chạp. Con đường nhỏ trước ngõ ngập ngựa bùn. Tiếng chân Bê bước lép nhép. Bê về túp lều, nặng nề ngã phịch xuống đồng rơm rối. Mẹ con đàn gà đang bới rơm tan tác gọi nhau.

III

Bê khoang nằm trong lùm rơm. Đôi mắt to ướt ướt. Hình như Bê vừa mới khóc. Mẹ con đàn gà *"túc túc... túc túc..."* ăn quanh đó. Một chú gà con bắt được con giun, quắp ngang mỏ. Giun vùng vẫy ngừng ngoằn. Gà con cuống quýt chạy quanh sân. Không biết chú ta mừng hay sợ. Cả đàn gà con nháo nhác, xôn xao. Gà trống nhón nhác *"cục ta... cục tác..."* âm ỉ. Riêng Bê khoang vẫn lãnh đạm, uể oải nhìn.

Ông lão mồm mím cười, nhìn đàn gà. Tay ông cầm con dao rựa và một nắm lạt đang chẻ dở. Ông đến ngồi cạnh Bê khoang, chẻ tiếp. Đột nhiên ông dừng lại, nhẹ nhẹ xoa đầu Bê bằng bàn tay to, khô ráp. Tiếng ông khàn khàn, âu yếm :

– Sao thế, Bê con ? Bê ốm hử ? Ông nấu cháo gạo nếp cho Bê ăn há ! Cháo gạo nếp vừa sánh, vừa thơm...

Bê lắc lắc đầu, cúi sâu vào đồng rơm. Đôi mắt buồn rười rượi. Những giọt nước mắt to, trong, từ từ chảy lặng lẽ.

Gà trống tía nghênh nghênh đầu nhìn Bê rồi lại nhìn ông. Nó nhanh nhẩu trả lời thay :

– Chú ấy buồn vì không được đi chơi xa đấy ông ạ. Máy lần trước đã không được đi rồi. Nghe nói sắp tới lại đến Đồng cỏ Hoa vàng. Ở đó có thứ cỏ mật ngọt lịm và thơm hàng mấy ngày không hết mùi thơm...

Ông gật gù, cười rung chòm râu, nói chậm rãi :

– Ủ, Đồng cỏ Hoa vàng thì thích thật. Đã có lần ông đến đấy rồi. Đồng cỏ rộng lắm các cháu ạ, nhìn hút tầm mắt. Cỏ non xanh rờn. Ở đấy có loài cỏ hoa vàng rất quý. Đâu đâu cũng thấy hoa vàng. Hoa vàng rải rác như bướm bay...

Cặp mắt ông xa xôi. Rồi ông rủ rỉ hỏi Bê khoang :

– Thế thì sao Bê không được đi chơi xa ?

Bê nức nở :

– Vì... vì...

Gà trống tía tranh lời :

– Vì chân chú ấy bẩn ông ạ. "*Phải ở nhà. Ai chân xấu*" mà !

– Thế sao chân Bê xấu ?

Bê vùng vằng, giọng đầy nước mắt :

– Tại vì con đường ! Con đường đáng ghét kia kìa ! Nó làm cho cháu bẩn chân !

Bê lại tấm tức khóc. Ông lão cười. Tiếng cười trầm, ấm cúng và độ lượng. Ông xoa nhẹ đầu Bê, nói nhỏ gần như thủ thỉ :

– Thế ông hỏi Bê nhá ! Vì sao con đường kia bẩn nào ? Có phải vì Bê không yêu nó, Bê húc rào đổ, Bê làm vương rơm ra đó không ?

Bê thút thít khóc, dụi đầu vào đồng rơm. Những cọng rơm vàng sáng phủ lên đầu Bê. Ông gạt những cọng rơm ra, vỗ nhẹ lên mình Bê :

– Chốc nữa ông cháu ta dọn con đường trước ngõ cho sạch, Bê nhá ! Dù có đi đông đi tây, đi đến tận cùng trời cuối đất chẳng nữa, bao giờ cũng phải bắt đầu đi từ con đường nhỏ trước ngõ nhà mình cháu ạ. Vì thế phải giữ con đường đó cho sạch.

IV

Chú gà trống vừa nhảy lên bờ gậu, đang vỗ cánh chưa kịp gáy thì Bê khoang đã cong người, chống hai chân trước nhôm dậy.

Tiếng "ò... ó... o... o..." lạnh lói. Những tiếng gáy gần gáy xa. Khấp thôn xóm rậm rịch tiếng chân người, tiếng bò bê âm ò gọi nhau.

Bê cong đuôi chồm chân, rún mình nhảy vòng quanh đồng rơm mấy vòng, khe khẽ kêu lên những tiếng nũng nịu rồi bước những bước khoan thai trên con đường nhỏ rải đầy sỏi. Những chùm hoa tím và xanh nhạt trên gậu rập rình đung đưa. Bê nhập vào đàn bò bê đang nhấp nhô sau bờ gậu.

Trò chơi "xỉ cá mè" lại bắt đầu. Bê đứng trong hàng vẽ cảm động và hơi e thẹn. Những đôi mắt bò hiền hậu trù mến nhìn Bê. Gió mon man những túm lông trắng nõn và vàng thắm của Bê. Chân Bê run run chờ đợi. Hôm nay sẽ đi thăm Đồng cỏ Hoa vàng.

Chú bé thông thả hát đến câu : "*Chân ai đẹp, Được đi xa !*" thì vừa đúng lúc vỗ vào chân Bê khoang. Chú nắm chân Bê giờ ra. Nhìn chân Bê sạch sẽ, chúng ngừng lên, nhoẻn cười.

Cả đàn bò bê lỏng chạy trên đồng cỏ. Chú bé chạy, cành tre giờ cao, gió cuốn cong như bông lau. Bê khoang chạy bên cạnh hơn hở, chân lăm lăm như dúi lại, chiếc mõm đen xinh xinh ướt át còn dính cỏ.

Những bờ vàng, bờ khoang, bờ đen, bờ nâu san sát bên nhau, đầu con nọ ghéch lên lưng con kia, nhấp nhô sau bờ giậu. Ra khỏi ngõ, chúng chia làm nhiều tốp, mỗi tốp dăm bảy con đi về các ngã. Những con đường tua tủa tỏa ra nhiều phía nhỏ dần.

Con đường nhỏ rải sỏi sạch bong, đậm nhạt những bông cây xoan, cây đu đủ, cây chuối, cây tre lá non lúa thừa đang uốn câu. Bê khoang bước từng bước khoan thai, thận trọng. Lưng chú thấp thoáng bóng lá. Thấy Bê sắp được đi xa, những chùm hoa, những cành lá như cũng muốn gửi bóng mình cùng đi xa với chú. Cỏ cây đứng đưa như mời mọc, như chào đón. Những cành lá vươn tới khẽ chạm vào lưng Bê trêu mếu. Những cành bông thì cố lả xuống nhưng Bê thấp quá nên không tới, chỉ còn cách là gửi bóng mát của mình xuống ôm trùm lấy Bê.

Sau bờ giậu, thấp thoáng nhiều lưng bò. Tiếng bò mẹ ậm ò gọi con. Tiếng bê con nũng nịu đáp lại.

Nhiều tiếng các em gái chừng sáu, bảy tuổi cùng hát thong thả, hơi ề a một cách rất dễ thương :

*Yêu sao con đường nhỏ,
Nguồn của mọi con đường.
Hãy giữ cho đường đó.
Không bao giờ rác vương.*

Lời bình

Cái chú Bê con ấy, khi chạy ra con đường nhỏ, không hiểu vì sao chân mình bị lấm nên không được đi ra Đồng cỏ Hoa vàng.

Con đường nhỏ sao lại là nguồn của mọi con đường ?

Muốn ra tới đường lớn, chân ta phải đặt lên con đường nhỏ đã. Muốn đắp, muốn khơi thành con đường lớn, thì phải khơi, phải vạch, phải có

con đường nhỏ trước đã. Giữ cho sạch thì có được con đường sạch sẽ mà đi. Nhờ thế chân không bị bẩn. Điều ấy, Bê con chưa hiểu. Vì thế nên khi chính Bê tha cả rơm rác ra làm bẩn con đường hằng ngày mà Bê vẫn phải đi qua mà Bê không biết.

Con đường nhỏ không biết nói để nhắc, để chê ai. Nhưng cuộc sống rộn ràng của những chú Bê, cô bò, anh gà trống... và ông lão, chú bé sống bên con đường nhỏ ấy đã giúp cho Bê hiểu.

Trong cuộc sống, nếu ta làm điều gì đó chưa phải là điều tốt, thì không chỉ làm phiền tới người khác mà còn có thể có hại cho ngay cả chính mình.

Hóa ra trên đời này, có điều ta tưởng là nhỏ mà không nhỏ một chút nào.

CÂU HỎI

1. Tìm những hình ảnh so sánh, tác giả đã sử dụng trong câu chuyện để nói về con đường nhỏ.
2. Cảnh sống tươi vui, êm đềm tác giả tả trong truyện nhằm dụng ý gì ?
3. Chú Bê trong truyện có điều gì giống với một em bé ngây thơ ?

SĂN SẾU

Chiếc thuyền to đang cưỡi sóng tiến vào mỗi lúc một gần bãi.

Tía nuôi tôi mình trần, quần khố, miệng ngậm cái tẩu dài quấn queo, khói thuốc lá từ trong nõ tẩu cứ phún phụt bay tạt về phía sau. Ông già Tư bịt khăn đỏ cũng mình trần, vận chiếc xà-rông đen, đứng trước mũi thuyền cạnh tía nuôi tôi. Càng vào gần đến bãi, ông già Tư càng huơ tay huơ chân, tỏ vẻ rất đắc chí. Người đàn ông đầu trọc cao lêu nghêu thì đứng chèo sau lái. Trên chót ngọn sào dài cắm vào một lỗ cột chèo, có buộc lá cờ đỏ hình đuôi nheo bay lất phất.

– Được con cá sấu khá to, bà con ơi ! - ông già bắc tay lên mồm gọi vọng vào xóm nhà trên bờ.

Những người lố nhố đứng trên bờ và đám trẻ con phường chài đang chơi xếp vỏ ốc cạnh mấy người đàn bà vá lưới vụt reo lên, rối rít chạy xuống bãi.

– Sửa soạn chia thịt, nghe bà con !

– Đã kiếm được rượu chưa, mà toan chia thịt !

Vài người xắn quần lên tận bẹn, chạy tất tả ra ngoài mé nước. Mấy người đàn bà vá lưới cũng buông gai buông nhợ bỏ đấy, chạy ùa ra bãi.

Chiếc thuyền trườn mũi lên bãi cát, để lại những đám bọt sóng trắng nhào nhào chạy lùi ra sau lái. Người trên thuyền chưa kịp quăng dây xuống thì bọn con nít đã trào phốc lên be rôi.

Ồi chao, con cá sấu to quá ! Mình dài có hơn năm mét. Chỗ quãng bụng giữa, ước chừng một vòng rưởi tay người lớn ôm mới giáp. Cái mồm dài sọc, đầy răng chồm chồm của nó đã bị khớp chặt lại bằng một sợi dây thép.

Hơn hai tháng nay, riêng tía nuôi tôi đã bắt được mười hai con rồi. Thường thì da cá sấu màu xanh rêu pha bùn mốc, dưới lườn bụng hơi trắng, khắp mình trên mọc gai, có chỗ vằn hoa lốm đốm. Con cá sấu này, màu da xám ngoét như da cây bần, gai lưng mọc chùng ba đốt tay, trông rất dễ sợ. Cái đuôi dài - bộ phận khỏe nhất của con vật kinh khủng dùng để tấn công - đã bị cắt gân, trói xếp vào một bên mạn sườn. Bốn chân cũng bị thít chặt vào cái đuôi hoàn toàn mất tác dụng ấy. Con cá sấu hung tợn nằm im như chết giữa lòng thuyền.

Mọi người xúm lại, dùng đòn buộc dây da trâu khiêng con cá sấu vừa đánh được, đưa lên bãi. Phải có đến mười hai người đàn ông lực lưỡng mới khiêng nổi nó và đưa vào tới bờ. Má nuôi tôi cũng đi theo tốp người khiêng. Những người đàn bà lằng xằng ngã giá mua nguyên cả con cá sấu cứ bám sát bên má nuôi tôi. Mấy chị phụ nữ trẻ trẻ trong xóm cũng xoắn theo chân má nuôi tôi, người nào người nấy đều sẵn sàng dao rổ, chia phần thịt mang đi bán.

Thằng cò dắt con chó đi mua rượu về, thấy bố còn ngồi trong bóng thuyền dựa bãi với các ông bạn phường săn bèn chạy vù đến vứt phịch chai rượu xuống cát rồi quày quả chạy đuổi theo đám người nhốn nháo đằng kia.

- Khi tôi phóng mũi lao trúng con cá sấu này, thì tôi nghe đằng xa nước động dờ dội. Chắc còn một con nữa, to hơn. Nhất định là sấu cặp ! - tía nuôi tôi nói xong, còn tặc lưỡi mấy tiếng ra bộ tiếc rẻ lắm.

Ông già Tư ghé vào tai tía nuôi tôi :

- Sắp hết mỡ rồi ! Không biết tìm đâu ra bây giờ ?

Tôi rất sợ cái "đèn nghề" của tía nuôi tôi. Người ta đồn rằng : đèn ấy đốt bằng mỡ người. Cá sấu bắt hơi đèn từ xa lắm. Nó rất thèm thứ mỡ cháy này. Hễ ngửi mùi là nó bơi tìm đến tức khắc. Theo như lời ông già Tư, thì những tay phù thủy giang hồ⁽¹⁾ người Mã Lai vượt vịnh Thái Lan đưa thứ mỡ ấy sang bán. Giá rất đắt !

(1) Cũng còn gọi là thầy bùa. Bọn này phần nhiều đi rong trên thuyền ở vùng miền Tây Nam Bộ. Người ta đồn rằng chúng "thu" người (làm phù phép để gây bệnh độc) rồi "mỡ" (chứa khỏi bệnh) và ăn tiền rất nhiều.

Tôi nghĩ : Mỡ nào mà không cấu tạo chủ yếu bằng thành phần chất béo ? Mỡ lợn không được à ? Tại sao phải dùng đến mỡ người một cách man rợ như vậy ? Có lần, tôi đã chất vắn tía nuôi tôi về thứ "đèn nghề" khủng khiếp ấy. Tía nuôi tôi nói :

- Đó là thói tục cổ lỗ, mê tín dị đoan. Người xưa thấy cá sấu hay ăn thịt người, tưởng dùng mỡ người tất dễ câu nó, chứ chắc gì đã là mỡ người thật.

Tía nuôi tôi đã nhiều lần kể cho thằng Cò và tôi nghe rành rọt về nghề săn cá sấu. Tôi nghe đến thích mê. Nhưng có nghèo, thà bắt con tôm con tép ăn, chứ tôi chẳng dám theo cái nghề nguy hiểm này.

Săn cá sấu thường phải chọn những đêm tối trời. Nhất là những ngày nắng to, có trận mưa vừa tạnh, gió chỉ hơi rạo rạo mát gợn làn da, khí trời vẫn còn thấp và nặng.

Mặt sông mênh mông, phẳng lặng như mặt hồ. Tía nuôi tôi người trần, chỉ quấn cái khố nhỏ, hai cánh tay cặp trên hai ống tre bè buộc chặt hai đầu bằng dây thép. Ông trằm mình dưới nước, chỉ lộ người từ phần giữa ngực lên trên. Cứ thế, thả trôi đi. Hai chân thỉnh thoảng quạt nhẹ, lái cho bè xuôi đúng giữa lòng sông. Cá sấu chỉ gặp người bơi ngang, hoặc dùng đuôi quật ngã người ngồi trên xuống cho rơi xuống nước rồi gấp chạy đi, chứ chúng khó gặp được người bơi đứng.

Tay phải tía nuôi tôi cầm một cây lao bằng gỗ mun. Gỗ mun kị thịt cá sấu. Đâm vào thịt con cá sấu, cây mun cứ hít sâu vào, làm con vật nhức buốt không chịu nổi. Cán lao buộc vào một đầu dây, phải biết lòng sông sâu bao nhiêu sải nước mà sắm sợi dây cho vừa đủ, không thừa quá mà cũng không thiếu quá. Dây thừa quá thì phải mất công lặn xuống kiếm lâu mới gặp con cá sấu trúng thương, mà dây ngắn quá thì nó kéo phao chìm dưới nước, chẳng biết đâu mà mò. Đầu kia sợi dây buộc vào một cái phao bằng gỗ mốp. Phải khoanh sợi dây cho khéo, để khi con cá sấu lôi dây chạy, sợi dây cứ xoay vòng tự động tháo ra, không vướng. Trên phao, kiên chặt cây đèn nghề, tựa như cái đĩa sắt con sâu lòng, thả ngọn bắc vào cái đèn "mỡ người" ấy, thấp cháy lên. Lại phải cắm trên phao một cây cờ đỏ, để dễ nhận thấy từ xa. (Còn có lí do huyền bí nào đó nữa không thì tôi không được biết). Thả cái phao trôi trước mặt người thợ săn chừng hơn một với tay, được giữ cỡ bằng một sợi dây nhỏ.

Tía nuôi tôi thả trôi theo nước như vậy, có khi hàng hai, ba giờ liền. Bao giờ ông cũng phải uống một tô nước mắm cốt, để trầm dưới nước lâu không bị nhiễm lạnh. Trong đêm tối mịt mù, trên dòng sông mênh mông chỉ lấp lóe "ánh đèn thiêng" và đôi mắt sáng ngời của tía nuôi tôi... Đang trôi xuôi, cả người ông bỗng bị xô lùi lại bởi một luồng nước tổng lại cực mạnh. Nghe khi...i... một tiếng, rồi một cái buồm⁽¹⁾ to bằng cái bát trềng lên. Con cá sấu nổi lên, há họng thè lưỡi liếm mớ cháy trong cây đèn. Nhanh như chớp, tía nuôi tôi nín thở, dồn hết lực vào cánh tay, phóng mạnh cây lao đâm vào giữa họng nó, và lập tức buông phao ra. Con cá sấu trúng thương, đập đuôi âm âm, lộn lên lộn xuống, quẫy mạnh làm cho mặt sông nổi dậy sóng cồn. Rồi nó lòi dây, mang phao chạy.

Tía nuôi tôi "i..." một tiếng. Thuyền chèo yểm hộ người thợ săn cá sấu bao giờ cũng theo song song bên bờ, phòng trường hợp bất trắc có thể bị đôi ba con nổi lên tấn công cùng một lúc thì xông ra tiếp ứng. Nghe tiếng "i...", họ biết đã đâm trúng cá sấu rồi. Thế là thuyền chèo bay ra, đón tía nuôi tôi lên.

Con cá sấu chạy đến đâu, dây tháo theo đến đó. Nó cố gắng chịu đau lắm thì cũng chỉ chạy nổi đôi ba nghìn thước là cùng. Rồi dần dần đuối sức, không chịu đau nổi nữa, nó tìm một cái vịnh sâu nào đó, trầm xuống đáy.

Sáng hôm sau, hai chiếc thuyền của phường săn chia nhau chèo cặp hai bên bờ để tìm cái phao. Bao giờ người đã phóng cây lao đâm trúng cá sấu cũng là người lặn xuống đáy sông trời nó. Như vậy, mới được hưởng nguyên phần mình cái bao tử của con cá sấu khi mổ ra⁽²⁾... Mỗi lần tía nuôi tôi mang vòng dây thép lặn xuống, thằng Cò theo thuyền cứ mếu máo chực khóc. Còn tay chân tôi thì cứ phát run lên. Tía nuôi tôi lặn rất lâu rồi mới trôi lên thở. Rồi lại kéo đội lặn trở xuống buộc nó, để anh em phường thợ khác trên thuyền kéo nó lên.

Thường sau mỗi lần như vậy, tía nuôi tôi bao giờ cũng làm vài hớp rượu cho lại sức. Ông đưa bàn tay lạnh móp lên chùi những giọt rượu

(1) Mũi cá sấu, đóng bên trên chót mõm.

(2) Theo tục lệ cổ truyền, bao tử (dạ dày) thuộc về người đã phóng lao đâm trúng hoặc câu được con cá sấu, vì trong bao tử thường có vàng hoặc kim cương (nữ trang nói chung). Khi cá sấu nuốt xong người, những thứ ấy không tiêu hóa được, hãy còn nguyên.

chảy xuống chòm râu đóng đầy râu xanh lè, ngó tôi và thằng cò cười khà khà :

– Hai đứa bay sao cứ khéo lo ! Con cá sấu đã bị cây mun đâm, nhức buốt, tê liệt cả mình mấy rồi. Nó bám sát đáy vịnh, tao lặn xuống sờ đầu nó, nó cũng không dám động cựa. Cứ nằm im, chịu phép cho tao khớp mõm, trối lại. Cây mun đâm vào mắc giữa họng rồi, nó cắn được ai nữa ? Càng cựa quậy thì càng đau thôi !

Một cơn gió từ mặt sông bất thành linh thổi thốc vào bờ, khiến cho lá cờ đuôi nheo đỏ buộc trên đầu con sào giật nảy lên, reo vù vù.

Tôi ngồi bên tía nuôi tôi và ông già Tư, nhìn xuống dòng sông mênh mông đang cuộn cuộn chảy, hình dung ra những con quái vật kinh khủng đang bơi lặn dưới đó, càng thấy những con người nhỏ bé ngồi quây quần trong bóng thuyền ghéch mũi lên bãi cát đây thật vĩ đại biết bao nhiêu...

"Hỡi thiên nhiên dữ dội và nham hiểm, người hãy coi chừng. Không một sức mạnh nào ẩn chứa trong người mà con người không khuất phục nổi đâu !" Tôi chỉ chực muốn thét lên như vậy. May sao đó chỉ là những ý nghĩ còn nằm trong đầu óc thơ bé của tôi mà tôi chưa thốt ra thành lời được. Không thì có lẽ ông già Tư và tía nuôi tôi sẽ cho là tôi phát rồ cùng nên.

Lời bình

Thiên nhiên muôn vẻ luôn là những điều bí ẩn đối với con người. Ưu đãi đầy nhưng rồi cũng thử thách gay go đối với con người. Con người vừa hưởng nhưng vừa phải chống chọi với thiên nhiên. Cá ở hồ, ao, sông biển có những loài hiền lành, có loài hung dữ, có loài ăn vào thì ngộ độc. Có loài ăn cả người như cá sấu. Trước đây ở Nam Bộ loài cá này thường được săn bắt vì nó quá nhiều. Nhưng hiện nay loài cá này đã được bảo vệ và còn nuôi theo phương pháp hiện đại vì cá sấu có lợi nhuận kinh tế cao.

Trong truyện cảnh săn cá sấu thật ác liệt với những dụng cụ thô sơ, hoàn toàn trông cậy vào sự khéo léo, sức vóc và lòng dũng cảm của những người đi săn loài cá hung dữ này. Cuộc sống của dân cư ở vùng sông nước có cá sấu một thời nay không còn như xưa. Hình ảnh, cảnh tượng ấy sẽ biến mất nếu không có ngọn bút tài hoa của một nhà văn giàu lòng yêu quê hương, thông thuộc thiên nhiên và đời sống của những con người ở vùng đồng bằng sông Cửu Long ghi lại.

Các thế hệ đời sau biết chuyện ngày xưa không chỉ là săn cá sấu, mà ngày nay phải giữ cho loại cá này không bị giết hại.

"Săn sấu" quả là một bức tranh dữ dội, bi hùng được vẽ bằng văn xuôi.

CÂU HỎI

1. Nhận xét quang cảnh, cách thức săn bắt cá sấu của người dân Nam Bộ trước đây trong truyện. Việc săn sấu của họ có phải là hào hứng thích thú không ? Tại sao vậy ?
2. Sinh thời, nhà văn Đoàn Giỏi là một người sống nhân hậu, hiền lành. Các tác phẩm ông viết ra cũng thế. Có thể nhận ra trong "Săn sấu" ?
3. Tìm tiếng Nam Bộ tác giả dùng trong sinh hoạt, đời sống và việc săn cá sấu ở nơi diễn ra cuộc săn bắt này.

CUỘC GẶP GỠ Ở ĐIỆN HUY VĂN⁽¹⁾

Điện Huy Văn khánh thành giữa lúc kết thúc kì thi hương. Vì bận giám sát lễ xướng danh, mãi đến sâm sẩm tối, hoàng đế mới đến chúc mừng hoàng thái hậu được. Dù đã lên ngôi thiên tử, đến với mẹ, bao giờ Lê Thánh Tông cũng giữ đạo bình thân dung dị như hồi ở tiềm đế⁽²⁾. Hoàng đế hết sức tránh những sự xa hoa phiền phức. Người cấm bộ Lễ nghi không được loan báo trước giờ nhà vua khởi hành để thần dân khỏi mất công đi bái vọng. Người không ngồi xe loan, cũng không mang theo quân túc vệ. Thậm chí, khi bước lên một chiếc cang cạp vóc vàng, quan lễ nghi đòi lấy tàn, lọng ra che, người xua tay bảo : "Đang lúc thời tiết mát dịu, không sương, không nắng, khanh hãy để cho trăm được tự do hít thở khí trời thoáng đảng...". Đi theo nhà vua, duy nhất chỉ có quan thân tùy Lê Đàm cưỡi một con ngựa hồng - vẫn cái con tuấn mã trung thành nuôi từ hồi vua tôi còn ở bên phủ Gia Vương ấy.

Lúc vua và quan thân tùy đến cổng điện Huy Văn thì các nơi vừa lên đèn. Ngày khánh thành việc tu sửa điện có khác ! Từ bốn hoa, đỉnh tháp, trong miếu, ngoài hồ, đâu đâu cũng thấy trang trí đèn lồng, đèn xếp, và trăm thứ kiểu đèn khác : đèn dây, đèn ống, đèn kéo quân, đèn "thiểm thờ"⁽³⁾... Quang Thục hoàng thái hậu hôm nay trông lộng lẫy lạ thường. Đức bà đội mũ khánh tiết, khoác áo kim tuyến, đi hài cườm ra tận cửa Tam Quan đón nhà vua và vị cận thần. Vừa trông thấy hoàng thái hậu, hoàng đế vội sụp xuống vái lạy :

— Lạy mẹ, mãi việc thi cử, giờ này con mới đến chúc mừng mẫu hậu được. Con xin cam tội bất hiếu.

(1) Trích "Sao Khuê lấp lánh" do nhà xuất bản Kim Đồng xuất bản.

(2) Chưa lên ngôi vua.

(3) Đèn bằng giấy, hình con cóc, bên trong thấp nền.

Quang Thục hoàng thái hậu dịu dàng đỡ nhà vua dậy rồi vui vẻ dẫn Thánh Tông và Lê Đàm đi thăm cảnh điện mới sửa sang.

Điện Huy Văn hồi còn dưới thời Thái Tông hoàng đế chỉ là một ngôi chùa nhỏ hẻo lánh nằm ở phía tây nam nhà Quốc Tử Giám, nước hồ tù lai láng bao bọc quanh năm. Đây chính là nơi tị nạn đầu tiên của Quang Thục hoàng thái hậu, ngày bà đang còn gọi là phi Ngô Thị Ngọc Dao, bị Thái Tông ruồng bỏ vì Nguyễn Thị Anh ghen ghét xúi bẩy và ngày đó bà mới có mang Tư Thành được ba tháng... Sau những năm tháng bị dày ải, đến cuối đời Nhân Tông, triều đình ân xá, lại cho bà trở về trông coi chùa Huy Văn cho đến khi con trai bà lên ngôi hoàng đế... Chùa Huy Văn đối với bà thân thiết như một người bạn thủy chung vui buồn sướng khổ có nhau, chính vì vậy từ bốn năm nay, vua Thánh Tông đã nhiều lần xin rước mẹ về ở trong nội cung, bà khẳng khái từ chối, hoàng đế buộc lòng phải cho trùng tu ngôi chùa xưa thành một ngôi điện pháp theo ý hoàng thái hậu.

Cứ dừng lại mỗi nơi, hoàng thái hậu lại khoe với nhà vua những công trình kiến trúc tinh xảo :

- Con thấy chưa ? Chỉ có người thợ phường Báo Thiên mới nghĩ được cách thiết kế vừa ý mẹ như thế này. Đây nhé, hai cánh cửa lim đồ sộ khi mở ra theo bánh xe lăn, chỉ cần một cái ấn tay nhẹ nhàng, ta đứng đây sẽ được hứng gió hồ mát rượi ; đến khi khép lại, lập tức hợp thành đôi rồng nằm trong hình lá đề, cùng chầu vào một mặt trời đang bốc lửa.

Hoàng thái hậu rất ý nhị. Biết con trai mình mê hình tượng rồng, bà liền tìm cách so sánh làm cho nổi bật hình rồng. Bà trở tay dẫn giải :

- Con nhìn kia : mẹ vẫn giữ nguyên ở cửa chính con rồng cũ theo kiểu đời Lí. Con rồng ấy, có phải không nào, nó đang uốn lưng từ trên xuống theo làn sóng... mào của nó cũng mọng, móng của nó đang vươn ra... Nhưng mẹ lại vừa cho đắp thêm một con "Thanh Long" nữa ở trước cửa tiền đường. Con thấy không, "Thanh Long" dựng mào quẫy đuôi trong thế trườn lên, có phải những khúc uốn lượn của nó bây giờ trông vẫn cổ kính mà tự nhiên hơn, trông hùng vĩ mà lại thanh thoát hơn, nó có đà bay cao giống như... Ồ, mẹ không biết tả thế nào cho thật đúng !

Lê Đàm đang đứng bên cạnh nhà vua, cao hứng buột miệng :

– Dạ đúng lắm ! Con Thanh Long ấy nó đang trên đà bay cao, giống như tâm hồn của một nhà vua trẻ, giống như vượng khí của một triều đại mới.

Hoàng thái hậu thích chí cười giòn tan, còn hoàng đế thì mặt rồng đỏ chín, lấy chiếc quạt the đập đập nhẹ vào vai áo Lê Đàm, bảo nhỏ :

– “Phi cổ bất thành kim”⁽¹⁾ ! Ngàn đời sau ta vẫn chưa học hết cái tinh hoa của các thời đại trước. Quan thân tùy đừng ví von như vậy làm trầm thêm hồ thẹn...

Càng đi sâu vào bên trong, cảnh điện càng huyền ảo. Hoa lá chen với núi non, sóng hồ vỗ vào chân tháp, hương trầm thoang thoang pha lẫn mùi sen. Khiến cho người ngoạn cảnh tưởng như mình đang lạc vào chốn bồng lai. Hoàng thái hậu dẫn vua và Lê Đàm đi khắp lượt một vòng, đến khi trở về tiền đường, làm lễ khánh tiết xong thì vầng trăng hạ tuần bắt đầu hiện rõ. Thánh Tông và Lê Đàm lạy tạ hoàng thái hậu, ra về. Hoàng thái hậu lại thân tiễn hai người ra tận cửa Tam Quan. Những bước chân còn đang lưu luyến, bỗng nghe có tiếng tung hô yếu ớt gần sát đầu dãy :

– Chúc hoàng thái hậu vạn thọ ! Chúc hoàng thượng vạn tuế !

Cùng một lúc, cả ba người nhìn thấy ở dưới bậc bệ đá cuối cùng, choán giữa lối đi, một người đàn bà đang phủ phục, đầu cúi sát ngang vai.

Hoàng thái hậu giật mình. Nhà vua chừng lại nhìn quan thân tùy... Quái lạ ! Giữa giờ này có kẻ nào mạo muội đến đây. Kẻ ấy lại là một người đàn bà già nua, yếu đuối, cô đơn. Sao những lời chúc tụng lọt vào tai ta vẳng nghe như là những tiếng kêu than, kêu cứu ? Vốn sẵn lòng nhân từ, Lê Thánh Tông định bước xuống nâng người lạ mặt kia đứng dậy. Nhưng hoàng thái hậu bấy giờ vừa bình tâm trở lại, đã nhanh nhẹn cản bước nhà vua, ân cần tiến lên hỏi trước :

– Hỡi người đàn bà đáng thương kia, trước hết bà hãy cho ta biết bà là ai ?

– Thừa đức bà, thần thiếp là mẹ đẻ... ông tân khoa Phạm Anh Vũ...

(1) Ý nói không có cũ làm sao có mới.

Hoàng đế lấp bắp đôi môi nhắc lại một mình : "A... Phạm Anh Võ, thủ khoa kì thi tam trường... Chiều nay quan chủ khảo mới đệ trình lên cho ta đọc bài phú xuất sắc của chàng thí sinh họ Phạm..." Trong khi đó, hoàng thái hậu hân hoan nói :

- Vậy thì ta có lời chúc mừng bà. Ngày hôm nay, bà là người mẹ sung sướng nhất trên đời.

- Thừa đức bà, trái lại... không có người mẹ nào trên thế gian này tui phạm bằng thân thiếp.

- Sao vậy ? Sao vậy ? - Hoàng thái hậu nồn nóng hỏi. - Có phải bà buồn phiền vì con trai của bà ăn ở bạc nghĩa chăng ?

- Không phải thế, thưa đức bà ; con trai thân thiếp đối xử với mẹ hiếu thảo đủ điều...

Hoàng thái hậu nhìn đức vua rồi lại nhìn Lê Đàm, lắc đầu cười, khó hiểu :

- Người đàn bà này loạn trí rồi chăng ?

Cả vua Thánh Tông và Lê Đàm đều không đáp, chỉ bần khoản cúi đầu suy nghĩ. Hoàng thái hậu cố lấy giọng nhấn nại, gạn hỏi :

- Vậy này, bà mẹ quan tân khoa có điều chi khẩn cấp mà bà phải châu chực hoàng thượng vào giờ này trước cửa điện nghiêm vắng của ta ?

Người đàn bà từ từ ngẩng lên, nhìn về mặt phúc hậu của bà mẹ đức vua, tự dung nguồn thương cảm xa xưa bồi hồi kéo đến, những giọt nước mắt là chã rơi xuống thêm đά :

- Ôi ! Thừa đức bà, xin đức bà và hoàng thượng soi xét cho, thân thiếp tui phạm vô cùng, vì con trai của thân thiếp không có cha, phải khai họ mẹ để vào trường thi.

- Sao con trai bà đại đột thế ? Thế lệ thi cử của triều đình từ mấy đời nay đã quy định : Dù cha đẻ hay cha nuôi không còn nữa thì khi ứng thi, thí sinh cũng phải khai chính thống họ cha kia mà ?

τ . . .

- Thế Võ Anh mồ côi cha từ năm nào ?

- Thừa đức bà...

Thấy người sương phụ nghen ngào nói không ra tiếng, hoàng thái hậu lại vỗ về ủy lạo :

– Bà cứ khai thực đi, rồi ta sẽ nói với hoàng thượng đại xá cho con trai bà. Đứa con trai nào chẳng có một người cha kia chứ !

– Nhưng... thưa bà, cha cháu...

– ... Là ai ? Họ Lí hay họ Trần, Nguyễn hay họ Lê ? Bà cứ nói đi, nói đi...

– Thưa... cha cháu là người... thân thiếp trộm nghĩ đức bà... rõ hơn ai hết.

– Sao ? Người đàn bà kia, người hóa điên thật rồi chẳng ? Trên hai chục năm trời, từ khi hoàng đế đầu thai vào ta, ta không hề tiếp xúc với một người đàn ông quen, lạ nào. Chẳng người là ai, cứ sao người dám nói năng càn rỡ như vậy.

Bấy giờ người đàn bà mới đập đầu xoa tóc, thốt lên lời khai thực :

– Trăm lạy đức bà, nghìn lạy đức bà, xin Người và hoàng thượng đại xá cho... Chẳng của thân thiếp, người cha quá cố của Anh Võ chính là... là thừa chỉ Nguyễn Trãi !

– "Thừa chỉ Nguyễn Trãi !" - Vua Lê Thánh Tông kêu lên mấy tiếng rùng rờ. Dưới ánh đèn hồng mà sắc mặt hoàng đế tái xanh đi. Hoàng đế chưa nguôi cơn xúc động, lại thấy Quang Thục hoàng thái hậu chạy đến bên người đàn bà, cúi xuống ôm lấy đôi vai gầy của bà ta, kể lể vô cùng thống thiết :

– Thừa chỉ phu nhân ơi ! Ta có ngờ đâu phu nhân còn sống sót đến ngày nay ! Có ngờ đâu Anh Võ lại là giọt máu của người đã cứu vớt mẹ con ta. Có lẽ Nguyễn Trãi sống trung can, chết linh hiển, nên mới dun dủi cho mẹ con ta gặp mẹ con phu nhân vào giữa cái ngày khánh thành điện Huy Văn này...

– Thế này là thế nào hở quan thân tùy ? - Vua Lê Thánh Tông nắm cổ tay Lê Đàm lắc lắc, - Khanh ! Hình như có nhiều điều khanh chưa thực bụng với trẫm ! Chẳng lẽ khanh lại không biết một tí gì chung quanh những điều đang diễn ra trước mắt trẫm đó sao ? Khanh còn nhớ không, hồi ở phủ Gia Vương, đã có lần nghe khanh bình thơ Nguyễn Trãi, trẫm

bắt đầu ngờ cái án tru di ba họ mà hành quyết quá gấp. Gia dĩ trăm biết được Khanh là môn sinh của thừa chỉ... Cũng từ đó cho đến khi lên nắm vương quyền, trăm đã bao đêm ngồi cặm cụi trong Cơ mật viện đọc đi đọc lại hàng trăm lần hồ sơ án tích Lê Chi Viên, nhưng không tài nào tìm ra được một chút manh mối. Trăm biết rằng thời gian và con người đã cố tình xóa mờ vết cũ. Trăm vẫn đinh ninh như thế nên đành phải cho việc đời trôi đi như thế... Trăm có hay đâu Nguyễn Trãi là ân nhân của hoàng thái hậu và của chính trăm ? Sao mẹ nõ giấu con đến tận ngày nay ? Mẹ đẻ ra con mà không tin con, thì trăm họ còn trông cậy vào Lê Tư Thành này sao được ? Nếu như không có chuyện tình cờ này...

Thấy nhà vua giận dữ một cách chính đáng, Lê Đàm càng cảm phục trong bụng. "Anh Cao Nhuệ và ta đều không nhầm ! Đức vua quả là người biết trọng nhân nghĩa..." Để mang lại hòa khí chung, quan thân tùy bèn tìm lời khuyên giải :

– Tâu bệ hạ, thần trộm nghĩ, thực bụng hay không thực bụng thường là bằng vào hành động mà suy xét. Nhưng để bệ hạ phải bận tâm vì điều đó, thần tự xét chính mình mới là người có lỗi. Xin bệ hạ đừng nên trách thái hậu. Thần đọc sách, vẫn nhớ lời cổ nhân răn bảo : "Người trải mọi lẽ, sự việc chưa chắc mười mươi thì chưa nên nói. Biết chắc mười mươi rồi nhưng chưa đáng nói, cũng chưa nên nói". Phương chi uẩn khúc của vụ án Lê Chi Viên còn chưa được làm sáng tỏ thì thái hậu tránh nhắc đến ân nhân của mình là chí phải.

Đêm hôm ấy ở điện Huy Văn trở về hoàng cung, Lê Thánh Tông hoàn toàn không chợp mắt. Hoàng đế trông cho trời chóng sáng để mở ngay một phiên châu.

Lời bình

"Ở hiền thì gặp lành". Những người tốt bụng và hiền lành thường khuyên nhau thế. Song thực tế, sự lành không tự nhiên đến nếu người trong cuộc cứ ngồi yên mà đợi.

Hai bà mẹ, hai cánh ngó khác nhau cùng lâm vào tình huống sống chết đối với mình và cho cả đứa con. Bà cung phi Ngô Thị Ngọc Dao trước ngày trở thành Hoàng thái hậu đã phải trải bao gian nan nguy khốn để giữ lấy con. Bà mẹ ông tân khoa Phạm Anh Vũ phải liều chết bằng con sống lẫn vào giữa nhân gian tình người để nuôi dạy con chờ ngày rửa nỗi oan khốc của chồng. Khi thời cơ đến, bà lại phải liều thân phạm nghi lễ của triều đình để gặp được Hoàng thái hậu và nhà vua để một lần nữa sống chết vì con, vì mối oan hồn phải trả cho chồng. Cụ Nguyễn Trãi có công lớn với đất nước (người anh hùng dân tộc) bị oan khuất và bị giết hại, phải bao nhiêu năm sau, nhờ có người thiệp dúng cảm, gan góc giữ được hạt máu may mắn cuối cùng của cụ mới có cơ hội giải oan cho chồng.

Câu chuyện được kể lại vào lúc thanh bình yên ả ở điện Huy Văn đã trào lên một nghị lực sống, một tình mẫu tử đẹp đẽ vô cùng mà rơi nước mắt.

CÂU HỎI

1. Lòng nhân ái, nghị lực sống và tình mẫu tử đã tạo nên tình huống cảm động như thế nào trong cuộc gặp gỡ ở điện Huy Văn ?
2. Vì đại nghĩa mà gặp đại họa như cụ Nguyễn Trãi trong lịch sử, có làm nhụt chí các thế hệ đời sau và những việc làm bất nhân thất đức có tồn tại mãi được không ? Vì sao ?
3. Hãy nêu sự hiểu biết của em về người anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi.

ĐÀN CHIM GÁY

Ông tôi bảo tôi :

– Cháu ạ, cháu để ý mà xem. Tháng năm chim gáy đi ăn đôi, tháng mười chim gáy về theo đàn.

Con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trầm ngâm ngơ ngác nhìn xa. Cái bụng mịn mượt, cổ quàng chiếc "tạp dề" công nhân đầy hạt cườm lấp lánh biêng biếc. Chàng chim gáy nào giọng gáy càng trong càng dài, mỗi mùa càng được vinh dự đeo thêm vòng cườm đẹp quanh cổ.

Khi ngoài đồng đã đông người gặt thì chim gáy về, bay vùn quanh các ngọn tre. Rồi từng đàn sà xuống những thửa ruộng vừa gặt quang.

Con mái xuống trước, cái đuôi lái lượn xòe như múa.

Con đực còn nấn lại trong bờ tre, cất tiếng gáy thêm một thời dài. Xong rồi anh chàng mới thùng thình bước ra, uốn cái ngực đầy cườm biếc lượn nhẹ theo.

Chim gáy nhặt thóc rụng. Chim gáy tha thẩn, cặm cùi sau người đi mót lúa.

Tôi rất thích chim gáy. Con chim gáy phúc hậu và chăm chỉ, con chim gáy mơ màng, con chim no ấm của mùa gặt hái tháng mười.

Rồi tháng mười qua. Không trông thấy chim gáy nữa.

Sáng sớm, chỉ nghe tiếng đối đáp cú cu cu... dịu dàng từ vườn xa vọng lại. Tiếng "cú cu" giục bác thợ cày, tiếng "cú cu" nhắc chú học trò đi học đúng giờ.

Một sáng kia, tôi trông ra, bỗng thấy con nông giang đầy ắp nước qua đầu làng. Đây là nước trạm bơm tháo về cho các cánh đồng sắp sửa làm mùa.

Lại có hàng đàn chim gáy cắn đuôi nhau, lượn vòng, soi gương trên dòng nước sáng.

Tôi về hỏi ông tôi :

- Bây giờ đến tháng mười chưa ông nhỉ ?
- Bây giờ là tháng tư.
- Thế sao chim gáy đã ra ăn đàn ?

Ông tôi cười :

- Cháu ơi ! Từ xưa đến nay, cứ tháng mười thì chim gáy theo mùa ra ăn đàn. Nhưng từ khi có con nông giang đem nước về, đồng ta cấy thêm được nhiều vụ, thì con chim cũng đổi tính, nó theo đàn ra ăn quanh năm. Cháu để ý mà xem.

Tôi đứng nhìn đàn chim gáy.

Con chim béo mướt, những con chim no ăm của mùa gặt hái quanh năm.

Lời bình

Con chim gáy là con chim gáy, và cả đàn chim gáy nữa, không phải và không như bất cứ một loài chim nào khác. Phải quan sát rất kĩ và tinh tường lắm mới không tả chim gáy lẫn với chim câu hoặc hao hao như con chim ngói sống ở miền núi. Ở đồng bằng, chim gáy sống gần người và gần bó với mùa màng, dành cho con người vẻ đẹp của một loài chim thơ thới đầm ấm chốn thôn quê. Có nhiều người từng nom thấy và bắt được chim gáy, nhưng tả và kể về con chim gáy như truyện "Đàn chim gáy" của nhà văn Tô Hoài, thì chưa thấy có bài thứ hai.

CÂU HỎI

1. Tìm đặc điểm riêng ở vẻ ngoài và đời sống của chim gáy.
2. Chứng minh cách miêu tả con chim, đàn chim gáy rất sinh động của tác giả.
3. Chọn ra những câu kể về sự gần bó giữa chim gáy đối với con người và đời sống của con người ảnh hưởng tới chim gáy.

CHÚ BỒ NÔNG Ở SA-MÁC-CAN⁽¹⁾

Mùa xuân năm ấy, tôi có việc đi qua thành phố Sa-mác-can, trên con đường Lụa ngày xưa, từ Châu Á sang Châu Âu.

Thành phố Sa-mác-can có những cụ già U-dơ-bếch, áo bông dài, mũ nổi đen trắng, râu tóc như bông mà mắt vẫn lay láy tinh tường.

Bên gốc cây dâu cong queo kì quái, trên chiếc phản mộc gỗ thông chân cao lênh khênh, các cụ ngồi nhấm nháp bát nước chè xanh đậm, ngắm chim bồ nông bay lượn và hát từng bài hát, tiếng rập rờn như gió thổi.

Dưới những vòm cửa cuốn vào chợ cổ Sa-mác-can giữa phố, người đi cuộn cuộn. Trên nóc chợ, những hốc đá vòm cửa, chỉ ngang đầu người, có đông vui một xã hội loài chim.

Con bồ nông nằm trong ổ thò ra một mỏm đầu bơ phờ như đầu ngỗng non. Hai mắt hấp háy, nửa ngủ, nửa thức.

Chốc chốc, một chàng bồ nông bỗng đứng thẳng khoeo lên, thông thả bay. Trên cao, họ nhà chim bay thăm hỏi, trò chuyện, cũng như người ta tấp nập dưới đường phố.

Hoa li-la lấm tẩm tím nhạt đầy giàn. Hoa đào rực rỡ đến chân trời. Mùa xuân Sa-mác-can bằng khuâng ra đến những bờ thành đất, những bóng lâu đài, những cây dâu già, thân xù xì một ôm, những cây đề nhú mầm xanh nõn, những nông trang ven thành đang làm đất gieo bông, có chiếc máy bừa hăm hở, lúi lúi ngày đêm kéo công việc trên cánh đồng phẳng lặng.

Nhưng con bồ nông vẫn thông thả bay quanh các mái lâu. Đôi cánh xô lên tròn xoe như vòng bánh xe quay giữa trời xuân. Tôi nhớ ra chưa bao giờ thấy bồ nông nằm trong ổ như ở đây. Ở nước ta, chỉ thấy vào mùa đông bồ nông đứng trên những cánh đồng sâu.

(1) Sa-mác-can : thành phố ở miền Trung Á thuộc C.H U-dơ-bê-ki-xtan.

Trên những cánh đồng bờ biển Thụy Anh, một trời một nước có con bồ nông, cao gồ hai cánh vai, lặng im, thật lặng im. Nhưng chính là cả một công việc chờ đợi chăm chú đương tập trung vào cặp mỏ dài nghêu, chúc xuống : con cá hắc lờ sắp lượn tới.

Tôi - Chào chú bồ nông !

Bồ nông - Chào khách quý đến chơi thành phố cổ. Ngày xuân Sa-mác-can chúng tôi có đẹp chút nào không ?

Tôi - Đẹp lắm. Bồ nông đã được xem bao nhiêu mùa xuân đẹp thế này rồi ?

- Bồ nông - Không nhớ.

- Tôi - Năm nào cũng chơi xuân trên thành phố như năm nay à ?

Bồ nông - Không.

Tôi - Chú còn đi ăn tết những đâu ?

Bồ nông - Nhiều.

Tôi - Nhưng chắc chưa tới biển Đông ?

Bồ nông - Tới rồi.

Tôi - Chú đã đến Việt Nam chưa ?

Bồ nông - Rồi.

Tôi - Thật đấy ư ?

Bồ nông - Ai trên trái đất bây giờ mà không muốn đến đất nước Việt Nam anh hùng !

Tôi - Bồ nông đã tới quê tôi ?

Bồ nông - Mùa đông vừa rồi tôi kiếm ăn ở cánh đồng bờ biển Thụy Anh. Tôi đã thăm trường Thụy Dân.

Tôi - Ôi chao !

Bồ nông - Tôi đã được thấy các cánh đồng, các triền núi, các thành phố Việt Nam đứng lên bắn máy bay Mĩ trả thù cho các cháu ở Thụy Dân.

Tôi - Chào chú bồ nông !

Bồ nông - Tôi vừa mới trở về Sa-mác-can. Tôi bay dọc bờ biển Đông, sang Ấn Độ Dương, tạt vào Trung Á lên đây. Qua bao nhiêu nước,

tôi không biết. Phong cảnh thì chẳng có biên giới. Nước nào cũng sông, cũng rừng núi, cũng cánh đồng, thành phố và làng mạc. Nhưng bay qua đâu cũng nghe người ta nói một câu : "Mĩ thua Việt Nam đến nơi rồi". Chắc anh vừa từ Việt Nam tới ?

Tôi - Phải.

Tôi xúc động không nói nên lời.

Bạn ơi ! Có khi nào bạn thấy mùa đông đưa những đàn bồ nông về cánh đồng ở quê ta thì bạn cứ tưởng ra rằng rồi cũng có ngày bạn sẽ gặp lại đàn bồ nông ấy ngày xuân đậu trên nóc thành cổ Sa-mác-can. Phần tôi, tôi đã biết như vậy.

... Chim bồ nông giang hồ, trời lạnh thì xuống phương nam, khi nắng ấm, lại trở về miền bắc trái đất.

Lời bình

Truyện kể có con chim bồ nông ở xứ người, nghe như đấy là con chim y hệt ở quê mình. Có một cái cầu vô hình bắc từ miền biển Thụy Dân Việt Nam đến Sa-mác-can. Ấy là tình tương thân tương ái giữa các đất nước có khoảng cách từ mùa nóng sang mùa lạnh, từ mùa đông sang mùa xuân dưới cánh bay của bồ nông.

Bồ nông là loài chim lành hiền, chân chất, có nhiều nét tốt được người yêu mến. Nhà văn đã khéo chọn bồ nông làm sứ giả cho tình hữu nghị của các dân tộc, ít nhất là của hai đất nước. Hay chính ông cũng là một sứ giả, một cây cầu vô hình đã nối tình bạn tuổi thơ của các miền trên trái đất.

CÂU HỎI

1. Thoạt đọc, tưởng câu chuyện chỉ kể về chú bồ nông mà hóa ra còn nói về tình hữu nghị của các nước bạn xa xôi đối với Việt Nam. Ý nghĩa ấy của truyện được nhà văn diễn tả như thế nào ?
2. Truyện đồng thoại là một loại truyện rất thích hợp với trẻ em. Ở truyện này, nhà văn đã thực hiện như thế nào ?
3. Ở Sa-mác-can còn có nhiều loài chim khác. Thế mà nhà văn lại chọn chú bồ nông. Em thử suy nghĩ xem tại sao lại như vậy ? (Tìm ở đặc tính của loài chim này).

NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI

Mưa dầm, tiếng mưa đánh trống lộp bộp trên lưng những tàu lá chuối quanh nhà. Có ai để ý sau những trận mưa dầm lê thê mấy ngày mới dứt hạt thì trời đất xanh trong và nước trên nguồn đổ về, dâng lên ngập quanh những tảng đá lốt lòng suối, làm ướt gót chân người bước qua.

Cây trám trắng trên đồi đã có quả chín rụng. Về khuya, thế nào cũng có con nai trên núi xuống tìm ăn quả trám. Mỗi đêm, tiếng hươu nai gọi tác tác xa xa đến gần gần. Có con nai đương về nhặt trám.

Người đi săn sắm sửa từ chập tối. Lôi cái súng kíp trên gác bếp xuống, xem lại cái kíp, cái mỏ vịt. Khói bếp phun suốt mùa mưa rào, bóng súng đã ám bồ hóng. Mỗi viên đạn chì được soi lên, xếp vào chiếc túi vải chàm. Người đi săn buộc chặt hai ống quần, không cho con vắt chui lên tận bẹn được. Sau cùng, đeo cái đèn ló trước trán.

Tất cả nằm ngủ yên trong bóng đêm mát rượi.

Không phải. Chỉ có trẻ con chưa biết xem mùa thu lúc nào cũng đẹp mới díp mắt sớm thế. Ai nấy vẫn thức trong bóng tối dịu dàng, trông ra lần sáng cái đèn ló đương nhấp nháy vào rừng.

Người đi săn bước đến con suối.

Suối róc rách hỏi :

– Đi đâu tối thế ?

– Đi săn con nai.

– Con nai hay đến soi gương xuống mặt suối. Đừng bắn con nai.

Người đi săn âm thầm, lúi lúi đi, không nghe trong nước chảy phảng phất tiếng... dừng... sau lưng.

Cây trám tỏa bóng cao cao ngọn đồi. Quả đồi tròn xoe như cái đầu mới cạo của chú bé. Những đốm ánh trăng lấp lánh mở ra những con mắt ngạc nhiên.

– Đi đâu đêm tối thế ?

– Đi săn con nai đây. Cái đèn ló rọi tìm mắt nó, trời nó đứng yên không chạy được. Khẩu súng có viên đạn bay vào ngực nó.

– Mỗi năm con nai chỉ về chơi mấy ngày vào đầu mùa thu. Đừng bắn nó.

– Thịt nai khô gác bếp nướng lên, chén ngon lắm.

– Nhưng bắn thì hết con nai !

Người đi săn lơ đãng bước vào gốc cây trám. Mặt đất tối mờ, những quả trám trắng rơi lổ đổ như những chấm sáng trắng. Người đi săn ngồi xuống, hạ chiếc đèn ló. Ánh đèn soi vào các đồ lễ phùng sẵn được giở ra xem lại lần nữa. Bao đạn lách cách. Mặt kính đèn chưa ám khói. Cò súng mổ tiếng khô lộp độp. Người đi săn lại đeo đèn lên.

Cây trám hỏi :

– Đến chơi với tôi à ?

– Không phải.

– Thế đi đâu ? Ở lại đây chơi, sắp đến lúc nai về đấy.

– Tớ chỉ đợi lúc ấy.

– Hay lắm !

– Cho nó một phát.

– Sao ?

– Cái đèn ló này...

– Để rọi cho nai chói mắt, không biết đường chạy. Cái súng này...

– Ác thế !

– Thịt nai ngon lắm.

Cây trám rung rung.

– Thế thì rút đi !

Người đi săn không để ý những tiếng rì rào tức tức trên cây trám. Đứng đây lâu, hơi người quện lại trên mặt đất ẩm, con nai ngửi thấy mùi lạ không dám đến. Người đi săn ra ngồi tảng đá bên bụi sim ở góc ngoài. Giữa trời, hơi người loãng lẫn mùi cỏ, mùi nước mưa đất ải. Con nai tinh mũi đến đâu cũng không đánh hơi được. Ngọn đèn ló được vịn nhỏ bằng mũi kim, bé hơn con đom đóm.

Người đi săn đợi.

Vùng trăng thượng tuần đã xế sang bên kia. Cánh rừng như giấc mơ. Một chiếc lá rơi cũng nghe tiếng. Trong yên tĩnh, người đi săn đã quên cái suối, quả đồi... Không ai thích chuyện gàn quải, những chuyện buồn. Nhưng muốn nghĩ đến con nai sắp trúng đạn thì lại không dám nghĩ. Người già bảo nghề đi săn và đánh cá không được nói trước, sợ cái hèm hồng việc. Người đi săn không nghĩ gì cả, mắt mở trừng trừng vào bóng đêm.

Trên đường con lưng đồi sẫm đen dưới ánh trăng, bóng con nai hiện ra nổi như cát. Con nai bước thong thả. Khi con nai quay lưng bước vào gốc cây trám, rõ mồn một cái hình thù to lớn mà êm như không.

Ánh đèn ló trên trán người đi săn vụt rực lên. Hai con mắt nai đỏ như hổ phách bối rối lên trong làn sáng đèn. Con nai đứng sững như bị buộc lại đấy, mồm con nai vênh, lắc lư. Bờm lông quanh trên hai vành tai trắng như những hạt tuyết đậu. Không biết vì sáng đèn chói lói làm những sợi lông nổi tuyết hay bởi con nai đến được đây đã phải lướt qua bao nhiêu dốc núi, hơi sương còn đọng lại. Làn sáng rơi vào, con nai ngậy ra. Con nai ngậy ra đẹp quá. Người đi săn quên mất thịt nai ngon, không nhớ gì nữa. Người đi săn quên hai tay đã giờ súng. Người đi săn lại nhớ ra lời suối, lời đồi, lời cây : muông thú và cây cỏ trong rừng trên trái đất này là bạn ta, sao ta lại thêm ăn thịt bạn.

Con nai lặng yên trắng muốt trong ánh sáng.

Không biết bao nhiêu lần. Người đi săn mãi ngắm con nai, mồ hôi toát đầm trên trán. Cái dây da tụt xuống, ánh đèn ló lẹch vào bóng tối, mắt bóng con nai. Con nai chạy biến mất. Người đi săn luống cuống giờ tay đẩy chiếc dây da lên. Nhưng trong làn sáng đèn không thấy con nai đâu.

Người đi săn ngơ ngẩn xuống đồi.

Con suối hỏi một câu, không ra chế giễu, không ra đùa :

– Về không à ?

Người đi săn lảng lạng lội qua suối, bước trên những tảng đá ngậm nước không nói gì. Về đến đầu xóm, ngẩng lên. Vầng trăng đã ngả xuống mái nhà. Vầng trăng đã nhìn thấy tất cả, mỉm cười :

– Ngủ ngon được đấy ! Chúc ngủ ngon !

Láng giềng trên căn nhà sàn gần đấy hỏi vọng sang :

– Không được thịt nai à ?

Người đi săn cúi đầu.

Lát sau, đã ngồi trước bếp lửa hồng. Khẩu súng, bao đạn lại treo lên góc cột gác bếp. Không một bắn khoản mà người đi săn lại như yên tâm. Không nhớ thịt nai, mà nhớ con nai ngầy ra. Trong giấc ngủ dịu dịu chiêm bao thấy con nai. Có bao giờ lại gặp con nai đáng yêu đến thế !

Lời bình

Không trách cứ gì ai, khi nom thấy loài muông thú nào ngon mắt, là nghĩ ngay tới việc bắt về ăn thịt. Không bắt được thì bắn. Người đi săn là một. Con nai là một.

Nai là một loài thú trong rừng hiền lành nhất. Nhưng nai, thịt nai, toàn thân con nai từ da đến xương lại là một thứ đặc sản có giá trị cao. Vì thế, con nai bị săn đuổi. Cọp vồ, trăn nuốt, người bắn, bắn. Khổ thân con nai.

May sao, có người đi săn mang đèn, mang súng đi rồi vác súng về không sau khi đã rình gặp được con nai trong rừng đêm huyền ảo.

Tại sao thế nhỉ ?

Tại sao ư ? Khi ấy, sau khi đi qua một cách bình yên thông dong qua suối, trong rừng, bên cây rạo rực hương núi, sương đêm và con nai ngơ ngác, nếu bắn là bắn vào vẻ đẹp của thiên nhiên và bắn văng cả cảm xúc thân tiên và lòng thương yêu các loài muông thú hiền lành của mình ra ngoài.

Thế đấy, cần bảo vệ và gìn giữ cảnh quan thiên nhiên mãi mãi tươi đẹp cho sự sống bình yên của chúng ta.

CÂU HỎI

1. Nhà văn đã gửi tiếng nói không đồng tình của mình đối với việc sát hại thú rừng ở những chi tiết nào trong truyện ?
2. Điều gì đã làm chùn tay người đi săn nai ?
3. Có một nhà văn nhận xét rằng : "Nhà văn Tô Hoài là người đang giữ một kho ngôn ngữ". Chỉ với đoạn mở đầu và mấy đoạn miêu tả tiếp theo (cùng với 2 truyện khác của ông trong tập sách này) qua việc sử dụng ngôn ngữ của ông mà ta cũng chung nhận xét ấy ? Em tìm xem.

TỚ GIỐNG ÔNG TỚ

Cũng giống trong năm học, những ngày hè đôi bạn gần nhà Vinh và Tùng hay đi đôi với nhau.

Sáng nay Vinh tốt sang nhà Tùng chơi. Chuyện gẫu chán, hai đứa giờ những quyển họa báo cũ ra xem. Cũng chán nốt :

– Hay chúng mình đi đánh ve đi.

Vinh rủ nhưng Tùng lắc đầu :

– Tớ còn phải trông nhà. Ông tớ đi họp tổ hưu mãi trưa mới về kia.

Sợ bạn rủ đùa khác mất, Tùng bày chuyện :

– Chơi cờ ca-rô đi !

– Để tớ thua ý à. Cậu cao thủ lắm !

– A ! Tớ cho đằng ấy xem cái này. Rất thú !

Vừa nói Tùng vừa mở tủ lấy quyển ảnh lưu niệm gia đình đưa cho Vinh. – Lúc còn bé tí nom tớ buồn cười lắm ! Rất ngộ !

Thế rồi hai đứa chúi đầu vào quyển ảnh. Qua mỗi trang thằng Vinh lại tấm tắc : "Nhà cậu nhiều ảnh thật đấy !" Nó dừng lại trước một tấm ảnh đã ngả vàng, liếc nhìn thằng Tùng rồi nhìn kĩ ảnh, chỉ :

– Chup lúc cậu lên mấy mà nom ngộ ghê.

Thằng Tùng cười :

– Ê ! Cậu nhầm ! Tớ đâu mà tớ ! Ông tớ đấy !

– Ông cậu ? - Mất Vinh tròn xoe.

– Ủ ! Ông tớ ngày xưa còn bé mà. Ai cũng bảo tớ giống ông tớ nhất nhà. Giống hơn cả bố tớ giống ông tớ kia mà.

Thằng Vinh ngheo đầu ngắm bạn :

– Buồn cười nhỉ ! Thế thì nhón lên cậu cũng có râu như ông cho mà xem.

– Nhất định ! Râu dài đúng như ông tở. – Tùng chỉ vào ảnh giải thích. – Đây này ! Đây là bố của ông tở này.

– À ! Thế là cụ đấy !

– Ừ ! Tở gọi là cụ mà. Đây là ông của ông tở. Cậu thấy không ? Cũng râu dài, cũng rất giống ông tở bây giờ. Mỗi một cái mặc áo dài, đội khăn là khác thời.

Giọng đầy tự hào, nó khoe thêm :

– Mẹ tở bảo : "Cháu đích tôn mà giống ông nội" là nói tở đấy. Thì nhón lên giỏi lắm !

Thằng Vinh gật đầu tin ngay :

– Thảo nào cậu chơi cờ ca-rô nghề nhất lớp.

Khen bạn xong nó bảo :

– Tùng ! Cậu nhìn xem tở có giống ông tở không ?

Thằng Tùng ngắm nghía bạn giây lát. Nó nhúu trán :

– O ! Cơ mà phải có ảnh ông cậu lúc bé tở mới biết chứ. Ông cậu bây giờ già thế thì tở biết thế nào được.

– Ừ nhỉ ! Giọng thằng Vinh hơi buồn. - Nhà tở thì ít ảnh lắm. Chả chắc có ảnh ông tở lúc bé đâu.

Tùng mách :

– Người nhón hay để ảnh kỉ niệm ngày xưa trong ví ấy, cậu ạ !

Buổi tối hôm ấy thằng Vinh hỏi ngay ông nó :

– Ông ơi ! Ông có ảnh không ?

Người bố lạ lòng nhìn con :

– O hay ! Cái thằng... Chả ảnh ông treo trên tường là gì mà con hỏi lạ thế ?

Vinh lắc đầu :

– Không phải ảnh ấy ! Ảnh ông lúc ngày xưa đi học lớp Hai như con cơ mà.

Ông bật cười. Mẹ thì vừa cười vừa nói :

– Rõ dở ! Để mày làm gì ?

Thấy cả nhà ồ lên cười mình, Vinh nhú trán, nó nói :

– Ở nhà thằng Tùng ấy ! Có ảnh ông nó lúc còn bé hơn cả nó nữa kia. Nom giống nó bây giờ như thật. – Nó lại hỏi luôn. – Ông ơi ! Lúc bé ông có giống cháu không ? Sao ông không chụp ảnh lúc ấy có hơn không ?

Bố lúc lắc đầu :

– Con hỏi thế, ông nhớ thế nào được.

Nhưng ông lại kéo Vinh lại gần, nói thủng thẳng :

– Hồi xưa ông ở quê. Nhà ta nghèo. Biết chụp ảnh là thế nào ?

– Thế ông không đi học à ?

Ông gật :

– Không ! Mãi năm 45 ông mới đi xóa nạn mù chữ. Này ! - Ông già quệt ngón tay vào má cháu. - Bằng tuổi mày ông chăn trâu được rồi. Suốt ngày cái quần cộc ở trần cháy lưng. Dung còn bé mà ông thạo lắm. Giọng trâu qua sông như bơn.

– À ! Thế ông bơi giỏi lắm nhỉ ?

– Còn phải nói ! Ông cứ ngồi trên lưng cho nó bơi qua. Lên bờ cứ thế ông đứng hẳn giữa sông lưng trâu cho nó chạy. Gan phải biết.

Vinh thích thú khen :

– Ông giỏi ghê thật !

Ông già hồ hởi kể với cháu :

– Chơi đánh trận vua Đinh bên ông lần nào cũng thắng. Bên xóm Hạ chạy re. Ôi dà ! Tay cầm lau, tay thúc trâu cứ thế đuổi tận chân tre.

– Thích nhỉ ! Thế mà lúc ấy có máy ảnh chụp "toách" một cái, có phải bây giờ sương biết mấy.

Nó lại hỏi :

– Ông bảo lúc ấy nom ông có giống cháu không ?

Ông lắc đầu :

– Chẳng nhớ nữa – nghĩ ngợi giây lát ông nói. – Dung mà xem ra cái tính cháu cũng giống ông đấy ! Nhanh nhẹn, bạo gan lắm !

Vinh thích quá vỗ tay đét :

– Đúng ! – Nó phân bua với bố mẹ. – Đấy nhớ... bố mẹ nhớ ! Con cũng giỏi được như ông đấy !

Mẹ cười :

– Anh chỉ được cái vợ vào thôi !

Ông bênh Vinh gạt đi :

– Cháu nó bạo gan đấy ! Như cái hôm bếp dầu bị bốc cháy.

Vinh ta nhớ ngay, nó cướp lời ông :

– Vâng ! Hôm ý mẹ cháu sợ quá cứ kêu âm lên. Cháu vớ luôn cái bao tải dúng vào chậu nước, ụp một phát. Ông cũng đến. Thế là tắt ngay. Cháu chỉ bồng mỗi tí ở tay. Chỗ này này, ông nhỉ !

Bố công nhận :

– Đúng, đúng ! Còn mẹ cứ cuống cà kê lên.

Ông lại rủ rỉ với cháu :

– Cái hồi đánh Tây. Nó mở càn. Ông với du kích đánh chí tử. Nó có vào làng nổi đầu. Ông giật quả mìn, nó chết ối !

Thằng Vinh nói quả quyết :

– Nhón lên cháu cũng đi bộ đội cho mà xem.

Sợ ông mệt, mẹ Vinh phải nhắc nó :

– Thôi ! Để ông nghỉ chứ ! Con cứ hồi lẩn thẩn mãi thế !

*

* *

Sáng hôm sau khi mọi người đi làm, khu nhà tập thể vắng hơn. Như thường lệ, hai ông già sang nhà nhau uống trà, ngồi đánh cờ. Còn hai đứa trẻ gặp nhau ở cầu thang trước cửa. Đứa dựa lưng vào chỗ vịn tay. Đứa ngồi ở bậc. Thằng Tùng hỏi bạn :

– Ông cậu có ảnh lúc bé như ông tở không ? Vinh lắc đầu :

- Chả có - nhưng nó không buồn tí nào mà hào hứng kể. - Ông tớ giỏi ghê lắm nhớ ! Ông tớ vừa bơi vừa giong trâu qua sông mà không việc gì.

- Cừ nhỉ !

- Ông tớ còn đứng hẳn lên cho nó chạy không không mà không ngã. Như là người ta cưỡi ngựa xiếc ấy chứ !

Thằng Tùng gật gù :

- Thế thì giỏi thật đấy !

- Lúc ấy ông tớ chỉ bé bằng cậu với tớ thôi ! Ghê không !

Thằng Tùng liền hỏi :

- Thế ông cậu bảo lúc ấy nom có giống cậu không ?

- Hẳn đi chứ lì ! Ông tớ còn khen tớ cũng giỏi giống ông tớ !

Điều này thì thằng Tùng chưa tin :

- Bốc ! Thế đằng ấy có biết cưỡi trâu không nào ?

- Ở thành phố làm gì có trâu. Cơ mà hôm nọ tớ đi xe đạp có lần dám bỏ tay đấy !

- Tớ cũng thế ! - Rồi Tùng kể luôn. - Ông tớ còn đánh nhau với Lê dương mủ đỏ ở chợ Đồng Xuân cơ. Hồi ấy ông tớ là tự vệ. Đội ca-lô rất hắc ! Đấy ! Trong quyển an-bom vẫn có đấy. Cậu thấy không ?

- Ờ - Vinh nói đấy về tự hào. - Ông tớ giật mình chết ối Tây đi càn. Ông tớ làm du kích giữ làng. Mỗi cái không có ảnh thời. Ở nhà quê mà lì.

Cứ thế hai đứa kể đủ thứ chuyện tài giỏi về ông mình. Đứa nào cũng thấy lúc bé ông giống mình và mình cũng rất được giống ông. Hết chuyện chúng ngồi thừ ra một chốc. Tiếng quân cờ ăn nhau trong nhà vắng ra chan chất. Thằng Vinh rủ :

- Vào xem ông đánh cờ đi !

Hai đứa bước theo nhau. Thằng Tùng gật gù :

- Có ông thích thật đấy mà nhỉ !

Vinh ta cũng gật gù :

- Là cái chắc ! Thích quá đi chứ !

Lời bình

Truyện của trẻ con mà không trẻ con tí nào. Đôi bạn Tùng - Vinh bàn luận với nhau về chuyện hai cậu ta giống ông nội mình. Tự hai đứa không lí giải được hết những điều mới nảy ra khi trao đổi. Bố, mẹ, ông của Vinh lập tức được Vinh dù không mời đã vào cuộc một cách vui vẻ. Và ông, ông là người hiểu ngay, hiểu rõ những điều mà đứa cháu hiểu động, chịu suy nghĩ muốn biết.

Là cha mẹ, ông bà, ai chẳng mong cho con, cháu giống mình như là "Con nhà công, không giống lông cũng giống cánh"

Nghĩa là giống những điều tốt đẹp.

Giống về khuôn mặt, thân hình, dáng người.

Giống về cái tính, cái nết, phẩm chất, đức độ con người. Giống cả hai thì bất cứ người ông nào cũng muốn cháu nội mình như thế.

Tớ có giống ông tớ không ? Cậu có giống ông cậu không ? Hãy tự hỏi và ngắm nhìn những bức ảnh của gia đình và hỏi thêm bố mẹ, ông bà.

Truyện của trẻ con thôi thế mà rất nghiêm túc đấy.

Giống ông, là một niềm vui, niềm tự hào của hai bạn Tùng - Vinh và của tuổi thơ.

CÂU HỎI

1. Câu chuyện "trẻ con" này được tác giả khai thác và diễn tả vừa hồn nhiên nhưng lại vừa lí thú. Em hãy tìm hiểu xem.
2. Trẻ em thích tìm hiểu và luôn nảy ra những "khám phá" bất ngờ. Ông nội của Vinh đã xử sự như thế nào khi cháu hỏi ?
3. Qua diễn biến câu chuyện, có thể thấy Tùng và Vinh là con trai hai gia đình khác hẳn nhau. Chi tiết nào nói lên điều đó.

ÁO EM CÀI HOÀ TRẮNG

Tôi được đi học chậm hơn mọi đứa trẻ khác. Sáu tuổi mà vẫn chưa ôm sách tới trường. Nguyên do vì má tôi đau bệnh dai dẳng, mà không muốn tôi sống xa cách, dù mỗi ngày chỉ bốn hay năm giờ đồng hồ. Khi má tôi phát bệnh thì bác sĩ đã cho ba tôi biết là má không sống thêm được quá hai năm. Má không được nghe điều đó nhưng tự xét sức khỏe của mình, má biết con đường đi của má không còn dài lắm. Mặc kệ những lời trấn an liên tiếp của ba tôi, má giữ một thái độ cam chịu và chờ đợi.

Thấy tôi cứ lêu bêu quần quýt cạnh mẹ, ba tôi có lần gắt :

– Em phải để cho con nó đi học chứ. Bằng tuổi nó người ta đã vào lớp Tư⁽¹⁾ rồi. Trẻ con lên bốn tuổi, người ta đã cho vào ấu trĩ viện⁽²⁾ để chúng vừa chơi vừa học.

– Học sớm hay muộn gì rồi cũng sẽ đến đích một lượt. Đứa bốn tuổi học một năm bằng đứa năm tuổi học sáu tháng. Đứa năm tuổi học sáu tháng bằng đứa sáu tuổi học ba tháng.

– Anh biết rõ điều đó. Nhưng nó đã sáu tuổi rồi mà chưa học được tháng nào.

– Thôi, để em dạy con.

Má tôi gom những miếng bìa cứng, cắt thành từng mảnh vuông to bằng bàn tay. Má vẽ lên đó những cái vòng tròn, những cái hình mà má gọi là lưới câu, cái gáo, con cá. Má chỉ cái vòng tròn và bắt tôi gọi bằng o, cái lưới câu bằng i, cái gáo bằng q, con cá bằng e. Lưới câu là cái tôi không hề biết nên tôi hỏi lại :

(1) Tương đương lớp Hai.

(2) Vườn trẻ, nhà trẻ.

– Lưỡi câu là cái gì vậy má ?

Má tôi ngạc nhiên bởi câu hỏi. Má nhìn tôi giây lâu rồi đưa bàn tay mềm mại vò lên đầu tôi. Má nói :

– Ờ ! Con chưa biết cái lưỡi câu. Đó là một cái kim nhọn bẻ cong lại, nơi đầu người ta móc một con mồi vào.

– Con mồi là con gì, má ?

– Là con trùn, con dế hoặc nhiều khi là miếng bánh, miếng cơm, những món mà con cá nó thích ăn.

– Móc con mồi vào cái kim chi vậy ?

– Để đem thả xuống nước, con cá thấy mồi, mừng quá, lật đật bơi lại tấp. Miếng cá dính vào cái kim, người ta giật lên, cá không chạy trốn được, người ta bắt nó.

Tôi chỉ xuống hình vẽ con cá trên một mảnh bìa cứng (chữ e của má tôi đó) hỏi lại má tôi :

– Người ta bắt con cá này phải không má ?

Má tôi mỉm cười, gật đầu. Tôi lại hỏi :

– Má có đi bắt những con cá bằng cái kim uốn cong như vậy không ?

– Có. Hồi nhỏ má có đi bắt như vậy. Người ta gọi là đi câu.

– Sao má không cho con đi bắt ?

– Khi nào rảnh, vào ngày chủ nhật hay ngày lễ, ba con sẽ dẫn con đi câu một lần.

Tôi lắc đầu :

– Không, con muốn má dẫn con đi. Con không muốn ba dẫn.

– Má bệnh, má đâu có đi được ?

– Thì hôm nào má mạnh má dẫn con đi.

Má tôi "ừ" và lặng lẽ nhìn tôi. Một lát, thấy từ nơi khóe mắt của má có hai giọt nước mắt chậm chậm ứa ra, lăn dài chạy xuống cằm. Tôi không hiểu tại sao điều tôi yêu cầu có thể làm má tôi buồn như vậy. Sau này lớn lên, ngẫm nhớ lại tôi mới hiểu. Một người đã đoán biết được ngày chết gần kề của mình mà phải hứa với con một điều mình biết chắc không

thể nào thực hiện được ! Không những không thực hiện được việc dẫn con đi câu cá, cả đến việc được ngồi cạnh con trước những tấm bìa cứng này cũng không còn kéo dài được bao lâu nữa.

Tôi học không được bao nhiêu chữ. Bởi ngồi với tôi chừng một lát thì má phải nằm nghỉ. Tôi sung sướng nằm theo, cạnh má, tay cầm xấp "bài học" xếp xếp như người ta đánh bài. Tôi nói với má :

– Nằm học khỏe hơn, má hử ?

– Ủ.

– Sao ở trường học họ không cho học trò nằm ngửa ra mà học ?

– Nằm ngửa ra, tụi nó ngủ quên hết.

Tôi gật đầu, ờ ờ.

Dù khi tôi ngồi cạnh hay nằm cạnh, má cũng hay lấy bàn tay rờ lên đầu tôi, vuốt ve lên má, lên cằm, lên tai tôi. Dường như để xác định rằng có tôi hiện diện đó thực, tôi, vật quý báu nhất do má tạo ra và má sắp bỏ lại trên cõi trần này.

Ba tôi bắt gặp mấy lần lối học "nằm ngửa" này của tôi. Ông kiểm soát lại xem có chữ nào còn sót lại trong cái khối óc ư nằm ngửa đó không và rõ ràng là một tư thế như vậy làm cho mọi chữ nghĩa đều trôi tuột đầu hết. Ông nghiêm sắc mặt bảo tôi :

– Ngồi dậy mà học.

Tôi lú lú rú rú ngồi dậy.

– Lại ngồi nơi bàn mà học.

Tôi lú lú đi lại bàn.

– Sắp lên bảy tuổi rồi mà học chưa hết hăm bốn chữ cái. Bằng tuổi này, người ta đều học lớp Tư.

Má không phân biệt cho tôi chữ nào đục, chữ nào cái.

Tôi đoán chữ i, chữ t gây gò là đục, chữ o chữ a mập mập là cái.

Thường thì tôi nghe lời ba tôi lại bàn ngồi ngay ngắn, nhìn xuống mặt chữ và lẩm nhẩm gọi tên nó. Má tôi im lặng để nhường tiếng nói cho ba tôi. Một hôm, tôi ngoan ngoãn nghe lời ba lú lú rú rú lại bàn thì má tôi cất tiếng :

– Thôi, cho con đi chơi.

Tôi không biết nên nghe lời ai. Nghe lời má thì tôi sợ quá rồi, nhưng ba tôi còn đứng đó. Mà ba tôi thì tuy không nghiêm khắc nhưng ông biết bắt người ta vâng lời. Tôi biểu lộ sự lưỡng lự bằng cách vắn đi bước tới nhưng bước chậm lại.

Má tôi giục :

– Con chạy ra ngoài chơi đi con.

Tiếng ba tôi :

– Thôi, cho con đi chơi.

Tôi nghe lời ba, đi rẽ ra phía hành lang. Vừa bước ra khỏi phòng thì nghe tiếng nói của má tôi :

– Anh đừng làm cho con sợ.

– Anh không muốn vậy, nhưng phàm uốn tre thì phải uốn khi nó còn là măng. Anh tập cho con biết nghe lời phải.

– Phải uốn dịu dàng !... Em biết là em quấy khi giam giữ con ở cạnh mình mà không chịu rời nó ra cho nó đi học. Nhưng anh ơi, em đâu có còn sống được nhiều ngày tháng ? Bác sĩ nói với anh là bệnh em sẽ chữa khỏi. Anh đừng tin. Em biết sức khỏe của em mà. Vì vậy mà em muốn sống quây quần bên cạnh con những ngày chót của đời em.

Tiếng má tôi khóc nức lên làm tôi bàng hoàng. Tôi đi trở ngược lại và qua khung cửa mở, tôi thấy ba tôi cầm tay má tôi. Má tôi lấy khăn lau nước mắt.

– Con nó nhút nhát vì từ nhỏ đến giờ nó chỉ sống cạnh em. Gần như không có tiếp xúc với những trẻ con khác. Vậy anh đừng làm cho con sợ. Anh phải thương con bằng tình thương của anh và thay em mà thương con bằng tình thương của người mẹ. Bốn phận thứ hai nặng hơn bốn phận thứ nhất.

Má tôi ngậm một chéo khăn mùi soa như để ngăn chặn tiếng nức.

Những tấm bìa cứng tỏ ra bất tiện mỗi khi tôi muốn nhìn lại gương mặt của một chữ. Cứ lật lên, bỏ xuống, loay hoay kiếm hoài. Đôi khi miếng bìa mang cái chữ tôi muốn kiểm lại không nằm trong "bộ bài" đó

mà nằm lạc ở một nơi nào khác. Ngày nào cũng có dịp để lục tứ tung mền gối với mục đích tìm chữ. Rất tốn thì giờ. Bởi vì kiếm chữ thì không ra mà lại gặp toàn những thứ mình không định kiếm. Chẳng hạn hòn bi. Rõ ràng là hôm kia tôi ngồi bắn bi một mình ở ngoài mái hiên, thế mà buổi chiều ra mái hiên để tìm bắn tiếp thì một hòn bi biến đâu mất. Chạy kiếm sáng con mắt, chẳng chỗ nào có. Má tôi đưa hai đồng sai chị bếp ra hiệu sách mua cho tôi hòn bi khác. Bây giờ khi tìm chữ mà học thì lại thấy hòn bi đó nằm dưới tấm "ra". Chẳng hạn tìm thấy cái móc tai. Hôm qua ba tôi ngứa tai, tìm cái móc tai nhưng không thấy, ông la vang cả nhà. Bây giờ không tìm thì nó lại nằm tồ hờ ra đó. Nhưng tôi không chịu nhặt đem đi cất ngay để trưa về đưa cho ba đâu. Tôi phải dùng nó để móc tai tôi cái đã. Công việc đó làm tôi say mê và khi tôi chịu rời nó ra thì bên phòng ăn đã nghe tiếng muổng nĩa rồn rảng.

Má tôi nhận thấy sự bất tiện của phương pháp học bài trên bìa cứng nên một hôm đưa tiền cho chị bếp sai ra hiệu sách mua cho tôi một cuốn vở.

A ! Có cuốn sách mới chính hiệu là học trò đây ! Tôi giành lấy quyển sách. Nhìn xem cái bìa thấy có vẽ hình hai đứa con nít đang lật mở cuốn sách. Tôi nói :

– Học cuốn sách cần phải có hai đứa thấy không má ? Con học có một mình thì học sao được ?

– Má sẽ cùng học với con.

– Nhưng má đâu phải là con nít ? Đứa con gái này lớn hơn thằng kia một chút. Chắc là chị của thằng kia. Đáng lẽ má để cho con một đứa chị gái như vậy.

Má gật gật đầu :

– Ủ. Đáng lẽ má để cho con một đứa chị như vậy. Nhưng mà thôi, đưa sách đây má lật dạy cho con. Đây, cái lưỡi câu đây. Lưỡi câu là chữ gì ?

Tôi lật đặt nói liền như sợ có ai tranh nói trước :

– Chữ i.

– Giỏi lắm. Chữ i dùng để viết đi học, đánh bi. Con coi hình vẽ thằng nhỏ đi học. Vài hôm nữa con cũng ôm cặp và xách ve mục đi học

như nó vậy. Còn thằng này thì ngồi đánh bi. Hai đứa nhỏ này đang chạy thi.

Tôi vội lật qua trang sau để xem có món gì lạ trong đó. Tôi la to lên :

– A ! Con cá ! Con cá đang bơi.

– Tên là cá gì con biết không ?

Tôi lắc đầu :

– Không.

– Cá thu. Con cá thu có chữ u.

Chữ o thì dễ nhận ra. Má tôi chỉ hình vẽ một chùm trái cây rồi hỏi :

– O chùm... chùm gì ?

Tôi nói liền :

– Chùm ruột.

Má bật cười :

– Chùm nho chớ sao lại chùm ruột ?

Tôi cười ồ theo. Tôi quen kêu chùm ruột chớ ít nói chùm nho. Trên lối đi ngoài vườn có đến ba, bốn cây chùm ruột. Mùa hè, trái lòng thông từng chùm. Má chỉ hình con ve sầu (dạy chữ e) rồi hỏi tôi con gì.

Tôi nhìn xuống hình, nhúu môi suy nghĩ một lát rồi nói :

– Con dán.

Má lại cười. Rõ ràng là sự học vẫn làm cho mẹ con tôi vui vẻ.

Có một trang vẽ làm cho má ủ dột nét mặt. Đó là trang dạy chữ ê vẽ hình một con dê mẹ cho dê con bú và con bò mẹ cho bò con bú. Con dê mẹ có một bầu sữa thật lớn và đứng lom khom. Nó có một chòm râu nơi cằm nên không ra dáng một bà mẹ. Con bò cái trông dễ thương hơn. Nó quay mặt lại nhìn con nó bú. Đôi con mắt trĩu mến hiền từ, như mắt má vẫn nhìn tôi khi tôi ngồi trong lòng má.

Học đến chữ q "con nhỏ quét nhà" thì bình của má tôi phát nặng trở lại. Bác sĩ cấm không cho tôi được vào phòng. Ba tôi âu lo, mỗi ngày gương mặt mỗi héo dần đi. Trong phòng má bước ra, ba đi thần thờ hoặc bước vội vã, và dường như ba không còn nhận thấy sự hiện diện của tôi

nửa, của chị bếp, của chị Năm giúp việc, của căn nhà, của mọi vật xung quanh. Có lẽ chỉ còn nhận thấy sự hiện diện của cái cửa để bước ra, của cái bàn để đi tránh. Tôi buồn bã cô đơn, đem cuốn sách vắn ra nhìn mặt chữ, nhìn hình vẽ. Lật xuôi lật ngược, đọc ngược đọc xuôi, nhưng cứ đến trang "con bé quét nhà" là dừng lại. Trang bên cạnh có vẽ con khỉ treo cây. Chẳng biết chữ gì đó, đọc như thế nào và sự tích làm sao. Chắc phải hay lắm, thú vị lắm, bởi một con khỉ thì không thể chán như hai trái đu đủ hay như cái lư đồng. Nhưng ai đọc cho tôi ? Ai giải thích cho tôi ? Thật ra thì ba tôi có thể chỉ cách đọc, chị bếp có thể bày tôi đọc, nhưng tôi không muốn ai chen vào sự học của tôi để thay thế má tôi hết. Tôi chỉ tin ở má tôi thôi. Tôi chỉ an tâm thoải mái bên cạnh má tôi thôi. Đôi lúc ba tôi đi ngang cạnh tôi, đứng dừng lại, nhìn tôi ngồi trước trang sách. Tôi phải đọc vội những chữ u chữ e và đưa tay lật liền về những trang đầu sách. Khi vội quá không kịp lật ra trang trước thì tôi đưa hai bàn tay lên che cái hình con khỉ. Đáng ra ba hỏi, nhưng đáng ba mệt nhọc bơ phờ nên ba đứng dừng một chút rồi bỏ đi luôn. Tôi không muốn ba tôi nhìn đúng vào trang con khỉ treo cây. Tôi sợ ba tôi sẽ hỏi chữ gì rồi bày cho tôi học luôn. Không ! Tôi để dành chữ đó cho má tôi. Tôi muốn nhìn đôi môi xinh xắn của má tôi đọc, ngón tay trắng thon của má tôi chỉ và tai tôi nghe giọng nói dịu dàng của má tôi phát âm tiếng đó. Tôi muốn má tôi kể cho tôi nghe về câu chuyện con khỉ đó như má đã kể chuyện con ve ve đi vay gạo của con kiến trong bài học chữ e, con tò vò nuôi con nhện trong bài học chữ t, đời sống của chúa sơn lâm, con sư tử giữa rừng châu Phi trong bài học chữ s. Nhưng than ôi ! Điều ước ao đòi hỏi của tôi không thể thực hiện được. Má tôi từ trần trong kì bệnh tái phát đó, vĩnh viễn lìa bỏ tôi. Cuốn vắn quốc ngữ chứng kiến sự ra đi đành đoạn của má. Nhìn trang bên này thì má tôi còn, nhìn trang bên kia thì má tôi mất. Con đường chỉ đóng ngăn cách hai trang sách như là con đường phân ranh giữa sự còn và sự mất, sự Sống và cái Chết của má tôi.

Má mất được hai tháng thì ba tôi dẫn tôi xuống trường Tiểu học Lai Đức xin cho tôi học lớp Năm⁽¹⁾. Cô giáo bắt dùng một cuốn sách vắn khác không có vẽ hình con khỉ. Càng hay. Hình con khỉ nên chỉ để dành

(1) Tương đương lớp Một hiện nay.

riêng cho tôi và má tôi thôi. Tôi không muốn ai dính dự vào đó hết. Hãy để cho nó giữ vẹn sự bí mật đối với tôi cũng như sự bí mật bao quanh má tôi từ khi má mất. Tôi không biết bây giờ má tôi ở đâu. Hài cốt thì chắc chắn là nằm ở nghĩa trang thành phố, dưới ngôi mộ đắp vun lên, xây đá, quét vôi trắng và phía trước có tấm bia ghi rõ tên má. Hàng chót của tấm bia ghi tên tôi, đưa con trai độ nhất của má mà người khắc bia ghi là : Trưởng nam phụng tự. Cái thân xác của má còn đó, nhưng linh hồn thì phiêu lãng ở cõi nào ? Tôi không tin là cái linh hồn đó bị tiêu diệt đi được.

Từ ngày má mất, ba tôi dịu dàng với tôi nhiều hơn trước, mặc dù sự học của tôi không theo kịp nổi những đứa cùng tuổi. Ba tháng học của một thằng sáu tuổi kết quả bằng một năm học của đứa lên bốn tuổi, điều má tôi nói có thể đúng, nhưng những đứa sáu tuổi lại không chịu ngừng học để đợi tôi, để cho tôi theo kịp. Chúng nó cứ học như điên và tôi phải vừa học theo vừa trả nợ liên miên. Trả nợ hồi lên bốn, trả nợ hồi lên năm, trả nợ hơn nửa năm lên sáu. Ba tôi khuyên :

– Con cứ yên tâm mà học. Chẳng cần phải vội chi. Lớp Năm, lớp Tư con thua chúng bạn nhưng lên lớp Ba, lớp Nhì con sẽ bằng, lên lớp Nhất con sẽ hơn. Con đường học vẫn còn dài lắm.

Tôi nói thêm :

– Con cảm ơn Ba, nhưng con sẽ cố gắng để học mau cho bằng chúng bạn. Con sẽ chỉ thua chúng bạn ở lớp Năm, bằng chúng bạn ở lớp Tư và lên lớp Ba con sẽ hơn. Con phải làm vui lòng má con, làm sao cho má khỏi phải hối hận là bởi má mà con đi học chậm trễ thua sút con người ta.

Tôi đã giữ lời hứa, dù đó là lời hứa âm thầm. Tôi đã can đảm ngồi lại bàn học lâu hơn những đứa bạn tôi, bị thúc đẩy bởi lòng yêu thương má tôi tha thiết khôn nguôi. Lâu lâu, tôi lên mở cuốn sách văn cũ, cuốn văn đầu tiên của chúng tôi. Hai đứa nhỏ vẫn cứ chạy thi hoài, chạy suốt đêm ngày không biết mệt. Thằng nhỏ vẫn ngồi bần bi, bần bi mà y như cầm hòn bi dứ vào miệng con cá phi đang lừ mắt nhìn. Trang sau có thằng nằm ngủ miệng há ra để rớt những chữ o trên tay, và dưới tấm hình người ta biên là ngáy o o. A ! Cái chòm nho mà ngày xưa tôi kêu

là chùm ruột ! Từ ngày má mất, chị Năm và chị bếp tị nạnh nhau lưỡi biếng tưới cây. Cây chùm ruột cạnh giếng thì còn tươi tốt trái bầu đầy cành, còn mấy cây chùm ruột đứng ở góc rào thì thiếu nước nên bị đói trông thấy. Lá mỏng đi và hay xếp quặp lại. Rễ bám đen thân cây như có ai rải bột than lên đó.

Tôi lật thêm vài trang. Con dê mẹ còn đứng khom lưng, con bò mẹ vẫn quay mặt âu yếm nhìn con bê đang say sữa bú. Tôi nhớ đến nét mặt buồn của má tôi lần đầu tiên khi má lật nhìn trang này. Má ơi, hôm nay thì con biết tại sao má buồn như vậy. Má muốn đem má so với con bò mẹ đó. Con bò mẹ còn nhiều nhiều ngày tháng để âu yếm nhìn con nó, còn má thì sắp sửa phải vĩnh viễn xa con. Con nhớ buổi sáng đó má nhìn lâu bức hình rồi má thở dài. Má quay mặt đi chỗ khác. Con hỏi má :

- Con bò con nó bú hết sữa thì lấy đâu để người ta làm sữa bò, hờ má ? Con đợi lâu không thấy má trả lời. Khi má quay lại thì con thấy mắt má đỏ và ươn ướt. Con còn dại không hiểu là má đang khóc. Con hỏi :

- Sao mắt má đỏ vậy má ?

Má nói :

- Có hạt bụi nó rơi vô mắt má.

Má ơi, hôm nay coi lại hình con bò mà con nhớ má quá chừng. Con muốn được ngồi cạnh má và được má nhìn bằng đôi mắt âu yếm như đôi mắt của con bò cái nhìn con nó vậy.

Nghĩ tới đây, nước mắt tôi lặng lẽ trào ra. Tôi không muốn khóc mà ! Tôi chỉ muốn nhớ tới má thôi, nhớ đôi môi xinh xắn, ngón tay trắng thon và giọng nói dịu dàng. Tôi lật thêm vài trang. Đến trang con bé quét nhà và con khỉ treo cây thì cơ hồ mắt tôi không còn nhìn rõ hình vẽ nữa. Màng nước mắt đã dày và những hình vẽ chập chờn rung rinh.

Mỗi lần mở cuốn vẫn ra coi, tôi sợ ba tôi bắt gặp. Tôi thường phải đợi lúc nào ba vắng. Tôi không muốn bị ba phê bình là đa cảm ủy mị. Hồi má còn và thấy tôi lớn đầu còn quần quýt bên mẹ, ba tôi tỏ ý lo rằng sau này lớn lên tôi thiếu mạnh dạn can đảm. Chính vì lẽ đó mà mặc dù rất chiều chuộng má tôi, có nhiều lần ba phải la lối gay gắt.

Quyển sách vẫn, tôi cất kỹ trong tủ sách của tôi. Hễ lật coi xong là len lén đem cất dưới đáy tủ. Thế nhưng có hôm vì bận tới chơi bất ngờ

hay có việc gì đó hốt nhiên xảy đến, tôi lật đặt quên đẹp nó. Và rồi tôi cũng quên bằng nó nữa. Tuổi nhỏ có trí nhớ rất dai nhưng dễ lơ đãng lộn xộn. Khi mở cặp học bài, bỗng thấy cuốn văn nằm trong đó. Lần đầu tiên, tôi kêu chị bếp :

– Chị bỏ quyển văn cũ trong cặp của em phải không ?

Chị lắc đầu :

– Không.

Tôi nói :

– Vậy thì chắc chị Năm.

Tôi kêu chị Năm và lặp lại câu hỏi. Chị Năm dài dòng hơn :

– Từ sáng đến giờ chị đâu có vô phòng em mà bỏ ? Ai bỏ đó chứ, chị bỏ thì chị nhận liền.

Chắc chị Năm nghi chị bếp bỏ. Và chắc chắn là chị chưa nghe rõ câu hỏi, chưa biết bỏ cái gì, bỏ vô đâu và bỏ như vậy thì có hại gì. Chắc là chị đang nghi "kê đó" đã làm một điều lỗi, và chị muốn đổ riệt cho chị bếp. Tôi không muốn hỏi dài dòng thêm. Một cái chàng cây ổi nơi đó tôi ngồi núp dưới bóng lá để nghe con chim kêu chích chích đối với tôi thích thú hơn những chuyện đôi co.

Một lần sau lại cũng bỏ quên quyển văn và cũng lại tìm thấy trong cặp. Lần này tôi bận làm bài toán đố, không kịp điều tra.

Một buổi sáng nọ tôi đang mê ngủ thì chợt giật mình thức dậy. Nhìn ra cửa sổ thấy ánh sáng ban mai còn mờ mờ. Ba có thói quen dậy sớm. Một lát có tiếng cửa mở nhẹ, rồi tiếng dép của ba đi về nhà sau. Chợt tôi nghe tiếng ba tôi hỏi :

– Đứa nào đem bỏ quyển văn Quốc ngữ của em vô đây ?

Tôi lo quá khi nghe ba tôi nhắc đến quyển văn Quốc ngữ. Đúng rồi, chiều qua tôi lật ra coi rồi bỏ quên không đẹp. Chắc chị Năm, tánh hay làm ầu, lấy đặt vào một nơi mà ba tôi không bằng lòng. Đặt lên đầu tủ lạnh, trên mặt tủ búp phê chẳng hạn. Tính ba tôi sạch sẽ mà quyển văn thì lem luốc rách rưới.

Tiếng chị bếp :

- Dạ thưa ông, cháu đó.

- Quyển sách của em mà, sao đem quảng vô đây ?

- Dạ cháu thấy cuốn sách rách bìa, bỏ rớt dưới sàn gạch phòng ăn. Cháu tưởng em nó bỏ. Cháu lượm quảng vô giỏ để hồi nào nhen lửa. Cuốn sách vẫn cũ mà, thưa ông.

- Ủ, cuốn vẫn cũ chớ sao ?

- Em học lên tới lớp Nhất rồi, còn dùng cuốn vẫn đó chi nữa ?

Một khoảng im lặng hơi dài. Tôi nghĩ rằng ba tôi đã bỏ đi chỗ khác không trả lời chị bếp. Nhưng không. Vẫn nghe tiếng ông nói ở chỗ cũ :

- Em nó giữ để lâu lâu nó mở ra coi. Kỷ niệm của má nó đó mà. Lần sau hễ thấy em nó bỏ lạc chỗ nào thì nhớ lượm lên đem bỏ vô cặp cho em.

- Dạ.

Tiếng dép ba tôi đi lên nhà trên. Tay nắm cửa phòng tôi quay nhẹ và cửa phòng mở nhẹ. Tôi vội vàng nhắm mắt giả vờ ngủ. Ba tôi lại gần giường đứng nhìn tôi giây lâu rồi nhẹ mở cái cặp của tôi đặt quyển vào trong. Ông đóng cặp lại rồi rón rén bước ra khỏi phòng. Cánh cửa nhẹ nhàng đóng lại sau lưng.

Tôi cảm động muốn kêu lên : "Má ơi ! Ba không nghiêm khắc với con như má hằng lo sợ hồi má còn sống. Ba uốn nắn con nhẹ lắm, nhẹ hơn uốn nắn cây măng non. Ba quý trọng những giờ phút quẩn quýt cạnh nhau của mẹ con ta, hồi xưa và cả bây giờ và mãi mãi sau này nữa, má có biết không ? " Tôi rất yên tâm bởi không bị cản trở trong việc thỉnh thoảng ngồi nhớ má tôi, nhớ những ngày cũ êm đềm cạnh má, sự hồi tưởng bằng khuâng mà khi lớn lên tôi coi như những cuộc hành hương lặng lẽ về Quá khứ có má hiện diện, về Đất Thánh của tâm hồn tôi.

Lời bình

Trong nước mắt của mẹ có tình mẫu tử. Là con, thì trong nước mắt của con có tình mẹ con. Vậy mà không ít người con chỉ nhận ra điều đó khi đã trưởng thành hoặc khi mẹ đã đi xa. Những người con có hiếu, hình bóng mẹ luôn tràn đầy trong kí ức tuổi thơ. "Áo em cài hoa trắng" kể về tình cảm ấy. Tuổi thơ ngây hay dù có lớn lên bao nhiêu đi nữa, không ai lại muốn phải xa mẹ, thế mà bạn nhỏ trong truyện không may đã phải xa mẹ mãi mãi. Em đã mất đi một tình thương vô bờ bến của mẹ. Câu chuyện như bàn tay dịu dàng nâng bông hoa trắng muốt ủ hương ấm cho sự mất mát đó của em là người cha. Tưởng đâu chỉ có mẹ mới hiền dịu, còn cha thì nghiêm khắc. Hóa ra lòng cha cũng dịu hiền không kém. Có chăng là cách biểu hiện có khác mà thôi. Tình cảm đó đã biến thành nguồn sống - sức mạnh dạt dào con dũng cảm bước vào đời mà không cảm thấy tình thương bị thiếu hụt. Da diết, bồi hồi, man mác, rồi tự vấn lòng... ấy là dư âm của câu chuyện mang đến cho người đọc về bốn phận làm con, làm mẹ, làm cha...

CÂU HỎI

1. Tình mẫu tử của người mẹ đối với con - của con đối với mẹ được thể hiện thế nào trong truyện ?
2. Câu chuyện mang đến cho người đọc những xúc động, cảm nghĩ gì ?
3. So sánh tình thương con của người mẹ và người cha có gì giống nhau và khác nhau.

ĐIỀU KHÔNG THỂ NÓI

Hai chiếc xe máy màu mận dừng lại trước một tiệm ăn đông đúc. Bố nhắc bổng cu Hoàng xuống, vui vẻ bảo :

– Hôm nay bố sẽ đãi cả nhà món bánh mì ốp-lếp. Đổi món, ăn phở mãi cũng chán. Có "công dân" nào phản đối không ?

Tất nhiên mẹ và Hằng hưởng ứng ngay "sáng kiến" bất ngờ của bố. Bố lúc nào cũng vui vẻ và sẵn sàng chia sẻ tâm trạng ấy với cả nhà. Nhìn bố mẹ sánh đôi nhau dắt cu Hoàng bước vào tiệm ăn, Hằng không khỏi thầm hãnh diện về gia đình mình. Bố Hằng có dáng dấp một vận động viên thể thao, mẹ Hằng nghe nói một thời từng là hoa hậu trường đại học Tổng hợp. Hai người đều mặc rất sang mà trang nhã. Cu Hoàng thật kháu khỉnh trong bộ soóc phong ngoại. Có người bảo ở cơ quan xuất nhập khẩu của bố lương cao lắm. Chủ nhật nào cả nhà lên chơi ông bà, bố cũng đãi mẹ con Hằng một bữa sáng ngon lành, đắt tiền. Nhưng vào tiệm này ăn bánh mì thì đây là lần đầu tiên...

Hằng tò mò nhìn quanh. Nghi ngút khói, ngào ngạt mùi thơm của các món ăn. Hằng ít có dịp đi qua phố nhỏ này, bây giờ mới ngỡ ngàng nhận ra ở đây đã xuất hiện cả một dãy dài các tiệm ăn, tiệm nào cũng đông người. Từ quán phở ngay cạnh một giọng đàn bà chói lên : "Bát, bát đâu ? Khách đông mà mày rờ rẫm lâu thế hả !!!" Rồi một cái dáng cao gầy khệ nệ ôm chồng bát từ phía sau quán phở lật đật chạy lên. Chiếc quần màu xanh đã cũ, cái áo may ô ướt đẫm mồ hôi trên tấm lưng gầy gò...

Hằng sững sờ nhìn theo khi người đó vội vã quay vào. Một cái gì chưa từng biết nhẹ nhàng. Không kịp nghĩ gì thêm, Hằng vội giật tay áo mẹ, khẽ nói :

– Mẹ ơi ! Con không muốn ăn ốp-lếp nữa đâu. Mình đi thôi mẹ !

Bấy giờ người phục vụ đã bê thức ăn ra. Bố mẹ và cu Hoàng đều ngạc nhiên nhìn Hằng. Cu Hoàng giầy nẩy :

– Ú ừ đầu, con ăn ộp-lộp cơ !

Hằng khẳng khẳng đứng dậy. Giường co một chút rồi mẹ đành để bố và cu Hoàng ở lại tiệm bánh mì và chở Hằng lên nhà ông bà trước.

Suốt cả ngày chủ nhật đó, mẹ có vẻ rất băn khoăn về thái độ lạ lùng của cô con gái cưng. Thường ngày, Hằng là một cô bé hay nói, có tiếng cười trong như chuông, hiếm khi nào biết buồn lâu. Lớp 8B vẫn gọi "Hằng vô tư" – mà Hằng cũng rất thích biệt danh này – một cô bé vô tư học giỏi gần nhất lớp, được bố mẹ hết sức cưng chiều. Vậy mà buổi sáng chủ nhật này...

Bố thì bảo :

– Con gái mình bắt đầu lớn rồi. Thoát buồn đấy, lại thoát vui đấy, thế là thường thôi mà.

Đúng là Hằng đang buồn thật, nhưng là một nỗi buồn không dễ quên ngay như lời bố nói...

*
* *

Suốt tuần trước, sau khi thi học kì, học trò 8B sôi nổi bàn tán, chuẩn bị cho buổi liên hoan cuối năm và chuyển đi cắm trại đúng vào ngày đầu tiên của kì nghỉ hè. Mỗi đứa một ý nhưng cuối cùng cũng thỏa thuận sẽ làm bún chả tại nhà cái Trang. Còn đi chơi, dự tính sẽ kéo nhau lên Đại Lải. Ở đấy nghe nói có hồ tắm, lại có cả rừng bạch đàn để cắm trại vui chơi, tuyệt lắm.

Trong những lần họp lớp để bàn "chủ đề" này chỉ có một nhân vật không tỏ ra hào hứng, cũng chẳng tham gia một lời nào. Đó là Bình – đứa bạn ngồi ở ngay sau lưng Hằng, Trang. Ít nói thì vốn là "bệnh" của Bình rồi. Chả thế mà cậu Hải tẩu, vua của các biệt danh đã đặt tên cho Bình ngay khi cậu này từ ngoại thành chuyển về 8B : "Đệ nhất mày chau". Học hành làng nhàng, trong lớp Bình ít được mọi người để ý đến, trừ một vài đứa bạn trai cùng tổ. "Hằng vô tư" lắm lúc như quên bẵng cả sự có mặt của Bình ngay sau lưng. Bởi thế khi cả lớp đã chuẩn bị gần xong cho hai buổi liên hoan và cắm trại, thủ quỹ Trang đã thu gần đủ tiền, Hằng ngạc nhiên thấy Bình nói với Trang :

– Trang ơi, mình... không dự liên hoan được đâu, cả cấm trại nữa. Nhưng bạn đừng nói gì với lớp nhé. Mình... mình... bạn.

Bấy giờ chỉ có ba đứa ở trong lớp. Cái Trang thì cố nài :

– Cậu định về quê chứ gì ? Không hoãn lại vài bữa được à ? Cố gắng đi, lớp mình vui thế này, tự nhiên lại vắng một đứa, chán chết.

Như nề Trang, Bình nhăn nhó, ừ hừ :

– Ừ, mình sẽ cố gắng xem. Nhưng nếu mình vắng, các bạn nhớ đừng nói trước cho bọn cậu Hải biết nhé.

Nói rồi cậu ta bỏ ra ngoài sân. Trang vừa kiểm số tiền đã thu vừa phàn nàn :

– Thỉnh thoảng cậu ta lại khác người như thế đấy. Hằng còn nhớ mấy lần cả hội rủ nhau đi chơi Thủ Lệ hay Hồ Tây không. Chả bao giờ Bình tham gia.

Hằng nhìn theo cái bóng áo xanh của Bình, buông ngay một câu :

– Ôi, khác người khác ghê. Trang biết không, tớ đại ghét những đứa con trai "ki bo". Chắc lại tiếc tiền đấy mà.

Trang dường như không đồng tình với Hằng nhưng chỉ cười. Tính nó vốn hiền.

*
* *

Chiều chủ nhật ấy, Trang rất ngạc nhiên khi thấy Hằng đột ngột đến nhà Trang và hỏi thăm về Bình.

Thì ra trong lớp 8B, chỉ có Trang và một vài bạn nữa biết rằng nhà Bình rất nghèo. Chị gái Bình đi lấy chồng xa. Bố Bình đã nghỉ hưu sớm vì bệnh tật, chỉ còn mẹ Bình là công nhân xí nghiệp may quốc phòng nhưng cũng đang tạm nghỉ vì không có việc. Bình vừa đi học vừa phải đi làm thêm phụ giúp bố mẹ...

Bây giờ thì Hằng đã hiểu vì sao Bình không đi học thêm nhiều như bọn Hằng, ngoài môn Văn là môn Bình học hơi yếu. Hằng cũng chưa "vô tư" đến nỗi không biết rằng so với lương hưu của bố Bình thì gần hai mươi ngàn đóng góp cho lớp là quá nhiều.

– Này, nhưng mà tại sao tự nhiên ấy lại quan tâm đến cậu Bình thế hả ? Không để ý đến về tò mò, hơi đùa cợt của Trang. Hằng rủ :

– Hay là lát nữa bọn mình đến nhà Bình chơi đi ! Tớ chờ ấy. Nhà Bình ở ngõ Quỳnh thì cũng gần đây thôi. Đi nhé Trang !

Trang chỉ còn biết tròn mắt nhìn vẻ mặt khác thường của Hằng. sững sốt không nói được gì. "Hằng vô tư", "Hằng phớt bỏ" như đã biến thành một cô bé khác.

Giá mà Trang cũng được nhìn thấy Bình ở quán phở sáng nay ! Giá mà Hằng có thể nói được cho Trang nghe nỗi ân hận tràn ngập trong lòng Hằng kể từ lúc ấy...

Lời bình

Vì sao một cô bé "vô tư" bỗng trở nên tư lự bất ngờ đến thế ? Và điều gì đã trở thành "Điều khó nói" như vậy ?

Sống trong tập thể của lớp chẳng ai lại thích buồn, không thích tham dự vào cuộc vui chung với bạn bè. hẳn phải có điều gì đó. Là bạn với nhau, học cùng lớp, có thật hiểu và đã hiểu nhau chưa ? Những nhận xét vội vã qua đường về bên ngoài thường dễ nhầm. Sao vậy nhỉ ?

Được sống trong cảnh sống đầy đủ, thậm chí quá đầy đủ, nên chưa hình dung ra được nỗi khó khăn, thiếu thốn của người khác nghèo hơn mình.

Một buổi kia, cô bé "vô tư" đã động lòng trắc ẩn khi bắt gặp người bạn mà cô cho là "ki bo" đang làm thuê, rửa bát cho một hiệu ăn mà không còn vô tư nữa. Phải đâu trong cuộc sống ai cũng có may mắn sung sướng như mình. Nếu chỉ nghĩ đến mình sẽ không thể thấy được người khác sống ra sao ? Hằng đã tự thốt lên điều đó với lòng mình.

CÂU HỎI

1. Điều gì đã khiến "Hằng vô tư" không thể vô tư nữa ?
2. Tại sao "Điều không thể nói" ấy lại khó nói thế ?
3. Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc xong câu chuyện này.

BÂY GIỜ BẠN Ở ĐÂU ?

Đó là một buổi học bình thường gần cuối năm học lớp Tám⁽¹⁾.

Vừa bước chân vào lớp, tôi cảm thấy ngay một không khí khác thường bao trùm đến cả hơi thở. Bọn con gái không túm năm tụm ba nói chuyện vớ vẩn như mọi ngày. Bọn con trai không chơi các trò nghịch tính của chúng.

— Nhân vật chính đã đến ! — Tiếng thằng Đình, một trong những miệng lưỡi ác nhất đám con trai.

Tôi nhét cặp vào hộp bàn, ngẩng lên chợt bắt gặp nhiều đôi mắt đang đổ dồn về phía mình. Tôi lập tức hiểu rằng "nhân vật chính" chẳng phải ai khác, cũng lập tức nghĩ xem mình có làm điều gì khiến mấy chục cặp mắt phải có cái nhìn khác thường kia. Vừa lúc đó, cô giáo dạy văn vào lớp. Cả lớp cuống cuống đối phó với mười lăm phút kiểm tra bài cũ, và đáng sợ hơn nữa là tiết mục kiểm tra vở soạn văn. Bọn con trai lớp tôi "dị ứng" kinh niên với tiết mục này.

*

* *

Hai tiết văn trôi qua nặng nề, khi người ta được tôn là "nhân vật chính" mà không rõ lí do.

Ở cái lớp 8A này, tôi chỉ là một học sinh bình thường. Trong các cuộc họp sơ kết học kì hay tổng kết cuối năm, tên tôi không có ở một vài cái tên nổi trội về học tập, văn nghệ, cũng không có ở danh sách học sinh phải nhắc nhở. Không nghịch ngợm lắm (bởi tôi là con gái một gia đình đông con, ngoài giờ đi học còn phải đi bán rau giúp mẹ) nhưng tôi cũng tham gia đủ các trò chơi của bọn con gái. Điển hình nhất phải kể đến cái trò tẩy chay bọn con trai.

(1) Theo hệ 10 năm.

Không biết bắt đầu từ đâu nhưng ngay từ những ngày đầu vào lớp 8, con trai con gái lớp tôi đã chia thành hai phe rõ rệt. Từ các nhóm học tập cho đến các tổ lao động đắp lán, đào hầm hào, bao giờ cũng "nam nữ thụ thụ bất thân" (Ấy là nói theo lời tuyên bố của thằng Đinh, học lỏm của ông nội nó). Mấy lần thi văn nghệ, chỉ vì không chịu đứng chung nhau trong một dàn đồng ca của lớp, chúng tôi đành cam chịu xếp thứ hai – dù nổi tiếng có nhiều giọng ca hay nhất trường – bởi nhận xét của ban tổ chức : "Chưa có tinh thần đồng đội". Trong chiều hướng chung đó, không thù ghét một đứa con trai nào trong lớp, tôi vẫn "thụ thụ bất thân" với cả lũ chúng nó.

Nhưng thực ra thì tôi có làm gì bọn nó đâu.

Cả lớp trọ lại nơi trường sơ tán, một mình tôi vẫn đi về để gánh rau giúp mẹ. Hẳn là có chuyện gì đó đã xảy ra vào buổi chiều hôm qua ở đây. Và tôi nóng lòng đợi giờ ra chơi.

Cô giáo vừa ra khỏi lớp, thằng Đinh lại oang oang :

– E hèm, bọn mày chú ý này, xem có hay như tiểu thuyết không nhé : nàng có hai bím tóc xinh xinh như hai quả đào, vầng trán sao mà tinh khiết, thông minh, riêng có đôi mắt thì lại buồn buồn thế nào ấy...

Mấy đứa con trai to mồm cười lên hô hố. Có vài đứa con gái cũng khúc khích cười theo.

Bấy giờ cái Thủy ngồi cạnh tôi mới thì thào vào tai tôi :

– Bọn nó đang đọc nhật kí của thằng Bình viết về mày đấy. Chả biết thằng Bình để quên sổ thế nào mà thằng Lượng trọ cùng nhà lại vớ được.

Tôi thoát nóng ran cả mặt và ngớ ngẩn hỏi lại Thủy :

– Thằng Bình à ? Sao nó lại viết về tao ?

Cái Thủy bật cười :

– Mày đi mà hỏi nó ấy. Mà hình như nó cũng xấu hổ nên hôm nay nó có đi học đâu.

Bấy giờ tôi cũng để ý thấy chỗ trống ở cuối lớp – chỗ ngồi của Bình.

Nhưng ngày sau đó thật khủng khiếp đối với tôi. Tin về cuốn nhật kí của thằng Bình lan nhanh như gió thổi từ lớp tôi ra khắp trường. Cùng

may là thầy giáo chủ nhiệm của lớp tôi kịp thời ra tay ngăn chặn bọn thằng Đinh – bắt chúng phải trả quyển sổ cho thằng Bình ngay chiều hôm đó. Nếu không, không biết mọi việc còn đi đến đâu nữa.

Chỉ khổ cho tôi. Là nạn nhân nhưng nào tôi biết vì sao tai họa lại rơi vào tôi chứ không phải là đứa con gái nào khác trong lớp. Cái Thủy, cái Hồng, cái Nhung... đều xinh xẻo hơn tôi, đứa thì hát hay, đứa thì học giỏi, sao cái thằng Bình kia lại không chịu ghi nhật kí về bọn nó kia chứ ? Cay cú với ý nghĩ ấy, thực sự tôi chưa hề biết thằng Bình ghi những gì trong cuốn sổ của nó. Đôi lần thằng Đinh đem ra đọc giữa đám con trai để cười cợt với nhau thì tai tôi ù đặc trong nỗi xấu hổ (và cả nhục nhã nữa - nỗi nhục nhã trẻ thơ), tôi có nghe thấy gì đâu.

Bạn gái nhiều đứa an ủi tôi : "Kệ chúng nó Tâm ạ. Thằng Bình viết là việc của nó. Mà có viết đâu mà sợ !" Tôi biết ơn bọn cái Thủy lắm, nhưng vẫn để lọt tai một vài tiếng eo xèo : "Này, biết đâu cái Tâm với thằng Bình lại chẳng có gì. Không có lửa làm sao có khói kia chứ !". Vài chị học lớp trên quen tôi còn trêu chọc : "Con bé này tằm ngấm tằm ngấm mà ghê thật !" Tôi chỉ còn biết cúi gằm mặt mà đi, ở mọi chỗ có mặt học sinh trường tôi.

Chuyện không hiểu sao rồi cũng đến tai mẹ tôi, đầu nhà tôi ở cách trường đến dăm cây số. Một buổi tối, lúc tôi thu dọn sách vở chuẩn bị đi ngủ, mẹ bỗng chăm chú nhìn tôi và bảo :

– Tâm này, thân thiết quá với các bạn trai, ở tuổi con bây giờ không có lợi đâu con ạ.

Tôi hiểu mẹ muốn nói gì. Lấy chồng nghèo, mẹ phải tần tảo buôn thúng bán mẹt nuôi chúng tôi, còn xưa kia mẹ là cô gái đẹp nhất một vùng, sống cấm cung theo luật lệ nho giáo khắc nghiệt của ông ngoại tôi. Những trang nhật kí của thằng Bình hẳn là "chuyện ghê gớm" lắm trong cách nhìn của mẹ.

Tôi bắt đầu thấy căm ghét thằng Bình. Nó chính là kẻ đã gây ra tai họa cho tôi - còn ai vào đây nữa.

Đó là một đứa con trai mảnh khảnh, trắng trẻo, như con gái, mới chuyển về trường tôi từ đầu học kì hai. Cũng như tôi, nó thuộc diện những học sinh ít ai để ý trong lớp. Học khá, ít mồm ít miệng, thỉnh

thoảng nó còn là mục tiêu chế giễu của bọn con trai lớp tôi bởi hai từ "xin lỗi" và "cám ơn" vô cùng lạ lẫm đối với lối nói xô bồ của bọn chúng. Nghe nói bố thằng Bình là bác sĩ, mẹ nó là nhà sử học, nhà nó giàu mà nghiêm lắm. Thằng Bình là con trai duy nhất, kém chị gái nó tới mười tuổi, vậy nên vừa xuất hiện ở lớp 8A hôm trước, ngay hôm sau nó đã có biệt danh "quý tử".

Giống như hầu hết bọn con gái, tôi không ghét thằng Bình, không tham gia những trò giễu cợt, nhưng cũng chẳng ưa gì nó. Tôi, một đứa con gái nghèo, hôm nào cũng cuốc bộ đến trường với một bát cơm nguội trong bụng thật xa lạ với thằng Bình "quý tử" ấy.

Kể ra, từ sau hôm xảy ra vụ "nhật kí", thằng Bình chắc cũng chẳng sung sướng gì hơn tôi. Nó phải bỏ một buổi học, những buổi sau đó thì nó đến lớp và ra về như một cái bóng. Chỉ có điều, dù bọn thằng Đình, thằng Lượng có trêu chọc ác đến mấy Bình vẫn không hề nổi khùng. Nó chỉ có vẻ thực sự khổ sở mỗi khi bị gọi lên bảng. Những lúc đó, tuy phải lảng đi bằng cách soạn sách vở, hay xem lại bài cũ, tôi vẫn cảm nhận được không khí căng thẳng đầy ngụ ý của cả lớp. Ước gì tất cả nổ tung lên bằng một quả bom, không có thằng Bình, không có tôi, không có đứa nào trong lớp nữa ! Biết bao lần tôi cảm lạnh gào lên, trong những giây phút như thế...

*
* *

Chuyện cuốn nhật kí của Bình rồi cũng lụi vào quên lãng, nếu không có một hôm, vào năm thứ tư của tôi ở trường đại học, Đình đột ngột xuất hiện. Chỉ tiếc là hôm Đình đến tôi lại đi vắng. Lúc về, người ta chuyển cho tôi một gói quà nhỏ. Kẹp bên ngoài gói quà là lá thư ngắn Đình gửi lại : *"Tâm ! Tìm mãi mới thấy Tâm. Mình vừa ra Bắc được ít tháng nay. Mình đã gặp Bình ở trong ấy và đã hứa chuyển tận tay Tâm "món quà" của Bình. Hãy coi đây là việc làm chuộc lại cái lỗi ngày xưa của mình với hai bạn. Bình nhắn "Một lần nữa xin lỗi Tâm !" đấy. Hẹn gặp lại".*

Tôi đã quên chuyện cũ từ lâu, giờ cầm cuốn sổ bìa nâu sậm, nổi ám ảnh kinh hoàng xưa chợt trở về. Lại nhớ lần chuyện trò duy nhất giữa

tôi và Bình hồi đó. Thật chẳng hay ho gì. Ấy là vào một buổi chiều muộn, sau buổi học cuối cùng, ở đoạn đường rẽ về nhà tôi. Cho đến bây giờ tôi vẫn chưa quên về mặt của Bình lúc đó, chợt ửng đỏ đến tận vành tai, lại chợt tái nhợt - về mặt của một người biết rằng chỉ có cái chết mới chứng tỏ được lòng thành của mình. Cậu ta một mực chỉ nói mỗi một câu :

- Minh xin lỗi Tâm. Nhưng mình thề là trong cuốn sổ ấy không có một điều gì xúc phạm Tâm. Nếu Tâm muốn, mình sẽ đưa Tâm xem...

Tôi, với nỗi uất ức dồn nén bao nhiêu ngày, bởi bao nhiêu người (mà mãi sau này tôi mới hiểu không hề có Bình trong số họ) bỗng hét lên :

- Đi đi, tớ không muốn nghe nữa ! Không bao giờ tớ thêm đọc cuốn sổ của cậu đâu mà đưa !

Hè năm đó, gia đình Bình chuyển đi nơi khác. Tôi thật nhẹ cả người khi được bạn bạn thông báo tin ấy, hôm khai giảng năm học mới.

Thời buổi chiến tranh. Mỗi đứa mỗi nơi, ngay cả bạn bè cùng học với tôi đến hết cấp ba giờ nhiều đứa không liên lạc được gì với nhau. Huống chi Bình. Không hề có tin tức gì về cậu ta suốt sáu, bảy năm qua. Tôi lơ đãng giở cuốn sổ của Bình - giấy đã ố vàng ở nhiều trang viết nhưng rõ ràng là người có sổ đã giữ gìn nó rất cẩn thận.

Chữ Bình cứng cáp và phóng khoáng, rất dễ đọc. Đây cuốn sổ là những trang nhật kí của một cậu học trò đang lớn, được giáo dục cẩn thận, quan tâm đến nhiều vấn đề ở xung quanh, giàu tình thương và trách nhiệm. Dành cho cô bé Tâm lớp 8A dạo đó là một số trang rải rác, bắt đầu như thế này : *"Hôm nay mình nhận nhiệm vụ hộ tống mẹ đi chợ tết. Chợ tỉnh có khác, đông quá, khác hẳn cái chợ huyện ngoài quê mình. Qua dãy hàng rau, mình chợt nhìn thấy một gương mặt quen (tuy rằng chưa quen lắm, vì mình mới đi học ở trường mấy buổi). Thì ra đó là một bạn gái cùng lớp mình, ngồi cạnh của sổ, ngay trước bàn mình. Đứng rồi, hai bím tóc như hai quả đào, gương mặt bầu bầu hiền hậu và đôi mắt buồn buồn mà mình chú ý ngay buổi đầu đến lớp. Tên bạn ấy là Tâm thì phải. Bữa nay Tâm mặc cái áo cánh gụ vá một miếng ở vai, nhìn lạ hẳn so với khi đi học. Không hiểu sao, nhìn bạn ấy ngồi bán rau giữa những người bán rau tiểu tụy khác, mình thấy thương Tâm quá. Chắc là nhà Tâm nghèo lắm. Mình thì lại quá sướng. Chỉ có việc nấu bữa cơm chiều mà cũng không xong".*

Trở đi trở lại các trang nhật kí của Bình là nỗi day dứt về hoàn cảnh sống của gia đình tôi (không hiểu Bình biết được bằng cách nào ?). Tôi càng đọc càng bồi hồi vì tấm lòng bạn. Lũ bạn lớp tôi hồi ấy quá vô tư, hầu như không đũa nào để ý đến gánh rau tôi đi bán hàng ngày. Duy chỉ có Bình - Bình ơi !

Thế mà Bình đã hi sinh dạo mùa xuân năm 1975, không cho tôi có được một lần gặp lại và xin lỗi. Cuốn sổ của Bình sẽ theo tôi đến hết đời...

Lời bình

Trong kí ức tuổi thơ của mỗi người đều có những chuyện vui, buồn ; man mác, nhẹ nhõm hoặc một niềm ân hận nào đó dai dẳng mãi khôn nguôi. Nhất là những chuyện không vui do chính mình vì một lí do nào đó đã gây ra. Ai bảo tuổi thơ, thời niên thiếu mau quên ? Không, trong cuốn phim chụp vào trí nhớ, có những bức hình hễ chợt nhớ tới là nó hiện ra rõ mồn một. Nhất là với bạn bè - tình bạn. Có khi đấy chỉ là một trò nghịch ngợm, lời chế diễu vô tư, mà nếu có cố ý cũng không phải là ác ý. Khi đã hiểu ra, lòng ta trở nên thanh thản với những tình cảm tốt đẹp hơn. Tuổi học trò dễ có chuyện xung khắc vừa không đâu vừa khó tránh giữa bạn trai với bạn gái. Với bất cứ chuyện gì khi thích thú hay không bằng lòng là một mực khẳng khẳng không phân tích hay lí giải gì hết. "Bây giờ bạn ở đâu ?" dường như ai cũng có một góc riêng tương tự hao hao. Sau mỗi cơn giông nhỏ là trời quang mây tạnh, nắng bừng lên, bồi hồi...

Con người trở nên đáng yêu hơn nhờ thế.

CÂU HỎI

1. Tâm tình thiếu nữ của Tâm là riêng biệt hay phổ biến ở tuổi học trò ? (kể cả sự việc mà Tâm gặp phải).
2. Bình là một thiếu niên - người bạn trai ấy đã có những phẩm chất gì chứng tỏ đã sớm biết nghĩ ?
3. Có tình bạn, dù có lúc tức nhau nhưng cuối cùng, những kỉ niệm ấy đã giúp cho tình cảm con người ta trở nên phong phú, trong sáng hơn, có đúng thế không ? (rút ra từ truyện này).

CHÚ ĐẤT NÙNG

Tết Trung thu cu Chắt được món quà : hai người bột - một chàng kị sĩ ăn mặc rất bảnh, cưỡi ngựa bồm đỏ, dây cương vàng và một nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong ngôi lầu lợp ngói tía, ngói xanh.

Cu Chắt còn một đồ chơi khác : một chú bé bằng đất, do cu Chắt nặn.

Ban đêm, cu Chắt cất đồ chơi vào một cái nắp tráp hồng. Cu Chắt ngủ. Còn hai người bột và chú bé Đất làm quen với nhau. Chú bé Đất kể chuyện cánh đồng ; chàng kị sĩ và nàng công chúa kể chuyện nhà người làm bánh và nặn đồ chơi. Chuyện của đứa này lạ lùng đối với đứa kia nên chúng đều thích thú.

Nhưng sáng hôm sau, chàng kị sĩ bỗng nhận nhớ bảo nàng công chúa :

— Cu Đất thật là đoảng, mới chơi với nó một tí nó đã làm bắn hết quần áo đẹp của chúng mình !

Cu Chắt không nghe thấy tiếng nói của chàng kị sĩ nhưng trông thấy bộ quần áo màu lòe loẹt của hai người bột đều dính đất. Cu Chắt liền lấy mực bôi lên những vết bắn ấy và bỏ hai người bột vào một cái lọ thủy tinh vẫn dùng đựng kẹo.

Thế là chú bé Đất và hai người bột chia tay nhau.

Chú bé Đất vốn sinh ra trên một gò cao, ngoài cánh đồng. Cu Chắt đi chăn trâu với các bạn, đã nặn ra chú ở đấy. Chú bé Đất thích cuộc sống nơi chú sinh ra. Ở đấy có trời xanh, mây trắng, có những dòng nước chảy dào dạt, có đàn trâu chăm chỉ và những chú sáo sậu vui tính.

Chú bé Đất tìm đường ra cánh đồng. Đường ra cánh đồng xa lắm. Chú bé Đất cứ đi, đi mãi... chân chú đã mỏi dừ, mới đến được đầu hồi

nhà. Chú trông thấy một thím nhái đang nép mình dưới đám thài lài. Mỗi lần thím nhái nhảy ra, đánh lưỡi kêu "tép" là thím quơ được một con muỗi.

Chú bé Đất hỏi thăm đường, thím nhái nói :

– Chú hãy đi theo đàn kiến ; kiến đi khắp nơi tìm mồi, kiến biết đường. Chú bé Đất liền theo các bác kiến.

Các bác kiến đáng phục thật : suốt ngày các bác đi tha mồi, bác nào cũng khuôn vác rất nặng – nào xác sâu bọ, nào những hạt cơm rơi... vậy mà không hề mệt mồi.

Kiến tha mồi về tổ ở góc bếp. Chú bé Đất theo các bác kiến về đến đó thì trời đổ mưa to ; chú bị ngấm nước mưa, rét quá. Các bác kiến bảo chú bé Đất :

– Trong bếp có đồng rấm, chú hãy vào cời ra mà sưởi.

Chú bé Đất làm theo lời kiến. Chú ngồi co ro dưới chân ông Hòn Rấm, sưởi hơi than hồng ủ dưới lớp trấu khô rang. Ban đầu, chú thấy ấm và khoan khoái. Lúc lâu sau, đấm ra nóng, bỏng rát cả chân tay. Chú bé Đất sợ, lùi lại.

Ông Hòn Rấm thấy vậy cười bảo chú :

– Sao chú mày nhát thế ? Chú mày là đất kia mà. Lao đây xưa kia cũng là đất. Đất không sợ lửa, đất có thể nung trong lửa...

Chú bé Đất ngạc nhiên hỏi :

– Nung à ?

Ông Hòn Rấm trả lời :

– Chứ sao ! Đã là người, cần phải cứng rắn, dám xông pha, làm được nhiều việc có ích...

Chú bé Đất nghe nói, thích lắm. Chú vui vẻ kêu to :

– Nào thì nung đi !

Trong khi đó, hai người bột vẫn ở trong lọ thủy tinh. Ở trong lọ thủy tinh êm đềm thật, chẳng nóng mà cũng chẳng lạnh, chẳng nắng mà cũng chẳng mưa. Chàng kĩ sĩ cưỡi ngựa chạy quanh lầu của nàng công

chúa, còn nàng công chúa thì đứng tựa cửa lầu nhìn chàng kị sĩ. Ngày này qua ngày khác chỉ có thế, không hiểu sao họ không thấy chán nhau !

Nhưng rồi một đêm kia, bỗng có con gù mồm hơi hơi mò đến, cạy nắp lọ ra, tha nàng công chúa và cả cái lầu đi mất. Nàng công chúa hét lên, chàng kị sĩ sợ quá, vội thúc ngựa nhảy vọt qua lọ thủy tinh...

Lúc lâu sau, chàng kị sĩ bình tĩnh lại, thấy mình đứng bơ vơ trong đêm tối, chung quanh chỉ có tiếng muỗi bay vo vo. Muỗi mách cho chàng kị sĩ biết nàng công chúa đã bị tha vào đáy một cái cống phía sau nhà.

Chàng kị sĩ phi ngựa thẳng tới miệng cống, định bụng sẽ thúc ngựa lao ngay vào. Nhưng từ trong cống xông ra một luồng hơi hơi thối nồng nặc khiến ngựa của chàng chùn lại. Chàng kị sĩ loay hoay xuống ngựa và đứng ngây ra...

Trong cống có một con chuột cống già. Nó già lắm, lông đã trụi cả, nhưng rất giảo quyệt. Nó lừ lừ tiến đến gần chàng kị sĩ khờ khạo, làm ra bộ hiên lành, bảo chàng gửi ngựa lại, nó sẽ cho chàng mượn chiếc thuyền làm bằng một que đóm cắt vát đuôi, đuôi thuyền gắn mấu xà phòng – chiếc thuyền này, chuột cống tha trộm của cu Chắt, vì chuột thèm ăn cả xà phòng nhưng chàng kị sĩ không biết.

Chàng kị sĩ gửi ngựa bột lại cho con chuột già rồi xuống thuyền. Chiếc thuyền que đóm gắn xà phòng lao nhanh theo dòng nước vào sâu trong cống. Chàng kị sĩ tìm thấy nàng công chúa bị nhốt trong một ngách hang tối om. Chàng hỏi :

– Kẻ nào đã bắt nàng vào đây ?

– Chuột... nó hơi lắm !

– Lầu vàng của nàng đâu ?

– Chuột ăn rồi !

Nàng công chúa khóc hu hu. Chàng kị sĩ hu hu khóc theo :

– Ối giời ơi, thế thì tôi đã bị chuột lừa, chuột ăn mất ngựa của tôi rồi ! Rồi nó sẽ mò vào đây, nó đợi chúng mình lả đi, nó ăn tuốt cả hai chúng mình !

Hai người bột sợ cuống cuống, liền diu nhau nhảy xuống thuyền, chạy trốn. Chiếc thuyền theo dòng nước đen ngòm trôi nhanh qua cửa cống phía bên kia.

Dòng nước cống chảy ra đến đầu xóm thì đổ xuống một con ngòi. Ngòi nước cuộn cuộn chảy ra tận giữa đồng xa. Hai người bột ngồi trên thuyền sợ quá, run lấy bầy, mắt nhắm nghiền, không còn biết gì nữa.

Gặp chỗ nước xoáy, chiếc thuyền quay tròn rồi chìm ngấm. Hai người bột bị ngấm nước, chỉ lúc sau đã nhũn hết cả chân tay...

Chú bé Đất bấy giờ đã trở thành chú đất nung. Đất Nung đang đi dọc bờ ngòi, trông thấy hai người bột bị nạn, chú liền nhảy xuống nước, vớt họ lên. Đất Nung đặt hai người bột trên bờ cỏ, phơi nắng cho bột se lại.

Hai người bột tỉnh dần, nhận ra người bạn cũ thì lạ quá, kêu lên :

– Giời ơi, chính anh đã cứu chúng tôi đấy ư ? Đạo này trông anh khác quá ! Đất Nung cười :

– Có gì đâu, tại tớ nung trong lửa !

– Sao anh lại ở đây ?

– Tớ nung trong lửa đồng rấm, giữa bếp gio. Người ta gánh gio ra bón ruộng mạ, thế là tớ được trở về quê hương của tớ... Bây giờ, tớ chẳng sợ gì nữa, tớ có thể phơi nắng hàng đời người, hoặc ngấm nước hàng đời người !

Nàng công chúa nghe nói, phục quá, thì thảo với chàng kị sĩ :

– Thế mà chúng mình vừa mới chìm xuống nước đã vữa ra !

Đất Nung đánh một câu cộc tuếch :

– Vì các đấng ấy ở trong lọ thủy tinh mà !

Lời bình

Có tôi trong lửa đỏ, thép mới trở thành thép quý. Đây là nói với người lớn. Còn với trẻ em ?

Cái chú Đất Nung này buồn cười thật. Sinh ra từ miếng đất mềm lại vữa với đất nhưng đã trở nên rắn rỏi hơn sau một lần sưởi ấm trong bếp lửa. Một chân lí, mấy ý nghĩa cuộc đời được kể qua mấy thứ đồ chơi vui mắt của trẻ em. Cái thế giới đồ chơi ấy đã diễn ra như suy nghĩ của trẻ

em một cách ngộ nghĩnh. Chú Đất Nung chân thật như đất, cần cù như đất và dũng cảm như đất. Còn hai người bột, con ngựa bột và toà lầu vàng bột kia đã bet ra, buồn tênh, tan rữa ra khi rời khỏi cái lọ thủy tinh không giúp gì cho sự có mặt bền vững trong cuộc sống - thế giới đồ chơi. Mọi điều muốn nói đều là do chú Đất Nung tự bạch và nói lên tất cả mà mọi chuyện đều hợp lí. Từ đất nèn hình, trải cuộc thử lửa, hóa thành chú Đất Nung rắn chắc tài tình. Cuộc phiêu lưu nhỏ (có thể gọi thế lắm) đã đưa chú Đất Nung về cội nguồn (đất). Mỗi bước đi của chú là một bước lớn lên, ra dáng là một chú đất đã được nung trong lửa đỏ.

Sẽ chẳng có cô bé, cậu bé nào lại thích mình là người bột, cưỡi ngựa bột sống lâu trong bột để rồi chỉ có thể nằm mãi cho đến lúc mọc ra trong cái lọ thủy tinh vì khiếp chuột, sợ nước.

CÂU HỎI

1. Hãy kể lại cuộc đời phiêu lưu của chú Đất Nung trong truyện.
2. Hai người bột bị gặp nạn như thế nào ? Nhờ đâu hai người bột được cứu thoát ?
3. Tác giả đã bám sát đặc tính các nhân vật đồng thoại và dùng hình thức tương phản để dựng truyện một cách hợp lí, có sức thuyết phục người đọc. Em thử tìm hiểu xem.

ẾCH XANH ĐI HỌC

I

Người ta gọi chú làẾch Xanh vì lưng chú ánh một vệt xanh. Chú lười học, ham chơi. Một trận mưa rào,Ếch Xanh bị nước cuốn xuống lòng giếng thơi sâu thẳm. Chú thích lắm, vì ở đáy giếng chú không bị mẹ rầy la, cũng không có bạn nào rủ đi học. Chú tha hồ vùng vẫy bơi lội : ngẩng nhìn lên, chỉ thấy một mảnh trời bé xíu, như một cái vung.

Một ngày nắng đẹp, mẹ ếch đi gánh nước. Mẹ ếch thả cái bù dài mo cau xuống giếng, vớt được chúẾch Xanh lên. Chú bị ngâm nước lâu ngày, trông nhờn nhợt.

MẹẾch : Ôi, con yêu quý của tôi, con trốn học, ham chơi mới đến nông nổi này ! Từ nay con phải chăm học.

Ếch Xanh : Con đã ngồi đáy giếng nhìn trời. Trời chỉ như một cái vung. Con cần gì phải học.

ChúẾch Xanh cãi mẹ, mẹ giận và buồn lắm. Mẹ đem chúẾch Xanh đến gửi thầy giáo Cóc.

II

Thầy giáo Cóc thông thái nên rất đông học trò. Thầy dạy tận tình, trò học siêng năng. Lớp học của thầy bao giờ cũng vui. ChúẾch Xanh đến lớp vừa đúng lúc thầy giáo Cóc đang giảng bài.

Thầy giáo Cóc : Các em hãy nghe tôi kể : Một năm, trời hạn hán, tôi đã lên trời...

ChúẾch Xanh trầm nghĩ : "Lên trời thì có gì lạ !".

Thầy giáo Cóc tiếp tục kể. Kể rằng : Cóc lên kiện trời. Trời thua, phải làm mưa theo lệnh cóc, cho mặt đất tươi xanh...

Chú Éch Xanh trầm nghĩ : "Mưa cũng không lạ ! Mặt đất tươi xanh lại càng không lạ !".

Bỗng chú nghe tiếng thước kẻ gõ "chát !" lên mặt bảng đen. Thầy giáo Cóc đã kể chuyện xong và viết đầu bài lên bảng : "*Con cóc là cậu ông trời*".

Cả lớp viết theo thầy. Chú Éch Xanh cũng viết, nhưng tay chú cứng đờ. Chú ngó sang vở bạn. Rồi chú thò tay nhón trộm từng chữ bạn vừa viết. Nhưng chữ chú nhón trộm cứng lại, không chịu ghép thành vắn. Chú Éch Xanh tức, xòe tay ra, xóa nhằng nhịt lên trang vở rồi nhảy vọt qua cửa sổ. Chú đã quen nết, lại trốn học, đi chơi...

III

Chú Éch Xanh lang thang ra đến giữa đồng làng thì gặp hai bác cò.

Cò : Sao chú trốn học ?

Éch Xanh : Học chán lắm. Cháu thích đi chơi hơn.

Cò : Chú sai rồi !

Éch Xanh : Thầy giáo Cóc kể chuyện thầy đã lên trời. Cháu chưa từng lên trời nhưng cháu thừa biết...

Cò : Vậy trời là cái gì ?

Éch Xanh : Các bác cứ cho cháu đi theo, cháu sẽ chỉ các bác xem và kể các bác nghe một câu chuyện còn hay hơn chuyện của thầy giáo Cóc.

Hai bác cò tìm cách mang chú Éch Xanh đi cùng. Họ cặp hai đầu sọc cò, bảo Éch Xanh ngậm quăng giữa và họ bay lên cao vút. Trên cao, chú Éch Xanh nhìn thấy một mảng trời phản chiếu trên mặt đầm nước tròn xoe, nhỏ xíu, tíu mù xa. Chú nghĩ : "Kia kìa, trời chỉ là cái vung. Mình chỉ cho các bác cò xem, các bác ấy sẽ tha hồ cho mình rong chơi, mình không phải đi học nữa !".

Éch Xanh (chỉ đầm nước, kêu to) : Kia kìa...

Tức thì, chú rơi xuống.

IV

Chú Éch Xanh rơi xuống giữa đám nước. Chú chìm ngấm tận đáy sâu. May sao, lúc ngoi lên, chú vớ được đám bèo. Chú ngồi trên đám bèo, thở... Các thím cá bơi quanh đám bèo, trông thấy chú Éch Xanh.

Cá : Sao chú trốn học.

Éch Xanh : Học chán lắm. Cháu thích đi chơi hơn.

Cá : Chú sai rồi !

Éch Xanh : Thầy giáo Cóc kể chuyện thầy đã lên trời. Cháu chưa từng lên trời nhưng cháu thừa biết...

Cá : Vậy trời là cái gì ?

Éch Xanh : Các thím cứ cho cháu đi theo, cháu sẽ chỉ các thím xem và kể các thím nghe một câu chuyện còn hay hơn chuyện của thầy giáo Cóc.

Các thím cá tìm cách đưa Éch Xanh đi cùng. Các thím thuộc hết mương máng thủy lợi chằng chịt khắp cánh đồng. Chú Éch Xanh theo đàn cá bơi đi, bơi đi mãi... Đột nhiên, chú trông thấy một miệng cống thủy lợi. Miệng cống khum khum. Mảnh trời tí xíu lơ lửng bóng nước, thành một vòng tròn xoe, nhỏ xíu. Chú Éch Xanh nghĩ : "Đây này, trời chỉ là cái vung. Mình chỉ cho các thím cá xem, các thím ấy sẽ tha hồ cho mình rong chơi, mình không phải đi học nữa !".

Éch Xanh (nhảy vào miệng cống thủy lợi, kêu to) : Đây này !

Tức thì, chú bị dòng nước cuốn trôi bằng.

V

Chú Éch Xanh bị dòng nước cuốn đi xa lắm. Những xoáy nước nhận chìm chú xuống, tung vọt chú lên... Cuối cùng, sóng nước đánh giạt chú vào một bờ cỏ rậm. Chú nằm chết giấc. Người chú nhẽo nhèo. Đôi mắt chú lồi ra.

Trong đám cỏ, có một hang cua. Lão cua kênh, mai nâu bóng, đôi càng nâu bóng xẻ răng cua. Xưa nay, cua vốn sợ ếch. Nhưng nhìn chú Éch Xanh thảm hại, lão cua kênh chẳng sợ !

Cua : Sao chú trốn học ?

Ếch Xanh : Học chán lắm. Cháu thích đi chơi hơn.

Cua : Ha, ha, đúng quá ! Ta phải lôi chú mày vào đáy hang, chú mày sẽ chẳng bị ai quấy rầy, chú mày tha hồ chơi cho thỏa !

Nói rồi, cua cắp Ếch Xanh, lôi vào hang. Chú Ếch Xanh đau quá. Chú càng giãy, càng cua càng cắp chặt, lại càng đau.

Ếch Xanh : (kêu to) : Mẹ ơi ! Đau quá... Mẹ ơi ! Mẹ cứu con !

Bấy giờ, mẹ Ếch đang buổi làm. Mẹ Ếch đeo một cái giỏ ngang lưng. Nghe tiếng chú Ếch Xanh kêu to, mẹ Ếch vội chạy lại. Mẹ Ếch đứng sau cua, vỗ mạnh vào mai cua. Cua sợ, rúm hai càng. Mẹ Ếch tóm gọn cua, theo cách ta vẫn thường tóm mà cua không cắp được.

Mẹ ếch : Con thấy chưa, cua sợ ếch. Ếch bao giờ cũng bắt được cua ! (bỏ cua vào giỏ). Mẹ buồn vì con, xấu hổ vì con !

Ếch Xanh (ôm chằm lấy mẹ Ếch) : Mẹ ơi, con đau quá ! Con kêu mẹ đến cứu con, vừa kêu vừa ngược nhìn trời rồi lại nhìn mặt đất, mãi chẳng thấy mẹ đâu... Thế rồi con trông thấy mẹ, mẹ chạy thật nhanh, mà sao con vẫn thấy lâu quá ! Đường dài lắm, mặt đất rộng lắm, trời cao lắm, trời không phải là cái vung, phải không mẹ ?

Mẹ Ếch : Con muốn biết trời là cái gì con phải đi học.

Chú Ếch Xanh lúi thủi theo mẹ Ếch về trường. Chú không trốn học nữa. Kia, chú đang ngồi trong lớp của thầy giáo Cóc. Thầy giáo Cóc đứng trên bục, tay cầm thước dài, đang chỉ từng chữ trên bảng : "*Con cóc là cậu ông trời*". Cả lớp đọc theo thầy, giọng ếch đồng thanh nghe rất to và rất vang.

Lời bình

Chỉ một lần cái mẹ thôi, mà chú Ếch Xanh kia gặp biết bao chuyện rắc rối và suýt bị nạn bởi... con cua. Mà cua, vốn sợ ếch. Sự trái ngược ấy chắc chắn sẽ không xảy ra nếu Ếch ta chăm học. Sự thiếu hiểu biết đã dẫn Ếch đi từ lần đại đột này đến lần đại đột khác một cách buồn cười đáng

sự. Ngồi dưới đáy giếngẾch Xanh nhìn lên thì trời chỉ bằng cái vung nôi ; đã không chịu học, lại cho mình cái gì cũng đã biết, không biết là mình còn bé dại. Cho nên muốn lớn khôn thì không thể nào khác là phải học ! Mà khi đến lớp học, chú phải nghe lời thầy giảng, phải học cẩn thận, học thật sự. Cuộc hành trình củaẾch Xanh đã tặng cho chú ta những bài học sâu sắc tới mức phải... lồi mắt ra mà nhìn.

Câu chuyện đồng thoại vui kể về chú "Ếch Xanh đi học" cứ như là kể về một cậu học trò nào đó đã ham chơi, lười học lại còn không vâng lời mẹ nên mới gặp phải những chuyện rắc rối, đại dột và trở nên yếu hèn.

CÂU HỎI

1. Tác giả có ngụ ý gì khi tạo những chi tiết : - Do định nói mà bị rơi khi ngâm cộng cổ - Nhón trộm được chữ của bạn mà không ghép thành vần được -Để cho cua bắt ếch ?
2. Những chi tiết đại dột, lười học củaẾch Xanh gắn với chú bé nào đó ở ngoài đời ?
3. Em hãy thuật lại câu truyện trên.

CÓ MỘT CHÚ CHIM SÂU

Ngày xưa, có một chú chim sâu. Chú chim sâu nhỏ xíu, màu xanh lục, óng mượt, nhẹ nhàng, thấp thoáng trong màu lá non. Chú chim sâu ra đời giữa mùa nắng ấm. Vườn cây đang độ xanh tươi tung bùng chào đón chú. Những cây bưởi, cây chanh, cây nhãn và đủ thứ cây khác đua nhau đâm chồi, nảy lộc. Những chiếc lá non vui đùa dưới làn mưa bay lất phất, hoặc trong ánh nắng dịu dàng. Ngày nào trời cũng xanh trong, gió đông nam thổi xào xạc khắp vườn. Vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa chanh lấm tấm. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điệu. Những anh chào mào dỏm dáng. Những bác cu gáy trầm ngâm... Chú chim sâu được cả vườn cây và các loài chim ưa chuộng. Chú xinh đẹp xiết bao và tốt bụng xiết bao. Tổ của chú thực sơ sài, chỉ cần hai phiến lá ngái khâu úp lại, khum khum như ta chụm hai bàn tay. Chú mãi miết bắt sâu suốt ngày... Cứ thế, chú chim sâu sống qua một mùa nắng ấm. Đến mùa đông. Đây là mùa đông đầu tiên chú phải trải qua trong đời chú. Vườn cây vào đông, lá vàng bay lả tả trên nền đất lạnh. Sương giá quần quanh ngọn những cành khô. Đêm xuống, gió bắc thổi hun hút. Chú chim sâu rét. Chú đâm nản lòng. Chú nằm vo tròn trong cái tổ lá ngái treo đu đưa. Mặt trời đã lên cao, chú mới ra khỏi tổ. Dáng chú uể oải thế nào. Chú chẳng kêu "chách chách"... Một buổi sáng, chú chim sâu giật mình thức giấc, bỗng ngơ ngàng thấy ngay trước tổ rung rinh một cành hoa trắng. Cành hoa mạn. Khắp vườn, chưa cây nào ra hoa. Riêng mạn đã ra hoa. Bông hoa trắng xinh, giản dị, hiền lành mà ngời sáng cả bầu trời đông còn giá rét.

Chú chim sâu nghiêng đầu, khe khẽ liú ríu :

– Chị Mạn ơi, sao chị đã ra hoa ?

Cành hoa mạn trắng xinh khe rung rinh như có ý nói : Mùa xuân sắp đến rồi !

*
* *

Quả nhiên, hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến. Bầu trời ngày thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm. Những bác cu gáy trầm ngâm... Chú chim sâu vui cùng vườn cây và các loài chim bạn. Nhưng trong trí nhớ thơ ngây của chú còn mãi mãi sáng ngời hình ảnh một cành hoa mận trắng biết nở cuối đông để báo trước mùa xuân tới. Từ đấy, chú không ngần ngại, không nản lòng. Cho đến tận hôm nay, chú vẫn như vậy. Các em hãy thử đi tìm gặp chú xem : bất kì ở đâu, bất kì lúc nào chú chim sâu vẫn mãi mê một việc bất sâu. Đầu chú nghiêng nghiêng. Mình chú quay ngoắt. Đuôi chú quay ngoắt. Cánh chú thoát mở ra, thoát khép vào. Chú ẩn, rồi lại hiện. Tiếng chú kêu "chách chách" nghe trong giòn, bao giờ cũng mau mắn và linh hoạt như tính tình của chú vậy.

Lời bình

Không chỉ "Có một chú chim sâu" mà đây là cả vườn cây riu rít tiếng chim, rực rỡ màu hoa, sắc lá - quê hương của chim sâu. Có thể gọi đây là nơi sống và sinh hoạt của chim sâu nữa. Cảnh thần tiên ấy, có sự đóng góp không nhỏ của chim sâu - điều đáng yêu ở chim sâu. Các loài chim có mặt ở trong vườn cũng yêu chim sâu. Vậy mà chim sâu chỉ bé nhỏ và yếu ớt thôi. Cả đến cái tổ cũng bé bỏng. Song, dù nhỏ nhoi như thế, nhưng chim sâu đã làm được việc lớn : bắt sâu và tặng cho chúng ta vẻ đẹp của khu vườn, cùng con người bảo vệ vườn cây, làm đẹp cho cuộc sống. Tuy nhiên, chim sâu cũng biết rét, cũng bị sương giá, gió buốt hành hạ khiến cho chim sâu có lúc phải co ro. Nhưng rồi lạ thay, chú ta bỗng tỉnh táo, hoạt bát trở lại khi tín hiệu báo trước mùa xuân sắp trở về từ cành hoa mận. Niềm vui của chim sâu tràn sang cả tình cảm hơn hớn của chúng ta.

CÂU HỎI

1. Tác giả miêu tả vẻ đẹp, sự phong phú của vườn cây nhằm nói tới điều gì ?
2. Tìm đặc điểm và vẻ đẹp của chim sâu.
3. Những chi tiết nào nói lên sự gắn bó giữa chim sâu với vườn cây ?
4. Liên hệ với sự cần thiết việc bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài chim hiện nay của chúng ta.

LAO XAO

Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở hoa trắng xóa. Hoa dẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.

Sớm. Chúng tôi tụ hội ở góc sân. Toàn chuyện trẻ con. Râm ran.

– Các... các... các...

Một con bồ các kêu văng lên. Cái con này bao giờ cũng vừa bay vừa kêu cứ như bị ai đuổi đánh.

Chị Điệp nhanh nhẩu :

– Bồ các là bác chim ri. Chim ri là dì sáo sậu. Sáo sậu là cậu sáo đen. Sáo đen là em tu hú. Tu hú lại là chú bồ các...

Thế thì ra đây mơ, rê má thế nào mà chúng đều có họ với nhau. Họ của chúng đều hiền cả. Chúng đều mang vui đến cho giới đất. Sáo sậu, sáo đen hót, đậu cả lên lưng trâu mà hót mừng được mùa. Nhà bác Vui có con sáo đen tọ tọ học nói. Nó bay đi ăn, chiều chiều lại về với chủ. Con tu hú to nhất họ, nó kêu "tu hú" là mùa tu hú chín ; không sai một tọ nào. Cả làng có mỗi cây tu hú ở vườn ông Tấn. Tu hú đổ ngọn cây tu hú mà kêu. Quả chín đỏ, đầy ụ như mâm xôi gấc. Tiếng tu hú hiềm hoi ; quả hết, nó bay đi đâu biệt. Một đàn chim ngói sạt qua rồi vội vã kéo nhau về hướng mặt trời lặn.

Nhận tha hồ vùng vẫy tí mây xanh "chéc chéc".

Khi con bìm bịp kêu "bịp bịp" tức là đã thổng buổi. Nghe đâu trước đây có một ông sư dữ như hổ mang. Lúc ông ta chết, giới bắt ông ta hóa

thân làm con bìm bịp. Ông ta phải tự nhận là bịp, mở miệng ra là "bịp bịp". Giời khoác cho nó bộ cánh nâu, suốt đêm ngày rúc trong bụi cây. Khi nó kêu thì một loạt chim ác, chim xấu mới ra mặt. Ít khi chúng ra mặt vào buổi sớm.

Kia kia ! Con điều hâu bay cao tít, nó có cái mũi khoằm, đánh hơi tinh lắm : đâu có xác chết. Đâu có gà con... Khi tiếng nó rú lên, tất cả gà con chui vào cánh mẹ. Tôi đã nhìn tận mắt cuộc ẩu đả dưới gốc với già nhà tôi : Con điều hâu lao như mũi tên xuống, gà mẹ xù cánh vừa kêu vừa mổ, vừa đập điều hâu. Tôi mãi ngẩn nên không cứu được gà. Điều hâu tha được con gà con, lại lao vụt lên mây xanh. Thường thì nó vừa lượn vừa ăn ngay. Lần này nó chưa kịp ăn, những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu tới tấp bay đến. Ấy là những con chèo bẻo. Chúng lao vào đánh con điều hâu túi bụi. Lòng điều hâu bay vung tứ linh, miệng kêu la "chéc, chéc", con mồi rời mồi điều hâu rơi xuống như một quả rụng. Điều hâu biến mất. Con điều hâu được mẻ hú vía, lần sau cụ bảo cũng không dám đến. Nếu có đến lại là con khác !

Người ta nói chèo bẻo là kẻ cắp. Kẻ cắp hôm nay gặp bà già ! Nhưng từ đây tôi lại quý chèo bẻo. Ngày mùa, chúng thức suốt đêm. Mới tờ mờ đất nó đã cất tiếng gọi người : "chè cheo chét"... Chúng nó trị kẻ ác. Thì ra, người có tội khi trở thành người tốt thì tốt lắm !

Cùng họ với điều hâu là quạ : Quạ đen, quạ khoang. Lia lia láu láu như quạ dòm chuồng lợn. Không bắt được gà con, không ăn trộm được trứng : nó vào chuồng lợn xục cứt. Quạ vừa bay lên, chèo bẻo vây tứ phía, đánh. Có con quạ chết đến rũ xương...

Chèo bẻo ơi, chèo bẻo !

Chèo bẻo chỉ sợ mỗi chim cất. Chim cất cánh nhọn như dao bầu chọc tiết lợn. Bao nhiêu con bồ câu của nhà chú Chàng đã bị chim cất xỉa chết. Khi đánh nhau cất chỉ xỉa bằng cánh. Chúng là loài quỷ đen, vụt đến, vụt biến... cho đến nay, chưa có loài chim nào trị được nó. Họ nhà chèo bẻo chắc là nhiều phen muốn trị tội cất. Một cuộc trị tội đã diễn ra thật ! Hai con chèo bẻo đang bay, một con cất vụt lao ra. Nó xỉa cánh hụt. Lập tức một đàn chèo bẻo hàng chục con xông lên cứu bạn. Cuộc đánh nhau rất dữ. Trẻ con ở dưới reo âm lên. Cất hốt hoảng cho nên xỉa cánh đều trượt. Hàng chục chèo bẻo thi nhau vào mổ. Cất kiệt

sức rồi, quay tròn xuống đồng Xóc như cái điều đứt dây. Chúng tôi ùa chạy ra, con cắt còn ngấp ngoải. Mỗi chúng tôi bồi tiếp cho nó hòn đất. Bây giờ tôi mới tận mắt nhìn thấy con cắt.

*
* * *

Chiều qua, nhìn ráng phía tây, u tôi đã đoán : Mỡ gà thì gió. Mỡ chó thì mưa. Ráng trắng màu mỡ chó. Đêm qua, nhìn giăng, u tôi đoán : Quảng cạn, tán mưa. Cái tán tròn xoe bằng cái nĩa.

Chiều nay, mây đen nổi lên như cồn, như núi từ phía đông ập đến. Người, trâu bò kêu gào chạy nháo nhác. Không kịp rồi ! Nón, khăn bay rợp đồng. Mưa như hàng vạn tên bắn. Trận mưa kéo dài đến đêm thì tạnh hẳn. U tôi và bác Ký gái bị ngấm mưa. Bị cảm, bị sốt. Không biết làng này bao người bị như thế. Đêm đen bí. Mùi cám rang khét đến rợn người. U rên. Con cú đã đánh hơi người ốm. Nó nấp ở vườn bà Xa. Thỉnh thoảng nó lại "cú" một tiếng. Nghe nói : Cú và ma là đồng lõa. Cú kêu, mong cho người ốm chết để rửa xác. Nhà người chết phải cúng ma. "Cú kêu cho ma ăn" là thế ! Trẻ nó không tha, già nó không thương !

Sớm, u tôi đã khỏi cảm. Và, hình như mọi người cũng khỏi cảm.

Giời đẹp hơn mọi sớm thường.

Chim mở hội ở rặng tre nhà tôi. Lũ chào mào đỏ đít cứ "quých quých, quao quao" trên các cành na. Chỉ tội là chưa có quả na nào chín. Chúng nó chỉ thích ăn na chín. Quả nào chúng nó ăn, y như là quả ấy ngon nhất nhì trong số quả chín.

Từ đầu mùa đến giờ hoàng anh mới đến. Lòng nó vàng óng. Cứ suốt đời nó kêu "đưa nào kiếm củi nhà tao". Như người khách quý và hiếm hoi. Nó đậu một lát rồi bay đi không biết bao giờ nó mới đến lại.

Con chim gõ mõ khôn không kém gì người. Nó khôn ranh đến choắt lại. Cây tre già có một đoạn nứt. Kiến nằm kín ở trong thế mà nó biết. Nó ôm chặt lấy đoạn tre, nhìn phải, nhìn trái, nhìn trước, nhìn sau xem có kẻ nào hại nó. Tôi đứng im như bụi, nhìn nó. Nó bắt đầu lấy mỏ gõ vào đoạn tre "cốc cốc cốc". Từng dòng kiến bò ra. Nó ăn no nê rồi vụt bay mất.

Chỉ có hai con liều điều mà nặng xì cả bờ tre : "liều điều, liều điều". Liều điều như kẻ lảm lời.

Một loài chim chúng tôi thích nhất. Khi nó lên tiếng là giới đất bình yên. Không bao giờ chúng nó đánh nhau. Khi nó đi ở trên đất thì tha thẩn, nhàn nhả. Mỗi bước đi một cái gật đầu. Thường thì chúng bay đôi : đực và cái. Nó luôn ngo ngác chẳng hiểu thế sự ra sao mà nó cũng chẳng cần biết thế sự. Nó ngo ngác đến cái mức luôn bị mắc bẫy. Thật là hiền quá hóa ngu. Hai con rủ nhau đậu đỉnh ngọn tre. Nó cất tiếng "cúc cu cu", ngay trên đầu tôi mà tôi tưởng tiếng gáy của nó xa tít tắp. Chúng ngấm giới ngấm đất rồi sà xuống cái lồng mộc. Con chim mời hiệu khách. Nó đứng trong lồng gật gù mời khách vào ăn. Hai con chui tọt vào, cái cửa đã khép chặt mà ba con vẫn gật gù mời nhau ăn. Chú Chàng từ trong chùm lá móc, đằng hoàng ra xách lồng về. Vài hôm sau đã thấy chúng nó gáy ở mái hiên. Có khi đêm thức giấc, chúng cũng gáy. Chim gáy là loài vô tư nhất trong các loài chim.

Đến gần trưa, một con chim khoác bộ lông để đến bảy tám màu sắc sỡ. Nếu nó đi trên đất thì đuôi quét đất. Ai chưa biết về nó thì nó làm cho mọi người thêm thương muốn nuôi nó làm chim cảnh. Nhưng khi đã biết nó thì ai cũng tởm lợm. Nó ngủ dậy sớm, dậy muộn ; lười chày thây. Nó chẳng gây gỗ gì, nhưng các loài chim hiền đều tránh nó. Nó bấn lảm. Khi nó bay qua là bọn chúng tôi phải bịt mũi :

Giẻ cùi tốt mà dài đuôi

Hay ăn cứt chó - ai nuôi giẻ cùi.

*

* *

Con gà mái cứ vào tầm này là nó đẻ xong. Nó bay khỏi ổ, chạy xuống đất tác âm lên, cả xóm nghe tiếng : "Vừa đau vừa rát". Con gà sống đứng ngo ngác một lúc, rồi mổ mỗi đồ gà mái. Nó vừa mổ mỗi, nó vừa "cực... cực" ra vẻ thương gà mái. Hai con vịt bầu thì phớt lờ, vừa đứng đỉnh mang cái thân nặng nề, vừa toáng lên : "mặc, mặc...", rồi chúng nhảy xuống vũng bùn bên vại nước, vẫy đực ngầu lên, không thấy mỗi, chúng húc tung cả bãi húng giúi.

Giữa lúc đó, tiếng chim gào ở ngoài trại. Anh Thả rung hết cây này đến cây nọ để bắt chim con. Cả họ nhà chim kéo nhau đến vây anh Thả. Những con sáo, chào mào hiền đến thế mà cũng trở thành dữ tợn, biết giữ nhà mình, biết cứu con mình. Bắt được hai con sáo chuyền, anh Thả cúi đầu chạy về nhà. Những con chim mẹ bay chao chát theo anh Thả về tận nhà, gào thét mãi... thầy đã đi câu về :

– Thằng Thả lại đi bắt chim con rồi ! Thả ngay chúng nó ra, nếu không thì âm i đến đêm.

Anh Thả thả những con chim chuyền ra. Chim mẹ bay trước dẫn đường từng đoạn cho các con. Giời đất yên ả. Những cây mỏ anh Thả vừa rung xong, quả nó vỡ ra, những bông trắng như bông bay đầy giời, trắng đất, bay cả vào vại nước.

Thầy mở thúng câu ra, nhiều cá quả, cá chồn quẩy tung tóe thúng nước. Thấy con chim chích bay qua, đậu vào cành tre : "chích, chích...". Bất ngờ thầy hỏi tôi :

– Cái chữ hôm nọ thầy dạy con, con đọc cho thầy nghe xem nào !
Tôi đọc lầ lầ :

– *Chim chích mà đậu cành tre,
Thập trên, tứ dưới, nhất đề chữ tâm.*

Đấy là chữ "đức" thầy ạ.

Thầy gật gù :

– Đúng lắm. Con còn bé, thỉnh thoảng thầy dạy cho một chữ. Biết được chữ "đức" là biết năm chữ. Nay mai, con biết khối chữ.

"Quẹt, quẹt, quẹt". Con dễ quạt chuyền trên cành na, cái đuôi xòe ra y hệt cái quạt giấy.

Thầy mỉm cười : "Có khách rồi !".

Cái con chim này được người ta tặng cho cái tên vui đáo để "Chim khách". Nhiều lần nó báo sai, nhưng cũng rất nhiều lần nó báo có khách là đúng. Hôm nọ nó báo, đúng là chú Chấn sang thật. Hôm ấy cả nhà vui. Một sanh canh cua đặc, một niêu cá đầy ; húng giúi, húng láng, lá lốt, xương xông xanh mẫm. Khách và chủ được bữa no nê.

Lần này, thấy tôi cứ đợi khách mãi đến gần tối ; khi dàn nhạc ve ở vườn mít chú Chàng đồng thanh lên tiếng : Ve sầu "e ầu" "u oao" ; chàng chềng "chềng chềng" ; ve thường "ve ve" cao vút. Chúng đã lột xác đầy vườn. Hết mùa hè thì "gây xác ve" rồi chết hết, chết la chết liệt...

Anh em chúng tôi rủ nhau đi tắm ở suối sau nhà. Qua mấy vườn sắn xanh biếc là đến gần suối. Tiếng nước chảy ào ào. Nước từ núi Tiên giới như thác, trắng xóa, qua suối Cộc xóm Đông tràn sang suối xóm Tây rồi dồn về suối xóm trại chúng tôi. Các chị im lặng mặc cả yếm, cả quần dài ngồi hiền lành kì hai cánh tay và cái lưng nồn nà. Trẻ con chúng tôi la ó, té nhau, reo hò. Ôi, con suối ; con suối, khi nó cạn, chúng tôi ngắn ngơ. Chúng tôi tắm thỏa thuê, khi ra về tiếng ào ào vọng mãi.

Tối, cái Bàng giải chiếu manh giữa sân. Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa đầu mùa từ đồng Chơ thoải về ; trong tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng ; trong dàn nhạc ve ; trong tiếng chó thũng thảng sủa giăng...

Chúng tôi no nê, rủ nhau giải chiếu ở hiên nhà ngủ cho mát.

Ôi cái mùa hè hiếm hoi. Ngày lao xao, đêm cũng lao xao. Cả làng xóm hình như không ai ngủ, cùng thức với giờ, với đất. Tôi khát khao thâm ước : Mùa hè nào cũng được như mùa hè này !

Lời bình

Lao xao...

Cảnh tượng này sao mà vui và thanh bình đến thế. Hẳn một xã hội loài chim, giống chim, con chim, con gà, con vịt... sống bên cạnh con người. Con nào ra con nấy. Đẹp, xấu. Lành, ác. Thông minh, ngu ngơ. Đáng yêu và đáng ghét. Trước thấy ghét sau lại thấy thương thương. Như là con chèo bẻo ấy, cứ có thứ quả gì ở trong vườn vừa chín bói là chèo bẻo ta chèn trước, không đợi ai mời và cũng chẳng xin ai. Nhưng về lòng đừng cảm thù chèo bẻo có thù. Cái xã hội loài chim ấy, có cái gì đó, tựa tựa, hao hao như xã hội loài người. Thương quá, thân quá và xôn xao, lao xao quá.

Ta còn gặp ở truyện ngắn này hương vị ngày xưa, nếp nghĩ xưa đậm thấm chảy trong dòng truyền thống của dân tộc Việt Nam. Không gọi là ông trăng mà lại là ông giăng. Ông trời là ông giời. Nghe sao gần gũi quá.

Chuyện kể, miêu tả về đời sống xã hội loài chim hay đó cũng là chuyện của con người ta vậy ?

Có một điều đáng phải suy nghĩ là những cảnh tượng ấy chỉ sinh sôi, diễn ra ở nông thôn và vùng núi. Nếu không đọc truyện này, mấy ai đã hiểu hết được đặc tính sinh hoạt của các loài chim.

CÂU HỎI

1. Tìm những câu văn đặc sắc tác giả miêu tả sự khác nhau của các loài chim trong truyện.
2. Hãy quan sát hình dáng và sinh hoạt của một số loài chim ở quê em. (Nếu có).
3. Chứng minh lòng nhân ái và tình yêu quê hương, đất nước của tác giả trong truyện.

BÀ NỘI

Cả họ đều nói : Nhà ông bà trước đây khá giả lắm. Có ao sâu trâu nái. Có ruộng cho cấy rẽ. Có năm gian nhà ngói, vườn mít núc ních quả. Chả thế mà bốn người con giai được dựng vợ ; hai người con gái được gả chồng. Con giai có học, có nghề...

Từ đó ông mất, bà ở với con thứ ba : chú Chà, thím Chà. Rồi thím Chà ốm lần ốm lóc. Rồi chú Chà ốm lia ốm lịa. Chú thím chết đi để lại thằng Linh mồ côi cả bố lẫn mẹ.

Bây giờ thì nhà bà ở cạnh ao Chà.

Đúng là nhà lợp gianh ba gian. Vách bùn nhào với trấu và rơm băm. Đến mùa gặt, các con đến lợp cho bà mái gianh như người mặc áo mới thơm tho vàng óng.

Cái vườn lạ thật, trước nó xanh tốt bao nhiêu, bây giờ nó tàn lụi bấy nhiêu. Dong riêng, hoàng tinh, bầu đất dễ nuôi đến thế mà cũng lụi. Mấy cây khế gây guộc mà chịu khó ra quả. Bà bảo : các cháu chộc khế mà ăn. Cứ quả méo mó thì ngon. Hồng, cứ quả tròn mà ăn. Nó ít hột. Thị cứ vẹo tròn thì ngọt ít hột.

Người ta nói : đất lành chim đậu. Chim rủ nhau đi đâu cả ! Cửa giả không có, lối vào thông thoáng. Gió tha hồ quấy phá. Những ống tre mái hiên vu vu... Bà và cháu cứ lủi thủi. Ai đi qua không biết có người ở nhà.

Ông giới ở đâu nhỉ ? – Ở tí tít mây xanh kia nên không nhìn thấy. Hàng năm chỉ nghe ông Táo ông Công về tàu. Dương gian cho các ông ăn ngon thì các ông tàu tốt. Và ngược lại.

Ông bà có ác gì cho cam. Người ác càng ngày càng giàu thêm. Nhà ông xã Tăng, thóc đầy cái bịch. Cái bịch rộng bằng cái giường bốn người nằm, cao bằng đầu một người lớn ; trong ngoài trát xi măng, kiến, mối, một chỉ có khóc. Thóc lại đầy bồ lớn bồ bé, tràn sang cả cái cót quây lũng lũng chấm nóc nhà.

Bây giờ bao nhiêu cái nghèo đói, cái vất vả bà gánh chịu. Vai bà mỏng tanh...

*
* *

Tôi ngẩng cao đầu mới thấy tuổi của bà ; chứ cứ nhìn bà chặt củi, nhổ sắn, nhìn bà đứng, bà đi thì không ai biết bà đã gần bảy mươi. Bà làm nhanh, đi nhanh, lưng thẳng. Bà không hút thuốc lào như u tôi, không ăn giầu.

Bà như một chiếc bóng ; lặng lẽ, đi không ai biết, về không ai hay. Bà tát bột, khi đi giống sắn ở trại, lúc rầy ràng ràng, khi đi bắt cua bán, lúc cấy thuê. Có lần bà bỏ nhà bốn năm ngày. Tôi hỏi Linh, nó rơm nước mắt. Tuấn phu đi rậm rạp bắt thuê. Trống đồn sôi cả bụng, đập thành thịch vào cái ngực bé nhỏ của tôi.

Cả làng đã im ắng. Bà như chiếc bóng giở về. Ít khi tôi thấy bà nói chuyện nói trò với ai khác ngoài các cháu ra. Ít khi tôi thấy bà đôi co với ai. Dân làng bảo bà hiền như đất. Nói cho đúng, bà hiền như chiếc bóng. Nếu ai lành chanh lành chối bà rủ rỉ khuyên. Bà nói nhiều bằng ca dao, tục ngữ. Những chị mồm năm miệng mười, sau khi bà khuyên chỉ còn mồm một miệng hai.

Người ta bảo : "Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà". Bà như thế thì chúng tôi hư làm sao được. U tôi như thế, chúng tôi không nở hư nở hỏng.

Câu ấy đúng với nhiều nhà. Như nhà thằng Tôi. Thấy u nó nhiều tiền lắm. Bà nó cũng có tiền vốn. Biết thế, nó cứ vùi bằng rỗng bao bà :

– Bà ơi cho cháu xin xu, cháu mua quà.

Bà móc bao, đưa ba xu, nó không lấy ; phải cho nó năm xu. Năm xu thì to lắm.

– Bà ơi, giời mưa, cháu không ra quán được, bà phải đi mua cho cháu.

Bà như sợ nó, vội đội nón, khoác toi, run rẩy, liêu xiêu ra tận quán bà cả Tuệ. Bà cứ mồm bụng : ba xu, ba cái kẹo vùng bằng ba cái chén tống, chắc thằng Tôi thích lắm đây...

Về đến nhà, vừa nhai giầu bồm bồm bà vừa đưa kẹo cho nó :

– Kẹo thì cháu thêm vào !

Nó cầm ba cái kẹo ném vào bà. Lần này bà giận ứ cổ. Bà đánh liều, phát vào đít nó một cái. Nó kêu, nó khóc từ thông buổi đến trưa. Bà nệm nó. Bà lại sợ nó, chiều nó rồi !

U nó đi chợ về, la từ cổng la vào :

– Đứa nào làm gì con tao đấy !

– Bà đánh !

– Sao bà dám đánh nó ?

Lên năm lên sáu tuổi, nó béo như con lợn ấy thế mà vẫn bú. Bây giờ thì nghe u nệm, nó nín. U nó nệm toàn tiếng nhịn như nệm trẻ lên một lên hai. U nó bế nó lên. Nó chỉ ra quán.

– U cho quà này !

Nó sáng mắt lên, tưởng là quà gì ghê gớm lắm. Lại kẹo vừng. Nó vút ra sân, nhào khỏi tay u nó ; vừa khóc vừa lăn ra giầy đành đập như đĩa phải vôi. Không biết nó khóc đến bao giờ. Anh em tôi ù cả tai, kéo nhau về, tiếng om sòm giữa nòng dậu mẹ chồng và thằng bé hư nổi lên âm xòm.

Nhiều nhà thường xảy ra đúng như câu ca. Nhưng đấy là người mẹ thế nào, người bà ra sao ?

Bà tôi có học hành gì đâu, một chữ cần đôi không biết. Bà lạng lẽ, cứ tưởng bà không biết gì. Bà thuộc như cháo hàng trăm nghìn câu ca. Bà nói những câu sao mà đúng thế. Bà bảo u tôi :

Dạy con từ thuở còn thơ

Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về.

Người ta như cây. Uốn cây phải uốn từ non. Nếu để lớn lên mới uốn, nó gãy. Có khi nó còn bật vỡ mặt mình.

Một hôm thằng Linh gánh nước, thổi cơm xong, chờ bà đổ mắt. Ông giờ sai thần mưa đổ nước xuống từ sáng đến giờ.

Bà về. Bà đi lão đảo. Áo xống ướt sũng. Cái khăn trên đầu không bao giờ bà vấn thành mỏ quạ mỏ cò gì cả. Nó ướt và giở nước ròng ròng, bà vuốt mặt không kịp. Bà thất lưng con cón, cái giỏ cua bên sườn

đây áp, nhộn nhạo. Con lớn giờ càng cấp con bé. Bà tháo giỏ cua rồi chạy vào giường, hai bàn chân xoa vào nhau rồi bà nằm xuống. Thằng Linh đặt tay lên trán bà. Nó hốt hoảng đi tìm bác Ký gái, u tôi, chị Diệp, cô Toàn, cô Nụ. Chỉ một lúc thôi, con cháu đầy nhà. Cô Toàn thay áo xống cho bà. Cô Nụ đốt chổi xể gấm giường. Cô Nụ hái lá bưởi, lá ruối, lá tre, hương nhu, đun nước xông. Bà trùm chăn xông lưng bùng và có tiếng sục sục. Thấy tôi đánh gió cho bà bằng gừng nướng với rượu. Sau đó, thấy đổ rượu vào chén, lửa cháy xanh lè. Thấy úp chén, bốn cái chén nóng như nổi rang vào lưng bà. Khi lấy chén ra, bốn cái hình tròn tím bầm. Thấy lấy gai bưởi nhể ra. Những giọt máu đen sì. Thấy đã nhiều lần mười chết một sống, thấy thuốc đã dáo cho thấy như thế. Có một sự lạ : Bà không rên nửa tiếng. Thấy gạt đầu : "Khỏi, khỏi" – Bác Ký gái thì lắc đầu : "Những người không ốm bao giờ, khi ốm thì khó qua khỏi". Mọi người buồn ra mặt. Riêng thấy tôi cười nói như không. Lạ thật !

Tối nhọ mặt người, bà đã ngồi dậy được. Con cháu mừng quá. Bác Ký sai anh Liễn bung cho bà bát miến gà. Bà không ăn. Cô Nụ cho bà nải chuối chín cây. Bà ăn hết bát chiết yêu cháo tía tô kinh giới. Bà ăn xong, mồ hôi trán vã ra. Thằng Linh biết tính bà, nó mua đầu được con cá rô to tướng. Nó ra vườn bà hái hẹ về nấu canh. Đúng là rối như canh hẹ, nhưng bà thích ăn, bà giống một luống xanh mướt.

Hôm sau bà đã đi lại được chung quanh nhà. Bà ốm cho nên rồi, không thể tham công tiếc việc. Đi mỗi, bà lại vào nằm. Chúng tôi xì xào với nhau một lúc rồi mới vào thăm bà, quây quanh giường bà. Nói là giường nhưng nó chỉ là cái chõng tre chú Chà để lại. Chỉ năm người là vây kín giường bà. Thấy con khúc vách kêu tắc tắc, bà bảo :

– Ngày xưa có một ông quan có tài, ngay thẳng. Bọn quan gian tức lắm. Nó đặt điều vu cho ông trăm tội, tâu lên vua. Tàu mười lần đến trăm lần, vua ra lệnh giết ông. Ông biến thành con khúc vách, cha truyền con nối đời này qua đời khác, khúc vách cứ tắc tắc lười và lắc đầu oán hận...

Cái Bả thích nghe chuyện lắm. Nó định hỏi bà bao nhiêu chuyện. Tôi gạt đi, để bà nghỉ đã.

Thấy bà khỏi ho, giọng đã trong, tôi đánh bạo thưa với bà để bà hát ru cho nghe. Bà ngồi dậy như một người khỏe mạnh. Tóc bà xoa xuống.

Bà cũng thích hát ru. Bà đã ru sáu người con, một cháu, và bây giờ bà ru cho các cháu hàng đồng hàng đàn nghe. Gió nồm từ ao chùa lùa vào, tóc bà rối tung. Bà ngồi bó gối, lưng dựa vào vách :

– Trèo lên cây khế nửa ngày
Ai làm chua xót (a...) lòng mây khế (à...) ời...
(Á, à, ời..., á... à... ời...)

– Con ời nghe lấy lời này
Cuớp đêm là giặc (a...) cuớp ngày là (à...) quan...
(Á à ời..., á... à... ời...)

– Cái bóng là cái bóng bình
Thối cơm gánh nước (a...) một mình bóng (à...) ời
(Á, à, ời..., á... à... ời...)

– . . .

Ru đến câu thứ ba thì Linh rơm rớm nước mắt, vì câu ấy vụn vào đúng nó.

Thế thì ra bà ru hay hơn u tôi ru. Hay hơn ở cái chỗ là bổng thật bổng, trầm thật trầm. Bà ru thông thả, bà buồn theo lời ru. Tiếng à... ời... ở cuối câu kéo dài. Tôi cứ tưởng kiến trong tổ cũng phải bò ra mà nghe. Bà ru xong, chúng tôi im lặng và đứa nào cũng thương bà hơn trước.

*

* *

Sớm ngày thứ ba, mặt trời độ một con sào, nắng đỏ lựng cả sân. Chúng tôi riu ran chào bà. Bà ngồi giữa sân sưởi nắng. Bà chải đầu bằng lược bí để bắt chấy. Tôi đứng nhổ tóc bạc, tóc sâu cho bà. Nhưng tóc bà bạc trắng. Người ta cứ hay nói : cháu nhổ tóc bạc cho bà ; nói như thế để tỏ ra thương bà mà thôi. Tôi không nhổ một sợi tóc nào. Hình như mỗi ngày tóc bà bạc đến mười sợi. Tôi ngậm ngùi. Bà tự xâu kim lấy, tôi lại vui : Giàu hai con mắt. Tay bà run run vá cái áo ; tôi lại buồn : Khó hai bàn tay. Bác Ký thấy bà mặc vá, may cho bà cái vá, cái áo ; cho thằng Linh bộ áo quần. Chưa lần nào bà nhận. Cứ gần Tết, bà mua mười vuông vải diêm bầu, vài thước vải trúc bầu. Bà sai thằng

Linh đi hái lá bàng về nấu lên ruộm, rồi sau đó ruộm bằng nước củ nâu. Ruộm mãi vài chục nắng, nó thành màu cánh gián. Riêng mấy thước vải của bà, bà giải ra sân, trát kín bằng bùn ao phủ, phơi mấy đêm ngày, nó đen nhấy. Đây là vài váy của bà. Bà mua láng đen về làm khăn. Thế là bà mặc xênh xang ba ngày Tết và cả năm. Khi nó rách thì bà lại vá.

Mới mưa. Nước ao Chùa lênh láng, đục ngầu. Những loài ở nước được ngày mở hội. Chả mấy khi bà được rảnh rang. Chúng tôi tha hồ hỏi bà.

Cái Bảng hay hỏi nhất ; bà mà bắt chuyện trẻ con thì thâu đêm suốt sáng nó không chán :

- Bà ơi, sao con ếnh ương ngẩn cổ mà gào to thế ?
- Nó phải gào lên để nó dọa những con hại nó.
- Bà ơi, sao con chầu chuộc lại kêu "chuộc chuộc" ?

- Ngày xưa có một ông nhà giàu, gặp lúc nạn, ông bán hết cả ruộng, cả nhà cho một ông giàu hơn. Đến khi tai qua nạn khỏi làm ăn khấm khá, ông đến xin chuộc lại cái gì mình đã bán, ông kia phản lời cam đoan. Ông này tức, về uống nước sôi mà chết. Ông thành con chầu chuộc. Đời này qua đời nọ, ông dặn con cháu phải chuộc, không chuộc được thì cứ gào lên cho thấu đến bàn dân thiên hạ : "chuộc, chuộc..."

Tôi hỏi :

- Bà ơi. Con cóc có phải là cậu ông giời không ?

Bà cười.

Cái Bảng nhanh nhẩu :

- Chuyện này di Dụ đã kể em nghe là : Con cóc là cậu ông giời - Đứa nào đánh nó, ông giời đánh cho - Trước khi mưa bao giờ ông giời cũng báo cho cậu biết, để báo khắp vùng bằng cách là nghiêng răng còn cọt.

Tôi cướp lời :

- Thế sao cậu Trang bắt hàng nghìn con cóc, chặt lấy đuôi lột da, xào cho thằng Trãi ăn chữa bệnh còi xương, sao ông giời không đánh cậu Trang ? Thằng Trãi đã khỏi bệnh. Con rắn hể thấy cóc nhái là bắt ăn. Ông giời có đánh rắn bao giờ.

Bảng ta tăng hăng. Bà cười. Cái áo bà vá đã gần xong. Linh chạy về áo quần lấm bết. Nó xách xâu cá đến chực con.

– Ba con cá to nhất nó nhảy từ ao lên bờ. Trưa nay bà tha hồ ăn canh hẹ nấu cá !

Bà ngẩng phắt lên nhìn Linh.

– Chim sa, cá nhảy là đừng có bắt, phải tội. Nó gặp nạn phải cứu nó. Cháu thả ngay ba con cá ấy xuống ao Chùa !

Linh đang vui, bây giờ nó tiu nghỉu lặng lẽ đi thả cá.

Bỗng nhiên con cuốc ở đâu bay đến, lủi vào bụi ruối sát mặt nước góp vui ngày hội ao chùa ! "Luốc cuốc cuốc - già già già..." Nó kêu đến khàn cổ. Thế là đàn bát âm thêm được một giọng. Nghe tiếng cuốc, bà lắc đầu lấm bầm :

– Rõ khổ. Nó hiền lắm. Nó kêu vì cái nổi nước mất nhà tan. Nó kêu suốt đêm, suốt ngày, suốt mùa hè. Hết mùa hè nó chỉ còn một nắm xương khô. Trước lúc chết nó tìm chỗ kín để giấu xác, cho nên ít người tìm thấy xác nó...

*

* *

Bà đã khôi lại gần như trước. Bà lại lam lũ sớm tối.

Hơn một năm sau, vào một buổi trưa mùa đông, bà đi đâu về, bà bảo Linh mua bốn cái đậu nường. Ngồi trên giường, bà bẻ hai cái đậu chấm muối ăn. Bà nhìn Linh lùn cùn ra sân, mỗi miếng nhai nước mắt bà rờn rờn. Bà gọi Linh cho nó hai cái. Bà sụt sịt như ăn phải gừng. Bà nằm xuống, phủ cái chăn đụp. Như linh tính của con trẻ, Linh ngỡ ngác : Sao hôm nay bà ngủ trưa ? Sao hôm nay bà ăn đậu ? Nó áp mặt vào mũi bà, không thấy bà thở. Nó sờ chân bà, lạnh như đồng ngâm. Nó gào lên. Chỉ một lúc con cháu đến chạt nhà, hàng xóm đến đầy sân. Mọi người lay gọi bà. Bà Xích ra cổng gào đến mười lần :

– Ba hôn, chín vía bà Ngoạn ở đâu thì về với con với cháu, với xóm với làng...

– Bà ơi, bà chết thật rồi !

Chúng tôi vừa khóc vừa gào thét. Trong đám trẻ con, thằng Linh gào khóc đặc cả cổ.

Chiều hôm sau con cháu, họ hàng, làng xóm đưa bà đi. Tiếng trống cái thì thùng, cái lệnh rè kêu phèng phèng. Giời mưa phùn gió bắc mà đám ma của bà đông quá. Nhỡ ra thì phải cúng tế, có kèn. Nhưng sao được ! Mọi người đi chậm. Bát cơm và quả trứng luộc để bà ăn đường. Nó được đặt trên nóc quan tài. Đường xa, mới đắp gập ghềnh thế mà nó vẫn đứng im. Ấy là do những người khiêng hết lòng và đi khéo. Bác Ký, thấy tôi và chú Xếp đội mũ rom, mặc áo xô, chống gậy xoan cúi đầu đi sau quan tài. Các cô và những người con dâu chít khăn trắng dài, các cháu chít khăn ngang. Đường qua đồng trắng toát. Màu trắng buồn rợn người.

Đã đến huyệt. Tiếng trống tiếng lệnh đổ dồn một hồi.

Những ai hôm qua khóc một thì lúc này khóc mười. Bà đã nằm sâu ba thước đất, cách biệt cháu con một giời một vực. Mồ yên, mồ đẹp rồi mà cô Toàn, cô Nụ, cái Bằng, thằng Linh còn cào cào vào mồ, lăn ra, quần áo đỏ những đất.

Những người ốm lâu rồi chết thì những người còn sống đau đớn một phần. Những người đang khỏe, bỗng chết thì cái đau đớn ấy tăng lên mười phần.

*
* *
*

Linh được bác Ký đem về nuôi. Ba gian nhà gianh gió lùa. Mấy cái ống tre ngoài hiên khóc vu vu cả ngày lẫn đêm.

Tôi đi qua có lần tưởng bà còn sống vì bà mất vội quá. Bà ơi ! Bà ! Bà vẫn hát đấy :

Trèo lên cây khế nửa ngày...

Lời bình

Ai đã từng sống ở nông thôn những năm trước Cách mạng tháng 8-1945 khi đọc truyện này và những truyện viết và tả nông thôn ngày ấy, sẽ thấy trong lòng mình nôn nao, băng khuâng, tha thiết đến vô cùng. Bức tranh quê, cảnh đó hiện ra gần như không sót một thứ gì. Còn những ai thuộc lớp người sinh sau, có và đang mang nặng tình yêu quê cha đất tổ, sẽ thấm biết ơn nhà văn Duy Khán.

Truyện ngắn này cùng truyện "Lao xao" trích trong tập "Tuổi thơ im lặng" đậm thấm, man mác, đau đáu một tình quê máu chảy ruột mềm. Nếu những quên hay quên đi đều là có lỗi và có tội với quê hương, tổ tiên. Đây là tấm lòng và cảm xúc của nhà văn đầy tài hoa.

Hình ảnh quê xưa mà điển hình là "Bà nội" với bao nỗi khốn khó và lòng bao dung, tận tụy, thương yêu, quên mình vì con cháu biết nhường nào. Bà sống, bà làm lụng, bà xử sự với đời cứ rõ mồn một, mồn một bởi những lời kể, cách miêu tả y như đang hiện ra trước mắt ta. Ngày ấy, hay gọi ông trời là "ông giời", ăn trâu là "ăn giầu" và tường nhà không xây gạch. Đọc đến đâu lòng ta rung rung đến đó và bật khóc thầm : "Bà ơi !"...

Phải có lòng kính trọng và nhớ bà da diết đến thế nào thì tác giả mới có được những trang viết rất thành công về bà nội của mình như vậy.

CÂU HỎI

1. Bí quyết thành công của nhà văn khi viết về cảnh sống, con người ở nông thôn ngày xưa.
2. Tìm những câu văn như câu triết lí, tác giả đã đưa vào truyện rất tự nhiên.
3. Tình người và nếp sống đẹp của nhân dân ta đã được nhà văn miêu tả, kể lại qua các chi tiết nào ?
4. Suy nghĩ của em về tình cảm của tác giả đối với người bà kính yêu của mình.

CON ĐOG

Cái Thắm chạy rập vào cửa, hốt hải :

– Anh Hải ơi ! Ra đây !

Tôi đang làm toán, nghe tiếng nó lấp trong hơi thở, nhưng phớt lờ. "Anh Hải ơi !" Lần thứ hai, nghe thấy nổi khẩn thiết, van nài trong giọng nó, tôi mới buông bút đứng dậy, lên mặt đàn anh :

– Gọi cái gì mà dai như đĩa thế ?

– Ra ngoài kia, em bảo cái này.

– Bảo cái gì ?

– Có con gì... nó...

Lần này thì chính tôi giật mình và nhận ra trên mặt con em gái hiền hậu của tôi hỗn độn cả nỗi hoang mang lẫn bối rối.

– Có con gì nó...

– Ở đâu ?

Tôi bước theo con em gái. Đến cửa bếp, nó nép vào cạnh vách. Lòng bếp đen thui. Nhìn một lúc, nhận ra hình khối lỏng chỏng ngổn ngang trong bóng mờ của chiều thu đã tắt nắng. Cuối cùng, tôi nhận ra điều thu hút mình ở cái đóng mạt cửa lẫn vỏ trấu đóng khung ở góc bếp. Trên cái đóng tap nham ấy, cũng một màu vàng, nhưng đậm hơn, hình một con vật cuộn tròn, mềm mại toì xốp. Lục lọi tí chút nữa, tôi nhận ra những đường nét mờ nhòa, phân biệt được cái đầu và cái đuôi của một con chó. Đúng là một con chó ! Một con chó nằm khoanh tròn trong tư thế thu mình và bị cái rét hành hạ. Thấy hơi người, nó trở mình, ngồng cái đầu lên, gục gặc cái mõm nhỏ, đưa đẩy hai con mắt hướng ra ngoài

cửa bếp, cổ họng cuộn sôi trong ghim nén những tiếng "gừ gừ" sợ sệt và thù nghịch.

- Nó ở đâu đến đây, Thắm ?

- Em không biết. Em sang nhà bạn Nguyệt trả quyển truyện về thì đã thấy nó ở trong bếp.

Tôi cắn môi. Thắm vội hẩn nổi lo sợ, lên nhà lấy gói bánh bích-quy, bẻ đôi một chiếc, ném vào trong bếp...

-- Em thử cho nó ăn nhé ! Ừ ừ... tặc tặc...

Hai mảnh rồi ba, bốn mảnh rơi xuống đất sát đồng vỏ trấu, rất gần mõm con chó, nhưng nó không hề nhúc nhích. Nó phải đề phòng. Tất nhiên. Nhưng lạ chưa, nó thôi găm gừ, hạ đầu xuống và uốn lưng, rúc cái đầu vào háng, tạo nên một khối tròn mềm, khép kín thật an toàn. Nó đã nhận ra tín hiệu an ninh ở tôi, ở cử chỉ hậu tình của em Thắm ? Chưa đâu ! Nó lại ngẩng đầu nhìn ra chờ đợi !

- Em cho nó ăn cơm vậy nhé !

- Cần thận không nó xô ra đấy, Thắm !

- Hay là cứ đóng cửa lại, chờ mẹ về anh ạ !

- Nhưng mà, nhờ nó muốn ra, nó đi nơi khác, nó về nhà nó thì sao ?

Cửa bếp mở toang. Tôi nghĩ. "Chó ơi ! Tự do nhé, mày tự đến thì mày cũng có thể tự muốn đi lúc nào thì đi". Nhưng con chó không đi. Nó chỉ đổi thế nằm. Chắc đã đỡ mỏi, giờ bốn chân co, đầu nó ẹp xuống đồng trấu, nhưng hai mắt hướng thẳng ra cửa. Chỉ độ sáu tháng tuổi thôi. Lòng vàng tơ, nhưng hai bên sườn ướt nhem nhẹp và bốn chân dính chặt bùn. Vẻ như vừa qua một cuộc vật lộn, rượt đuổi hoặc ít nhất là thoát khỏi một tai họa gì nên nó không giấu được nỗi hãi hùng và mệt mỏi. Mệt mỏi và hãi hùng, nhưng nó không cho phép mình thi u ngủ. Nó phải thức. Thức khi mà sức còn non bầy đã quá mệt, nên nó có lúc không cưỡng nổi, thiếp lịm đi và sau đó lại chột choàng tỉnh với một nỗi kinh sợ vô hình từ đâu ập đến ! Nó lại chồm lên, chân run lẩy bẩy, khe khe rít, yếu đuối và hoảng loạn vô cùng.

Chiều xuống bất ngờ, hình như mẹ đột ngột te tái đi vào sân. Mẹ nói không ra hơi :

– Hai anh em đâu rồi ? Sao cửa ngõ để toang hoang thế này ? Tự nhiên sao sốt ruột quá cơ ! Hai anh em có chuyện gì không ?

Thấm kịp ghé tai tôi : "Đừng nói cho mẹ biết chuyện con chó nhè", rồi lao ra :

– A, mẹ mua dưa. Cả khoai sọ nữa.

– Ừ, rẻ quá cơ ! Trăm rưỡi một cân thôi. Để phơi rồi muối cho bố ăn. Bố gọi điện tuần sau sẽ bay từ Sài Gòn ra. Hai anh em ở nhà có bận gì không ? Sao mẹ sốt ruột quá ! Cầm hộ mẹ cái túi để mẹ đem khoai vào bếp.

Mẹ xách cái làn nhựa nặng khoai và dưa. Thấm vội choàng choàng bỏ theo, gọi : "Mẹ ơi !" Tiếng chưa kịp đến tai mẹ, mẹ đã buột tay rơi cái làn. Khoai và dưa tung tóe dưới đất. Con chó "gâu" một tiếng khàn đặc.

– Cái gì thế ?

Mẹ lui lại, kinh hãi. Thấm ngậy mặt :

– Không hiểu nó từ đâu đến, mẹ ạ !

Mẹ nhặt cái cán chổi dựng ở bờ rào, đứng né một bên cửa, thế thủ, nhìn vào bếp.

-- Chết thôi ! Nhớ nó là chó hoang, chó dại thì chết !

– Có lẽ nó lạc thôi, mẹ ạ !

– Gọi nó ra đi !

– Nó không ra đâu mẹ ạ !

– Bố mày đi công tác về thì rắc rối lắm. Thôi, đuổi nó ra đi.

Con chó không ra. Gọi, xuyt, đuổi và cán chổi khua, đập lạch cạch dọa nạt, nó cũng không ra. Nó đã tìm được nơi định cư yên ấm. Nghe động, nó chỉ nhón chân đứng lên, vóng lưng, vươn vai, ngáp một cái rồi kêu "ừ ừ", đoạn lại loanh quanh ba vòng nằm ịch xuống và bắt đầu liếm láp bộ lông của mình. Bây giờ, chắc nó đã đờ mệ, nó đã có thể say sưa liếm láp bộ lông của mình.

Con chó thuộc loại thuần chó ta, nhưng đẹp mã, vóc nó cân bằng, bụng thon, mặt nhẹ, tai cụp, lông vàng, nhưng bốn chân khoan trắng và

lưng mang một vết loang mờ giống hình cái yên ngựa. Không có sắc diện kẻ hoang dại. Mặt nó là mặt người ngay thật, rất muốn làm quen, chia sẻ, để ra khỏi nỗi cô đơn và cơn nhiều tâm thể hiện ở những cái giật thót bất thành linh và cử chỉ liếm láp thân mình liên hồi. Nó liếm lâu lắm. Lông khô hết rồi, nhưng cảm giác dính nhớt vẫn như là một âm ảnh không dứt ra được.

Mẹ dựng cái cán chổi, nhân nhượng :

– Thôi, đặt ông đầu rau ra ngoài sân nấu cơm ngoài sân vậy. Thế là bỗng dưng nó chiếm mất cái bếp. Ăn xong phải đi hỏi hàng xóm xem chủ nó là ai, các con ạ...

*
* *

Cả nhà ăn cơm chiều xong, tôi đặt một bát cơm ở ngưỡng cửa bếp :

– Ăn đi ! Sỉ là đói đấy !

– Đừng sợ ! Cơm ngon lắm đấy, chó ạ ! – Thắm nói thêm.

Con chó vẫn nằm trên đồng trống, nhìn bát cơm trộn nước thịt, cùng tốp mớ xào rau cải. Rồi ngược lên tôi và Thắm, cái nhìn nhận mặt, biết ơn, nhưng chỉ đến vậy thôi, nó không chuyển chỗ, không động đến bát cơm.

Mẹ đi khắp các nhà ở khu tập thể, hỏi. Không ai nói là có chó bị mất, bị lạc. Có người mách : Hay là chó ở làng Mạ. Làng Mạ ở cách khu tập thể một cái đầm hoang rộng. Đó là một làng nghèo xơ xác, tụ tập toàn dân tứ xứ, nghề ngỗng linh tinh. Hồi, không nhà nào nhận là mất chó. Nhưng, có mấy người trung niên sọc mặt sọc cổ trợn mắt kêu : "À, ra thế !". Rồi im.

Mẹ trở về, ghé vào bếp, rồi lên nhà.

– Con chó đẹp lắm ! Xem ra cũng ngoan nết, cơm để thế mà có ra ăn đâu !

– Mẹ ạ, có khi nó là con chó dất ông già mù hay đến xin tiền ở trường con cũng nên. Con chó đeo cái túi ở cổ. Có lúc nó cắp cái bát để xin tiền trông thương lắm cơ, mẹ ạ !

Thấm nói. Tôi ngủ trong các đoán định.

Nửa đêm tôi chợt thức, nghe thấy những búp thịt nhón nhén ngoài sân. Hé cửa, tôi nhận ra con chó đã ra khỏi bếp. Nó đứng giữa sân, ngóng ra cổng, tư thế người canh gác. Nhận ra có người theo dõi, nó quay đầu, lăm lăm ngược ngấp chạy trở lại gian bếp.

Sáng hôm sau, tôi dậy muộn. Ở ngoài sân, mẹ và cái Thấm đang trò chuyện. Mẹ nói :

– Đêm qua mẹ ngủ mê thấy một ông già mặc bộ quần áo vàng chống gậy gõ cửa xin ngủ nhờ. Cụ nói : Hai đứa con nó bất hiếu quá, nó đuổi tôi, bà ạ !

Thấm tiếp :

– Nó ăn hết bát cơm rồi mẹ ạ. Mẹ ơi, nếu không ai nhận thì mình cứ nuôi nhé, mẹ ?

– Ủ.

– Có phải mình bắt của ai đâu, tự dưng nó đến nhờ cậy mình cơ mà, mẹ nhỉ ?

– Ủ, bà hồi còn sống bảo : Chó đến nhà thì có phúc.

– Thế thì mình nuôi là đúng !

– Mẹ chỉ ngại bố thôi. Xưa nay bố không muốn dấy vào chuyện người khác.

– Mình nói là : Tự nó đến !

– Ủ, nhưng bố cũng hay khẳng khẳng nhất mực, bố cũng nhiều lý sự lắm.

– Kệ !

Tôi ra sân. Cái Thấm reo :

– Anh Hải ơi ! Mẹ đồng ý rồi. Anh đặt tên cho nó đi.

– Hỏi nó xem tên nó là gì ?

– Nó mà biết thì chả có chuyện rắc rối thế này – Mẹ chen vào.

Tôi cười :

– Gọi nó là chó. Chó Dog. Dog tiếng Anh là chó, có phải không Thấm ?

Thấm ngó vào bếp :

– Con Dog nó lại đang liếm lông, mẹ ơi !

Con chó lại liếm lông nó thật. Thoạt tiên là hai chân trước. Rồi quay đầu liếm hai đùi. Tiếp đó là bụng dưới. Phần khó nhất là lưng, ngực, ức. Nó ngoẹo đầu, gục cổ, thậm chí nó chui qua hai chân trước, liếm bằng được. Cảm giác ướt át như một nỗi sợ hãi dính liền với cơ thể nó, nó cố thoát ra.

*
* *

Con Dog từ đâu lạc vào nhà tôi ?

Cái Thấm bảo : Vẫn thấy ông già mù và con chó dắt ông đến trước cửa trường. Nhưng một buổi chiều, đi học về, nó đâm bổ vào nhà gọi tôi thất thanh :

– Anh Hải ! Ra đầu làng Mạ xem. Em sợ quá !

Tôi chưa bao giờ chứng kiến một cảnh man rợ và kinh hãi như thế. Đầu làng Mạ, quanh một cái ao cạn rộng hơn cái giếng thơi một chút, có đến mấy chục người đàn ông. Đám người này mặt mũi đều dữ tợn, đang bị chế ngự bởi một con thích ứng thú rừng vừa hò hét rầm rĩ, vừa thi nhau ném những cổ đá củ đậu vào một con chó đang lóp ngóp bơi giữa ao. Con chó xám gio ướt đầm, cuống cuồng quẫy đạp, đã bị vây hãm quá lâu, đã mất hết trí khôn, lúc rạch ngang, lúc xẻ dọc, trốn chạy trong tuyệt vọng, giữa làn mưa đá mỗi lúc một tới tấp của đám người. Mỗi lần trúng một viên đá, con chó lại kêu "oảng" một tiếng thảm thiết và ngã dúi xuống nước. Và bọn đao phủ trên bờ lại rộ lên một tràng cười khoái trá. Khốn khổ ! Con chó, kẻ thân cô thế cô, con vật yếu đuối, kẻ bị đặt ngoài vòng pháp luật, đang ở giữa vòng vây của cuộc hành hình thời trung cổ. Cuối cùng, quần lại một chỗ, nó tru một tiếng dài như tiếng sói gọi đàn, đau đớn và căm hận, chờ một cục đá lớn giáng trúng đầu, "oạch" một tiếng lớn, ngã vật, chìm ngấm ngay tại chỗ.

Đám người trên bờ thấy vậy, lập tức như một bầy người nguyên thủy, nhảy ào tất cả xuống nước, lội rào rào về phía con mồi.

Trên bờ chỉ còn cái Thấm, tôi và một ông già. Ông già, không hiểu ông từ đâu đến, từ lúc nào. Ông đội mũ lông hươu. Ông mặc bộ quần áo vàng nhạt. Ông đứng cạnh cái Thấm, lụ khụ như một cây si lòng thòng rế chùm. Trông ông, bỗng dưng không hiểu sao tôi nhớ đến ông già mặc quần áo vàng trong giấc mơ của mẹ tôi. Cái Thấm bung mặt khóc. Ông già lập bập đôi môi, rung cả chòm râu cằm, chỉ bọn người đang xô tới giành giật con chó, nghiêng rằng :

— Con người, đúng là con vật ăn thịt tất cả các con vật khác. Thật là nhục !

Con Dog có lẽ đã tình cờ thoát khỏi bữa tiệc thịt của đám người. Nó từ đâu đó, lạc đến bất ngờ... Tôi đoán vậy. Vì nhận ra, mấy ngày đầu ở nhà tôi, Dog luôn rơi vào trạng thái run rẩy kinh hãi, nỗi sợ chết là nỗi sợ kinh hoàng nhất của các sinh vật.

Nhưng, có lẽ là do tình thương mến thật sự của mẹ tôi và chúng tôi, cùng bầu không khí yên bình trong gia đình mà nó dần dần gạt rửa khỏi ý thức những ấn tượng hãi hùng và bi thảm nọ. Tình thương loài vật là tình cảm nguyên sơ, không vụ lợi, là bản tính của mẹ tôi, của chúng tôi, do bà tôi truyền lại. Bà tôi luôn coi con chó, con mèo trong nhà như những sinh linh tội nghiệp, như những đứa bé quan hệ với bà bằng tình mẫu tử thật sự. Quần quanh bên bà, con chó con mèo tìm được sự nương tựa và cảm giác yên lành. Giờ đây Dog cũng vậy. Nó đã trở lại bản thể hồn nhiên, thơ dại của trẻ con. Nó bắt đầu chạy nhảy, đùa nghịch với chúng tôi. Hồi phục những bản năng có sẵn, mới thấy rằng nó là con khuyển rất thông minh, sáng ý, sạch sẽ. Nó đánh hơi được xa hàng trăm mét. Nó ăn rất dễ. Và đêm đêm, như người lính gác, nó nằm giữa sân gạch trông nhà.

Tuy vậy, tôi nhận ra nó vẫn hay liếm lông và nằm ngủ, nó hay ú ớ kêu như bị bóng đè, như thấy ác mộng.

Một buổi trưa, Dog đang nằm lim dim giữa sân, bỗng giật bản mình, nhồm phất lên, chạy tọt vào bếp. Có tiếng ô-tô phanh gấp, tiếng mở cổng. Rồi bóng một người đàn ông mặc áo dạ tím dài lướt thướt, xách cặp nhanh nhẹn bước vào.

Bố tôi đã về !

Bố tôi đã về sau một tháng đi công tác xa.

Việc ông đi công tác xa rồi trở về như thế này không phải chuyện hiếm hoi. Tuy nhiên, lần này tôi nhận ra, ít có người mà khi xuất hiện lại tạo một ảnh hưởng tinh thần quanh mình lạ như thế. Và chẳng, đã từ lâu rồi, lạ vậy. Vì mẹ tôi thì vốn hiền lành, hay tuân phục. Còn chúng tôi còn non dại, chưa thể là những cá tính riêng. Thêm nữa, ông làm việc ở tòa án, phong độ ông dứt khoát, rạch ròi và quả quyết.

Bố tôi nhận ra ngay sự có mặt của Dog. Và chưa kịp đôi hỏi chuyện gì khác, ông đã cần nhắc mẹ tôi về việc này. Và sau đó gọi tôi và Thẩm ra. Nhìn ông, hai mắt thâm trầm, quảng trũng và nét môi bặm chặt tím tái, tôi tự hỏi : chả lẽ ở đời là cứ phải cảm tức một cái gì đó ư ?

– Các con có hiểu thế nào là vi phạm đạo đức không ?

Tôi thật không ngờ trước câu hỏi có tính chất quy chụp như thế của bố tôi. Thẩm đáp lại câu hỏi hết sức điềm tĩnh và cứng cỏi :

– Nhưng mà con Dog nó tự đến đây đấy chứ, bố !

Bố tôi lắc đầu, hết sức rành rọt :

– Không ! Dưới bất cứ hình thức nào thì đây cũng là một việc chiếm đoạt bất hợp pháp !

Tôi đáp :

– Nhưng, bây giờ thì không thể biết ai là chủ nó cả.

Bố tôi dẫn :

– Nhưng con có công nhận là nó vốn có chủ không ? - Đặt được một tiền đề rồi, ông dẫn tiếp - Nghĩa là có một người chủ sở hữu nó vẫn tồn tại ! Vẫn có một người chủ của nó ở đâu đó !

Tôi gắng :

– Vâng ! Nếu người chủ của nó đến đây, con xin trao lại nó cho chủ nó ngay.

– Không được !

Bố tôi gắt và quay sang cái Thẩm :

– Bố hỏi : con chó ấy có phải là của con không ?

Một lần nữa con em gái tôi lại làm tôi sửng sốt. Nó đáp gọn thon lớn :

– Của con !

Bố tôi nhăn mặt, tức tối :

– Sao lại có thể ăn nói bừa bãi như thế được !

Biết là đã đến lúc gay go, mẹ tôi liền bước tới, nhìn bố tôi, lựa lời :

– Thôi, bố nó ạ. Nó đã tới đây, đã ở được đêm bữa nửa tháng, đã mển cảnh mển người. Để thư rồi liệu.

Không thể ngăn được nữa, bố tôi đỏ mặt như lên con áp huyết, quát lớn :

– Đừng có để tình cảm lấn át lí trí. Con người là con vật sống có lẽ luật, cũng như các đạo đức có nguyên tắc, không thể bỏ qua được !

Rồi ông hất hàm :

– Hải mở cổng ! Đuổi nó ra !

Tôi quay đi :

– Nếu thả nó ra rừng thì con sẵn sàng !

Bố tôi nghiêng răng :

– Ai dạy mày cái lí sự đi ngược chiều lịch sử thế hả ? Dẫu thế nào thì bây giờ cũng vẫn mình gấp trăm lần thời mông muội, ăn lông ở lỗ, hiểu chưa ? Thôi được ! Không ai đuổi thì tôi đích thân tống khứ nó đi.

Mọi sự thế là đã rõ ràng. Thói quen là một sức mạnh. Kẻ đơn giản cũng lại là kẻ mạnh, kẻ đánh bại tất cả những ai hay nghĩ ngợi, xúc động vẩn vơ. Lần đầu tiên tôi nhận ra vậy và nhận biết thêm điều này : Người ta có thể dùng lời nói để thắng kẻ khác. Nhưng còn trên thực tế thì lại khác.

Dog bị đòn đuổi, bị đánh đập. Nó tránh đòn. Nó lẩn trốn. Nó chống cự. Nó sủa vang lên tức giận. Nó găm ghè ngậm cái đầu cọc tre bố tôi thọc vào găm giường thúc nó ra. Nó biết tự vệ cho sống còn bản thân. Nhưng, y hệt con chó bị vây hãm ở chiếc ao cạn đầu làng Mạ hôm nào, con vật vẫn thua con người : như tôi, em Thẩm và mẹ tôi thua bố tôi.

Cả đêm ấy, Dog cào cổng, rên rít thảm thiết đòi vào nhà. Âm thanh sôi réo, cuộn tròn trong họng nó nhiều lúc liệt đi. Lưỡi cứng ngắc, tiếng

nó khào khào, toàn hơi thở. Tiếng móng con chó và tiếng rên xiết của nó cào xé trái tim tôi. Là con người là phải trung thành với cảm xúc của mình, tôi vùng dậy, quyết đem thân mình ra bảo đảm cho một sinh mạng chó đang côi cút, không nơi nương tựa, không mấy may an toàn. Bố tôi giang thẳng tay tát tôi, nghiêng răng chửi : "Thằng khốn ! Ranh con mà đã có tính tham thế, hả ! Mày cút ra khỏi nhà tao ngay !"

Tôi đẩy bố tôi, nhịn nhục, lao ra cửa. Không thấy Dog đâu.

Cái Thắm cả đêm khóc thảm. Sáng dậy, mặt nó sưng húp húp.

Ăn sáng xong, nó vội vã đi. Tưởng nó đi học. Ai ngờ, cả ngày hôm đó, nó đứng ở bờ ao đầu làng Mạ...

Lời bình

Thiện và ác, đây là hai điều luôn luôn tranh chấp nhau trong đời sống. Thiện mà thắng thì điều tốt đẹp và niềm vui sẽ hiện ra. Ác mà lấn át thiện thì dẫn đến nhiều điều : buồn tủi, tai ương, bất hạnh, sai trái chất chồng.

Con chó, con mèo là hai con vật sống rất ân nghĩa đối với con người đã từ lâu. Chúng biết cảm nhận và khao khát tình yêu thương như ở con người. Là con người, lại càng khát khao tình thương yêu hơn nữa, không chỉ cho mình mà cho mọi người cùng với có những con vật đáng yêu và đáng thương.

Tục ngữ Việt Nam có câu : "Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh kẻ chạy lại".

Con Dog tìm đến cái ổ trấu nhà anh em Hải - Thắm vì đã gặp phải một tai họa nào đó. Nhưng rồi Dog đã không thể ở lại, chỉ vì...

Thật nhức nhối trong lòng khi đọc đến hai câu văn cuối truyện ngắn này.

CÂU HỎI

1. Tình cảm của anh em Hải đối với con Dog khi nó chạy đến nhà ?
2. Những chi tiết nào trong truyện nhắc nhở con người ta hãy cảnh giác với lối sống đã man và không nên cứng nhắc một cách thô bạo ?

CHUYỆN MỘT CON BÊ

Mưa vừa tạnh hẳn. Vài con chim chèo bẻo đã nhanh nhẹn như những cái thoi đan đi đan lại trong nắng ấm để hong cánh. Một tiếng huýt gió kéo dài rồi im bật. Một lát sau, ven suối đã rộn ràng tiếng hột mĩ hót líu lo. Trong rừng, nước từ các lá cây rớt xuống rào rào nghe như tầm ăn lá. Nắng vàng trong, không khí không vẩn một hạt bụi. Sườn đồi, nước lóng lánh nắng trông như vàng loăng. Xa xa, hơi nước nghi ngút bốc lên rồi mờ mờ lẫn vào nắng chiều và màu vàng rực rỡ của lúa chín. Những ngọn nứa non vút vẻo cần câu, cứ vờn mãi, vờn mãi dưới nắng không thôi.

Sáng vừa đi vừa mơ màng nghĩ tới lời kể chuyện của bà. Bà Sáng đã già, bà rất hay kể chuyện cho Sáng nghe. Có lần hai bà cháu đi lấy nứa, khi vào tới rừng nhìn những cây nứa bánh tẻ cao, to, ngọn dài vút, bà bảo Sáng :

– Năm nay lại được mùa lúa nứa cháu ạ ! Ngọn nứa nào cũng vút cần câu.

Mọi tuần, cứ vào ngày chủ nhật thế nào Sáng cũng về thăm bà, thăm bố mẹ, nhưng hôm nay mưa to không về được, lại có Sấu rủ đi câu, nên hai cậu vội vàng ra suối ngay lúc tạnh mưa. Lúa đang chín rộ. Mùa lúa thơm dịu như cốm rang thoang thoảng bay trong gió. Xa xa, lúa trên các ruộng bậc thang cũng chín vàng rồi. Từng bậc một, lúa leo lên những ngọn đồi cao. Đây là ruộng của hợp tác xã Tả Chải.

Lúa ở đây biết leo lên núi, biết chín một năm hai mùa là từ ngày dân Tả Chải nghe theo lời Đảng kêu gọi sống định cư. Ở đây đã có từng đàn bò, đàn dê của hợp tác xã ăn cỏ sớm chiều. Sáng cũng đã được tham gia lao động cùng với bà con xã viên ba bốn bận. Chỉ có Sấu mới lên là chưa được làm gì.

Sáng và Sầu đều là học sinh của trường thiếu nhi miền núi. Sáng về học được gần hai năm, còn Sầu thì mới về trường được gần một tháng nay. Mười lăm tuổi nhưng Sáng khỏe lắm. Vóc người cao lớn. Ống chân, ống tay dài nguئن ngoào. Khuôn mặt tròn, hai má phính và mượt lông tơ như má đào chín. Sầu kém Sáng hai tuổi. Người gầy gò như choăn lại, có lẽ do bệnh còi xương hồi bé để lại. Bên mép có một nốt ruồi đen đen to bằng hạt tằm. Những buổi ở nhà đi chăn trâu, các bạn thường nhìn vào đó mà chế Sầu :

– Ê... nốt ruồi bên mép là đồ ăn tham. Ăn tham thàm làm ăn tai, ăn hai lỗ mũi ăn hai lỗ mồm.

Sầu nhiều khi phát khóc lên, các bạn mới thôi. Hồi mới về trường học Sầu cứ bồn khoăn lo ngại mãi. Một hôm Sầu hỏi Sáng :

– Chúng nó ở đây có hay chế nhau, đánh nhau không ?

– Sao lại gọi là chúng nó. Gọi là các bạn chứ ! Sầu quên rồi.

– Ừ thì các bạn ở đây có hay chế nhau không ?

– Không. Ai không tốt là thầy giáo giải quyết ngay.

– Giải quyết thế nào ?

– Khó nói cho Sầu hiểu quá. Nhưng giải quyết thường như thế này. Có hai bạn đánh nhau. Thầy giáo gọi cả hai bạn lên chỗ thầy giáo ở. Rồi thầy giáo nói rõ ai phải ai trái, khuyên mọi người đoàn kết với nhau, không được làm như thế nữa.

– Thầy nào hay giải quyết nhất ?

– Tất cả các thầy cùng giải quyết. Nhưng thầy Bôi là hiệu trưởng nên thầy ấy giải quyết nhiều hơn.

– Thế thì thầy ấy là người rất tốt ; thầy ấy cho mình cái áo ấm hôm mình mới lên. Cậu có biết không ?

– Có !

Nước từ trong khe, trên các sườn đồi dồn xuống làm cho suối Mường Hoa chảy ngày một thêm mạnh. Rêu rác và lá khô trôi về lu lợt. Từng đám váng bọt của đất màu đặc sệt trôi lênh bênh làm cho mặt suối ngầu lên. Từ lúc ra đến giờ Sáng đã câu được hai chú cá chiên béo nhờn. Sầu

được ba chú cá bống. Cá bống đang có trứng nên bụng con nào cũng to lẳn ra ngoài như bụng chân người lớn. Mặt trời từ từ xuống núi. Dãy núi từ trước mặt đã đổ một bóng râm mờ mờ xuống bờ bên kia của dòng suối và lan dần ra giữa cánh đồng. Xa xa, một cái thác nào đó ở trên nguồn đang giận dữ gào thét. Nước suối lao vun vút ; gặp đá ngầm nước phồng lên sôi sục, xoáy tít. Nhiều đám rác bị xoáy rút, chìm chìm ngấm xuống lòng suối rồi lại thả nổi lên ở một chỗ khác. Nước mạnh quá câu không được nữa, Sáng và Sầu chuẩn bị ra về. Sáng vừa cuộn chỉ câu vừa nghe khướu hót. Nó hót hay quá liú lo như đứa trẻ lên hai. Còn họa mi thì lúc đầu kêu vài tiếng loách roách như tiếng xa quay, rồi chúng huýt vài tiếng để cuối cùng hót véo von nghe đến là ngọt tai. Bống Sáng quay lại nói với Sầu :

- Có tiếng gì kêu ở phía trên mà nghe lạ lắm !

Sầu cũng đứng lặng lắng nghe :

- Ừ, đúng ! có tiếng con gì kêu thật. Đấy... đấy... rõ quá.

- Chúng ta chạy lên xem đi.

Cả hai vút cần câu lên bờ rồi cứ men theo bờ suối chạy ngược lên mãi.

- Con hoảng bị nước lũ cuốn ! - Sáng kêu lên.

Sầu nhanh tay nhặt hai hòn đá định ném nhưng Sáng đã ngăn lại :

- Khoan. Xem đã.

Giữa dòng nước cuốn cuộn chảy, con vật bị trôi chìm ngấm cả mình, chỉ có cái đầu nhô lên, hai con mắt to thao láo đã dại đi vì mệt nhọc và hốt hoảng. Hai cái tai động ngược lên luôn vẫy vẫy để mong được cứu sống. Cái mõm nho nhỏ có lông phơn phớt vàng luôn lắc lư nghiêng cao lên để tránh nước. Cánh mũi phập phồng thở mệt nhọc. Chốc chốc nó lại vùng vẫy để ngẩng cái cổ lên cao hơn.

- Be... e... e.. Be... e... e - Con vật kêu lên tuyệt vọng.

Sáng hốt hoảng hét lên :

- Con bê con ! Con bê con ! Phải vớt nó.

Sáng chăm chăm nhìn theo con bê con trôi trên dòng nước đục ngầu. Sáng thương nó quá. Nó chết mất. Con bê lại be be kêu lên như muốn

gọi Sáng cứu sống nó. Sáng nghĩ bụng : "Chắc con bê này của hợp tác xã Tả Chải đây". Hôm Sáng đi tham gia lao động ở hợp tác xã, đồng chí chủ nhiệm Giàng A'Chu rất phấn khởi chỉ đàn bò béo mập ăn trên đồi cỏ, nói với học sinh :

– Tài sản của hợp tác xã chúng tôi đây ! Lúc đầu có mười con, nay đã lên tới sáu mươi bốn con tất cả. Hôm nọ hổ về bắt một con, nhưng em Xay chặn bò đã nổ súng bắn. Con hổ bị què phải bỏ mỗi chạy thực mạng !

Xay cũng bằng tuổi Sáng. Xay dám nổ súng vào hổ để cứu bò, Sáng lại không dám cứu con bê này sao ? Sáng nghĩ vậy và đưa hai tay kéo nhanh hai tà áo. Hàng khuy bằng nút vải bung ra. Tung quần áo ra phía sau, nhanh thoăn thoắt Sáng lao vút xuống suốt sải cánh bơi vun vút. Sầu giật mình nhìn theo :

– Sáng. Đợi mình bơi với.

– Không được, cậu phải ở trên giúp mình...

Sáng chưa nói hết lời thì một cái xoáy đen ngòm, trông như miệng một con quái vật lớn, hút chặt lấy Sáng. Người Sáng quay tròn trong cái cổ họng của nó rồi bị nuốt trửng. Sầu hốt hoảng gọi âm lên. Vẫn lặng thinh. Sầu òa lên khóc :

– Sáng ơi ! Hu hu ! Sáng ơi !

Cứ men theo bờ suối Sầu chạy trở xuống, quần áo đã cởi sẵn để chuẩn bị nhảy cứu Sáng. Mặt suối vẫn lạnh lùng chảy. Vài hòn đá gày guộc đứng trơ trơ cạnh suối nhìn dòng nước sâu thẳm, dài út tấp. Sầu bồn chồn lo lắng, vừa chạy vừa run lập cập, mặt biến sắc không còn một giọt máu. Sầu thương Sáng quá. Sáng chưa kịp dặn gì với Sầu cả. Nhảy xuống như vậy là liều, dòng nước lũ mạnh thế kia mà dám nhảy xuống bơi. Về nhà biết nói với thầy Bôi thế nào ? Con bê con vẫn còn ngộp ngộp nhấp nhô với dòng nước chảy xiết...

– Sáng ơi ! Sáng ơi !

– O... ơi !

Cạnh gốc cây và phía gần bờ, nước đã đẩy Sáng bênh lên. Nước không thể nuốt trôi được Sáng. Vừa nhô lên khỏi mặt nước, Sáng đã nghe thấy Sầu gọi. Sáng vội thừa lên với giọng hỗn hển mệt nhọc : mắt Sáng

nhắm tít, mặt Sáng còn rùng rùng nước. Sáng đưa tay lên vuốt nước trên mặt. Một cành cây là xuống mặt nước, Sáng nắm lấy để nghỉ sức. Sầu mừng rơn vừa cười vừa nói qua nước mắt :

– Sáng ơi ! Leo lên thôi. Không vớt được nó đâu ! Sáng biết rằng Sầu đã hoảng lắm. Hoảng sợ có khi dẫn đến liều mạng. Sáng vội nói để Sầu yên tâm :

– Đừng sợ cho mình Sầu ạ. Cậu chạy xuống dưới kia đón mình.

Sáng buông tay, người lại vun vút trôi theo dòng nước. Sầu hùng hục chạy như con nai con theo mẹ. Sáng bơi lanh lẹ, lúc này nước suối đã dâng lên tràn vào đồng lúa, bơi cũng dễ dàng hơn trước. Những hòn đá gày đen bị nước mài lâu ngày trông như những cái nấm, bây giờ đã bị ngập còn nhô lên những cái chóp mấp mô. Sáng bơi theo dòng nhanh thoăn thoắt. Lựa theo dòng nước, Sáng nhẹ nhàng đưa tay ra ôm lấy cổ con bê con, chân đạp mạnh để lái dẫn vào bờ. Sầu đã vác được một cây vầu dài lao ra, Sáng vội nắm lấy. Thế là một cuộc kéo co bắt đầu. Sầu nắm chặt đầu sào, chân đạp ghì vào hòn đá lớn. Sáng, một tay nắm chặt sào, một tay ôm lấy cổ con bê, chân đạp mạnh để chống chọi với nước. Con bê cũng dồn sức bơi, nhiều lúc nó bơi chồm lên cả người Sáng. Sáng mặt nhòai, hai chân mỏi nhừ. Chân bên phải buốt buốt tê tê, hình như chuột sắp rút. Càng gần vào bờ càng lấm đá ngầm. Chỉ vô ý một chút là có thể đạp vào đá, chân sẽ bị cứa đứt và đau ngất đi được. Con bê thở phì phò. Một mùi hôi hôi xông vào mũi Sáng. Sáng vẫn bơi khéo léo. Từ con bê truyền sang người Sáng hơi nóng ẩm. Sáng kẹp cổ con bê vào nách, bàn tay nâng mõm nó lên cao hơn để tránh sặc nước.

Chặt vật lấm Sáng và Sầu mới đưa được con bê lên bờ. Nó uống nước nhiều quá, bụng căng tròn như quả sim chín. Nó nằm gục xuống bờ suối thở hí hóp. Hai mắt lim dim, thỉnh thoảng nó le lé nhìn mệt mỏi. Cái cổ đôi lúc lại vươn dài, nấc lên ọc ra bao nhiêu nước đục lẫn với cỏ non bị nhai giập giập. Lông nó ướt bết lại. Rét quá, nó luôn luôn rùng mình. Sáng cũng rét, mặt tái đi, môi thâm xít. Hai hàm răng thì nhau gõ mõ. Sáng cúi xuống vuốt cho con bê bớt nước trên lưng rồi chạy về chỗ để quần áo lúc này lấy áo của mình đem lại đắp cho nó.

Mặt trời từ từ xuống núi. Ngấn chiều lảng thành một vệt dài và cứ lan xa dần trên mặt ruộng đã gặt xong và được uống no nước màu mỡ.

Sáng vẫn còn run cầm cập. Cậu ta ngồi thu mình lại ôm lấy hai vế đùi vào ngực. Sầu nhìn thấy vậy nên rất thương Sáng. Sầu vui vẻ nói như để an ủi bạn :

- Về hôm nay được bữa thịt bê bù lại.
- Thịt bê nào ?
- Con bê này này !
- Nó là của hợp tác xã Tả Chải đấy.
- Thế sao cậu lại liều lĩnh nhảy xuống nước lủ vớt nó ?
- Sao lại là liều lĩnh được ? Thấy Bôi dạy mình rất kĩ về xoáy nước lủ. Khi vòng nước lủ quay theo chiều tay phải tức là có đá ngầm ở bên trái, do đó phải lặn mà lảng ra. Phải lấy hơi thật dài. Biết nó rồi thì chẳng sợ nó đâu. Nhưng phải gan mới được.

Sáng vừa nói vừa đưa tay làm hiệu cho Sầu hiểu. Sầu trở mặt ra nhìn rồi tỏ vẻ rất thích thú. Cuối cùng cậu ta xuyết xoa :

- Thấy Bôi giỏi quá nhỉ ! Bây giờ mình mới biết !

Sáng đắm đắm nhìn vào Sầu và chậm rãi nói cho Sầu biết một điều mà có lẽ Sầu chưa được nghe nói :

- Cửa hợp tác xã cũng như cửa mình, thầy Bôi bảo thế. Cho nên phải bảo vệ cửa hợp tác xã. Nay mai con bê này lớn lên sẽ cày được khối ruộng, chúng ta sẽ có nhiều lúa để góp phần đánh Mĩ chứ. Mình mất bao nhiêu sức để vớt nó, mong cho nó sống chả nhè lại cũng giết nó như dòng nước lủ sao ? Như vậy mình ác quá. Mà lại không đúng nữa.

Trời đã mờ mờ tối. Gió thổi qua khe núi vù vù. Gió cuộn tròn trong hốc đá vang lên tiếng vi vu. Lá rừng xào xạc. Sầu giục Sáng :

- Đờ lạnh chưa ? Ta về đi kéo các thầy giáo đợi.

*
* *

Đồng lửa cháy rừng rực soi sáng mọi chỗ trong nhà ở. Sáng và Sầu cùng các bạn ngồi hơ quần áo, chân tay cho đờ lạnh. Mùa hè ở đây vẫn lạnh về buổi tối. Có lẽ cái lạnh này do núi bốc ra. Nổi cháo sôi lúc bức

trên bếp. Thấy Bôi đang cho đường vào cháo. Ngồi gần lửa nên mặt thấy hồng hào hần lên. Đôi mắt luôn nheo nheo lại vì khói bếp làm cho cái sẹo ở chỗ thái dương càng sâu thêm. Cái sẹo ấy thấy bị thương ở trên Điện Biên Phủ, từ hồi nhân dân ta chống bọn thực dân Pháp.

Con bê con đã tỉnh hẳn. Nằm gần lửa, lông đã được hơi khô, nó trở lại mịn màng trông thật thích mắt. Các bạn ai cũng thích vuốt ve nó. Con bê cũng đã quen người nên chạy lon ton như đùa với mẹ trên bãi cỏ. Thấy Bôi quay sang bảo các em :

– Cháo đã nguội rồi. Cho bò ăn đi các em.

Sầu nhanh nhẩu nói :

– Thày ạ, phải cho cháo vào chai rồi đưa thẳng vào họng đồ cho nó thì nó mới ăn được.

– Đúng đấy ! Em Sầu có sáng kiến đấy, thầy khen em.

Sầu mừng rơn chạy đi tìm chai...

Đêm đã khuya. Mọi người đã ngủ yên ắng cả. Sầu cũng đã ngủ được một giấc dài. Khi thức dậy, Sầu vẫn thấy Sáng và thấy Bôi ngồi bên đống lửa sưởi và trông nom con bê. Con bê được ăn no sưởi ấm nằm ngoan ngoan ngủ. Đôi tai như hai bàn tay non thỉnh thoảng lại động lên vẩy vẩy. Sầu lại ngủ tiếp. Trong giấc ngủ Sầu mơ mơ màng màng hình như thấy Bôi đang nói chuyện với ai và có nhắc đến tên Sầu và Sáng. Giấc ngủ như một cái dây quấn, cuối cùng Sầu cũng gỡ ra khỏi cái dây đó. Sầu tỉnh hẳn. Sầu nghe rõ tiếng một người quen quen nói :

– May quá thầy giáo ạ. Mưa bất ngờ làm chúng tôi không kịp trở tay. Tưởng mất con bê thì thiệt quá.

Và, tiếng thầy Bôi thông thả trả lời, thầy Bôi bao giờ cũng nói thông thả :

– Cũng may thật đấy đồng chí Chu ạ ! Giá không gặp các em thì mất thật. Các em đừng cảm lắm mới vớt được.

– Để chúng tôi trả công cho hai em.

– Sao lại trả công ! Đồng chí cứ mang bê về đi. Cửa hợp tác xã cũng như cửa trường. Chúng tôi sẽ đề nghị nhà trường khen thưởng các em.

– Giá vào ngày xưa ai vớt được thì họ giết thịt ăn mất rồi !

Sầu nằm bần khoản suy nghĩ. Em biết rõ đây là đồng chí Chu, chủ nhiệm hợp tác xã Tả Chải, đi tìm bê. Đêm khuya thế này mà đồng chí ấy cũng đi tìm bê cho hợp tác xã. Và, bất giác Sầu thấy thèn thẹn với những ý nghĩ của mình lúc nói với Sáng ở bên bờ suối. Lời đồng chí Chu lại vang lên bên tai : "Ngày xưa thì họ ăn thịt rồi"... Người Sầu nóng ran. Sầu cảm thấy da mặt rôm rộp, mắt cay cay. Vắt tay lên trán, Sầu suy nghĩ. Sáng có công vớt con bê này nhiều hơn. Mình hãy còn có ý nghĩ ngày xưa như vậy là chưa tốt. Sẽ phải nói với thầy Bôi tất cả. Nhất định thế. Nhất định phải nói với thầy Bôi để thầy giúp đỡ mình tiến bộ như Sáng, và phải bảo thầy chỉ để nghị khen một mình Sáng thôi, mình còn nhiều khuyết điểm chưa khen được. Không được nói dối thầy Bôi. Thầy ấy rất tốt. Có nửa cân đường thầy cũng đem nấu cháo cho bê. Nghĩ đến đó Sầu thấy ngượng ngượng, nhất là lo sáng mai biết nói với thầy Bôi như thế nào. Sầu ngượng quá, người càng nóng ran, ruột gan bồn chồn. Nhưng phải nói tất cả. Phải dùng cảm và thật thà như Sáng.

Gió ào qua khe liếp. Có lẽ trời gần sáng. Gà rừng tao tác gáy ngoài nương. Sầu rung mình vì lạnh. Sầu đưa tay kéo chiếc áo ấm thầy Bôi cho, đắp lên bụng. Hơi ấm từ chiếc áo truyền sang làm cho Sầu thấy dễ chịu. Sầu ngủ một giấc dài cho tới sáng.

Lời bình

Con bê bị nước lũ cuốn đi và được cứu sống. Với con bê thế là hết chuyện. Nhưng bên cạnh và xung quanh con bê, là cảnh tượng vừa nên thơ vừa dữ dội của một vùng miền núi. Tại một trường nội trú kia, có đôi bạn nhỏ rất bình thường như bao đôi bạn học khác, cùng tâm sự với nhau nhưng câu chuyện cũng không xa lạ gì. Mỗi bạn như một lạch nước nhỏ róc rách. Rồi... bỗng có mưa to, những lạch nước ấy hòa dòng vào nhau, bỗng rạng ngời lên từng gương mặt đáng yêu. Đó là những công dân tương lai của miền núi. Họ đang như măng mọc thẳng trong vòng tay dạy dỗ của các thầy giáo dưới mái trường nội trú đầm ấm đặt giữa bản mường

thân yêu. Con bê của hợp tác xã không may bị nước lũ cuốn trôi. Nó còn bê bông, yếu ớt, phải cứu nó, giữ nó cho hợp tác xã. Ý nghĩ ấy đã thôi thúc Sáng có đủ sức mạnh chống chọi với nước lũ rất nguy hiểm và có thêm tự tin vào tài bơi lội của mình để cứu cho được con bê. Và con bê được cứu sống. Cùng lúc, Sáu thêm suy nghĩ mới về những điều nhận được ở thầy, ở bạn trong những ngày mới về trường ; ý nghĩ sẽ được ăn thật bê khi cứu được con bê đã khiến Sáu tự cảm thấy mình cần phải nhận cái lỗi ấy, dù không ai biết. Tuổi thơ sẽ mau chóng lớn lên từ những thay đổi nho nhỏ ấy. Dùng cách viết mộc mạc để miêu tả nhân vật mộc mạc như Sáu, là một thành công của tác giả.

CÂU HỎI

1. Nhận xét về tình bạn và tính cách khác nhau giữa đôi bạn Sáng - Sáu.
2. Điều gì đã giúp Sáu bớt ngỡ ngàng và làm thay đổi cách nghĩ theo hướng tốt đẹp của Sáu.
3. Qua "Chuyện một con bê", thấy tất cả các nhân vật cùng có chung một ý nghĩ gì về việc con bê được cứu sống. Dẫn chứng qua hành vi, lời nói của từng nhân vật.

ÔNG CẢN NGŨ

Năm ấy hội vật đền Đô vào đám to, tiếng đồn bay dậy khắp mọi miền xứ Bắc, chính vì có tin ông Cản Ngũ về phá giải. Các sân vật⁽¹⁾, các tay đô vật, những người ham thích xem vật, đâu đâu cũng nghe bàn bạc, sôi nổi về ông Cản Ngũ.

Cản Ngũ là cản ngũ tỉnh. Năm tỉnh đường ngoài Xứ Bắc, ông là vô địch. Vì vậy ông Cản Ngũ còn có tên là ông Cản Bắc.

Năm ấy ông Cản Ngũ đã đứng tuổi rồi. Người ta xì xào bảo nhau rằng ông là một ông tướng thân cận của quan Tán Bải Sậy⁽²⁾ lâu nay vẫn giả dạng đi vật, chu du khắp chốn thiên hạ để tuyển mộ những người tài, mạnh, nghĩa khí, kết làm anh em đồng sinh, đồng tử, xung vào đội nghĩa binh đánh giặc, cứu nước.

Từ hôm có tin ông Cản Ngũ về phá giải hội vật đền Đô, nhà cụ Cả Lắm ở thôn Đình Tràng ngày nào cũng dập diu ba bốn chục người khách lạ. Họ toàn là những tay đô lão luyện, anh tài của các sân vật nổi tiếng quanh vùng đến tụ hội, bàn bạc cách đối phó lại với ông Cản Ngũ.

Ai cũng biết, người vào vật đầu tiên với ông Cản Ngũ nhất định phải là Quắm Đen rồi. Sức mạnh và tài đờm của Quắm Đen không còn phải bàn gì nữa. Mấy năm liền Quắm Đen vẫn chiếm giải nhất ở vùng này. Các đô đều vì nể. Quắm Đen to lớn và đen trùi trùi như con trâu mộng. Anh ta khỏe lắm. Gánh lúa của anh bao giờ cũng to, nhiều gấp đôi ba lần người khác. Anh có thể vật suốt ngày không biết mệt. Anh lại

(1) Sân vật : lò vật ; cùng sân là cùng lò, cùng cánh.

(2) Tán Thuật tức Nguyễn Thiện Thuật khởi nghĩa chống Pháp ở vùng Bải Sậy thuộc tỉnh Hưng Yên.

là học trò yêu của cụ Cả Lắm, được cụ truyền dạy cho nhiều thế đánh bí truyền và những đức tính cần thiết của một người đồ vật đàn anh khi giao đấu với những địch thủ lợi hại.

Thế nhưng, Quắm Đen thua ông Cản Ngũ thì ai sẽ vào "theo keo"⁽¹⁾ ? Cái khó của các ông đồ vật vùng này là chỗ ấy.

Mấy gian nhà khách, mấy ngày đêm liền, lúc nào cũng nghe ồm ồm tiếng bàn cãi. Các tay đồ vừa uống rượu, vừa nói. Mặt người nào cũng đỏ phừng phừng. Người nào nom cũng to lớn dữ tợn.

Những lúc bí quá, đã có người bàn đến nước cớ cùng là, nếu Quắm Đen bị ông Cản Ngũ đánh ngã thì tất cả các đồ trong hàng tỉnh, mỗi anh một chiếc đòn gánh mấu liền cứ thế xông vào mà đánh. Đánh cho bàn dân thiên hạ không thể xem thường đồ vật tỉnh Bắc được. Đánh cho ông Cản Ngũ phải kiêng mặt.

Cái ý xằng bậy ấy bị cụ Cả Lắm nghiêm khắc gạt bỏ đi ngay. Cụ bảo rằng : Ông Cản Ngũ không phải là người dễ đánh ! Mà gia dĩ⁽²⁾ có đánh được người ta, cũng không hay ho, đẹp đẽ gì cho các sản vật tỉnh mình.

Tý Trâu là con trai út cụ Cả Lắm. Mấy hôm nay, nhà đông khách, chàng ta được bố phân cho các việc lật vật, nước nôi, điều dóm. Suốt ngày chàng ta chỉ quanh quẩn trên nhà khách hóng chuyện.

Tuy chưa được tập luyện thực sự, nhưng xem các bác, các chú "tắm vật"⁽³⁾ hàng ngày, Tý Trâu học được khối miếng. Tý Trâu vật rất giỏi, rất khỏe. Tất cả bọn chẵn trâu đều bị nó vật ngã. Nó vật ngã cả bò, vật ngã cả trâu, làm gì không vật ngã ông Cản Ngũ ! Nó nghĩ bụng, đến hôm này ra xới không ai dám vào theo keo nó sẽ vào vật ông Cản Ngũ cho mà xem. Phục thì phục quý thì quý, nhưng lúc này ông Cản Ngũ là đối thủ tỉnh mình thì cũng phải vật ngã ông ấy một keo cái đã.

*

* *

(1) Theo keo : người này ngã, người khác vào vật tiếp theo keo khác. Keo là lần.

(2) Gia dĩ : hơn nữa.

(3) Tắm vật : tập luyện vật.

Tiếng trống vật nổi lên đồn dập. Người tứ xứ đổ về đông như nước chảy. Ai ai cũng náo nức muốn được xem mặt, xem tài ông Cẩn Ngũ. Người ta chen lấn nhau, quây kín quanh xới vật ; nhiều người phải trèo lên những cây trôi, cây nhội gần đấy xem cho rõ.

Dưới mái tam quan đèn, những vương nhiều điều bay đồ rục. Các đồ trong tỉnh cỡi trần, đóng khố ngồi hai bên xới. Trên thềm cao, ông Cẩn Ngũ ngồi xếp bằng trên chiếc chiếu đậu trắng, cạp điều. Ông ngồi một mình một chiếu ; người ông đồ như đồng tụ, to lớn, lẫm liệt, nhác trông không khác gì tượng hai ông tướng Đá Rải ở trong đền. Đầu ông buộc một vương khăn màu xanh lục giữ tóc, mình trần, đóng khố bao khăn vắt.

Ông ngồi ung dung ăn trầu uống nước, nói chuyện với mấy ông đàn anh trong dân xã và các ông đồ sở tại.

Sau những keo vật thờ⁽¹⁾ múa lộn thật đẹp mắt và, sau những keo "khảo lèo" Những đồ khố bẹ⁽²⁾ ; Quắm Đen bước ra xới, xốc lại mảnh khố nhiễu xanh, tiến lên thềm tam quan đèn, giơ bàn tay thô, vung vuốt dài lên mấy vương nhiễu giải nhất, miệng cười rất tươi.

Đó là dấu hiệu riêng của các đồ vật trước khi vào đấu. Dấu hiệu tỏ ra cho mọi người biết, giải này mình vào phá và sẽ thuộc về mình. Nó là dấu hiệu thách thức, quyết đánh.

Ông đồ già người sở tại, khăn chùng, áo dài ngồi cầm trịch, giơ cao chiếc dùi trống sơn son gõ mạnh xuống mặt trống ba tiếng thật đánh, thật dòn tỏ ý nhận lời. Quắm Đen quay ra đứng giữa xới. Ngay lúc ấy, ông Cẩn Ngũ cũng từ trên thềm cao bước xuống. Tiếng reo hò bốn phía tức thì nổi lên âm ầm.

Ngay nhịp trống đầu, Quắm Đen đã lăn xả vào ông Cẩn Ngũ đánh ráo riết. Rõ ràng là anh muốn dùng cái sức lực đương trai của mình lấn lướt ông ta và muốn hạ ông ta rất nhanh bằng những thế đánh thật lắt léo, hóc hiểm. Anh vờn tả, đánh hữu, dứ trên, đánh dưới, thoát biến, thoát hóa khôn lường. Trái lại, ông Cẩn Ngũ thì xem ra có vẻ lại lờ mờ,

(1) Vật thờ : vật làm lễ thánh, không lấy giải. Vật cho đẹp cho vui đám.

(2) Khố bẹ : khố thường, không có bao. Chỉ những đồ vật chưa nổi tiếng.

chậm chạp ; dường như ông lúng túng trước những đòn đánh liên tiếp của Quắm Đen. Hai tay ông lúc nào cũng thấy đang rộng ra, để sát xuống mặt đất, xoay xoay chống đỡ. Keo vật xem chán ngắt. Cứ nghĩ tưởng Cản Ngưu thì phải thế nào chứ, đánh chác thế kia... "Chẹp" ! Chán quá. Ông Cản Ngưu bỗng bước hụt, mất đà chúi xuống. Quắm Đen đã như con cá lượn qua hai cánh tay ông Cản Ngưu ôm lấy một bên chân ông, bốc lên.

Người xem bốn phía xung quanh reo hò ô cả lên. Thôi thế là ông Cản Ngưu ngã rồi, nhất định ngã rồi. Có khỏe bằng voi thì cũng phải ngã.

Tiếng trống vật dồn lên, gấp rút, giục giã. Ông Cản Ngưu vẫn chưa ngã. Ông đứng như cây trồng giữa xới trước những cặp mắt kinh dị của người xem. Còn Quắm Đen thì đang loay hoay gò lưng lại, không sao bẻ nổi cái chân ông Cản Ngưu. Cái chân tựa như bằng cây cột sắt, chứ không phải là chân người nữa.

Ông Cản Ngưu vẫn đứng nghiêng mình nhìn Quắm Đen mồ hôi, mồ kê nhễ nhại dưới chân. Lúc lâu, ông mới thò tay xuống nắm lấy khớp Quắm Đen nhắc bổng anh ta lên, coi nhẹ nhàng như ta giơ con ếch có buộc sợi rơm ngang bụng vậy.

Các đồ ngồi quanh xới đều lặng đi trước thần lực ghê gớm của ông Cản Ngưu. Thôi thế là Quắm Đen bại rồi. Keo vật bị đánh bại một cách nhục nhã, cay đắng quá chừng. Người ta đánh mình, coi không bằng đánh với một đứa trẻ con ! Quắm Đen, một tay đồ tài mạnh vào bậc nhất trong hàng tỉnh mà còn bị đánh thua như vậy thì còn ai là người theo keo đánh nổi được với ông Cản Ngưu ? Họ đều cắn chặt môi lại mà thở dài.

Buổi tối hôm ấy, trong mấy gian nhà khách nhà cụ Cả Lắm lại ồn ã tiếng các đồ bàn cãi. Tiếng bàn cãi càng lúc càng xô xát, dữ tợn :

Một ông đồ già móm mém đứng lên, xin nói. Ông lão nói nhỏ nhẹ, dề dề như một ông quan viên, đứng nói giữa ngày hội làng.

— Thưa... có đồng anh em các đồ hàng tỉnh, tôi xin có một đôi nhời...

Ông lão ngừng lại, đằng hắng một tiếng.

— Ông Cản Ngưu tuy thị là tay đồ kì tài thật. Nhưng tài là tài ở đâu kia, ở ta đây không phải là không có người đánh được ông ấy. Nhất định là đánh được ạ. Tôi xin cam đoan với các chư vị hàng đồ ta như thế.

Ông lão tùm tùm, móm mém liếc nhìn mọi người. Cánh đồ trẻ sốt ruột giục âm âm :

– Ai ? Nhưng mà ai mới được chứ !

– Ai thì cụ cứ nói toạc móng heo ra ! Tôi xin hỏi : ai đánh nổi ông Cản Ngũ nào ?

Ông cụ đồ móm hể hả đưa một bàn tay ra chặn người vừa nói :

– Ấy, ấy... Thông thả, cứ để thông thả cái đã nào... Việc này tuy thì cũng dễ thôi, nhưng lại rất ư là khó khăn cơ đấy...

Một tay đồ nóng nảy đứng phắt lên, gạt đi :

– Thôi, chúng tôi biết rồi. Đánh ngã ông Cản Ngũ tỉnh này phi tay cụ Cả Lắm ra, còn ai vào đây nữa !

– Đúng ! Đúng ! Ngoài cụ Cả Lắm ra không còn ai đánh nổi ông Cản Ngũ ! Chúng tôi đã nghĩ ngay từ hôm có tin ông Cản Ngũ về phá giải rồi kia. Nhưng thực tình chúng tôi cũng ngại, không biết cụ Cả có nhận lời không ?

Cụ Cả Lắm tùm tùm cười, lắc đầu nói nước đôi với mọi người :

– Tôi bây giờ như con trâu đã về già rồi, biết rằng gân cốt có còn được như trước nữa không ?

Nói vậy nhưng cụ Cả Lắm cũng đã nghĩ như mọi người. Trong hàng tỉnh, ngoài cụ ra, không còn ai có thể địch lại với ông Cản Ngũ được. Keo vật đánh ngã Quắm Đen khi chiều cụ càng thấy rõ điều ấy.

Cụ Cả Lắm trước kia vốn là một tay đồ mà các đồ thời ấy đều gọi là ông trạng vật. Cụ đã từng đánh ngã hàng loạt các ông đồ được xếp vào hàng đồ ngự. Cụ có những ngón bí truyền như "tiện xương", "rút gáy", "chặt chân voi" v.v... là những miếng vật đến con cháu trong nhà, cụ cũng không muốn truyền lại, sợ tổn âm đức về sau. Tuy đã hơn mười năm không ra xới, tiếng tăm cụ vẫn lẫy lừng, các đồ trong tỉnh đều kính nể, coi cụ như bậc thầy. Keo vật cuối cùng trong đời, cụ đánh ngã một ông đồ già. Ông lão cũng là một tay đồ tài mạnh lẫy lừng một thời, chỉ vì thanh danh của sân vật mình mà phải ra xới.

Đánh ngã ông đồ già keo vật ấy, về nhà không hiểu sao cụ Cả Lắm thấy trong lòng áy náy không yên, vừa thương thương, vừa tội tội. Từ

đấy cụ không ra xới vạt nữa. Nhưng lúc này, cái cảnh ngộ của cụ có khác gì cảnh người đồ già cụ đánh ngã trước kia ? Quắm Đen, anh học trò yêu của cụ đã bị ông Cản Ngự đánh ngã rồi. Cụ không ra xới thì tai tiếng ; còn hàng huyện, hàng tỉnh. Mà ra xới thì... "lương hổ tương tranh". Hai con hổ dữ tranh tài, một sống, một mái...

Vả nữa, ông Cản Ngự vốn là một ông tướng nghĩa binh dưới cờ quan Tán, mượn danh đi vật để thu phục nhân tâm, lo toan việc nước. Đối với một người như thế, sự thắng bại, mất còn trong một keo vật, phỏng có nên chăng ?

Đêm ấy khách khứa trong nhà ngủ yên đã lâu, cụ Cả Lắm vẫn chấp hai tay sau lưng, đi lại một mình bần khoăn nghĩ ngợi dưới bóng trăng. Keo vật ông Cản Ngự đánh ngã Quắm Đen vẫn không thể sao xóa khỏi được trong ý nghĩ của ông cụ. Nó là một keo vật lạ lắm, không thể coi là một keo vật bình thường được. Tư cách người đồ vật đàn anh như ông Cản Ngự, sao có thể nỡ đánh ngã một anh đồ mới trỗi như Quắm Đen một cách tầm thường, bĩ thử như thế được. Nó là cách muốn làm nhục nhau !

Không, trong ý tứ keo vật này tất có điều gì bí ẩn đây. Ông Cản Ngự về tỉnh này, nhất định không lạ gì cụ Cả Lắm. Keo vật này là keo vật khiêu khích đây. Keo thách thức, keo vật gọi Cả Lắm ra xới thì tài đây.

Đã là một người đồ vật, không ai có thể từ chối sự thách thức như vậy được. Trong người ông cụ Cả Lắm lại rạo rục bầu máu nóng của một ông đồ tài ba và dày dạn, lọc lõi. Một ông đồ, đã ra đến xới chỉ có quật ngã địch thủ.

Mặt trăng đã ngả chênh chếch về phía tây, ông cụ Cả Lắm lảng lạng đi ra vườn sau, thử lại gân sức. Cụ tiến lại bên bụi chuối, giơ một bàn tay lên chặt liền mấy cái, những cây chuối, bị tiện đôi ra, đổ rạp xuống. Ông lão đứng tần ngần ngắm những cây chuối gãy một lúc, rồi lững thững đi lại phía những chiếc cối đá đại, thùng tròn vẫn dùng làm cối đập lúa để ở góc vườn. Ông lão xỏ vào mỗi bên tay một cái cối đá, thông thả đi quanh vườn cây. Ông lão đi như thế đủ ba vòng, rồi ung dung trở vào nhà đi nghỉ.

Nhưng, ông cụ Cả Lắm vừa đi khỏi thì, từ trong một bụi cây tối, Tý Trâu đã chạy vút ra. Nó cũng chạy đến bên một bụi chuối, cũng giơ tay

hăm hở chặt liền một lúc hàng chục cây chuối đổ xuống. Nó cũng xô cối đá vào hai cánh tay, mồm môi mồm lợi, cầm cổ chạy quanh vườn hàng chục lượt.

Từ lúc Quắm Đen bị ông Cản Ngự đánh ngã, Tý Trâu cũng bồn chồn không yên. Nó cũng thấy uất ức, xấu hổ và lo lắng cho sản vật của vùng mình.

Đêm ấy cu cậu lục sục không sao ngủ được. Cứ chớp mắt đi, đã thấy vật nhau với ông Cản Ngự...

*
* *

Hôm nay là ngày giã đám rồi. Sau Quắm Đen vẫn chưa có người nào vào vật với ông Cản Ngự. Chỉ còn từ giờ đến chiều là các sản vật tỉnh Bắc mất giải. Dưới mái tam quan, các bò lão, các ông quan viên, quan đám, các ông đồ sở tại, chạy vào, chạy ra thờ thần. Hội đám nhạt thếch. Trống vật thập thùng rời rạc, cầm chừng. Thôi, giải vật năm nay cầm chắc về tay người ngoài rồi.

Ông đồ già cầm trích đã đứng lên sửa soạn đánh một hồi ba tiếng trống hạ giải, thì một ông già từ ngoài xới, rẽ đám đông bước vào.

Cụ Cả Lắm ! Cả xới vật cùng reo lên. Các ông quan đám, quan viên, các ông chức dịch trong xã đều đứng cả dậy. Đúng là keo vật mà tất cả mọi người đang chờ đợi.

Cụ Cả Lắm hôm nay nom oai phong, lắm liệt như một lão tướng sắp ra trận. Ông cụ đứng giữa xới, râu tóc bạc phơ, mình trần, đóng một cái khố bao nhồi trấu bằng vóc vàng, xung quanh vát hai tấm nhiễu xanh và nhiễu đỏ lòa xòa đến gối. Cả người ông lão chắc nịch, xù xì, gân guốc như một gốc đa cổ thụ.

Lên đài xong, hai ông đồ già vào "bá tay tư"⁽¹⁾. Chỉ mới vào "bá tay tư" thôi, cả xới bỗng đều như ngột thở trước cuộc giao tranh sắp tới.

(1) Bá tay tư : một tay vít gáy, tay kia nắm cánh hoặc bá vai. Trước khi đánh các đồ đều vào bá tay tư để dò xét sức lực nhau.

Biết rằng gặp tay đối thủ lợi hại, ông Cẩn Ngũ đánh rất dè dặt. Hai ông đồ vừa đánh vừa thăm dò ý tứ của nhau. Họ không bỏ sót ở nhau từng cử động nhỏ nào. Họ đề phòng nhau từng cái liếc mắt, cái rùng mình...

Tiếng trống vật bỗng dồn lên, càng lúc càng dồn lên mạnh mẽ. Keo vật đang từ thế thăm dò, dè dặt bỗng chuyển sang những thế đánh quyết liệt. Dồn lên, du xuống, quay tít quanh xới. Thực ra đây vẫn chỉ là đánh để thăm dò. Chưa bên nào dám đánh đến hết miếng đánh của mình, vừa đánh vừa giữ thế thủ.

Cụ Cả Lắm quả là một tay đồ lão luyện, dày dặn. Bao nhiêu đòn ông Cẩn Ngũ đánh sang, ông cụ đều đỡ gạt, tránh né, gỡ thoát một cách hết sức nhẹ nhàng. Cụ vẫn chưa đánh trả ông Cẩn Ngũ một đòn nào. Đột nhiên, cụ Cả Lắm bỗng chao người đi, khụy một bên gối xuống, cả người cụ như một con thoi lao vút qua nách ông Cẩn Ngũ gánh lên. Nhưng, ông Cẩn Ngũ đã kịp lùi lại một bước, thót người lại, vòng hai cánh tay to khỏe như hai con trăn đất, khóa chặt lấy gáy, lấy lưng ông cụ Cả Lắm, lắc mạnh...

Keo vật đã đến lúc hư, thực khôn lường. Cả hai ông đồ đều trở hết tài nghệ ra để hạ nhau. Bốn bề chỉ nghe tiếng trống dồn dập, tiếng chân hai ông đồ tranh tài đồ thành thịch trên mặt xới. Hai ông đồ cứ thế xoắn chặt lấy nhau, quấn nhau, xoay như chong chóng. Cả xới ngồi xem đều lặng đi trước một cuộc tranh tài ghê gớm từ xưa chưa từng thấy.

Bỗng có một người nào hét lên :

– Ông Cẩn Ngũ bị rồi !

Cả xới vật tức thì xao động, nhốn nháo.

Ông Cẩn Ngũ bị nắm đầu ngón tay cứng như nắm cái vuốt sắt của cụ Cả Lắm quặp chặt lấy xương quai xanh.

Đó là một miếng vật bí truyền. Khi mà cụ Cả Lắm đã hạ đến miếng "móc quai xanh" ấy thì kẻ địch chỉ : một là chịu thua, hai là gãy quai xanh mà chết. Miếng vật các đô mới chỉ được nghe cụ nói lúc vui chuyện, chưa được xem cụ đánh bao giờ.

Toàn thân ông Cẩn Ngũ đã run lên bần bật. Mặt ông lúc đỏ tía lên, lúc lại tái nhợt đi, đôi chân mềm oặt. Lúc này, hai con mắt cụ Cả Lắm

sáng quắc như hai ngọn lửa chiếu thẳng vào mặt ông Cẩn Ngủ. Cự đẩy lùi ông ra xa, cự kéo xích ông lại gần, cự thông thả dắt ông đi từng bước điểu quanh xới. Ông Cẩn Ngủ hoàn toàn lệ thuộc vào sự điều khiển theo ý muốn của cự Cẩ Lắm.

Cả xới tưởng chừng như không ai dám thử mạnh nữa. Ai cũng thấy rõ nếu ông Cẩn Ngủ cưỡng lại sẽ bị gãy xương ngay.

Chỉ có các tay đồ trong tỉnh xem ra người nào cũng vui sướng. Mặt mũi người nào cũng rạng rỡ, phớn phở hẳn lên. Ông cự đồ móm không ăn được trâu, nhưng cũng mang sẵn một phong từ nhà, lúc này mới mở ra, đưa truyền mời mỗi ông đồ một miếng. Ông lão tằm tằm, móm mém, nói nhỏ với mấy ông đồ ngồi bên cạnh :

- Cự Cẩ nhà mình, tuy thị cũng là tay thâm nho đáo để. Hôm trước ông Cẩn Ngủ xách Quắm Đen như xách con nhái thì, hôm nay ông cự dắt ông Cẩn Ngủ khác gì xỏ sẹo dắt con trâu... Đồ vật tỉnh Bắc mình chứ có phải...

Chợt thoáng vừa có cái gì khác lạ xảy ra. Có những tiếng reo hò và, tiếng dùi đập vào tang trống các các... Cái gì lạnh toát vừa chạy suốt sống lưng ông lão đồ già móm mém.

Ông Cẩn Ngủ vừa ngã đổ người xuống ngực cự Cẩ Lắm. Và, như một tia chớp, ông đã thoát khỏi năm đầu ngón tay ghê gớm của cự Cẩ Lắm, xuất kì bất ý "sang sườn" đánh một miếng "gồng vai" đội lên.

Ông lão đồ móm không còn kịp nói hết câu nữa. Không còn tin ở mắt, ở tai mình nữa. Keo vật đã chuyển bại thành thắng như ở trong một cơn mê.

Cự Cẩ Lắm lão đảo bước ra khỏi xới. Mấy tay đồ đàn em vội vã chạy theo. Không ai nói được một lời nào. keo vật cự Cẩ Lắm thua đau quá. Cầm bát nước bà hàng đưa cho mà ông lão không thể sao nuốt đi được. Nó cũng giống như keo vật cự đã đánh ngã người ta cách đây mười mấy năm về trước. Giống quá ! Giống quá !... Ông cự lắc đầu thở dài sườn sượt.

Trời đã xế chiều. Tiếng trống vật nghe vẫn còn rộn rã. Quái lạ, còn ai vào đánh với ông Cẩn Ngủ nữa nhỉ ? Một tay đồ từ xa hấp tấp chạy lại. Anh ta vừa thở vừa nói :

– Thừa cụ, thằng Tý Trâu...

Cụ Cả Lắm đặt vội bát nước xuống chông hỏi lại :

– Sao ? Thằng Tý làm sao, bác ?

– Thừa cụ... Thằng Tý Trâu đang vật với ông Cẩn Ngừ.

– Chết thôi ! Con cái nhà, ra xới mau lên thôi bác !

Quên cả nỗi buồn bực, uất ức, cụ Cả Lắm lật đặt chạy theo anh đồ vật ra xới.

Trên xới vật, Tý Trâu đang giao đấu với ông Cẩn Ngừ. Nó đánh rất hăng. Đúng là con nhà nòi, có tài, có sức và rất gan dạ. Nó bám riết lấy ông Cẩn Ngừ đánh liên tiếp hết miếng này qua miếng khác. Nhìn miếng nó đánh hóc hiểm đến các ông đồ ngồi xem bên ngoài cũng lấy làm lạ. Ông Cẩn Ngừ chỉ lùi, tránh, đỡ, gạt, ông không có ý đánh ngã thằng bé.

Từ lúc biết Tý Trâu là con trai út cụ Cả Lắm và đánh với nó vài nhíp trống, ông Cẩn Ngừ bỗng yêu quý thằng bé lạ lùng. Trong đời đồ vật, ông chưa thấy tay đồ nào quyết đánh bại địch thủ dũng mãnh đến như thế. Có lúc ông đã thử bóp gân, xương cho đến tái người đi, nhưng vừa buông ra, nó đã lăn xả vào đánh liền. Có lúc ông đánh dồn dập năm, bảy miếng liền ; nó vẫn tỉnh táo chống lại không hề nao núng. Càng đánh, ông càng thấy yêu, ông có ý muốn thu phục thằng bé.

Cụ Cả Lắm đứng ngoài theo dõi keo vật, ông lão thấy rõ hết cái ý ấy của ông Cẩn Ngừ. Nước mắt ông lão bỗng trào ra, cảm kích vô cùng. Ngay giữa keo vật đang đánh dở, ông lão xông vào giữa xới xin cho được ngừng lại và bắt Tý Trâu nhận ông Cẩn Ngừ làm thầy học. Ông Cẩn Ngừ sung sướng nắm chặt lấy tay ông đồ già, nhận lời.

*
* *

Đêm ấy, trong nhà cụ Cả Lắm vẫn đông đủ khắp mặt các tay đồ trong tỉnh. Bình thường những lần mất giải về tay người, và sau những keo vật như Quắm Đen, cụ Cả Lắm bị đánh ngã, thế nào cũng xảy ra những cuộc xô xát. Có khi đến đổ máu. Nếu không xông vào giữa xới đánh nhau thì, cũng tìm cách đón đường, chặn lối không cho đối thủ của

mình về. Cái cảnh thua đau như chiều nay, ai còn mặt mũi, lòng dạ nào mà hội họp, mà ăn uống !

Thế nhưng cụ Cả Lắm đã có lời mời. Hôm nay ông Cẩn Ngủ lại chơi nhà cụ, ý cụ muốn có mặt đông đủ anh em hàng đồ trong tỉnh. Họ nể lòng quá, phải ở lại. Những người đồ vật to lớn, ngang tàng nhưng lại rất biết phục thiện các bậc đàn anh ; và nữa, đối với một ông đồ tài mạnh, lầy lùm như ông Cẩn Ngủ, trên xới vật họ coi là đối thủ, là thù địch, nhưng thực ra trong lòng họ vẫn rất lấy làm hâm mộ.

Trong ánh sáng của những ngọn đuốc nhựa trám cháy rừng rực cắm quanh nhà, các ông đồ ăn uống, nói năng từ tốn, chậm rãi. Hôm nay, nom họ rất hiền, chất phác, thuần hậu như những ông thợ cày.

Rượu được vài tuần, ông Cẩn Ngủ chấp hai tay vào nhau, từ từ đứng lên. Ông hướng ra bốn phía các ông đồ ngồi quanh, ngập ngừng lên tiếng :

– Thưa... các bạn làng đồ... tôi xin có vài lời...

Tất cả mọi người đều ngừng đùa, hướng về phía ông Cẩn Ngủ.

– ... Tôi đi vật cho đến nay, kể như gần hết một đời người rồi. Đông, Nam, Đoài, Bắc không thiếu đâu tôi không có mặt. Gần hết đời người rồi tôi mới thấy được buổi hôm nay. Thật là một sự hạnh ngộ quý hóa vô cùng...

Ông Cẩn Ngủ mím chặt môi lại, cúi đầu xuống. Đôi vai to lớn của ông rung lên. Lúc lâu ông mới lại ngừng lên nói tiếp :

– Các bạn hàng đồ ta ở đây không những đã không coi tôi như thù địch, mà còn đái tôi vào hàng khách quý, thân thiết như một người đồ cùng trong một sân vật mình. Điều ấy thật là hiếm có. Điều ấy khiến tôi phải bặc bạch trước các bạn hàng đồ tỉnh nhà về keo vật hôm nay.

Ông ngừng lại, nhìn vào cụ Cả Lắm rất lâu.

– Keo vật tôi với cụ giao đấu lúc ban chiều thật khó hiểu quá. Tôi không bao giờ dám nghĩ rằng mình có thể thoát khỏi được năm ngón tay cứng như thép ấy của cụ. Lúc ở ngoài xới, còn đang say đấu, thực tình tôi chưa thấy được điều ấy. Về đây, càng nghĩ tôi càng lấy làm lạ. Một ông đồ dày dặn, lỏi lặc như cụ, không khi nào để tôi thoát khỏi miếng

vật hiểm nghèo ấy một cách dễ dàng quá như thế được... Đúng là cụ tha tôi keo vật ấy. Đúng là cụ không muốn đánh tôi gãy xương, không muốn tôi thành một người tàn phế. Đã được coi như người thân trong nhà, trước có đồng anh em hàng đồng hôm nay, tôi muốn hỏi cụ cho rõ điều ấy ?

Tất cả các mâm rượu đều xôn xao cả lên. Không ai ngờ keo vật lại là như thế. Người ta ngạc nhiên, khó hiểu. Vì sao ông cụ lại không đánh ông Cản Ngũ nhỉ ? Có đúng thật là cụ Cả Lắm đã tha cho ông Cản Ngũ không ?

Cụ Cả Lắm vẫn ngồi im trước mâm rượu. Những lời ông Cản Ngũ nói đúng vào ruột gan ông lão. Đúng là keo vật đến lúc cụ phải đánh đến miếng "móc quai xanh" thì ông cụ có phân vân, suy nghĩ. Người đồ vật khi phải đánh đến những miếng hiểm độc đã là hạ sách rồi. Đây là nước cùng, của một anh tầm thường, xấu chơi. Hướng chi, ông Cản Ngũ tiếng là đi vật, nhưng ông lại là một ông tướng nghĩa quân của quan Tấn, có nên vì một keo vật mà làm hại một người bấy lâu vì dân, vì nước được không ? Chính lúc cụ Cả Lắm còn đang phân vân như thế, thì chợt đã thấy mình bị ông Cản Ngũ đánh ngã rồi.

Lúc sau, cụ Cả Lắm mới đứng lên từ tạ. Ông lão có vẻ miễn cưỡng mà phải nói :

- ... Keo vật được, thua đã định ở ngoài xới rồi. Đúng ra cũng chẳng nên nhắc lại làm gì. Nhưng ông bác tôi đã hỏi, thì tôi phải xin thua...

Ông lão ngáp ngừng một lúc, rồi tiếp :

- Tôi cứ nghĩ rằng, đã là người đồ vật mình, dù ở đâu. Ở xứ Đông hay xứ Đoài, xứ Nam hay xứ Bắc, ở đâu cũng là người dân Việt ta cả. Cùng là máu đỏ da vàng với nhau ; trong cái buổi còn đang nước mất nhà tan này, có nên vì hơn, thua một keo vật mà đánh một người nghĩa khí, một người vì dân, vì nước như ông bác đây thành một người tàn phế, bỏ đi được không ? Được như vậy, có thể gọi là được, được không ?...

Tất cả mọi người đều ngồi lặng đi. Có một cái gì to lớn, thiêng liêng lắm đang choán lấy hồn những ông đồ vật.

Quắm Đen ngồi dưới một ngọn đuốc đang cháy rùng rục, anh ta cúi gầm mặt xuống. Từ hôm bị ông Cản Ngũ đánh ngã không thấy Quắm

Đen hé răng nói một lời nào. Anh ta vẫn ngâm nuôi cái ý phục thù. Lúc này, nghe những lời cụ Cả Lắm nói, anh ta bỗng thấy xấu hổ...

Ngay đêm ấy, Quắm Đen đến gặp cụ Cả Lắm, xin cụ nói cho anh được cùng Tý Trâu theo ông Cản Ngũ.

... Mấy hôm sau, Tý Trâu, Quắm Đen theo ông Cản Ngũ xuôi về vùng Văn Giang, Gia Bình. Cụ Cả Lắm tiễn chân đến tận bến Sải. Ông lão đứng trên bờ nhìn theo mấy thầy trò ông Cản Ngũ qua sông một lúc rồi mới quay về. Từ đấy cũng không thấy cụ nói với ai rằng họ đi đâu.

Mãi mấy năm về sau mới có người nghe tin, Tý Trâu và Quắm Đen ở trong đội nghĩa quân của ông Tán Thuật đánh Tây, nhiều mưu mẹo và gan dạ lắm.

Lời bình

Nước Việt Nam mình xưa nay có biết bao nhiêu người tài giỏi. Sĩ sách, văn chương, võ biền thao lược, kinh bang tế thế mở mang bờ cõi, gìn giữ, xây đắp núi sông hùng vĩ, đánh giặc giữ nhà, rèn luyện ý chí, sức mạnh truyền đời, hẳn có một bí quyết nào đó ?

Nhất định là có. Đó là tinh thần thượng võ. Bên cạnh tinh thần thượng võ, lại còn điều gì nữa ?

Chuyên cày cú, hơn thua là cái lẽ thường tình của những kẻ tâm thương. Cao hơn thế được thể hiện qua hội vật đền Đô và âm vang để lại mà ông Cản Ngũ - nhân vật chính của truyện và cũng là đồ vật lừng danh đã nói lên những điều cao cả và thiêng liêng cùng đồ vật lấy lòng một thuở : Cả Lắm. Và đến quang cuối đời cả hai vị cùng sáng ngời một phẩm chất người Việt Nam. Đó là :

Lòng yêu nước và tình nhân ái.

Là sự nuôi dưỡng cho "Tre già măng mọc".

Để gìn giữ cho sự bền vững đời đời như lời cụ Nguyễn Trãi trong "Bình Ngô đại cáo" :

"Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau
Song hào kiệt đời nào cũng có"

Xưa nay, con gà tức nhau tiếng gáy mà gây chuyện tổn thương sát hại lẫn nhau, tay phải chém tay trái. Song về vâng thay, người xưa như ông Cẩn Ngũ - Cả Lắm đã giữ trọn cốt cách người Việt Nam mình : Lòng nhân ái, lòng yêu nước, nuôi dưỡng trọn tinh thần thượng võ. Dựa vào những điều miêu tả ở truyện ngắn này, ta có thể dựng lại được một xói vệt truyền thống.

CÂU HỎI

1. Tác giả đã gửi gắm điều gì trong truyện này ?
2. Tính cách, ý tưởng của ông Cẩn Ngũ và ông Cả Lắm gặp nhau ở những điểm nào ?
3. Giá trị của câu chuyện cho ta bài học gì ?

KIM CƯƠNG

Làn gió nhẹ ngoài biển khơi mênh mông khi lùa vào Cầu lặc bộ thủy thủ quốc tế ở vùng mỏ này chỉ đủ sức chao cho ngọn đèn hơi lắc lư và làm rung rinh sợi dây xích trang trí bằng thứ giấy xốp bìa mía mỏng, hồng...

Cô Thanh đưa mắt nhìn ra xa khơi. Đèn lấp lánh trên những con tàu nước ngoài đợi ăn than như hòa với những vì sao nhỏ xíu xanh biếc trên bầu trời đen thẳm. Lòng Thanh náo nức lạ thường khi nghĩ tới ngày hội than hằng năm ở vùng mỏ.

Thanh chống tay lên cằm, mặt nhẵn kim cương lạnh lạnh làm cho cô chợt nhớ tới anh mình : dịp này kĩ sư Lê Thành Công sẽ đọc một bản báo cáo về phát minh của mình. Từ mấy hôm nay, kĩ sư Công làm việc hâu như không nghỉ, giá không có Thanh nhắc để thường anh ấy quên cả cơm nước cũng nên.

Dạo này Thanh hơi gầy. Cô vẫn có thói quen chỉ khi nào trong nhà tắt hết đèn mới chịu đi ngủ.

Cô đưa mắt nhìn ra xung quanh. Khách đã vãn : ngoài cái bàn gần cửa sổ mấy thủy thủ Thụy Điển đang đùa với con vẹt, ở góc bên trái một thủy thủ Anh ngồi gục xuống bàn, chai rượu trước mặt vẫn còn lung lừng. Bỗng người thủy thủ nhồm dậy khẽ vuốt mái tóc vàng điểm trắng, đôi mắt xanh biếc như chỉ chú ý vào bàn tay Thanh.

- Xin phép tự giới thiệu, - người thủy thủ đứng tuổi lại gần Thanh và nói - tôi là người Anh, lần đầu tiên đặt chân tới vùng mỏ xứ sở này, tự cảm thấy không thể dứt dây ra đi một sớm một chiều vì rằng...

- Chừng như thấy Thanh chú ý nghe, người thủy thủ nọ càng say sưa nói :

Quê tôi vốn ở vùng mỏ Các-díp nổi tiếng, bố tôi là thợ mỏ. Nếu tôi có yêu tha thiết xứ sở vàng đen này, âu cũng là điều dễ hiểu.

Nói tới đây, người thủy thủ khẽ mở túi du lịch, cố tình để Thanh nom thấy một số đồ hàng mĩ nghệ vùng mỏ : nào là sư tử vờn cầu làm bằng than đá, nào là pho tượng lực sĩ ném đĩa, cái gạt tàn thuốc lá cũng bằng than đá, mấy cành san hô...

Nhưng cặp mắt xanh biếc của ông ta thì vẫn chằm chằm nhìn vào ngón tay đeo nhẫn của Thanh.

Chùng như biết Thanh thấy mình chú ý tới cái nhẫn, người thủy thủ vội xuýt xoa :

– Chà, cái mặt nhẫn kim cương đẹp quá, quý quá !

Thanh khẽ nắm tay lại không nói gì.

– Trên thế giới này kim cương quý lắm ! Ở nước tôi thường chỉ những ông hoàng bà chúa, các nhà tư bản quý tộc mới được đeo nhẫn kim cương. Ở Iéc-cút thuộc Liên Xô, người ta tìm thấy một mỏ kim cương giàu có, và với phương tiện khai thác hiện đại, năm 1956 họ đã lấy được hạt kim cương Du-bi-lây nặng 32 ca-ra⁽¹⁾ – người thủy thủ nhìn xoáy vào mắt Thanh, nhắc lại – 32 ca-ra. Nhưng ở nước Anh chúng tôi, trong Viện bảo tàng quốc gia có đặt một hạt kim cương nặng nhất trên thế giới từ xưa đến nay : hạt Cu-li-nan nặng 620gam. Người ta đã tìm thấy nó trong một mỏ giàu kim cương nhất ở châu Phi.

Trước giọng nói đầy vẻ tự hào của khách lạ, cô Thanh vẫn tỏ vẻ điềm nhiên.

Người thủy thủ ngạc nhiên nói :

– Cô nên nhớ cho là trong thiên nhiên, kim cương rất hiếm và đắt. Cu-li-nan 620 gam, đâu phải chuyện thường !

– Tôi không phải là ông hoàng bà chúa hay quý tộc, nhưng ở khu mỏ thân yêu này của chúng tôi, mỗi nữ công nhân sẽ có một chiếc nhẫn mặt kim cương trong một tương lai rất gần đây thôi !

– Công nhân mỏ cũng đeo nhẫn kim cương... Trời ! cô không đùa đấy chứ ạ ?

(1) 1 ca-ra bằng 0,205 gam.

Trước vẻ mặt ngờ ngác gần như hoảng hốt của người thủy thủ, cô Thanh mấp máy môi định nói gì, sau lại trấn tĩnh được ngay.

Thanh cho rằng dù sao đây cũng chỉ là "câu chuyện làm quà" của người thủy thủ Anh, như trăm ngàn cách làm quen của các chàng trai khác. Còn như chiếc nhẫn kim cương, đối với cô gái trẻ vô tư này thì nó cũng tựa tựa như chiếc nhẫn mạ vàng, chiếc nhẫn mặt ngọc thạch – nghĩa là một trong những mặt hàng của Công ti mỹ nghệ vàng bạc. Có khác chăng là chiếc nhẫn này, ngoài cái tài khéo léo của người thợ kim hoàn còn có sự đóng góp của anh cô vào cái mặt kim cương. Thế thôi !

*
* *
*

Sau ba ngày làm việc rất khẩn trương và thảo luận sôi nổi về những bản báo cáo, thành tích của các đơn vị và cá nhân, tối nay khu mở bước vào cuộc liên hoan của đại hội than.

Tại hội trường của Công ti than, các nhà điêu khắc điêu luyện đã dựng lên ở giữa phòng một pho tượng Bác Hồ cao ba mét bằng kim cương trong suốt. Dưới bàn tay khéo léo tài tình của người phụ trách ánh sáng, pho tượng trở nên lung linh, khi ẩn khi hiện với nhiều màu sắc kì ảo luôn thay đổi.

Đồng chí bí thư khu ủy bước ra giữa tiếng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt của toàn thể mọi người. Trước khi bước vào cuộc vui, đồng chí muốn tự tay mình trao tặng cho những con người ưu tú ở đây mỗi người một chiếc nhẫn kim cương.

Trong khi từng chiến sĩ thi đua lên nhận tặng phẩm, loa phóng thanh giới thiệu thật tóm tắt thành tích của từng người. Khi nghe loa nhắc tới thành tích của kĩ sư Lê Thành Công, chuyên gia Cục khai thác và chế biến than, người đã góp phần quan trọng vào việc chế tạo ra kim cương, thì hầu như mọi người đều đổ dồn mắt vào nhìn anh.

Viên kim cương nhỏ bé này, rõ ràng do mình và tập thể các nhà khoa học ở đây làm ra mà không hiểu sao, khi đồng chí bí thư khu ủy lồng vào tay cho mình, kĩ sư Công lại thấy xúc động lạ thường, anh gần như lặng người đi không nói nên lời.

Khi ngồi xuống ghế rồi, kĩ sư Công mới định thần nhìn kĩ người kế tiếp mình lên nhận tặng phẩm là bác công nhân già Hoàng A Sừ.

Sở dĩ nhà máy sàng than có thể tự túc được điện là do sáng kiến của bác Sừ cải tiến hệ thống băng chuyền than. Từ một chú nhau lùn lộn với nghề than từ nhỏ, giờ bác Sừ đang theo học tại trường đại học khu mỏ và trở thành một chiến sĩ thi đua xuất sắc.

Trên đầu đã hai thứ tóc, vậy mà khi bác Sừ nhận chiếc nhẫn, bác cũng xúc động lấp bắp không nói nên lời :

- Đời tôi... một công nhân... có bao giờ được... như thế này... Thật có khác gì trong mơ.

Chính kĩ sư Công cũng không ngờ. Khi đặt vấn đề nghiên cứu kim cương, anh hoàn toàn chỉ nghĩ tới công dụng của nó trong công nghiệp : làm mũi khoan để thăm dò địa chất, dùng để cắt gọt kim loại trong công nghiệp quốc phòng. Ngoài ra, kim cương kĩ thuật được sử dụng rộng rãi trong việc chế tạo các vật liệu có độ cứng cao như trong công nghiệp máy móc xây dựng, chế tạo máy bay, ô-tô, công nghiệp điện tử, điện kĩ thuật, và trong nhiều ngành công nghiệp khác. Còn như kim cương dùng để cắt kính, làm mặt nhẫn, vòng, đồ trang sức nói chung hoặc kim máy hát, chân kính đồng hồ... anh đều cho là thứ yếu.

Anh hoàn toàn có khả năng tạo nên những tảng kim cương cao vài ba mét theo ý muốn, nhưng đối với những hạt kim cương nhỏ bé thì mãi tới nay anh mới hiểu hết giá trị tinh thần của nó.

*

* *

Thiếu tá công an Vũ Liệu vẫn mân mê trong tay cây bút máy Anh Blu-bloc xinh xắn màu xanh lá mạ. Chính anh cũng không nhớ là mình lôi nó ra rồi lại bỏ vào ngăn kéo tới mấy lần rồi. Câu nói của bác Vũ phụ trách Câu lạc bộ thủy thủ quốc tế lúc này lại như văng vẳng bên tai anh, giọng nói đầy quả quyết :

- Tôi có thể bảo đảm phẩm chất của cán bộ, nhân viên phục vụ ở Câu lạc bộ chúng tôi, nhất là cô Thanh. Cô mồ côi bố từ nhỏ. Tính cho tới nay gia đình cô ba đời là thợ mỏ. Ông cô, thợ mỏ hi sinh trong kháng

chiến chống Pháp. Ông thân sinh ra cô là cán bộ kĩ thuật mỏ cũng hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ. Hiện nay gia đình cô chỉ còn ba người : bà mẹ, cô và kĩ sư Lê Thành Công. Mức sống gia đình khá cao. Người yêu của cô hiện nay đang theo học ngành hóa dẻo ở Cộng hòa dân chủ Đức⁽¹⁾...

Thế mới rắc rối. Thiếu tá Liệu giờ tay xem đồng hồ : 8 giờ 25', còn đúng năm phút nữa. Anh cất cây bút vào ngăn kéo rồi lấy thuốc ra hút. Anh vừa rít được vài hơi thì có tiếng chuông reo, một lát sau cánh cửa mở. Cô Thanh bước vào, nét mặt không được vui.

Anh kéo ghế mời Thanh ngồi. Câu chuyện xoay quanh vấn đề kim cương nhân tạo chẳng mấy chốc đã làm cho Thanh trở lại hồn nhiên, vui lây về thành tựu của anh mình. Đột nhiên thiếu tá Liệu xóc lại cổ áo, hỏi :

– Gần đây cô có quan hệ gì với một thủy thủ nước ngoài nào không ?

– Kể về mối quan hệ bình thường thì... nhiệm vụ của tôi là nhân viên phục vụ... – Thanh điềm nhiên đáp – tôi nhớ làm sao xuế những thủy thủ từ khắp nơi trên trái đất. Liên Xô, Ba Lan, Anh, Thụy Điển, Na Uy...

– Không phải quan hệ bình thường mà là... khó nói quá ! – Thiếu tá Liệu như chợt nhớ ra điều gì. – Chẳng hạn như gần đây cô có nhận quà tặng của một thủy thủ nước ngoài nào không ?

– Từ trước đến nay theo nội quy của Câu lạc bộ, chúng tôi nhất thiết không được nhận quà tặng của thủy thủ, nếu có, phải báo cáo với tổ chức cẩn thận.

Thiếu tá Liệu đánh diêm châm điếu thuốc :

– Cô thử cố nhớ lại xem có một lần nào cô quên.

Thanh đáp dứt khoát :

– Không ạ !

Thiếu tá Liệu khề mở ngăn kéo lấy ra cây bút màu xanh đặt lên bàn :

– Thế cái này là cái gì ?

Thanh bình tĩnh đáp :

(1) Cộng hòa dân chủ Đức nay là Cộng hòa liên bang Đức.

– Tôi nhớ có một thủy thủ Anh đến hỏi thăm tôi về địa chỉ của kĩ sư Lê Thành Công. Anh ta khẩn khoản đề nghị tôi chuyển một cây bút của nhà bác học Anh Lút-xi-nao gửi tặng kĩ sư Công do lòng hâm mộ của nhà bác học này. Buổi tối, khi về nhà tôi đưa cây bút máy ra, anh tôi đã từ chối với lí do chưa hề quen biết Lút-xi-nao, và ngay sáng hôm sau tôi đã đem trả lại cây bút.

– Như vậy cô đã giữ lại cây bút này trong người... – Thiếu tá Liệu chống cây bút xuống bàn.

Thanh vội nói tiếp rất nhanh :

– Đúng một đêm !

– Chỉ cần một tiếng đồng hồ... à mà không... – Thiếu tá Liệu gật gù. – Chỉ cần mười lăm phút đồng hồ là đủ.

Thiếu tá Liệu khẽ vặn nắp bút tháo ra được một máy ghi âm nhỏ xíu lắp ở đầu nắp.

– Cô có biết rằng đúng tối hôm đó ở nhà cô có một cuộc trao đổi...

Thiếu tá Liệu vặn máy ghi âm, cô Thanh nghe thấy rành rọt tiếng nói của anh mình :

... "*Cơ sở các-bon là thành phần cấu tạo chung của kim cương, than chì và than cốc... Nom bề ngoài, kim cương khác hẳn than cốc và than chì, nhưng nó chẳng qua cũng chỉ là một dạng thu hình của cácbon...*"

Thiếu tá Liệu tắt máy đi, quay ra hỏi Thanh :

– Giờ cô thấy thế nào, nếu như cái này lọt được ra nước ngoài ?

Thanh cúi đầu không nói gì.

– Phải hết sức cảnh giác, dù là những chi tiết nhỏ nhặt nhất. – Thiếu tá Liệu lắp bút vào, cất đi. – Giờ cô có thể về nơi làm việc được rồi !

*

* *

Quả thật, chén trà hương ướp hoa nhài có làm cho kĩ sư Công tỉnh táo hơn. Anh nắn nót viết dòng chữ đậm $1s^2/2s^2\ 2p^2$ dưới hình mẫu các-bon.

Còn một tuần lễ nữa, anh sẽ phải giảng một bài có dính líu tới phát minh của mình. Anh đang gật gù xem lại hình mẫu thì chợt nghe thấy tiếng chuông điện thoại. Anh nhắc ống nghe lên và nhận ra ngay tiếng nói của thiếu tá Vũ Liệu, người được Cục bảo vệ giao cho trách nhiệm bảo vệ các nhà khoa học vùng mỏ.

– Vâng, vâng. Tôi sẽ đến ngay, tám giờ sáng mai ạ ! Vâng, vâng chào đồng chí.

Kĩ sư Công đặt ống nghe xuống. Anh hơi nhúu lông mày lại. Không hiểu đã có chuyện gì mới xảy ra. Toàn bộ tài liệu phát minh của mình đều nằm ở Cục bảo vệ. Mấy hôm nay chỉ có cuộc trao đổi thân mật giữa mấy đồng chí trên Bộ về, mà lại trao đổi ngay trong nhà. Hoàn toàn không có một người lạ mặt lọt vào ; nhà riêng của mình ở lại trong khu tập thể trong nhà máy, có bảo vệ chu đáo...

... Khi kĩ sư Công bật máy vô tuyến truyền hình tại một căn phòng trong khu công an thì cũng đúng là lúc cuộc hồi cung đang bắt đầu ở phòng số 5, gác ba.

Trước mặt thiếu tá Vũ Liệu là một người thủy thủ Anh đã đứng tuổi, mái tóc vàng đốm bạc, đặc biệt nhất vẫn là đôi mắt xanh biếc.

Thiếu tá Vũ Liệu tiếp tục hỏi :

– Anh đến Việt Nam đã mấy lần rồi, với mục đích gì ?

Người thủy thủ bình tĩnh nói :

– Đây là lần đầu tiên tôi tới vùng mỏ này. Chiếc tàu tôi làm việc là tàu Véc-gi-ni-a từ Hương Cảng tới đây ăn than rồi qua Ấn Độ. Ngoài công việc chuyên chở hàng để buôn bán ra, tôi không có nhiệm vụ gì khác.

– Hoàn toàn không phải như vậy ! Anh tới Việt Nam lần này là lần thứ tám. Ngày 23 tháng 6 năm ngoái anh đóng vai một nhà du lịch lên thăm vùng mỏ ; Ngày 18 tháng 10 anh cập bến này với chức vụ thuyền phó... Ngày 10 tháng 12, anh đóng vai một nhà khảo cổ và lấy cắp một con sư tử bằng kim cương có khắc dòng chữ kỉ niệm tại vùng mỏ Quảng Ninh ; ngày 16 tháng 9 năm nay... – Cứ mỗi lần nhắc tới thời gian, thiếu tá Liệu lại xộc ra trước mặt người thủy thủ một tấm ảnh khổ 13 × 19 chụp rất rõ nét. Anh nói tiếp : – Từng hành động của anh không thể nào

lọt qua được mắt chúng tôi. Câu chuyện của anh, tất nhiên là chúng tôi nắm vững rồi, nhưng muốn nghe anh tự thuật lại.

Thấy người thủy thủ còn lúng túng, thiếu tá Vu Liệu lấy một tấm ảnh khác chia ra trước mặt tên gián điệp rồi lật mặt đằng sau để lộ ra con số 113, khiến tên này tái hấn mặt đi, từ từ gục đầu xuống.

– Đối với những người ăn năn hối lỗi, chúng tôi sẽ có một chính sách khoan hồng nghiêm minh, còn đối với kẻ ngoan cố, tất nhiên luật pháp Nhà nước chúng tôi sẽ không tha thứ.

Người thủy thủ già bắt đầu kể :

– Trên đất nước này, hẳn các ông đã biết kim cương rất hiếm và rất đắt. Từ xưa, trữ lượng kim cương ở nước Anh chúng tôi vốn vẫn là niềm tự hào đối với toàn thế giới.

Nhưng sự thật thì kim cương ngay trên nước Anh vẫn khan hiếm. Nguồn cung cấp chủ yếu thứ khoáng sản quý này là những mỏ giàu kim cương nhất ở miền Nam và Tây Nam châu Phi. Vì vậy, trong khi một số thuộc địa của Anh ở châu Phi bị co lại thì nhu cầu về kim cương trong công nghiệp của chúng tôi càng đòi hỏi rất gấp.

Chúng tôi đặc biệt chú ý tới những thí nghiệm của Moát-xan trong việc điều chế ra kim cương nhân tạo bằng cách bắt chước những điều kiện như ở áp suất và nhiệt độ cao mà nó được tạo thành trong thiên nhiên.

Năm 1955, bốn nhà bác học Anh tên là Ph.P. Ben-đi, G.T. hôn, G.M. Xtơ-ron và R.G. Ven-tơ-rốp đã điều chế ra được những tinh thể kim cương màu vàng, bằng phương pháp tổng hợp kim cương nhờ dùng áp suất trên 10 tỉ N/m^2 và nhiệt độ khoảng 3.000°C . Tiếc rằng đường kính của những tinh thể kim cương này chỉ nhỏ chừng 1mm, hơn nữa, cũng giống như vàng nhân tạo, thứ kim cương nhân tạo này còn rất đắt so với kim cương tự nhiên.

Ngày mồng 5 tháng 1 năm nay, khi tôi tìm cách đưa được về nước con sư tử bằng kim cương có khắc dòng chữ như ông đã nói thì dư luận các chuyên gia nghiên cứu về kim cương sôi nổi hẳn lên.

Nhóm thứ nhất do nhà bác học Lút-xi-nao đứng đầu cho rằng nếu tăng kim cương thiên nhiên này được phép công bố trọng lượng 1.416

gam thì hạt kim cương Cu-li-nan nằm ở Viện bảo tàng quốc gia Anh sẽ mất vai trò bá chủ "bà hoàng của thế giới kim cương". Nhóm này khẳng định rằng đây hoàn toàn là một "hạt" kim cương thiên nhiên sau khi đã kiểm tra chất lượng, bằng tất cả các phương pháp lí học, hóa học và quang học. Hình thù con sư tử này cũng là do bàn tay khéo léo của thiên nhiên tạo thành với sự giúp đỡ phần nào của kim cương nhân tạo, vì ngày nay kim cương nhân tạo cứng hơn kim cương tự nhiên, người ta đã dùng kim cương nhân tạo để rạch thành vết hằn trên kim cương tự nhiên. Mặt khác, với trình độ khoa học như ở Việt Nam hiện nay, các nhà khoa học hoàn toàn không có khả năng tổng hợp được những khối kim cương nhân tạo to như thế này. Hơn nữa, giá thành của kim cương nhân tạo rất đắt, nên không đời nào các chuyên gia Việt Nam lại đi theo con đường này.

Ngược lại nhóm thứ hai do nhà bác học Pit-xbơc cầm đầu lại cho rằng đây chính là những tảng kim cương nhân tạo. Người ta hoàn toàn có khả năng tạo nên những tảng kim cương theo ý muốn, cũng giống như người Trung Hoa trước đây đã có thể làm ra những ông phật ngọc trai bằng cách nhét vào vỏ trai những ông phật thiếc nhỏ như cái móng tay, để cho lớp áo trai tiết ra chất xà cừ phủ lên miếng thiếc đó.

Chỉ cần cứ vào dòng chữ khắc dưới chân sư tử đủ rõ đó là kim cương nhân tạo : Nó đã được khắc từ trước khi hoàn thành.

Nếu so với việc Mi-li-mô-tô ở Nhật Bản gây được ngọc trai nhân tạo từ năm 1880, thì việc chế tạo ra loại kim cương nhân tạo này còn giá trị hơn nhiều. Vì nếu trước đây những viên ngọc trai nhân tạo giống hoàn toàn và mang được đầy đủ những tính chất của ngọc tự nhiên thì những viên kim cương nhân tạo Việt Nam này, ngoài tính chất trên, còn to hơn và hoàn toàn có khả năng đáp ứng được mọi thứ đơn đặt hàng, từ một pho tượng khổng lồ tới một mũi kim máy hát.

Việc lặp lại thí nghiệm của các viện sĩ miền Phlo-ren-xơ năm 1694 ; cũng như việc Đê-vy và Pha-ra-đây năm 1814 đốt cháy kim cương trong ô-xy nguyên chất bằng gương chiếu để quan sát ngọn lửa chói sáng, lấy được phẩm vật duy nhất là khí các-bô-níc, đã khiến cho các chuyên gia về kim cương ở nước Anh sau khi nghiên cứu đã khẳng định rằng : thứ

kim cương nhân tạo này chế ra từ than đá. Việc này có một tầm quan trọng vô cùng to lớn. Nước Anh chúng tôi vốn cũng có nhiều mỏ than ; nếu nắm được bí mật của phát minh thì trữ lượng dồi dào về kim cương sẽ nằm trong tay những nước nào giàu trữ lượng than đá nhất.

Nói đến đây, tên gián điệp Anh cúi gục đầu xuống lấp lắp :

– Xin các ông tha tội cho.

– Bây giờ, anh có thể về trại giam, sau đó, ta lại sẽ nói chuyện với nhau lâu hơn.

Đồng chí chiến sĩ công an vừa dẫn tên gián điệp ra khỏi phòng thì thiếu tá Vũ Liệu khẽ cởi cúc áo cổ, lấy thuốc lá ra hút. Chỉ một lát sau, kĩ sư Công bước vào.

Thiếu tá Vũ Liệu nói :

– Anh theo dõi từ lúc này, chắc anh đã rõ : sự thật thì chẳng riêng gì bọn gián điệp Anh mà tất cả bọn gián điệp kĩ thuật nước ngoài đều mang âm mưu ăn cắp phát minh của anh.

Kĩ sư Công khẽ đáp :

– Tôi đã hiểu điều đó.

– Mong anh nhớ cho : giờ đây phát minh của anh là thuộc về Tổ quốc chúng ta rồi. Mấy lần trước tôi đã nhắc anh, bất cứ trao đổi với ai, hễ đụng chạm tới phát minh này, dứt khoát anh cần báo trước cho chúng tôi biết. Còn như nếu nội quy đã quy định rằng trong khi trao đổi cấm không cho ai được vào, thì có nghĩa là ngay cả cô em ruột của anh cũng nằm trong cái phạm trù "ai" đó.

– Thật ra tôi cũng không ngờ vấn đề lại đến thế này. Cũng may mà các đồng chí kịp thời ngăn chặn được...

Nói đến đây kĩ sư Công đứng dậy nắm lấy tay thiếu tá Vũ Liệu, đôi mắt lộ vẻ cảm ơn chân thành.

Lời bình

Kim cương là một loại đá quý có độ cứng cắt được các thứ kim loại khác. Song, có một thứ kim cương khác quý và cứng rắn hơn cả kim cương là ý chí và sự sáng tạo của con người. Công trình khoa học chế ra được kim cương của kĩ sư Công ở nước ta đã bị gián điệp kinh tế Anh theo đuổi, lập mưu đánh cắp. Âm mưu gian xảo của tên gián điệp đã bị chặn đứng bởi các chiến sĩ, sĩ quan an ninh Việt Nam đã luôn luôn mài sắc tinh thần cảnh giác.

Không hề có tiếng súng hay cuộc rượt đuổi sân lòng ồn ào. Vụ án diễn ra một cách thâm lặng nhưng thật tinh vi, hòa lẫn vào cuộc sống, sinh hoạt thường ngày. Nói câu chuyện vui vẻ, tặng cái bút để viết ! Thế thôi. Nhưng trong cái bút ấy...

Cuộc đấu trí đã thay cho sự đo sức. Người chiến thắng là người có ý chí chiến đấu, thông minh dũng cảm và cảnh giác. Và mỗi chúng ta bất cứ lúc nào cũng cần có tinh thần cảnh giác với kẻ gian như trong truyện này.

CÂU HỎI

1. Thủ đoạn xảo quyệt của tên gián điệp thể hiện như thế nào ?
2. Tìm các chi tiết trong truyện về tinh thần cảnh giác và rất khôn khéo của các chiến sĩ an ninh của ta trước tên gián điệp lợi hại này.
3. Liên hệ với sự mất cảnh giác của người trong truyện và cuộc sống thường ngày của chúng ta.

NGÀY EM TỚI TRƯỜNG

Sáng sớm hôm ấy, Thấm dắt em lon ton bước trên con đường đất thẳng qua cánh đồng trước cổng làng. Đêm qua trời mưa nhỏ, nước mưa còn ướt đầm bờ cỏ hai bên đường. Ánh nắng sớm chói chang làm những giọt nước bé tí bỗng thành rục rở trên những ngọn cỏ xanh. Sao những ngọn cỏ ấy phất phơ theo gió có vẻ dửng dưng thế ? Đường đất hôm nay sao không thấy rộn rịp những bước chân giầy dép mới của trẻ con ?

Cu Tí khoác trên vai chiếc túi còn thơm mùi vải mới. Rảo bước bên chị Thấm, Tí thấy mình chừng chặc chẳng kém gì các anh, các chị lớp trên đang khoác tay nhau hàng tư, hàng năm tấp nập đến trường. Tuy lúc thì nghiêng bên này, lúc thì ngó bên kia, nhưng bàn tay bé nhỏ của Tí vẫn nắm chặt một lọ mực tím ; theo bước chân đi, những giọt mực tím cứ lăn ra trên kẻ tay...

Phía xa xa, đằng sau cánh đồng, khuất sau bóng những cây si lớn, là trường làng. Mái trường thâm thấp be bé ; quanh năm phủ đầy những mảnh lá phượng khô. Năm ngoái, năm kia, Tí còn chạy theo các anh các chị chăn trâu, thập thò bên cổng trường. Tí nghe thấy từ trong những lớp học vang ra tiếng đọc bài như những bài ca bí ẩn. Cũng biết bao nhiêu lần, Tí đã chạy theo những đội trống ếch của thiếu nhi quàng khăn đỏ, chạy theo cho đến tận cổng trường này... và, đến đây thì... Tí là trẻ con... không phải là thiếu nhi, không phải là học trò...

Hôm nay, Tí đã lên sáu tuổi.

Chị Thấm chải đầu cho Tí, mặc áo đẹp cho Tí và Tí đi cùng với chị đến trường. Hôm nay là một ngày đầu tháng 9 sắp vào mùa gặt như năm ngoái năm kia... Đồng lúa hai bên đường đang ngả vàng. Gió sớm thổi rì rào, rì rào, thổi lúa vồng lên những làn sóng. Ngay cả đồng lúa ấy.

Tí cũng không thấy bình thường như mọi khi. Hình như những cây lúa đang trở bông reo lên trong gió xôn xao náo nức hơn. Hương lúa đang chín có vị thơm, vị ngọt ngào. Mùi thơm ấy cứ làm cho trẻ con nhớ đến mùi cốm, mùi xôi nếp... Tuy nghĩ đến cốm và xôi nhưng cu Tí vẫn đứng tại lên nghe chị Thắm nói chuyện với các anh, các chị :

– Các cậu bảo, hôm nay ai sẽ đánh trống khai giảng trường mình nhỉ ?

– Tớ đoán chắc là cô hiệu trưởng ?

– Tớ thì bảo, có khi là thầy Thu, thầy dạy lâu năm nhất trường mình cơ mà. Chị Thắm quay lại bảo cu Tí :

– Thầy Thu sẽ dạy em, năm nào thầy cũng dạy lớp Một ; hồi chị học lớp Một, chị cũng học thầy.

Cu Tí nghe thế là tim đập thình thịch. Từ thuở bé, nghĩa là từ nhà trẻ cho đến mẫu giáo, Tí toàn học các cô, bây giờ học thầy, mà lại thầy già... chắc là nghiêm phải biết.

Tiếng chào râm ran của đám học trò đi trước làm cu Tí giật mình.

– Chào cụ ạ.

– Chào bà ạ.

– Chào ông ạ... ạ.

Các cụ già chút khăn mỏ quạ mặc áo dài thâm, chắc là các đại biểu phụ huynh học sinh, đang rào bước tới cổng trường. Cu Tí thắc mắc không hiểu tại sao lại đông các cụ thế, và hôm nay sao mà các cụ lượt là thế. Chị Thắm giải thích :

– Em không hiểu à ? Bố mẹ và anh chị chúng mình đều phải đi làm từ tờ mờ sáng. Chỉ có các cụ đi họp được thôi.

Tất nhiên, còn cái lí do lấu cá của các anh học trò lớn thì Tí không biết. Các anh ấy chỉ muốn mời ông bà đi họp. Chả là vì các cụ nghe không rõ, các cụ sẽ không biết được ở trường, các cháu yêu quý của ông bà học hành và nghịch ngợm ra sao... và còn nhiều lí do nữa. Riêng Tí, Tí thích lắm, hôm nay các ông già bà cả cùng đi đến trường dự học với mình đấy.

Cổng trường trang hoàng lộng lẫy. Những lá cờ nhỏ bay phấp phới. Tấm khẩu hiệu : Nhiệt liệt chào mừng các em học sinh lớp Một phồng lên trước gió như một cánh bướm. Những băng hoa giấy căng ngang, căng dọc rung rinh. Cu Tí bước đến cổng trường, ngập ngừng. Chị Thắm phì cười :

– Ô hay, hôm nay em làm sao thế ? Thời, khéo em làm giấy mực ra quần mới rồi.

Ông Chủ tịch xã chấp hai tay đứng cạnh cổng trường, từ nãy đến giờ vẫn gật đầu lia lia với hết người này đến người khác, bây giờ trông thấy hai chị em lúng túng, ông vừa cười vừa bảo :

– Kìa, các cháu nhanh lên, sắp đến giờ khai giảng rồi đấy.

Sân trường ồn ào, náo nhiệt. Tiếng thử loa phóng thanh oang oang : "Cốp ! Cốp !... Nghe rõ chưa ?". Các chị con gái lớp trên lăng xăng cầm hoa chạy đi chạy lại có vẻ bận rộn lắm. Nào hoa râm bụt đỏ chói, hoa hồng bạch, hoa hồng quế, hoa cúc vàng, hoa dưới cột cờ sân trường, hoa trên bàn giáo viên của các lớp học. Bên lễ đài, đội trống ếch thiếu nhi quần xanh thắm, áo trắng lớp, khăn quàng đỏ phảng phiu, đứng sắp mềnh bên lễ đài, chốc lại thử trống thỉnh thoảng rầm rập.

– Ngày khai giảng là ngày tết của nhà trường mà li.

Chị Thắm ra đánh học trò lớp Bốn, bảo cu Tí như vậy. Chị còn dặn cu Tí hết điều này đến điều khác làm Tí nhớ lẫn lộn hết.

Trái hẳn với cảnh nhộn nhịp náo nhiệt trên sân trường, mặt ao trường vẫn lặng thình không một gợn sóng, mặt nước trong veo soi bóng những cây xoan, cây phượng và mái trường nho nhỏ đã già nua theo năm tháng... Trên mặt nước ấy, những cánh bèo ong thỉnh thoảng lay động bởi một con chuồn chuồn ớt đỏ chói. Dù có mãi nhìn con chuồn chuồn một chút, cu Tí vẫn không quên được hôm nay Tí đã sắp được học một thầy giáo già. Tí đâu có phải là một bé con, quần áo xềch xác, tay cầm củ khoai luộc, chạy lon ton trên bãi cỏ đuổi theo những con chuồn chuồn nữa nhỉ.

A... a... Tiếng máy phóng thanh, tiếng hát của đội đồng ca thiếu nhi vang lên báo hiệu giờ khai giảng. Tí chạy theo các anh các chị hơn hờ, vội vàng "Lớp của em đâu ? Thầy giáo của em đâu ?" Các bạn nhỏ lớp

Một mới theo thói quen mẫu giáo vội vàng nắm lấy đuôi áo nhau. Tí cũng nắm lấy đuôi áo bạn gái đứng trước.

Một thầy giáo người nhỏ nhắn, mái tóc đã điểm bạc, khuôn mặt gầy có nhiều nếp nhăn đi thông thả về phía các em. Đám học trò lớp Một ngược mắt chăm chú nhìn thầy.

– Các em là học sinh lớp Một A, có phải thế không ? Thầy là thầy giáo của các em đây.

Những tiếng ấy vang lên bên tai đám trẻ con sáu tuổi. Ồ, mái đầu tóc bạc, những nếp nhăn trên vầng trán và nước da tái tái của thầy không có gì xa lạ.

– Nghiêm ! Chào cờ, chào !

Lễ chào cờ năm học mới bắt đầu, Tí đứng thẳng, hai tay nắm chặt lại. Cũng là lớp mẫu giáo cũ đây, những tổ Thỏ, tổ Chim riu rít, giờ đây các bạn đang đứng nghiêm, như chưa bao giờ được đứng nghiêm. Lá cờ đỏ sao vàng đang từ từ vươn lên đỉnh cột cờ. Bầu trời xanh ngắt.

Tiến lên ! Cùng tiến lên !

Nước non Việt Nam ta vững bền !...

Bài Tiến quân ca vang khắp sân trường. Tiếng hát của các anh các chị dứt rồi. Tí quay lại nhìn các bạn, hình như tất cả không muốn nắm lấy đuôi áo nhau như lúc nãy nữa. Và kìa, người thầy giáo già đang từ từ đi về phía cái trống trường, tiếng trống mở đầu một năm học mới vang lên đồng đặc, chắc chắn, nhịp nhàng, thông thả, rồi từ từ dồn dập, rộn lên náo nức như thổi thóc "Tùng ! Tùng ! Tùng !" Tiếng trống ấy là của Tí, là buổi học đầu tiên của Tí bắt đầu.

Tùng đoàn học sinh nối đuôi nhau vào lớp. Chị Thắm đứng trong hàng học trò lớn như đang cười và vẫy tay với Tí. Dưới gốc cây phượng vĩ, các cụ già đứng dăng hàng ngang, nhiều cụ gật đầu, nét mặt tươi lên. Có cụ lẩn lẩn vạt thắt lưng bao đưa lên mắt chấm chấm. Ồ, sao thế nhỉ, sao các cụ mau nước mắt vậy ? Thôi đứng rồi, tại các cụ không thể bé lại được như mình để đi học, cho nên các cụ buồn đấy mà. Hay các cụ cho rằng trẻ con bé quá, chỉ nghĩ đến xôi, đến cốm, đến những con chuồn

chuồn và sẽ để cho thầy giáo luôn luôn phải cau mặt lại. Ôi ! Các ông bà kính mến của chúng cháu, hãy tin ở chúng cháu nhé.

Tí nghĩ vậy và ngồi ngay ngắn, nhìn chăm chú lên bảng đen, lắng nghe thầy giáo nói :

– Trước tiên, các em hãy tập đọc tên trường chúng ta. Chữ đầu tiên có dấu huyền, các em đọc uốn lưỡi nhẹ. Chữ thứ hai là một họ có đông người nhất ở nước ta, dấu ngã các em đừng đọc ngọng thành dấu sắc nhé. Chữ thứ ba không có dấu, gọi là thanh không, đọc như tiếng gió thổi. Nào, cả lớp đồng thanh. Cu Tí cùng các bạn ngâm nga :

– Trường – Nguyễn – Du... Hay nhỉ. Tí nghĩ thầm, hay như chúng mình tập hát, tập ca. Tên trường mình hay thật. Rồi, Tí sẽ biết viết, Tí sẽ viết tên trường lên các nhãn vở. Khi Tí đi đâu chơi, có ai hỏi Tí, Tí sẽ đọc tên trường lên như hôm nay...

Hôm nay là ngày 5 tháng 9 là ngày khai trường của tất cả trẻ em nước Việt Nam mình đây. Hôm nay không phải là một ngày hè chơi nhởi trên bãi cỏ với cánh bướm, cánh chuồn chuồn nữa. Hôm nay là một ngày đầu thu, nắng dịu khắp bờ tre, ngọn cỏ, hương thơm mùa lúa chín bay dâng dâng vào các lớp học. Và, sáng nay là ngày cu Tí đứng dậy lễ phép nói với thầy giáo :

– Em thưa thầy, em tên là Nguyễn Văn Thắng chứ không phải là cu Tí ạ.

Lời bình

Ngày đầu tiên tới trường để từ nay chính thức trở thành người học sinh lớp Một, là một kỉ niệm đẹp đẽ của đời người. Với cu Tí cũng vậy, ngày đầu tiên tới trường chị dẫn em đi, chứ không phải do cha mẹ hoặc ông bà đưa đi như các bạn khác. Như hai con chim, con còn bay chuyền đã sớm rời con mới ra ràng. Và cánh tượng của ngày khai trường đã diễn ra, hiện ra theo cảm nhận của hai chị em thật ngọt ngào, thơ ngây, long lanh, tinh khiết. Đây là cánh ở nông thôn, trường đây là ngôi trường nhỏ, vẫn đủ trang nghiêm, tung bừng, rộn rịp và trịnh trọng :

" Em thua thầy, em tên là Nguyễn Văn Thắng chứ không phải là cu Tí ạ !". Quá là một bất ngờ đáng yêu trước một sự hiển nhiên : từ nay cu Tí đã khác, đã lớn hơn hôm qua. Không phải là cậu bé mầu giáo nữa. Đúng quá rồi !

Năm nào, ở đâu, cũng có những em bé lần đầu tiên vào lớp Một. Nhưng kể lại cho đúng, tả lại cho sinh động không dễ phát hiện được chút gì đó khác hơn với những gì đã quen thuộc càng khó. Tác giả đã tìm ra được một chút gì đó ở câu kết. Câu kết bỗng bật lên như một tiếng trống báo hiệu sự đổi thay của cu Tí từ đây, từ giây phút này.

CÂU HỎI

1. Điểm lại các chi tiết nói lên những nghi thức truyền thống trong ngày khai giảng của các trường học ở nước ta.
2. Hình ảnh thầy giáo già đánh trống và dạy lớp Một nói lên điều gì ?
3. Hãy nhớ và nêu cảm xúc của em ngày đầu tiên đi khai giảng để vào lớp Một.

QUA NHỮNG MÙA HOA

Tên đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm. Lúc có hạn thì chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường. Nhưng khi đi một mình, tôi thích ôm cặp vào ngực, nhìn lên các vòm cây, vừa đi vừa lẩm nhẩm ôn bài.

Vì thế, tôi thường là đứa phát hiện ra bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn. Rồi những hôm sau đó thì bông nọ gọi bông kia, bông nọ ganh với bông kia, chỉ vài hôm sau là cây gạo đã như một cây đuốc lớn cháy rừng rực giữa trời.

Tháng ba ấm dần lên, đá bóng nóng người đã có thể tắm nước lã, ấy là lúc hoa gạo đã nở lửa. Có hôm đi qua, hoa gạo rụng trúng đầu. Vừa giật mình, vừa đau, vừa tức như cây gạo cố tình ném hoa vào đầu mình.

Nhưng khi lửa ở cây gạo sắp lụi thì nó lại "bén" sang những cây vông ở cạnh cầu Thê Húc. Rồi thì cả bãi vông lại bùng lên, đỏ gay đỏ gắt suốt cả tháng tư.

Đến tháng năm thì những cây phượng đón lấy lửa ấy, chạy tiếp cuộc chạy tiếp sức của các loài hoa trong thành phố, báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến.

Nắng trời vừa bắt đầu gay gắt thì sắc hoa như muốn giảm đi độ chói chang của mình. Hoa phượng màu hồng pha da cam chứ không đỏ gắt như vông như gạo. Đến cái anh bằng lăng thì đã vừa hồng vừa tím. Sang đến anh hoa muồng thì ngả hẳn sang sắc vàng chanh.

Nhưng nói chung, đó toàn là những màu sắc rực rỡ cứ muốn phô hết ra ngoài. Mãi đến năm nay, khi đã lên lớp Năm, đã "người lớn" hơn một tí, tôi mới để ý đến một loài hoa. Đó là hoa ở cây sấu ngay trước cửa sổ gác xép, nơi tôi ngồi học.

Những lúc ngồi nghĩ bài toán khó, mắt tôi thường hướng thẳng vào những chùm hoa nhỏ xíu. Gần đến vậy mà năm nay tôi mới nhận ra. Bởi

hình hoa đã nhỏ, sắc lại chỉ hơi hoe hoe vàng, chìm lẫn vào từng đợt lá non, lẫn với màu nắng dịu.

Tôi cam đoan những đứa bạn tôi ở dưới đường không đứa nào biết có hoa sấu nở. Trong khi chính bọn chúng lại là những đứa trẻ lên cây hăng nhất khi sấu chín. Ăn quả của nó mà không biết hoa của nó nở vào lúc nào, nở như thế nào thì thật là bất công.

Đến khi các loài hoa rụng rở như hoa gạo, hoa vông, hoa phượng, hoa bằng lăng, hoa muồng,... đã kéo quân qua bầu trời Hà Nội. Lúc đó cây sấu trước cửa nhà tôi mới lấp ló cho bọn trẻ xem những chùm quả sấu xanh giòn, rồi sau đó, những quả sấu chín vừa ngọt vừa chua, ngọt một cách e dè, khiêm tốn như tính tình hoa sấu vậy !

Lời bình

Ở Hồ Guom có một sự lạ ấy là : mùa - hoa - đỏ đi suốt mùa hè. Hoa rụng lên từ chớm hè rồi dần dần dần, nhạt hẳn qua năm loài hoa nở theo sắc nắng, chạm vào thu thì treo rừng rinh lưng trời xanh thui quả non màu nơn chuối. Hoa nó đón lấy lửa của hoa kia quanh hồ. Phát hiện tài tình này của nhà văn khiến ta liên tưởng nhớ đến một sự tài tình khác của người trồng cây trước đây hàng thế kỉ và lâu hơn nữa khi sông Hồng gửi một khúc nước lãng nên Hồ Guom. Người xưa đã quá vãng, lửa sông vẫn bập bùng, chói lên những mùa hoa mang sắc đỏ. Kì diệu biết bao nhiều khi những bí ẩn của thiên nhiên được bàn tay, khối óc của con người xâu chuỗi, sắp xếp lại và miêu tả. Bức tranh được vẽ lên bằng ngôn ngữ miêu tả như một bức tranh thủy mặc đã hiện ra, bắt đầu từ cây hoa gạo. Tới ngày nở quả đã thả từng nắm bông pha ráng mờ gà bay theo gió chứ không trắng tinh. Càng yêu thiên nhiên, càng tìm thấy vẻ đẹp vô cùng, vô tận của thiên nhiên.

CÂU HỎI

1. Khám phá tài tình của nhà văn trong "Qua những mùa hoa" ở những chi tiết nào, hình ảnh và từ ngữ nào đã tạo nên vẻ sinh động cho sự khám phá ấy ?
2. Thông điệp của tác giả gửi tới bạn đọc trong truyện này là gì ?
3. Tại sao câu chuyện như một bức tranh phong cảnh rất sinh động ?

*Một sớm xuân trong mát
Cành khô cũng nở hoa
Ông Rùa Đá tốt bụng
Sẽ đến chơi nhà ta !*

Bác Rùa Đá đang đi thì băng tan, dòng nước ào ra chảy quanh một tảng đá lớn. Trên tảng đá, một chú Thỏ Trắng đang kêu khóc gọi mẹ. Bác Rùa Đá bơi ra, cho Thỏ Trắng ngồi trên lưng, đi tìm mẹ Thỏ, bởi hang thỏ đã ngập nước. Tìm được mẹ Thỏ, trao lại Thỏ Trắng cho mẹ xong, bác lại gặp họ hàng nhà Nhím suýt chết đuối, nếu không được bác giơ lưng bít một lỗ hổng nước đang tràn vào.

Bác Rùa Đá vẫn chưa rời con suối mà đi được. Bãi Tự Nhiên xanh rờn cỏ có nguy cơ bị ngập nước. Hươu, Nai rủ nhau xếp đá thành đập, lái dòng nước cho chảy sang hướng khác. Bác Rùa nhận chuyên chở từng khối đá lớn trên lưng...

Con đập hoàn thành, bác Rùa Đá mới khoác khăn gói lên vai, lẩm bẩm : "Nhà Bách Thanh ! Cây sồi chân núi Bắc ! Phải đi ngay mới kịp !".

Bác không nghĩ rằng mùa xuân đã qua từ lâu, bởi bác cứ nhân nha đi, ai gặp khó khăn bác đều dừng lại giúp đỡ...

Trên cây sồi chân núi Bắc, có hội chim Bách Thanh đón một mùa xuân mới. Ông Bách Thanh què đã chết. Các cháu Bách Thanh đang bập bẹ hát bài như nổi chờ mong của cả dòng họ :

*Một sớm xuân trong mát
Cành khô cũng nở hoa
Ông Rùa Đá tốt bụng
Sẽ đến chơi nhà ta !*

Chúng không biết rằng ở dưới gốc cây sồi, ông Rùa Đá đã đến, mệt mỏi vì đường xa, tuổi tác, ông đã ngủ thiếp đi trong giọng ca trong trẻo của họ hàng nhà Bách Thanh.

Lời bình

Phần nọ đối với sự độc ác, người xưa đã phải thốt lên : "Đến bực cùng phải giận". Từ ý tưởng ấy, tác giả đã khiến Rùa Đá phải mở miệng trừng phạt Rắn Mốc để cứu Bách Thanh. Sau đấy, lòng nhân ái đã thúc đẩy Rùa Đá phải bỏ đi, đi rất xa và tới nhiều nơi khác nhau để làm việc thiện. Chuyển đi không tính đến thời gian, và lại Rùa Đá không thể chạy nhanh, xong việc này lại đến việc khác, tới được nhà Bách Thanh thì Rùa Đá đã bước sang tuổi già, để lại đằng sau cả một đời làm việc tốt, việc thiện có ích cho đời. Thế là bên cạnh Rùa Vàng nhận gương ở Hồ Hoàn Kiếm, đã có thêm Rùa Đá nhân từ và tốt bụng. Trong cổ tích truyền thuyết còn có truyện ngựa đá rời chỗ đứng ra trận đuổi giặc vào ban đêm. Sáng ra, vó ngựa còn vậy bùn...

Rùa Đá mà bỏ đi ? Thế mà vẫn có thể tin được. Vì trí tưởng tượng của tuổi thơ và lòng từ thiện của con người đã khiến cho gỗ đá cũng phải động đây. Thành công của một truyện đồng thoại này là ở chỗ đó.

CÂU HỎI

1. Nêu sự hợp lí giữa nhân vật Rùa Đá và đặc tính của rùa thật ?
2. Sự cảm hóa của truyện đồng thoại chỉ có được khi người viết cần viết như thế nào khi nhân cách hóa con vật, đồ vật, hành động của các nhân vật ? (Dẫn chứng trong truyện).
3. Hình tượng Rùa Đá ở đoạn kết câu chuyện nói lên điều gì ?

CHÙM HOA CỦA CHÚ BỘ NGỰA

Cả phố này chỉ có mỗi một cây phượng. Cây phượng ấy lại xòa cả cành lá vào cửa sổ trên gác nhà Dũng. Có những cánh hoa nở bung ra, rủ xuống trước bàn làm việc của bố. Bố đùa :

– Cây phượng nó tặng hoa cho nhà mình đấy !

Cái khung cửa sổ mùa hè nhà Dũng biến thành khung một bức tranh rất đẹp. Có điều là bức tranh biết lay động dập dờn những tán hoa lá phượng. Mỗi buổi sáng lại có vài chùm nụ hé nở. Từ những chiếc nụ rất giống những quả đu đủ xanh tí hon, bỗng hé ra một chút đỏ. Rồi chỉ nhằng đi một chốc lát, cái giọt mực đỏ ấy bỗng loang ra khung trời trước mặt từ lúc nào. Chỉ nhằng đi một chút là đã có thêm một chùm hoa xao xác đỏ trước nhà. Cái cửa sổ và cây phượng đó đã thành nơi ước mơ của lũ trẻ trong phố. Ôi ! Nếu chúng được tự do lên gác thò tay ra hái từng chùm nụ, chùm hoa xuống. Bao nhiêu là trò chơi hấp dẫn ! Những đứa con gái sẽ tong tã gánh hai chùm hoa đến nhà bạn chơi bày hàng, làm mậu dịch bán hoa. Những đứa con trai thì thích bóc những cái nụ bé xíu ra, lấy từ trong ruột nụ những chiếc nhụy hoa còn đang nép mình cong lại giống như cây giá đỗ mà chúng gọi là những con gà. Mỗi nụ hoa có hàng chục con gà như thế. Chúng lấy gà ra chơi chơi. Từng đôi gà móc cổ vào nhau mà giật, xem gà của đứa nào cứng cựa hơn. Con gà bị thua là con gà bị ngoặt mất đầu.

Cái trò nhăm nháp nụ hoa, cả con trai và con gái đều thích cái vị chua nhẹ của cánh hoa non. Vị chua ấy cứ đọng mãi đầu lưỡi.

Từ khi cây phượng có hoa, bà và các bà bên hàng xóm khăn cổ vì la mắng tụi trẻ con đến chọc hoa, ném hoa. Có đứa còn liêu lĩnh trèo lên cây để hái nữa. Chính những đứa trẻ này lại không bao giờ hái hoa ở công viên. Nhưng hoa phượng có phải là hoa công viên đâu. Cô giáo chưa dặn mà ! Cứ chốc chốc lại có đứa mếu máo hoặc lò cò chạy về báo với mẹ là đã mất một chiếc dép trên cây phượng. Người lớn phải lại mượn sào kều hoa của lũ trẻ để kều dép.

Chung quanh cây phượng sôi nổi là thế. Vậy mà Dũng lại là chủ những bông hoa, chùm nụ, chỉ với tay ra là hái được mà Dũng không dám hái. Dũng cứ hăm hực mãi với lời giải thích của mẹ : "Mẹ đã mắng trẻ con hàng phố, không cho hái hoa. Bây giờ con lại hái thì có khác gì mình giữ hoa cho con mình chơi !"

Bố thì bảo : "Bức tranh đang đẹp thế mà con lại định phá đi, thế mà con còn muốn sang năm xin vào lớp học vẽ".

Thế nhưng bằng cách này hay cách khác, lũ trẻ trong phố vẫn kiếm được những chiếc nụ hoa, bóc ra, chơi chơi gà. Dũng thì bói không ra một con gà để chơi. Mà cây phượng lại là "cây nhà mình".

Từ khi cây phượng có hoa, Dũng không được đưa bạn lên gác chơi nữa, nó lại càng buồn. Dũng cứ đứng tần ngần nhìn ra những chùm hoa, nụ cười như giục Dũng hái. Các bà hàng xóm cứ khen Dũng ngoan, có biết đâu là Dũng bị cấm động đến hoa.

Thế nhưng chùm nụ to nhất, đẹp nhất ở sát bàn làm việc của bố sao mấy ngày nay không thấy nở ? Lại nữa là một số nụ lại thấy rụng xuống. Thằng Tuấn cho biết những cái nụ tự rụng như thế sẽ không chơi chơi gà được : những con gà đã bị đứt cổ trước khi chơi.

Thấy chùm nụ thưa hẳn đi, mẹ nghiêm khắc nhìn Dũng :

– Sao lại mất nhiều nụ thế này ?

Dũng mặt đỏ gay vì bị ngờ oan, nó nói như khóc : "Con... ứ lấy, mẹ đừng tưởng...". Suýt nữa thì phát khóc thật ! Phải nhịn chơi bao nhiêu lâu mà lại mang tiếng không vâng lời thì còn ức gì bằng. Nhưng mẹ bỗng kêu lên : "A ! Mẹ biết rồi ! Hoa bị sâu ăn !" Mẹ chỉ cho Dũng xem một con sâu màu xám đã chui gần hết thân mình vào chiếc nụ hoa, còn lộ ra một khúc đuôi đốm xám. Mẹ ngắt một chiếc nụ khác, bóc ra : ở trong đã nằm gọn một thằng sâu khác. A ! Thì ra thủ phạm phá hại cây là đây. May quá, không thì Dũng cứ bị oan mãi. Nhưng Dũng lại bắt đầu lo : nếu như mỗi chiếc nụ hoa đều có một con sâu thì cây phượng sẽ ra sao ? Làm thế nào để bắt được những con sâu đó giết đi ? Những chùm nụ ở gần cửa sổ thì có thể bắt, những chùm ở xa thì sao ? Hôm sau lại một loạt nụ rụng. Dũng cứ đứng tần ngần nhìn những chùm nụ xinh như những chiếc đèn lồng mà lo.

Bống Dưng rón rén đến sát cửa sổ. Một con bọ ngựa to đẹp, xanh mướt y hệt màu lá phượng đang đung đưa đung đưa cái đuôi cong veo, đi vào chùm nụ gần cửa sổ. Dưng chưa biết bắt nó thế nào, vì đầu bọ ngựa quay về phía Dưng. Dưng giơ tay là nó trông thấy ngay, dừng hông mà bắt. Bống bọ ngựa dừng lại, sục thanh gươm vào một chiếc nụ vừa hé. Trong chớp mắt nó đã lôi được một con sâu xám ra khỏi chiếc nụ hoa. Nó khuynh hai thanh gươm, cặp con sâu đưa ngay lên miệng. Dưng khoái quá, chỉ muốn gọi bạn bè lên xem cảnh hấp dẫn này. Nhưng chợt nhớ lời mẹ dặn không được đưa bạn lên, nó đành một mình đứng ngắm bọ ngựa. Bọ ngựa ăn xong lại bắt đầu sục sạo. Dưng say mê theo dõi từng hành động khéo léo của nó. Nó dòm ngó vào tất cả các khe hở trong chùm nụ. Dáng đi lúc nào cũng đung đưa đung đưa, chồm về phía trước một tí lại lùi về phía sau một tí. Có một con nhặng xanh sà xuống một bông hoa vừa nở. Cái vòi của nó rúc rúc tìm vị ngọt trong hoa. Bọ ngựa nhẹ nhàng tới gần, "pấp !", nó chồm lên, kẹp ngay chàng nhặng xanh vào ngạnh gai của thanh gươm. Rồi chỉ một loáng, con nhặng xanh đã biến mất. Đến lúc bà gọi Dưng ăn cơm là lúc bọ ngựa tìm được bóng mát đứng vuốt râu, rồi gại gại hai thanh gươm vào cây, tỏ vẻ thỏa mãn lắm. Dưng không nghĩ đến bắt nó nữa. Bắt làm gì một con vật có ích thế ! Có lẽ vì có nó mà những chùm hoa khác không bị thui chột. Tự nhiên Dưng thấy xấu hổ vì nhiều lúc Dưng rất muốn cùng bọn thằng Tuấn phá hại những chùm nụ, chùm hoa. Như thế Dưng đã cùng với những con sâu xanh làm hại cây, làm phi công của những con bọ ngựa cần cù đi gìn giữ từng chùm hoa.

Tối hôm đó, Dưng chưa kịp khoe cả nhà về chuyện con bọ ngựa thì bố gọi Dưng đến bên cửa sổ : "Dưng này ! Chùm nụ này đang nào cũng bị sâu ăn rồi. Con hái lấy mà chơi". Rồi bố nháy mắt cười với Dưng. Cả nhà chỉ có bố là hiểu rõ nhất những ham thích, những ý nghĩ của Dưng, dù Dưng không nói ra. Nhưng lần này, bố ngạc nhiên không thấy Dưng mừng rỡ khi nghe câu nói đó. Dưng bảo : "Không, bố ạ ! Chùm nụ ấy thế nào cũng nở thành hoa, rồi bố xem !" Lúc đó Dưng mới kể cho bố mẹ nghe chuyện con bọ ngựa đã mất cả buổi sáng để bắt sâu cho chùm nụ đó. Sáng hôm sau, quả nhiên chùm nụ trước cửa sổ bắt đầu nở. Có những chiếc nụ vừa mới hé, giọt mực đỏ chưa loang vào khung trời xanh lam nhưng ai cũng thấy sức vóc của những chiếc nụ xinh xinh ấy. Chỉ đến trưa, sẽ có một chùm hoa rung rung động vào chấn song cửa sổ.

Chung quanh cây phượng sôi nổi là thế. Vậy mà Dũng lại là chủ những bông hoa, chùm nụ, chỉ với tay ra là hái được mà Dũng không dám hái. Dũng cứ hăm hực mãi với lời giải thích của mẹ : "Mẹ đã mắng trẻ con hàng phố, không cho hái hoa. Bây giờ con lại hái thì có khác gì mình giữ hoa cho con mình chơi !"

Bố thì bảo : "Bức tranh đang đẹp thế mà con lại định phá đi, thế mà con còn muốn sang năm xin vào lớp học vẽ".

Thế nhưng bằng cách này hay cách khác, lũ trẻ trong phố vẫn kiếm được những chiếc nụ hoa, bóc ra, chơi chơi gà. Dũng thì bóí không ra một con gà để chơi. Mà cây phượng lại là "cây nhà mình".

Từ khi cây phượng có hoa, Dũng không được đưa bạn lên gác chơi nữa, nó lại càng buồn. Dũng cứ đứng tần ngần nhìn ra những chùm hoa, nụ cười như giục Dũng hái. Các bà hàng xóm cứ khen Dũng ngoan, có biết đâu là Dũng bị cấm động đến hoa.

Thế nhưng chùm nụ to nhất, đẹp nhất ở sát bàn làm việc của bố sao mấy ngày nay không thấy nở ? Lại nữa là một số nụ lại thấy rụng xuống. Thăng Tuấn cho biết những cái nụ tự rụng như thế sẽ không chơi chơi gà được : những con gà đã bị đứt cổ trước khi chơi.

Thấy chùm nụ thưa hẳn đi, mẹ nghiêm khắc nhìn Dũng :

– Sao lại mất nhiều nụ thế này ?

Dũng mặt đỏ gay vì bị ngờ oan, nó nói như khóc : "Con... ứ lấy, mẹ đừng tưởng...". Suýt nữa thì phát khóc thật ! Phải nhin chơi bao nhiêu lâu mà lại mang tiếng không vâng lời thì còn ức gì bằng. Nhưng mẹ bỗng kêu lên : "A ! Mẹ biết rồi ! Hoa bị sâu ăn !" Mẹ chỉ cho Dũng xem một con sâu màu xám đã chui gần hết thân mình vào chiếc nụ hoa, còn lộ ra một khúc đuôi dốm xám. Mẹ ngắt một chiếc nụ khác, bóc ra : ở trong đã nằm gọn một thằng sâu khác. A ! Thì ra thủ phạm phá hại cây là đây. May quá, không thì Dũng cứ bị oan mãi. Nhưng Dũng lại bắt đầu lo : nếu như mỗi chiếc nụ hoa đều có một con sâu thì cây phượng sẽ ra sao ? Làm thế nào để bắt được những con sâu đó giết đi ? Những chùm nụ ở gần cửa sổ thì có thể bắt, những chùm ở xa thì sao ? Hôm sau lại một loạt nụ rụng. Dũng cứ đứng tần ngần nhìn những chùm nụ xinh như những chiếc đèn lồng mà lo.

Bống Dưng rón rén đến sát cửa sổ. Một con bọ ngựa to đẹp, xanh mượt y hệt màu lá phượng đang đung đưa đung đưa cái dít cong veo, đi vào chùm nụ gần cửa sổ. Dưng chưa biết bắt nó thế nào, vì đầu bọ ngựa quay về phía Dưng. Dưng giơ tay là nó trông thấy ngay, dừng hông mà bắt. Bống bọ ngựa dừng lại, sục thanh gươm vào một chiếc nụ vừa hé. Trong chớp mắt nó đã lôi được một con sâu xám ra khỏi chiếc nụ hoa. Nó khuỳnh hai thanh gươm, cặp con sâu đưa ngay lên miệng. Dưng khoái quá, chỉ muốn gọi bạn bè lên xem cảnh hấp dẫn này. Nhưng chợt nhớ lời mẹ dặn không được đưa bạn lên, nó đành một mình đứng ngắm bọ ngựa. Bọ ngựa ăn xong lại bắt đầu sục sạo. Dưng say mê theo dõi từng hành động khéo léo của nó. Nó dòm ngó vào tất cả các khe hở trong chùm nụ. Dáng đi lúc nào cũng đung đưa đung đưa, chồm về phía trước một tí lại lùi về phía sau một tí. Có một con nhặng xanh sà xuống một bông hoa vừa nở. Cái vòi của nó rúc rúc tìm vị ngọt trong hoa. Bọ ngựa nhẹ nhàng tới gần, "páp !", nó chồm lên, kẹp ngay chàng nhặng xanh vào ngạnh gai của thanh gươm. Rồi chỉ một loáng, con nhặng xanh đã biến mất. Đến lúc bà gọi Dưng ăn cơm là lúc bọ ngựa tìm được bóng mát đứng vuốt râu, rồi gại gại hai thanh gươm vào cây, tỏ vẻ thỏa mãn lắm. Dưng không nghĩ đến bắt nó nữa. Bắt làm gì một con vật có ích thế ! Có lẽ vì có nó mà những chùm hoa khác không bị thui chột. Tự nhiên Dưng thấy xấu hổ vì nhiều lúc Dưng rất muốn cùng bọn thằng Tuấn phá hại những chùm nụ, chùm hoa. Như thế Dưng đã cùng với những con sâu xanh làm hại cây, làm phí công của những con bọ ngựa cần cù đi gìn giữ từng chùm hoa.

Tối hôm đó, Dưng chưa kịp khoe cả nhà về chuyện con bọ ngựa thì bố gọi Dưng đến bên cửa sổ : "Dưng này ! Chùm nụ này đằng nào cũng bị sâu ăn rồi. Con hái lấy mà chơi". Rồi bố nháy mắt cười với Dưng. Cả nhà chỉ có bố là hiểu rõ nhất những ham thích, những ý nghĩ của Dưng, dù Dưng không nói ra. Nhưng lần này, bố ngạc nhiên không thấy Dưng mừng rỡ khi nghe câu nói đó. Dưng bảo : "Không, bố ạ ! Chùm nụ ấy thế nào cũng nở thành hoa, rồi bố xem !" Lúc đó Dưng mới kể cho bố mẹ nghe chuyện con bọ ngựa đã mất cả buổi sáng để bắt sâu cho chùm nụ đó. Sáng hôm sau, quả nhiên chùm nụ trước cửa sổ bắt đầu nở. Có những chiếc nụ vừa mới hé, giọt mực đỏ chưa loang vào khung trời xanh lam nhưng ai cũng thấy sức vóc của những chiếc nụ xinh xinh ấy. Chỉ đến trưa, sẽ có một chùm hoa rung rung động vào chấn song cửa sổ.

Dùng vừa tỉnh dậy đã thấy bố ngồi ở bàn làm việc từ lúc nào. Bố dùng tay viết : "Dùng dậy rồi đấy à ? Con nói đúng ! Hoa đã nở cả rồi. Hôm qua con hái nụ thì hôm nay không có hoa".

Bố bế Dùng lên cho nhìn ra cửa sổ : "Con thấy có hoa đẹp không ? Coi như chùm hoa này là của con tặng bố !"

Dùng nguýt đầu : "Của con họ ngựa tặng bố chứ !".

Lời bình

Bọ ngựa thuộc họ côn trùng như các con : cánh cam, cào cào, xén tóc, chuồn chuồn ở trên cạn và ở dưới nước như con xin cơm, niềng niềng, nhện nước... mà sao bọ ngựa lại có được chùm hoa ?

Câu chuyện xảy ra vào mùa hoa phượng nở - mùa hè - mùa tung tăng của tuổi thơ với những trò chơi lí thú mà nụ và hoa phượng là một thứ hấp dẫn. Nhưng mà rồi, không phải nụ phượng nào cũng nở ra thành bông hoa đỏ tươi được, là vì...

Sẽ không có lời giải đáp đầy đủ khi biết có loại sâu đục nụ hoa, làm rụng nụ và chú bọ ngựa kia đã bị bắt (bắt bọ ngựa để chơi cũng là một cái thú ngây thơ) và chú bé Dùng không thể biết vì sao nụ hoa không bị rụng nữa là nhờ có bọ ngựa đấy. Ôi, con bọ ngựa ngộ nghĩnh, đáng yêu. Chùm hoa rực rỡ đang nở kia, có công bắt sâu của bọ ngựa. Bảo đó là chùm hoa của chú bọ ngựa, là vậy. Chú bọ ngựa xinh xinh có đôi kiếm sắc, không phải để đánh nhau, mà để bắt sâu giữ búp lá non, giữ cho nụ nở thành hoa, giữ cho hoa đậu thành quả. Ở những loài cây có quả đều thấy có bọ ngựa. Biết thế rồi, ta có bắt bọ ngựa nữa không ?

CÂU HỎI

1. Cây phượng, mùa hoa phượng có điều gì gần gũi và hấp dẫn với tuổi thơ đến như vậy ? Đọc phần đầu của truyện để tìm hiểu.
2. Những nét tốt đáng yêu của chú bé Dùng ?
3. Truyện ngắn này nói về tình yêu thiên nhiên và gợi tới ý thức bảo vệ môi trường sống lành mạnh, đẹp đẽ. Dẫn chứng qua các chi tiết của truyện.

BẦU TRỜI VÀ TIẾNG CHIM

Bà người ngồi bên bếp lửa. Cơm canh bốc hơi nghi ngút. Ánh lửa bếp hắt thêm rắng hồng của trời chiều lên những bộ tranh dân gian, tờ cũ xen tờ mới, treo dán kín chung quanh tường và cánh cửa.

Hai ông cháu và anh sinh viên ngồi đấy, lẫn vào những điển tích xa xưa. Anh sinh viên thêm háo hức, cùng ông lão nâng chén rượu lên, uống cạn.

- Ông ạ... Con nghiên cứu về các loài chim, đặc biệt là các loài sinh sống và di trú ở trung du và đồng bằng châu thổ... May quá, đến được nhà ta. Thiên nhiên thật đã ưu đãi đất nước ta ông ạ. Cây cối tươi xanh bốn mùa, hoa nở quanh năm, lại thêm màu sắc của chim, tiếng hót của chim... Chúng làm tổ, sinh sản ở khắp nơi. Song có loài có ích, cũng có loài rất hại mùa màng, lan truyền dịch bệnh cho người, cho gia súc... Nghề nghiệp con theo đuổi, giống ông ở một chỗ là làm cho cuộc sống đã đẹp càng thêm tươi đẹp hơn...

- Ờ ờ...

Ông lão điềm đạm thư thái, quý khách và chiều cháu gái, rót tiếp rượu trong bầu cho anh sinh viên, vốc lạc bỏ vào lòng bàn tay cháu.

Cô cháu vui thích bảo anh con giai đã quen biết :

- Vậy thì chú cứ ở đây, chú Tâm nhé. Ở đây người ta gọi là trại chim. Chẳng thiếu loài chim cho chú nghiên cứu đâu. Ông với cháu nuôi chúng đấy. Ông cuốn tổ, cháu gác lên cây. Nay mai chúng bay về hàng đàn, có con đeo cả vòng đánh số. Ban nãy ông mà túm được chú, ông phang què. Cô che miệng cười. Con sáo từ ngoài trời như chiếc lá bay vào đậu xuống vai cô bé : "Chào cô Mai. Chào cô Mai"...

Cô bé cười với con sáo, cười với anh sinh viên :

- Chú bảo chú đã gặp cháu à, chú Tâm ?

Anh sinh viên mỉm cười :

- Trông em bây giờ càng giống cô gái ấy... Cùng một con chim tới đậu trên vai áo...

Ánh lửa động trong cặp mắt đen láy của cô bé.

Con sáo bay trên bầu cửa sổ, đậu trên cành cây khô có buộc cong gao và ống nước nhỏ, quẹt mỏ kêu : "Nhà có khách, nhà có khách".

Rõ ràng anh sinh viên tên là Tâm ấy mừng rỡ, không ngờ mình đi vợ vẫn đến đúng chỗ cần tìm đến, lại ở vào một gia đình như thế này. Ông lão nghệ nhân rất giống ông ngoại Tâm, từ dáng người, cặp mắt, chòm râu, tới cách dùng hai ngón tay xoay nhấc chén rượu, thung dung, nhàn nhã. Còn cô bé, chẳng giống một cô bé nào anh quen biết, lại gợi nhớ đến một cô gái cũng mảnh mai, cũng xinh đẹp, tưởng không có một chút sức mạnh nào, đã cứu sống anh trong hoàn cảnh thật hiểm nghèo.

Anh mỉm cười một mình. Cô bé cười theo :

- Chú cười gì thế ?

- À... Để lúc nào anh kể chuyện em nghe...

Cô bé bẽn lẽn :

- Chú Tâm nhé... Thoạt đầu ấy mà, trông chú già y như bác đội trưởng. Bây giờ chú cười, lại rất trẻ, cứ như thầy giáo Biểu mới về trường. Chú kèm cháu học toán nhé, được không ?

- Được chứ.

- Cháu dốt toán lắm. Chả bao giờ được điểm như bạn Na. Cuối năm học, cháu phải thi hết cấp rồi.

Cô bé vui, nói chuyện suốt bữa ăn. Ông lão cũng vui, uống rượu nhiều hơn mọi bữa. Tâm nghe thấy tiếng chim đàn bay động ngoài trời. Nắng chỉ còn phớt vàng những đợt tre cao.

*

* *

Đàn chim về tổ mỗi lúc một đông. Chúng bay rợp mặt sân, che kín khoảng trời hẹp. Những tiếng kêu đơn điệu, tẻ ngắt của loài cò, hòa quện vào nhau trong tiếng cánh đập, trở thành rộn rã.

Tre ở đây rậm rạp, ken đầy như rừng. Vườn tre nhà nọ nối tiếp lũy tre nhà kia, bao quanh xóm trại chân đê.

Anh sinh viên khoa sinh học hồi hộp ngược nhìn đàn chim thuộc nhiều chủng quần khác nhau bay lượn trên đầu, chân bước theo cô bé nhấc tấm cửa rào ra vườn tre sau nhà.

Thì ra ban sáng, anh mới mon men bên ngoài khu vực trại chim.

Cô bé cười luôn miệng, cặp mắt lay láy hỏi anh :

"Đẹp không chú. Có đẹp không chú ?"

Vườn tre như rác vôi, trắng xóa phân chim.

Khắp các cành tre, đột ngọn đều đung đưa, núa vông, xôn xao, ồn ào hàng trăm, hàng ngàn những con cò con, cò bố mẹ, con mới tới giành chỗ của con đã làm tổ, ấp trứng, con canh gác đánh bắt những con chim lang thang và chim đắm lầy bay lượn chung quanh, làm lông cánh rụng bay lá tả.

- Ra đây, lại gần đây chú !

- Tổ kia là chúng làm nhé. Tổ kia là cháu gác lên đấy. Phải khéo tay lắm mới được.

- Chú trông thấy chưa. Những quả trứng xinh không. Mấy con chim non mới nở trông ngộ không ?...

Tâm tươi cười, nhìn ngắm không chán mắt.

Hôm sau, nhân ngày chủ nhật, cô bé lại đưa Tâm vào một thế giới mới của chim muông, cảnh sắc.

Buổi sáng trên đầm nước hiện đầy vẻ mộng lung kì ảo.

Con thuyền nan nhẹ mảnh tựa chiếc lá, ẩn hiện giữa đầm nước mờ sương.

Cô bé đánh thuyền đi vớt rong, chở theo anh sinh viên muốn được tận mắt nhìn những con chim đắm lầy sinh sống và cư trú.

Anh sinh viên ngồi thu mình trên mũi thuyền, ngây ra trước cảnh vật hư hư thực thực, lắng nghe tiếng cá quẫy bên mạn thuyền, tiếng con chim đập cánh bay lên từ đám lau sậy, tiếng mái chèo nhẹ nhàng khỏa nước và con thuyền như tự nó trôi đi, bênh bồng, bênh bồng trong sương khói.

Một vài con le hôi vẫn ngụp lặn trước mũi thuyền. Đàn vịt trời rào rào trên khoảng không đục hơn màu nước.

Khỏa một mái chèo, cô bé đưa mũi thuyền tề những thân sậy nhỏ cao khỏi mặt nước, tới bên tổ le như đám rác nổi.

Cô khẽ bảo Tâm :

– Cho chú xem tổ le khoang cổ nhé. Chú nhấc túm cỏ phủ bên trên lên. Chim mẹ lấy cỏ che lại, trước khi rời tổ đấy.

– Le khoang cổ à ?

Mừng rỡ, sung sướng, Tâm nghiêng người bên mạn thuyền nhấc túm cỏ phủ hồ phía trên tổ chim, nhìn thấy những quả trứng màu trắng bần, có tới một chục quả, xếp liền giữa lớp rong rêu và cỏ mịn.

Le khoang cổ là loài chim định cư ở miền Bắc nước ta. Chúng thường xây tổ ở hốc cây, hay trong đám, hồ sát mặt nước. Không như le hôi, le khoang cổ thịt đậm, biết cách làm ăn rất ngon, cho nên thường bị lưới bẫy, ngày càng hiếm. Nào ngờ Tâm gặp chúng ở đây.

Anh vừa bảo cô bé vừa đưa cả hai tay ra toan nhặt những quả trứng :

– Cho anh mấy quả trứng này nhé.

Song cô bé đã lùi vội con thuyền lại :

– Ý chú, đừng lấy trứng của nó. Cháu nuôi đấy.

Ngạc nhiên và vui thích, anh kêu lên như van nài :

– Em nuôi ? Cho anh mấy quả trứng này. Anh rất cần. Anh biết cách ấp cho chúng nở. Giống này hiếm lắm. Trường anh có tiêu bản, nhưng cũ quá, sơ tán hỏng mất rồi.

Cô bé vẫn lắc đầu, lùi thuyền ra khoảng nước rộng.

– Chú không ấp nuôi được đâu. Không ai nuôi chúng bằng cháu đâu. Chỉ mấy hôm nữa nó nở, chú sẽ thấy nó hay lắm, dễ thương lắm.

Con thuyền bơi tới mặt nước thả sen.

– Đố chú biết ai đào cái đầm này nào ?

Tâm ngơ ngác :

– Em bảo gì ?

Cô bé nhắc lại, nét mặt hóm hỉnh, chẳng để ý đến nỗi buồn tiếc ngơ ngẩn của anh :

- Cháu đỡ chú, ai đào cái đầm này ?

- À à...

Tâm lắc đầu. Cô bé chun mũi...

- Thế mà chú chẳng đoán ra. Bom Mĩ đấy. Nó ném dè, toàn lạc ra đây. Bộ đội bắn mà. Một chiếc máy bay Mĩ rơi ngay chỗ kia kia. Hợp tác đào thêm thành đầm nước, rộng không chú.

Cô bé ngắt tẩu lá sen chụp lên đầu.

Tâm làm theo.

Con thuyền lặn vào sắc lá.

Trước mặt họ, đàn vịt trời vừa đáp xuống, ồn ào, xao động mặt nước đã loang loáng bóng mây.

Anh sinh viên đang buồn rầu, bỗng tươi tỉnh và không tin ở cặp mắt mình nữa.

Có tới hai đàn, không, phải ba đàn vịt tụ hội, đùa giỡn, kéo rê bụi nước dưới những cặp chân có màng bơi. Ngoài những con vịt trời thường thấy, anh thấy cả vịt nâu, vịt đầu đỏ, vịt lười liềm và con vịt vàng cực hiếm.

Một hiện tượng thật lạ lùng, mấy ai bắt gặp.

Quên bẵng cô bé đi cùng, Tâm quài tay ra phía sau, mò mẫm trong lòng thuyền, tìm khẩu súng mang theo.

- Trời ! Khẩu súng... Khẩu súng...

Nghe giọng nói đầy xúc động, thắm thì tắc nghẹn của Tâm, cô gái nhỏ giật mình khiếp hãi.

Cô cũng không biết Tâm mang theo súng lúc nào, giấu súng vào đâu. Cô chỉ biết anh con giai này bỗng nhiên thành mối tai họa, sắp giáng xuống đàn vịt trời đến đây sinh sống, bấy nay nương nhờ, trông cậy ở cô.

Chẳng thể can giữ anh được, viên đạn sẽ bắn đi trong khoảnh khắc, một tiếng nổ vang lên, giết chết những con vịt đang nhón nhờ bơi lội. Cô vọt đứng trên con thuyền tròn trĩnh, vung tay xua đàn chim :

– Ủi ùi ! Bay đi, bay đi !...

Tiếng cô dội khắp mặt đầm, làm náo động bầu không khí yên tĩnh và trong suốt.

Đàn vịt trời hoảng hốt bốc bay. Tất cả những con chim trong đầm nước cũng dáo dác bay lên. Tiếng chúng kêu và tiếng cánh đập loạn xạ trên đầu hai người.

Anh sinh viên bàng hoàng quay nhìn cô bé.

Cô bé ngồi thụp xuống ván thuyền, hai tay bưng lấy mặt, không muốn nhìn anh nữa.

Lòng say mê nghề nghiệp khiến anh quên hết thấy. Giờ thì anh làm cô bé hải sợ như gặp kẻ ác độc, tới đây hủy phá cuộc sống êm đẹp của cô.

Anh hối hận, nhưng biết làm sao được nữa.

Anh bảo cô bé :

– ... Mai à... Anh... anh xin lỗi em... anh chỉ muốn vì lợi ích...

Song cô bé đã ngoắt lưng về phía anh.

*
* *
*

Ông lão nghề nhân cố ghìm cơn giận dữ, bảo người đàn ông đứng trước mặt :

– Tôi đã nói rồi. Ông đi đi, kéo con cháu tôi nó về bây giờ. Chúng tôi không bán chác gì sất. Chung quanh chỗ nào cũng rắc thuốc trừ sâu, còn mấy vườn tre với mặt nước đầm sen ở đây, chúng về trú ngụ, các ông đến định xua đuổi nốt đi à. Ông muốn bắt chim, mua chim thì đến nhà khác, hay ra chợ !

Người đàn ông tóc gọng kính, mặt con quay, vẫn cười cười nói nói :

– Cụ không bán cho con, qua kì sinh sản chúng cũng bay vãn đi mất. Con xin trả cụ theo giá chợ. Đem chúng con tới bắt, bảo đảm êm như ru, đủ số đặt cược, chẳng dám bắt hơn. Cô bé không thể biết được đầu cụ ơ.

Ông lão tròn mắt :

- Ông nói gì lạ thế. Ông chỉ biết lời lẽ, chẳng hiểu giống chim làm to nuôi con, bắt chúng thì chim non kêu khóc, chim bố mẹ đảo dác tìm nhau, inh ỏi suốt ngày. Cháu tôi ăn ngủ sao được ?

Gà lái buồn lảng lạng quay ra.

Anh sinh viên về đến cổng nhà, nghe lọt câu chuyện ấy.

Anh không buồn chim, đâu cần lời lẽ tiền bạc ở những con chim làm anh say mê và yêu thích. Song anh cần tới chúng, tìm hiểu về chúng, muốn biết đặc tính cư trú, mật độ của từng loài, mùa sinh sản, mùa thay lông, những thức ăn trong dạ dày của những con chim nắm chắc trong bàn tay với dẫn liệu sinh học chắc chắn.

Anh mến cô bé bằng tấm lòng của người anh lớn tuổi đối với đứa em út bé bỏng. Có bao giờ một người như anh, muốn nhìn thấy những nét buồn rầu, đau khổ sớm hiện trên khuôn mặt thơ ngây ?

Nhưng rồi anh sẽ phải tiến hành công việc của anh, hay bỏ dở công việc quay về ?!...

Gà lái buồn niềm nở chào anh nhưng anh không nghe thấy.

Cô bé Mai quấy gánh rong vào sân, đi lướt bên anh, phụng phịu, giận dỗi.

*
* *
*

Cô gái nhỏ chẳng thèm "chơi" với anh con giai "độc ác" nữa, ngồi bên bếp lửa như một bà cụ non, già sọm đi vì đau khổ.

Thật là buồn rầu và đau lòng. Suốt những năm dài đất nước còn chiến tranh, anh đã sống như mọi người lính xa nhà, luôn luôn mang trong tâm trí hình ảnh người thân, thèm khát đến nôn nao một tiếng nói trẻ thơ, một bếp lửa sum họp, trông thấy bóng tre cau giữa rừng cũng bồi hồi thương nhớ. Anh đã tham dự hàng trăm trận lớn nhỏ, liên miên, trong cuộc đời người chiến sĩ giải phóng, chỉ mong sao chóng tới ngày thắng lợi trở về, gặp lại những người thân yêu bấy lâu nay mong đợi. Nhưng người mẹ đau yếu không còn nữa, chú em đã lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn đất nước hòa bình vẫn đầy dẫy kẻ thù trước mặt, sau lưng. Một mình anh tiếp tục đèn sách, anh càng quý mến, trân trọng từng chút yêu thương, gắn bó với mọi người.

Có được một đứa em nhỏ như cô bé, một người ông như ông lão nghề nhân, anh đã tưởng cuộc đời được bù đắp để quên đi, quên hết đi, lao vào công việc với niềm say mê mới mẻ. Nào ngờ những dự tính vừa nghĩ tới đã xốn xang, đốt nóng đầu anh, đành gác bỏ. Anh phân vân day dứt.

– Em vẫn giận anh à ?

Cô bé như giật mình nghe thấy tiếng nói của anh, dài tóc thoảng rung động rồi im lìm.

Anh thở dài, lẳng lặng tháo khẩu súng, xếp vào bao, ra dây phơi lấy bộ quần áo của ông cụ vào, gấp lại, để sang đầu giường ông cụ vẫn nằm, chậm chạp kéo khóa chiếc túi đeo, chụp mũ lên đầu.

Ngước nhìn anh sinh viên chuẩn bị ra đi, cô bối rối, lúng túng, song ngồi gan.

Tay sách bao súng, vai khoác túi quần áo sổ sách, anh sinh viên đứng lặng giữa nhà. Phải nén những xúc cảm trong lòng, anh mới nói được với cô bé :

– Em... Anh xin phép... Cảm ơn em đã giúp đỡ anh. Anh... anh... thôi anh đi nhé. Cho anh gửi lời chào ông.

Anh bước ra sân, ra cổng.

Ông lão nghề nhân đi đâu vắng. Nhà chỉ còn mình cô bé với bếp lửa vạc dân, khói um.

Con sáo từ ngoài trời bay vào : "Chào cô Mai. Chào cô Mai".

Cô bé hốt hoảng, ngơ ngác. Có một cái gì đấy vừa mất đi, chẳng thể nào lấy lại được. Có một cái gì đấy làm nhói buốt trái tim non nớt của cô bé.

Cay đắng, ghen ngào, oan ức, cô bé tấm tức khóc.

Rồi cô quảng ném chiếc que cời sắt bên bếp lửa tắt, vùng chạy ra sân, ra ngõ, đuổi theo anh sinh viên.

– Chú Tâm ! Chú Tâm !!

Anh sinh viên đã tới con đường dốc thoải dẫn xuống bến sông.

Nghe tiếng cô bé gọi, anh ngập ngừng đứng lại.

Cô bé chạy tới nơi, nước mắt nhòe khuôn mặt, túm giữ cánh tay anh, giọng nói ghen tặc và nức nở :

- Chú chú... chú đừng đi nữa. Chú cứ ở đây... rồi cháu bắt chim cho chú, nhưng xin chú đừng có giết chim. Chú nghiên cứu... cháu sẽ nuôi chúng trong lồng nhé... Về đi, chú !

Cảm động, anh sinh viên nắm lấy bàn tay thon thả của cô bé, dẫn cô trở lại.

Lời bình

Yêu Tổ quốc, yêu thiên nhiên và tình yêu thương con người đều có chung một cái gốc : Lòng vị tha, nhân ái và kiêng kỵ với lòng tham, thói ích kỉ. Đứng trước cảnh đẹp mà không thấy xúc động, nghe tiếng chim hót mà không rộn rã theo, được nhận một niềm vui như của trời cho mà không biết ơn, thì khác nào tâm hồn ta như bị khô cứng ? Gặp hoa, chỉ muốn hái ; thấy chim, chỉ muốn bắt về ăn thịt ; vào rừng, là chặt cây để lấy gỗ ; gặp măng là bẻ măng... mà quên rằng : mình cũng phải biết giữ gìn, góp công sức để điểm tô cho cảnh đẹp, sắc nước hương trời của ta còn mãi mãi, thì đáng quý biết bao.

Tấm lòng của ông già và cô bé Mai đối với đầm nước, lùm tre, đàn chim, bầu trời và cảnh trí quê hương, đó là tình yêu Tổ quốc, yêu thiên nhiên và cũng chính là tình yêu con người và cuộc sống. Lòng ham mê khoa học, muốn phục vụ khoa học, mang khoa học làm đẹp, bảo vệ và đắp bồi cho cuộc sống của anh Tâm là chính đáng. Nhưng cần phải có một sự đồng cảm hiểu được mục đích tốt đẹp của công việc thì mới không xảy ra trái ngược khiến cho tình cảm tốt đẹp lại ngăn trở công việc chính đáng. "Bầu trời và tiếng chim" nói lên điều đó.

CÂU HỎI

1. Qua câu chuyện, em nghĩ gì về tình cảm của người ông và cô bé Mai đối với thiên nhiên.
2. Tài năng hay tình yêu quê hương đất nước đã giúp cho tác giả viết được truyện này ?
3. Phân tích sự chuyển biến tình cảm của cô bé Mai ở phần cuối truyện.

BẠN NHỎ TRONG RỪNG

Lán địa chất của bố tôi ở trong khu rừng có nhiều cây sau sau⁽¹⁾. Cách lán không xa, có một cái tổ sóc làm trong hốc cây sau sau ở trên cao. Ở đấy, có một con sóc ngày ngày ra vào. Một chú sóc có bộ lông khá đẹp : lưng xám thẫm nhưng bụng lại đỏ hung, chóp đuôi cũng đỏ. Đó là loài sóc bụng đỏ. Chú sóc béo múp, lông nhẵn mượt, đuôi xù như cái chổi phất trần và hai mắt tinh nhanh. Con vật không đứng yên một chỗ nào, thoắt trèo, thoắt nhảy, lăm lăm chỉ nhìn thấy cái đuôi phất phất. Toóc. Toóc. Toóc ! Từ sáng sớm chú ta đã ra khỏi tổ đi kiếm ăn. Buổi trưa, chú về tổ và xé chiều lại ra đi. Chú sóc bụng đỏ khá dạn người. Có lúc, ở trên cây, nhìn xuống thấy bọn trẻ con chúng tôi, chú ta dừng lại, đứng trên hai chân sau, hai chân trước co lại trông như một em bé chấp tay chào, hai mắt đen láy nhìn chúng tôi, mấy sợi ria mép mấp máy hóm hỉnh. Chú ta như muốn nói : "Chào các anh ! Tôi là bạn cùng xóm đây mà !".

*
* *

Mùa xuân đã đến thật rồi với cơn gió ấm áp. Những cây sau sau đã ra lá non. Những mầm lá mới nẩy chưa có màu xanh, mang màu nâu hồng trong suốt. Những lá lớn hơn xanh mơn mẫm. Đi dưới rừng cây sau sau, tưởng như đi dưới một vòm nhà lợp đầy những ngôi sao xanh. Ánh mặt trời chiếu qua tán lá xuống như một ánh đèn xanh dịu. Những cây sồi với thân cây khẳng khiu, đầy vết nứt, chỗ đen, chỗ mốc trắng, cũng

(1) Cây sau sau : cây mọc trong rừng, lá xẻ thùy chân vịt, mọc cách, phủ đầy lông hình sao (lúa non), rụng về mùa đông, cho nhựa thơm và quý.

đã nảy lá, giữa đám lá xanh, một đôi lá già điểm những đốm màu đỏ rất đậm, rất quý. Không khí trong rừng đã đỡ hanh, những lá khô không vỡ giòn tan ra dưới chân người như những lớp bánh quế nữa.

– Toóc ! Toóc ! Toóc !

Chú sóc đã lên tiếng trên cành cây sau sau ! Có đến mười hôm nay, trong khu rừng này, chúng tôi thấy vắng bóng chú và không nghe tiếng kêu của chú. Chẳng là vừa qua có một đợt gió mùa đông bắc, trời vừa rét vừa mưa, lán chúng tôi ban đêm phải đốt củi để sưởi ! Suốt mười ngày, tôi không thấy chú sóc đâu. Chắc hẳn là chú nằm chúi đầu trong tổ. Vậy chú lấy gì mà ăn ? BỐ tôi bảo có những giống vật đến mùa lạnh thì ngủ đông, nghĩa là nằm lì bì không hoạt động, không ăn uống gì mà vẫn sống. Loài sóc thì không ngủ đông, nhưng rét quá, chắc là chú ta không ra kiếm ăn được ! Vậy thì chú ta sống bằng gì ? Chắc phải gầy lắm ! Tội nghiệp !

Vậy mà hôm nay, chú lại xuất hiện rồi ! Vẫn thấy chú nhanh nhẹn ! Thực tình, mấy hôm trước, ngày ngày không thấy chú, tôi cũng nhớ. Cứ đi qua gốc cây sau sau có tổ của chú là tôi lại ngó lên, chờ đợi. Hôm nay, tình cờ thế nào, tôi ngó lên đúng lúc cái đầu chú vừa thò ra khỏi tổ. Đôi mắt đen lấp nhìn tôi !

– Toóc ! Toóc ! Toóc !

Ý nói : "Anh đấy à ?". Tôi huyết sáo bắt chước tiếng chú để chào lại ! Thế là, từ hôm nay, cái vòm sau sau của chúng tôi lại vui tươi, ấm áp lên rồi !

*

* *

Một hôm, nhân đá quả cầu giấy rơi vào chỗ gốc cây sau sau, tôi chạy đến tìm. Tôi bới cỏ, rẽ những bụi gai và nhận thấy : ở gốc cây, sau những đám cỏ, có một lỗ hủm, lá khô và rác che phủ bên ngoài. Nghi là tổ một con gì, tôi kéo mớ cỏ rác ra thì thấy rơi vãi ra những hạt giẻ và quả gắm già, cả mấy quả trám khô và ít hạt ngô nữa. Tôi cho là tổ của một loài chuột gì đây và cũng không để ý đến nữa.

Những ngày nắng ấm chẳng phải kéo dài được lâu lắm. Gió mùa đông bắc cũng không dễ dàng chịu thua mùa xuân. Một đợt rét mới lại

xô đến. Hai ngày liền, khu rừng này lại vắng bóng chú bạn nhỏ của tôi. Đi qua cây sau sau, tôi huýt sáo hoài mà chẳng thấy chú lộ đầu ra. Chắc là rét quá, chú ta đành phải chúi mũi trong tổ.

Đến trưa hôm thứ ba, trời hơi ấm một chút, tình cờ tôi thấy chú sóc bụng đỏ bò ra. Chú leo xuống và nghiêng ngó nhìn quanh, thấy không có ai, chú đến chỗ cái hũm ở gốc cây. Chú bối bối, cào cào, chạy ra chạy vào một lúc rồi leo lên chạc cây, đôi mắt có vẻ ngơ ngác !

– Toóc ! Toóc ! Toóc !

Sóc nhìn về phía lán của chúng tôi như có ý hỏi xem có phải chúng tôi đã đụng đến cái hũm ở gốc cây kia không ? Tôi chợt hiểu ra : thì ra cái hũm đó chính là cái kho dự trữ thức ăn của chú. Chú sóc lo xa kia đã biết dành dụm cho những ngày mưa rét không đi kiếm ăn được ! Thế mà tôi đã phá mất cái kho ấy ! Lòng tôi bỗng dâng lên một niềm hối hận. Nếu trời còn mưa rét, chú bạn nhỏ bốn chân của tôi kia sẽ lấy gì mà ăn tạm qua ngày ?

Tôi vào rừng nhặt ít quả trám rụng đem về và kiếm thêm một nắm ngô nữa. Tôi bỏ một nửa ngô và trám vào cái hũm ở gốc cây, còn một nửa tôi rải ra quanh gốc cây cho chú sóc dễ nhận thấy. Tôi hi vọng chú ta sẽ tìm thấy món quà tặng của tôi và có cái để ăn trong những ngày mưa rét. Tôi lén lút suốt ngày hôm ấy cho đến gần tối mới đến gốc cây sau sau. Tôi quan sát thì thấy một số quả trám và nhiều hạt ngô không còn đấy nữa. Tôi đoán rằng chú bạn nhỏ trên cây đã không từ chối món quà, cũng là những lời xin lỗi của tôi.

– Toóc ! Toóc ! Toóc !

Kia ! Sóc bụng đỏ đã ra kia rồi ! Chào chú !

Lời bình

Khi viết về các con vật nhỏ hiền lành, hầu như nhà văn nào cũng quan sát và nghĩ về chúng bằng ánh mắt, nhận xét của trẻ thơ, và cũng có một tình cảm, nâng niu trìu mến, cùng với sự từng trải, hiểu biết của

mình. Mỗi quan hệ giữa con người và loài vật được nối bằng sợi dây vô hình chan chứa tình thương yêu, thì thâm nhỏ nhẹ. Ngõ đâu như có em bé thật đang thần thờ ngồi rắc nắm hạt ngô, quả trám vào cái "kho" của con sóc để tỏ niềm ân hận của mình một cách da diết thay cho lời xin lỗi. Có điều gì nữa đẹp và quý giá ngoài việc kể rằng : Sóc là loài biết lo xa và cất giữ thức ăn lâu ngày mà không bị hỏng. Nỗi vui mừng của chú bé khi thấy con sóc đỏ bụng đã không từ chối món quà và lời xin lỗi của mình vì đã vô tình làm hỏng cái kho lương thực của sóc chắc sẽ chứng lại và thành thói quen nghĩ :

- Không còn rừng, con sóc biết đi đâu ?

CÂU HỎI

1. Tình cảm của tác giả với con sóc được gửi ở những đoạn văn nào ?
2. Tìm những chi tiết miêu tả đặc tính của con sóc ?
3. Có thể coi truyện ngắn này còn là một câu chuyện khoa học được không ? Ngoài con sóc, còn có điều gì nữa ?

NHỮNG CHIẾC CHUÔNG REO

Ngày trước, ở vùng Ba Vì chúng tôi, muốn dựng nhà, xây nhà, người ta thường đón thợ mộc, thợ ngõa (nê) từ vùng Nửa (huyện Thạch Thất) lên. Cả đến thợ làm gạch và nung gạch, cũng đón từ vùng dưới ấy. Năm ấy, nhà tôi chuẩn bị xây một nếp nhà ngang nên đón về một gia đình thợ gạch.

Ở một thửa ruộng của nhà tôi giữa cánh đồng, nơi có loại đất có thể đóng gạch được, gia đình bác thợ gạch và nung gạch khoán cho nhà tôi. Gia đình bác có hai vợ chồng và hai đứa con, thằng cu bằng tuổi tôi, độ chín mười, con cún độ bảy, tám tuổi. Mùa đóng gạch thường là về mùa khô. Cái lều thợ gạch một màu vàng xỉn nằm giữa thửa ruộng phẳng, cạnh cái hố đào đất, xung quanh xếp đầy những hàng gạch mới đóng và những ống gạch mộc. Xa một chút là năm bảy cây rạ như những trái núi nhỏ, nhà tôi đã đánh sẵn để có cái đun lò.

Tôi rất thích ra chơi lò gạch, nhất là về mùa rét. Tôi và thằng cu, con cún nhà bác thợ gạch – mà mẹ tôi gọi tắt là bác Gạch - ba đứa chơi trò ú tim, chui vào chân những cây rạ êm ấm, có khi ngủ quên cả, mặc cho bên ngoài gió bắc thổi ào ào. Thích nhất là mùi khoai lang mà bác Gạch gái thường nướng cho chúng tôi, cứ thơm lừng cả một thửa ruộng. Những ngày tạnh ráo, thằng cu đem bu gà ra ruộng thả. Những con gà nhép bằng quả cam được bôi phẩm xanh, đỏ cho diều, quạ sợ, chạy lung tung như những bông hoa biết cử động. Bỗng có tiếng diều hâu rít lưới liú ríu trên cao, cả đàn gà nằm ẹp xuống cỏ, lẩn vào hoa, lá của bụi bờ. Sẵn đất, chúng tôi thường chơi trò thi "nổ pháo nôi". Lấy một cục đất thó, dàn bẹt ra trong lòng bàn tay, rồi nặn thành một cái nôi con bằng cái chén tống. Sau đó thi nhau ném xuống đất xem nôi của ai nổ to nhất.

– Nào bắt đầu !

– Bốp ! Bốp !

– Bup ! Bup !

– Bẹt !

Nồi của thằng cu Gạch bao giờ cũng nổ pháo giòn nhất, vì nó khéo nặn, nồi mỏng ném xuống nổ tung dứt nồi. Nồi của tôi hơi dày, nổ kém, chỉ kêu bup một cái. Còn nồi của Cún thì như một cục đất ném xuống đánh bẹt một cái chẳng nổ gì cả. Thú nhất là ngày gạch vào lò, sắp nhóm lửa. Hôm ấy, thằng cu Gạch rủ tôi nặn các chiếc nồi, bát bé xiu, những bức tượng bụt và người rất ngộ nghĩnh và những chiếc chuông con to hơn quả táo, kiểu nhạc ngựa, có cả cái núm có lỗ thủng để rồi khâu dây và có cả một viên bi nhỏ ở trong để sau này tạo ra tiếng kêu. Tất cả để vào trong một cái khay cao thành bằng đất thó mà bác Gạch trai nặn cho. Bác để hộ cái kho báu đó, gồm toàn những tác phẩm tạo hình của chúng tôi vào một góc lò nào đó để nung... Từ hôm lò gạch đốt lửa, nỗi hi vọng cũng âm ỉ trong lòng bọn trẻ con chúng tôi ! Nếu mỗi quan tâm của bố mẹ tôi và vợ chồng bác Gạch là những viên gạch thì mỗi quan tâm của chúng tôi là những đồ chơi bé tí tạo bằng đất nung kia. Tất nhiên, những đồ vật của chúng tôi không cần nung lâu như những hòn gạch, cái khay đựng đất những ông bụt ngộ nghĩnh, những chiếc chén bát tí hon và những chiếc chuông con đồ rục và trong suốt như bằng hồng ngọc. Khi các đồ đất nung đã nguội, bác Gạch lấy hai sợi dây thép khâu những chiếc chuông thành hai vòng, một treo trước cửa nhà bác Cu và Cún chơi, một vòng tặng tôi đem về.

Hôm ấy đã hai năm tháng chạp ta, thấy tôi dựng cây nêu sớm và treo chùm chuông đất nung của tôi lên. Những túm lông gà gió bắc thổi lất phất trên bầu trời và những quả chuông đất nung kêu loong coong làm sân nhà tôi ấm áp và náo nức hẳn lên. Những đứa trẻ trong xóm kéo vào ngõ, reo lên :

– Nhà thằng Quân có cây nêu đẹp quá chúng mày ơi !

Tôi gần như suốt ngày ngồi nhìn lên cây nêu, hãnh diện. Chiều hôm ấy, thằng Cu và con Cún cầm cái rá vào nói với mẹ tôi :

– Bà cho nhà cháu vay hai đấu gạo về ăn ngày mai. Bẩm cháu bảo ngày kia cả nhà cháu xuôi ăn Tết, ra giêng lại lên làm. Bẩm cháu bảo bà cho cái gạo *hín* đồ ăn cho đậm cơm !

Được gạo rồi, hai đứa ra về thì tôi rủ chúng vào vườn để lấy quả khế. Cây khế trĩu những quả vàng mọng, giống khế chua dòn dốt. Chúng tôi trèo lên rung cành. Quả rơi lộp độp, làm rung theo cả những đám hoa khế màu hồng hồng rải rác trên mặt đất y như những hạt gạo hìn đỏ. Con Cún vốn là đứa học được nhiều câu hát của mẹ nó bỗng đứng hát lên khiến tôi thấy buồn buồn :

*Trèo lên cây khế nửa ngày
Ai làm chua xót lòng mày khế ơi !*

Chúng tôi mãi chơi thế nào xô nhau xéo vào rá gạo, làm đổ cả ra mặt đất. Mớ gạo hìn đỏ đổ ra lẫn vào đám hoa khế cùng màu. Hai anh em nó vội bốc vào rá, cả đất cát và hoa khế. Chuyển này về, chắc khó mà thoát khỏi trận đòn của bố chúng.

Những ngày giáp Tết năm ấy, nhìn gió bắc phất bay những túm đuôi gà trên cây nêu, nghe tiếng chuông đất nung rung loong coong, loong coong.... tôi băng khuâng nhớ đến Cu và Cún. Chắc ở quê Nũ, chúng nó cũng đang ngồi nghe tiếng chuông loong coong trước nhà.

Loong coong ! Loong coong ! Tiếng chuông rung lên như những tiếng nói của thằng Cu và con Cún nhắc đến tôi. Tôi thấy hiện lên bóng dáng hai đứa bạn nhỏ nghèo, với cái rá gạo hìn đỏ màu hồng lẫn đầy đất cát và hoa khế. Không biết Tết này, ở dưới ấy, chúng nó có vui không ?

Lời bình

Ở nông thôn, mà bấy lâu nay mọi người quen gọi là **nhà quê** có biết bao nhiêu điều kì thú mà ở những nơi khác không có được - nhất là đối với tuổi thơ. Cảnh sống, điều kiện sống, làm nhà cửa... của một thời xa xưa còn nghèo khó, thô sơ, vất vả mà vẫn chứa một vẻ đẹp làm rung động tâm tình và nồn nao kỉ niệm - những kỉ niệm chan hòa, thân ái đối với nhau của những người sống ở thôn quê. "Tiếng chuông reo" rắc ra từ

những cái chuông nhỏ xâu thành chùm được nung trong cái lò gạch mọc giữa đồng như còn vọng đến bây giờ hòa cùng tiếng pháo đất là tiếng reo trong trẻo của kỉ ức tuổi thơ. Từng bông hoa khế rắc rơi lẫn vào năm gạo hìn bị đổ, cứ tím tím, hồng hồng trộn vào nhau bằng khuôn, thương nhớ một tình bạn ngọt ngào về những em bé nghèo chân chất, đôn hậu của một thời thôn dã chân lấm tay bùn nhưng ấm áp tình người, tình bạn.

Có lẽ nào ta lại hiểu và nghĩ về **nhà quê** với cái nghĩa khác đi rồi coi thường, chế diễu. **Nhà quê**, đấy là nơi quê hương, đất tổ của mỗi người Việt Nam ta...

CÂU HỎI

1. Tác giả đã phác họa bức tranh quê trong truyện bằng những hình ảnh nào ? (về con người, về sinh hoạt và tình cảm).
2. Tình bạn tuổi thơ và trò chơi của ba nhân vật : tôi, thằng Cu, con Cún thơ ngây và đẹp đẽ như thế nào ?
3. Tại sao ai cũng yêu và nhớ quê hương da diết ?

CÁI TRÚNG BỌ NGỰA

Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi. Những bông râm bụt thêm đỏ chói. Bầu trời trong đến nỗi một sợi tơ nhện mới giăng lất phất trong gió mát cũng ánh lên như sợi bạc nhỏ nhẹ và dẻo quánh. Mẹ gà mừng rỡ "tục tục" dắt bầy con xinh xẻo quây quanh vũng nước đọng trong vườn, ở đó mấy chú giun mệt mỏi đang lê mình chạy trốn. Những tấm lá mùng xanh nõn nà, trên lá còn đọng vài giọt mưa rung rinh như hạt ngọc.

Trong giờ phút mát mẻ đây sáng khoái sau cơn mưa ấy, thực tình tôi chẳng để ý đến cái trứng bọ ngựa dính trên cành chanh bên cửa sổ. Nó cứ như là một hòn đất, màu nâu xỉn, mưa cũng thế mà nắng cũng vậy, cứ gan góc bám chặt lấy cành chanh, không động cựa, không đổi sắc, nhìn mãi đến phát chán ! Mỗi lần tôi ngồi vào bàn trông ra là nom thấy nó, tròn tròn, mốc mốc, chẳng hấp dẫn nổi ai.

Của đáng tội, có cái trứng bọ ngựa ấy ở cành chanh là do tôi cố ý. Tôi đã nuôi một con bọ ngựa mẹ để quan sát nó đẻ. Nó đẻ rất chậm và nặng nhọc. Phải nói là nó xây một ổ trứng thì đúng hơn, xây bằng chất bọt trắng như bọt xà phòng, xây đến đâu đẻ trứng đến đó, từng lớp từng lớp một, vừa đẻ vừa xây vừa thở dốc, nom thương lắm. Hàng ngày tôi vẫn bắt chuồn chuồn, đập ruồi "bồi dưỡng" cho bọ ngựa. Để xong, người thanh mảnh trở lại, nó quanh quẩn bên cái trứng vài hôm. Cái trứng từ màu trắng chuyển sang xanh nhạt, rồi vàng sẫm, rồi nâu bóng, chắc nịch. Có lẽ tin rằng đã có thể yên tâm về lứa con sắp ra đời của mình, bọ ngựa mẹ bỏ đi. Tôi giận nó từ đấy, và - thật là bất công - tôi có ít nhiều ác cảm với cả cái trứng bọ ngựa ! ... Cành chanh bên cửa sổ đúng đưa đúng đưa, xanh mát sau cơn mưa. Mấy quả chanh non mới đậu nom đáng

yêu lạ. Bỗng nhiên một sự việc xảy ra khiến tôi phải đặc biệt chú ý : trứng bọ ngựa nở !

Tôi đến gốc chanh chăm chú theo dõi. Từng đợt, từng đợt, bảy tám con một lúc, nhưng chú bọ ngựa bé tí ti như con muỗi, màu xanh cốm, lộ cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lỗ lách khỏi kẻ hở trên ổ trứng mẹ, cổ rướn ra, cổ trườn ra, thoát được cái đầu, cái mình... rồi nhẹ nhàng bỏ khỏi ổ trứng, người treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh bay bay theo chiều gió. Mới ra khỏi ổ trứng, các chú nằm đờ một lát, rồi ngo ngoáy, rồi ngo ngoáy : các chú càng cứng càng cựa quậy thì sợi tơ càng dài ra, từ từ thả các chú xuống phía dưới. Cứ như là mẹ các chú đang ở đó, nhẹ nhàng bồng từng chú mà đặt xuống một cái nệm êm vậy.

Chú bọ ngựa con đầu đàn "nhảy dù" trúng một quả chanh non. Chú đứng hiên ngang trên quả chanh tròn xinh, giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư theo kiểu võ sĩ, ngược nhìn từng loạt từng loạt đàn em mình đang "đổ bộ" xuống hết sức chính xác và mau lẹ. Chú đứng trên quả chanh, mang đầy đủ dòng máu hiệp sĩ của nòi bọ ngựa, hùng dũng như con sư tử đứng vờn quả cầu...

Đàn bọ ngựa mới nở chạy tít tít, lập tức dàn quân ra khắp cây chanh, mỗi con mỗi ngã bắt đầu một cuộc sống dũng cảm, tự lập. Còn cái vỏ trứng mẹ thì vẫn ở nguyên chỗ cũ, vẫn bám chặt lấy cành chanh như hòn đất và vẫn một màu nâu xỉn... Nhưng tôi bỗng quý cái trứng bọ ngựa ấy bao nhiêu ! Không phải nói ngoa, thỉnh thoảng tôi lại thấy một chú bọ ngựa non - đã lớn lên nhiều lắm - trở về thăm cái ổ trứng mẹ. Chú đứng nhón thẳng chân, bụng thót cong lại, đôi tay kiếm giơ cao ngang đầu. Chú chào hình bóng của mẹ chú, chào cái nôi đầy tình nghĩa của anh em chú...

Lời bình

Cái trứng bọ ngựa ấy, sẽ chỉ là... "... một hòn đất, màu nâu xỉn ; mưa cũng thế mà nắng cũng vậy... tròn tròn, mốc mốc chẳng hấp dẫn nổi ai..." thế mà... đây là cả một câu chuyện kì thú dưới ngòi bút của nhà

văn. Cái trứng đã trở thành chiếc nôi của hẳn một đàn bọ ngựa bé xíu. Sự biến hóa của cái trứng cộng với trí tưởng tượng của nhà văn, bạn đọc đã được chứng kiến một cuộc "nhảy dù" ngoạn mục của các "võ sĩ mặc áo xanh" từ trong trứng nảy ra, chân tay chưa kịp khô, đã ra dáng một "võ sĩ" chỉ bằng con muỗi ! Máy ai thấy được cảnh tượng ấy ? Từ trận sinh nở nặng nhọc của bọ ngựa mẹ đến lúc bọ ngựa con tự nhoi ra khỏi ổ trứng cho tới khi có đủ sức trở lại thăm nơi mình đã được sinh ra : "... đôi tay kiếm giờ cao ngang đầu" để "chào hình bóng của mẹ chú, chào cái nôi đầy tình nghĩa...".

Đám bọ ngựa bé tí teo tèo teo ấy mà đã có cử chỉ hiếu đễ, lòng biết ơn người mẹ, nơi đã sinh thành ra chúng !

CÂU HỎI

1. Nhờ đâu mà tác giả có thể quan sát và miêu tả cái trứng bọ ngựa và đàn bọ ngựa con tường tận đến thế ?
2. Em học tập được điều gì về cách miêu tả con vật của nhà văn.
3. Căn cứ vào đâu mà tác giả phong cho bọ ngựa là "võ sĩ" ?

CÂY GẠO

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ : hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi, hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh, tất cả đều lóng lánh lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và tranh cãi nhau, ồn mà vui không thể tưởng được. Ngày hội mùa xuân đấy !

Chú thàng làng vốn hay chơi trơi đậu chót vót trên một cành cao nhất, lên giọng ta đây biết trăm thứ tiếng. Chú uốn lưỡi hỏi, rồi lại tự trả lời : "Ai thế ? Ai thế ? Ai thế ?... Tồồồ !... Tồồồ !... Tồồồ !...". Chú xưng "tôi" mà cứ thành ra "tôi", thế mới ức chứ ! Chẳng ai để ý đến chú cả, chú quay ra bắt chước tiếng chích chòe, tiếng chèo bẻo, tiếng sẻ, bạc má và cả tiếng chó con ăng ẳng nữa. Chú giống hệt người làm trò giữa phiên chợ đông. Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, cành nặng trĩu hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót. Lũ chim no mỗi chạm vào đầu cũng kiếm được những con sâu xám béo nhũn hoặc những anh chị bọ gạo mình cũng đỏ như hoa.

Chỉ cần một làn gió nhẹ hay một đôi chim mới đến, là có ngay mấy bông gạo lìa cành. Những bông hoa rơi từ trên cao, đài hoa nặng chúi xuống, những cánh hoa đỏ rực quay tít như chong chóng, nom thật đẹp.

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tung bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư ; cây đứng im cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

Ngày tháng đi thật chậm mà cũng thật nhanh. Những bông hoa đỏ ngày nào nay đã trở thành những quả gạo múp míp, hai đầu thon vút như con thoi. Sợi bông trong quả đầy đặn, căng lên ; những mảnh vỏ tách ra cho các mũi bông nở đều, chín như nổi cơm chín đội vung mà cười, trắng lóa. Cây gạo như treo rung rinh hàng ngàn nổi cơm gạo mới.

Đã sẵn sàng cả rồi. Con đồng như được báo trước rào rào kéo đến. Ngàn vạn lá gạo reo lên, múa lên. Chúng chào anh em của chúng lên đường : từng loạt từng loạt một, những bông gạo bay tung vào trong gió, trắng xóa như tuyết mịn, tới tấp bay đi khắp hướng.

Cây gạo rất thảo rất hiền, cứ đứng đó mà hát lên trong gió, đóng góp với bốn phương kết quả dòng nhựa quý của mình.

Con đồng tan. Gió lặng. Cây gạo xơ xác hẳn đi, nom thương lắm. Nhưng chẳng có điều gì đáng lo cả ; cây gạo bền bỉ làm việc đêm ngày, chuyên cần lấy từ đất, nước và ánh sáng nguồn nghị lực và sức trẻ vô tận. Mùa đông, cây chỉ còn những cành trơ trụi, nom như cần cỗi. Nhưng không, dòng nhựa trẻ đang rạo rức khắp thân cây. Xuân đến, lập tức cây gạo già lại trở lộc nảy hoa, lại gọi chim chóc tới, cành đầy tiếng hót và màu đỏ thắm ; rồi đến ngày đến tháng, cây lại nhờ gió phân phát đi khắp chốn những múi bông trắng nuột nà...

Lời bình

Chỉ có một cây gạo thôi, đã là cả một mùa xuân với những hoa, lá, cành, tiếng chim reo, cảnh sống, mở hội từng bừng, vui tươi yêu đời của... cây gạo. Lại thấy cả bốn mùa Xuân - Hạ - Thu - Đông đọng vào sắc hoa, bay theo sợi bông gạo và đậu trên cành, đọng trong thân cây, chìm dưới rễ cây... Tưởng như ta đang có cây gạo ngay trước mắt. Thoạt đầu là đứng từ xa, rồi tự nhiên bước chân cứ nhích tới, nhích tới, ngửa cổ lên mà thích thú ngắm rồi... cứ nhích lên, lùi lại từ mùa xuân hoa gạo nở này tới mùa xuân sau. Rồi, bỗng thốt lên : Ôi ! Mùa xuân đầy tiếng chim hót và hoa gạo nở.

CÂU HỎI

1. Nhận xét cách ví von, miêu tả cây gạo của tác giả.
2. Cây gạo trong truyện về mùa xuân đẹp như thế nào ?
3. Tìm những cảm xúc ngây thơ, trẻ trung khi đứng trước cây gạo của tác giả.

TIẾNG VE RAN

Buổi sớm chủ nhật cuối hè, sau trận mưa rào đêm trước, bãi cỏ ở vườn hoa xanh sáng hẳn lên. Tôi đang chơi đá cầu với mấy đứa bạn thì thấy một con ve bay là là ngon cổ. Tôi gọi bọn nhóc :

– Này, chúng mày ơi ! Con ve kia !

Mấy chú nhỏ bỏ đám chơi bày hàng bằng đá sỏi, chạy ủa ra đuổi con ve. Chúng vỗ được nó chẳng khó khăn gì. Con ve như đã kiệt sức, bay lơ dờ và không cất cánh lên cao được.

Chú bé mặc quần đùi đỏ mang con ve đến khoe với tôi :

– Anh ơi, con ve không có đít !

– Hay là đứa nào buộc dây làm đứt đuôi của nó ?

– Không phải ! Chắc cậu ta bị gà mớ !

– Đừng hòng ! Cốc đớp thì có ! Chỗ bụi dạ hương kia, có con cốc già to đừng !

Lũ trẻ ồn ào tranh cãi, chẳng đứa nào chịu đứa nào. Tôi cầm con ve trên tay. Đó là một con ve cái, không biết kêu. Cánh nó xơ xác, râu đã xoăn, một mối đến độ không buồn cựa quậy khi tôi nhấc một bên cang nó. Cái đốt đuôi cuối cùng của con ve đã rụng đầu mất. Bụng nó rỗng không, quanh thành bụng chỉ là một màng da mỏng trong veo.

Thật lạ lùng, mấy ngày sau, lũ trẻ liên tiếp bắt được những con ve như thế, "những con ve cuối mùa" chậm chạp, im lặng bay chuyên rất thấp từ gốc cây này sang gốc cây kia, đến đứa trẻ lên ba cũng có thể chộp được dễ dàng. Tôi không sao hiểu nổi về loại ve cụt đuôi ấy. Tôi quyết định đi hỏi bác Tư già coi vườn. Bác trông nom vườn hoa này đã hàng chục năm nay, chuyên tỉa cây, xén cỏ, điều gì mà bác chẳng biết.

Thoạt nhìn thấy con ve tôi chìa ra, bác đã chép miệng :

– Tội nghiệp, con ve rạc ! Chú đặt xuống cỏ cho kiến nó rước đi...
Ve rạc ra là sắp sang thu đấy !

Rồi bác giảng giải :

– Đây là con ve mẹ, chú hiểu chưa.? Sau những ngày hè quần tụ, ve đục chết hết, nhưng con ve cái nặng bụng trứng bay đi tìm chỗ đẻ. Chúng thường chọn những lúc mới tạnh mưa, tìm chỗ đất mềm gần các gốc cây, dùng mũi nhọn ở cuối đuôi đào lỗ, đẻ trứng xuống đó. Mấy ngày liền chúng không ăn không uống, chỉ bay quần bay quanh lo đẻ trứng. Đẻ hết bụng trứng thì người cũng rạc hết, đốt đuôi rụng theo với lứa trứng cuối cùng. Thế là ve mẹ đã làm xong phận sự. Đến mùa hè sang năm, ve con lột ra hàng đàn, các chú lại tha hồ nghe tiếng ve ngâm...

Tôi ngẫm nghĩ mãi về câu chuyện con ve mẹ của bác Tư. Thế ra con ve thâm lặng hi sinh ấy là mẹ của những tiếng ve ran, mẹ của những tiếng ca rạng rỡ suốt cả các mùa hè ! Khác nào im lặng là mẹ các âm thanh kì diệu.

Quả là tôi dốt nát và vô tình quá ! Tôi đã bắt và chơi đủ thứ ve : ve kim, cô cộ, ve giọng trầm, ve tí xiu mình đỏ cánh đen, vôi voi, ve cánh lụa đốm hoa... Thế nhưng đây là lần đầu tiên tôi hiểu về con ve rạc.

Vâng, nhất định như thế, chắc chắn là như thế, các bạn cứ lắng nghe mà xem. Những đêm hè thật yên tĩnh, trong lành, tiếng bầy ve đồng thanh cất lên trang nghiêm và xúc động - chúng tưởng nhớ tới mẹ ve đã sinh ra chúng cùng giọng hát đầy tài năng của chúng đấy...

Lời bình

Cứ mùa hè tới, mỗi chúng ta lại được nghe tiếng ve ran. Tiếng ve tựa như âm thanh đặc sắc của mùa hè. Nào ngờ tiếng ve ran có được lại phải nhờ có sự rút ruột, đứt ruột của những con ve rạc, tức con ve mẹ, bầy ve cái không biết kêu. Sự khám phá của tác giả : "con ve thâm lặng hi sinh

đó là mẹ của các âm thanh kì diệu..." đã gọi tới tình mẫu tử thiêng liêng. Sự sinh nở, bảo tồn giống nòi từ ở con người đến các loài sinh vật khác, đều phải trải qua đau đớn, hi sinh. Như con ve mẹ, hóa thành ve rạc, vậy là đẻ trứng xong rồi chết.

Chỉ một tiếng ve thôi, có được, đã là cả một mất mát trong đời mẹ ve.

Thảo nào, trong khúc ca mùa hè đầy tiếng ve ran, có lúc nghe khan khan như tiếng nước nở.

Giờ, có những khu dân cư đã vắng tiếng ve. Vì nơi ấy không còn chỗ cho ve sinh sôi nữa...

CÂU HỎI

1. Điều gì đã thôi thúc lũ trẻ mang con ve rạc đến hỏi bác Tư.
2. Tại sao bác Tư lại hiểu cặn kẽ về đời sống của loài ve đến như vậy ?
3. Mỗi khi nghe tiếng ve ran, em có suy nghĩ điều gì ?

BIỂN ĐẸP

Buổi sớm nắng sáng. Những cánh bướm nâu trên biển, được nắng chiếu vào, hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

Lại đến một buổi chiều, gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng, đỏ đục, đầy như mâm bánh dục, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên.

Rồi ngày mưa rào. Mưa dăng dăng bốn phía. Có quang nắng xuyên xuống biển, óng ánh đủ màu : xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc... Có quang biển thâm sì, nặng trĩu. Những cánh bướm ra khỏi cơn mưa, ướt đầm, thắm lại, khỏe nhẹ bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.

Có buổi sớm nắng mờ, biển bốc hơi nước, không nom thấy đảo xa, chỉ một màu trắng đục. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời.

Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những đảo xa lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn vỗ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lấm tấm như bột phấn trên da quả nhót.

Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai. Đảo xa tím pha hồng. Những con sóng nhẹ nhẹ liếm trên bãi cát, bọt sóng màu buổi đào.

Mặt trời xế trưa bị mây che, lố đố. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh bướm duyên dáng, như ánh sáng chiếu đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui.

Thế đấy, biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thắm, biển cũng thắm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám

xịt, nặng nề. Trời âm âm, biển đục ngầu, giận dữ... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là : vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên...

Lời bình

Ráng biển !

Tưởng có thể cầm lấy nhấc lên xem mà ngắm. Như một bức tranh ? Không ! Một cuốn phim tả về biển từ nhiều góc độ, không gian, thời gian và thời tiết. Phải thật xúc động và yêu biển lắm khi đứng trước biển mới nhận ra được những vẻ đẹp của biển vào mọi lúc. Biển được nhân cách hóa, có một đời sống như con người. Người đọc chỉ còn biết thương thức bài thơ biển viết bằng văn xuôi này mà thôi. Mỗi đoạn ngắt cụt như một con sóng long lanh có màu sắc huyền diệu...

CÂU HỎI

1. Nói rằng : Ngoài những cảm xúc, óc quan sát tinh tế của một nhà văn, tác giả còn như là một họa sĩ nữa, có đúng không ? (Em dựa vào truyện này để trả lời).
2. Cảnh biển buổi sớm đẹp như thế nào ?
3. Tìm những câu văn nhân cách hóa về biển của tác giả.

ĐÔI CÁNH CỦA NGỰA TRẮNG

Ngày xưa khi chưa trở về ở với người, ngựa họp đàn ở gần rừng. Trên những bãi cỏ xanh rờn, các chú ngựa non tha hồ chạy nhảy, ngày này qua ngày khác. Có một chú Ngựa Trắng, trắng nõn nà, như một đám mây bông bồng trên nền trời thẳm xanh, như bột trắng xóa của các thác cao xối nước xuống chân núi. Tất nhiên là mẹ chú ta yêu chú nhất, và Ngựa mẹ cứ lo con lạc đàn (ở những góc rừng rậm rạp, thiếu gì hổ sói và bọn ác thú ấy nhất định không chê thịt ngựa non !).

– Con phải ở cạnh mẹ đây. Con không được rời xa vú mẹ. Con hãy hí to lên khi mẹ gọi nhé !

Ngựa mẹ gọi con suốt ngày và chốc lại gọi con cho Ngựa non tập hí. Tiếng ngựa non hí thật đáng yêu mỗi lúc chú "thưa mẹ con đây" chú lại nhếch mũi lên, mắt không chớp và nhếch môi trên hí một thời dài. Ngựa mẹ sung sướng lắm nên thích dạy con hí hơn là luyện cho vú con phi dẻo dai hoặc đá hậu thật mạnh mẽ.

– Ngựa Trắng của mẹ ơi !

– Hí... hí... hí... hí... hí... !

Thấy mẹ con Ngựa Trắng quần quanh "gọi dạ bảo vâng" suốt ngày như thế, Đại Bàng Núi bật cười. Đó là một chú chim non nhưng sải cánh đã vững vàng. Mỗi lúc chú liệng vòng, cánh không động, khê nghiêng bên nào là chao bên ấy, bóng cứ loang loáng trên bãi cỏ.

Ngựa Trắng mê quá, cứ ước ao làm sao bay được như Đại Bàng.

– Này anh ! Làm thế nào mà bay được thế ?

Đại Bàng Núi vốn rất ít nói. Chú liếc nhìn, mắt sắc như ánh chớp. Chú khê hé mỏ quăm nhọn, giọng đanh và khô :

– Từ cao lao xuống xòe cánh ra mà lượn. Từ thấp vút lên, vỗ cánh, vỗ cánh.

– Nhưng tôi không có cánh ?

– Phải đi tìm ! Cứ ở cạnh mẹ, biết bao giờ mới có cánh !

– Tìm ở đâu ?

– Khỏi khu rừng này.

Đại Bàng chỉ ra xa.

– Mẹ mình chẳng cho đi xa như thế đâu ! Mình đi gần thôi nhé !

Và Ngựa Trắng lên mẹ ra đi.

Hình như có tiếng mẹ gọi ? Ngựa Trắng định trả lời. Nhưng thế thì mẹ biết, Ngựa Trắng ngậm miệng chạy nhanh hơn. Thoáng đã xa lắm... Chao, chưa thấy "đôi cánh" nào cả nhưng gặp bao nhiêu cảnh lạ rồi đây. Chỉ phiên là mỗi lúc trời bớt sáng, và thấp thoáng đâu đây đã lấp lánh những đốm sao.

– Mẹ... ơ !... ơ...

Ngựa Trắng hí thật dài gọi mẹ.

Bỗng có tiếng "hú... ú... ú" rống lên đáp lại. Sói Xám sừng sừng ngáng đường.

– Khà... Khà !... Trông mày ngon quá nhỉ !

– Hí... í... í... Mẹ ơ !

Sói cười nắc :

– Lại đây ! Nào ! Kêu gì nữa ! Mẹ mày ấy à, mẹ mày bị tao xé xác rồi ! Ngựa Trắng rùn cả người. Và Sói Xám nhảy chồm đến...

– Ôi !...

Không phải tiếng Ngựa Trắng thét lên mà là tiếng Sói Xám rống to. Một cái gì giáng từ trên cao xuống giữa trán Sói làm nó hốt hoảng cúp đuôi cút mất. Ngựa Trắng mở mắt ra thấy loang loáng Đại Bàng Núi sải cánh từ mặt đất vút lên.

– Đại Bàng ơ ! Cứu em với !

– Anh cứu rồi đấy ! Nếu không em chẳng còn kêu được như vậy.

Đúng thế, lúc Sói vỗ Ngựa thì Đại Bàng từ trên cao lao tới bổ một nhát như trời giáng xuống đúng giữa trán Sói.

– Mẹ ơi !

Ngựa Trắng khóc, gọi mẹ. Đại Bàng Núi vỗ nhẹ cánh lên lưng Ngựa :

– Em đừng khóc ! Nào về với mẹ !

– Em không nhớ đường đâu !

– Có anh đây, anh sẽ dẫn đường.

– Nhưng anh bay, mà em thì không có cánh !

Đại Bàng Núi lại cười, chỉ vào bốn chân Ngựa :

– Cánh của cậu đấy chứ đâu ! Hãy phi nước đại, cậu sẽ "bay" như mình, có phần còn hơn nữa. Thật đấy !

– Nhưng em sợ lại gặp Sói !

– Thì cho nó một cú "song phi" !

– Là gì cơ ạ ?

– Là co vó lại, giáng mạnh vào trán, làm cho nó một răng cũng không còn ! Nào nhớ chứ ! Cậu chạy lên ! Tổ sẽ bay sát ở trên cao, chỉ đường cho.

Đại Bàng Núi sải cánh. Ngựa chồm lên, lao mạnh.

– Hay lắm, như vậy đấy !

Ngựa Trắng hí và thấy bốn chân mình thật sự bay như Đại Bàng. Tiếng hí vang xa mạnh mẽ đến nỗi Sói nghe thấy cũng phải lùi vào hang.

Lời bình

"Ở nhà với mẹ, biết ngày nào khôn", điều ấy khác với việc không vâng lời mẹ. Chú Ngựa Trắng một lần không vâng lời mẹ nên đã gặp nạn. Vì còn nhỏ, chú chưa từng đi xa nên không biết, may mà có Đại Bàng giúp. Ước mơ mình có được đôi cánh, đã thôi thúc Ngựa Trắng đi tìm cánh cho

mình. Cuộc hành trình đầy hào hứng đã gặp nguy hiểm bất ngờ. Song, người bạn tốt là Đại Bàng, khôn ngoan hơn, khi rù Ngựa Trắng đi, đã không bỏ bạn giữa đường và kịp thời cứu bạn. Cũng chính Đại Bàng đã tặng cho chú ngựa con một bất ngờ vui vẻ, thích thú : Cánh của Ngựa Trắng chính là bộ vó của chú ta đấy !

Trên đời này, ai cũng có một ĐÔI CÁNH - SỨC MẠNH - TÀI NĂNG riêng. Đôi cánh ấy sẽ vấy lên trong ước mơ, ý chí học tập và sự rèn luyện mà tìm thấy đôi cánh của chính mình. Và đừng bao giờ quên là ta phải biết vâng lời mẹ, cần nhớ thêm rằng : ta còn chung sống, gặp gỡ với rất nhiều bạn tốt ở quanh ta, luôn giúp ta trong hoạn nạn.

Câu chuyện nhỏ, chưa đến mấy bài học lớn đựng trong cái lồng "đồng thoại" hấp dẫn xinh xinh...

CÂU HỎI

1. Điều đáng yêu và điều đại dột của Ngựa Trắng thể hiện ở những điểm nào ?
2. Điều đáng quý ở Đại Bàng là gì ?
3. Tác giả đã khéo tìm ra những đặc điểm hao hao giữa Ngựa con và em bé còn nhỏ khiến cho truyện kể hấp dẫn, có sức thuyết phục. Hãy tìm những đặc điểm ấy.

MÙA XUÂN LÀ CỦA CHÚNG TA

Tia nắng ấm đầu xuân tìm đúng chỗ ngủ của bác Gấu Khoang. Đó là một hốc cây khá rộng. Những ngày chớm lạnh, bác Gấu đã vào đây, che kín cành lá, vừa để ngủ cho yên mà lại ấm. Tia nắng tinh nghịch, loáng vào đôi mi mỏng làm bác Gấu Khoang phải hé mắt nhìn ra. Nhưng bác phải nhắm tít mắt lại. Có thể vì chói lòa bất ngờ. Hay còn muốn ngủ nữa cũng nên ?

Ngủ quái gì nữa ? Bác Gấu Khoang đã ngủ liền một giấc ba tháng rét.

Ngoài trời, mùa xuân đã về. Từng chồi búp non nõn xanh mượt mà xòe đôi cánh rung rinh trên những nấc cành khẳng khiu. Nhất là lúc có đôi chim ở đâu bay tới, mới nói chuyện thăm với nhau, chưa hát ca gì cả, mà trời đất đã như thay đổi hẳn.

Bác Gấu Khoang cười. Ờ, thì ra ở ngoài ánh sáng bác Gấu cười, trông duyên dáng lắm. Đôi chim nhỏ bèn chào hỏi :

– Chúng cháu chào bác Gấu Khoang ạ ! Bác vẫn mạnh khỏe chứ ạ !

Bác Gấu trả lời, giọng ồm ồm :

– Chào các cháu ! Ờ ! Ờ ! Bác vẫn khỏe. Ờ ! Ờ ! Trời đất đẹp quá ! Mùa xuân rồi, các cháu ạ.

Một loạt tiếng "vâng" cùng đáp lại. Không phải riêng tiếng chim nữa. Sóc, Thỏ này, Ong, Bướm này. Và cả Kiến nữa, bé như vậy, mà nói đến to :

– Mùa xuân rồi, bác Gấu ạ !

Bác Gấu vui vẻ nhìn khắp lượt. Thỏ Trắng. Thỏ Nâu. Thỏ Xám. Sóc Vàng. Sóc Hung. Ong Bầu. Ong Đất. Kiến Đen. Kiến Đỏ và Bướm muôn màu cứ chập chới đôi cánh. Còn hoa thì bạt ngàn, tươi thắm trên thảm cỏ xanh rờn.

Sói Gầy nuốt nước dãi. Hồ Kỉnh nghĩ phải đến bằng cách nào để vớ thật bẫm ! Ăn một bữa mà no cả mùa xuân. Thoáng nó há ngoác miệng cười, hơi thở làm cả Sói Gầy và Cáo Nhọ Mũi đều phải quay đi tránh luồng hơi độc.

Hồ Kỉnh nói :

- Hai đứa đi kiếm dây thật chắc nghe không ?
- Để trói bọn chúng, nhốt ăn dần ư ông ?
- Trói tao ! Trói tao nghe chưa ?
- Ôi ! Sao vậy ? Sao vậy ?

Sói Gầy và Cáo Nhọ Mũi hỏi dồn. Hồ Kỉnh rĩ tai :

- Trói tao lại, khiêng đến đây, nghe chưa ? Rao toáng lên là bắt được tao nộp cho đám hội. Chúng mày trói thế nào để dễ cởi ra. Khi bọn nó sẵn đến nhảy múa quanh tao thì tao lần lần cởi lỏng nút chỉ một loáng ta chộp gọn chúng nó. Tha hồ mà chén.

Sói Gầy và Cáo Nhọ Mũi khen kế hay, hay quá. Cả ba đứa bò ra mà cười. Đắc ý suýt nữa Hồ Kỉnh gằm lên.

Con đường đến rừng thông, rừng trám lại qua rừng cỏ gianh này.

Thỏ Trắng biết là Hồ Kỉnh thường quanh quẩn nơi đó nên lúc nào Thỏ cũng dướn đôi tai nghe ngóng. Lướt đi yên ắng. Lúc về, Thỏ Trắng thoáng nghe tiếng Hồ Kỉnh. Tuy gió xuôi, nhưng lắng nghe kĩ lắm cũng chỉ câu được câu chăng. Dù sao Thỏ Trắng cũng hiểu là Hồ Kỉnh, Sói Gầy và Cáo Nhọ Mũi bàn mưu phá hội. Không chậm trễ được nữa rồi. đành phải bỏ những cuộn dây nhựa ở rừng cỏ gianh này mà về báo tin cho nhanh.

Vừa lúc họ hàng Thỏ Trắng vượt qua rừng cỏ gianh thì Sói Gầy và Cáo Nhọ Mũi lần tới. Đánh hơi thấy mùi thỏ, hai đứa tiếc ngẩn ngơ. Nhưng thấy cuộn dây hai đứa lại quá mừng.

Ôi chao may quá ! Dây ở đâu mà nhiều thế này. Đờ bao công tìm kiếm. Dây để "trói ông Kỉnh" đây rồi. Lúc phải vác những cuộn dây sao mà mệt quá. Sói Gầy và Cáo Nhọ Mũi ì ạch mãi mới khênh được mấy cuộn dây đến chỗ Hồ Kỉnh ngồi chờ.

Hổ Kỉnh giục :

– Gọi thêm mấy thằng Sói nữa, nhanh lên. Chỉ hai đứa mày khiêng sao nổi tao. Đừng lo ! Dọc đường, cứ để lỏng dây, mặc tao đi. Lúc nào đến gần chỗ chúng nó, bấy giờ mới thít dây khiêng tao sau. Nặng một quãng thôi, hiểu chưa ?

Sói Gầy và Cáo Nhỏ Mũi lại khen Hổ Kỉnh giỏi quá. Nói câu nào chắc câu ấy, mưu trí tuyệt vời. Hổ Kỉnh phồng mũi và chỉ đánh hơi thấy toàn mùi thịt sống.

Bọn ăn cướp lạng lẽ lên đường rón rén bước nhẹ chân cho khỏi lộ.

Lũ quạ đen tùm tùm rĩa lông trong những chiếc tổ mốc thếch, hôi hám, thoáng trông thấy, vội à... à... bay theo, hồng kiếm khúc ruột miếng thịt thừa rơi vãi.

*
* *

Bác Gấu Khoang được tin báo, căn dặn từng bạn nhỏ cách đối phó. Lá khô được nhặt xếp đồng trên những bó cành để cháy đặt ở giữa bãi đất rộng. Chỗ ấy có một hố mới đào. Tàn than củi, có lửa âm ỉ cháy, được gìn giữ từ mùa mưa này sang mùa mưa khác đã được đặt sẵn ở đấy trên những tảng đá rắn khô. Cành cây phủ lên rất khéo. Lá khô rải những lớp dày trên cùng. Những tàu lá cọ bẻ sẵn để ở gần đấy. Khi cần, quạt lá cọ lên là than củi ở dưới cùng bốc lửa.

Ngoài ra, họ hàng Nhím Lông Cứng nấp sẵn ở từng gốc cây. Họ hàng Nai Gạc chìa sừng nhọn cách quãng thật đều. Họ hàng Ngựa Vằn xếp hàng xen kẽ. Vượn, Khỉ nhặt đá củ đậu để trên các chạc cây. Ong bay vo vo từng đàn. Kiến đông nghìn nghịt.

Xem xét mọi nơi thấy sửa soạn tốt rồi, bác Gấu Khoang ra hiệu cho họ hàng nhà Chim bắt đầu ca hát...

Tin tức vẫn đồn dập báo về : "Bọn Hổ Kỉnh tới gần... Bọn Hổ Kỉnh bắt đầu dừng lại... Hổ Kỉnh nằm kênh ra cho lũ Sói trối chân tay..."

Vừa nhận được tin, bác Gấu Khoang đã nghe rõ tiếng cả bầy Sói tru lên :

– A ! A ! A ! Bắt được Hồ Kỉnh rồi !... Khiêng đến nộp hội... i... !

Lũ Quạ Đen khàn khàn hòa giọng.

– A ! À Quà... ! Quà... !

Một lát sau từ phía rừng bọn chúng nháo nhác hiện ra. Đi đầu là mấy thằng cáo Già khúm núm. Tiếp sau, bọn Sói lặc lè khiêng thằng Hồ Kỉnh bị trói quẩn vòng toàn thân. Lũ Quạ Đen bay theo, loạn xạ.

Chúng càng vào gần càng đi chậm. Thấy rõ mặt bọn Cáo lấm lét. Nghe rõ cả bọn Sói thở dốc. Ngửi rõ mùi hôi lũ Quạ. Thằng Hồ Kỉnh nhắm mắt nhưng vẫn tí hí nhìn, lưới thông xuống, rã rã giọt.

Bác Gấu Khoang đứng đặc tiến ra. Lũ Sói chột dạ, bước chậm lại. Bác Gấu niêm nở nói to :

– Mời vào dự hội, cứ tự nhiên mà !

Lũ Cáo hau háu nhìn họ hàng Thỏ, họ hàng Chim. Các cô chú chim non vội bay lên cành cao ngó xuống.

Thấy đông lá khô, Hồ Kỉnh rỉ tai thằng Sói gần nhất :

– Đặt tao vào chỗ kia cho êm một tí...

Lũ sói khiêng Hồ Kỉnh đặt trên đông lá. Thằng Cáo Nhọ Mũi vờ khúm núm :

– Thưa ông Gấu Khoang. Chúng tôi chop được lão Hồ Kỉnh này đem về nộp cho dân Rừng. Cho chúng tôi vui hội với.

Hồ Kỉnh rên ư ừ :

– Xin... tha... tội...

Sói Gầy đứng gần đấy, mắt đảo điên nhưng rống thật to.

– Đá... á... ánh... chế... ết... mày... đi.

Hồ Kỉnh tí hí mắt nhìn họ hàng nhà Gấu theo bác Gấu Khoang đi đến gần mình thì chột dạ. Nó nghĩ : "Khéo nguy mất". Nhưng mà nó yên lòng ngay vì có tiếng bác Gấu Khoang vui vẻ nói :

– Sao lại trói ông Kỉnh thế này ? Cởi trói ra ! Mời ông Kỉnh dự hội vui mùa xuân với dân Rừng !

Hồ Kỉnh sương run lên. Nó mở to mắt nhìn họ hàng Gấu đến cõi trời. Nó nghĩ thầm : "Mày mà tháo xong dây là ông vô ngay đũa béo nhất". Nhưng dây chưa thấy cởi xong đã thấy bác Gấu Khoang vội nói.

– Chao ôi ! Mùa xuân mát mẻ thế này mà để ông Kỉnh bức toát mồ hôi. Chúng bay khoan hãy đụng vào người ông Kỉnh. Quạt đâu ! Quạt cho ông Kỉnh mát nào.

Những tàu lá cọ bốc gió, vun lá khô về một phía. Chỗ cành trơ ra lộ rõ hốc đá đặt tảng than củi âm ỉ lửa. Lửa gặp gió, bật ngọn, cháy bùng lên, bén ngay vào dây nhựa trời Hồ Kỉnh. Dây nhựa cháy lem lém. Hồ Kỉnh găm lên vùng vẫy. Tiếng Hồ Kỉnh bắt ngờ làm Sói Gầy, Cáo Nhọ Mũi và bọn đi theo hốt hoảng chạy ra bốn phía. Không kịp chạy nữa rồi. Thằng thì bị lông nhọn cứng của Nhím bắn xiên mắt. Đứa bị vó Ngựa Vằn đập trúng ngực. Những tên khác nếu không bị Gạc Nai nhọn chọc trúng bụng thì lại bị Khỉ, Vượn lẳng đá vỡ đầu. Ông và Kiến tha hồ bám sát tiem nọc. Khấp mình đầy thương tích, chúng chạy quáng quàng thực mạng...

Riêng Hồ Kỉnh, nhờ có mối dây cháy đứt một quãng, vùng lên được, nhảy phốc lên đầu bọn Sói, bọn Cáo bị thương, chạy bán sống bán chết, lửa quanh mình vẫn cháy ngùn ngụt.

Dân Rừng hiền lành bỗng được xem một tiết mục liên hoan mừng xuân thật đặc biệt. Trên bãi cỏ còn ngổn ngang dấu vết hỗn loạn của bè lũ thích hãm hại người khác, dân Rừng nắm tay nhau nhảy múa từng bùng.

Bác Gấu Khoang gọi đấy là điệu nhảy "mùa xuân là của chúng ta".

Điệu nhảy có một khúc nhạc trong trẻo, chỉ có mùa xuân mới nghe thấy, do nhạc sĩ Sơn Ca chỉ huy dàn nhạc. Chính nhạc sĩ lại hát với cả tâm hồn của mình. Khúc hát ngân lên, vút cao, cao mãi...

Lời bình

Mùa xuân là mùa vui của muôn loài vì mùa xuân rất đẹp.

Muông thú trong rừng cũng có ngày vui xuân của chúng. Dù không được mời tham dự, song chúng ta cũng có thể tưởng tượng rồi nghĩ ra tổ chức cho các loài muông thú một "Đại hội" tung bừng.

Tác giả đã nắm bắt và miêu tả những đặc điểm nổi bật nhất của từng con vật và phân chia làm hai phe đối địch cùng đón mùa xuân với hai ý định khác nhau. Bên này mở hội, bên kia rắp tâm tới bắt để ăn thịt. Cảnh tượng được dàn ra như một trận đánh.

Trí thông minh và sự đồng lòng của những con vật hiền lành đã làm nên chiến thắng. Chiến thắng của những con vật bé nhỏ ấy là một đòn trừng phạt dành cho những kẻ độc ác một cách thấm thía, nhớ đời.

Lời nhắn nhủ của nhà văn với tuổi thơ qua bài học về lòng nhân ái, sức mạnh của tình đoàn kết trong điệu nhảy "mùa xuân là của chúng ta"... không chỉ với các con vật nhỏ bé, mà với cả tuổi thơ.

CÂU HỎI

1. Bác Gấu Khoang thông minh đã lập mưu diệt bọn Hồ Kẽnh như thế nào ?
2. Điều hợp lí của tác giả khi "dàn trận" chống bọn Hồ Kẽnh của truyện là gì ?
3. Cái thiện thắng cái ác, đoàn kết là sức mạnh, có phải là điều nổi bật trong câu chuyện này không ? Ngoài ra, còn những điều gì ?

SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ

Bé Hà ngoan và vẫn được cả nhà khen là thông minh, lắm sáng kiến. Một hôm Hà hỏi bố :

– Bố ơi, sao không có ngày của ông bà nhỉ ?

Bố chưa hiểu, hỏi lại. Hà nói rõ :

– Thế này bố ạ, con đã có ngày 1 tháng 6. Bố là công nhân viên, có ngày 1 tháng 5. Mẹ thì có ngày 8 tháng 3. Còn ông bà nhà mình chưa có ngày nào bố ạ.

Bố đã hiểu ra, và cười :

– Ừ nhỉ, con nói đúng. Nhưng mà...

Bé Hà như được cổ vũ, thêm hăng hái :

– Ông bà mình cũng phải có ngày của ông bà, bố ạ.

Bố gật đầu :

– Được. Cả nước chưa biết sao, nhưng được rồi, bố đồng ý với con ngoan của bố, sẽ tổ chức ngày của ông bà của riêng nhà mình.

Hà reo lên :

– Hay quá ! Con hoan hô bố.

Bố tiếp :

– Bố định thế này : ta sẽ lấy ngày "lập đông" hằng năm làm "ngày ông bà" của nhà ta được không ? Vì bắt đầu chuyển sang rét là mọi người phải chú ý chăm lo tới sức khỏe của các cụ già, con ạ. Nếu con đồng ý, sắp lập đông rồi, bố sẽ báo cho tất cả các chú, bác, con, cháu... ở gần đây phải về chúc thọ ông bà. Ai có quà biếu quà, ai có thuốc biếu thuốc.

Ai ở xa không về được thì nhất thiết phải có thư về thăm hỏi. Con thấy thế nào ? Con chuẩn bị tặng phẩm để biếu ông bà dẫn đi thì vừa.

– Ý kiến bố hay quá. Nhất định con sẽ có quà để biếu ông bà, bố ạ. Con sẽ nhin quà sáng. Con sẽ mua đầu cù là để ông bà xoa cảm lạnh. Con sẽ mua cả trâu vỏ cho bà nhai cho ấm miệng nữa...

Bố ôm lấy bé Hà :

– Con gái ngoan quá. Nhưng con phải ăn sáng để có sức mà học chứ ! Theo ý bố, con nên cố gắng để biếu ông bà một chùm...

– Chùm nho hay chùm táo hả bố ?

Bố lắc đầu cười và nói khẽ vào tai Hà điều gì đó.

Bé Hà ngả đầu vào vai bố :

– Con sẽ cố bố ạ.

Đúng ngày lập đông, bố Hà thực hiện đúng như lời hứa, tổ chức "ngày ông bà" của gia đình hết sức đầm ấm, vui vẻ. Ông bà cảm động lắm. Bà bảo :

– Con cháu đông vui, hiếu thảo thế này, ông bà sẽ sống 100 tuổi.

Ông thì ôm lấy bé Hà nói :

– Món quà mà ông thích nhất hôm nay là chùm điểm 10 của cháu gái tuyệt vời của ông...

Lời bình

"Sáng kiến của bé Hà" hay gọi đó là : Sáng kiến của lòng hiếu thảo của hai bố con bé Hà cũng đúng. Nếu hỏi : "Lòng hiếu thảo là gì ?", chắc hẳn bé Hà không định nghĩa được. Nếu bảo : "Con, cháu phải biết kính trọng ông bà" thì bé Hà sẽ "Vâng ạ !" nhưng chưa hiểu rõ như thế nào là kính trọng ông bà. Song, nếu để bé Hà đọc truyện này cho bạn khác cùng nghe, thì tình cảm kính trọng và thương yêu ông bà của bé sẽ hiện ra. Người lớn đọc cũng phải nghĩ ngợi. Ý tưởng và sự ngộ nghĩnh gây

thư của bé Hà thoát nghe có vẻ trẻ con nhưng lại không trẻ con một chút nào vì ý tưởng đó đã trở thành sáng kiến nghiêm túc khi người cha không coi đó là ý nghĩ ngây ngô trẻ con nữa.

Câu hỏi :

"- Sao không có ngày của ông bà ?"

Người lớn mấy ai nghĩ và hỏi thế nhưng lòng con trẻ đã bắn khoăn. Câu trả lời và cách giải quyết của người cha cũng thực sự là một sáng kiến hay ở người con hiếu thảo.

Ta hay nhắc tới hai chữ "đời thương", thì đây là một câu chuyện đời thương đáng quý, thích hợp và gần gũi, chan chứa tình cảm đối với trẻ em, ấm áp tình nghĩa gia đình.

CÂU HỎI

1. Lòng hiếu thảo đối với ông bà của bé Hà được tác giả miêu tả và kể lại như thế nào ?
2. Thái độ xử sự và cách giải quyết vừa nghiêm túc lại vừa thích hợp với tâm lí, nhận thức đối với bé Hà của người cha ra sao ?
3. Liên hệ bản thân xem em đã có tình cảm quý mến ông bà mình như thế nào ?

BÀI HỌC TỐT

Ngày xưa, Rùa có một cái mai láng bóng. Trên mai không có những vết rạch ngang dọc như ta thấy ngày nay. Rùa rất tự hào về cái mai của mình. Mỗi buổi sớm Rùa đưa mai ra phơi nắng. Ánh nắng trên mai Rùa vàng rực, làm cái mai như tỏa hào quang.

Tính Rùa cũng thích đi đây đi đó ngắm xem phong cảnh tươi đẹp của đất nước.

– Sống có nghĩa là đi. Một ngày không đi là một ngày bỏ phí. Phải đi như ngọn gió kia đi mãi, đi mãi. Đi nhiều càng tốt. Đi nhiều mới xem hết những vẻ đẹp trong thiên hạ. Đi nhiều mới thấy hết được những đổi mới của đất nước.

Nhưng Rùa phải cái tính hay ngại. Mùa đông Rùa ngại cái rét. Cái rét nép trong bờ bụi cứ thổi vù vù làm buốt đến tận xương. Phải đợi đến mùa xuân. Mùa xuân nhiều hoa. Đi trên một con đường rải đầy hoa thơm cũng thú vị. Nhưng mùa xuân vẫn là đứa em của mùa đông, vì mưa phùn vẫn cứ lai rai, và gió bắc vẫn thút thút ở các khe núi. Phải đợi cho đến hè. Mùa hè tạnh ráo. Cây cối có nhiều quả chín thơm tho. Nhưng cái nóng cứ hầm hập. Cả ngày bụi cuốn mịt mù. Hễ có cơn dông thì đất đá như sôi lên, nước lũ đổ ào ào. Phải đợi đến mùa thu. Quả thật đến mùa thu Rùa mới cảm thấy một cách rõ rệt mình đang cần một chân trời và một khoảng rộng. Nhìn ra, mây dần tan biến. Đồi núi trải ra như đàn rùa lớp lớp ngóp. Và xa, rất xa, trên ngọn một quả núi cao, một lâu đài hiện ra như một hòn ngọc. Có người bảo đó là lâu đài của Rùa vàng, Rùa lắm lắm :

– Ừ ! Ta phải đến xem cho biết ! Rùa vàng chắc còn giữ cái nỗ lực một phát giết nghìn giặc của cụ tổ. Chưa đến thăm lâu đài Rùa vàng thì lúc chết ta khó nhắm mắt.

Rùa ra đi. Ngày đầu Rùa chạy, như có ai đẩy sau lưng. Ngày thứ hai, Rùa chạy chậm. Ngày thứ ba, Rùa đi. Ngày thứ tư, đi chậm. Ngày thứ năm, Rùa lê từng bước. Cái gì đẩy sau lưng đã biến mất. Con đường hóa gồ ghề. Rùa bước chậm dần... chậm dần rồi... dừng lại !

– Ô kìa ! Có ai đó không ? Có phải ta dừng lại không ? Ta mệt rồi ! Ta phải nhờ một người khác đi hộ ta. Có thể một con chim Đại Bàng sẽ bay tới. Nó sẽ mời ta : "Mời ngài hãy tạm lên đôi cánh của tôi. Tôi vô cùng sung sướng được đưa ngài đến nơi ngài thích !" Nhưng ta cũng phải để cho Đại Bàng nói khấn khoản năm lần bảy lượt, ta mới chịu ngồi lên lưng nó.

Ngày ngày Rùa nhìn khắp bốn phương. Mịt mù chẳng thấy tăm hơi Đại Bàng đâu cả ! Chỉ thấy bên triền núi một chú ngựa chạy nhong nhong.

– Này anh ngựa kia ! Chim Đại Bàng đã đến chưa ?

Ngựa dừng lại, ngạc nhiên :

– Từ khi lọt lòng mẹ, tôi chưa hề nghe tên một con chim kì lạ như thế !

– Nếu vậy, ai đi thế cho ta ?

– Cái đó tôi không biết. Nhưng nếu bác đã mời chân, thì mời bác cứ lên lưng tôi, tôi chở một chặng...

– Lên lưng...! Ồ !... Ta muốn hỏi : Lưng có phải là chỗ chạy nhanh nhất không ? Ta không muốn chậm trễ.

– Chỗ chạy nhanh nhất của tôi là bốn vó.

– Ta phải ngồi vào chỗ đó.

Ngựa đưa ra một chân. Rùa bò lên. Ngựa nhắc Rùa phải bấu vào thật chặt. Lộp cộp ! Lộp cộp ! Gió thổi vù vù hai bên tai Rùa. Cây hai bên đường lao về phía sau vun vút. Lá cây cào trên mai Rùa. Một cành cây quật vào đầu Rùa đau điếng. Rùa kêu :

– Chậm lại ! Chậm lại !

Nhưng ngựa mãi chạy, không nghe thấy. Rùa tưởng mình đang lao giữa một con lốc dữ dội. Bụi bờ, gai góc như đang con giạn, nhảy lên, nhảm vào đầu Rùa quật thẳng cánh.

– Ôi ! Chậm lại ! Chậm lại !

Nhưng con lóc càng to. Chợt : Rầm ! Đất trời như tối kịt lại. Rùa văng ra xa, chết ngất.

Rùa dần dần tỉnh lại, khắp người như có hàng vạn kim đâm. Rùa mở mắt. Thật quá rùng rợn ! Rùa đang nằm giữa vũng máu, và cái mai bị vỡ ra nhiều mảnh !

Cũng may, những mảnh vỡ sau đó lại lành. Nhưng những vết sẹo ngang dọc trên mai vẫn còn trông thấy. Cũng rất may, từ đó Rùa rút ra được bài học tốt. Rùa đã quyết rèn luyện cho mình có được tính kiên nhẫn luyện tập thành công và đã thắng trong cuộc thi với thỏ. Riêng về chuyện cái mai, mời các bạn hãy xem thật kĩ một con Rùa để biết chuyện tôi kể là có thật.

Lời bình

Khi Rùa kia nhận ra được một "Bài học tốt" thì đã phải mang cái dấu ấn như một kỉ niệm không vui suốt đời ở trên lưng. Thật là buồn cười khi mỗi lần Rùa ta nhớ lại...

Cái vẻ bên ngoài chậm chạp của Rùa khi phải chạy, phải đi trên cạn không có gì đáng chê bằng cái sự ù lù, ngẩn ngơ, dai dột do cái tính hay ngại đã khiến cho Rùa bị một phen... suýt chết sau lần "đi ngày đang học được một sàng khôn" ấy. Tính kiên nhẫn đã đến với Rùa và Rùa nhờ thế đã có ý chí và trí thông minh để thắng được Thỏ trong cuộc chạy thi nổi tiếng ở câu chuyện cổ tích được kể đi kể lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Bài học, rút ra được từ trong cuộc sống, bao giờ cũng nhớ lâu và trở thành bài học tốt cho mình. Để chạy được nhanh, bay được xa đâu chỉ là đôi cánh hay bốn cái vó, mà là trí khôn, sự hiểu biết ở trong đầu ta kia ! Có thể gọi những vết rạn trên lưng Rùa là bài học nhớ đời.

CÂU HỎI

1. Sự thiếu hiểu biết và cái tính hay ngại, không kiên nhẫn dễ mang lại cho con người ta những hậu quả gì ?
2. Có sự kết hợp khéo léo của tác giả với sự liên hệ giữa truyện ngày xưa với cuộc sống hôm nay để tạo ra một câu chuyện mới. Cách kết hợp như vậy có ý nghĩa gì ?
3. "Bài học tốt" có phải chỉ dành cho chú rùa trong truyện không ?

CÁ CHUỐI CON

Bơi càng gần lên mặt ao, thấy nước càng nóng, cá chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa ngoáy lên mặt nước để tìm hướng khóm tre. Trời bức bối, ngột ngạt. Lắm lúc chuối mẹ chỉ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước dang kia, chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ Chuối mẹ đoán chắc là có tổ kiến gần đó. Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hập. Hơi nước, hơi lá ải cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ bốc ra làm bọn kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng rủ nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía có mùi cá.

Đầu tiên cá Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau rồi đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, chuối mẹ liền lấy đà quẩy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lênh bênh trên mặt ao. Đàn chuối con ủa lại tranh nhau dớp tới tấp. Thế là đàn chuối con được một mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con dớp mồi, vui quá nên quên cả đau. Đàn chuối ăn xong lại thông thả bơi dạo quanh. Không con nào để ý thiếu mất chú Chuối Út. Đang bơi, Chuối mẹ nghe tiếng Chuối Út đuổi theo gọi :

- Mẹ ơi, con đói quá.
- Thế từ nay con ở đâu mà không ăn ? - Chuối mẹ hỏi.
- Con... con đi chơi với các chị nòng nọc.

– Vậy mà mẹ ngỡ con với các anh các chị ăn no cả rồi !

– Vâng, chúng con ăn hết cả rồi ! - Cả bọn chuối con đồng thanh đáp.

– Thế mà mẹ chả phân con, mẹ chả phân con !

Chuối Út vừa nói vừa khóc thút thít.

– Trước khi đi kiếm mồi, mẹ đã dặn là "tất cả phải chờ mẹ ở chỗ kia" cơ mà ! Mẹ biết đâu con lại bỏ đi chơi. Thế là không ngoan đâu nhé. Bây giờ con ở đây với các anh các chị, mẹ lên bờ kiếm thức ăn cho.

Nói rồi Chuối mẹ lại bơi về phía bờ. Rạch lên rìa nước, nằm chờ đợi. Chờ mãi, chờ mãi, chẳng thấy lũ kiến đâu. Bỗng nhiên nghe như có tiếng bước rất nhẹ. Chuối mẹ nhìn ra, trước tiên là thấy hai con mắt xanh lè của mụ mèo đang lại gần. "Nguy hiểm rồi !" Chuối mẹ tự nhủ và lấy hết sức định nhảy xuống nước. Nhưng mèo đã nhanh hơn, lao phấp tới cắn vào cổ chuối mẹ...

Ở dưới nước, đàn chuối con chờ đợi mãi không thấy mẹ. Càng chờ, các anh các chị chuối càng bức tức với Chuối Út đã làm khổ mẹ. Chuối Út bơi tách đàn ra và òa lên khóc. Thật ra thì Út không hẳn khóc vì bị cắn mà Út khóc vì lỗi của mình. "Mẹ ơi, bây giờ mẹ ở đâu ?" Út không cảm thấy đói nữa rồi. Chỉ cần mẹ về đây với Út thôi.

Càng chờ càng bần bật. Đàn chuối con không biết làm thế nào, cứ bơi ngược bơi xuôi. Đang lúc chúng bàn nhau định cử một chị chuối lên bờ tìm mẹ, thì nghe ùm một tiếng. Mẹ đã về. Không có một chú kiến nào nổi lên mặt nước, nhưng đàn chuối con cũng không để ý đến điều đó. Chúng xúm lại quanh mẹ và hỏi :

– Mẹ ơi, sao mẹ đi lâu thế ?

– Kia, mẹ làm sao kia !

– Sao mẹ lại có máu ở cổ ?...

Chúng hỏi dồn dập, vừa hỏi vừa khóc. Chuối mẹ âu yếm bơi quanh đàn con và kể cho con nghe chuyện vừa xảy ra với mụ mèo.

– ... Mẹ vật lộn với nó mãi. Đã tưởng không còn về đây với các con được – Chuối mẹ nói rồi ứa nước mắt, không kể tiếp được nữa.

- Chỉ tại thằng Út.

- Chỉ tại thằng Út...

Bọn chuối con nhao nhao kết tội Chuối Út. Chuối Út biết mình có lỗi nhưng vẫn gân cổ lên cãi :

- Tại em ư ? Lần này thì đúng là tại em. Nhưng các lần khác mẹ vẫn phải đi kiếm mồi cho chúng ta kia mà ! Lỡ những lần ấy mẹ gặp mụ mèo thì có phải tại cả các anh các chị nữa không ?

Thấy Chuối Út nói cũng có lí, bọn chuối con im lặng một lát rồi kéo nhau ra bàn bạc. Chuối Út xin nói trước :

- Bây giờ chúng ta cũng đã hơi lớn rồi, chúng ta đừng làm khổ mẹ nữa. Chúng ta sẽ cùng nhau bơi quanh ao tự kiếm mồi. Các anh chị thấy thế nào ?

- Đồng ý !

- Đồng ý đấy !

- Các con đang bàn gì mà vui vẻ vậy ? - Chuối mẹ bơi lại hỏi.

- Chúng con đang bàn nhau tự đi kiếm ăn - Chuối Út thưa - Chúng con không làm phiền mẹ nữa. Bây giờ mẹ đau, mẹ về hang nghỉ đi.

- Trời ơi, các con tôi ngoan quá ! Nhưng mà này các con, nếu con nào chưa tự kiếm ăn được, hoặc lúc nào khó kiếm ăn, các con cứ về với mẹ nhá !

Lời bình

Tình mẫu tử không chỉ con người mới có mà cả các loài vật cũng đầy đức hi sinh quên mình vì con, thật cảm động. Để kiếm được thức ăn nuôi con như con cá chuối, Chuối mẹ có thể chết vì gặp nạn, nhưng Chuối mẹ cũng không quản ngại, tiếc thân. "Cá chuối đăm đuối vì con" là thế. Là một người mẹ, tác giả đã khéo tạo ra từ tình huống có thật trong việc nuôi con

của cá chuối thành một câu chuyện thật cảm động hấp dẫn dễ hiểu, dễ nhớ về tình mẫu tử dành cho trẻ em ; hay chính đó là lời của người mẹ nhắn gửi tới những người con ? Tình thương của mẹ đối với các con là sâu nặng và không bao giờ dứt. Khi đàn con đã hiểu là chúng cần phải tự đi kiếm ăn được rồi, dù đang đau, Chuối mẹ vẫn âu yếm : "... nếu con nào chưa tự kiếm ăn được, hoặc lúc nào khó kiếm ăn, các con cứ về với mẹ nhá !"

Trên đời, từng có đứa con đã bỏ mẹ mà đi. Song, là mẹ thì không mấy ai lại bỏ con...

CÂU HỎI

1. Tìm những chi tiết dẫn chứng về sự nuôi nấng vất vả đầy hi sinh vì đàn con của cá Chuối mẹ trong câu chuyện.
2. Để đáp lại tình cảm của mẹ, Chuối Út và đàn chuối con đã suy nghĩ và hành động thế nào ?
3. Ý nghĩa của câu chuyện này giáo dục chúng ta điều gì ?

HOA RÂM BỤT

Cô hoa Huệ trắng muốt, thơm ngào ngạt, cao vồng lên, mảnh dẻ, kiêu kì.

Cô Hồng Nhung đom đàng một cách kín đáo, áo của cô đỏ thắm, óng ánh những giọt sương. Tuy ở cùng với nhiều chị em nhà hoa nhưng ít khi cô Hồng Nhung trò chuyện với ai.

Các cô Thược Dược sắc sỡ, mặt vô duyên, áo các cô nhiều màu, miệng các cô lúc nào cũng nói cười toe toét...

Trong vườn, muôn loài hoa đua nở, nhưng ít ai nhắc đến hoa Râm Bụt.

Râm Bụt quanh năm đứng ở bờ ao. Các cô biết mình là con nhà nghèo, nên chỉ quây quần với nhau, không dám chơi với các chị em nhà hoa khác. Nhụy của các cô dài và cong xuống, như cái cần câu nhỏ xiu. Thỉnh thoảng các cô lại dùng đưa màu đỏ của mình, đùa mấy chú ếch nhái ăn tham. Mấy chú ếch nhái khờ khạo nhảy tót lên, đớp một cái vào cánh hoa đỏ rực kia, rồi lại rơi lồm tồm xuống nước. Các chú nhai rồi nhả ra, cần nhả : "Nhật, nhật, nhật, nhật..." Tiếng ấy lan ra mãi vang lên khắp mặt ao bờ dậu. Tuy vậy, hôm sau vẫn có những chú ếch, nhái khác lại mắc mưu đùa của các cô hoa Râm Bụt.

Cắm Chướng xì xào với nhau từ xa :

– Xem kia, bọn chúng không dám đứng cùng với chúng mình, phải ra bờ ao hàng dậu.

– Đã gọi là hoa, mà lại chẳng thơm, không ai thềm cắm lên bình, không ai thềm chăm bón, chả ai thềm hái tặng nhau.

– Hoa gì mà chẳng hoa nào thềm chơi với, phải chơi cùng ếch nhái !

Một hôm, bọn hoa Cắm Chướng mách với chị chủ vườn :

– Chị ơi, chị xem, bọn hoa Râm Bụt vô tích sự thế, chị để chúng làm gì cho phí đất ? Bọn chúng em còn nở cho chị cắm vào bình, cho vườn chị đẹp...

– Bọn chúng em tặng chị hương thơm. – Các cô hoa Huệ nói theo :
– Nhất là ban đêm, chúng em làm ngào ngạt cả giấc ngủ của chị.

– Bọn chúng em làm cho chị thơm từ khẩu mía chị ăn, đến sợi tóc trên đầu chị. Các cô hoa Bưởi cũng nới chen vào.

Còn những cô Hồng Nhung thì chỉ nghiêng cánh nhìn chị chủ nhà mỉm cười kín đáo, các cô biết rõ rằng : "Nếu không có các cô, vườn hoa này bớt giá trị đi nhiều".

Chị chủ vườn nghe, ngẫm nghĩ thấy các cô hoa nói cũng có lí : "Các loài hoa mỗi người một vẻ, kẻ đẹp người thơm, còn hoa Râm Bụt chả được tích sự gì, mà lại cứ nở lan tràn khắp triền ao, bờ dậu. Nó nở nhiều đến nỗi người ta không còn nhớ đến chúng nữa. Coi chúng như nắng, như mưa, như đất, như vô vàn hòn sỏi dưới chân. Lúc nào, chỗ nào cũng sẵn có". Rồi chị chủ nhà lấy dao đẵn tất cả các rặng râm bụt đi, các cành to phơi làm củi, lá ủ làm phân bón.

Từ đó, bờ ao, xung quanh vắng bật màu râm bụt. Các cô bướm màu thừa qua lại. Các chú ếch, nhái không còn ai đùa với mình, bớt nhảy tồm tồm xuống ao. Nhưng các chú vẫn cứ kêu "nhật, nhật, nhật, nhật". Các chú nhớ hoài những rặng hoa Râm Bụt đỏ. Chỉ có mụ gió là tự do hoành hành không ai ngăn cản bước đi của mụ nữa. Tính mụ gió hay đùa nhả, lại độc ác, suốt ngày đêm mụ thổi phù phù, xỏa tóc cười, rú, lay hết bông hoa này đến bông hoa khác, làm các cô run sợ mệt nhoài. Đôi khi các cô van lay mụ, mụ cũng không tha.

Một hôm trời bão. Hàng trăm mụ gió rủ nhau ào ạt xô vào vườn hoa. Bấy giờ các mụ không còn trêu tức nữa mà là câu giận thực sự, không biết giận từ đâu, các mụ về đổ lên đầu tất cả các cô hoa yếu đuối. Cô Hồng Nhung bị rách tả tơi cả áo đẹp. Cô hoa Huệ kêu kì bị sái cả cổ. Nhiều cô Cẩm Chương còn bị đập cả mồm miệng. Các cô chỉ còn biết rên la, không còn tâm địa, hơi sức đâu mà mách lẻo.

Khi đó, các loài hoa trong vườn mới nhớ đến rặng râm bụt. Phải chi rặng râm bụt còn thì các cô đâu đến nỗi xơ xác như thế này. Các cô khóc lóc. Cô nọ đổ cho cô kia là đã xúi chị chủ vườn chặt mất rặng râm bụt.

Những gốc râm bụt còn lại quanh vườn, nghe các cô hoa khóc lóc, cãi nhau, vừa buồn lại vừa thương hại.

Ít ngày sau, các gốc râm bụt đâm chồi lên xanh tốt ken dần thành rừng cây dày, trở muôn vàn búp non tươi, rồi một sớm mai, nở tung ra những màu hoa rực rỡ.

Lời bình

Trong thế giới loài hoa cũng có sự giàu nghèo về hương, sắc. Hoa nào cũng có vẻ đẹp riêng nên được ví, được vãn vào với đời sống, tính nết của những người phụ nữ, các cô gái theo sắc hương và đời sống từng loài hoa. Từ đấy, khi nhận xét ai đó, mọi người đã liên hệ tới thứ hoa này hoặc giống hoa kia. Dễ trồng hay khó trồng, dễ tính hay khó tính. Khỏe khoắn hay yếu đuối... Có loài hoa không ai trồng mà mọc. Có cây hoa chỉ cần còn cái rễ hay cái gốc là bật lên được cây hoa mới. Vì thế, hoa Râm Bụt được ví là cô gái nghèo, hiền thực, mát tính, giản dị mang vẻ đẹp đầm thắm, lặng lẽ ở nông thôn. Thói đời, khi mang cái nết đông đánh, kèn kiêu, ích kỉ, thích hơn người thì hay tị nạnh, chê bai, gièm pha, nói xấu người khác. Thế nên mới có chuyện một buổi kia đám hoa trong vườn xúm nhau lại bới xấu Râm Bụt, kích chửi vườn loại bỏ Râm Bụt đi. Cái "tội" của Râm Bụt là sao lại dám, lại được đùa rôn với ếch nhái dưới ao, mà nào có thơm tho hay được chiều chuộng, nâng niu gì đâu. Cứ như vô tích sự. Chủ vườn búi tai chặt Râm Bụt đi. Ai ngờ Râm Bụt lại là cô bạn tốt, hứng mưa chịu gió cho các loài hoa thanh mảnh, thân mềm, yếu ớt hơn trong vườn. Bị hắt hủi, Râm Bụt vẫn giữ nguyên lòng từ tế. Con người ta cũng vậy, sống bên nhau cần phải biết nhường nhịn vào nhau.

CÂU HỎI

1. Tính kiên trì hay mách lẻo của Cẩm Chương, Hồng Nhung, hoa Bưởi... được kể lại như thế nào ?
2. Vẻ đẹp đáng yêu của Râm Bụt đã được tác giả ưu ái, miêu tả như thế nào ?
3. Cô chủ bị xui chặt cây Râm Bụt đi và sau đó các loài hoa khác đã chịu hậu quả gì ?
4. Đọc câu chuyện này em rút ra được bài học gì ?

MÙA XUÂN TRÊN CÁNH ĐỒNG

Mùa xuân đã về trên cánh đồng. Bên kia đồi, tiếp với đồng, là rừng cây. Hoa cánh kiến nở vàng trên rừng, hoa sớ và hoa kim anh trắng xóa. Những bầy ong từ rừng bay xuống đồng, như những đám mây mỏng lấp lánh. Trên đồng, cỏ ống cao lều đều dong đưa trước gió. Cỏ gà, cỏ mật, cỏ tương tư xanh nõn. Ban mai nắng dịu, chim hót líu lo. Gió ngào ngạt mùi thơm của mật và phấn hoa. Mùa xuân, ngày nào cũng là ngày hội. Muôn loài vật trên đồng lũ lượt kéo nhau đi. Những anh chuồn chuồn ớt đỏ thắm như ngọn lửa. Những cô chuồn chuồn kim nhện ăn để thân hình mảnh dẻ, mắt to, mình nhỏ xíu, thướt tha bay lượn. Các anh sáo đá kêu ríu rít, vút lên cao rồi lại sà xuống thấp. Các chú bộ ngựa vung gươm tập múa võ trên những chiếc lá to. Các ả cánh cam diêm dứa, các chị cào cào xé áo lụa đỏm dáng. Cà cộ, bộ muốm... ai cũng có áo mới. Đạo mạo như bác đang, bác đề cũng vui vẻ dạo chơi trên bờ đằm. Các anh sếu giang hồ, từ phương nào bay qua, thấy đồng cỏ xanh, cũng ghé lại đôi ngày. Dưới nước, cá rô ron, cá mèi mại tung tăng, bầy đuôi cờ kéo đi như một đám rước. Ai cũng vui. Nhút nhát như anh cuốc, cũng mon men ra xem các cô sên thi múa. Lầm lì như anh châu chấu ma, cũng ngồi uống rượu với mấy bác cà cuống...

Vậy mà Sẻ đồng lại buồn. Chỉ riêng có Sẻ đồng là buồn. Sẻ đồng chẳng đi đâu, cứ ngồi lì trong tổ, cạnh bụi lạc tiên và khóm mẫu đơn, không chơi với ai, không nói chuyện với ai, chẳng buồn nhìn trời, nhìn hoa nở. Mà Sẻ đồng lại khóc nữa. Nước mắt rơi xuống lá chã, ướt đẫm cả một bông mẫu đơn. Để mèn trông thấy trước tiên, hốt hoảng đi gọi Xiển tóc :

– Anh xiển tóc ơi, ai cũng vui, ai cũng đi chơi, riêng Sẻ đồng buồn thiu ngồi khóc, không đi đâu, không chơi với ai.

Xiển tóc lật đật bay ra, gọi thêm nhái bén, chấu chàng, họa mi, lại rủ cả các chị ong vàng :

– Ta lại chỗ Sẻ đồng đi ! Sớm mùa xuân, ai cũng vui, ai cũng đi chơi, riêng Sẻ đồng buồn thiu ngồi khóc...

Các chị ong vàng ngừng múa hát, bay theo. Dọc đường, có thêm cà cộ, cào cào, sáo sậu, cả cà cuống đang ngồi uống rượu, cả châu chấu ma cũng tất tả nhập bọn. Ngang qua chỗ cánh cam, đế mèn rử :

– Cánh cam ơi, sớm mùa xuân, ai cũng vui, ai cũng đi chơi, riêng Sẻ đồng buồn thiu ngồi khóc, ta lại chỗ Sẻ đồng đi !

Nhưng cánh cam ngúng nguẩy đáp :

– Tôi vừa may xong áo đẹp, còn phải đi chơi với bướm vàng. Tất cả vui chơi, mỗi một sẽ buồn, thì có sao đâu ?

Đế mèn bảo :

– Tất cả vui mà có một bạn buồn, cũng không là vui. Chúng mình phải tìm xem tại sao Sẻ đồng một mình ngồi khóc ?

– Chịu thôi ! – Cánh cam vẫn lắc đầu – Nặng lên cao rồi, chúng tôi còn phải đi, kéo bướm vàng đợi.

Xiển tốc bảo cả bọn :

– Cánh cam nhẹ dạ, chỉ biết vui riêng mình, mặc cô ấy, chúng ta đi thôi. Nghe tin, bọ muỗi, bọ ngựa, chuồn ớt, chuồn kim kéo tới. Có cả một anh sếu giang hồ cũng xin nhập bọn đi an ủi Sẻ đồng. Sếu ở phương xa tới, nói tiếng nước ngoài, không hiểu tiếng các loài vật trên đồng, phải nhờ chim bách thanh làm phiên dịch. Cả bọn tìm tới bụi lạc tiên. Sẻ đồng vẫn ngồi đấy, nước mắt đã ướt đầm hai hông mẫu đơn.

Đế mèn rón rén đến cạnh Sẻ đồng, dịu dàng hỏi :

– Sẻ đồng ơi, ai cũng đi chơi, ai cũng có bạn, sao Sẻ đồng ngồi một mình và buồn thế ?

– Tôi không muốn chơi với ai cả. Từ nay tôi sẽ không chơi với ai nữa, tôi sẽ sống một mình ! – Sẻ đồng hờn dỗi đáp.

– Sống một mình sao được ? – Ong vàng vội vã hỏi – Ai sẽ đi chơi với bạn, ai sẽ kể cho bạn những chuyện của rừng cao, của đầm xa ? Bạn sẽ hát cho ai nghe ?

– Tôi không hát cho ai nữa ! – Sẻ đồng cúi đầu xuống, nước mắt lại giàn giụa trào ra – các bạn cứ đi chơi đi, kệ tôi !

Tất cả lo lắng nhìn nhau. Sếu nói ì ọp mấy tiếng nước ngoài, tỏ ý kinh ngạc. Họ mi bắt đầu rơm rớm nước mắt, Xiển tóc tới trước mặt Sẻ đồng, điếm đàm hỏi :

– Tùy bạn, nhưng trước khi chúng tôi đi, bạn phải kể cho chúng tôi nghe : tại sao bạn buồn và không muốn chơi với mọi người ?

– Kể đi ! Sẻ đồng kể đi ! – Tất cả nói.

Sẻ đồng nhìn các bạn, sụt sùi, rồi kể :

– Tôi không muốn gặp ai nữa, bởi có người cho tôi là xấu bụng, gọi tôi là đồ lừa dối bạn.

– Ai ?

– Ông đất.

– Cô Ông đất nhà ở dưới cây hoa bánh khúc ấy ư ?

– Vâng. Tôi chơi với Ông đất chưa lâu, nhưng tôi rất quý Ông đất, vì Ông đất sớm mỗ côi cha mẹ, ít nói, thẳng tính mà chăm làm. Mùa xuân tới, tôi muốn tìm cho Ông đất một món quà nhỏ. Hôm qua, bay ngang đám cỏ phía đông, cạnh gốc dẻ gai, tôi thấy một khóm cúc dại nhỏ xiu nhưng đã có ba nụ hoa trắng muốt. Cánh đồng ta, hiếm có hoa cúc trắng ấy. Tôi nhặt bốn hòn sỏi xanh đặt quanh khóm cúc để đánh dấu. Tôi biết sớm nay khóm cúc sẽ nở mấy bông hoa tuyệt đẹp. Khi mặt trời mọc, tôi tìm tới bảo Ông đất : "Ông đất này, Ông đất hãy bay tới đám cỏ phía đông, dưới gốc dẻ gai, cạnh bốn hòn sỏi xanh, Ông đất sẽ thấy một món quà Sẻ đồng tìm ra và tặng riêng Ông đất". Tôi hồi hộp đợi Ông đất trở về. Thế mà một lúc sau, Ông đất hăm hăm trở lại, giận dữ mắng tôi : "Anh bày trò gạt tôi, anh là kẻ xấu bụng, đồ dối trá !". Rồi Ông đất vù vù bay đi...

Sẻ đồng nói tới đây lại nức nở, cánh và mỏ run lên.

– Vô lí ! – Dế mèn kêu lên – Không bao giờ Ông đất cư xử thế ! Nhất là khi Sẻ đồng đã quý mến tặng quà Ông đất như vậy.

– Nhưng sự thực là thế đấy ! – Sẻ đồng buồn bã nói.

– Chắc có điều gì khúc mắc trong chuyện này. Sẻ đồng cứ bình tĩnh, chúng tôi tới gặp Ông đất đây !

Đám đông kéo tới chỗ Ông đất. Ông đất đang xem mấy anh Bọ ngựa đấu võ. Để mèn bọp chộp nói ngay :

– Tại sao bạn lại làm Sẻ đồng buồn ? Sẻ đồng đã tìm tặng bạn một món quà đẹp thế, tại sao bạn lại mắng Sẻ đồng ?

– Sẻ đồng làm tôi mắc lừa – Ông đất nói, giọng vẫn còn tức giận – Tôi ra đám cỏ phía đông, chẳng thấy gì cả, chỉ có một dòng suối chảy ngang. Sẻ đồng giấu cọt tôi. Không tin, các bạn hãy đến xem.

Cả bọn tìm đến đám cỏ phía đông. Quả thật dưới cây dẻ gai chỉ có một dòng suối. Dòng suối mát rượi của mùa xuân chảy róc rách giữa cỏ lau và hoa dành dành. Nước trong nhưng sâu và chảy xiết. May quá, có Éch xanh – đầu thủ bơi lội – đang tập bơi dưới nước. Xiển tốc gọi :

– Éch xanh, bạn mới tới hay bơi ở đây đã lâu rồi ?

– Mới bơi từ sáng. Bơi từ sáng nay, ở đây mới có dòng suối này. Hôm qua, đây mới chỉ là cái khe cỏ. Dòng suối này từ núi chảy ra. Mùa xuân, những mạch nước ngấm trong núi, trong rừng bỗng trào lên mặt đất, tụ thành suối, chảy về cánh đồng của chúng ta.

Tất cả xôn xao bàn tán. Xiển tốc lại hỏi :

– Thế anh có thấy ở đây, trước khi nước ngập, có bụi cúc trắng nào không ?

– Để tôi xem !

Éch xanh nói rồi lặn xuống nước. Éch lặn rất lâu. Tất cả hồi hộp đợi. Khi éch nhô lên, mọi người ồ một tiếng : Éch xanh ngấm một khóm cúc với mấy bông hoa ướt sũng nhưng hãy còn tươi nguyên và trắng muốt.

– Mang hoa lại cho Ông đất. Mang hoa lại cho Ông đất ! Rủ Ông tới chỗ Sẻ đồng !

Mọi người tíu tít reo lên. Bách thanh phiên dịch lại cho sấu. Cả bọn quay về chỗ Ông đất. Éch đi ở giữa, giơ cao khóm hoa cúc trắng muốt dưới nắng mai.

*

* *

Đây là câu chuyện trên cánh đồng sớm mùa xuân. Bây giờ, không còn ai buồn và lẻ loi một mình nữa. Chim hót líu lo trên cỏ mới. Gió ngào ngạt mùi mật và hoa. Dưới nước, trên bờ, ai nấy mới yên tâm đi dự hội. Bởi vì, tất cả vui mà có một người buồn, thì cũng không thể gọi là niềm vui thực sự được.

Lời bình

Đọc xong câu chuyện, ta thấy ngay tác giả là một người rất yêu thiên nhiên, giàu tình thương và hiểu biết rất rõ về những con vật nhỏ, hiền lành sống trên cánh đồng. Bằng ánh mắt của tuổi thơ, tác giả chiêm ngưỡng mùa xuân và dịu dàng, thì thầm kể về vẻ đẹp, sự lạ của mùa xuân đang diễn ra trên cánh đồng. Đây là quà của thiên nhiên ban tặng cho con người. Vui vẻ và hóm hỉnh, điểm vào náo nức tươi vui, là nụ cười bất ngờ khi gọi sếu là "người nước ngoài" vì sếu là loài chim di trú, cái giọng ô... Từng con vật ở trong truyện đã hiện ra ngộ nghĩnh, hồn nhiên như một em bé. Phải có lòng thương yêu trẻ em lắm mới có cách nghĩ, cách quan sát cảnh mùa xuân vui vẻ, đầm ấm đến như vậy. Các con vật chung sống với nhau như những con người mang lòng vị tha. Một con sếu buồn, cả cánh đồng trầm ẩn. Khi tìm ra nguyên do - mà là cái nguyên do thú vị - sự xuất hiện của dòng suối, đã tạo ra sự hiểu lầm của Ong đất với Sẻ đồng thì tất cả cùng hân hoan cả lên. Tình cảm ấy ở loài vật là có thật. Khi loài này có điều gì nháo nhác sợ hãi, thì loài khác ngơ ngác theo. Với con ngựa thì "một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ". Đây là cái hạt của lòng nhân ái tác giả gieo vào tâm hồn tuổi thơ.

CÂU HỎI

1. Tác giả dùng biện pháp nghệ thuật gì để kể câu chuyện này. Tại sao biện pháp nghệ thuật đó lại làm cho câu chuyện trở nên sinh động ?
2. Thế nào là một niềm vui thực sự ?
3. Tình cảm, tấm lòng của tác giả dành cho tuổi thơ qua truyện này là gì ?

TÔN THẤT⁽¹⁾

... Chúng ném Lượm vào một cái bể xây gạch, chiều ngang hơn một mét và dài hai mét, phía trên là mái vòm cong có cái cửa vuông nhỏ. Cái bể vốn để dùng chứa nước mưa, địch tháo hết nước ra và dùng để nhốt người. Trong bể ẩm ướt và ngạt. Lượm ngồi dựa vào thành bể nghỉ ngơi ; qua những giờ phút căng thẳng vừa rồi, thân thể và tinh thần đều mệt mỏi. Tuy vậy Lượm cũng không để cho trí óc mình nghỉ ngơi được lâu. Bao nhiêu ý nghĩ lại xô đến lộn xộn trong óc Lượm. Bọn địch đã đập lên cái cửa vuông một miếng sắt, chỉ chừa lại một lỗ hổng bằng nắm tay. Không khí trong bể lạnh lẽo tối tăm, và một tiếng u u rung lên trầm trầm. Ánh sáng bên ngoài qua lỗ tròn cứ nhạt dần, lạnh dần. Lượm thấy giá đứng trước mặt địch, trước guơm súng cũng không sợ bằng ngồi một mình trong cái xó tối này. Lượm thêm lắng nghe những tiếng động bên ngoài lọt vào, nhưng chỉ có cái tiếng u u trầm trầm. Vừa như xa lơ xa lác lại vừa lùng bùng ở trong tai. Những việc vừa trải qua khiến Lượm xúc động mạnh và nước mắt trào ra. Lượm thiếp đi trong giấc chiêm bao thảng thốt mơ hồ. Có tiếng động, Lượm mở mắt. Một luồng không khí lùa vào, cái cửa trên miệng bể đã mở. Trời tối rồi, những tiếng đập trên mặt bể âm vang như tiếng trống. Có tiếng gọi :

— Ra, ra đi, ngoan rồi hay sao đấy thằng nhóc con ? Ra mau !

Chúng gọi mình đấy. Lượm gượng đứng dậy, thò đầu lên cái cửa vuông. Một bàn tay túm lấy tóc Lượm.

— Ra mau !

Tên lính xốc nách Lượm ra ngoài. Lượm thấy dễ chịu hơn. Chúng đẩy Lượm lên cái xe bọc sắt ở ngoài đường. Hai tên lính cầm súng ngồi bên

(1) Trích trong "Đội du kích thiếu niên Đình Bảng". - Nxb Kim Đồng. Tiêu đề do chúng tôi đặt.

cạnh, và Lượ nhận ra một người nữa ngồi lù lù trước mặt : Đê. Chúng nó đem đi bắn chằng ? Cái ý nghĩ ấy lóe ra như một tia chớp. Thế là không được gặp bố mẹ, không được gặp các bạn, và không biết năm khẩu súng kia ở đâu, có chắc chắn là đã ở trong tay các anh du kích rồi không ? Chỉ một chốc nữa thôi, một tiếng súng nổ, thế là Lượ sẽ không còn có mặt trên đời này nữa. Tại sao lại xảy ra nhanh chóng và đơn giản như thế được ? Lượ chạm tay vào cái người ngồi bên cạnh. Lượ thấy khó chịu. Lượ thấy phải nói một điều gì với con người ấy. Lượ hích khuỷu tay vào Đê nói to vì chiếc xe đã rú máy vang lên ồn ào :

– Sao anh hèn thế, không xấu hổ à ? – Lượ thấy nghẹn ở cổ họng, không nói tiếp được nữa.

Chiếc xe bọc sắt chạy ra sân đình. Ở đấy, địch đã bắt dân làng ra tập trung. Tiếng khóc trẻ, tiếng nói chuyện lẫn với tiếng chửi mắng la hét của bọn lính ồn ào, lộn xộn. Vì vừa ngồi trong cái bể âm u vắng vẻ, nên bây giờ được nghe những tiếng người ồn ào, Lượ lại thấy vui vui. Chiếc xe lao hồng hộc vào giữa sân làm mọi người hốt hoảng chạy giạt, rồi nó lùi vào sát thềm đình, rồ máy lên từng hồi. Ngọn đèn pha sáng trưng chiếu thẳng ra phía trước. Vô số là muỗi bay lao vào cái luồng ánh sáng đó. Nó còn chiếu rõ bãi cỏ, gốc cây phi lao chạy qua cánh đồng ra xa tít tận phía chân trời, ở đấy những đám mây đen vừa dần lên. Một thằng Tây béo mập nhảy lên xe, mồm ngậm còi. Hấn thúc Đê ngồi gần lên phía đầu xe. Dân làng đã bị dồn sang một bên, chúng bắt từng người lần lượt đi qua mũi xe, đi qua cái luồng ánh sáng quái nghiệt đó. Tất cả mọi việc diễn ra đã được chúng sắp xếp chu đáo. Đầu óc non trẻ của Lượ phải chịu đựng những tình thế rất căng thẳng. Chỉ trong mấy tiếng đồng hồ mà Lượ tưởng như mình đã trải qua một thời gian dài lắm. Và bây giờ Lượ hiểu việc gì đang xảy ra. Lượ muốn thét lên một tiếng thật to. Nỗi căm giận còn sôi sục hơn lúc chiều ngoài bãi ruộng. Tên phản bội kia ngồi trong bóng tối này đang nhìn ra để nhận mặt người làng, ai là du kích, ai là cán bộ. Tên căm còi đợi hấn gật đầu, sẽ thổi một tiếng còi, và thế là một người sẽ bị bắt ! Lượ cựa quậy đôi tay trong cái vòng sắt. Lượ muốn nhảy lại bóp cổ giết chết tươi tất cả chúng nó. Lượ lo lắng theo dõi những người đi qua, nhịp tim dường như cùng đập với những bước chân của dân làng đang bước tới vùng ánh sáng kia.

Như là trong một buổi chiều bóng, người hiện ra rồi lại khuất đi. Không phải đây là việc xảy ra ở một cõi âm ti địa ngục. Bọn giặc như lũ quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa đang rình chộp những người dân làng không may bước vào cái thế giới của chúng. Không khí bỗng im lặng như chết. Mọi người nín thở theo dõi bước chân những người đang đi vào vòng ánh sáng, và đợi đến lượt mình. Hàng trăm cặp mắt dồn vào người đang đi. Hàng trăm vành tai căng ra lo lắng. Bất thần tiếng còi ở miệng thẳng Tây kia ré lên thì sẽ mất đi một người chồng, một người vợ, mất cha, mất mẹ, mất một đồng chí thân yêu. Một tiếng kêu thét lên kinh khủng trong đám đông : có ai đó không chịu nổi cái cảnh căng thẳng này. Bọn lính nhón nháo, mấy tràng súng bắn ran lên trời. Sau đó lại im lặng.

Đôi mắt Lượm vẫn dán vào vòng sáng đó.

... Ông đám Chất, bà Hựu, chị Trọng, bác Miện... họ đi qua cả rồi. Kia, cả thằng cu Sẹo nó còn neoh mắt nhìn vào đèn pha mà cười trông rõ cả hàm răng sún. Lượm nghĩ đến mẹ, không biết mẹ có ở đây không ? Mình bị bắt, chắc mẹ biết rồi. Từ chiều đến giờ chắc mẹ khóc và lo lắng. Lượm muốn được trông thấy mẹ, nhưng lại không muốn mẹ đi vào cái vòng ánh sáng kia. Lượm hồi hộp. Kia, cái dáng người mảnh khảnh thân yêu kia rồi. Mẹ đang bước từng bước chậm chạp, Lượm nhận ra mẹ, liền rướn người về phía trước. Đáng lẽ thì không nên kêu lên, nhưng rồi Lượm không thể nào làm chủ được mình, liền thét to :

- U ơi, con đây !...

Một tên lính đẩy Lượm ngã dúi xuống sàn xe. Mẹ Lượm nghe tiếng kêu liền dừng lại và bà nhận ra tiếng con mình ở trên xe. Bây giờ thì dù trước lưỡi lê, súng đạn, bà cũng không sợ gì nữa, dù cho cả cái xe bọc sắt kia lao tới cũng không làm bà chùn bước. Chỉ có tiếng kêu của con trai và một nỗi đau đớn không tưởng tượng được giầy vò lòng bà, lòng người mẹ, khi bà chợt đoán ra cái điều khủng khiếp là con bà đang nhận mặt người làng cho địch bắt. Bà lao về phía xe. Một báng súng hất bà ra, nhưng bà vẫn xông tới và thét to :

- Bà con dân làng cả, con không được chỉ quàng chỉ xiên, không được làm nhục mẹ !

Bọn lính ngáng bà lại. Lượm nghe rõ tiếng mẹ. Trời ơi, mẹ lầm rồi, không phải con đâu, không đời nào con làm cái việc nhục nhã ấy. Cái

thằng phản bội đang ngồi trước mắt con đây này. Lượt kêu lên cho mẹ nghe, nhưng tiếng Lượt bị ngắt quãng. Bọn lính trên xe xô đến bịt miệng Lượt không cho Lượt nói. Tên cầm còi ra lệnh :

– Cầm cái mồm, mày còn kêu nữa, tao bắn ngay !

Chúng ấn Lượt vào góc xe rồi chúng lại tiếp tục công việc. Thằng cầm còi nóng ruột bảo Đề :

– Mày ngủ rồi hay sao, thằng chó chết ! Từ này đến giờ, mày không nhận ra đứa nào nữa à ?

Lượt đau đớn tủi cực, đôi mắt đờ dại nhìn ra phía trước mũi xe. Chợt Lượt lo sợ thấy Hoan và Húc đang đi tới. Đề thừa biết Hoan và Húc. Hôm nọ, Đề về lấy súng, Húc đã đưa tận tay Đề hai bắp ngô luộc. Thật là uổng phí hai bắp ngô ! Lượt lặng người đi chờ đợi cái gậy đầu và tiếng còi, y như đợi tiếng súng nổ vào ngực mình. Lượt muốn ghì cái đầu kia cho không thể gậy được. Nhưng phút lo lắng đã qua, Hoan và Húc đã đi khuất vào bóng tối. Đề gậy đầu, hay là đã biết hồi cái ? Rồi dân làng cũng đi qua hết cái luồng ánh sáng giết người đó. Đề có gậy đầu ba lần, nhưng Lượt ngạc nhiên vì Lượt biết rõ ba người bị bắt này không phải là du kích mà là những người buôn lậu thường xuống Hà Nội lấy hàng về bán ở làng. Lúc cái xe quay về, Đề ghé sát vào tai Lượt rên rỉ :

– Chú đừng giận tôi nữa, ba thằng ấy không phải là du kích đâu...

Đề gục vào vai Lượt. Lượt thấy nóng ở vai. Anh ta khóc. Lượt chưa hiểu đâu là những giọt nước mắt hối hận. Chính hành động dũng cảm của Lượt, tiếng kêu của mẹ Lượt đã làm cho Đề suy nghĩ, và những phút cuối cùng đã biết dừng lại trước cái hố sâu thẳm của con đường tội lỗi.

Chúng lại ném Lượt vào cái bể tối om ẩm ướt. Trong một giấc mơ nặng nề, Lượt thấy mình gục đầu vào lòng mẹ mà nói : "Con không bao giờ phản bội". Ít hôm sau, chúng đưa Lượt và Đề về giam ở Bắc Ninh. Rồi Lượt không trở về nữa... tổn thất đau xót đầu tiên của Đội là đã mất đi một cánh chim đầu đàn.

Lời bình

"Tổn thất" là một đoạn được trích trong cuốn : "Đội thiếu niên du kích Đình Bảng" (Bắc Ninh) trong kháng chiến chống Pháp. Trong chiến đấu và trong chiến thắng, thế nào cũng có hi sinh, mất mát để có những chiến công vẻ vang, anh hùng. Cuộc chiến đấu ấy diễn ra như thế nào và những gì mà các liệt sĩ, chiến sĩ ở tuổi thiếu niên đã trải qua, cuốn truyện "Đội thiếu niên du kích Đình Bảng" đã kể rất rõ mà phần trích lấy tên là "Tổn thất" nói về sự mất mát và cảnh gian lao, dữ dội mà người chỉ huy của Đội đã phải đương đầu trước lúc hi sinh. Qua nhân vật Lượm, thấy được lòng gan dạ, sự hi sinh anh dũng của em, động lại sáng ngời, bay phấp phới trên lá cờ Tổ quốc, cờ Đội thiếu niên tiên phong, trên trang lịch sử Đội.

Tổ quốc đã ghi công những chiến sĩ, liệt sĩ, anh hùng tuổi thiếu niên vinh quang ấy.

CÂU HỎI

1. Nhận xét ý chí, lòng dũng cảm, tinh thần yêu nước của Lượm lúc bị giam, trước dân làng, trước tên phản bội... khi biết mình chắc chắn sẽ hi sinh.
2. Khi viết về Lượm, tác giả đã thể hiện như thế nào để giữ được tính cách, vẻ hồn nhiên ở tuổi thiếu niên của em.
3. Hình ảnh người mẹ (mẹ Lượm) và con trai (Lượm) đã được tác giả miêu tả như thế nào ?

CON CHIM QUÊN TIẾNG HÓT

Bà nội tôi là một kho chuyện đời xưa, mỗi đêm một chuyện cho đàn cháu nội, cháu ngoại, lũ nhỏ vây quanh bà trên bộ ngựa gỗ giữa nhà trong ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu.

Chuyện này không phải là chuyện đời xưa. Chuyện của nhà mình, nhưng lúc đó bà còn trẻ, tụi con chưa có, vậy cũng là chuyện xưa phải không ? Đêm ấy, bà kể :

Ông tôi có nuôi một con nhông. Con nhông đẹp lạ lắm. Nó như một cô công chúa khoác chiếc áo choàng đen, ấy là bộ lông mượt mà của nó, từ mí mắt kéo đến cổ nó là một đường vàng hình lưới cầu. Viền quanh cổ là một đường màu trắng, như công chúa quần qua cổ chiếc khăn bằng lông cừu, mỏ vàng và đôi chân cũng vàng. Ông tôi vốn là thợ mộc, cho nên cái lông của nó như một cái lâu đài. Con nhông lúc nào cũng vui tươi, nhảy nhót trong chiếc lồng lồng lẫ treo trước hiên nhà. Vừa đẹp, lại vừa biết nói, nó là niềm vui của cả xóm, không chỉ cho trẻ con mà cho cả người lớn. Thấy có người thoáng qua, nó cất tiếng : "Chào khách". Khi người dừng lại trước mặt nó, nó hỏi : "Khỏe không !" – Ai hỏi gì thì nó dạ. Nó bắt chước giọng ông, nó gọi bà "Em ơi, em". Nó bắt chước giọng bà, nó gọi ông "Anh ơi, anh" – Trong nhà đang nói chuyện, bỗng chợt nghe tiếng cười, nó cười "khắc khặc" y như giọng cười của ông. Thỉnh thoảng nó lại cất tiếng "Thôi, thôi, thôi" nghe như lời can gián thiết tha của một cô gái.

– Khách ! – Ngồi trong nhà, nghe nó nói, biết là có khách sắp vào nhà.

Người lớn hay trẻ nhỏ hàng xóm, mỗi lần đến chơi với nó cũng cho nó một trái ổi. Thò mỏ gấp trái ổi, nó mừng nó nhảy.

Trong nhà ai cũng dạy nó tiếng nói lịch sự lễ phép. Nhưng hình như chỉ bấy nhiêu tiếng đó, nghe hoài cũng nhàm, bớt vui. Chẳng biết đứa nhỏ nào các cố dạy thêm cho nó vài tiếng chưởi cục cằn : "Đồ đểu, cút, cút đi".

Ngày đầu, nghe những tiếng lạ lòng đó, bọn nhỏ vỗ tay và nó được nhiều ốt hơn mọi ngày. Nhỏ vui đã đành, người lớn cũng vui... nghe nó chưởi "đồ đểu" người nghe không nghĩ là mình đểu nên chẳng ai giận, nghe nó bảo "cút, cút" người ta không cút mà cười và lại thưởng cho nó ốt ngon hơn, nhiều hơn. Nó nói riết thành quen không ai để ý nó quên tiếng hót từ lúc nào.

Bỗng một hôm, có một chiếc xe hơi đậu lại trước cửa nhà. Quan huyện từ trong xe bước ra. Một người to lớn bệ vệ trong bộ đồ tây trắng, cà vạt đỏ, giày đen. Quan huyện đến để đặt ông đóng nhái bộ salon thời Louis. Đã là quan thì phải oai quyền, trước mặt ai không chào không hỏi.

Quan huyện vào tới cửa thì con nhông cất tiếng :

– Đồ đểu !

Quan huyện giật mình :

– Đồ đểu ! Đồ đểu !

Thấy quan huyện không thưởng cho nó trái ốt, nó lại cất tiếng :

– Đồ đểu ! Đồ đểu !

Quan huyện tròn tròn hai con mắt. Ông tôi thấy vậy sợ điếng, vội cúi rạp mình rước quan vào – Ông liếc nhìn bà, bà hiểu ý ông. Bà rồi rít mời quan ngồi, rót nước mời quan uống.

Đang chào hỏi khách, bà bỗng nghe bên ngoài có tiếng đánh "bốp" một cái. Bà bước ra, bà thấy con chim bị ông đập vào cây cột, nát đầu. Còn con nhông thì nằm dưới đất như một miếng giẻ rách đen. Chẳng biết ông sợ hay ông giận, bà chỉ nghe ông lẩm bẩm :

– Không ! Nó bảo "cút đi" thì nhà này chỉ có chết.

Thương con nhông, bà tôi quỳ xuống cái xác của nó. Chẳng biết lúc ấy bà tôi đau đớn thế nào, bây giờ trong ánh đèn dầu, tôi thấy hai giọt nước mắt của bà.

Con chim chết, hết chuyện, bọn tôi đưa thò chân xuống đất, bà đưa tay kéo lại. Và sau câu chuyện bao giờ bà cũng rút ra lời răn dạy :

— Cho nên, biết thì nói, không biết thì đừng nói theo lời người khác, chết oan đó, các con !

Lời bình

Con nhồng ở các tỉnh phía Nam, tựa con chim khách, bách thanh ở miền Bắc nước ta, cũng lông đen, đuôi dài thích ăn ớt, giỏi bắt chước tiếng người, tiếng hát, tiếng kêu của các loài chim, loài vật khác. Trong Nam nuôi nhồng, dạy nói, ngoài Bắc nuôi sáo. Xui chim nói bậy, trẻ em ở đâu cũng có em tinh quái chơi đại thế. Loài chim tài bắt chước tiếng người, dạy gì là nói thế nhưng không hiểu là mình nói gì hết cả. Vì thế nên dân gian mới có câu "học vẹt" là như vậy.

Từ chuyện của con chim, lấy sang chuyện của con người. Con chim không làm nên tội mà có tội. Trẻ em đại dốt, người lớn phải gánh. Ví thử không phải là ông quan đến nhà, mà là ông, là bà, là người thân thích ruột thịt, con chim lại nheo nhéo : "Cút, cút đi !" thì rồi sẽ ra làm sao ? Chẳng ai còn muốn nuôi con chim ấy làm gì nữa.

Từ chuyện con nhồng mà lấy ra bài học : "... biết thì nói, không biết thì đừng nói theo lời người khác..." mà chết oan có ngày.

Với tuổi thơ thì thêm điều này : nghịch dại, thì chỉ nhận về những điều dại, không cho mình thì cho người khác. Nghĩ đến cùng, vẫn là cho mình, bởi mình, tại mình mà xảy ra chuyện như thế.

CÂU HỎI

1. Điều bất ngờ gây ra cái chết của con nhồng đã được báo trước ở đoạn văn nào ?
2. Liên hệ sự nghịch dại này (trong truyện) với sự nghịch dại thường thấy ở trẻ em.
3. "Vạ miệng" là bài học rút ra ở truyện ngắn này, đã được tác giả thể hiện như thế nào ?

CON CỒNG GIÓ

Bãi biển Trà Cổ, cát nhỏ và chắc như được nện. Sóng rất to mà nước vẫn trong.

Em Thủy, tóc vừa tết lại, tay xách cái xô nhựa con con, đi trên bãi biển. Nhưng con đã trằng hai "tay" đang vè cát, thấy bóng người chạy tõe hình rẽ quạt, một con cồng gió đứng lại, cặp mắt giương lên khỏi mai, giờ hai càng ra thách thức. Nhưng con cồng con, "ngón chân" nhỏ như sợi cước, chạy ẩn vào yếm mẹ. Thủy nhẹ bàn chân, bước đến, cúi xuống, chộp lấy con cồng gió :

- Cái con "cua con" này lạ quá ! bé thế mà trông được bao nhiêu là em ! Ta rửa sạch đi đem về phố nuôi thì thích lắm.

*
* * *

Mẹ Thủy đang vò cái áo tắm nắng, nghe tiếng khóc thét của Thủy, liền chạy lại. Con cồng gió đã mang lũ con, biến vào trong cát. Bàn tay nhỏ xíu của Thủy chìa ra, hai cái càng con cồng gió đã lia khỏi mình vẫn bầu chặt vào bàn tay nhỏ xíu.

Mẹ Thủy dỗ ngọt :

- Con ngoan của mẹ, nó chịu mất hai càng, vì sợ con bắt mất đàn con của nó. Vừa nói, mẹ vừa gỡ hai cái càng con cồng gió ra khỏi bàn tay nhỏ xíu của con gái...

Thủy không thấy đau chỉ thương con cồng gió. Trước mặt em là những con sóng to bằng cái đình làng Trà Cổ.

Em tưởng tượng những con cồng gió mang lũ con đang chống nhau với sóng gió.

Lời bình

Đã là người ở biển hay từng ra biển không ai lạ gì biển và những con dâ trâng, sò, ốc, cua biển...

Thế còn con còng gió ? Cũng cùng họ nhà tôm, cua cá. Chúng thuộc loài giáp xác. Còng gió gần với con cáy, giữa con cáy và con dâ trâng, chạy rất nhanh, biến đi rất nhanh bên bãi biển. Song, còng gió có một điều bí ẩn riêng. Ấy là...

Bãi biển đã được tác giả tả : "cát nhỏ, chắc như được nện", tức là mịn lắm. Còng gió xuất hiện ở nơi đó, không chỗ chui, và còng đã giương gong lên để chống đỡ chứ không chạy. Bắt nó không khó. Thế rồi khi một đợt sóng ào lên vào lúc bé Thủy rita con còng gió để mang về cùng đàn con của nó bấu trong yếm còng, thì còng biến mất, để lại trên ngón tay bé Thủy hai cái gong bám rất chắc.

Chuyện gì đã xảy ra ?

Con còng gió mỗi khi gặp nạn, để thoát thân, nó tự làm rơi gong (cái càng) đoạn tìm đường về với biển. khi "đánh hơi" thấy sóng, nước ở gần hoặc đã dầm mình trong nước biển.

Con còng gió mẹ này, đã vì đàn con mà chịu mất hai càng, hơn nữa, để lại tình thương yêu, bài học về tình mẹ con cho bé Thủy.

Thật đáng cảm làm sao cái con còng gió ấy trước sóng lòng và nỗi đe dọa bị bắt.

CÂU HỎI

1. Tác giả đã quan sát và nghĩ gì về con còng gió ?
2. Em suy nghĩ gì về việc con còng gió bỏ lại hai cái càng mang lũ con chạy vào trong cát.
3. Trong một truyện rất ngắn, biến vẫn hiện ra lòng lưng ở những câu miêu tả nào ?

RẮN... GIẤY

Ông già thọt, mắt lác ấy nhón hai ngón tay nhúm đầu dây, thế là con rắn đen bằng giấy bò quàng quàng vào chân chúng tôi. Mấy đứa lại rú lên, hò la.

Bất chợt đôi mắt ông già nhìn chòng chọc vào tôi. Tự dưng tôi tắt ngấm ngay nụ cười và thấy tim mình tưởng như ngừng đập. Bỗng nhiên, có một đứa bé hét tướng lên :

– Ối ! Ông tha cho cháu !

Thực ra, không phải ông ta nhằm tôi mà bất ngờ tóm ngay thằng Khánh lỗi con, để dí con rắn vào chân nó. Khánh khóc rống lên.

– Nào đứa nào có hai trăm để mua không ? Chú mày xem suốt cả sáng đến trưa nay, tao mệt bã cả người. Sao mà ghét thế ! Chúng mày ăn quà như mỡ khoét cả một lũ. Vậy mà cấm có đứa nào thí cho tao hai trăm hả ?

Nói rồi ông ta lại dí con rắn giấy vào chân thằng Khánh mà lè nhè dọa dẫm.

Thằng lỗi Khánh giẫy dụa bứt ra khỏi tay ông già nhưng áo nó đứt hết cả khuy, túi áo rách toạc và một nắm tiền rơi ra bắn tung tóe. Toàn tờ bạc năm trăm mới cứng. Có lẽ là số tiền nó được mừng tuổi mới rồi.

Nó sợ quá chạy như bị ma đuổi. Nhiều đứa ùa ra tranh nhau nhặt những tờ bạc. Tôi định ra cướp một tờ thì bỗng nhiên ngược lên lại thấy cặp mắt ông già đang nhìn xoáy vào tôi. Linh tính cho biết là cặp mắt lác ấy chính là đang nhìn xói và đám trẻ đang tranh nhau cướp tiền. Tôi tưởng là ông ta sẽ lao vào đám trẻ để vợ lấy tiền. Trái lại, cũng như tôi, ông ta bật dậy, nhưng lại đứng im phăng phắc như bức tượng Tôn Ngộ Không bằng đá vậy. Một chân co một chân chùng, mắt thì bạc phếch đang nhìn chéo sang phía tôi.

Không hiểu sao, ông ta lại chẳng hề nhảy lò cò tới lượm những tờ giấy bạc năm trăm. Ông ta thềm bán được con rắn chỉ với giá hai trăm đồng thôi cơ mà.

Khi bọn trẻ chạy tản tứ phía, thì ông già lại ngồi xuống và mắt nhìn đi nơi khác. Tôi cũng đứng người như cầm hai chân xuống đất và không thể nào nhấc nổi bước đi nữa. Một cảm giác nặng trĩu trong lòng, tôi lặng lẽ nhìn ông già. Không ngờ ông ta giật giọng :

– Này thằng cu ! Lại đây !

– Dạ ! – Tôi lí nhí lên tiếng.

– Này !

Ông ta vẫy tôi nhưng mắt lại nhìn về phía khác. Tôi thấy rờn rợn. Tay trái của ông ta thì cứ co sọ chỉ lên rồi hạ xuống, để điều khiển con rắn bò loằng ngoằng dưới chân. Ông ta vẫy tôi, chỉ vào con rắn rồi hỏi :

– Có thích không ?

Tôi lúng túng :

– Cháu thích !

Ông ta mím môi cười khùng khục như sợ rơi mất cái răng lỏng lẻo chìa ra khỏi miệng. Tôi định quay đi, thì ngay lập tức ông già lên tiếng khèn khẹt :

– Này cầm lấy !

– Cháu không có tiền !

– Tao cho mà !

– Cháu sợ !

– Sợ gì ?

Tôi và ông ta nói như tranh nhau vậy. Tôi định bụng co chân chạy thì ông già nhảy lò cò sấp nhanh tới và tóm lấy tôi :

– Tao cho ! Mày tốt lắm !

Bỗng nhiên tôi không còn thấy hồi hộp nữa, mặc dù mắt ông già vẫn nhìn về phía khác. Ông ta quàng ngay con rắn lên cổ tôi, rồi tập tễnh bỏ đi.

Tôi nhìn theo bước chân ấy mà chẳng nói nổi câu gì. Khổ thế đấy, trong túi tôi không có lấy một xu. Cả lời cảm ơn nữa, tôi cũng không thể nào nói nổi để tạ lỗi ông già. Con rắn giấy thì tự nhiên cứ bò lổm ngổm trên vai tôi.

Hôm sau, tôi nhìn quà sáng, định bụng đem tiền ra để biếu lại ông già. Nhưng chờ mãi, và kể cả nhiều ngày sau đó, tôi cũng chẳng hề thấy bóng dáng lòng không của ông già ấy đâu. Có thể chẳng bao giờ ông già ấy thêm đến đầu xóm ở phố chúng tôi bán con rắn giấy nào nữa...

Lời bình

Tuổi thơ, có biết bao nhiêu kỉ niệm. Nhưng kỉ niệm về con rắn giấy này, thật là độc đáo và xao xuyến khôn nguôi. Con rắn, chỉ là con rắn giấy thôi cũng gây nên nỗi sợ hãi cho những cậu bé nhất gan. Điều đáng buồn là cái vẻ bên ngoài không đẹp đẽ của ông già trong truyện thật hiền lành, tốt bụng lại bị hiểu nhầm như là con rắn giấy kia. Cũng là vì còn nhỏ nên ta chưa biết mà thôi. Chuyện đó vẫn thường hay gặp trong cuộc sống hàng ngày.

Vậy thì, làm thế nào để biết ai là người tốt, kẻ xấu ; ai hiền lành, ai ác ? Chỉ có thể căn cứ vào việc làm của họ mới biết được ; vì cái vẻ bề ngoài, chưa hẳn đã là diện mạo, phẩm chất thực ở bên trong của mỗi con người. Khó nổi, cái đáng vẻ bên ngoài ta lại dễ nhận thấy hơn. Cho nên, từ trông thấy, nghe thấy đến nhận thấy là đúng hay sai, là tốt hay xấu ta không thể vội vàng, nếu không, sẽ dễ nhầm lẫn. Đây chính là nỗi thiệt thòi của những người tàn tật hoặc có tật bẩm sinh. Chỉ có lòng nhân ái, lòng trung thực và cả lòng dũng cảm, mới giúp cho ta không nhầm lẫn để khỏi phải nuối tiếc và ân hận về sau.

CÂU HỎI

1. Về trái ngược giữa hình thức bên ngoài và lòng tốt ở bên trong của ông già bán con rắn giấy, đã được tác giả miêu tả như thế nào ?
2. Sự chuyển biến trong tình cảm của nhân vật "tôi" đối với ông già bán rắn giấy ? Hay đó chính là tình cảm của tác giả ?

QUÊ MẸ

*Chiều chiều ra đứng cửa sau,
Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều.*

(Ca dao)

Cô Thảo ra lấy chồng đã ba năm. Anh Vận, chồng cô hiện làm hương thư ở làng Mĩ Lí. Anh Vận trước kia có theo học chữ quốc ngữ, nhưng đã hai năm thi yếu lược không đậu nên anh ta lại thôi. Qua năm sau dân trong xóm bầu anh ta lên làm hương thư trong làng. Ngày nào anh cũng đi nhà này qua nhà khác phát thư rồi chiều đến lại phải ra tận đình để lấy hòm thư đem lên huyện.

Công việc của anh tuy vất vả, nhưng lương tháng, - hay nói cho đúng lương năm - của anh trông ít quá. Làng chỉ trích cho anh ta hai mẫu ruộng công và năm đồng bạc để làm tiền lộ phí. Nhưng năm đồng ấy thì không bao giờ anh nhận được, vì các viên chức việc đã khéo léo trừ với món tiền phải đóng sưu này, thuế khác gặt hết.

Nhưng ở vùng quê, được một chức nghiệp như thế, anh Vận cũng cho là danh giá lắm. Và bà Lại, mẹ anh Vận lúc nói chuyện với những người quen, cũng không quên tự hào được một người con ra đảm đương việc làng việc nước.

Cô Thảo ra lấy chồng, vốn liếng không có nên không đi buôn bán gì hết. Cả nhà chỉ trông vào một mẫu ruộng tranh⁽¹⁾ và hai mẫu ruộng làng để sống năm này tháng khác.

(1) Ruộng tranh : từ địa phương, chỉ loại ruộng của tổ tiên, ông bà chia cho các con cháu trong nhà.

Chiều hôm ấy, lúc thoáng thấy bóng chồng đi về đến cổng, cô Thảo liền vội vàng ẩm con ra sân để đón. Thấy anh Vận ra dáng mệt nhọc nên cô ta chưa dám hỏi gì hết. Vào tới sân, anh Vận liền đến ngồi trên cái chõng. Cô Thảo để con ngồi một bên chõng, rồi đột ngột chỉ cây thanh trà bên bờ hè nói khẽ :

– Cây thanh trà mới đầy mà đã có trái rồi cậu ạ.

Anh Vận để con ngồi trên chân, rồi cúi đầu xuống nhìn mặt con dịu lời đáp :

– Thế à ? Cây thanh trà ấy trông dáng khô khan không ngờ lại giống tốt.

Cô Thảo ghé ngồi một bên chõng nói tiếp :

– Cây thanh trà ấy tôi đem từ bên nhà qua đây. Mới hai năm đã có trái ăn được kể cũng nhanh thật.

Anh Vận như sực nhớ một việc gì, nhìn vợ hỏi vợ :

– Tôi nhớ ra rồi. Hôm ấy là ngày giỗ ông bên mẹ. Mẹ về làng ăn giỗ rồi đem cây thanh trà ấy qua cho tôi. Tôi cũng quên lúc ấy mẹ đã có thằng Lụn chưa ?

– Rồi, nhưng nó mới được ba tháng.

– Mà tôi quên giỗ ông nhằm ngày mấy ?

Cô Thảo nhìn chồng mỉm cười :

– Được vài ông rể quý như cậu thì ngày giỗ của nhà tôi cũng không khỏi hương tàn bàn lạnh. Giỗ ông nhằm một ngày để nhớ nhất mà cậu cũng quên.

Anh Vận như nhớ lại được, gật đầu lia lia :

– Thôi tôi nhớ được rồi. Giỗ ông vào tiết trung thu phải không mẹ ?

– Không phải, ngày rằm tháng tám.

Anh Vận lớn tiếng cười vang làm cho thằng Lụn cũng phải ngẩng mặt lên nhìn ngơ ngác.

– Rõ ngớ ngẩn như đàn bà. Tiết trung thu hay rằm tháng tám có khác gì nhau. Có khác là người hay chữ họ thường gọi tiết trung thu, còn người... ít hay chữ thì gọi rằm tháng tám.

Cô Thảo nhìn chồng mỉm cười :

– Người hay chữ với lại người ít hay chữ ! Thì cậu cứ nói người thông với người dốt có được không.

Thật ra thì anh Vận cũng có ý nói người hay chữ với người dốt, nhưng lại sợ làm méch lòng vợ.

Anh Vận nhìn ra trước cổng yên lặng. Thành Lùn cũng muốn tụt xuống đất để đùa với con mèo con đang đi qua gần đấy. Cô Thảo vào nhà thấp đèn rồi lại trở ra ngồi chỗ cũ. Mảnh trăng trong lúc ấy đã bắt đầu chiếu ánh sáng dịu dàng qua hàng tre trước cổng.

Trông thấy ánh trăng, anh Vận quay lại hỏi vợ :

– Hôm nay là mấy rồi mà trăng sáng quá ?

– Ngày mười ba.

Anh Vận thả hai chân xuống chông nhìn vợ ngơ ngác :

– Thế ngày mốt là ngày giỗ ông rồi à ? Và ngày mai là ngày mợ phải về làng.

Cô Thảo cúi đầu nhìn xuống đất đáp khẽ :

– Phải.

Anh Vận đưa tay lên gãi đầu :

– Thật tôi vô tình quá. Ngày kị đã gần đến mà cũng quên.

Cô Thảo ngồi yên lặng không đáp. Thật ra tối hôm ấy, cô muốn xin chồng về làng giỗ ông, nhưng cô không muốn nói thẳng. Cô tự nghĩ nhắc chồng ngày giỗ ở nhà mình là một việc chướng lăm. Thật tự nhiên để cho chồng nhớ lại thì hơn. Nhưng mãi đến chiều cũng không nghe chồng nói gì, nên cô phải mượn đến chuyện cây thanh trà để nhắc xa xôi cho chồng nhớ.

Tối hôm ấy, cơm nước xong xuôi, anh Vận liền đến xin mẹ cho vợ về làng ăn giỗ.

Bà Lại nhìn cô Thảo đang ẩm con đứng tựa bên cột bảo khẽ :

– Ừ, về thì về. Nhưng bên nhà ngày mai giỗ ai mà tôi cũng quên phất đi rồi.

– Thừa mẹ giỗ ông con.

- Thế à.

Nghĩ một lát, bà ta nói tiếp :

- Mai mợ chắc phải về làng sớm. Lúc ấy có lẽ tôi cũng chưa dậy. Vậy tối nay mợ ra ngoài vườn cắt một buồng chuối mật - buồng chuối gần bên cái giếng ấy - để về giỗ ông. Năm nay tôi bận việc nhà quá, chắc qua không được. Thôi nhờ trời năm khác.

Nói xong, bà lại lách bàn tay vào túi yếm lấy ra một hào xu rồi đưa cho cô Thảo :

- Thôi cho mợ một hào để đi đồ. Và nhớ chớ để em ngồi nhìn xuống mặt nước.

Cô Thảo vội vàng đỡ con xuống, đưa hai tay nhận tiền tỏ ra vẻ sung sướng.

Trước khi đi ngủ, anh Vận cũng chạy quanh xóm mượn chỗ này chỗ khác cho cô Thảo thêm bốn hào nữa.

Tối hôm ấy, cô Thảo không đi ngủ sớm. Cô đặt con ngủ yên bên chồng xong lại lật đặt xách dao ra sau vườn chuối. Loay hoay một lúc lâu, cô mới đem được buồng chuối mật vào nhà. Cô đem để vào một góc thật kín vì cô sợ nửa đêm chuột đến khờ. Xong rồi, cô mới qua bên nhà cô Thị mượn đôi hoa tai vàng và cái nón lá mới. Sắp đặt đâu đó xong xuôi, cô mới lên giường nằm ngủ.

Trời tờ mờ sáng, cô Thảo đã trở dậy sớm sửa đi về làng. Làng cô ở cách xa làng Mĩ Lí hơn mười lăm cây số. Vì vậy nên mỗi năm cô chỉ được về làng chừng hai ba lượt là nhiều. Xưa kia cô từng qua lại làng Mĩ Lí ngày một để bán gạo, nhưng sau lúc cô ra lấy chồng thì quê nhà đối với cô đã là nơi xa lạ.

Qua những con đường mòn chạy nấp theo bờ ruộng, cô lại nhớ đến quãng đời bán gạo của cô ngày trước. Trong trí cô hiện ra lần lần hình ảnh của cô Thu, cô Nguyệt, cô Hương, những cô bạn mà trước kia cô cho là thân nhất.

Nhưng đời các cô ấy cũng như cô, nghĩa là cũng có chồng, có con và quãng đời làm dâu cũng vất vả, cũng phẳng lặng như nhau hết.

Đi chưa được bốn cây số, cô Thảo đã thấy mỏi. Cô tự nhận thấy sức cô yếu hơn trước nhiều lắm. Cô muốn đi đờ cho đỡ chân, nhưng sức nhớ đến những món quà cần phải cho em, cô lại gắng gượng đi nhanh hơn trước.

Qua khỏi đầu làng Duyên Hải thì cô Thảo gặp cô Đài – người bạn cùng làng thường chơi với cô ngày trước. Cô Thảo nhờ cô bạn gánh hộ buồng chuối mật và mấy gói bánh mua bên chợ Kì Lâm. Cô Đài vui vẻ nhận lời ngay. Vào quán nước ở gần đấy nghỉ một chốc, hai cô lại cùng nhau lên đường, chuyện trò không ngớt.

Về đến làng, cô Thảo gặp ai cũng đón chào niềm nở. Lòng cô lúc ấy nhẹ nhàng và vui sướng lắm. Còn họ gặp cô đi đàng xa đã kêu réo lên om sòm như gặp được người sống lại. Họ hỏi thăm cô chuyện này chuyện khác, đích là để xem cô ăn mặc độ rầy có khá hơn trước không. Cô Thảo thấy người làng chào hỏi mình vốn vã nên đáp lại vui vẻ. Cô ta không quên lấy cái nón xuống, giả vờ quạt vào mình để mấy người đứng chung quanh được thấy đôi hoa tai vàng của cô.

Đến trưa hôm ấy thì cô về đến nhà. Mấy cậu em đua nhau ra nín áo chị. Cô Thảo xoa đầu đứa này, đỡ cằm đứa khác, nụ cười trên môi cô không khi nào tắt. Trông thấy mẹ trong nhà đi ra cô mừng quá. Cô chạy lại đứng bên mẹ, cảm động quá đến rung rung nước mắt. Một lúc sau cô đưa thằng Lụn cho mẹ ẵm rồi đi thẳng vào nhà để chào những người quen biết.

Bà Vạn cứ cuống quít bên cháu, bên con quên cả ngày giờ. Bà giới thiệu cô Thảo với người này người khác, bà nhắc đến chuyện cô Thảo lúc còn năm sáu tuổi. Kể đến đoạn nào bà cũng có ý khoe cô Thảo đức hạnh và khôn ngoan đủ thứ. Bà nói mãi mà không biết chung quanh bà, không ai nghe hết.

Sung sướng nhất là cô gái có chồng về nhà mẹ. Cô Thảo tuy về giỗ ông nhưng không làm gì hết. Cô vào phòng mẹ nằm ngủ cả buổi chiều, mãi đến lúc gần cúng cô mới chịu đi ra ngoài.

Lúc cô đứng lễ thì ông Vạn, thân sinh cô, vuốt râu cười nói :

– Còn phải lễ thế phản chống con nữa. Nó làm gì bên ấy mà không qua.

Cô Thảo sau khi đi thụt lùi ra khỏi chiếu mới khề đáp :

– Dạ, nhà con mắc việc quan.

Cô Khuê, chị em chú bác với cô Thảo, đứng gần đấy trề môi nói tiếp :

– Thứ đồ làm hương thơ mỗi năm được làm hai mẫu ruộng công mà cũng gọi là việc quan.

Ai nấy đều nghe thấy nhưng không ai cãi lại. Ông Vạn đứng cúi đầu xuống hơi ngượng. Còn cô Thảo gương mặt đỏ bừng, quay đầu nhìn xuống bếp. Nhưng ngay lúc ấy cô lại gặp cặp mắt của mẹ đang nhìn cô chòng chọc. Cô đau lòng quá đến để hai dòng lệ chảy dài trên má.

Sáng hôm sau, cúng cơm sáng xong xuôi, cô Thảo lại sắm sửa đi qua làng Mĩ Lí. Cô gọi mấy em đến gần rồi cho mỗi đứa năm xu. Trong nhà ai cũng khen cô rộng rãi và biết thương em, nên cô vui sướng lắm. Đang lúc cao hứng, cô còn hứa sẽ gửi cho mẹ một cặp áo quần mới để mặc Tết nữa. Nhưng chính cô cũng không biết sẽ lấy đâu ra cặp áo quần ấy. Chỉ trong nháy mắt, cô Thảo đã phân phát tất cả số tiền cô đã dành dụm trong một năm.

Lúc sắp sửa lên đường, bà Vạn đưa cho cô nửa con gà và một gói xôi để đem về biếu nhà chồng. Lúc ra đi cô cảm động quá, đứng bên mẹ và mấy em khóc nức nở.

Về nhà chồng, cô Thảo lại làm việc từ mai đến chiều, tối tắm cả mày mặt. Lúc nào cô cũng nhớ đến mẹ nghèo, đến em thơ, nhưng nhớ thì lòng cô lại bùi ngùi, trí cô lại bận rộn.

Rồi chiều chiều gặp những lúc nhàn rồi, cô lại ra đứng cửa sau vợ vẫn nhìn về làng Quận Lão. Nhưng làng Quận Lão ẩn sau đám tre xanh đã kéo một gạch đen dài trên ven đồi xa thẳm.

Lời bình

Chim có tổ, người có quê hương. Ai xa quê mà không một lòng thương nhớ ? Nhớ nhớ ấy dấu ở mỗi người mỗi khác nhưng cùng chung niềm

thương cha, nhớ mẹ, lưu luyến tình anh chị em, mối quan hệ bạn bè xóm giềng thân thiết.

Quê mẹ ở một làng thôn xưa đã được tả lại qua cảnh sống và tâm lòng cô gái trẻ đi lấy chồng ở nơi xa. Cách mười lăm cây số đâu chưa phải là xa lắm, nhưng sự xa kia do bói đã làm dâu nhà khác, việc làm ăn, chồng con nặng gánh trên vai. Nỗi nhớ quê của cô Thảo đã được tác giả kể qua lời văn êm ả, đậm ả mà nôn nao như có sóng cồn. Câu ca dao mở đầu tựa tiếng thở dài mang giọt nước mắt đi suốt câu chuyện và đọng lại ở hình ảnh cuối cùng khi làng Quận Lão "... ẩn sau đám tre xanh đã kéo một gạch đen dài trên ven đồi xa thẳm..." tựa cái then ngang đã gài kín nỗi nhớ quê trong lòng người con gái xa quê.

Từ cảnh gia đình đến nếp sống, lời nói, từ mối quan hệ xã hội, cư xử, giao tiếp, lối nghĩ... đã được tác giả viết rất chân thật, khiến cho nơi làng quê, người xưa vừa thấp thoáng vương lại, vừa không như hôm nay mà vẫn chung một tình cảm, một nỗi niềm thương nhớ về quê mẹ.

CÂU HỎI

1. Tìm những đoạn văn miêu tả nỗi nhớ quê mẹ của cô Thảo và nỗi vui mừng, cảm động khi gặp lại người thân.
2. Phân tích sự khéo léo của cô Thảo khi giải quyết việc về quê giỗ cha ở bên nhà chồng và lúc về nhà mẹ đẻ.
3. Nhận xét về cách cư xử của mọi người trong gia đình bên chồng và nhà mẹ đẻ của cô Thảo. Cách cư xử đó nói lên điều gì về tập quán sinh hoạt của dân tộc ta ?

TÔI ĐI HỌC

Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường.

Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đi đến trường, lòng tôi lại tưng bừng rộn rã.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và đầy gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn : *hôm nay tôi đi học.*

Tôi không lội qua sông thả diều như thằng Quý và không đi ra đồng nô đùa như thằng Sơn nữa.

Trong chiếc áo vải dù đen dài tôi cảm thấy mình trang trọng và đứng đắn.

Đọc đường thấy mấy cậu nhỏ trạc bằng tôi, áo quần tươm tất, nhí nhảnh gọi tên nhau hay trao sách vở cho nhau xem mà tôi thèm. Hai quyển vở mới đang ở trên tay tôi đã bắt đầu thấy nặng. Tôi bặm tay ghi thật chặt, nhưng một quyển vở cũng xệch ra và chênh đầu chúi xuống đất. Tôi xóc lên và nắm lại cẩn thận. Mấy cậu đi trước ôm sách vở nhiều lại kèm cả bút thước nữa. Nhưng mấy cậu không để lộ vẻ khó khăn gì hết.

Tôi muốn thử sức mình nên nhìn mẹ tôi :

- Mẹ tôi cúi đầu nhìn tôi với cặp mắt thật âu yếm :

- Thôi để mẹ nắm cũng được.

Tôi có ngay cái ý nghĩ vừa non nớt vừa ngây thơ này : chắc chỉ người thạo mới cầm nổi bút thước.

Ý nghĩ ấy thoáng qua trong trí tôi nhẹ nhàng như một làn mây lướt ngang trên ngọn núi.

Trước sân trường làng Mĩ Lí đầy đặc cả người. Người nào áo quần cũng sạch sẽ, gương mặt tươi và sáng sủa.

Trước đó mấy hôm, lúc đi qua làng Hòa An thấy chim quyên với thằn lằn, tôi có ghé lại trường một lần.

Lần ấy trường đối với tôi là một nơi xa lạ. Tôi đi chung quanh các lớp để nhìn qua cửa kính mấy bản đồ treo trên tường. Tôi không có cảm tưởng nào khác là nhà trường cao ráo và sạch sẽ hơn các nhà trong làng.

Nhưng lần này lại khác. Trước mặt tôi, trường Mĩ Lí trông vừa xinh xắn vừa oai nghiêm như cái đình làng Hòa An. Sân nó rộng, mình nó cao hơn những buổi trưa hè đầy vắng lặng. Lòng tôi đâm ra lo sợ vẩn vơ.

Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim con đứng trên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thềm vụng và ước ao thăm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

Sau một hồi trống thúc đội cả lòng tôi, mấy người học trò cũ đến sắp hàng dưới hiên rồi đi vào lớp. Cảm thấy mình trở vơ là lúc này. Vì chung quanh là những cậu bé vụng về lúng túng như tôi cả. Các cậu không đi. Các cậu chỉ theo sức mạnh kéo dúi các cậu tới trước. Nói các cậu không đứng lại càng đúng hơn nữa. Vì hai chân các cậu cứ dềnh dàng mãi. Hết co lên một chân, các cậu lại ruỗi mạnh như đá một quả banh tưởng tượng. Chính lúc này toàn thân các cậu cũng đang run run theo nhịp bước rộn ràng trong các lớp.

Ông đốc trường Mĩ Lí cho gọi mấy cậu học trò mới đến đứng trước lớp Ba Trường làng nhỏ nên không có phòng riêng của ông đốc. Trong

lúc ông ta đọc tên từng người, tôi cảm thấy như quả tim tôi ngừng đập. Tôi quên cả mẹ tôi đứng sau tôi. Nghe gọi đến tên, tôi tự nhiên giật mình và lúng túng. Sau khi đọc xong mấy mươi tên đã viết sẵn trên mảnh giấy lớn, ông đốc nhìn chúng tôi nói sẽ :

– Thế là các em được vào lớp Năm. Các em phải gắng học để thầy mẹ được vui lòng, và để thầy dạy các em được sung sướng. Các em đã nghe chưa.

(Các em đều nghe nhưng không em nào dám trả lời. Cũng may đã có một tiếng dạ ran của phụ huynh đáp lại).

Ông đốc nhìn chúng tôi với cặp mắt hiền từ và cảm động. Mấy cậu học trò trong lớp Ba cũng đua nhau quay đầu nhìn ra. Và ngoài đường cũng có mấy người đứng dừng lại để nhìn vào. Trong những phút này, chúng tôi được người ta ngắm nhìn nhiều hơn hết. Vì vậy đã lúng túng chúng tôi càng lúng túng hơn.

Ông đốc lấy cặp kính trắng xuống rồi nói :

– Thôi, các em lên đứng đây sắp hàng để vào lớp học.

Tôi cảm thấy sau lưng tôi có một bàn tay dịu dàng đẩy tôi tới trước. Nhưng người tôi lúc ấy tự nhiên thấy nặng nề một cách lạ. Không giữ được chiếc áo hay cánh tay của người thân, vài ba cậu đã từ từ bước lên đứng dưới hiên lớp. Các cậu lưng lẻo nhìn ra sân, nơi mà những người thân đang nhìn các cậu với con mắt lưu luyến. Một cậu đứng đầu ôm mặt khóc. Tôi bất giác quay lưng lại rồi giúi đầu vào lòng mẹ tôi nức nở khóc theo. Tôi nghe sau lưng tôi, trong đám học trò mới, vài tiếng thút thút đang ngập ngừng trong cổ. Một bàn tay quen nhẹ vuốt mái tóc tôi.

Ông đốc tươi cười nhún vai chờ chúng tôi.

– Các em đừng khóc. Trưa nay các em được về nhà cơ mà. Và ngày mai lại được nghỉ cả ngày nữa.

Sau khi thấy hai mươi tám cậu học trò sắp hàng đều đặn dưới hiên trường, ông đốc liền ra dấu cho chúng tôi đi vào lớp Năm. Một thầy trẻ tuổi, gương mặt tươi cười, đang đón chúng tôi trước cửa lớp. Trong thời thơ ấu tôi chưa lần nào thấy xa mẹ tôi như lần này. Tôi cũng lấy làm lạ.

Vì có những hôm đi chơi suốt cả ngày với chúng bạn ở đồng làng Lệ Xá, lòng tôi vẫn không cảm thấy xa nhà hay xa mẹ tôi chút nào hết.

Một mùi hương lạ xông lên trong lớp. Trông hình gì treo trên tường tôi cũng thấy lạ và hay hay. Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rất cẩn thận rồi tự nhiên lạm nhận là vật riêng của mình. Tôi nhìn người bạn tí hon ngồi bên tôi, một người bạn tôi chưa hề quen biết, nhưng lòng tôi vẫn không cảm thấy sự xa lạ chút nào. Sự quyến luyến ấy tự nhiên và bất ngờ quá đến tôi cũng không dám tin là có thật.

Một con chim liệng đến đứng trên bờ cửa sổ, hót mấy tiếng rụt rề rồi vỗ cánh bay cao.

Tôi đưa mắt thêm thuông nhìn theo cánh chim. Một kỉ niệm cũ đi bầy chim giữa cánh đồng lúa hay bên bờ sông Viêm sống lại đây đây trong trí tôi. Nhưng tiếng phẫn của thầy tôi gạch mạnh trên bảng đen đã đưa tôi về cảnh thật.

Tôi vòng tay lên bàn, chăm chỉ nhìn thầy viết và lăm lăm đánh vần đọc :

Bài viết tập : TÔI ĐI HỌC.

Lời bình

Hồi còn nhỏ, lần đầu tiên tới trường, ai cũng có một lần mới mẻ : "Tôi đi học".

Cái giây phút bỡ ngỡ, ngỡ ngàng, chung chiềng vừa lạ vừa vui, vừa háo hức vừa e ngại của buổi ban đầu ấu thơ đã trở thành một nỗi nhớ khó quên, một điều gì đó mến thương, yêu quý không bao giờ gặp lại. Từ ngày xưa và hôm nay, cảnh tượng có thể khác nhau nhưng tâm tình thì chỉ một. Tôi ước : giá tất cả cùng ngồi lại kể cho nhau nghe sẽ thấy : "Sao mà giống nhau thế !".

Truyện ngắn "Tôi đi học" là một truyện như thế. Từ lớp người này tới thế hệ sau, khi đọc đến câu cuối cùng đều bàng hoàng nhớ về một "Buổi mai hôm ấy..."... ngày khai trường, lần đầu tiên đi học. Không ai nhớ hết được tất cả những việc gì đã xảy ra cho mình từ lúc biết nhớ tới và khi đã trưởng thành, nhưng "Buổi mai hôm ấy..." không mấy ai quên. Nếu quên, sẽ quên theo rất nhiều điều đáng nhớ khác nữa.

Bởi "Buổi mai hôm ấy" tác giả tựa như con chim nhỏ nhún chân rời đôi cánh mẹ, vẫy cánh bay lên ! Chào đón ngày mới trong cuộc đời. Ai không đi học, sẽ không có được cái cảm giác thú vị ấy.

CÂU HỎI

1. Tâm trạng của tác giả lần đầu tiên tới trường được diễn tả như thế nào ?
2. Ba đoạn văn ở cuối truyện từ câu : "Một mùi hương lạ..." đến "... đưa tôi về cảnh thật..." nói lên điều gì ?
3. Nhớ và nêu lên cảm xúc của em lần đầu tiên cắp sách tới trường.

NGÔI SAO

Bố đi công tác vắng, bà Tâm bị ốm phải đi bệnh viện đúng vào dịp rằm tháng tám. Nhà có người ốm nên ai cũng bận bịu. Hàng ngày, đi làm về mẹ lại vào bệnh viện săn sóc bà nên Trung thu đến mà mẹ không chuẩn bị tết rằm cho bé được như mọi năm. Nhưng bé cũng có một mâm cỗ nhỏ : một quả bưởi vỏ khía thành tám cánh hoa, mỗi cánh hoa cài một quả ổi chín, để bên cạnh một nải chuối ngự và bó mía tím. Tâm rất thích mâm cỗ, em đem mấy thứ đồ chơi bày chung quanh nom rất vui mắt.

Chiều, rồi đêm xuống. Trẻ con bên hàng xóm bập bùng trống ếch, rước đèn ông sao, đèn mũi khế, đèn lồng... thì Tâm lại thấy mâm cỗ của mình không thích bằng. Tâm bỏ mâm cỗ, chạy đi xem đèn. Trong tất cả các đèn, Tâm thích nhất cái đèn ông sao của bạn Hà bên hàng xóm. Cái đèn làm bằng giấy bóng kính đỏ, trong suốt. Ngôi sao được gắn vào giữa vòng tròn có những tua giấy đủ các màu (ý là ngôi sao ở trong bầu trời đấy). Trên đầu ngôi sao cắm ba lá cờ con. Hà còn lấy một tấm ảnh Bác Hồ dán vào giữa ngôi sao. Nến thấp lên trông Bác hồng hào như đang cười với các cháu ! Tâm thích cái đèn quá ! Nhưng đã tối rồi, mẹ đang ở trong bệnh viện với bà, không ai đi mua đèn cho Tâm được nữa. Thế là Tâm không có đèn. Tâm cứ đi bên cạnh Hà. Mắt không rời cái đèn. Hà cũng biết là bạn mình thích nên thỉnh thoảng Hà lại đưa cho Tâm cầm một lúc, có lúc cả hai đứa cùng cầm chung cái đèn, reo "Tùng tùng tùng dinh dinh...".

Mẹ Hà ngồi chơi bên cửa nhìn thấy thế thì gọi con lại, bảo :

– Bố Tâm đi công tác vắng nhà, bà lại ốm, mẹ không có nhà, chưa mua được đèn cho Tâm, con với bạn chơi chung. Chốc nữa chơi xong, con đưa cho bạn đem về treo ở nhà bạn con nhé !

Hà nghĩ một tí rồi gật đầu :

– Vâng ạ !

Đêm gần khuya, cuộc rước đèn tan dần, Hà đưa đèn ông sao cho bạn. Thấy Tâm không nhận, mẹ Hà bảo :

– Cháu có cầm đèn về nhà thì mai bác mới cho Hà sang nhà cháu chơi bày cỗ. Thế là Tâm nhận đèn. Đôi bạn nhỏ chia tay nhau bịn rịn.

*
* *

Hà về nhà đi ngủ. Trong giấc ngủ, em mơ thấy một cô tiên có đôi cánh màu hồng bay đến bên giường, giơ tay vuốt tóc Hà và nói một câu gì Hà nghe không rõ, Hà vùng dậy, chạy theo. Cô tiên bay ra ngoài cửa sổ. Hà choàng tỉnh dậy, mở mắt nhìn quanh. Chỉ có mẹ nằm bên cạnh em và trong buồng tối om om. Một vệt ánh sáng từ ngoài cửa sổ hắt vào. Hà nhìn ra ngoài cửa sổ. Ô, lạ chưa, một ngôi sao ở trên trời đang bay vào cửa sổ nhà em ! Một ngôi sao vàng óng đứng giữa những chấn song tỏa ra một vùng ánh sáng màu vàng dịu. Gió thổi rung rinh.

– Mẹ ơi, có ngôi sao bay vào nhà mình !

Hà gọi. Nhưng mẹ ngủ say, không nghe. Hà nằm im nhìn ngôi sao rồi em ngủ thiếp đi trong những làn gió đầu thu mát.

Sáng hôm sau, Hà dậy sớm. Em vội vàng nhìn ra ngoài cửa sổ. Ô, có phải là ngôi sao đâu, mà là một cái đèn, một cái đèn ông sao giống như cái đèn của Hà cho Tâm tối hôm qua, chỉ có khác là cái đèn này làm bằng giấy bóng vàng.

– Mẹ ơi, cái đèn của ai treo ở cửa sổ nhà ta thế kia hả mẹ ? – Hà hỏi mẹ.

– Đèn của con đấy ! – Mẹ nói.

– Đèn của con à ? – Hà ngạc nhiên tròn mắt nhìn mẹ.

– Đêm qua, mẹ bạn Tâm đi thăm bà, về mua cho Tâm, Tâm đem sang bảo cho con, con ngủ rồi nên mẹ treo lên cửa sổ.

– Ô, thế mà con lại tưởng có một ngôi sao bay vào nhà mình xem cỗ trung thu !

Hà reo lên rồi ngồi im nhìn cái đèn rực rỡ trong ánh nắng vàng. Em bỗng nghĩ không biết là đêm qua Tâm có nhìn thấy ngôi sao bay vào trong cửa sổ nhà Hà không. Mà Tâm có thấy thì chắc là thấy một ngôi sao đỏ.

Lời bình

Có thể đếm được hơn hai chiếc đèn ông sao và hơn hai ngôi sao trên bầu trời mà ánh sáng dịu dàng tỏa ấm tuổi thơ cùng đêm rằm Trung thu. Ánh sáng ấy là tình bạn, là lòng mẹ đối với con, tình hàng xóm láng giềng, bốn phận chăm sóc mẹ già khi ốm đau...

Những tình cảm ấy diễn ra rất nhẹ nhàng trong cuộc sống hàng ngày không có gì là lạ, khi mọi người sống yêu thương, quý mến nhau và tình cảm ấy như cây đèn ông sao bình thường bỗng trở nên lung linh, rực rỡ bay vào giấc mơ thần tiên của bé Hà. Đêm vui vắng mẹ thì đã có bàn tay mẹ - mẹ của bạn - âu yếm. Lòng mẹ là thế, không chỉ với con mình mà cả với những đứa con là bạn của con.

Hai chữ **tình người** không khó hiểu nhưng luôn luôn gặp thử thách. Thử thách từ những việc nhỏ nhỏ cho tới những thách thức lớn lao hơn. Tình thương yêu sẽ giúp cho con người vượt qua. Thói ích kỉ sẽ không có chỗ để mà len vào.

Tình thương yêu chính là một ngôi sao tỏa sáng tình người.

CÂU HỎI

1. Lòng tốt của Hà đối với bạn đã được thể hiện như thế nào ? Giấc mơ của Hà nói lên điều gì ?
2. Tác giả muốn nói điều gì khi cho hai chiếc đèn ông sao đổi chỗ cho nhau khi Tâm mang đèn của mình sang cho Hà ?
3. Hình tượng ngôi sao đã được tác giả đưa vào truyện với mục đích gì ?

"CHỊ ẤY"

Hàng ngày, mẹ phải dạy bảo Vàng Anh từng tí một, thật cẩn thận. Mẹ bảo :

– Cây thì con gọi là cái cây, cá thì con gọi là con cá, dưa thì gọi là đôi dưa, guốc cũng là đôi guốc, còn sách vở thì gọi là quyển, quyển sách, quyển vở...

Ấy là những ngày Vàng Anh còn bé tí xiu, còn ngọng lịu ngọng lo, trông chỉ to hơn con búp-bê một tí. Vàng Anh lớn dần lên, những điều mẹ dạy bảo hàng ngày cũng khác đi. Bây giờ mẹ bảo :

– Đối với mọi người con phải lễ phép. Người lớn đang nói chuyện con không được nói chen vào, nói chen vào người ta gọi là nói leo, là không ngoan. Có người lạ vào nhà, con phải chào hỏi lễ phép. Khi nói, con không được nói trống không. Với các bạn, bạn nào hơn tuổi con phải gọi bằng anh, bằng chị, xưng là em. Bạn nào kém tuổi con gọi bằng em...

– Mẹ ơi, thế con phải gọi Huệ bằng gì ? - Vàng Anh ngược đôi mắt nâu có hàng lông mi dài và cong như lông mi búp-bê lên hỏi mẹ.

– Con phải gọi Huệ bằng chị vì Huệ hơn con những hai tuổi cơ mà !

– Ú ừ. – Vàng Anh phụng phịu, hai tay vung vẩy ra vẻ không bằng lòng. Hai cái má tròn phình phính của Vàng Anh xị xuống.

– Tại sao con lại không muốn gọi Huệ bằng chị ? – Mẹ nắm lấy hai bàn tay nhỏ xiu của Vàng Anh kéo vào lòng, âu yếm hỏi.

– Tại...

Vàng Anh ngúng nguẩy, lắc lắc hai bím tóc bé xiu như hai cái đuôi chuột.

– Tại... Huệ hơn con hai tuổi nhưng Huệ không hơn con cái gì.

– Huệ hơn con nhiều thứ, sao con lại bảo không hơn con cái gì ? – Mẹ hỏi, ngạc nhiên nhìn con gái bé mà đã bướng bỉnh.

– Mẹ Huệ đi đâu, Huệ vẫn đòi theo, theo không được lại khóc. Huệ còn hay đòi ăn quà vặt, lúc ăn cơm mẹ còn phải dỗ. Chơi với con, Huệ còn bắt nạt con !

Ấy là hồi thằng Mĩ còn ném bom và Hà Nội sơ tán. Nhà Huệ và nhà Vàng Anh ở cạnh nhau trong một làng xa Hà Nội.

Mĩ thua, mọi người trở về Hà Nội.

Huệ lại đi học trường Mầm Non, lớp vỡ lòng và mấy tháng sau, Vàng Anh cũng được vào học Mầm Non, lớp mẫu giáo.

Hôm mẹ đưa Vàng Anh đến lớp, Vàng Anh cứ nắm lấy áo mẹ không cho về. Lúc ấy, Huệ đang chơi múa vòng ở ngoài sân. Thấy thế, Huệ chạy ra đỡ rồi dắt Vàng Anh vào lớp. Huệ lại đưa cái vòng cho Vàng Anh tập múa, lấy khăn mùi-soa lau nước mắt cho Vàng Anh. Lúc ấy Vàng Anh mới chịu để cho mẹ về.

Giờ ra chơi, Huệ chạy ra cửa lớp đón rồi dẫn Vàng Anh đi chơi. Huệ bảo cho Vàng Anh biết nội quy ở trong trường như : khăn mặt rửa xong phải đem phơi nắng trên khung gỗ ở ngoài sân, chơi búp-bê không được làm bẩn, làm gãy. Trước khi ăn cơm phải rửa tay sạch sẽ, trong khi ăn không được cười đùa, nói chuyện, trưa phải ngủ chứ không được đùa nghịch...

Vàng Anh răm rắp làm theo những điều Huệ bảo. Thấy Vàng Anh là học trò mới, có đứa định trêu, Huệ chạy đến bảo :

– Bạn đừng có cậy lớn mà bắt nạt bé nhé, không tôi mách cô giáo thì bạn phải phạt đấy !

*

* *

Chiều. Mẹ hồi hộp chờ con trên hè, trước cổng trường.

Vàng Anh chạy lao ở trong lớp ra, ôm chặt lấy mẹ và kêu lên sung sướng :

– Mẹ !

– Con !

Mẹ Vàng Anh cũng reo lên vui mừng vì thấy quần áo con sạch sẽ, nét mặt con tươi vui. Vàng Anh rúc đầu vào ngực mẹ như một con mèo con, húc chỗ này húc chỗ kia... Nhớ mẹ quá !

Mẹ dắt tay con đi trên hè phố chậm chậm trở về nhà. Mẹ lặng yên nghe con riu rít kể chuyện ở lớp. Ôi chao, mới có một ngày đi học mà con đã có bao nhiêu chuyện để kể với mẹ ! Cả những cái rất thường, nhưng qua mắt con cũng thành mới lạ, cũng làm cho con ngạc nhiên. Nhưng ngạc nhiên nhất là khi mẹ nghe Vàng Anh nhắc đến Huệ :

– Mẹ ơi, chị Huệ, chị ấy bảo con...

Lời bình

Dạo còn bé, có lúc mẹ bảo không nghe, dù không cãi lại. Mẹ cho thế là bướng. Thật lạ, sau đó ít lâu, vẫn là điều ấy, việc ấy, mẹ không phải bảo, không nhắc lại nữa, thì con lại làm đúng, nghĩa là vâng theo lời mẹ... chỉ là chậm hơn thôi. Vì phải đến ngày ấy, gặp phải những việc như thế, con mới nhận ra.

Cái cơ mà Vàng Anh nêu ra để có lí do cho việc em không chịu gọi Huệ bằng chị là em cho Huệ chẳng hơn Vàng Anh điều gì.

Mẹ dạy Vàng Anh bao nhiêu điều, em vâng a hết. Chỉ có chuyện gọi Huệ bằng chị, thì không thôi. Rất vui là Vàng Anh đã không thể cứ "không" mãi được khi Huệ đã có biết bao nhiêu điều hơn Vàng Anh, lại còn giúp đỡ Vàng Anh như người chị giúp đứa em của mình và... lúc đó Vàng Anh đã hiểu và thốt lên "Mẹ ơi, chị Huệ, chị ấy bảo con...". Tiếng gọi chị một cách rất tự giác và trù mẫn làm sao.

CÂU HỎI

1. Vì sao lúc đầu Vàng Anh chưa chịu gọi Huệ là chị ngay ? Như thế có phải là bướng không ? Không bướng thì đó là điều gì ?
2. Về sau do đâu mà Vàng Anh lại "tự nguyện" gọi Huệ là chị ?
3. Hai lần ngạc nhiên ở hai thời điểm của mẹ có gì khác nhau ?

TẬP ĐOÀN SAN HỒ

Danh từ "Tập đoàn san hô" và "động vật kí sinh" đã thành tên riêng của bàn nữ chúng tôi và tôi.

Những danh từ ác nghiệt đó, lúc đầu chỉ là những lời trêu chọc gán ghép của các bạn nam và chỉ "lưu hành trong nội bộ", nhưng dần dần lan ra toàn trường và cả cô giáo chủ nhiệm cũng biết nữa.

Cứ mỗi lần trả bài kiểm tra toán là lòng tôi lại nao nao với nhiều ý nghĩ trái ngược : vừa vui mừng, vừa hổ thẹn. Không vui sao được khi tôi biết chắc chắn rằng thế nào tôi cũng được điểm 5 hoặc ít ra cũng 4 cộng⁽¹⁾. Dẫu sao đi nữa đó cũng là những số điểm mong muốn, nhất là đối với một học sinh kém toán như tôi.

Còn hổ thẹn vì sao ? Chắc các bạn cũng đoán biết điều hổ thẹn của tôi có liên quan đến cái tên "động vật kí sinh" mà tôi đã nói ở trên.

— Bàn nữ lại toàn 4 và 5 các cậu ơi ! - đó là tiếng reo kinh ngạc của các bạn nam trong giờ ra chơi sau khi trả bài kiểm tra toán.

— Cả cái Thảo cũng 5 "cẩn thận" nhé !

"Cả cái Thảo". Nghe nhắc đến tên tôi với giọng nói mỉa mai đó, tôi đưa mắt nhanh về phía người nói.

Đứng cạnh gốc cây phượng già, thằng Nam vẫn tưởng tôi chưa nhìn thấy, nó đang diễn lại điệu bộ "cóp" bài của tôi. Cửa đáng tội, tôi cũng có bí mật liếc bài của cái Thanh một chút, nhưng làm gì mà đến nổi trắng trợn như nó tưởng. Bọn con trai xúm quanh thằng Nam tán thưởng nhiệt liệt trò khôi hài của nó. Được thế, Nam càng làm già. Nó khom

(1) Thang điểm trước năm 1975 : điểm 5 tương đương với điểm 10 hiện nay.

người sang bên cạnh, ngón tay trở và ngón tay cái khoanh lại như chiếc kính đặt vào mắt, rồi quay đầu lại làm ra dáng chếp chếp, chốc chốc lại giả vờ lau mồ hôi, rồi lại nhìn, lại chếp, lại lau mồ hôi... cứ như con rối ấy thôi.

Tôi ngưỡng chín người nhưng chẳng biết làm thế nào, đành bắt chước các nhân vật trong phim, nhún vai quay đi (Tôi không quen nhún vai, nhưng nghe người ta nói nhún vai là tỏ ý coi thường thì tôi cũng nhún, vì rằng ít nhất tôi cũng phải có phản ứng chứ).

Đã đi xa cái nhóm làm trò ấy rồi, mà tôi vẫn nghe như có tiếng xì xào, những tràng cười mỉa mai đuổi theo. Tôi bực thằng Nam, bực các bạn mà thường ngày tôi vẫn nghĩ là họ chẳng có ác cảm gì với tôi, và tôi bực cả với tôi : "Vì sao mình lại dốt toán đến thế nhỉ ?". Ngay lúc này tôi thêm cái nheo mắt suy nghĩ rất tự tin của cái Thanh mỗi khi lên bảng gặp bài toán khó. Nỗi day dứt cứ lan dần trong tôi làm buổi chiều đẹp là thế, nắng ấm cuối xuân rực rỡ cả sân trường là thế mà tôi vẫn thấy nó tẻ nhạt làm sao ấy !

Đến cuối học kì I, bàn chúng tôi vẫn "khá" nhất về toán. Thực ra trong bàn chúng tôi chỉ có cái Thanh là giỏi toán. Từ lớp 5, nó đã được tặng danh hiệu "vô địch" rồi.

Tôi lo nhất là lúc lên bảng. Vì rằng lúc đó là lúc phải đơn thương độc mã chiến đấu. Gặp bài dễ không sao, hơi khó một chút là có thể đứng lạng như trời trồng. Chẳng gì dưới mắt cô giáo, tôi vẫn là một học sinh "giỏi toán" cơ mà. Thế mới gay. Ngồi ở bàn còn dựa dẫm, còn dựa mắt đảo quanh được, nhưng lên đến khoảng đất trống ấy, trăm mắt dồn vào, sợi dây liên lạc với cái Thanh bị cắt đứt thì tôi còn xoay xở vào đâu.

Đành rằng bài nào tôi cũng thuộc, nhưng vận dụng những định nghĩa, những công thức đã thuộc ấy vào những bài toán cụ thể thì tôi còn kém, tôi dựa dẫm quen rồi. Nhiều lúc tôi tự bảo "cố làm lấy xem sao", nhưng thấy cái Thanh sau những phút tính toán, thở phào một cái và bắt đầu chếp vào giấy sạch là ruột gan tôi cứ như có ai châm lửa đốt. "Thì nhìn một lần nữa thôi vậy" và tôi đã nhìn không phải "một lần nữa" mà lần nào cũng vậy, nó đã thành thói quen không gỡ ra được.

Lo mấy cũng không thoát, cô giáo đã gọi tôi lên bảng trong một giờ đại số. Tất nhiên tôi thuộc lòng quy tắc. Cô giáo gật đầu và viết một con toán lên bảng...

– Em hãy thực hiện phép tính trên. – Cô dịu dàng nói.

Tôi nghĩ mãi không biết $a \times a^{2n}$ là bao nhiêu, và lúc bấy giờ một sự nhắc nhở tự nhiên trong người bảo tôi nhìn xuống cái Thanh. Tôi thấy nó đưa ba ngón tay. Tôi mạnh dạn nói :

– Thừa cô a lũy thừa 3^n a.

Cô giáo khen tôi và ra thêm một bài toán nhỏ nữa. Lần này tôi chịu hoàn toàn vì cô giáo đứng ngay chỗ cái Thanh, cô thì cao, cái Thanh thì thấp. Tâm mắt tôi bị ngáng lại, đường liên lạc thế là bị đứt. Tôi hết nhìn lên bảng lại nhìn ra ngoài sân. Chứ trên bảng màu trắng, lá cây ngoài sân màu xanh, chúng chẳng mách bảo được tôi điều gì. Trời không nực mà trán tôi lấm tấm mồ hôi. Thời gian lúc này kéo dài khủng khiếp. Tôi liếc nhìn cô giáo, cô vẫn bình tĩnh, thản nhiên chờ đợi. Nét mặt cô vẫn dịu dàng. Trong sự im lặng gần như tuyệt đối ấy, tôi thoáng nghe có tiếng nhắc khe khẽ của thằng Định ở bàn sau. Tôi lắng nghe, thần kinh căng đến cực độ : "5x... 5x !" Tôi thầm cảm ơn nó, và cũng như lần được Thanh đưa ba ngón tay ra cứu tôi, tôi giả vờ nheo mắt suy nghĩ thêm một chút rồi yên tâm trả lời :

– Thừa cô 5x a.

Cả lớp bỗng cười âm lên. Cái gì thế này ? Cái gì thế này nhỉ ? Đắt dưới chân tôi như chòng chênh nghiêng ngửa. Tai tôi ong ong ran ran. Tiếng cười của thằng Định to nhất. Thôi chết, mình mắc lừa nó rồi. Tôi chẳng biết mặt tôi lúc bấy giờ tái nhợt hay đỏ bừng. Chỉ biết rằng tôi vừa thẹn, vừa giận, vừa tủi thân. Nước mắt lưng tròng tôi bước về chỗ. Bàn tôi đối diện với bàn cô giáo. Trong khi tôi gục đầu thì cái Hương đã kịp nhìn vào sổ điểm. Nó thì thâm vào tai tôi : "3 nhé". Thôi thì bây giờ bao nhiêu điểm mà chẳng được. Tôi giận thằng Định, giận cái Thanh, tôi giận tất. Người tôi như tê dại đi. Những ngón tay tôi giần giật như mất hết cảm giác. Lại vẫn tiếng cái Hương thì thầm : "Chết, cô lại cho mày một chiếc dấu chéo bên cạnh điểm 3 nữa." Tôi thở dài. Thế là cô giáo, bắt đầu theo dõi trình độ học của mình rồi. Thôi vĩnh biệt những

con 5 đáng yêu và cũng rất đáng ghét. Mình đã lộ chân tướng kém toán ra rồi. Dầu hôm nay cô giáo chưa kết luận thì ngày một ngày hai cô giáo cũng biết thôi.

Không riêng tôi, từ hôm ấy, giờ toán nào cô cũng gọi bọn nữ lên bảng. Chúng tôi đều bị điểm kém, tất nhiên trừ cái Thanh với chức vô địch. Thế là cô giáo đã biết trình độ của chúng tôi. Nhưng mãi hôm làm bài kiểm tra đại số, tôi mới hoàn toàn bị "đưa ra ánh sáng".

Bài toán mới trông tưởng đơn giản, vì nó cũng là bài toán đặt phương trình như mọi khi. Cũng chỉ hỏi số cọc, số quạ, y như những bài toán trước đây hỏi số gà số chó mà chúng tôi đã làm mãi rồi. Thế mà lần này tôi loay hoay mãi vẫn chẳng đặt được phương trình. Tôi hết đặt x là số cọc lại đặt x là số quạ mà không tìm ra được bao nhiêu cái cọc, bao nhiêu con quạ.

Cô giáo kèm riết bàn nữ chúng tôi không rời một bước. Trông thấy cái Thanh cầm cúi viết viết kê kê, ruột tôi rồi lên như bát canh hẹ, nhưng tôi không dám nhìn bài của nó. Nhìn mảnh giấy nháp trắng xóa nằm trước mặt, mắt tôi hoa lên, mặt nóng bừng như lên cơn sốt. Tình trạng bi đát ấy không biết còn kéo dài đến đâu nếu không có một sự kiện may mắn xảy ra.

Đó là lúc cô giáo thông thả bước xuống cuối lớp. Tôi bỗng như hoạt bát hẳn lên. Đưa mắt thật nhanh sang bài cái Thanh, tôi thấy nó đóng khung cẩn thận số 45 và ba số không tiếp theo. Tôi chép lia lịa phương trình của nó, ghi đáp số 45000 đóng khung cẩn thận rồi nộp cho cô giáo.

Hết giờ, chúng nó bàn tán với nhau ghê quá, riêng tôi thần thờ ngồi ở góc bàn, không muốn tham gia vào cuộc tranh luận sôi nổi ấy. Tiếng bọn con trai : "45 cọc các cậu ơi !" Tôi hơi chột dạ, nhưng vẫn tin vào tài vô địch của cái Thanh. Bỗng cái Thanh chạy lại bảo tôi :

– 45 cọc Thảo ạ, mày làm đúng không ?

Tôi lạnh toát cả người và giờ mới vỡ lẽ, thì ra cái Thanh ghi 45 cọc, mà tôi tưởng 45 nghìn. Cái con chết tiệt, không biết sao nó lại ghi "cọc" theo kiểu chữ in mà tôi nhìn nhầm ra thành ba con số 0.

Thế là hỏng hết rồi. Bị điểm 2, điều đó chẳng cần phải nói. Nhưng cô giáo sẽ biết sự thật, sẽ nhận xét trước lớp, bọn con trai tha hồ chế giễu. Nghĩ đến đấy tôi chỉ muốn khóc.

Trên đường về nhà, tôi bước đi như cái máy. Mẹ tôi thấy con gái phờ phạc đâm thương : "Học cũng vừa vừa phải thôi con ạ."

Nghe mẹ nói tôi chết cay chết đắng trong lòng. "Giá mẹ biết con lười học toán, mẹ mắng con còn dễ chịu hơn".

Tôi cất cặp sách và ngã lưng trên giường, mắt nhìn chong chong và rêu đĩnh màn trắng xóa, nghĩ ngợi miên man. Tôi lo cho ngày mai, lúc trả bài. Thế nào tên tôi, mặt tôi, cũng được cả lớp nhắc đến, nhìn đến. Tôi sợ cái nhìn nghiêm khắc nhưng hơi buồn buồn của cô giáo trước khuyết điểm của tôi. Tôi sợ điểm 2 đỏ chói trên bài trả, tôi sợ những nụ cười trêu chọc mỉa mai của bọn con trai. Ôi ! Giá không bao giờ đến cái giờ phút trả bài ấy nhỉ ! Hay là mình xin nghỉ sáng mai ? Không, không thể được. Vì tránh được sáng mai nhưng làm sao tránh được những giờ toán khác, lẽ nào tránh được lớp 6A tinh nghịch kia ? Hân Thanh chẳng bao giờ khổ sở như tôi nhỉ ? Mà nó khổ làm sao được, cứ đến giờ trả bài là mặt nó tươi hơn hớn. Lúc nào nó cũng nắm chắc điểm 5. Sao vậy nhỉ ? Câu trả lời cũng rõ ràng thôi : Vì nó chăm học hơn tôi nhiều. Ấy thế là trong suốt cái đêm trước giờ trả toán tôi cứ nằm chong để mà hối hận, để tự sỉ vả, để phục cái Thanh, để lo nơm nớp.

Và cuối cùng cái giờ phút tôi lo lắng ấy cũng đến. Cô giáo vẫn giọng nói dịu dàng :

– Cô rất buồn khi thấy một số em chưa tự mình làm lấy bài kiểm tra.

Mặt tôi nóng bừng, mắt tôi nhìn thẳng nhưng tôi biết có hàng chục cặp mắt đổ dồn về phía tôi. Chúng nó thì thầm :

– Lại bàn nữ, chắc lại cái Thảo.

Hết giờ chúng nó bàn tán ồn lên, đưa thì phàn nàn bọn nữ chúng tôi hay cóp bài, đưa thì bảo cái Thanh giúp bạn không phải lười để cả lớp phải mang tiếng mà có khi lá cờ luân lưu trong phong trào thi đua hai tốt cũng không giữ vững được nữa.

Tiếng thằng Định to nhất :

– Bàn nữ là tập đoàn san hô đấy các cậu ơi !

Thoạt nghe tôi chả hiểu gì cả. Nhưng rồi tôi cũng nghĩ ra, nó bảo chúng tôi sống nhờ trên cơ thể nhau như những con san hô mà hôm vừa rồi thầy giáo sinh vật giảng.

Sau cái "phát minh" chết người ấy của thằng Định là bọn chúng nó nhao nhao :

– Tập đoàn san hô !

– Tập đoàn san hô ! Hay quá !

Tôi đang buồn rầu và khổ sở vì sự so sánh ấy thì thầy giáo sinh vật bước vào. Thầy bảo hôm nay sẽ ôn tập toàn chương trình và gọi thằng Dũng lên bảng :

– Em hãy kể một số động vật kí sinh.

Dũng liền thoáng nói một hơi :

– Thưa thầy, con rận, con rệp, con chấy, cái ghẻ... Nó ngừng lại suy nghĩ. Bỗng lại thằng Định tỉnh quái : – Cái Thảo nữa...

Cả lớp cười âm lên khiến thầy giáo ngơ ngác chẳng hiểu ra sao. Thế là từ đấy tôi có cái tên mới nhục nhã : "Động vật kí sinh".

Hôm sau đến lớp tôi đã thấy trên tờ báo tường một bài với đầu đề : "Một sinh vật mới lạ".

Nội dung bài báo như sau : "Nhà sinh vật học trẻ tuổi của lớp 6A vừa tìm thấy một sinh vật mới rất kì lạ, nó là một giống kí sinh khá lớn. Khi tách rời giống kí sinh này ra khỏi môi trường đang sống thì không những nó không bị tiêu diệt mà nó lại chén được một sinh vật khác cỡ cao mình ngang mà người ta gọi là ngỗng..."

Tôi không còn đủ bình tĩnh để đọc hết bài báo. Tôi chạy một mạch về nhà nằm vật ra giường khóc nức nở.

Tôi cảm thấy mình lẻ loi cô độc quá... Nhưng kì lạ thay lại chính trong cái tình trạng gần như tuyệt vọng ấy tôi lại tìm ra lối thoát cho mình, tất nhiên là không dễ dàng gì, nhưng tôi quyết tâm làm bằng được và khó nhất là bước đầu tiên...

Hôm sau cả lớp ngạc nhiên khi thấy một bài báo tường mới : "Tôi xin tự nguyện rút khỏi tập đoàn san hô". Dưới bài kí tên : "Nguyên động

vật kí sinh". Chẳng nói các bạn cũng biết đấy là bài báo của tôi. Gần như cả lớp kéo đến đọc bài báo, có đứa cười, có đứa lại im lặng suy nghĩ. Thành Định vẫn cười to nhưng tôi cảm thấy trong cái cười đó có cái gì thông cảm, cởi mở, không mỉa mai điều cợt như mới hôm qua đây khi tôi còn là một động vật kí sinh...

Lời bình

Thật tài tình là kiểu đặt tên thêm cho nhau ở lứa tuổi học trò. Có cái tên chỉ để mà trêu, mà đùa cho vui nhưng cũng có cái tên lột tả được đặc điểm của người bị thêm tên hoặc có tác dụng khiến cho "nạn nhân" phải tìm cách thay đổi mình để thoát khỏi biệt danh khổ sở đó. Thông đồng với nhau, cho nhau xem bài thì hóa thành "tập đoàn san hô". Những người nhờ "ăn theo" kiểu ấy mà có điểm khá, điểm tốt, được liệt vào danh mục : "động vật kí sinh".

Thái độ không chấp nhận của những người bạn có thiện ý đã diễn ra trong câu chuyện. Và mấy thành viên của "tập đoàn" không thể không bằng cách nào đó tự xấu hổ hoặc viết lời "tuyên bố" trên báo tường : "Tôi xin tự nguyện rút khỏi tập đoàn san hô". Đồng thời không còn cách nào khác nếu không muốn mình sau này chỉ là một kẻ kèm côi và cái biệt danh ấy sẽ đi theo mình suốt đời. Cô bé Thảo đã nhận ra điều đó và đã nêu quyết tâm từ bỏ biệt danh "giống kí sinh" để tự vươn lên bằng chính thực lực của bản thân mình.

CÂU HỎI

1. Cái tên của truyện ngắn này rất... đắt. Phân tích xem đắt ở những điểm nào ?
2. Sự ân cần, tình thương mến pha chút hóm hỉnh của tác giả đối với "Tập đoàn san hô" thể hiện qua các chi tiết nào trong truyện.
3. Liên hệ với loại "Tập đoàn san hô"... kiểu mới hiện nay, có gì khác nhau không ?

AN DƯƠNG VƯƠNG XÂY THÀNH ỐC

Ngày xưa, khi nước ta còn gọi là nước Âu Lạc, có ông vua là An Dương Vương. Thời ấy, tướng nhà Hán là Triệu Đà muốn cướp lấy nước Âu Lạc. Quân của Triệu Đà đông như kiến, tướng của Triệu Đà khỏe như voi. An Dương Vương đã ba lần đánh nhau với Triệu Đà, nhưng lần nào cũng thua. Vua chưa tìm được cách gì để đuổi giặc. Quân tiên phong⁽¹⁾ của Triệu Đà chỉ còn cách Phong Khê là nơi vua đóng đô không đầy sáu mươi dặm. Nhân dân Âu Lạc nhốn nháo. Vua ngồi đứng không yên, ăn không thấy ngon, đêm không chợp mắt ngủ được.

Một đêm, vào tiết xuân, khí trời ẩm áp, vua thấy mình không ở trong cung như thường lệ. Vua lang thang không biết đi đâu, chỉ thấy trước mặt có bảy ngôi sao lấp lánh, dưới chân có đám mây hồng cuộn cuộn nhẹ như bông, bên tai gió mát thổi vù vù. Chợt vua tới đỉnh một ngọn núi cao đồ chới như son. Trên núi có một ông già, búi tóc bạc phơ, tay cầm một cái phất trần. Ông già chấp tay vái vua và nói :

– Ta là thần núi Thất Diệu. Ta biết nhà vua đang lo nghĩ việc nước nên muốn giúp nhà vua.

An Dương Vương nghiêng mình chào ông già và nói :

– Ta xin đa tạ. Ta nghĩ đã nhiều mà chưa có một kế gì giữ nước. Người thần có gì giúp ta ?

Ông già nói :

– Muốn đánh Triệu Đà, phải xây thành ốc.

Vua chưa hiểu ra sao thì ông già nói :

– Nhà vua nhìn xuống dưới kia thì rõ.

(1) Quân đi trước mở đường .

Vua nhìn xuống phía chân núi, thấy sáng rực lên một cái thành xây bằng đất đỏ, không giống một cái thành nào mà vua đã từng trông thấy. Đây không phải là một cái thành vuông bao bọc bên ngoài, mà là một cái thành tròn, càng vùng ra ngoài thì vòng càng rộng.

Thần hỏi :

– Nhà vua đã nghĩ ra chưa ?

Vua nói :

– Xin người thần chỉ bảo cho.

Thần cầm cái phát trần chỉ xuống chân núi và nói :

– Thành này không có bốn cửa đông, tây, nam, bắc. Quân Triệu Đà không biết đánh vào chỗ nào. Thành này có nhiều lần tường. Quân Triệu Đà có trèo thì sức nào mà trèo hết được. Thành này chỉ có một con đường đi vào, càng đi vào càng heo hút, thăm cùng. Vào không dễ mà ra. Vào ít thì không có sức mà đánh, vào nhiều thì tắc nghẽn. Nhà vua đắp được thành này thì đánh được Triệu Đà. Đây gọi là Thành Ốc.

Vua quỳ xuống lạy ông già và nói :

– Người thần đã mở mắt cho ta. Ta sẽ đắp Thành Ốc. Nhưng ta ở đồng bằng lấy đất đâu mà đắp ?

Ông già giơ phát trần chỉ núi chung quanh :

– Đất đây !

Vua tần ngần một lúc, mặt không được vui, Vua nói :

– Tãi làm sao về được chỗ ta ? Bao nhiêu người cho đủ, bao nhiêu năm cho xong ? Triệu Đà chỉ còn cách ta ngót sáu mươi dặm !

Thần vuốt chòm râu bạc, tủm tỉm cười, thông thả nói :

– Sẽ có người tãi đất cho nhà vua ! Chỉ phiền một nỗi họ là những nàng tiên. Nàng tiên chỉ quen làm việc ban đêm, ban ngày các nàng lại phải biến đi để cho người trần không trông thấy được. Nghe tiếng gà gáy là các nàng đã phải về núi rồi.

Vua nói :

– Không xong đêm nay, để đến đêm mai !

Thần khe khẽ xoa tay :

– Không được ! Không được ! Thành phải đắp cho thật nhanh, một đêm phải xong hẳn. Quân Triệu Đà đã gần rồi. Nếu đắp dở dang thì đất lại trở về với núi, thành lại biến đi, như thế mới che được mắt Triệu Đà. Lần sau đắp lại là phải đắp lại từ đầu. Nhà vua nghĩ xem có thể đắp thành một đêm xong không ?

Vua nói :

– Ta làm được ! Đêm mai ta khởi công. Việc tải đất xin người thần giúp.

Thần gật đầu, phẩy cái phát trần. Một đám mây trắng từ từ bay lại. Thần bước lên đám mây. An Dương Vương còn muốn hỏi nữa, chạy đuổi theo ông già. Bỗng vua ngã từ trên núi xuống đất. Mặt mũi tối sầm, vua chẳng còn thấy thành quách đâu nữa. Vua kêu lên một tiếng, tỉnh dậy, thì ra là một giấc chiêm bao.

Nghe tiếng vua kêu, các tướng sĩ chạy vào. Vua kể lại câu chuyện trong giấc mơ. Tướng sĩ nói :

– Đây là trời đất phù hộ người Âu Lạc !

Vua nói :

– Đêm mai ta đắp Thành Ốc để đánh nhau với Triệu Đà.

*
* *
*

Đêm hôm sau, An Dương Vương đắp thành ốc. Bốn bề yên tĩnh, sao Ngân hà vàng vạc. Vua đi đi lại lại trên cánh đồng cỏ bao la bằng phẳng. Không có một ánh lửa. Không có một tiếng nói tiếng cười. Các tướng sĩ hồi hộp chờ những nàng tiên tải đất từ núi Thất Diệu về đây đắp thành theo những đường vòng xoáy như tròn ốc mà nhà vua đã vạch sẵn. Đợi mãi, có người sốt ruột hỏi vua sao tiên chưa tới. Vua nói phải nán lòng chờ, người thần không nói dối.

Lúc ấy, các nàng tiên đã làm việc rồi. Trên không các nàng bay đi bay về. Có hàng vạn nàng tíu tíu như đàn én mùa xuân. Mặt các nàng đẹp như hoa. Mắt các nàng sáng như gương. Người các nàng nhẹ như

liều. Tóc các nàng xỏa trong khi bay, dập dờn như làn sóng. Người nào cũng mặc áo xanh, yếm trắng, quần hồng, thắt lưng quan lục⁽¹⁾ bỏ múi sau lưng. Bàn chân trắng như ngà, gót đỏ như sen, đập trên đám mây trắng trôi đi, trôi lại, khi lên, khi xuống. Người nào cũng gánh những sọt mây đầy đất đỏ lấy từ núi Thất Diệu về, nhẹ nhàng đổ xuống những đường vòng trên cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng. Đổ xong, các nàng lại thoăn thoắt bay về núi Thất Diệu. Họ vừa bay lên, thì một tốp khác đã là là hạ xuống. Họ giục nhau hối hả, riu rít, để đáp xong thành cho An Dương Vương trước khi gà gáy. Trên không, phấp phới như bướm, như hoa, những làn tóc, những tà áo, những dải thắt lưng tung bay trong gió. Trên cao nữa, ngồi trên những đám mây năm sắc, có những nàng tiên đánh đàn, thổi sáo, cất những tiếng hát du dương thánh thót làm vang động cả vòm trời.

Nhưng An Dương Vương và các tướng sĩ không trông thấy các nàng tiên gánh đất, không nghe các nàng tiên ca nhạc. Chỉ thấy những đám mây bay nhẹ nhàng, khi che lấp, khi để lộ những ngôi sao óng ánh như kim cương. Và thấy khí đêm có mùi hương ngào ngạt, say sưa, và trong khoảng vắng lặng có tiếng gió vi vu khi gần khi xa, khi không khi có.

Nhưng thành thì cứ cao dần. Vua trông thấy trước tiên và reo lên. Các tướng sĩ cũng reo lên. Càng về khuya, thành càng cao. Nó đã gần giống cái thành vua trông thấy trong giấc chiêm bao. Vua nhìn về phía Triệu Đà đóng quân, xa xa trong đêm tối. Vua cười sung sướng. Thành Ốc sắp xong rồi, một màu đỏ ối.

*

* *

Trên gò Ông Cồ, có con Kê tinh. Nguyên nó là một con gà trống bỏ nhà trốn đi rồi chết trên gò này, hóa thành tinh. Không ai dám đi qua gò Ông Cồ, vì gò um tùm lạnh lẽo.

Người ta thường thấy những bóng ma quanh gò. Ai trông thấy đều sinh bệnh tật.

(1) Màu giống như màu xanh lá cây.

Con Kê tinh đang nằm trên gò, bỗng nghe có tiếng động trên không. Nó nhìn lên thì trông thấy hàng vạn nàng tiên đang tải đất đắp Thành Ốc cho An Dương Vương. Lòng lá vàng khè của nó dựng đứng cả lên ; mắt tròn xoe như hai cục than ; mồ sắt của nó khoằm xuống. Nó từ từ đứng lên, hai bàn chân ngheo ngoạc quật gậy những cành khô ; cái mào của nó nổi lên, to như một nắm tay, đỏ như cục tiết. Thành sẽ đắp tới đây, sẽ trùm lên gò Ông Cô. Gò này sẽ mất thiêng, nó sẽ không có chỗ ở. Kê tinh giận lắm. Mắt nó không động nhìn các nàng tiên, cái mào của nó tái đi như một miếng thịt ôi. Nó còn đang suy tính chưa biết làm thế nào để phá Thành Ốc thì chợt nghe các nàng tiên thì thầm nói chuyện. Các nàng giục nhau làm mau kéo gà gáy không đắp xong thành, ngày mai lại phải làm lại. Kê tinh bỗng cất tiếng cười rùng rợn. Nó vỗ hai cánh đầy bụi bặm, nghển cổ lên, giầu mỏ ra, lấy hết gân sức gáy một tiếng dài vang động đêm khuya. Cứ thế, Kê tinh gáy mãi. Tiếng gà gáy thúc giục rộn rã như sắp sáng đến nơi rồi. Lúc bấy giờ mới quá nửa đêm, Thành Ốc mới đắp được quá nửa. Nghe tiếng gà gáy, các nàng tiên kêu lên những tiếng kinh hãi. Các nàng gánh đất từ núi Thất Diệu tới bỗng dừng lại nghe ngóng. Các nàng vừa đổ đất xong thì hấp tấp trở về. Quảng cả những sọt mây xuống đất. Các nàng inh ỏi giục nhau : "Chị em ơi ! Gà đã gáy, sáng đến nơi rồi. Ta phải về núi ngay thôi". Chỉ trong nháy mắt, trên trời không còn một bóng nàng tiên. Không còn những đám mây nhẹ nhàng trôi đi trôi lại. Không còn những mùi hương thoang thoảng. Không còn những tiếng vi vu. Chỉ còn gió lạnh ào ào thổi, Sương lạnh kéo xuống mịt mù.

An Dương Vương đang cùng các tướng sĩ đi khắp đó đây, lòng mừng khắp khởi, vì thành mỗi lúc một cao. Bỗng vua nghe tiếng gà gáy. Vua tái mặt, chân tay bủn rủn. Vua kêu : "Trời hại ta rồi !". Tiếng gà gáy càng như thúc giục. Cảnh vật tối sầm chuyển động như sắp có cơn dông bão. Rồi có những tiếng âm âm như trời long đất lở. Các tường thành đổ xuống, đất đỏ biến đi. Cánh đồng trở lại êm ả. Đêm chưa quá canh ba, An Dương Vương buồn bã cùng các tướng sĩ trở về cung, chân bước nặng nề trên con đường sương sa gió lạnh. Bỗng vua nghe có tiếng cười khanh khách. Đây là tiếng cười của con Kê tinh khi nó thấy Thành Ốc đổ và tan đi. Người vua lạnh giá. Vua quay lại nghe ngóng, nhưng không

thấy gì nữa. Vua thở dài, than thở : "Lại phải đợi đến đêm mai ! Không biết tiên có còn giúp ta nữa không ? Đầu vua nặng trĩu. Suốt đêm, vua không ngủ được. Vua oán giận con gà quái ác nào trời chưa sáng đã gáy để hại bao nhiêu công sức đắp thành.

Vua đang trần trọc thì có ngựa lưu tinh về báo : Quân tiên phong của Triệu Đà chỉ còn cách bốn mươi nhăm dặm.

Vua cho vời các tướng sĩ vào bàn xem có cách gì trị được tiếng gà gáy sớm. Người thì nói nên giết hết gà trống. Người thì bảo nên bắt hết gà trống giam vào buồng tối. Vua còn đang phân vân thì có quan vào báo rằng nhân dân khắp cõi Phong Khê được tin vua không đắp xong thành thì có tiếng gà gáy sớm, nên đã bảo nhau giết hết gà trống đi rồi, không còn sót một con. Vua ứa nước mắt nói : "Ta phải đắp xong thành để khỏi phụ lòng dân."

Chập tối vua lại đi khởi công đắp thành. Bốn bề yên tĩnh, sao Ngân Hà vàng vạc. Vua đi đi lại lại trên cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng. Các nàng tiên lại gánh đất từ núi Thất Diệu về. Trên không lại vui vẻ như bữa qua. Các nàng tiên hối hả giục nhau làm nhanh hơn đêm trước. Càng về khuya, mây bay càng nhanh, gió thổi càng lộng, hương tỏa càng nồng nàn. Vua lại thấy thành lên cao dần dần. Đã quá nửa đêm, thành đã đắp được quá nửa, cao hơn đêm trước. Lòng vua mừng khắp khởi. Vua nói với các tướng sĩ : "Đêm nay đắp xong thành". Nhưng vua vừa nói xong thì tiếng gà gáy lại cất lên, rộn ràng, thúc giục. Vua giậm chân kêu : "Lại hỏng rồi !". Thành lại đổ ầm ầm như trời long đất lở, đất đỏ lại biến đi. Vua buồn bã, lại cùng các tướng sĩ trở về cung, dọc đường lại nghe có tiếng cười khanh khách làm cho người vua lạnh giá. Vua quay lại, vẫn chẳng thấy gì.

Cứ như thế, ba đêm đắp thành, ba đêm sắp tàn canh một, thì thành đổ vì tiếng gà. Tìm khắp nơi không còn một con gà nào. Vua không ăn không ngủ, người rạc như ve. Nghĩ đã cùng mà không biết cách nào trừ được tiếng gà. Chợt vua nhớ đến tiếng cười khanh khách trong đêm khuya, tiếng cười làm cho người vua lạnh giá. Vua nghĩ chắc là yêu quái chi đây. Vua càng thêm lo ngại vì ngựa lưu tinh về báo : Quân tiên phong của Triệu Đà chỉ còn cách Phong Khê hai mươi nhăm dặm. Các tướng sĩ bàn với vua là phải cầu cứu thần Kim Quy, người bạn tốt đã từng giúp

vua đánh đông dẹp bắc. Vua bèn sai nấu lá thom, tắm rửa sạch sẽ và khấn Kim Quy về giúp. Kim Quy nguyên là một con rùa có đức tính yêu người ngay, ghét kẻ gian. Kim Quy đang nằm ở tận đáy biển Đông, bỗng nghe lời An Dương Vương tha thiết gọi mình. Thân ngoi lên khỏi mặt nước, hóa thành một ông tướng mũ vàng, giáp vàng bay về Phong Khê.

Vua kể hết sự tình cho Kim Quy nghe. Kim Quy nói :

- Tiếng gà ấy là của giống tinh, giống quái. Không phải là tiếng gà thường. Vậy phải triệt giống quái ấy đi thì mới đắp được thành. Không triệt được thì đắp thành chỉ tốn công vô ích. Ta sẽ giúp nhà vua diệt loài tinh quái.

Đêm hôm ấy, An Dương Vương cùng Kim Quy và các tướng sĩ lại ra cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng. Vua lại thấy Thành Ốc cao lên dần. Công việc nhanh hơn mọi lần. Các nàng tiên giục nhau rồi rít. Các nàng thấy đêm quá ngắn, càng phải làm nhanh cho xong trước tiếng gà. Thành cứ cao lên. Canh một đã sắp hết. Bốn phía im lặng như tờ. Rồi sắp canh hai. Vua nghĩ có lẽ đêm nay thành công chẳng. Vừa lúc ấy thì tiếng gà cất lên vang lừng giục giã. Những tiếng âm âm dậy lên như trời long đất lở. Các tường thành đổ xuống, đất đỏ biến đi. Vua lạnh giá người, nghe thấy một tiếng cười khanh khách. Vua nắm lấy tay Kim Quy và kêu lên :

- Kim Quy bạn hơi, đêm nào cũng thế đấy ! Làm sao mà triệt được giống tinh ?

Kim Quy nói :

- Nhà vua cứ yên tâm ! Tiếng cười ở phía gò Ông Cò. Nhà vua theo ta ra đấy.

Kim Quy cầm một thanh kiếm vàng, trao cho An Dương Vương cũng một thanh kiếm vàng. Các tướng sĩ nghe nói đến gò Ông Cò đều lùi cả lại. Kim Quy nói :

- Việc phải làm nhanh, không thể trù trù. Nhà vua với ta đi là đủ.

Nói xong, Kim Quy trở thẳng kiếm tiến lên phía trước. Lưỡi kiếm sáng như ánh trăng. An Dương Vương cũng trở thẳng kiếm, tiến sau. Lưỡi kiếm cũng sáng như ánh trăng. Hai lưỡi kiếm lấp loáng trong đêm tối. Vua và Kim Quy chạy như bay về phía gò Ông Cò.

Trên gò Ông Cô, con Kê tinh đang nằm trong cái ổ hơi hám. Nó tự đắc đã bốn lần đánh lừa được các nàng tiên, đã bốn lần làm cho Thành Ốc của An Dương Vương đổ nhào. Chợt nó thấy da sồn gai, người bàng hoàng. Nó biết ngay có Kim Quy về giúp An Dương Vương, và sự chẳng lành sắp xảy tới. Nó hốt hoảng chạy ra khỏi gò. Nó trông thấy hai lưới kiếm vẫy sáng quắc trong sương đêm mù mịt. Nó chạy xuống gò và biến mất. Kim Quy và An Dương Vương tới gò Ông Cô. Khí lạnh buốt như đồng, mùi tanh hôi lộn mửa. Kim Quy cầm kiếm soi vào cái ổ. Con tinh đã trốn đi rồi, An Dương Vương hỏi :

– Tìm đâu cho thấy nó ?

Kim Quy nói :

– Nhà vua không lo ! Ta là chính, nó là tà. Chính phải thắng tà !

Kim Quy đốt cháy gò Ông Cô và quăng một cái lưới xa hơn mười dặm, bủa vây bốn phía đông, tây, nam, bắc. Kim Quy nói với vua : "Con tinh không thoát khỏi lưới thần. Nó gặp lưới, không chạy trốn được thì sẽ quay trở lại".

Bị lưới dăng khắp, không thể chạy thoát được, con Kê tinh lộn lại. Hút thấy bóng nó, Kim Quy và vua lao mình bám sát con tinh. Đã ba lần, Kim Quy vung kiếm chém nó, nhưng nó đều tránh được. Nó lại chạy, Kim Quy và An Dương Vương lại đuổi. Kê tinh đã mệt lắm rồi. Nó hốt hoảng nhìn trước nhìn sau, không có chỗ ẩn. Chợt nó trông thấy một cái miếu nhỏ. Nhanh như cắt, con tinh chui vào trong miếu và đóng cửa lại. Kim Quy đang hăm hở đuổi thì thấy mất hút bóng con tinh, Kim Quy nói : "Nó cùng đường rồi, chỉ còn một cách ẩn vào trong miếu này". Hai người tới trước cửa miếu. Cửa miếu đóng kín như bưng. Kim Quy thét : "Cửa trời mở ra ! Đường xuống đất đóng lại".

Thần vừa hết xong thì cửa miếu mở tung ra. Kim Quy và An Dương Vương bước vào. Con Kê tinh muốn ra không ra được, muốn chui xuống đất thì không còn đường. Kiếm của Kim Quy vừa vung lên, con tinh đã rã ra, chỉ còn lại mấy mẩu xương gà. Kim Quy đem đốt xương ra tro. Vừa lúc ấy, bình minh chiếu sáng cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng.

Kim Quy nói với An Dương Vương :

– Tinh quái đã triệt rồi. Đêm nay nhà vua sẽ đắp xong Thành Ốc. Nhà vua hãy sức cho bách tính⁽¹⁾ lại nuôi gà. Công việc của ta đến đây là xong. Ta xin từ biệt nhà vua để trở lại biển Đông.

Vua cầm tay Kim Quy và nói :

– Xin đa tạ người thần. Nhưng ta muốn nhờ người thần giúp ta một việc nữa. Nay mai ta đắp xong Thành Ốc, thần có thứ khí giới gì cho ta để đánh đuổi Triệu Đà không ?

Kim Quy cúi xuống nhổ cái móng nhọn ở chân, đưa cho vua và nói :

- Ta biểu nhà vua cái móng này để làm lẫy nỏ. Nhờ cái lẫy này, một phát tên sẽ giết được hàng nghìn giặc.

Hai tay vua nâng cái móng thiêng. Kim Quy đã không còn đấy nữa.

Đêm hôm ấy, An Dương Vương lại đắp Thành Ốc. Bốn bề yên tĩnh, sao Ngân Hà vàng vạc. Vua đi đi lại lại trên cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng. Không có một ánh lửa. Không có một tiếng nói cười. Các tướng sĩ lại hồi hộp chờ những nàng tiên tãi đất từ núi Thất Diệu về đây đắp thành theo những đường vòng xoáy như tròn ốc mà nhà vua đã vạch sẵn từ năm hôm nay.

Nhưng các nàng tiên đã làm việc rồi. Trên không, các nàng bay đi, bay về. Có hàng vạn nàng tíu tíu như đàn chim én mùa xuân. Mặt các nàng đẹp như hoa. Tóc các nàng xòa dập dờn như làn sóng. Người nào cũng mặc áo xanh, yếm trắng, quần hồng, thắt lưng quan lục bỏ múi sau lưng. Bàn chân trắng như ngà, gót đỏ như son, đạp trên đám mây trắng trôi đi, trôi lại, khi lên, khi xuống. Người nào cũng gánh những sọt mây đầy đất đỏ lấy từ núi Thất Diệu về, nhẹ nhàng đổ xuống những đường vòng trên cánh đồng bao la, bằng phẳng. Đổ xong, các nàng lại thoăn thoắt bay về núi Thất Diệu. Họ vừa bay lên thì một tốp khác đã là hạ xuống. Trên không, phấp phới như bướm, như hoa, những làn tóc, những tà áo, những dải thắt lưng tung bay trong gió. Trên cao nữa, ngồi trong những đám mây ngũ sắc, có những nàng tiên đánh đàn, thổi sáo, cất tiếng hát du dương, thánh thót làm vang động cả vòm trời. Đêm nay, các nàng

(1) Trăm họ (tức là nhân dân).

hồi hộp hơn mọi đêm. Họ giục nhau hối hả : "Chị em ơi mau lên, kéo sắp canh một !... Mau lên, kéo sắp canh hai !". Càng về khuya, họ càng làm gấp...

Tiếng gọi riu rít : "Nhanh tay lên ! Đã năm đêm rồi, không đắp xong thành thì xấu mặt bấy tiên. Nhanh tay lên, đêm dù ngắn, ta cũng phải làm xong trước khi gà gáy".

Mây bay cuộn cuộn như ngựa phi, gió đánh ào ào như sắp có cơn dông, đất đổ xuống rầm rầm như mưa trút. Tiếng đàn, tiếng sáo nhanh như nước chảy, mây bay. Cũng như các đêm trước, An Dương Vương và các tướng sĩ không trông thấy các nàng tiên gánh đất, không nghe thấy các nàng tiên ca nhạc. Chỉ thấy mây đuổi nhau, gió cuốn lốc, hương thơm ngào ngạt, say sưa.

Và thành thì cứ cao dần. Đã quá nửa đêm. Đã gần đến sáng. Chợt vua reo lên sung sướng. Các tướng sĩ cũng reo lên. Thành đã đắp xong, cao chót vót, vòng trong, vòng ngoài sừng sững, như cái thành vua đã trông thấy trong giấc chiêm bao. Vua đứng giữa cái thành xoáy tròn ốc, thấy rõ không có sức gì bên ngoài phá được.

Ngựa lưu tinh báo về : Quân tiên phong của Triệu Đà chỉ còn cách Phong Khê mười dặm. Vua vuốt râu, mỉm cười.

Tiếng gà gáy từ các làng mạc chung quanh cất lên từng bùng, rộn rã. Các nàng tiên gạt những giọt mồ hôi lóng lánh như ngọc trên trán, mắt sáng ngời nhìn xuống cái Thành Ốc mình đã xây xong. Họ cười rúc rích, nàng tiên nào cũng nhẹ lâng lâng. Vai gánh sọt không, bước chân yếu điệu, họ đạp trên đám mây trắng, khoan thai bay về núi Thất Diệu, nàng nào má cũng ửng đào.

Nhân dân trông thấy cái thành kì lạ chỉ một đêm xây xong, rủ nhau chạy tới xem. Ai nấy reo hò, nhảy nhót. Mặt trời mùa xuân từ từ lên, chiếu rọi rờn rợn những bức tường xoáy vòng tròn như ốc, cao chót vót và đỏ ối như son. Tiếng gà đó đây vẫn gáy vang lừng, tiếng gà không lạnh giá, mà nóng hổi, vui vầy. Chỗ này xướng, nơi kia họa, tiếng gà thanh bình ràn ràn không ngớt, chào mừng Thành Ốc của An Dương Vương chói lọi, vững vàng dưới ánh sáng của mặt trời mùa xuân.

Lời bình

Thành Ốc là tên gọi theo hình dáng của Thành Cổ Loa được xây đắp từ thế kỉ thứ 3 (trước Công nguyên) vào đời vua Thục An Dương Vương, nay còn vết tích ở xã Cổ Loa thuộc huyện Đông Anh - Hà Nội. Truyện "An Dương Vương xây Thành Ốc" của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đã để lại cho chúng ta hẳn một câu chuyện lịch sử của tổ tiên ta xưa trong công cuộc mở nước, giữ nước chống ngoại xâm chói chang trang sử, lồng lẩy truyền thuyết, đậm màu cổ tích. Tác giả đã tái hiện các cảnh cũ nhằm giúp cho đời sau hình dung ra được ý chí chống xâm lăng của cha ông ta.

Thành Cổ Loa xưa có nhiều vòng, nay chỉ còn 3 : thành trong, thành giữa và thành ngoài, dấu tích còn lại không nhiều, nhưng qua những trang văn óng ánh, mượt mà, ta có thể hình dung ra bóng dáng, tâm vóc đồ sộ, uy nghi, công sức, ý chí đánh giặc của nhà vua, lòng dân và cả ý trời, thần núi... cũng ra tay thể hiện sự đồng tâm nhất trí được hun đúc trong lòng tình yêu nước.

Trí tưởng tượng mãnh liệt và kiến thức uyên bác của nhà văn đã tạo thành một món quà văn học cho tuổi thơ. Ông còn là tác giả của nhiều tiểu thuyết, vở kịch, kịch bản phim lịch sử về đất nước và về thủ đô Hà Nội.

"An Dương Vương xây Thành Ốc" mãi mãi đi vào lịch sử chống ngoại xâm hào hùng của cha ông ta từ thời xa xưa.

CÂU HỎI

1. Ý chí cùng nhà vua xây thành chống giặc của nhân dân ta được thể hiện ở những đoạn văn nào ?
2. Kê tinh (con gà đã thành tinh) ai cũng hiểu đó là nhân vật được cổ tích, truyền thuyết tạo ra. Nhân vật này tượng trưng cho các trở lực gì trong việc xây thành ?
3. Thần núi, các nàng tiên và lòng dân có phải là ý chí của dân tộc ta không ? Vì sao vậy ?
4. Tìm ra những truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta đã được hình thành từ xa xưa ở truyện này.

CON CỐC LÀ CẬU ÔNG GIÒI

Ngày xưa ngày xưa, thuở ấy thế gian chưa có người, mới chỉ có cây cỏ, chim muông và các giống thú. Cây cỏ đang xanh, chim chóc đang bay lượn, ếch nhái đang nhảy nhót, thú dữ đang nghe ngửi đi từng đàn từng lũ, thì Giời ra tai một con hán hán chưa từng có bao giờ. Con hán hán ấy kéo hết tháng này đến tháng khác. Trên không, lúc nào cũng chỉ thấy mặt giời đỏ như cục than hồng, cháy rừng rực, rừng rực. Quả đất ngày cũng như đêm phừng phừng lửa. Ao chuôm sông ngòi bồng cạn khô. Cây cỏ đang xanh bỗng cháy trụi. Chim chóc đang bay lượn bỗng sa nhào xuống đất. Ếch nhái đang nhảy nhót bỗng chết khô trong ao. Thú dữ đang nghe ngửi đi từng đàn từng lũ bỗng nằm lằn cả trong rừng trong núi.

Cốc ngồi xổm trong hang con, cái miệng rộng há ra, cổ họng khan như cháy bỏng. Cốc biết cây cỏ, chim muông, thú vật chết gần hết rồi. Họ hàng nhà Cốc cũng không còn sống sót được mấy. Nhìn ra ngoài hang, chỉ thấy Giời mênh mông bao la đỏ chói. Cốc mở to đôi mắt lồi nhìn trừng trừng lên Giời, miệng rộng nghiêng lại. Cốc giận Giời lắm. Cốc chỉ tiếc mình bé nhỏ, nếu lớn, Cốc đã nuốt trửng ngay Giời vào bụng cho đỡ bức ! Cốc vừa thở vừa nghĩ : "Không nuốt được Giời thì lên hỏi Giời sao không mưa, sợ gì". Cốc lại mở to đôi mắt lồi, nhìn ra, đo con đường lên Giời. Cốc thấy đường cao quá, dài quá. Cốc thè lưỡi, nhưng rồi Cốc lại mím miệng, lim dim mắt. Cốc ngồi chồm chồm nghĩ một mình. Chợt Cốc nghiêng-răng, gọi họ hàng Ếch Nhái còn sống sót tới để bàn chuyện. Ếch Nhái khóc nhếch nhác, mặt mũi, da dẻ xanh lướt, nhợt nhạt. Cốc chống hai tay trước mặt, khom cái lưng sần sùi, mở to mắt lồi và há cái miệng rộng. Cốc nói :

— Phải lên hỏi Giời cái tội làm sao không mưa, đòi Giời phải mưa xuống, không thì vài bữa nữa là chết hết !

Ếch Nhái càng bọt tái nước da, kêu :

– Ai lên được Giời bao giờ ! Đừng nói liều, Giời đánh chết !

– Ngồi đây rồi cũng chết, cứ lên hỏi Giời may ra sống. Ai theo, tôi dẫn đi. Giời hỏi đâu tôi nói đấy, tội lỗi đâu tôi chịu đấy.

Ếch xin đi theo Cóc. Tiếng đồn Cóc lên kiện Giời lan khắp mọi nơi. Họ hàng Cóc, bà con Ếch Nhái, ai còn sống sót, đều tấp nập, nhảy đi theo Cóc.

Giời nóng bỏng. Cóc cầm một cái lá làm cờ, đi trước. Da Cóc phồng rộp, sần sùi thêm lên. Ếch Nhái kêu oai oái, bàn tay bàn chân cháy sém. Có anh nằm liệt trên đường, có anh nhảy chúi vào hốc ẩn. Cóc quay lại nói :

– Đi lên, sắp đến cửa Giời rồi.

Cóc giơ cao lá cờ đi trước. Da Cóc càng sần sùi. Miệng Cóc càng rộng. Mắt Cóc càng lồi. Ếch Nhái lại nhảy lao xao theo Cóc. Dọc đường, chỉ thấy có cháy sém, cây thui trụi, xác chim, xác thú ngổn ngang. Cát bụi bay tung, nóng như lửa, Cóc cứ phất cờ dẫn Ếch Nhái nhảy lồi thối lếch thếch trong bụi mù khét lẹt ngột thở.

Một hôm, Cóc đi ngang một bụi tre trụi lá. Một con Gà vàng nằm ẩn trong bụi tránh nắng, mệt lả gần chết. Bọn Cóc đi qua làm Gà giật mình, Gà phều phào hỏi :

– Cóc ơi, Cóc ! Nắng cháy thế này, Cóc đi đâu mà râm râm thế ?

Cóc giương to mắt lồi, há cái miệng rộng, giơ lá cờ vẫy Gà và nói :

– Giời ra tai đại hạn. Cóc lên kiện Giời, hỏi sao Giời không mưa.

Gà vàng đang nằm bồng nhồm dầy. Gà hỏi :

– Giời cao đi sao tới ?

Cóc nói :

– Giời cao đi mãi cũng tới !

Gà lại hỏi :

– Cóc bé, Giời to, nói thế nào được với Giời ?

Cóc nói :

– Giời làm hạn thì bé, mình đòi mưa thì to. Nói phải thì Giời phải nghe. Lên Giời cho đông thì Giời phải chịu.

– Người ngoài họ Cóc có đi được không ?

– Càng đông càng tốt.

– Không có gan Cóc thì làm thế nào ?

– Đã có mỏ gà.

– Cho Gà theo với.

Thế là Gà vào bọn cùng đi. Éch Nhái vui nhảy nhót, Gà vỗ cánh vàng gáy vang lừng. Cóc cầm cờ nhảy vọt đi trước. Cả đoàn đi trong bụi mù ngạt thở.

Một hôm, Cóc đi ngang một khu rừng cháy tiêu điều, cây bị đốt bốc mùi khét lẹt. Một đàn Ong mật còn sống sót, không tìm được hoa để hút nhị, vo ve kêu khóc thảm thiết. Bọn Cóc đi qua làm đàn Ong im bật tiếng khóc. Ong rào rào hỏi :

– Cóc ơi, Cóc ! Nắng cháy thế này, Cóc đi đâu mà rầm rầm thế ? Lại có cả Gà đi theo nữa kia.

Cóc giương to mắt lồi, há cái miệng rộng, giơ lá cờ vẫy Ong và nói :

– Giời ra tai đại hạn. Cóc lên kiện Giời, hỏi sao Giời không mưa ?

Đàn Ong xúm lại gần Cóc. Ong hỏi :

– Giời cao đi sao tới ?

Cóc nói :

– Giời cao đi mãi cũng tới !

Ong lại hỏi :

– Cóc bé, Giời to, nói thế nào được với Giời ?

Cóc nói :

– Giời làm hạn thì bé, mình đòi mưa thì to. Nói phải thì Giời phải nghe. Lên Giời cho đông thì Giời phải chịu.

– Người ngoài họ Cóc có đi được không ?

– Càng đông càng tốt, Gà cũng theo đấy.

– Không có gan Cóc thì làm thế nào ?

– Đã có nọc Ong.

– Cho Ong theo với.

Thế là Ong và bọn cùng đi.Ếch Nhái vui nhảy nhót. Gà vỗ cánh vàng gáy vang lừng. Ong vo vo bay trên đầu. Cóc cầm cờ nhảy vọt đi trước. Cả đoàn đi trong bụi mù ngạt thở.

Một hôm, Cóc đi trên một ngọn núi cao, đá chảy ra vì nóng. Cả bọn bỗng dừng lại, vì trông thấy một con Hổ vằn và một con Gấu ngựa nằm phục ngang đường. Cóc cứ phớt lờ đi lên. Hổ và Gấu đang nằm rên sắp chết vì nóng quá không lê đi kiếm ăn được. Thấy Cóc đi qua, Hổ và Gấu găm gừ, mắt lim dim hé mở. Hổ và Gấu cùng hỏi :

– Cóc ơi, Cóc ! Nắng cháy thế này, Cóc đi đâu mà rầm rầm thế ?

Cóc giương to mắt lồi, há cái miệng rộng, giơ lá cờ vẫy Hổ và Gấu và nói :

– Giời ra tai đại hạn. Cóc lên kiện Giời, hỏi sao Giời không mưa ?

Hổ và Gấu đang nằm bỗng chồm dậy.Ếch Nhái, Gà và Ong sợ hãi, nhốn nháo.

Cóc nói :

– Ai muốn Giời mưa thì phải theo Cóc. Không ai được sợ ai !

Hổ và Gấu cùng hỏi :

– Giời cao đi sao tới ?

Cóc nói :

– Giời cao đi mãi cũng tới !

Hổ và Gấu lại hỏi :

– Cóc bé, Giời to, nói thế nào được với Giời ?

Cóc nói :

– Giời làm hạn thì bé, mình đòi mưa thì to. Nói phải thì Giời phải nghe. Lên Giời cho đông thì Giời phải chịu.

– Người ngoài họ Cóc có đi được không ?

– Càng đông càng tốt.

– Cóc nhỏ thế kia, tao không muốn theo.

– Cóc nhỏ nhưng Cóc có gan. Các ông khỏe nhưng các ông có dám nghĩ việc lên Giời không ?

Cóc vẩy cao lá cờ, chỉ lên Giời đổ rục, rồi hất hàm hỏi hai con thú dờ một lần thứ hai. Cóc nghiêng hai hàm răng rộng, giời đất như rung chuyển. Hổ và Gấu thấy Cóc oai quá, không khinh Cóc nữa. Cóc lại nói :

– Phải đi cho đông thì Giời mới chịu nghe. Không thì chết hết !

Hổ và Gấu đầu gật :

– Tao có khinh Cóc thật. Bây giờ thì tao biết rồi. Cóc bé nhưng có gan to. Cóc yếu nhưng gà cũng theo. Ong cũng theo, Cóc dám nhìn Giời mà tao không dám. Cóc cho tao theo với. Nhưng không có gan Cóc thì làm thế nào ?

– Gấu đã có sức treo, Hổ đã có sức mạnh.

– Tao xin theo Cóc.

Thế là Hổ và Gấu vào bọn cùng đi.

Cóc giờ cao lá cờ, nhảy lên ngôi trên một hòn đá cao. Họ hàng Cóc, bà conẾch Nhái chồm chồm ngôi xung quanh. Con Gà vàng đậu trên một cây cổ thụ đỏ. Đàn Ong mật bay vo vo. Hổ vằn châu một bên Cóc, găm gừ. Gấu ngựa đứng một bên, hai bàn tay lăm lăm chực tát. Cóc há hai hàm rộng, phình bụng lấy hơi nhìn chung quanh Giời đổ rục và đông đặc nói với các bạn :

– Bây giờ lên Giời được rồi ! Giời phải nghe chúng ta. Cóc thì có gan to,Ếch Nhái thì nhanh nhẹn, Gà thì có mỏ, Ong thì có nọc, Hổ thì có sức, Gấu thì có tài leo. Mọi người có chịu theo Cóc lên Giời không ?

Ếch Nhái nhao nhao đồng ý. Gà vỗ cánh chào. Ong vo vo múa rập rình trên không. Hổ vươn mình nhe nanh giương vuốt. Gấu treo lên một cây to khoe tài. Thế là cả đoàn rầm rộ kéo đi. Đàn Ong đi trước, Cóc giờ cao lá cờ đi giữa. Gà vàng một bên, Hổ và Gấu ngựa một bên. Đằng sau, họ hàng Cóc, bà conẾch Nhái lao xao nhảy. Cả đoàn đi trong bụi mù ngạt thở, đổ chói, chỉ nổi lên lá cờ xanh của Cóc.

Lâu lắm, lâu lắm, chúng đi trong bụi mù ngạt thở, khét lẹt, mỗi lúc một nóng bỏng, phồng da, nung thịt. Lá cờ của Cóc đã úa vàng quần lại.

Nhưng cả bọn vẫn đi, và cuối cùng tới trước cửa Giời. Mắt các con vật nhắm nghiền cả lại vì lửa đỏ gắt, sức nóng rất bỏng như sắp đốt tan chúng ra gio. Cửa Giời cao ngất, đóng kín mít, hai bên là tường thành sừng sững, toàn bằng đá trơn không lên được. Tiếng hỏi nhao nhao :

- Còn đường đâu mà đi nữa, Cóc ơi Cóc ! Gặp Giời có phải dễ đâu ! Cóc ơi Cóc, làm thế nào ?

Cóc cố mở to đôi mắt lồi đã sưng mọng, chợt trông thấy trên cổng thành có một cái chòi cao. Trong chòi có một cái trống to. Cóc bảo Gấu :

- Ông Gấu ơi, ông nhảy lên đi, đánh ba hồi trống gọi Giời ra hỏi chuyện. Gấu theo lời Cóc, nhảy phốc lên chòi, cầm lấy dùi trống, đánh luôn ba hồi rung chuyển cả thành quách, động tới cả cung cấm yên tĩnh của nhà Giời. Giời đang ngồi an nhàn đánh cờ với thần Thiên Lôi. Nghe tiếng trống, Giời ngừng tay hỏi :

- Kẻ nào dám cả gan náo động cung Giời ? Ta đã cấm không đưa nào được đánh trống khi ta đang đánh cờ kia mà.

Lính nhà Giời hốt hoảng chạy vào, tâu ngoài thành Cóc kéo quân vây kín, đòi gặp Giời nói chuyện. Giời quăng cả bàn cờ xuống sân ngọc, quát tháo :

- Con Cóc là giống bẩn tiện, trông thấy nó là đã tởm rồi ! Giời nào thèm nói chuyện với loài bẩn ấy !

Tiếng trống càng vang động, đồn dập. Giời càng bức tức, lồng lộn, quay bảo thần Thiên Lôi :

- Tướng quân ra làm sấm làm sét đánh chết Cóc đi !

Thiên Lôi cầm lưới tầm sét cười gió đi ra. Cửa thành vừa mở, Éch Nhái trông thấy Thiên Lôi, tiếng quát như sấm sét, mắt chớp loang loáng, thì chạy cuống cuống, cả đến Hồ cũng lùi lại vì gió đánh bạt đi. Cóc giơ cao lá cờ, há miệng rộng, phình bụng lấy hơi, nói to :

- Ông đâu, bay sả vào đốt mắt đốt mũi Thiên Lôi đi !

Đàn Ong vo vo bay sả vào, cứ nhè mắt, nhè mũi Thiên Lôi mà đốt. Thiên Lôi tối tầm mắt mũi, không kịp làm ra sấm sét, cười gió chạy vào trong thành. Cửa thành chưa kịp đóng thì Éch Nhái đã nhảy vào. Cả đoàn

đuổi theo Thiên Lôi. Gấu đứng trên chồi thúc trống âm âm. Loài vật reo hò đắc thắng.

Được tin báo Thiên Lôi thua trận, Cóc đã lọt vào thành, Giời dùng dùng nổi giận. Thân Rết đứng dưới thêm rộng, xin ra đánh. Giời gật đầu, truyền lệnh cho thân Rết tiến ra :

– Tướng quân phun nọc cắn chết Cóc đi !

Thân Rết uốn khúc đi ra, chân bò tua tủa, nọc phun ra phún phút, hai răng cắn vào nhau ken kết. Hàng nghìn, hàng vạn con Rết theo sau. Trông thấy thân Rết dẫn quân đen ngòm đi ra, Éch Nhái kêu lên, cả đến Hổ cũng lùi lại, vì nọc Rết bắn vào mình nhức buốt, tê dại cả mình mẩy.

Cóc giơ cao lá cờ, há miệng rộng, phình bụng lấy hơi, nói to :

– Bác Gà đầu, nhảy ra cứ đầu Rết mà mổ !

Gà cất tiếng gáy vang lừng, vỗ cánh vàng phành phạch, giơ mổ mổ trúng đầu thân Rết và nuốt chửng tướng rết vào bụng. Gà cứ mổ lia lịa, chỉ một loáng đoàn quân Rết tan sạch, những con còn sống sót, kêu khóc chạy về. Cóc dẫn các bạn rầm rộ đuổi theo. Gấu đứng trên chồi thúc trống âm âm. Loài vật reo hò đắc thắng, tiến sát đến cung nhà Giời.

Được tin thân Rết thua trận, Cóc đã tới gần, Giời vừa giận vừa lo. Các thiên thần, thiên tướng, thiên binh, xúm xít quanh Giời, quỳ xuống xin ra đánh Cóc. Giời thấy các thần uy phong lẫm liệt, cũng yên dạ, hạ lệnh cho các thần ra trận hết. Cóc cũng vừa dẫn Éch, Nhái, Gà, Ong và Hổ tiến vào. Tiếng trống của Gấu ngoài chồi cao rung chuyển, thúc giục bè bạn. Hàng nghìn, hàng vạn thiên thần, thiên tướng, thiên binh, giáp trụ sáng ngời, kẻ gươm, người giáo, quát tháo âm ỉ, hùng hổ xông ra đánh Cóc.

Cóc giơ cao lá cờ, há miệng rộng, phình bụng lấy hơi, nói đồng dục :

– Ông Hổ xông vào đánh tan họ đi !

Hổ vươn mình, nhe nanh, giương vuốt, gầm lên một tiếng, nhảy vọt vào đám thiên thần, thiên tướng, thiên binh. Chỉ một loáng, kẻ thì bị cụt đầu, kẻ thì mất tay, kẻ thì rách tan giáp trụ. Thiên thần, thiên tướng, thiên binh chết ngổn ngang, kẻ còn sống sót thì khóc lóc chạy vào cung, Hổ

chồm chồm đuổi theo. Gấu đứng trên chồi thóc trống âm âm. Cóc phất cao lá cờ, loài vật reo hò đắc thắng, tiến sát đến sân rồng.

Cóc ngồi giữa sân. Đàn Ong mật bay vo vo trước mặt. Một bên Cóc là Gà vàng, một bên là Hổ vằn.Ếch Nhái nhảy nhót chung quanh. Cóc giờ cao lá cờ, gọi Giời :

– Giời ra đây cho chúng tôi hỏi chuyện. Cóc chỉ hỏi Giời một câu thôi. Mấy năm nay, sao Giời không mưa, khiến cho sông ngòi cạn, cây cỏ cháy, chim bị thiêu, giống thú đói ?

Giời đang lo, tưởng Cóc sắp vào giết mình, nghe thấy Cóc nói thế, Giời cũng hoàn hồn. Giời nghĩ : "Đã đến nước này thì cũng phải ra nói chuyện với Cóc thôi. Sao nó xấu thế kia mà nó gan là thế ?". Giời bèn ra đứng trước thềm rồng.

Giời hỏi :

– Cóc muốn gặp Giời làm gì ?

Cóc thưa :

– Cóc chẳng muốn lên đây làm gì. Nhưng Giời làm hạn hán, dưới kia chúng tôi sắp chết hết, nên phải xin lên Giời cho mưa ngay.

Giời cười, gật đầu và nói :

– Tưởng là gì chứ việc ấy thì dễ thôi. Thôi, Cóc cứ về, ta sẽ làm mưa ngay.

Lời bình

Từ câu chuyện cổ tích "Cóc kiện trời" đến "Con cóc là cậu ông giời" đã không y như nhau nữa. Vấn cốt truyện ấy : Dưới đất bị hạn hán, muôn loài có nguy cơ chết hết, Cóc đã đứng cảm lên Trời, đòi Trời phải mưa ngay. Trời bằng lòng, Cóc gặng : Khi muốn có mưa phải làm gì cho Trời biết ? Trời bảo : Cứ nghiêng răng, Trời nghe thấy, Trời sẽ làm mưa. Từ đấy, Cóc nghiêng răng thì Trời mưa.

Truyện cổ tích này, có thể coi là một câu chuyện khoa học vui, lí giải hiện tượng : Hễ cóc nghiêng răng thì trời mưa. Ngày xưa, khoa học sinh học chưa phát triển nên lí giải qua câu chuyện cổ lí kì : "Cóc kiện trời".

Tới khi nhà văn Nguyễn Huy Tường viết lại, thì câu chuyện đã trở nên hiện đại hơn mà vẫn nhuộm màu cổ tích. Cảnh tượng hạn hán được miêu tả rõ ràng, như thật. Cuộc kéo nhau lên Trời như một cuộc hành quân rầm rộ. Lí do làm sao các con vật khác chịu để cho Cóc "chỉ huy" thật hợp lí. Và "trận" nhập cung nhà Trời tựa một trận đánh có bài bản. Thắng lợi nhờ trí thông minh, chỉ huy tài giỏi. Trời thua. Cóc thắng. Để lại một quy ước, tín hiệu đến muôn đời... cóc !

Không phải tự nhiên hay do ý thích mà tác giả viết : ông Giời chứ không là ông Trời. Chữ "Giời" gần với cổ tích, ngày xưa hơn. Các cảnh tượng, đặc tính từng con vật - nhất là Cóc - được miêu tả đúng hoàn cảnh ấy, không lẫn vào nhau. Và cứ y như... thật. Truyện kể miệng, có thể vẫn tái, lướt qua. Nhưng truyện viết để đọc thì có viết như "Con Cóc là cậu ông Giời", giá trị văn học mới cao.

CÂU HỎI

1. Ngoài việc giải thích theo ngày xưa, khi cóc nghiêng răng trời lại mưa. câu chuyện còn có ý nghĩa gì nữa ?
2. So với truyện gốc "Cóc kiện trời", tác giả đã sáng tạo thêm những giá trị mới nào cho câu chuyện này ?
3. Em hãy kể lại câu chuyện bằng lời của mình.

MẸ VẮNG NHÀ

Nắng đứng ngọn. Gió ngoài sông Hậu vẫn thổi vào lồng lộng. Đã mấy ngày liền sáng nào cũng mưa, trời oi và đục màu khói thuốc. Nắng lên làm cho trời cao trong xanh. Lớp áo cát phủ quanh mình củ khoai lang bị bom hất vung vãi trên vòng vây giờ đã khô trắng, và óng ánh dưới nắng. Quanh mái chòi, sau những hơi rung chuyển của đạn đại bác, những hạt mưa cuối cùng còn bám lại chấp chới như những hạt trai.

Con Bé lại leo lên ngọn dừa. Nó đứng hẳn lên một bẹ lá, dòm ra xa. Gió và nắng trên cao đã làm mất nó long lanh ướt. Nó lắng nghe những âm thanh dội lại từ phía trước mặt. Tiếng bom nổ, tiếng rít của máy bay phản lực, tiếng dò máy chạy ngoài sông, tiếng trời chuyển kéo dài... tất cả đều dậy lên rồi chìm đi ngay trong khoảng không bao la của buổi ban trưa. Nó đang chờ những tiếng nổ rõ hơn. Đó là những tiếng súng trường thường mở đầu cho một trận đánh, nghe chắc như tiếng chày nện đất, rất quen thuộc của chị em nó. Ở những tiếng ấy sao mãi chưa nổi lên.

Đêm hôm kia má ghé về nhà một lần. Nước mưa đọng dưới cằm má như những giọt mồ hôi lúc má đứng trên rẫy khoai. Má ôm lấy thằng em nhỏ, tấm choàng của má dưng vào mặt con Bé mát lạnh. Thằng em thiú ngủ, má lật đật đi mở hầm lấy đạn nhét đầy thắt lưng và bụng súng, rồi lại đi. Trước khi ra sân, má vuốt tóc con Bé, dặn :

– Ở nhà nấu cơm đừng chắt nước kéo bị phồng ghen ! Mai má về.

Con Bé nghe tiếng má phóng qua cái mương trước nhà rồi mất đi trong tiếng đại bác rền rĩ và tiếng mưa. Nó nghĩ, cái cầu trơn nên má nhảy qua mương đi cho lẹ.

Sáng nay má lại đi qua nhà. Má ngồi xuống cùng với các cô du kích. Tiếng má gọi dậy lên từ xa. Chị em con Bé đang lúi húi lúi khoai dưới

bếp, kéo nhau chạy ra. Má cạy mũi xuống, treo trên bến tắm cho chị em nó chum bánh ú, đưa dầm dứ dứ vào cái bụng của thằng Hiến đang cời truồng chống ngồng, rồi lại bơi đi gấp. Các cô du kích tựa súng vào vai, để lộ hai cùi tay và ngực áo ướt bùn, đất, vỗ tay hoan hô chị em con Bé. Chị em con Bé vỗ tay hoan hô lại má và các cô, cái thuyền đầy lá nguyệt trang, lơ nhơ đầu súng, trôi khuất sau lùm cây te tua vì đạn đại bác còn sót lại những cánh hoa dành dành trắng muốt. Từng cuộn nước xoáy do mái dầm bơi nặng tay của má in lại trên mặt rạch.⁽¹⁾

Con Bé chờ nghe tiếng súng nổ. Từ sáng tới giờ nó đã leo lên đó mấy lần. Bốn đứa em đứng dưới nhóng tin chị. Thằng Hiến vẫn cời truồng, đứng dạng chân, nghiêng cổ, dòm. Con Anh lớn hơn một chút, bắt chước chị, leo lên cây bình bát mé rạch, ngửa cái cổ rám nắng và cái cằm như núm cau nhóng lên. Con Thanh cao hơn con Anh một đầu, nhúm tóc chóp đuôi bò của nó kẹp nhong sau gáy, nó đang rần sức bỗng thằng em út và chỉ tay lên cái bóng chị cao tít tắp trên ngọn dừa như một con chim, để đỡ em.

Con Bé nhìn về phía đó. Nơi trước đây có những đóm vàng của các rẫy khoai, những đường viền xanh của những vườn cây mà nó biết rất rõ ở đó có những cây bưởi vẫn trổ bông trắng, những đám mía tây đánh lá, những hàng dừa xiêm với tay đung trái và những rặng măng cầu trầu quả. Bom đạn giặc đã xóa đi tất cả. Bây giờ trong tàn rụi đó, chỉ còn thấy nóc gác chuông nhà thờ Bà Mi nhọn hoắt như một lưỡi dao lấp lóa trong nắng bên cạnh cái bóng chuông cu đen đúa của đồn dân vệ. Xa hơn nữa là làn sông cái, mây như từng tảng núi đá vỡ ra đang sà mình xuống đó.

Lát nữa, súng sẽ nổ ở hướng đó, nó biết vậy. Đó là mặt trận của má và các cô. Con Bé đã từng đến đó nhiều lần, mỗi lần cô giao liên trên huyện chạy đến nhờ nó đưa giùm thơ hỏa tốc ra cho má. Khi đi, nó hay mang theo cái thúng. Dọc đường về nó sẽ lượm những củ khoai bom hất vung vãi trên vồng hoặc nhào vào những đám mưa trấu phụt ra từ bên hông nhà máy chà gạo, hứng lấy đầy thúng để tối về um muối cho em.

(1) Sông con.

Nhưng điều thích thú hơn hết là trong những chuyến đi này nó được ghé vào coi trường học. Nó hay giương đôi mắt tròn vo say sưa nhìn cái miệng cũng tròn vo của cô giáo dạy học trò hát. Thỉnh thoảng cô lại vẽ lên bảng những chữ cũng thiệt tròn trịa như chính bàn tay của cô vậy. Con Bé không biết chữ. Nó chưa được đi học vì còn mắc em. Nó nghĩ đến cái trường học như một trò chơi mà cô giáo chính là nó, còn đám học sinh kia là đàn em nó ở nhà. Con Bé chưa kịp được đi học, thì trường đã bị giặc đốt trụi. Bây giờ, đứng trên cây dừa, nhìn xuống cái dây xanh biếc của vườn chuối nhà trường, mắt con Bé bị ngắt ra từng khúc màu vàng úa. Trong ánh nắng chói chang, nó nhìn thấy những chữ tròn vo màu phấn trắng từ đó chấp chới bay lên. Cô giáo hát hay cũng đi du kích rồi, bây giờ cô cũng đi theo ở hướng đó. Mà sao súng vẫn chưa nổ ?

– Thấy má chưa chị Hai ?

Đàn em nhóng cổ lên nhìn chị bằng những đôi mắt thèm muốn như chính chị nó đã mọc ra đôi cánh mà bay lên đó vậy.

– Chưa ! – Mắt con Bé vẫn không rời những dòng phấn trắng kì lạ.

Con Thanh ôm thằng em đã tuột xuống đến đầu gối, hỏi :

– Chùng nào dòm thấy ?

– Một chút nữa thấy má heng chị ?

Con Bé vẫn nhìn về phía lớp học, không trả lời em. Thằng Hiễn áp bụng vào gốc dừa, cái miệng ngọng liú của nó rớt lên như chị nó đã gọi được má về trên ngọn dừa mà chưa kịp xuống với nó vậy.

– Má dặn sao Hiễn ? – Con Bé quát.

– Hiễn không được ngậm nước mừ...

– Má dặn chùng nào má đi đánh giặc thì không được đòi má kia mà !

Từ nhà bên, bỗng có tiếng người hỏi với ra :

– Đứa nào đòi má mày đó, Bé ?

– Thằng Hiễn đó nội ơi !

Đó là bà Sáu Hồ hàng xóm, chị em con Bé vẫn gọi là bà nội. Tiếng bà xen với tiếng nước tưới ào ào :

– Đòi, đòi, đòi... Nhắc nó hoài nó nhảy mũi⁽¹⁾ rồi làm sao. Nời trợn mắc súng đạn chớ dễ dàng gì. Từ rày đừa nào còn đòi là tao đánh nghe không ! Leo chi cho em chóng mặt vậy Bé !

– Con dòm má mừ...

– Nó đi đánh giặc, biết ở đâu mà dòm ?

Con Bé cười ngắc ngư trên ngọn :

– Nội à, bỏ ăn dây lang của nội kìa. Hui... bò... ồ ! Đó, con đuổi nó đi rồi. Lát má con về nội nấu khoai ăn nghen nội !

– Cha mẹ mây !

Thường như vậy, bao giờ câu chuyện của lũ trẻ bên kia cũng làm cho bà lão bên này lên tiếng. Bà lão tay cứ làm, miệng cứ rầy. Còn lũ trẻ thì cứ việc làm theo ý chúng, bởi những lời rầy của bà lão thông thường đều là những lời khen. Sự việc đó quen thuộc như hai nhà đã được dựng lên chung một cái sân và đi chung cây cầu mương trước cửa.

Con Thanh là em kế con Bé. Nó vốn ít nói. Khi nào muốn tỏ ra vâng lời thì nó hay đi làm một việc gì đó. Nghe bà Sáu nói, nó xốc thẳng em nhô lên, lôi thẳng Hiến lại rồi kêu con Anh trên cây bình bát xuống. Khi cả bốn đừa đã gom lại thành một chùm thì cả chùm lại nhóng cổ lên dòm chị. Trước mắt thằng Hiến, người mẹ hiện ra như bóng mát của những tàu dừa đang đung đưa qua lại trên thân cây, rồi như có phép tiên, cái hình ảnh lung linh vui mắt ấy bỗng biến ngay vào cái miệng tròn vo của nó, mang theo vị ngọt của những cái bánh, mùi thơm của những trái chuối mà bà con Tam Ngải vẫn để dành cho chị em nó, gởi cho người mẹ trên đường từ mặt trận trở về. Con Anh thì mong mẹ qua màu vàng lấp lánh của những cục đạn bọc trong túi mẹ. Đó là thứ đồ chơi mà mẹ nó vẫn dạy nó tập đếm. Cái tiếng đếm một, hai, ba quen thuộc ấy giờ đây như đang vang lên trên ngọn dừa rồi cứ âm ỉ mãi trong cái lỗ xỏ bông tai nhỏ xíu của nó.

Con Bé cũng không mong mẹ về. Nó leo lên ngọn dừa như thường ngày nó vẫn leo. Việc đó đã quen thuộc như cây dừa vốn đã mọc ở trước nhà nó từ lâu lắm. Khi nó mới nói đồ để được tiếng "dừa" thì cây dừa

(1) Hắt hơi.

đá cao nghêu gắp ba nóc nhà nó và thân cây dừa đã sần sùi những vết đạn ngang dọc của thằng Tây. Tuy những vết thương đó đã thâm đen nhưng mẹ nó có thể kể ra từng vết một thuộc lòng như kể chuyện đời xưa của mình. Lần đầu tiên nó tì cái bụng rám nắng vào gốc dừa muốn leo lên thì bà Sáu la rầm lên, nhưng mẹ nó không rầy mà chỉ cười. Như một con cắc kè xinh xắn, vừa tập leo vừa nghênh cổ và mở to đôi mắt đen nhánh nhìn lên ngọn dừa cao vợi vợi. Nó leo lên được một khúc rồi lại tuột xuống. Cho tới một hôm, nó đứng lên được một bẹ lá, hoa mắt nhìn ra xa. Cả đất cả trời, từ bụi chuối tới cây cầu tre, cái gì cũng làm nó reo lên hồi mẹ. Hôm đó nó hái những trái dừa khô liệng xuống. Nghe tiếng dừa rơi lịch bạch người mẹ ngừng tay, từ trong bếp dòm ra, nghĩ rằng con mình đã có thể nhờ cây được. Từ đó, người mẹ vác súng đi công tác nhiều hơn, con bé bỗng hết em này tới em khác. Cây dừa xem ra chẳng lớn hơn bao nhiêu so với nó. Ngày ngày nó leo lên đó, như một trò chơi báo tin những nơi bị máy bay bắn cho cô bác xuống hầm. Nó hay đứng say sưa nhìn về phía trường học, nơi có những hàng chữ tròn vo màu phấn trắng bay lên. Đứng trên đó, nó còn nhìn thấy cả những nơi ba má nó đang đánh giặc. Dưới mắt nó, con đò, xóm chợ, rặng trâm bầu, bụi chuối, tất cả đất trời Tam Ngại đều nhỏ xíu, thiệt ngộ, in như má và các cô, các chú người lớn đã xếp đặt ra như vậy. Cũng như chị em nó đã từng lấy gạch vụn bên chùa ông Bốn về xây hầm núp và biến con nương trước cửa thành con sông Hậu để thả xuống lá tre.

Từ phía lằn sông, bỗng một vùng khói cuộn lên. Con bé nhồm chân lên dòm. Má đánh rồi chẳng. Người mẹ hiện ra trong mắt nó, đầu tiên chỉ là một chấm đen nhỏ xíu mà nó vừa nhận ra dưới một rặng cây nào đó, đám khói kì lạ.

– Má sắp về heng chị Hai ?

– Thấy má rồi heng chị Hai ?

Con Bé không trả lời em, mắt nó không rời đám khói lúc càng bốc cao. Má có nhìn thấy nó không ? Đôi mắt nó mở to. Gió ngoài sông thổi vào cái miệng đang há tròn của nó mát rượi.

– Thấy má không chị Hai ? Chị Hai không nói mờ...

Nghe em hỏi nhí nhố, con Bé càng tin mình đã nhìn thấy má thật. Dường như má đang xung phong, chụp tay kia chọi lựu đạn, lưng má vẫn

choàng tấm vải nhựa ướt nước mưa như buổi đêm má ghé về nhà. Bỗng dưng gò má con Bé mát lạnh. Cảm giác đó làm nó nhớ đến bàn tay của má. Bàn tay nhỏ nhắn hay thọc lét⁽¹⁾ vào bụng thằng Hiền. Đêm đêm mỗi lần má đi chiến đấu về, bàn tay ấy vẫn rờ lên trán chị em nó, làm nó choàng mở mắt dậy. Nó bật la lên :

– Má đó ! Mấy cô đang chạy theo má đó ! Má thổi tu huyết đó ! Má ngoắt⁽²⁾ nữa. Má ngoắt tao đó nghe ! - Nó nhún nhảy cười híp mắt, hàm răng chuột trắng trắng lấp ló sau mớ tóc lò xo - Hiền ơi, Hiền à, má biểu em không được lợi sông nghe ! Má biểu con Thanh quây bột cho em ăn rồi lát nữa má về nghe ! Đó ! Má chọi lựu đạn đó !... Rồi...

– Má không kêu em ha chị Hai ?

– Con Anh hả ?

– Ủa.

– Má không nói với mày.

Cái đuôi tóc như đuôi vịt Xiêm⁽³⁾ của con Anh lắc lia lịa :

– Má có nói mùi...

– Ai biểu mày giành ăn với em. Đứa nào không ngoan má không thèm về với. Đó, má rượt tụi nó đó ! má đang leo cây ổi đó, thấy chưa ? Ỗ, má cầm cờ nữa thấy chưa ? Má bắn đèn ông sao, thấy chưa ?

Bốn đứa em há miệng như bốn con chim non :

– Không thấy mùi...

– Em không thấy mùi...

Bà Sáu đang tưới trâu lại phải nheo mắt dòm lên :

– Mày thấy má mày thiệt hay chơi, Bé ?

– Con thấy thiệt nội à !

– Trẻ nhỏ bây giờ mất có ông sao thiệt mà – Tay làm miệng nói, bà lão làm như mấy gốc trâu chính là lũ cháu mình vậy. – Đây ra đó đi

(1) Cù.

(2) Vẩy.

(3) Ngan.

cả buổi chớ gang tấc gì ha ? Làm sao mà bây dòm thấy ? Đã nói nó đang đánh giấc thì đừng có dòm nó, mà nghe không Bé ?

– Dạ ạ á á...

Tiếng dạ như tiếng reo làm cho thằng Hiển đã leo lên được một khúc nhất định không chịu xuống. Bắt đầu từ trong đám khói con Bé vừa khám phá ra đó, bây giờ hình ảnh người mẹ lại hiện ra trước mắt lũ trẻ, cao lớn sừng sững như một đám mây. Những buổi trưa vào mùa này, Tam Ngải có những đám mây màu núi đá như vậy. Chúng cuộn cuộn bay qua đầu con Bé, tỏa bóng xuống đàn em nó ở dưới, và văng vẳng lẫn với tiếng gầm gừ của máy bay phản lực như có tiếng má từ trên đó hỏi nó nấu cơm có nhớ dùng chất nước không ? Cho đến lúc đám khói đã tan đi, đám mây cũng bay qua mất, chỉ còn lại một làn vàng sáng và sắc của làn sông cái, con Bé lại thấy mẹ hiện ra ngay giữa làn sông ấy. Đôi mắt má nửa như giận gì nó, nửa như thương nó, muốn ôm lấy nó, má sẽ bồng thằng em nhỏ, con Thanh sẽ được tự do lội xuống rạch ngụy lặn, thằng Hiển sẽ được má cho cầm cây cạc-bin. Con Anh lại được tập đếm đạn. Nhưng má chưa về. Hay là má đã về rồi mà còn nấp lại, biết đâu một chút nữa, từ trên ngọn dừa, má sẽ ú ớ, lộ đầu ra, tóc tai dính đầy sinh đất, rồi ôm tất cả mấy đứa vào lòng.

Trận đánh vẫn chưa xảy ra bởi vì sau khi đám khói tan đi thì cái nóc chuồng cu bót nhà thờ Bà Mi vẫn còn. Trên làn sông, thấp thoáng thấy màu xanh hoặc đỏ viền dưới hông của những con đò máy trôi qua lại. Trong đám vườn của khu trường học, màu vàng úa đã được che mát bởi đám mây hồi này bay ngang. Con Bé tuột xuống. Đàn em tưởng như chị nó mang luôn cả má xuống theo. Nhưng khi con chị đã tuột xuống tới đất mà không thấy má, lũ em lại dòm ngược lên. Dường như má cùng với trận chiến đấu hồi này đã biến mất vào trong những trái dừa xanh biếc đó. Con Bé hiểu ý đàn em, nó gom tất cả lại, nói :

– Bây giờ chơi đi học, nghen ! Đứa nào học giỏi mai mốt má cho đi học thiệt.

Thằng Hiển nhảy tung tung, nhúm tóc vàng hoe tròn ồm của nó phập phồng như đang thở :

– Em học giỏi nghen chị, má cho em bắn chóc đừng !

Con Anh giờ cái cầm núm cau ra :

– Em học giỏi hơn nó, em được đi học trước.

– Ủ cho đi hết. – Con Bé gật đầu với cả ba đứa.

Đàn em tranh nhau ngồi vào một chỗ. Con Bé kẹp lại tóc, thả ống quần xuống, lấy cái nón của má đội lên đầu. Nó cố bắt chước cái dáng đi khoan thai, một ngón tay móc vào quai nón của cô giáo khi cô bước vào lớp. Đàn em cũng làm y hệt đám học trò, đứng cả dậy cười hắc hắc chào cô. Hình ảnh người mẹ đã biến mất trong mắt lũ trẻ. Bây giờ thì chắc người mẹ hoàn toàn yên tâm để đi đánh giặc ở xa.

Con Bé treo nón lên, mặt tỉnh khô, nó bẻ một nhánh trám bầu làm thước. Bảng đen thì có sẵn tấm bảng khẩu hiệu ông Sáu và tổ thông tin treo sẵn bên gốc dừa trước ngõ. Con Bé chưa biết chữ, nhưng các cô du kích đã dạy nó đánh vần thuộc lòng những dòng khẩu hiệu đó. Mấy đứa em chống hai tay ngồi dòm chị. Giống như cô giáo, con chị đưa mắt nhìn đám học trò của mình, cũng với đôi mắt ướt có thể ánh lên những vệt sáng tự hào và thông minh. Nó nhón chân lên, bàn tay tròn trịa cầm nhánh trám bầu nhịp nhịp trên tấm bảng một cách chăm chú. Đàn em há miệng dòm theo tay chị như chỉ sợ hàng chữ sẽ chui tọt vào miệng một đứa nào đó, mất cả phần mình. Con Bé đánh vần từng tiếng :

– I mờ im, tờ im tim huyền tim, mờ i mi ngà Mĩ, mờ a ma huyền mà, đờ anh đành sắc đánh... Tim Mĩ mà đánh, tim nguy mà diệt ! Bắt đầu heng !

Đàn em liú ríu đánh vần theo. Thành Hiển ngọng liú, nói không kịp hai đứa lớn. Con Anh ngoe ngoảy bao giờ cũng giành phần đọc xong trước. Nó ngồi giữa con Thanh và thành Hiển, gọn tròn như một củ khoai, hai má núng nính ửng da mận ngoắt qua ngoắt lại. Con Thanh ngồi cao hơn em một đầu. Nó nhìn con Anh bằng đôi mắt nghiêng nghiêng không thèm chớp. Nó có hàng lông mi dài và đã nhìn cái gì thì nhìn thiệt lâu. Tối ngày nó tha thủi ở nhà, kể từ ngày nó biết phân biệt được tiếng máy bay các loại và tiếng nổ của đạn đại bác xa gần để giữ em, thay cho con Bé chạy đi hỏa tốc. Nó ngồi đó, hiền dịu, mở to đôi mắt nhìn tấm bảng vừa đọc vừa mân mê mái tóc mai, mặc dầu một tay còn ôm thằng em nhỏ ở trước bụng và bên cạnh nó, con Anh luôn luôn ngoe ngoảy thúc

vào người. Thằng em nhỏ nhìn vào miệng ba đứa lớn rồi cũng bị bỏ la lên rồi rít y như trong cuộc này phải có mặt nó vậy.

Bên kia, thấy lũ trẻ đã tụ lại chơi lớp học, bà Sáu đặt nồi khoai lên bếp. Bà vừa chụm lửa, vừa ca kệ nói, làm như lũ trẻ lúc nào cũng ngồi chung quanh bà :

— Con mẹ bây à, ở hồi bằng tuổi bây nó còn cời trướng leo cau mướn, có khoai đậu mà ăn...

Ngoài kia gió mát rượi như ngồi dừa vông. Bóng lá dừa đu đưa trên đầu lũ trẻ. Tiếng bom nổ và tiếng đại bác dậy lên rồi tan biến đi ngay, chúng không thể lẫn lút được cái không gian vốn đẹp đẽ này. Giọng đánh vần ngọng nghịu của trẻ con lại vang lên, tưởng như cái lớp học bị giặc tàn phá kia đã được dời về đây, dưới gốc dừa mát mẻ này. Đó cũng là nơi ông Sáu, vào những chiều không mưa, hay ra ngồi đường lợp⁽¹⁾ và nói thơ cho lũ trẻ nghe. Cũng là nơi các cô du kích, mỗi lần bao bót trở về, hay ngồi nán lại để kiểm điểm và ăn bánh. Cũng chính nơi đó qua mỗi ngày gốc dừa lại mang thêm những vết thương mới vì bom đạn Mĩ. Thương tích chằng chịt khắp thân dừa không sao đếm được. Nhiều vết xoáy sâu, mở toang hoác ngay trên những vết đã thâm đen vì đạn Tây cũ. Cũng chính ở đó, khi giặc chạy rồi, khói bom vừa tan, màu cháy xám của thuốc nổ còn ám trên đường xóm, chị em con Bé lại rủ nhau ra moi đầu đạn ghim quanh gốc dừa để dành cho ông Mười quân giới. Bóng lá dừa lại ve vuốt trên lưng lũ trẻ, cũng như từ bao năm nay nó đã che mát khoảng đất trước ngõ nhà. Vào mùa này, cứ mỗi buổi trưa trời tạnh ráo, cây dừa lại như vừa được tắm gội, cao lên vời vọi. Những tàu dừa rề ngời như tóc chải vươn lên hong nắng. Những vệt nước mưa loang lổ khô dần, thân dừa sứt sẹo lại mang nguyên màu rám nắng của da người.

— Tờ im tìm huyền tìm... Mĩ mà diệt ! Diệt Mĩ nguy, ghen !

Hàng chữ trắng lung linh trong nắng. Lúc treo tấm bảng lên, người dân Tam Ngãi chẳng ai nghĩ rằng ở đây lại thành một lớp học. Ngày ngày, chen vào giữa những đợt bom và đại bác, lũ trẻ chơi lại trò chơi

(1) Đan một thứ dụng cụ để bắt cá.

đó. Và cũng vẫn bài học đó, mỗi ngày, những cặp mắt tròn vo của chúng lại mở ra thêm những hiểu biết ngây thơ kì lạ mới. Khi thì bà Sáu vừa rầy vừa bung⁽¹⁾ sang một rổ khoai để lớp học ăn cho no bụng, vì mẹ lớp học vắng nhà. Khi thì đang giữa buổi học, thằng Hiến phát lên tiếng chữ nghe quen thuộc : "ạ ẹ thằng Mĩ", giọng ngọng lú của nó làm cho lũ trẻ cười um lên. Khi thì con Thanh phát hiện thấy bác Hai huyện ủy đứng nép ở bên kia rạch nhìn sang chị em nó thiệt lâu, rồi bác cười. Khi thì con Bé tự cảm thấy mình là cô giáo thật. Cô giáo đã có nón đội đầu, có bao bâng cầm tay, nhưng cô giáo còn phải nói chuyện gì với học trò nữa chớ ? Nó nghiêng đầu, ngẫm nghĩ, cười tủm tỉm, vành môi trên hơi cong lên :

– Tìm Mĩ mà đánh là như má đánh giặc vậy, heng ! Tụi bây chịu không ?

– Chịu mừ – Con Thanh gặt đầu, nhện tóc chót đuôi bò của nó ở sau gáy chộp lên một cái, thằng em nhỏ liến niu ngay lấy, cho vào miệng.

– Hiến cũng chịu. Hiến đi với má heng chị ?

Thằng Hiến vừa toan nhồm dậy thì bị con Anh ôm lấy cái bụng tròn :

– Tao đi mang đạn cho má bắn chóc đùng, không cho mày đi !

– Má của em mừ...

– Má của tao chớ của mày hồi nào ?

Thằng nhỏ càng gờ, con Anh càng ôm chặt, mặt hai đứa đỏ lợ đỏ lợ.

Nếu người mẹ trở về, và nếu có thể đem đàn con ra trận được, trường hợp này chắc là má sẽ cho chúng theo. Nhưng lũ trẻ không cần biết điều đó. Trong cuộc giành nhau này, đứa nào cũng đinh ninh rằng mình sắp được ôm súng theo mẹ ra mặt trận thật. Bởi vì đối với chúng xem ra chẳng có gì cản trở : con đường đất giống Tam Ngải vẫn rộng rãi, sạch mát, ngày ngày đạn đại bác giặc khoét sâu từng mảng trên đó nhưng cũng không cản được chúng chạy qua chạy lại, mẹ chúng cũng vẫn đi trên đó từ nhà ra mặt trận, rồi lại từ mặt trận trở về. Còn bầu trời Tam Ngải của

(1) Mang.

chúng thì ngay cả trong hơi bom nổ hay trong giấc ngủ cũng vẫn xanh biếc, mênh mông.

Đó, bà Sáu ở bên kia lại phải lên tiếng. Con Bé can em bằng cách đánh vắn thật lớn lên. Con Anh sợ chị đọc hết nên vội buông thẳng Hiền ra. Thằng Hiền đang khóc nhè nhè ề a, miệng cũng đổi ra tiếng đánh vắn rất gọn. Lớp học lại tiếp tục. Thường như vậy, người mẹ hiện về trong lòng lũ trẻ rất nhanh, chen vào giữa lớp học, hết như một bóng xuống vút hơi xuống rồi lại vút hơi đi trên con rạch trước cửa. Đường như má về rất dễ dàng và má ra đi cũng thật nhẹ nhàng. Lũ trẻ đã quen với hình ảnh ấy đến nỗi chẳng bao giờ chúng có ý nghĩ đòi mẹ ở nhà. Chúng giành nhau người mẹ cũng như đã từng giành nhau bầu trời Tam Ngại này là của chúng, con sông Hậu nhìn ra ngút mắt kia cũng là của chúng. Người mẹ nằm trong những cái quen thuộc ấy. Má đi đánh và cảm thấy không bao giờ vắng nhà. Một đám mây cuộn cuộn bay ngang cũng có thể dễ dàng thay thế má. Ngọn dừa cao vút, nhìn được rất xa làm cho người mẹ vắng nhà hóa gần lại. Trò chơi nhìn mẹ đổ em của con Bé cũng sinh ra từ đó.

– Tim Mĩ mà đánh ! Đờ anh đánh sặc đánh ! Đứa nào đánh rõ vắn được chữ đánh thiệt to mai mốt má cho đi học.

– Em mù... – Thằng Hiền nhồm dậy. – Ờ anh anh... đắc ánh !

Con Anh quay ngoắt lại :

– Đờ anh đánh sặc đánh, chớ ! Mai không cho nó đi học nghen chị Hai ?

Con Bé chẳng những không gật đầu mà lại còn quát lại con Anh. Lòng mày nó cong lên :

– Mày ngoe ngoáy vậy không cho mày đi. Bắt mày ở nhà giữ em tao đi !

Lập tức hai tay con Anh lắc lia :

– Em giống má, chị Hai cho em đi mù... Em không ở nhà mù...

– Mày giống má hồi nào ?

– Má nói má giống em mù...

– Mày giống má hay má giống mày ?

– Em giống má cái mũi con mèo mù - Rồi nó ngửa cổ, muốn khóc giờ cái mũi con mèo lên - Đờ anh đánh sặc đánh... mà không cho người ta đi mù...

Con Thanh nói :

– Em giống má cái mắt to, heng chị Hai ?

– Em cũng giống má cái tóc nữa – Thằng Hiền bây giờ cũng nói kíp, tay nó cầm chỏm tóc trên đầu lồi lên. Má vẫn xoa đầu nó và kể rằng hồi nhỏ má đi ở đợ, tóc má cũng vàng hoe, cứng cồng, in như nó vậy.

Con Bé không vội can đàn em. Chính nó cũng đang cảm thấy mình giống má. Cô giáo trường làng mà nó đang cố bắt chước đó bỗng biến ngay đi cùng với cái tay đang gõ nhịp của cô. Trước mắt nó, hình ảnh người mẹ hiện ra rõ ràng như có thể ôm chầm lấy được. Nó nói :

– Tụi bây giành nhau, tao biểu má không cho đứa nào đi hết. Ngồi yên nghen !

Nó nhìn đàn em không chớp rồi lấy tay gạt mớ tóc lòa xòa trên trán như kiểu người lớn gạt mồ hôi sau một việc làm vất vả. Mỗi lần về, má cũng hay nhìn nó và đàn em nó như vậy, trán má cũng đầm nước mưa và má cũng đưa tay gạt ngang như vậy. Nó dựng nhánh trâm bầu xuống gốc dừa và nghĩ như má vừa dựng cây súng cạc-bin vào gốc cột. Nó vắt hai vạt áo và hai ống quần như kiểu nước mưa trên đường về đã hắt vào người nó. Chúm chúm bàn tay, nó giúi vào bụng mỗi đứa một cái nói :

– Cho mỗi đứa một cái bánh nè... – Rồi bẽn lẽn, vành môi trên hơi cong lên, nó nói tiếp – Tao cũng giống má, heng !

Con Thanh gạt đầu. Thằng Hiền dòm lom lom vào tay chị để tìm xem còn có cái gì nữa không. Con Anh lắc đầu :

– Chị Hai không giống má mù...

– Sao không giống ?

– Không phải bánh, mù...

Con Bé ngoắt người đi :

– Mấy nói tao không giống, lát má về tao không chia bánh cho mấy nữa. Rồi, ai biểu mấy nói tao không giống má...

Con Anh khóc :

– Không... giống thiệt mà...

– Để một mình mây giống hết, ghen !

Lập tức con nhỏ nín ngay.

Lớp học rộn lên vì người mẹ rồi lại tiếp tục. Bóng dừa đã hơi ngả sang một bên. Sông Hậu mênh mông thỉnh thoảng lại thổi vào Tam Ngại những cơn gió biển. Trong gió nghe như có tiếng hát. Mùi cá muối lẫn với mùi bom na-pan từ những xóm cồn cũng theo vào. Những con vồng màu phù sa hiện ra với nắng nhấp nhô như những lượn sóng. Trên đầu những ngọn sóng ấy, đường xóm trải dài cùng với những bóng tre, bóng dừa và bóng trẻ con qua lại. Như những ông già Tam Ngại thường nói, sau này miền Nam giải phóng, bắt cả bọn Mĩ, ném cho mỗi thằng một cái xẻng, hẹn cho chúng một thời gian phải lấp cho hết những hố bom, hố đạn đại bác chúng đã gây ra trên miếng đất sinh sôi này.

– Tờ im tìm huyền tìm Mĩ mà đá ánh !...

Như con chim biển lần đầu tiên dang cánh lướt mình trên sóng, con Bé cũng đang muốn tìm hiểu ý nghĩa lớn lao của mặt biển trải ra sau hàng chữ đó. Nó nghĩ phải nói thêm với đàn em những gì nữa chớ ? Nó thương cây dừa trước ngõ, vì hàng ngày nó leo lên đó nhìn má – Có phải nói như vậy không ? – Nó thương má lắm, vì thằng Mĩ chưa chịu chết hết nên má còn phải đi đánh chúng, má vắng nhà hoài nên cứ thương má hoài.

Lớp học kết thúc vì bà Sáu kêu tất cả sang ăn khoai. Góc dừa còn đó, tấm bảng khẩu hiệu cũng còn treo đó, ngày mai hoặc chỉ một lát nữa, con Bé sẽ gom đàn em lại đây. Bài học đầu tiên sẽ vang lên, níu chân những người qua lại. Chắc chắn hình ảnh người mẹ sẽ lại trở về trong mắt lũ trẻ, má sẽ chen vào lớp học, vội vã mà khoan thai, chum bánh ú mang trên đầu súng, đôi mắt to long lanh của má sẽ nhìn đàn con như muốn ôm chặt từng đứa vào lòng.

Rổ khoai đã gần hết, con Bé chưa kịp nói ý nghĩ thương má của mình với đàn em thì từ phía Bà Mi, bỗng súng nổ rộ lên, bắt đầu là những tiếng súng trường nghe chắc nịch. Bà cháu kéo cả ra sân. Không gian lặng hẳn lại, nhường cho tiếng súng dội về mỗi lúc một căng. Lũ

trẻ đứng dòm chi. Con Bé nghiêng tai, vành môi cong cong của nó hơi động đập rồi thình lình mở to : – Má đánh rồi !

Lập tức nó leo lên ngọn dừa. Bà Sáu can không kịp. Bà lọng cọng gom mấy đứa nhỏ lại rồi cũng đứng nhóng lên, chờ tin nó. Khói đã che mất cái chuồng cu bót Bà Mi, chỉ còn cái nóc nhà thờ nhọn hoắt đâm lên giữa đám khói như một cái đỉnh.

– Đúng má đánh rồi ô ô ì...

Con Bé thét lên lanh lảnh, rõ hơn. Đúng là má rồi ! Má đang bắn, đang đốt lên những đồng lửa kia. Lăn sông cái bị khói che mất một khúc. Cánh đồng cạnh đó đen lại.

– Má đốt bót rồi ô ô ì...

Súng nhỏ nổ rất hơn. Tiếng súng lớn dồn dập nghe lồng lộng. Cả xóm đổ ra, nhóng lên ngọn dừa. Tiếng reo của con Bé bay xuống, lẫn vào trong tiếng dọn dẹp của bà Sáu, tiếng bơi xuống vội vã trên rạch và tiếng gọi con ơi ới của các bà bên xóm chợ. Đám khói lúc càng bốc cao. Đó, con Bé lại nhìn thấy một chấm đen vụt thoáng qua trong đám khói. Từ đây đến đó xa lắm, con sông Hậu chỉ nhìn thấy như một lần nhỏ vàng rực, nhưng biết đâu cái chấm đen đen ấy chẳng phải là một con người ? Có ai cãi lại với nó đó không phải là má đâu ?

– Má xung phong rồi nghen ! Tiến lên má... á... á... – Tiếng nó kéo dài, văng vẳng. Chắc má đã chạy vào trong đám khói rồi. Các cô du kích đang chạy theo má. Cô Thà, cô giáo ở cái trường làng bị giặc đốt đang chạy lên, một chút bụi phấn trắng còn vương trên vai áo. Súng nổ rộ hơn.

Tiếng súng quân ta xung phong...

Con Bé tụt xuống dưới gốc thì đàn em đã sẵn sàng. Thành Hiển ôm tiểu liên, con Anh vác súng máy, con Thanh đeo "bá đồ", thằng em nhỏ cầm cờ. Nhánh trâm bầu vẫn dựng sẵn ở gốc dừa, con Bé cầm lấy, đó là cây cạc-bin.

Nắng chiều viên quanh đám khói, hắt ra chung quanh những tia lửa đỏ rực. Bắt đầu từ vách lá sau nhà, lũ trẻ xung phong vọt qua bờ mương núp sau gốc dừa trước ngõ, nổ súng về phía trước thật dữ dội.

Sáng hôm sau, giữa lúc máy bay đang quần đảo, có một người đàn bà vác súng, tay cầm lá ngụy trang, bước vào trong xóm. Tiếng cười đi trước, con người đi sau, cả xóm len theo bóng cây nghe chuyện chiến đấu của má. Má vắt tấm choàng lên vai, trao súng cho con Bé, cây súng có treo trùm bánh ú, rồi ôm lấy mấy đứa con. Đi vài bước, má lại dừng để trả lời cô bác. Cả xóm ai cũng muốn hỏi thăm má một câu. Tiếng má kéo dài trên đường xóm. Thằng nhỏ trên tay má bị bỏ, cạy những miếng bùn khô dính trên vai áo mẹ. Lũ trẻ chạy theo mẹ như lũ gà con.

Con Anh chạy lon ton lên trước chân mẹ như sợ mấy đứa kia sẽ tranh hết phần mẹ của mình. Nó nói :

- Con thấy má xung phong mù...
- Con cũng thấy má nữa... - Thằng Hiền nói theo.
- Thấy làm sao ? - Người mẹ hỏi.
- Thấy má vậy nè...

Nó chụm hai chân, nhảy tới một bước như kiểu má nó vẫn nhảy qua bờ mương trước cửa.

Thấy thằng Hiền được mẹ hỏi, con Anh vội níu lấy áo mẹ :

- Con cò lót ổ cây đa heng má, má đi đánh giặc cho con, không phải cho thằng Hiền heng má ?

Thằng Hiền vội níu lấy tay mẹ như đánh đu :

- On... ò... ót ổ ay đa, cho on nữa heng má ?

Người mẹ cười xoa mớ tóc tròn ồm của đàn con :

- Ủa, cho hết mấy đứa.

Bà Sáu bỗng lên tiếng, bà đang nhắc rổ khoai trên gác bếp xuống :

- Nó đang ở với tao, mẹ đám bay về cho nó lí con cò con vác om sòm vậy ? Người mẹ cười ngất, môi má thoáng vết trầu đỏ tươi. Má xốc luôn thằng Hiền lên một tay nữa, hít vào má nó, rồi cả hai tay bỗng hai đứa con, má bước nhẹ nhàng qua cây cầu mương trước cửa vào nhà đi thẳng xuống bếp. Đó là má Nguyễn Thị Út, người anh hùng của quân đội chúng ta.

Bót Bà Mi bị san bằng. Trường học đã lập tức được dựng lại. Tối hôm đó, má Út bảo con :

– Lát má đi mượn xuống, ngày mai con Bé dắt em vô trong Bà Mi, chờ gạch vụn trên bớt về xây hầm núp ngoài trường mới với các bạn. Trường làm xong, má cho chị em bay đi học hết.

Con Bé vừa rửa chân vào. Nó cứ để nguyên hai ống quần đang xả dở dang, mở to mắt như hai miếng ốc, dòm mẹ. Đàn muỗi từ ngoài sân theo vào vây quanh khuôn mặt nó, vo ve trước cái miệng há tròn của nó. Bộ dạng nó tự như đang hát. Bài hát mà nó đã từng đứng nghe một cách rất say sưa khi ghé ngang lớp học, mỗi lần cầm thư hỏa tốc ra mặt trận cho má, trở về.

– Má cho con đi học thiệt nghen !

Nó thót lên giường, xoắn tóc của má xuống lưng, vừa chải vừa tấn mẫn tét lại từng bím một. Cho đến lúc má ru xong thẳng em ngủ, tóc má đã thành một bím dài, trông lạ hoắc, giống hệt như cô giáo sắp tới của nó vậy.

Rồi một buổi sáng, con Bé dắt đàn em đi học, mọi cái đối với nó đều vừa quen thuộc, vừa bỡ ngỡ. Vẫn cô giáo du kích, niềm ao ước mai sau của nó đó, một tay cầm nón, một tay ôm bao bàng. Vẫn gian lớp học mà chị em nó vừa góp sức làm ra. Cô giáo kể chuyện đánh giặc thật là mê. Trên bàn cô bây giờ có thêm một cây súng chiến lợi phẩm thật mới. Mỗi lần máy bay tới bắn phá xóm, cô dẫn lũ trẻ ra hầm núp, bàn tay đầy phấn trắng của cô chong súng theo máy bay. Buổi trưa, trời trong, chị em con Bé lại được cô dẫn ra chỉ cho thấy cây dừa trước ngõ nhà mình. Giờ này, má lại vắng nhà. Ở xa chỉ thấy gió biển làm cho những tàu dừa khê du đưa, giống hệt như má đang đứng đó vuốt tóc nhìn chị em nó.

Lời bình

Khi mẹ vắng nhà (và vắng cả cha nữa) thì năm chị em - mà đứa lớn nhất mới ở tuổi lên 10, đứa bé nhất còn cấp nách phải trông nom nhau. Điều ấy đã được cái Bé thực hiện tới mức không cần phải nói năng, nhắc

nhờ gì nữa. Ở nhà, song thực ra cả năm chị em đều đang cùng ra trận với mẹ. Vốn vút bên nhau quanh cái gốc dừa và chiếc lán nhỏ bên bờ kênh, cạnh nhà một bà má hàng xóm mà chị em Bé kêu là nội, thường để mất sang bằng mè khoai luộc và mấy câu ân cần nói vống sang, năm chị em Bé đều : ...đi theo mẹ. Chúng cùng tham dự trận đánh với mẹ trong mọi lúc, mọi việc và cả trong suy nghĩ, lời nói. Người mẹ đã yên tâm cầm súng ra trận khi thấy đứa con lớn trèo lên được cây dừa hái trái liêng xuống mà : "... nghĩ rằng con mình đã có thể nhờ cây được". Ở thân cây dừa ấy, lũ trẻ đã cạy ra những dấu đạn ghim quanh gốc dừa để dành cho ông Mười quân giới chế đạn bắn giặc. Ở nhà, chúng ngóng tiếng súng trường mở màn trận đánh của má và các cô du kích. Cái Bé dôi bụm khói đốt căn cứ giặc chứ không nghe tiếng bom đạn giặc. Leo lên cây dừa, cái Bé vẫn nhìn thấy mẹ ở khoảng cách rất xa, khuất lấp mà thông tin cho các em nó mẹ đang chiến đấu ra làm sao và chiến thắng trở về, dù nó chỉ tưởng tượng ra thế. Các em nó cũng hân hoan theo.

Mẹ ra trận, con ở nhà, đâu chỉ là hậu phương. Những đứa trẻ đã có thể tập cầm súng ngay khi còn rất bé. Ý chí và khí thế chiến đấu đã rần rờ nhú lên từ những búp măng này. Đội quân dự bị và trận địa đã dàn ra dưới gốc dừa ngay trong trò chơi học bài của 5 chị em chưa đi học đã đánh vắn : "Tìm Mĩ mà diệt !...". Dòng truyền thống quyết chiến, quyết thắng đã chảy mãnh liệt và bùng bùng một cách ngây thơ mà không non dại một chút nào.

"Mẹ vắng nhà" đã như một bài ca đánh giặc hào hùng của 5 chị em Bé chứ không phải chỉ là trông nom lẫn nhau. Năm ấy là năm 1966.

CÂU HỎI

1. Chi tiết : Bé leo dừa giỏi. Mẹ Út Tịch cũng leo dừa giỏi với câu nói nổi tiếng của người mẹ : "Còn cái lai quần cũng đánh" nói lên điều gì ?
2. Sự bình tĩnh đến gan góc dường như đã quen với việc đánh giặc ở chị em Bé đã được tác giả miêu tả thế nào ?
3. Ước mơ nào là ước mơ tha thiết nhất của chị em Bé ?
4. Những đoạn miêu tả nào nói lên rằng : Mẹ vắng nhà mà cứ như là mẹ vẫn ở nhà, vẫn ở bên chị em Bé ?

CÁI TẾT CỦA MÈO CON

Bà đi chợ về. Vào đến sân nhà, bà bỏ cái thúng xuống gọi to :
"Bống ơi... ời cái Bống đâu rồi ?"

Bống đang chơi với các bạn bên hàng xóm. Nghe tiếng bà gọi, nó ù té chạy về nhà.

– Bà ơi, bà mua quà gì cho cháu đấy ?

– Mày hư lắm, chẳng trông nhà cho bà, để gà nó vào bới tung cả bếp. Bà giận, bà chẳng cho quà đâu !

Bống buồn quá. Bà mắng đúng rồi. Bà dặn Bống trông nhà cẩn thận, nhưng bà vừa đi khỏi một tí, các bạn đến gọi : "Bống ơi, sang chơi rỗng rần". Thế là cái chân Bống nó cứ cuống lên chạy đi, không giữ được nữa. Bây giờ phải nhịn quà rồi !

Bống nhìn cái thúng đầy vĩ buồm. Chắc là trong ấy có cái bánh đa đường. Hay là một gói kẹo bột. Không phải, chắc là một con "phồng phồng", con gà bằng bột bồng xanh đỏ, thổi kêu te te, chơi xong lại ăn được nhé ! Thèm quá, thế có khổ không !

Bống cái vĩ buồm nó động đây, lục đục. Ngheo... Bống mở tròn mắt. Ngheo... "A ! Con mèo, con mèo ! Bà ơi ! Bà cho cháu nhé !"

Trong thúng, hai con mắt xanh sợ hãi, nhìn lên hấp háy. Hai cái tai có đốm đen mướt như nhung động đây. Chú mèo trắng nằm cuộn tròn kêu "ngheo ngheo".

– Nào. Miu ra với chị nào !

Bống bế chú mèo trên tay nụng nịu. Bà cười bảo :

– Con đem nó vào bếp, huộc nó vào cái kiềng gậy vài hôm cho nó quen đi. Con khéo chăm cho nó chóng nhớn để bắt chuột. Nhà đạo này lắm chuột quá !

Chú mèo con chẳng chịu ăn gì cả. Thấy sợi dây buộc vương chân. Mèo con chạy lỏng ra lại bị giật lại. "Ngheo ngheo, sao tôi lại không chạy được nữa thế này ?" Chú mèo nằm giờ cái chân bị buộc lên co giãy, nhưng chẳng ăn thua gì. Một lúc lâu Mèo con mệt, nằm rúc vào đồng gio ẩm.

Bống đem đĩa cơm vào đồ "Miu ơi, ăn đi"

Mèo con vẫn không chịu ăn.

– Ngheo ngheo, mẹ tôi đi đâu rồi ? Ai bắt tôi về đây, buộc tôi lại thế này ? Ngheo ngheo, tôi chẳng được bú tí mẹ nữa rồi.

Gân tối mẹ bống mới về, vào bếp hỏi :

– Con Mèo con ở đâu thế Bống ?

– Bà mua cho con đây ! Con bế nó lên nhà cho nó đi ngủ mẹ nhé !

– Đừng con ạ, cứ để nó dưới bếp, nó kêu cho chuột sợ. Ừ sắp tết rồi, có con mèo cho chuột nó dờ phá.

Thế là đêm hôm ấy, Mèo con phải ở một mình trong cái bếp lạ.

*
* . *

Cả nhà đã ngủ say. Bếp tối om, có hai chấm xanh lè. Đây là hai mắt chú Miu. Chú ta ngheo ngheo mãi đã mệt, bây giờ nằm im, nghe ngóng.

Trong bóng tối, bống ngán lên một tiếng bùng boong. Bác nổi đồng nằm trên chạn bếp ôm ôm hỏi :

– Ai đấy...ấy ?

Mèo con sợ quá, đứng thót lên, xù lông và phì một tiếng. Bác nổi đồng to người nhưng nhát ! Bác cũng hoảng hồn lên :

– Ai ái, kìa chú làm gì thế ! Bùng boong, tôi vừa mới chào chú mà chú đã làm dờ !

Có tiếng soẹt soẹt, đây là chị Chối đứng ở góc bếp đang rử ra cười.

– Soẹt soẹt, úi giời ơi, tôi cười chết mất ! To đâu định bắt nạt trẻ con, ai ngờ hóa ra bị một mẻ mất hồn.

Bác Nồi đồng hạm hực :

– Thôi khéo chị, cứ cười đi, rồi chốc nữa tôi mách ông Chuột cống ông ấy nhay cho nát ra mới biết thân.

Chị Chối nghe nói đến Chuột cống thì nín thít. Mèo con hỏi :

– Ngheo, Chuột cống là đứa nào mà ác thế ?

– Thôi, chú đừng hỏi nữa, lúc nữa khác biết.

Chị Chối thở dài, không nói gì nữa.

Cả gian bếp im phăng phắc. Mèo con nằm hồi hộp, không ngủ được.

Gần nửa đêm, bỗng chung quanh bếp rúc rích hết cả. Mèo con nhồm dậy, mắt càng xanh lè. Chín mười thằng chuột nhắt ở đâu chui qua cái lỗ thùng ở chân vách, chạy tủa vào.

– Ối eo ôi, có mèo !

Một con chuột nhắt ngã lăn đùng ra, kêu choe chõe.

– Chít, chít, hừ, thằng mèo nhép ấy, mà lại bị buộc dây thế kia thì sợ gì !

Một con chuột già bảo thế. Rồi nó chúi chúi mấy sợi ria, hai mắt như hai hột đỗ đen nhìn mèo con chế giễu : "Tí nữa, rồi chú mày sẽ biết tay ông Chuột cống, hả !"

Vừa lúc ấy, xông lên một mùi hôi nồng nặc. Cổ họng chú Mèo con cứ sít lại không kêu được nữa. Từ cái lỗ ở chân vách chui vào một con vật đen sì lù lù bằng cái bắp chuối, mồm nhọn hoắt, đuôi dài, lông ướt rùng rùng nước cống. Nó trợn mắt, nhe ra những chiếc răng nhọn, cười mũi :

– Khịt khịt, đứa nào nhắc đến ta đấy ? À hà, lại có chú mèo nhép ở đâu mới về thế này ? Có đủ một miếng cho ta không ?

Miu con lùi mãi vào sát vách, bốn chân chú run cả lên. Chuột cống bò đến gần, ghéch mồm cười ngất :

– Chú mình sắp đáí dâm rồi hay sao thế ? Thôi, biết điều thì đứng yên đấy, ta tha chết. Hễ ngọ nguậy, ta chỉ đóp một răng là mày nghèo không kịp ngáp.

Chuột cống chúi bộ râu và gọi đám bộ hạ : "Kìa, chúng bay đâu, xem thằng Nồi đồng hôm nay có gì chén được không ?"

Lũ chuột bò lên chạn, leo lên bác Nồi đồng. Năm sáu thằng xúm lại húc mõm vào, cố mãi mới lật được cái vung nổi ra. "Ha ha ! Cơm nguội ! Lại có một bát cá kho ! Cá rô kho khế ; vừa dừ vừa thơm. Chít chít, anh em ơi, lại đánh chén đi thôi !"

Bác Nồi đồng run như cây sậy : "Bùng boong. Ái ái ! Lạy các cậu, các ông, ăn thì ăn, nhưng đừng đánh đổ tôi xuống đất. Cái chạn cao thế này, tôi ngã xuống không vỡ cũng bẹp, chết mất !"

Cả đám chuột đánh chén no nê. Chuột cống bụng căng lên, vừa ôm bụng vừa khịt khịt đến bên chị Chối quát :

– Cái con này, sao thấy mỡ mà dám chống nẹ đứng đấy hả ? Mày láo thật !

Chuột cống cắn luôn chị Chối, giật ngã xuống, rồi vừa nhảy chị vừa kéo đi xềnh xệch. Chị Chối vừa kêu vừa rửa :

"Tao làm gì mà mày nhảy tao hử Chuột cống kia ? Mày ác thế thì có ngày mày phải tội với giời !"

– Hi hi, khịt khịt, giời nào tớ chẳng biết, hăng cho đằng ấy tắm nước cống chơi cái đã.

Chuột cống tha chị Chối đến tận cái rãnh bồn sau bếp dìm chị xuống đấy. Rồi mặc cho chị kêu, nó lại vào bếp.

*
* *

Cả bọn chuột, thằng nào thằng nấy mép béo nhồm.

Chuột cống gật gù lim dim mắt kể lại cho đám đàn em :

– Hừ, cái nhà này, ngày xưa không bao giờ tao thèm mò đến. Nhà nó nghèo lắm. Thế mà mấy năm nay, có nồi đồng, cơm trắng, cá kho, thóc lúc nào cũng lưng lửng cốt. Mà tao xem trong làng hầu hết nhà nào cũng khá lên thế này, nhất là từ ngày họ đi làm chung với nhau. Chẳng bù với cái nhà giàu ở đầu làng, chỗ hai cây thông, trước đây là nhà gạch

hai tầng, không biết bao nhiêu thóc lúa. Cái bếp nhà ấy thì... chắc chắc... cứ nghĩ lại cũng đủ rõ dài ra. Thế mà rồi chỉ còn có đồng gạch vụn.

Lũ chuột con mắt thao láo :

Thế à ! Thế à ?

– Chứ gì, lũ nhép chúng mày thì biết gì. Cạnh chỗ ấy bây giờ người làng họ lại xây một cái nhà gì mà chỉ toàn bàn dài, ghế dài, cho trẻ con cả làng cắp sách đến ngồi chứ chẳng có cóc khố gì chén được cả. Nhưng thôi gần sáng rồi, anh em ta nhảy một bài rồi lui quân.

Đàn chuột thẳng nọ cắn đuôi thẳng kia thành một vòng tròn. Chuột cống đứng giữa vênh rìa lên, khoái lăm. Lũ chuột nhất vừa nhảy vừa hát :

*Chít, chít, chúng ta là họ Chuột !
Đuôi chúng ta dài, răng nhọn hoắt,
Cá thịt hay thóc lúa ngô, khoai
Họ chuột ta đây đều ăn tuốt !*

Ha ha ! Chít chít ! Ăn tuốt ! Ăn tuốt ! Đám chuột vỗ bụng cười, rồi lại múa đuôi nhảy vòng quanh.

*Chúng ta chỉ thích đi ăn đêm.
Hễ người ngủ là chuột chui lên.
Không phải làm mà tha hồ chén,
Cái đời ăn vụng sướng hơn tiên !*

Ha ha ! Sướng hơn tiên ! Hơn tiên ! Chít chít ! Khoái quá ! Đàn chuột hát càng to hơn :

*Tường dẫu cao chuột vẫn chui qua
Cột dẫu dày mà ta vẫn khoét
Loài người làm ra bao thức ăn
Chúng ta cứ phá hết, chén hết.*

Ha ha ! Phá hết ! Chén hết ! Chít chít ! Đàn chuột vỗ bụng, múa đuôi cười reo to : "Nào, Chuột cống ông anh hát đi ! Hát đi cho chúng em nghe !"

Chuột cống phình bụng khệnh khạng vuốt ria, ngoáy đuôi, rồi cứ cất tiếng rè rè :

*Ta là chuột cống
Mồm nhọn lông xù
Đời ta hơi thôi
Nhưng cái bụng ta to !
Hô hô !*

Cả đàn chuột đập đuôi xuống đất, reo theo : "Hô hô ! Hô hô !" Chuột cống vỗ bụng hát tiếp :

*Tất cả của nhà
Đường vào lối ra
Ta đều thuộc hết
Vì ta là chuột già
Hà hà !
Bịch con bịch mẹ
Nồi nhỏ nồi to,
Vào bụng ta ráo
Thế vẫn còn chưa no !
Hô hô !*

Cả đàn chuột cười bò ra. Hay, hay quá ! Hô hô ! Vẫn còn chưa no ! Phải rồi, đã no sao được ! Chuột còn chén nữa ! Hô hô ! Chuột cống cũng cười lăn ngửa ra mặt đất. Nó vỗ bốn chân bình bịch vào cái bụng trắng hếu. Hô hô ! Một lúc, Chuột cống nhồm dậy :

– Thôi, anh em, lui quân ! Hôm nay ta vét bếp, mai ta sẽ vào khoảng buống thóc ! Ta sẽ còn nhiều bữa chén tùy lụy nữa. Sắp tết rồi, loài người họ còn đem vô khối thức ăn ngon về cho chúng ta. Hôm nào nhà này gói giò, ta sẽ quay lại. À, còn cái thằng mèo nhép kia, hăng tàm để mày đấy, vài bữa nữa, tao sẽ xé xác mày ra nhấm với nước cống chơi !

Đàn chuột lục đục kéo nhau đi hết. Trong bếp im phắc. Mèo con vẫn đứng ở sát vách. Hai mắt nó vẫn sáng xanh lè. Nhưng lúc này nó không run nữa mà xấu hổ và tức giận. Lũ chuột ! Chúng mày cười hô

hồ rồi sẽ có lúc chúng mày khóc hu hu. Ngheo. Mèo con kêu lên một tiếng, trời vừa sáng.

*
* *
*

Bà Bống bước vào bếp, thấy cái vung nổi cơm rơi dưới đất, vội đến xem. Thôi chuột nó ăn và vục hồng cả rồi ! Bà cụ nhìn quanh, kêu lên :

– Lại còn cái chổi mới, chuột nó tha đâu mất rồi ?

Bống cũng ở trên nhà chạy xuống :

– Thế con Miu của cháu có sao không hở bà ?

– Ngheo.

Mèo con vẫy đuôi, ngẩng đầu chào Bống. Bà cụ gắt :

– Con Miu chẳng được tích sự gì cả. Chết thật, Tết nhất đến nơi mà cái bọn giặc chuột nó phá thế này thì đồ ăn thức uống cất đâu cho được !

Bống đến bế Mèo con lên, hỏi :

– Miu, sao mày không đuổi chuột ?

– Ngheo.

Mèo con chỉ kêu, không biết trả lời thế nào.

Nhưng cái Bống không giận Mèo con. Nó lấy cơm và ít cá kho còn vãi lại trong nồi cho chú mèo. Chú đã đói mềm, đánh một mạch hết veo.

– Bây giờ, cho mày đi chơi nhé !

Bống cởi dây. Mèo con chạy vụt ra sân.

Mặt trời đã lên cao. Mèo con tìm được một chỗ nắng ấm, nằm sưởi. Nó rũ lông một hồi, cho hết bụi tro, rồi nằm liếm mình, liếm chân, tỉ mỉ, cho đến lúc trắng nõn hết cả. Xong nó nằm lim dim mắt, gừ gừ, nghĩ lại chuyện đêm qua. Và chú mèo con ngủ một giấc lúc nào không biết.

Soẹt, soẹt, soẹt. Một cái gì đập vào đầu Mèo con, làm chú ta choàng tỉnh dậy. "Ngheo. Cái gì đấy ? A, chào chị Chổi, thằng Chuột cống hôm qua nó lòi chị đi tận đâu ?

"Soẹt, soẹt, chị Chối vẫn quét trên sân, không trả lời. Mèo con nhảy chồm lên, vờn chung quanh, thò vuốt ra rút rút mấy sợi rom khô của chị Chối.

– Nhài con, xê ra cho tao quét !

Chị Chối đập một cái vào lưng Mèo con làm chú đau điếng.

– Gớm, chị khỏe thế, sao hôm qua không đập cho thằng Chuột cống một cái ?

– Xê ra nào ?

Chị Chối lại loẹt soẹt quét qua. Mèo con nghĩ thầm : "Tại chị Chối chị ấy sợ thằng Chuột cống quá đấy thôi, cũng như mình yếu bóng vía thành ra cứ run cả người, đến nỗi không kêu được nữa."

Lúc này mèo con thích chí lắm. Nắng ấm, sân rộng và sạch. Mèo con chạy giỡn hết góc này đến góc khác, hai tai dựng đứng lên, cái đuôi ngoe nguẩy. Chạy chán, Mèo con lại nép vào một gốc cau, một sợi lông cũng không động – Nó rình một con bướm, đang chập chờn bay qua. Bỗng cái đuôi quất mạnh một cái, Mèo con chồm ra. Hụt rồi !

Bướm đập cánh bay lên cao, cười "Ê, ề, tên chưa !"

Mèo con nhảy một cái thật cao theo bướm, rồi cuộn tròn lăn lông lốc giữa sân, cho đến lúc chạm bịch vào gốc cau. "Rì rào, rì rào, con mèo nào mới về thế ?" – Cây cau lắc lư chồm lá trên cao títt hổi xuống – "Rì rào, rì rào, chú bé leo lên đây nào !" Mèo con ôm ngay lấy thân cây cau trèo nhanh thoăn thoắt. "Rì rào, rì rào, ừ chú trèo khá đấy !" Mèo con ngửa vuốt, cào cào thân cau sồn sột. "Ấy ấy, chú làm xước cả mình tôi rồi. Để vuốt sắc mà bắt chuột chứ !" Mèo con tiu nghỉu, cụp tai lại tụt xuống đất. Rì rào, rì rào, chòm cau vẫn lắc lư trên cao.

Mèo con lại nằm dài sưởi nắng và ngắm nghĩ.

Kìa kìa, một con bọ gì đang lủi nhanh qua sân. Mèo con vút đến, chặn một chân lên lưng nó và ghé mũi phập phồng đánh hơi.

– Xi, anh chàng nào mà hôi thế này ?

– Úi, úi, em là Gián đất đây ! Anh tha cho em.

Gián đất giẫy giụa. Mèo con nhấc chân lên. Gián đất nhìn trước nhìn sau rồi lại cắm đầu lủi. Nhưng mèo con lại nhảy theo :

– Khoan đã ! Ban ngày ban mặt anh đi đâu mà lấm lét thế ?

Gián đất ngẩng lên, khua hai sợi râu dài :

– Ô, anh này rõ ngây ngô. Cái thân phận vừa nhỏ vừa yếu như tôi mà không lủi khéo thì sống yên thân thế nào được. Mình bé thì mình phải sợ kẻ nào lớn hơn mình. Anh đến hỏi cậu Cóc tí kia mà xem.

Mèo con ngoái đầu nhìn theo phía Gián đất vừa trở. Thừa dịp ấy, Gián lủi mất.

Cậu Cóc tí bằng nửa nắm tay đang ngồi nghiêng rặng cạnh hàng rào. Thấy Mèo con đi tới, cậu lúi hai mắt ra, nhìn trân trân.

– À, ra cậu là Cóc tí, cậu ông giỏi đấy ! Cậu bé thế, có sợ tôi không ?

– Việc gì mà sợ.

– Thảo nào, người ta bảo cậu có cái gan to lắm.

Cóc tí nhách cái miệng rộng đến mang tai, cười :

– Gan ta có gì mà to.

– Thế sao cậu không sợ ? Gián đất hấn bảo ai mà nhỏ yếu thì phải sợ kẻ khác kia mà ?

– Cái thằng ấy nó chỉ rúc vào các xó xỉnh mà ăn bẩn cho nên gặp ai nó cũng khiếp ! Còn như ta, ngày ngày ta đi bắt muỗi, trừ sâu, ta sống ngay thẳng việc gì mà sợ ai. Vả lại cứ sợ thì ngồi mà nhịn đói. Như trong vườn này có thằng Hổ mang rất ác, chả lẽ ta không dám vào vườn bắt sâu à ? Nó gian ác, nó mới phải sợ ta.

Cóc tí nói xong, ung dung nhảy qua khe hàng rào vào vườn.

*

* *

Mấy hôm sau. Mèo con đã thuộc tất cả các góc ngách từ trên nhà xuống bếp, từ trong sân đến ngoài vườn. Đến chỗ nào cũng có những cuộc gặp gỡ, những câu chuyện làm cho Mèo con ngấm ngấm. Cả ngày, chú chạy chơi cho đến lúc nào nghe Bống gọi : "Miu Miu về ăn cơm".

Bữa trưa ấy, Mèo con lại nằm lim dim sưởi nắng trên thềm nhà. Mẹ Bống đang xay cối thóc ù ù, rào rào. Mấy chú gà con chiêm chiếp xúm xít đến nhặt những hạt thóc vãi.

Bống trong chuồng gà nghe quác một tiếng thật to. Quác quác, gà mẹ từ trong chuồng kêu thất thanh, xòe cánh nhảy tót ra ngoài, kêu te tái. Mèo con vút một cái đá bằng mình đến.

"Quác quác, chết chết" Gà mẹ mắt long lên, đuôi và cánh xù to, cuống quýt. Mèo con bỗng lạnh người. Một con rắn đang bạnh to cổ, lắc lư cao cái đầu, trườn mình lên ổ trứng gà đang ấp.

"Quác quác ! Cậu Miu ơi ! Cậu Miu cứu lấy ổ trứng của tôi !"

Miu không kịp suy nghĩ gì, nhảy chồm lên giữa mình Hồ mang. Phịch, cả hai con rơi xuống đất.

Hồ mang cổ càng bạnh to, mắt như hai hòn lửa, lưỡi thè ra hằn học : "Thằng ranh, mày muốn chết sẽ được chết". Vút, cái đầu rắn lao thẳng tới.

Mèo con quật đuôi, nhảy sang bên tránh được. "Phì, tao sẽ bẻ gãy xương sống mày". Mèo con phun dừ tợn, lông dựng đứng lên, răng nanh nhe ra, vuốt nhọn thủ sẵn ở cả bốn chân. Vút, rắn lại lao cái nữa. Mèo con lại vừa vặn tránh được.

"Quác quác, cậu phải nhảy vòng tròn thì nó mới không mổ kịp". Gà mẹ ở ngoài, kêu to lên. Mèo con được mách nước, cứ chồm chồm nhảy tròn xung quanh, Hồ mang cố xoay theo, cái đầu lắc lư, nhưng nó không mổ được cái nào nữa.

Bống chát một tiếng, Hồ mang gục đầu xuống, quần quai định tuồn đi. Chát một tiếng nữa. Hồ mang đã gãy sống lưng nằm thẳng đờ. Mẹ Bống tay cầm cái đòn gánh nện cho cái nữa giập đầu con rắn độc. Hồ mang hết ngọ nguậy.

"Cục te cục tác. Ối giờ thôi thoát rồi. Cảm ơn cậu Miu nhé !" Gà mẹ lục cục nhảy lên chuồng, xem ổ trứng có việc gì không.

Bống ở trên nhà chạy xuống, bế Mèo con lên :

– Úi chào, tí nữa rắn nó mổ chết Miu con của chị.

Mẹ Bống bảo :

- Con Miu này thế mà gan, nó đánh nhau mãi với con rắn đấy !

*

* *

Sau bữa Mèo con đánh nhau với Hổ mang, bác Nồi đồng có vẻ nề chú ta lắm. Bữa sáng ấy, nhà đi vắng cả, Mèo con nằm ngủ trong đồng gio ấm. Bác Nồi đồng bắt chuyện :

- Bùng boong, này cậu Miu có dám đánh nhau với Chuột cống không ?

- Đánh chứ !

- Ghê nhỉ !

Bác Nồi đồng nhắm mắt lại rùng mình.

- Cậu Miu ơi, hôm nay bà Bống đi chợ Tết đấy ! Chỉ chiều nay là tôi đây ấp thịt kho cá kho, ngoài ra lại còn giò mỡ, giò thủ và nhiều thức ăn ngon lắm.

- Sao lại nhiều thế hở bác ?

- Kìa, Tết đến nơi, cậu không biết à ?

- Tết là cái gì ?

- Bùng boong, Tết là Tết chứ còn là cái gì. Rõ chán !

Mèo con vẫn không hiểu ra sao cả. Chị Chối cười rử ra, giảng thêm :

- Chú ấy còn bé quá, đã qua Tết nào đâu mà biết ! Tết là ngày đầu năm, chú hiểu chưa ? Ai cũng nghỉ, mặc áo đẹp đi chơi, nhà nào cũng luộc bánh chưng, gói giò, nấu chè, trồng cây nêu để mừng năm mới. Tết vui lắm, đấy rồi vài hôm nữa chú sẽ thấy.

- Ngheo, thế thì thích nhỉ ! Nhưng hôm nọ, thằng Chuột cống đã hẹn gán Tết là nó quay về làm một mẻ kia mà !

- Ồi, ời, cậu nói làm tôi sợ toát cả mồ hôi rồi !

Bác Nồi đồng bung mắt, mồ hôi rỏ giọt long tong. Mèo con bảo :

- Không sợ. Lần này chúng nó đến, tôi sẽ không để yên. Nhưng mà cả Bác, cả chị Chối cũng đánh nhau với chúng nó chứ. Bác to nặng thế,

đánh được đấy. Còn chị Chối thì hôm nọ chị giáng cho tôi một đòn đau chết khiếp ấy. Tại mình cứ sợ, nó mới làm ngang ngược vậy.

Chị Chối có vẻ suy nghĩ. Bác Nội đồng thì phùng cái miệng tròn của bác và nói nước đôi :

– Ủ, để tôi xem đã...

Tối hôm sau.

Bấy giờ lại vào nửa đêm. Trời tối như mực. Bên ngoài mưa rét, gió thổi ào ào. Mèo con vẫn nằm thức. Nó đoán hôm nay thằng Chuột cống sẽ đến. Có lúc Mèo con tức giận nóng sôi người chỉ mong cái thằng khốn kiếp ấy đến ngay để đánh nhau. Nhưng có lúc Mèo con lại rợn. Thằng Chuột cống ấy to quá, và nó già lỏi, khôn lăm, lại còn cả một lũ chuột đàn em của nó nữa. Một mình Mèo con liệu có chống đỡ nổi với cả bọn chúng nó không ? Mà đêm hôm, trên nhà ngủ say cả, chẳng còn ai bênh Mèo con đâu !

... Gió vẫn thổi, mưa vẫn rơi lộp độp. Chít chít. Lũ chuột đã rúc rích. Sột soạt sột... cả chín mười thằng ăn trộm đã vào đây bếp, chạy lung tung. "A, a, chít chít, hôm nay toàn thức ăn ngày Tết cả, thơm quá, béo quá, anh em ơi ! Hãy lên vật cái thằng Nồi đồng trước đã !" Bác Nội đồng run lập cập trên cái chạn cao :

– Nghao – Mèo con kêu một tiếng dữ tợn, khác hẳn mọi khi.

– A, a – chít chít, cái thằng mèo nhép hôm nọ đấy mà, đánh bỏ mẹ nó đi anh em ơi !

Lũ chuột con hích nhau, nhưng bọn ăn trộm vốn hèn nhát, cứ thằng nọ đùn thằng kia.

– Ngoao ! Gừ !

– Ối, nó là mèo thật rồi !

Lũ chuột vỡ chạy tán loạn.

– Khịt, khịt, cái gì thế, mấy cái thằng này ?

Mùi hôi xông đến nồng nặc. Chuột cống lù lù bò vào. Lũ chuột lâu la thấy có tướng đến thì hoàn hồn lại và xôn xao cả lên :

– Đánh ! Đánh bỏ mẹ cái thằng Mèo nhép kia đi !

Chuột cống rung đuôi tiến lại :

– Thế nào, chú mày đấy à ? Muốn sống thì ra khỏi bếp ngay, tao làm phúc tha cho. Lúc nào chúng tao ăn xong, tao sẽ gọi vào chia cho mày một góc cá kho mà ăn Tết. Còn nếu mày bướng thì tao cần cổ mày chết ngay. Mày hỏi con mẹ Chối và thằng Nồi đồng kia mà xem, tao đã cần cổ chết mấy thằng mèo còn to hơn mày kia !

Bác Nồi đồng trên chạn nói vọng xuống :

– Đúng đấy, hừ hừ, đúng đấy cậu Miu ạ.

– Ngoao, thằng ăn cắp, mày dám dụ dỗ ta làm cái việc bẩn thỉu của mày à ? Mày hỏi lỗi đi, rồi tao cho mày về châu ông vải.

Mèo con khấp đuôi, giơ một chân lên, thò vuốt ra, đầu nghiêng rình miếng.

– À thằng nhép, mày làm tao phải ra tay !

Chuột cống cười nhạt, rút đầu lại, nhe ra hàm răng nhọn như dao, lùi lùi tiến giáp lá cà.

Mèo con biết kẻ thù to khỏe hơn, nếu vật giáp lá cà thì không thể chống lại nổi. Nhớ lại miếng võ học được hôm đánh rắn Hồ mang, Mèo con tát một cái đúng mõm Chuột cống rồi nhảy chồm vọt qua.

Chuột cống bị vuốt mèo cào rách một miếng da, mũi chảy máu. Nhưng đã quen nhiều trận, Chuột cống không hề nao núng cứ lùi lùi xông đến.

Hai bên càng đánh càng hăng. Mèo và Chuột quần nhau, tung cả giobếp bụi mù, Chuột cống đứng lù lù, rình lúc nào Mèo con hờ cơ, nó chỉ cần đúng cổ một cái là phải chết tươi. Mèo con thì thoăn thoắt, nhảy bên này, vọt bên kia, đánh nhiều đòn trúng vào mõm kẻ địch và cào nó xây xát. Chuột cống đã say đòn, máu me bết cả mõm, nó càng như điên lên. Mèo con cũng đã bị mấy răng, chảy máu ở mình, loang lổ cả lông trắng.

Nguy rồi, Mèo con vấp phải một thanh gộc tre, loạng choạng. Chuột cống đã thấy ngay, nó lao đến, Mèo con bị vật ngã ngửa ra. Bọn chuột con rú hét cả lên, nhảy cẫng :

"Thôi thằng Mèo chết rồi ! Chết rồi !"

– Ngoao.

Mèo con co hai chân sau cố đẩy mõm Chuột cống ra. Chuột cống nhe răng nhọn hoắt cười khà : "Khịt, khịt, thôi, mày chạy đằng giờ con ạ !"

Bộp, bộp. Một cái gì giáng xuống lưng Chuột cống làm nó giật nảy mình. Chị Chối từ nãy vẫn nín thở đứng ở góc bếp, hồi hộp theo dõi trận đánh nhau. Thấy chú Miu nguy quá, chị quên cả sợ, lấy hết sức quật thẳng kẻ cướp một cái. Bác Nồi đồng trên chạn cũng lao ngay vùng xuống. Loảng xoảng, loảng xoảng.

Trong lúc Chuột cống hoảng hốt. Mèo con đã nhanh như cắt thò vuốt nhọn, móc thật mạnh vào cái bụng trắng hếu của Chuột cống và vùng dậy.

"Khịt, khịt, thôi chết tôi rồi !".

Chuột cống bị móc thủng bụng, lảo đảo. Mèo con ngoao một tiếng to, tát luôn mấy cái nữa. Chuột cống lăn kênh.

Bùng boong, bùng boong ! Bác Nồi đồng múa lên ở trên chạn. Ngoao ngoao ! Mèo con quắc mắt. Chuột cống cố ngóc đầu dậy toan chạy, nhưng bị một cái tát nữa, những vuốt sắc cắm vào mặt nó. Chuột cống gục hẳn.

Mèo con thò vuốt quắp được luôn một thằng Chuột nhắt nữa.

Ngoao ! Ngoao ! Mèo con đuổi mãi lũ Chuột chạy bán sống bán chết.

*
* *

Sáng mồng một Tết, trời mát, Bống bế con Miu trong lòng, lấy cái dây hàng đỏ, tết một cái nút hoa chung quanh cổ chú Mèo.

— Nào, chị tết hoa đỏ cho Miu nào, để chị còn theo mẹ đi viếng mộ bố ở nghĩa trang liệt sĩ chứ !

— Ngheo, ngheo.

Bà Bống cười bảo :

— Cháu bế nó đi thì cẩn thận kéo lại bỏ quên nó ở đâu nhé ! Con Miu này ngoan lắm. Bé thế mà đánh được cả Chuột cống.

Lúc đi qua bếp, Mèo con gọi to :

— Ngheo ! Bác Nồi đồng, chị Chối ở nhà tôi đi chơi nhá.

— Ừ, đi thì đừng có chạy rong mà lạc. Hôm nay đông người lắm đấy ! Mẹ Bống dắt tay Bống ra đường. Gió thổi, bướm bay, hoa nở.

Nhưng bụi tre xào xạc. Lúa non dưới ruộng phấp phới vẫy. Một đám người đi giữa đồng theo một lá cờ đỏ có ngôi sao vàng bay phấp phật. Ôi chao, ngày Tết sao mà đẹp và vui thế. Mèo con nằm trên khoanh tay của Bống, ghé đầu nhìn xung quanh, kêu ngheo ngheo.

Lời bình

Cái Tết của Mèo con hay đây là chiến công ngày Tết của Mèo con ? Cái Tết đầu tiên trong đời của chú Miu mới biết thế nào là cuộc sống xa mẹ, để lập thân, và thực sự là một chú mèo. Là mèo thì phải thế nào nhỉ ? Cho dù chị Bống rất yêu quý chú cũng không thể giúp gì chú được. Bởi thời gian chú phải làm phận sự của con mèo trong đêm, chị Bống phải đi ngủ.

Đêm đầu tiên toàn những chuyện kinh hoàng xảy ra cho Mèo con khi mà chú vừa ngơ ngác vừa bị buộc vào một chỗ. Mèo mà bị xích, bị buộc thì chỉ có mà... ngồi đấy. Hôm sau, được thả ra rồi, cuộc rèn luyện và cuộc thử sức đã đến với chú. Tự chú vừa nghĩ lấy, vừa leo, trèo, chạy, nhảy, vồ... Những gì thấy được ở chị Chối, bác Nồi đồng, Cóc tía, con Dán và đặc biệt với Hồ mang, đã giúp chú lớn lên từng buổi. đã tới lúc gặp lại gã Chuột cống để đòi lại món nợ trong cái đêm nó bắt nạt Mèo con rồi đây. Và chú đã cho Chuột cống biết thế nào là... Mèo, dù là chú Mèo con thôi. Tất nhiên chú còn được sự giúp đỡ của bác nồi, cô chối và nhất là nhất đòn gánh phang bẹp đầu Hồ mang của mẹ chị Bống. Mẹ khen chú dùng cảm.

Cái Tết đã đến với Mèo con, có phần đóng góp của chú. Ai cũng vui. Bọn chuột hãy coi chừng. Còn chú Mèo con, chú còn phải rèn luyện nữa để lập thêm những chiến công mới. Một chú mèo đáng yêu mà nhà nào cũng có thể có một chú mèo như thế.

CÂU HỎI

1. Mèo rất tinh khôn, tác giả đã tả sự tinh khôn của Mèo con như thế nào ?
2. Để trừng trị Chuột cống, Mèo con đã chuẩn bị cho mình những gì ?
3. Món quà vui vẻ mà Mèo con gửi tới các em nhỏ trong ngày Tết qua chiến công của mình là những điều gì ?
4. Hãy tự kể lại câu chuyện bằng lời của em.

HOA, LÁ VÀ RỄ

Mùa xuân xanh thắm. Bầu trời, mặt đất ngát hương. Muôn hoa đua nở. Hoa mai khoe sắc vàng rực rỡ, hoa mơ màu trắng nõn nà, hoa hồng chúm chím, hoa đào hớn hở... Trên cành cao, lá đang nảy mầm xanh biếc, màu xanh non mơn mớn đẹp như màu ngọc bích trong veo.

Chim ca rộn ràng, chào mừng nàng Xuân dịu dàng đem tình thương ấp áp đến cho muôn loài cây cỏ...

Từ dưới đất nâu, chú Rễ cũng hớn hở chui lên. Chú đưa tay phủi đất bám đầy trên mặt, trên vai, rồi ngửa mặt lên trời reo lớn :

– A ha ! Mùa xuân đẹp quá, chào chị Xuân yêu quý của chúng em.

Tiếng chú Rễ ồm ồm làm Hoa giật mình nhìn xuống :

– Eo ôi, đứa nào mặt mũi đen đui xấu xí thế ?

Chị Lá ôn tồn :

– À, chú Rễ đó, đứa em đáng quý !

– Chào bạn Hoa, chào chị Lá, ngày xuân em lên mừng tuổi chị đây ! – Rễ nói.

– Bạn à ? Tôi, tôi đâu có kết bạn với chú. Xấu xí đen thui như cột nhà cháy thế kia mà cũng đòi làm bạn với Hoa đẹp à ?

Rễ như không nghe thấy, cười nói :

– Ngày xuân mát mẻ, chị em chúng mình gắng công hút nhựa, nảy mầm cho cây chóng xanh tốt nhé !

Chị Lá nhanh mắt lườm Hoa một cái rồi vui vẻ :

– Chú Rễ nghỉ tay một tí, lên đây chơi xuân đã.

– Cám ơn chị, em cũng muốn rong chơi lắm chứ, nhưng mưa xuân tưới mát đang làm cho đất mềm ướt dễ đào, em phải tranh thủ cuộc xới, đi sâu hơn nữa vào lòng đất để hút nhiều nhựa bổ cho cây, thôi chào chị nhé !

Chú Rễ cúi xuống hì hục đào đất : "Dò ta nào, dò hồ nào !" Tiếng chú nghe xa dần và hình bóng chú cũng khuất dần trong lòng đất nâu màu mỡ.

Lá quay lại phía Hoa trách móc :

– Này Hoa, lúc này em nói xấu chú Rễ làm méch lòng chú đó !

Hoa hờn mát :

– Em nói thật đấy chứ ! Em chả làm bạn với cái thứ lam lũ ấy đâu. Bạn của em xinh lắm cơ, bầy chị bướm Vàng óng ả, này anh bướm Đen có bộ cánh mượt như nhung, họ nói năng lịch sự lắm cơ.

– Em nhầm rồi... – Lá nói – những người ấy có giúp gì cho em đâu, còn chú Rễ, chú ấy chăm chỉ làm việc để đem lại nhựa sống cho chúng mình đấy !

Hoa ngúng nguẩy :

– Cho ai cơ ? Em chả cần xin xỏ gì chú ấy. Chị xem, người em đẹp như nhung lụa, má em ửng hồng như trái chín ngon lành, làn da em trắng nõn mịn màng, ai ai cũng nể niu chiều chuộng em cả !

Lá buồn rầu, nhìn lên trời :

– Thôi nắng đã hừng rồi, nắng ấm là nguồn sống của muôn loài, ta phải xắn tay áo lên làm việc giúp Rễ một tay.

Lá cây vươn mình đón ánh mặt trời, hớp lấy từng tia nắng vàng ấm áp ngọt ngào, nuôi cây chóng lớn. Lá cây nảy lộc, cành non đâm chồi... Trong lúc đó, Hoa vẫn mãi rong chơi, xòe những cánh trắng nõn nà ra đùa với Bướm. Bướm cười cợt, nịnh hót một hồi rồi rúc vào hút mật ngọt của Hoa. Hút chán chê hết nhẩn cả mật, Bướm bỏ Hoa bay đi, mặc cho Hoa ủ rũ một mình. Cánh Hoa nở bung ra, rã rời như muốn lìa cành. Hoa kêu lên :

– Chị lá ơi, sao em mệt quá, cánh tay em mỏi rã rời !

Chợt một cơn gió lạnh thổi qua, gió như muốn xé Hoa ra từng mảnh. Hoa kêu thét lên :

- "Cứu em với chị ơi". Thì một cánh Hoa đã bị rút ra khỏi thân, cuốn bay theo chiều gió. Nghe tiếng kêu thương của Hoa, Lá vội cúi xuống, đưa bàn tay xòe rộng dịu dàng che đỡ cho Hoa, áp ủ Hoa trong lòng mình. Gió vẫn thổi mạnh, tiếng Hoa rên khe khẽ :

- Chị ơi, em sợ quá !

Vừa lúc ấy, bỗng có tiếng chú Rể gọi với lên :

- Hoa ơi ! Chị Lá ơi, đừng sợ ! Rể đã cắm sâu xuống đất cho gốc cây bền chặt rồi, chị Lá nhớ giữ cành cho chắc nhé ! Em sẽ tiếp nhựa thêm cho chị đủ sức chống đỡ với gió to. Nào cố gắng lên !

Tiếng nói của chú Rể sao mà ấm áp lạ thường. Trong khó khăn, tiếng nói của chú bao giờ cũng có sức mạnh làm cho mọi người yên tâm tin tưởng. Hoa thấy đỡ sợ, Lá càng thêm tự tin. Chú Rể vẫn chuyển nhanh chuyển nhanh nhựa sống lên cho Hoa, Lá đứng vững trên cành.

Khi gió đã ngớt, trời đã yên, Hoa mới vui vẻ nói :

- Chị ơi, chú Rể tốt quá chị nhỉ.

-Ừ, xưa nay Rể vẫn là người bạn tốt.

Hoa hối hận :

- Nhưng em đã lỡ làm cho chú Rể mất lòng !

Không hề gì, miễn là em biết chăm làm, góp sức cùng Rể, cùng chị, chăm cho cây thêm tươi tốt.

- Nhưng em biết làm gì được bây giờ ?

- Em hãy gắng công đúc trái, để cho cây sai quả, trái chín mọng trên cành.

- À, vậy thì em làm được, được lắm chị ơi !

Vui sướng, từ đây hoa vừa đúc trái vừa ca hát.

Lá reo vui uống ánh mặt trời. Rể hò dô đào đất. Tất cả cùng hát chung một bài ca lao động, tiếng hát cứ vang xa, xa mãi theo nhịp điệu mạnh mẽ, vui tươi.

Lời bình

Hoa là hoa, lá là lá, rễ là rễ. Ba người bạn cùng cây có ba cái lên khác nhau, ba công việc khác nhau nhưng lại cùng chung một gốc một mục đích trong cuộc sống dù đáng về chẳng ai giống ai. Khi cây ra hoa, hoa hiện ra trước nhất. Khi cây mọc lên, lá vẩy xôn xao. Chỉ có rễ âm thầm trong lòng đất. Có chột nhoi lên thì lại vội vàng ngụp xuống. Hoa quen được nâng niu, lá sớm đã phải vùng vẩy trước gió. Rễ không thể đi đâu, có được mời cũng chịu. Rễ ở thấp, hoa ở trên cao. Hoa thì rực rỡ, rễ thì sần sùi, chìm trong đất. Để được vào nơi cao sang, được yêu chiều, hoa biết là mình đẹp. Làm sao lại có thể là bạn, là chỗ thân thích với cái cậu rễ lem luốc bê bết đất kia ? Chẳng ai ngăn được hoa hóm mình như thế. Hoa sẽ mang mãi cái ý nghĩ kênh kiêu đó, nếu một buổi kia không có trận cuồng phong lay giật. Lá rạp mình che gió cho hoa còn rễ thì căng thân bám chắc, chui sâu nữa xuống lòng đất cho cây khỏi đổ, đẩy nhựa lên tiếp sức cho lá, cho hoa... Lúc hiểu ra, hoa đã ân hận mà dốc sức mình, gởi cả cuộc đời mình vào quả, làm nên mùa quả chín sau hoa.

Bộ ba : Hoa, lá, rễ bên nhau suốt đời.

Trong cuộc sống, chẳng có ai chỉ sống với một mình mình...

CÂU HỎI

1. Nếu hoa, lá, rễ, là ba con người thật ngồi cùng một bàn ở trong lớp, họ có cần đến nhau và có liên quan gì với nhau không ?
2. Bài học nhỏ của hoa, lá, rễ, nhắc tới điều gì trong cuộc sống ?
3. Nếu không có trận gió, hoa có thể nhận ra cái sai của mình qua rễ không ?
4. Bài học mà em rút ra từ câu chuyện này là gì ?

BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ

Quy lại chống tay, tì má, nhìn lên bức tường trước mặt. Màu vôi xanh mát hiện ra như tấm màn ảnh rộng. Ngoài kia, nắng cuối xuân đã gay gắt. Quy phanh cúc áo, đọc nhẩm đề bài tập làm văn : "Em hãy tả lại quang cảnh một trận mưa rào...". Trời thì nắng mà bài văn lại... mưa. Quy lật đi lật lại tờ giấy nháp một cách vất vả. Cái bút trong tay cứ chìa ngòai lên trần nhà. Tờ giấy nháp này mà cứ để trắng mãi thì...

Quy khe khẽ thở dài và nhớ đến bố. Bố em là một người viết văn. Bố tài thật đấy. Mỗi lần ngồi vào bàn, là y như bố viết được ngay. Rất nhanh, rất nhiều. Cũng có khi, ngồi xuống ghế xong, bố tì cằm lên bàn tay trái, nhìn thẳng vào bức tường trước mặt. Cứ thế bố nhìn. Nhìn một lúc, lúc nữa... khoảng độ hai ba lúc gì đấy, rồi bố cầm ngay lấy bút, viết lia lịa, viết quên cả ăn cơm ! Hình như bố đã nhìn thấy ở bức tường ấy những điều cần viết. Hoặc, chính cái bức tường đã bảo cho bố viết. Thế thì cái bức tường này nó có thứ phép lạ gì đây, chỉ cần ngồi ngắm một vài lúc là... văn ra ngay !

Quy chớp mắt. Cái bức tường là cái bức tường có màu xanh diu diu... Quy lại chớp mắt. Ơ, con nhện ! Con nhện đang chăng lưới. Cứ để cho nó chăng tơ mà xem, bắn nhá ngay. Thế là Quy đứng lên tìm chỗ lông gà khua con nhện. Con nhện không còn làm bắn trần nhà được nữa. Nhưng, bức tường vẫn chưa bảo Quy cách làm bài tập làm văn.

Em lại căng mắt quan sát bức tường. Lẽ ra thì tường phải thật nhẵn kia đấy. Vậy mà cũng có những nốt lồi lõm nhỏ tí nổi lên. Hẳn là vôi quét tường bị sạn, hoặc vữa miết chưa mịn... Tường rộng thế mà bố chẳng treo ảnh. Hay là bố sợ treo ảnh thì ảnh nó che mất các phép lạ ? Quy loay hoay mãi với tờ giấy nháp và cái bức tường, thèm thuồng biết viết giỏi, viết nhanh như bố...

"Em hãy tả lại quang cảnh một trận mưa rào...". Có tiếng động ở ngoài cửa. Bố về ! Ôi, thật là đúng lúc quá !

*

* . *

Quy chạy lại giắt tay bố :

– Bố ạ, con nhìn mãi vào cái tường như bố nhìn ấy, mà chẳng thấy trận mưa rào đâu cả...

Người cha tủm tủm nhìn đứa con láu lỉnh và hiểu ngay là Quy định hỏi gì.

– Con không thấy à ?

– Không ạ.

– Thật chứ ?

Quy chợt nhớ ra :

– À... có ạ. Một con nhện, nhưng con đã bắt nó rồi.

– Chỉ có thế thôi ?

– Còn ạ. Những cái nốt nhỏ li ti...

Người cha hiền từ xoa đầu đứa con trai :

– Bố thì bố thấy nhiều thứ lắm...

Đôi mắt Quy ngược lên, chờ đợi.

– Bố thấy những trận mưa rào hồi năm ngoái, năm kia, năm kia...
Cả cái dạo con chạy ra mưa nghịch nước, bị ướt hết rồi mẹ con mắng ấy...

Quy nhoẻn cười :

– Vâng.

– Bố còn gặp lại trận mưa bão mãi tận năm xưa năm xưa khi bố còn bé tí. Bà nội đi cấy về, rét quá, không nói được... Trận mưa thật tai ác. Sấm, chớp liên hồi... Bà về mà chẳng còn hạt gạo nào để nấu ăn cả...

Quy chớp chớp đôi mi mắt dài và cong :

– Bố có thấy cái thuyền giấy con thả ở rãnh nước không ?

– Có chứ !

Quy nghĩ ngợi :

– Cả các chú bộ đội ngồi bên ụ pháo nữa chứ ạ ?

Bố gật đầu.

– Cả những chiếc ô-tô chạy trong mưa ?...

– Tất cả. Cả đoàn người tay cuốc, tay mai lên mặt đê chống lụt...

Đôi mắt Quy chớp chớp :

– Bố ạ, hồi nước to năm ngoái ấy, chúng con cũng đun nước đem lên đê cho các anh chị thanh niên xung phong uống đấy. Hôm ấy, trời đang nắng thì mưa...

Người bố lại tủm tỉm :

– Thế mà con bảo là con chẳng thấy gì.

Quy ngơ ngác :

– Thật đấy, bố ạ...

– Ủ. Bây giờ, con thử ngồi lại vào bàn xem. Mắt con nhìn về phía cái tường, nhưng con hãy nghĩ đến những trận mưa mà con đã biết...

Quy nghe lời bố, ngồi vào bàn.

Một lúc, một lúc nữa, Quy chạy lại, bố đã đi đâu rồi ấy...

Quy nhìn lên bức tường và thấy chiếc thuyền giấy của em đang trôi bồng bồng giữa sân. Những chiếc mũ sắt lấp lánh nước mưa của các chú bộ đội. Những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày... Những hạt mưa đan nhau rơi xuống rào rào...

Quy cầm lấy bút, cầm cú viết, quên cả việc ngẩng lên nhìn bức tường có nhiều phép lạ...

Bức tường với xanh mát vẫn chờ Quy. Đến bài tập làm văn sau, và cả những bài toán khó nhất bức tường vẫn có thể giúp Quy làm được.

Đã thành thói quen, mỗi khi gặp chỗ bí, em nhìn lên bức tường với xanh, nhưng trong óc thì suy nghĩ, thế là ý bật ra, hết cả bí.

Lời bình

Phép lạ không từ trên trời rơi xuống mà phép lạ do con người sáng tạo ra nhưng đó phải là những con người tài năng, thông minh, sáng suốt.

Bức tường đã trở nên có phép lạ khi gặp cậu học sinh chăm chỉ và lêm lỉnh, thích suy nghĩ.

Ai bảo đi học như đi chơi ? Không, đi học cũng mệt lắm. Có phải khi học bài và làm bài chẳng khác nào đồ vật vào xới vật ? Đúng vậy, học bài và làm bài cũng có cái vui và điều thích thú. Miễn là mình có thuộc bài và hiểu bài không ? Còn lại là cách làm, cách học như thế nào có kết quả ta cần phải suy nghĩ ?

Cái bức tường chỗ Quy ngồi học là bức tường không. Sao bố không treo, không dán bất cứ một thứ tranh ảnh nào lên đấy ? Quy chỉ nhìn kĩ bức tường khi đang "bí", chưa biết làm bài tập làm văn như thế nào ? Thế là... phép lạ hiện ra từ trong suy nghĩ, tìm tòi của Quy. Bức tường sẽ chẳng có phép lạ nào hết, nếu lúc đó Quy ngủ gật hoặc chạy đi hỏi người khác để làm bài. Bức tường sẽ có thêm phép lạ nếu khi làm bài tập, lúc bí, Quy lại mất nhìn vào tường và đầu óc suy nghĩ... Phép lạ sẽ hiện ra.

Phép lạ... chính là sự học tập nghiêm chỉnh và khi đã học thì tập trung suy nghĩ và làm được nhiều bài tập, chính là có phép lạ đó.

CÂU HỎI

1. Tại sao Quy lại cho là bức tường có nhiều phép lạ ?
2. Nhà văn, khi viết cần có vốn sống. Học sinh làm tập làm văn, cần những gì ?
3. Cảm giác thích thú khi học bài, làm bài đến với người học sinh vào trường hợp nào ?

CHIẾC THUYỀN GIẤY

Từ ngoài mặt trận, bố gửi về cho Thảo một bức thư rất ngắn. Tờ giấy cũng rất là nhỏ và chỉ có một mặt. Khéo chỉ bằng bốn vỏ bao diêm là cùng. Thảo cứ đọc đi đọc lại mãi :

"Con gái yêu của bố,

Bố gửi về cho con nhiều cái "thơ". Rất nhớ con và mẹ con ở nhà.

Đơn vị của bố vừa hạ được hai máy bay giặc Mĩ. Con có bắn rơi được cái nào không ? Chắc là có chứ nhỉ. Mỗi điểm 10 là một máy bay Mĩ bị hạ đấy. Hai bố con ta cùng thi đua với nhau nhé !

Bố

Nguyễn Quyết Chiến"

Những lần khác, khi xem xong thư bố gửi về, Thảo cất ngay vào cặp rồi đi chơi. Lần này thì không. Thảo cứ ngồi ngắm nghía mảnh giấy viết thư của bố mãi. Thảo nhận ra trên mặt tờ giấy có những nếp gấp đi gấp lại như kiểu gấp cái thuyền. Bên đây, là thư bố viết. Mặt bên kia, có chữ, nom giống chữ của Thảo. Mà, đúng là chữ của Thảo thật. Thảo theo những nếp gấp ấy thử làm cái thuyền xem sao. Bỗng, Thảo ngừng tay. Đúng, đúng rồi ! Đây là cái thuyền giấy của Thảo đã vứt đi. Còn, mảnh giấy này, Thảo xé ở quyển vở cũ ra. Nói là cũ nhưng cũng còn khối tờ trắng và một mặt chưa viết gì.

"Ừ, bố mang cái thuyền này của mình đi làm gì nhỉ ? Sao bố đã đem đi, bố lại gửi về ?..."

Cách đây đã lâu, bố về thăm nhà một ngày, bố cho Thảo gói kẹo. Kẹo thì hết rồi, nhưng Thảo còn giữ những tờ giấy gói kẹo ấy. Toàn là giấy bạc rất đẹp, đủ cả các màu đỏ, xanh, vàng, trắng... À, đúng hôm bố về lần ấy rồi, bố đã đem cái thuyền giấy của Thảo đi. Bố đem đi để làm gì chứ ? Phải viết thư hỏi bố mới được. Thảo lấy luôn giấy, bút ra ; cặm cùi ghi rõ từng chữ :

"Bố ơi ! Bố mang cái thuyền giấy của con đi làm gì thế ? Bố đã mang đi sao bố lại gửi về ? hay là tại cái thuyền ấy đã cũ hờ bố ? Bố đợi con làm cái khác mới hơn cho bố nhé ! Thôi, con bỏ luôn vào phong bì cho bố đây..."

Viết tới đó, Thảo liền đặt bút, tìm giấy gấp thuyền ngay. Chắc là bố sẽ thích lắm đây. Tiện tay, Thảo xé luôn một tờ giấy trắng ở quyển vở viết tập. Thuyền mới mà lại, phải thật đẹp, có cả mũi nữa. Chỉ một thoáng, Thảo đã gấp xong cái thuyền và đặt ngay trên mặt bàn, chờ gửi đi.

Bây giờ, viết nốt thư đã. Chợt, Thảo lại nghĩ : "Bố đã mang đi, sao bố lại gửi về ?...". Bố thiếu giấy viết thư à ? Khéo mà thiếu giấy thật cũng nên. Ở ngoài mặt trận, chứ có phải ở nhà đâu. Cái thuyền trắng đứng ghếch mũi bên cạnh lọ mực như có ý nhắc Thảo nhớ tới một việc gì đấy. Thảo cầm lấy cái thuyền, nhắc nó lên khỏi mặt bàn. Cái thuyền sượng thật, nó sẽ đến tận chỗ bố đây. Chẳng hiểu lần này, bố có gỡ cái thuyền này ra để làm giấy viết thư cho Thảo nữa không nhỉ ? Thảo xoay xoay cái thuyền trên tay... Thôi, đúng rồi. Thảo vội vàng gỡ chiếc thuyền giấy ra, miết mãi mấy đầu ngón tay lên trên mảnh giấy đã hằn những vết gấp. Bố đã dặn Thảo là không được xé vở làm đồ chơi cơ mà. Sao Thảo lại xé ? Bố thì thiếu giấy viết thư, con lại có giấy trắng làm thuyền chơi. Không, không được.

Song, biết làm sao bây giờ ? Thảo mở vở, đặt vội mảnh giấy trắng vào đó, gấp lại. Bố ở xa, bố không biết Thảo đã xé vở đâu. Từ nay, Thảo không xé nữa. Nhưng, bố đã dặn rồi, mà Thảo vẫn còn xé cơ mà. Chả nhẽ lại giấu đi, rồi nói dối là con đã ngoan, con không còn xé vở nữa. Như vậy có được không ? Không. Đã xé, thì phải nhận lỗi, phải xin lỗi bố, mới đúng. Có như vậy, mới gọi là thật thà, mới là đứa con ngoan, là con của bố chứ !

Thảo cầm ngay lấy bút, viết tiếp vào bức thư :

"... Con quên mất, con lại xé vở bố ạ. Tại con định gấp một cái thuyền thật mới, thật đẹp để gửi cho bố đấy. Xé vở như thế là không đúng, bố nhỉ. Con đã tháo cái thuyền ấy ra và cắt mảnh giấy trắng đi rồi. Con lấy mảnh giấy báo cũ để gấp thôi bố ạ. Con không bao giờ xé vở nữa đâu..."

Cái thuyền bằng giấy báo cũ mà Thảo mới gấp để gửi cho bố ấy, cũng rất là đẹp.

Lời bình

Thật là chán, khi ta làm một việc nào đó với ý định tốt, tình cảm thiết tha mà sau đây lại bị chê, dù là chê ít thôi cũng không thể hào hứng, nhớ lâu, bền bỉ để làm một việc bị bắt buộc, bắt phải làm. Vậy mà lúc còn bé hay thế lắm.

Chiếc thuyền giấy của bé Thảo đã theo bố ra mặt trận, rồi trở về, hóa thành một bức thư. Tờ giấy trắng dùng gấp thuyền để chơi Thảo đã xé ở vở học ra. Có bé nghĩ ngợi và chợt hiểu : Cả nước đang đánh giặc, giấy viết rất hiếm. Không nên bỏ phí giấy trắng. Bố đã... nói khề, chỉ hai bố con biết với nhau thôi. Để nghĩ được như thế, có bé cũng đã qua một lần xé vở nữa mới nhận ra. Sau lần này thì thôi hẳn.

Một chiếc thuyền giấy mới đã được gửi đi kèm bức thư xin bố tha lỗi. Chiếc thuyền này gấp bằng giấy báo.

Con thuyền đã ra khơi cùng niềm vui với một ý nghĩ mới mẻ, tốt đẹp của bé Thảo... lên đường dù đó chỉ là chiếc thuyền giấy nhưng chứa đựng bao nhiêu điều muốn nói.

CÂU HỎI

1. Tại sao người cha không nhắc nhở con khi có một ngày về thăm nhà mà lại mang chiếc thuyền giấy đi rồi dùng làm giấy viết thư gửi về ?
2. Bé Thảo chỉ ân hận thôi hay còn nhận thêm điều gì tốt đẹp nữa ?
3. Có một câu tác giả kín đáo gửi kèm tình cảm của mình dành cho bé Thảo. Câu ấy là câu nào ?

BỒ NÔNG CÓ HIẾU

Thế là chỉ còn có hai mẹ con Bồ Nông ở lại nơi nắng bóng cát rang này. Từ thuở xa xưa, họ hàng nhà Bồ Nông không chịu nổi giá rét và nóng nực. Rét còn tạm, chứ nắng quá Bồ Nông ngại lắm.

Phải năm trời hạn, mưa xuân chưa tan, gió nồm đã tới. Rồi cứ như bị đổ nghiêng, cả một vòm xanh ngất rớt mãi ánh nắng chói chang xuống, khiến cho mọi nhà Bồ Nông hết hoảng gọi nhau rời phương Nam lên phương Bắc. Có hai mẹ con chú Bồ Nông kia chẳng may bị nạn. Trên đường đi, Bồ Nông mẹ bị nắng chiếu quáng mắt, lao phải cành gai tre, suýt nữa gãy cánh. Bồ Nông con dìu mẹ ẩn vào trong một hốc cây, chờ cho mẹ khỏi mới đi tiếp. Thấy vậy, các bác Bồ Nông khác cùng đi cũng dừng lại giúp đỡ một tay.

Một ngày, rồi hai ngày. Bồ Nông mẹ vẫn chưa nhấc cánh lên được. Mà, ngoài kia, trời cứ hầm hập như nung. Như thế này, không thể đuổi theo đàn được nữa. Bác Bồ Nông hàng xóm cần phải đuổi theo bầy con thơ dại, bác gọi chú Bồ Nông bé bỏng nọ lại gần, dặn dò mọi việc cần thiết trong khi săn sóc mẹ. Bồ Nông con vâng dạ, ghi lòng. Từ buổi ấy, Bồ Nông con hết dốt mẹ tìm nơi mát mẻ, lại mò mẫm đi kiếm mồi. Đêm đêm, khi gió gợn hiu hiu, chú Bồ Nông nhỏ bé một thân một mình ra đồng xúc tép, xúc cá. Đôi chân khẳng hiu của chú vốn đã dài, giờ càng như dài thêm ra vì lặn lội.

Trên đồng nẻ, dưới ao khô, cua cá chết gần hết. Mặt sông chỉ còn xấp xỉ, xơ xác rong bèo. Bắt được con mồi nào, chú Bồ Nông cũng ngậm vào miệng để phần mẹ.

Hun hút đêm sâu, mênh mông ruộng vắng, chỉ nghe tiếng khua chạm cỏ khô dưới chân mình, chú Bồ Nông vừa sợ vừa lo. Có đêm đi tới canh một, canh hai, vẫn chẳng xúc được gì. Đã định quay về, nhưng cứ nghĩ đến mẹ đang ốm đau, chú ta lại gắng gượng mò thêm.

Đạo anh em nhà Bồ Nông còn bé, mẹ còm còm lặn lội nuôi cả đàn con đến rạc người. Mỗi bận trở về nhà, mẹ há mồm ra cho các con ăn no, mà bụng mẹ vẫn cứ cồn lên. Các con càng lớn, mẹ càng vất vả. Bữa bữa nuôi con, mẹ chỉ lo con đói. Giờ đây, khi đã biết nghĩ, chú Bồ Nông mới hiểu rằng trong những bữa ăn ấy, đàn con của mẹ chỉ thấy ngon lành. Còn mẹ, có khác nào mẹ đã rút cả ruột gan ra để nuôi con. Cứ nghĩ tới điều đó, Bồ Nông lại thấy mình mạnh dạn, khỏe khoắn hơn lên. Và, không một lần nào đi kiếm mồi mà Bồ Nông chịu trở về không.

Ngày này tiếp ngày nọ, đêm nay rồi đêm nữa, chú Bồ Nông cứ dùng miệng làm cái túi đựng thức ăn nuôi mẹ qua trọn mùa hè, sang mùa thu.

Tới mùa đông, đàn Bồ Nông từ phương Bắc trở về, ai nom thấy chú Bồ Nông nuôi mẹ ốm cũng phải kêu lên. Chú ta gầy quá. Cái mồm xưa vốn gọn ghẽ, nay chảy sệ xuống hết cái túi.

Lòng hiếu thảo của chú Bồ Nông đã làm cho tất cả các chú Bồ Nông khác cảm phục và noi theo.

Ngày nay, như chúng ta đã biết đấy, chú Bồ Nông nào cũng có cái túi ở miệng. Cái túi được dùng vào nhiều việc khác nhau. Nó vừa là chiếc lưới, cái giạ, cái nôm đi đánh cá, vừa là kỉ niệm hiếu thảo của một đứa con ngoan...

Lời bình

Nghe tiếng bầy đàn đã trở về, chú bồ nông đợi lúc bồ nông mẹ đã vẩy cánh bay lên, mới nhún chân cất mình lướt theo. Thân hình chú còm nhom nhẹ bẫng. Cái mỏ to hơn người vươn tới trước hai mắt long lanh, hớn hớn, toại nguyện : mẹ đã khỏe rồi !

Lúc còn nhỏ, bồ nông mẹ gắp như bóp miệng mà nuôi con. Cái túi thức ăn luôn đầy lại vui mỗi khi về tổ. Còn bồ nông nhỏ, khi theo đàn, bên mẹ, bắt được con mồi thường vội chạy về nhả ra như để khoe, để mời... Mẹ mẹ, con con cứ thế mà xúc tếp bắt cá bên nhau. Các nhà khoa học gọi đó là bản năng sinh tồn của loài vật. Chứng kiến cảnh đó, lòng người dễ xúc động.

Khi viết truyện đồng thoại, tác giả có quyền thả sức tưởng tượng để nhân cách hóa các đồ vật, loài vật là nhân vật của truyện, nhào nặn chúng, điều khiển chúng như con rối, và chúng cứ thế mà hiện ra. Câu chuyện chỉ có sức cảm hóa, thuyết phục khi các nhân vật không phải làm những việc không phải là của nó, không giống nó, nó không thể như thế được. Vì như cho vịt đi tắm biển, thì vịt sống làm sao được ?

Vì cái túi ở miệng bồ nông là kỉ niệm tình mẫu tử tự nhiên như cái dấu bệt của cá trê, cái chấm ở đuôi con rô trong sự tích "Cá vượt vũ môn" thì chuyện kể mới xuôi...

CÂU HỎI

1. Trong truyện bồ nông con có hiếu với mẹ như thế nào ?
2. Nêu cảm xúc của em qua đọc truyện này.
3. Hãy kể lại câu chuyện trên bằng lời của em.

CÁNH BUỒM TRÊN SÔNG

Đâu có dòng sông, thì đấy có những cánh bướm đi tới... Đa là bạn, thì dù đi xa mấy, vẫn nhớ nhau...

*
* *

Nhà Thủy ở ngay dưới thuyền. Thuyền lại nổi trên mặt sông. Con sông thân yêu, nơi có "nhà" của Thủy ấy, là sông Hồng. Sông Hồng là một trong những con sông rộng và dài nhất nước ta. Lòng sông mở mênh mông, quãng chảy qua Hà Nội càng mênh mông hơn. Mỗi cánh bướm nổi trên dòng sông, nom cứ như là một com bướm nhỏ. Mặt sông không lúc nào chịu đứng yên. Khi thì sóng dội, khi nước xoáy, khi lừng lững trôi xuôi như người đi thẳng không nhìn ai. Những ngày mưa bão, lòng sông xao động, gập thét và đen kịt lại. Lúc nắng ửng mây hồng, nước sông nhấp nháy như sao bay. Vào buổi tối không trăng, sao đậu kín trời, sao rơi đầy cả mặt sông như vãi tấm. Con sông Hồng tuy không biết nói, nhưng thật là nhiều chuyện. Thỉnh thoảng, từng đoàn tàu của ta và của nước ngoài tu tu cập bến Phà Đen. Con sông Hồng rộng thế mà lại có những người bạn nhỏ. Ví dụ như Thủy đây...

Nhà Thủy ở ngay dưới thuyền. Phố phường của Thủy là vạn chài trôi nổi trên sông. Đêm đêm, khi mọi nhà lên đèn, cả khúc sông cùng thấp tha thấp thoáng những đốm lửa và nhộn nhịp tiếng gọi, tiếng thưa. Cả tiếng cười nữa, cũng râm ran trên mặt nước. Lúc ấy, ngồi ở dưới thuyền mà nhìn lên thành phố, hay lắm. Thành phố, nhà cửa, đèn điện cũng bỗng bẽnh, chao đi chao lại. Thủy đã quen cái cảnh nhìn ngắm Hà Nội từ trên mũi thuyền và mong dịp được lên thành phố chơi.

Thủy cho rằng mọi nhà trên thành phố cũng đồ gần nhau, sin sít như mạn thuyền áp mạn. Thế mà không phải như vậy. Đường đi lối lại trên

thành phố nhiều lắm. Mỗi phố mang một cái tên riêng, không sao nhớ ngay một lúc được. Người đi, xe chạy như dẹt cửi chứ chẳng xuôi một chiều như luồng nước. Các ngã ba, ngã tư, ô-tô lượn đi lượn lại như xoáy nước. Ai chưa thuộc đường phố Hà Nội, dễ lạc lắm. Tuy vậy, Thủy vẫn cứ thích được lên thành phố chơi.

Hôm ấy, Thủy lên bờ mua thuốc lá cho bố. Chả hiểu đi đứng loanh quanh thế nào, Thủy quên bém mất lối về. Có lẽ tại cái xe ô-tô có treo biển "xiếc", vừa đi vừa gõ trống và giới thiệu các tiết mục biểu diễn. Thủy cứ đi theo cái ô-tô ấy cho tới khi nhớ ra là phải quay về thì lỡ mất rồi. Thủy càng đi, càng lạc ; càng rẽ, càng thấy xa lạ. Giữa lúc đó, Thủy thấy có một đứa bé, khéo chỉ bé bằng Thủy thôi, đang đi theo mình. Thủy ngại quá, bước thật nhanh. Đi được một quãng, Thủy quay lại, lại trông thấy thằng bé ấy. Hai đứa cứ thế đi theo nhau đến bờ Hồ thì Thủy đứng lại. Thằng bé ấy liền bước tới :

– Cậu về đâu ? Lạc lối hả ?

Thủy nhìn đứa bạn mới, mỉm cười. Cái thằng dễ thương gớm. Nó tinh thật. Sao mà nó lại biết được là Thủy lạc lối chứ ? Nghĩ thế, Thủy gật đầu :

– Ừ, tớ bị lạc.

Người bạn nhỏ ấy nhìn Thủy suốt từ đầu xuống chân :

– Cậu định về đâu ?

Thủy thật thà đáp :

– Phà Đen.

– Phà... Đen à ? Ở đằng kia cơ mà ! Cậu đi thế thì... đến "Tết" mới về tới nhà. Đi, tớ chỉ cho.

Nói xong, thằng bé ấy xăm xăm bước tới dắt tay Thủy :

– Nào, đi. Tớ tên là Tâm. Cậu tên là gì ?

Thủy nói gọn lỏn :

– Thủy.

– Thủy à ? Tên con gái à ? Thôi, cũng được. Tớ thấy cậu lớ ngớ, đi lung tung, tớ biết ngay... Kia, rẽ lối này chứ. Tớ biết ngay là cậu bị lạc...

Thủy đi theo Tâm thấy vui vui. Ừ, cái cậu này thế mà tốt. Tên cậu ta cũng... con gái như mình, mà cậu ấy lại còn bảo mình ! Hai đứa đi tới một cái nhà ba tầng thì Tâm dừng lại :

– Vào nhà tớ, đi.

– Vào làm gì ?

– Làm gì à ? Tớ phải xin phép mẹ tớ đã chứ. Nhớ mẹ tớ tưởng tớ đi chơi lung tung thì sao ?

Thủy lo ở "nhà" đợi nên chỉ đứng chờ ở ngoài đường :

– Thôi, cậu vào đi. Để lúc khác.

Tâm chạy lên nhà một thoáng rồi ra ngay :

– Đi, mẹ tớ bằng lòng cho tớ dẫn cậu về nhà rồi !

Khi được biết "nhà" Thủy là một cái thuyền. Tâm thích quá :

– Thế thì cậu sướng thật. Đi đâu cũng có thuyền.

Ngược lại, Thủy lại cho là Tâm sướng. Muốn đi phố, có tàu điện, muốn đi đâu thì đi, không sợ bị lạc.

Thủy rủ Tâm về "nhà" mình. Tâm đồng ý ngay.

Lúc xuống thuyền, Tâm run quá, nó chòng chành thế nào ấy. Thủy cười :

– Không sợ. Cứ bước bạo vào.

Tâm ngồi thụp xuống khoang thuyền :

– Cậu biết bơi chứ ?

– Biết.

– Bơi qua sông ?

– Qua chứ ! Sông Hồng ấy mà, tớ bơi luôn.

Tâm tỏ vẻ khâm phục ngược nhìn Thủy. Lúc Thủy cởi áo ngoài ra, trên mình chỉ còn chiếc áo lót cụt tay, Tâm thấy Thủy chắc nịch nịch như cái nắm cơm. Tâm định đứng lên bước theo Thủy, thì thuyền khẽ chòng chành, Tâm lại ngồi thụp xuống. Thủy cười hì hì :

– Cậu chưa đi thuyền bao giờ hả ?

– Chưa.

Thủy cười to hơn :

– Giống tớ. Tớ chưa đi chơi phố một mình bao giờ... Cậu có muốn ra ngoài sông không ?

– Có. Bố, mẹ cậu đâu ?

Thủy với lấy chiếc bơi chèo :

– Đi đánh cá với hợp tác rồi. Tớ coi nhà.

Thủy nắm chắc mái chèo, khua nhẹ một cái, thuyền quay mũi. Mãi đến lúc này Tâm mới để ý tới "nhà" Thủy một cách kĩ càng hơn.

– "Nhà" cậu đây à ? Bé thế ?

Thủy lắc đầu :

– Không. Đây là thuyền nhỏ dùng để đi lại. Thuyền to, bố mẹ tớ để ở "vạn" kia.

– "Vạn" là cái gì ?

– Là "làng nổi" của những người có thuyền sống trên sông...

Con thuyền nhẹ nhàng rời bến, hướng mũi ra giữa sông. Nước chảy mạnh, gió lùa vào khoang. Đã hơi quen quen, Tâm men theo mạn thuyền ra ngồi ở phía mũi. Chả hiểu lóng ngóng thế nào, Tâm đánh rơi cái mũ xuống nước và thét lên :

– Mũ !... Chết rồi, Thủy ơi !

Thủy ghéch mái chèo, cười hì hì, nhảy ùm xuống sông vớt mũ lên cho Tâm rồi trèo vào thuyền lấy sào neo thuyền lại.

– Cậu làm gì thế ? - Tâm hỏi.

– Gỡ cá.

– Cá à ?

– Ừ, tớ thả câu mà...

Thủy lao tôm xuống nước. Một lát sau, Thủy nhoi lên, nhảy thoát vào thuyền, lôi theo sợi dây câu. Tâm ngồi xem Thủy gỡ cá. Nhưng con cá bống, cá ngạnh, béo tròn trũng trục lần lượt bị Tâm gỡ ra khỏi lưỡi câu, giãy đành đạch, nghiêng ken két, ken két. Thủy xâu có đến chục con cá vào sợi lạt, đưa cho Tâm.

– Cho cậu.

Tâm lắc đầu :

– Không. Bố mẹ cậu mắng đấy.

Thủy cười tíu cả mắt :

– Cá tớ câu được. Bố mẹ tớ không mắng đâu. Tớ cho cậu cơ mà...

Tâm nhìn Thủy, nhìn lòng sông rộng mênh mông mà ngỡ mình nằm mơ. Thì ra, cũng có những đứa bé coi sông nước như cái phố của mình ở trên cạn. Hà Nội của mình ở cả trên bờ lẫn dưới sông. Tâm ngược mắt nhìn lên cao, Hà Nội của mình còn ở trên kia nữa...

Một khoảng trời xanh bao la...

Sau buổi gặp gỡ ấy, đôi bạn đã thân nhau và thảnh thơi vẫn đến thăm nhau...

*
* *
*

Cho đến nay, Thủy đã thuộc dân đường phố Thủ đô và Tâm cũng làm quen với con thuyền, cánh buồm trên sông hơn trước.

Một bữa kia, Thủy đến nhà Tâm, không thấy Tâm ở nhà. Thủy lững thững đếm từng bước chân, xách xâu cá quay trở lại. Chắc là Tâm đi sơ tán rồi. Nay mai, Thủy cũng cùng vạn chài rời bến, đi xa...

Vào một buổi khác. Tâm ra bến Phà Đen tìm chiếc thuyền quen thuộc thì chỉ thấy mênh mông dòng nước đỏ. Hẳn Thủy đã đi sơ tán. Tâm thần thờ đi qua từng gốc cây, mang mấy cuốn sách mới trở về... Tâm sắp cùng các bạn trong phố tạm xa Thủ đô...

Thủy đi đâu ? Chắc dòng sông có biết. Nhưng, con sông Hồng không biết nói. Chỉ có cánh buồm là có cách báo tin cho người ở trên bờ rõ thôi. Thủy cứ băn khoăn mãi về chuyện không nói cho Tâm biết đặc điểm của cánh buồm trên thuyền Thủy. Phải, chỉ cần nom thấy cánh buồm thân yêu thấp thoáng từ xa là Thủy nhận ra "nhà" của mình ngay...

Song, Thủy không thể ngờ trước được.

Sau một chuyến đi lưới, thuyền của "nhà" Thủy dong buồm về bến Bát Tràng. Lúc cập bờ, Thủy chưa kịp nhảy lên thì đã nghe tiếng gọi :

– Thủy ơi ! Thủy !

Thủy biết ngay đó là tiếng Tâm. Tâm thật ! Tâm chạy xô tới, hai đứa ôm choàng lấy nhau, líu ríu :

– Tớ nhận ra thuyền cậu mà ! Đúng quá. Tớ nhớ mãi cái hình đầu sư tử ở cánh buồm nhà cậu ấy, càng ở xa, nom càng rõ...

Hai mắt Thủy sáng lên. Cái cậu Tâm này cừ thật, thế mà cậu ấy cũng nhớ được đặc điểm của cánh buồm..

Đôi bạn cứ thế nắm tay nhau một lúc lâu. Dòng sông mênh mông lùa từng đợt sóng dồn dập, ì oap vỗ vào mạn thuyền nghe mới vui sao...

Ra đi đánh Mì và ra đi bảo vệ mình, những người bạn nhỏ của Thủ đô vẫn gặp nhau.

Đâu có dòng sông, thì đấy có những cánh buồm đi tới !... Đã là bạn, thì dù đi xa mấy vẫn nhớ nhau...

Lời bình

Tình bạn của chúng ta có nhiều cách biểu lộ khác nhau. Một cái bắt tay, một lần giúp nhau, một khi đồng cảm, cũng trở nên keo sơn, ân nghĩa với nhau suốt đời. Tuổi thơ dễ bắt thân với nhau và cũng chóng quên nhau nếu vì lí do nào đó không còn sống gần nhau, chung lớp, cạnh nhà. Tình bạn mà một người sống nơi sông nước, người trong thành phố dù chỉ nhìn cánh buồm trên sông mà nhận ra được "nhà" của nhau thì đã là sâu đậm. Điều gì đã mang lại tình thân thương ấy ? Kể ra sẽ rất nhiều và không ai có thể biết trước được, có lẽ là họ "hợp" nhau. Có lẽ là tìm được ở nhau những tình cảm mà mình mong muốn và từ đấy nảy tình bạn thân thiết.

Tình bạn tuổi thơ luôn nở bung như hoa mùa xuân. Hoa có thể tàn, tình bạn keo sơn thì tươi thắm mãi. Đúng như : "Đâu có dòng sông thì có cánh buồm đi tới. Đã là bạn, thì dù đi xa mấy vẫn nhớ nhau..."

CÂU HỎI

1. Nếu ví Tâm ở trên bờ là Sơn Tinh và Thủy là Thủy Tinh, sao đôi bạn này lại thân với nhau thế ? Điều gì vậy.
2. Chiến tranh hoặc cảnh sống khác nhau, có ngăn cản được sự nảy nở của tình bạn thân thiết không ?
3. Tình bạn của em như trong "Cánh buồm trên sông" có đẹp như thế không ?

NGƯỜI CHĂN CHIM

1

Bầu trời trung du bỗng vắng lên một tiếng tù và. Âm thanh xoáy tròn theo đường xoáy tròn ốc. Những sợi âm thanh mong mang như những sợi tơ vô hình, tỏa dần tỏa dần như mắt lưới của một loại lưới tung, ôm tròn lấy một khoảng không gian rộng lớn. Người tráng sĩ ngửa cổ, căng lồng ngực vuông vức như tấm bánh chưng và phồng căng đôi má thổi vào tròn một con ốc bể khổng lồ. Đứng đằng xa mà nhìn có thể tưởng lầm rằng tráng sĩ đang say sưa nghiêng bầu rượu ngọt. Con ốc bể lộn ngược làm tù và nom chẳng khác gì một bầu rượu tiện bằng một thứ ngà quý.

Tiếng tù và lúc xoắn lại, lúc mở ra. Khi nhỏ khi to kéo dài tưởng chừng không bao giờ dứt. Âm thanh lan trên mặt sóng dòng Lô Giang, lượn lờ bằng lăng trên những bông lau lơ xơ trong gió, và cao vút như hòa tan vào sắc trời xanh thắm thắm của miền bán sơn địa phủ Tam Đới.

Từ trong khoảng trời xanh sâu thẳm mênh mông vắng vắng tiếng tù và bỗng lặng lại thành những chấm nhỏ li ti. Những chấm đó khi thì hiện ra khi thì tan biến trên bầu trời sâu thẳm. Tiếng tù và vắng vắng như về tròn lại. Những chấm đen nhỏ xíu trong khoảng không xanh vô tận và sâu thẳm thẳm tựa như cũng được về tròn lại và mỗi lúc hiện rõ dần... rõ dần...

Đứng bên cạnh người tráng sĩ thổi tù và là một gia nhân có khuôn mặt vuông chữ điền. Đôi lông mày đen đậm và sắc nét như cát ngang vắng trán rộng, cát ngang dòng chữ thích trên trán. Đó là dòng chữ đánh dấu của những người nô lệ. Chữ thích theo lối chữ triện. Nét ngang nét sổ đều thẳng băng trên da thịt đến là phũ phàng, tàn nhẫn. Dòng chữ

thích bắt đầu từ đỉnh của mũi khăn đội đầu thắt hình chữ nhân, sát tận vào chân tóc, kéo dài đến tận đỉnh mũi, nơi giao điểm của đầu gối hai nét lông mày. Dòng chữ thích lên trán người ấy nói cho mọi người biết đây là gia nô của Lập Thạch đại diện trang.

Đứng bên cạnh chủ, anh chấp hai cánh tay với một vẻ cung kính. Anh ta khẽ nhíu mày, hai nét lông mày khẽ chúc xuống và kéo dài dòng chữ thích trên vầng trán dô buống bình.

Anh nhíu mày nheo mắt và khum bàn tay che nắng nhìn lên những chấm đen nhỏ xíu giữa bầu trời bao la :

– Thừa cậu, đàn tả dục đánh vòng tròn lăm. Còn đàn hữu dục chỉ có tài bắt gió chứ đánh vòng không khéo bằng. Mà con đầu đàn hay bỏ đàn bay xa về phía trước để cả bầy không theo kịp...

Người tráng sĩ vẫn không dứt tiếng tù và nhưng vẫn chú ý lắng nghe tiếng xướng lệnh của gã gia nhân. Tráng sĩ dòn hơi ép vào hai bên mà thổi vút hơi cho tiếng tù và cao vọt lên trước khi dứt hẳn.

Tráng sĩ thả tù và xuống và lấy mu bàn tay lau mồ hôi trên trán :

– Người nhìn thấy con đầu đàn hữu dục bỏ bầy xa lăm à ?

– Dạ, thưa cậu, bay xa đến mười sải cánh. Hôm nay trời đứng gió, chứ những hôm gió cả hoặc có đông bão, thử phỏng sức gì giúp được cả đàn không bay lạc.

– Người nói đúng, ta phải luyện cho nó giữ đàn bay trong gió bão. Tối nay người cho ăn nhớ bớt phần thóc trong cong của con đầu đàn hữu dục. Ta phải phạt nó hai bữa để nó nhớ không được ham cất gió mà bỏ đàn.

Bây giờ trên bầu trời cao đã rõ hình những con chim đang bay. Những đôi cánh lấp lánh ánh nắng. Hai đàn chim lượn theo cách khác nhau. Một đàn đánh vòng thành một chuỗi hạt tròn như bằng một thứ kim cương kì lạ trên không trung. Cái vòng tròn ấy có tất cả mười tám hạt là mười tám con chim lượn nối đuôi nhau, cách nhau một khoảng rất đều đặn. Mới thoạt nhìn cứ tưởng như cái vòng kim cương kì lạ đó cứ lừng lờ lừng lờ từ từ buông xuống. Nhưng nhìn kĩ mới biết mười tám con chim lượn vòng theo một đường xoáy ốc vô hình. Đường xoáy ốc ấy như một mũi khoan vô hình xuyên xuống. Vòng bay của các con chim

gắn sát nhau, tưởng chừng mỏ con nọ gần chạm vào lông đuôi con kia. Rồi, cái vòng ấy lại nở dần, nở dần ra đến mức con nọ cách con kia đến chừng bảy tám sải cánh... Đến lúc ấy cái vòng ngọc rời rạc lại từ từ khép lại... và đường bay xoáy ốc lúc nở ra lúc khép lại biến hóa khôn lường trước được ấy đưa đàn chim xuống thấp dần.

Người tráng sĩ khoanh tay trước ngực hết nhìn đàn chim lại nhìn xuống mặt đất trên đỉnh đồi, nơi ấy có trải một vuông khăn bằng vóc màu đại hồng. Màu vóc đỏ rực như một đám lửa nhỏ. Tưởng như từ trên nền vóc đỏ ấy dựng thẳng đứng một cây cột vô hình cao vài mươi trượng. Đàn chim bay theo vòng khép kín dù lúc nở rộng lúc thu hẹp vẫn lấy cái cột vô hình dựng nên từ tấm vóc đỏ rực làm tâm... Đó là đường bay của đàn chim tả tực.

Đàn chim hữu dực lại có một lối bay khác hẳn. Con đầu đàn cứ vun vút lao đi như một mũi tên. Lao hết tầm bay, con chim lại vỗ cánh bay bổng lên đến một tầng cao nhất định rồi lại vun vút lao xuống. Nhìn cả đường bay của con chim đầu đàn hữu dực, người ta thấy nó giống như một viên gạch ném thia lia trên sóng nước. Cả đàn chim mười bảy con của đàn hữu dực vẫn vun vút lấp lại đường bay tảo tợn nghịch ngợm của con chim đầu đàn. Đường bay lắt léo theo hình chữ chi nhưng vẫn lấy tấm vóc màu đại hồng làm đích...

– Thưa cậu, đầu đàn chim hữu dực vẫn là con thanh mi phải không ? – Người gia nô hỏi khẽ.

– Người vẫn nhận ra cơ à ?

– Sao mà không nhận ra được. Con thanh mi, cháu nhai gạo tám mớm cho nó từ khi nó mới nở cơ. Cháu hiểu tính nó lắm : Cậu phạt nó chẳng ích gì đâu. Nó không phải là con chim sinh ra làm đầu đàn cho đàn chim thi ngày hội để mang về cho chủ dải lụa điều với tấm bánh dầy, cặp bánh chưng cùng một vò rượu tăm. Mà nó sẽ là con chim đầu đàn một đàn chim chiến trận. Nó sẽ mang về cho chủ nó ấn của vị tiết chế tướng quân...

– Người vẫn nghĩ như vậy ư ?

– Thưa cậu vâng. Mấy năm nay lần quất trong rừng rậm vùng bên Then, cháu vẫn thường ngửa cổ nhìn lên bầu trời cao. Cháu nhìn thấy

đàn chim của cậu ngày nào là cháu biết cậu vẫn còn ở đấy chưa đi đâu ngày ấy. Hôm nay thấy đường bay của cả hai đàn chim đều có một vẻ gì như rối loạn. Cháu đoán chừng, có lẽ cậu sắp lên đường. Chẳng hay cậu định đi về phương nào ?

Người tráng sĩ giật mình :

— Sao người chỉ nhìn chim bay mà đoán biết được bụng ta ?

— Biết lắm chứ. Cháu biết vì cháu đã nhai gạo tám mớm cho đàn chim tả đực, hữu đực này từ thuở tám bé. Cháu hiểu đàn chim, hiểu hai con đầu đàn *thanh mi*, *trích lệ*, cũng như đàn chim hiểu được lòng của cậu. Hôm nay đàn chim hiểu rằng cậu mở lồng thả cho bay lần cuối trên bầu trời quen thuộc cho nên cánh chim xao xuyến, đường bay phân vân có vẻ gì như bối rối... Nhưng đó là câu trả lời của cháu. Sao cậu bắt cháu trả lời, khi cậu chưa trả lời câu hỏi rất hệ trọng của cháu là : Ngày mai cậu định đi về phương nào ? Đi về phương trời Hoan Diễn hay chui vào vòm cửa của phủ Thừa tuyên sứ làm tay sai cho giặc Minh ?

Câu hỏi cuối cùng của người gia nô gay gắt đến mức tráng sĩ nổi giận. Chàng vỗ đốc gươm quát :

— ‘ Mi láo thật ! Mi là kẻ gia nô trong nhà ta, sao mi dám ăn nói vô lễ đến thế !

Người gia nô bình tĩnh :

— Thưa cậu, trước đây thì cháu có là gia nô cho nhà cậu, còn bây giờ không.

— Sao lại không ? Dòng chữ thích trên trán còn rành rành như dấu ấn của số phận, người chối sao được ?

Người gia nô lặng đi một lát rồi giọng trở nên nghẹn ngào u uất :

— Dòng chữ thích trên trán ư ? Đúng, dòng chữ ấy chẳng bao giờ xóa được sạch cả. Cuộc đời của kẻ bị bắt làm nô tì đến chết vẫn giữ kiếp nô tì. Đó là ý định của các người. Dòng chữ thích trên mặt này, ta sẽ lấy mũi gươm cạo nát cho máu xóa nhòa đi. Chỉ có máu của ta mới xóa được dòng chữ của số phận ấy.

— Người có thể xóa dòng chữ. Nhưng dòng chữ bị xóa đi thì lại có một vết sẹo thay vào. Vết sẹo sẽ tố giác cho mọi người biết rằng nhà người là một tên gia nô trốn chủ.

Người gia nô lại đứng lặng trong giây lát. Anh nghiêng chặt răng làm cho xương quai hàm bạnh ra... Giọng anh rít lên giận dữ :

– Dòng chữ thích trên trán hay vết sẹo trên trán đều báo cho mọi người biết ta là một kẻ nô tì. Dòng chữ thì báo rõ ràng ta là kẻ nô tì của ai, ở trang ấp nào... còn vết sẹo thì báo cho ta là kẻ nô tì mãn kiếp, dù chạy trốn trời cũng không khỏi nắng.

Ngừng một lát, anh lắc đầu cương quyết :

– Không, không, ta không bao giờ công nhận luật lệ ấy của các người nữa, vì nó tàn nhẫn quá... Tàn nhẫn quá. Trong khi ta bị các người giữ trọn kiếp trong thân phận nô tì thì chính các người cũng bị bọn quan lại đồ hộ nhà Minh coi khác chi bọn gia nô hèn hạ nhất. Ta không chịu được nhục, ta đã tự mình xóa bỏ số mệnh, ta vào rừng Then, triệu tập các nô tì tìm tự do lập thành một đạo quân. Chúng ta dùng mũi gươm để xóa mọi hình luật cũ và gạt bỏ mọi luật lệ mới của giặc Minh. Đứng trước mặt cậu bây giờ đây không phải là thằng gia nô nuôi chim nữa mà là Nguyễn Điều tướng quân đang làm chủ một vùng núi rừng rộng lớn mà giặc Minh không dám đặt chân đến.

– Nguyễn Điều... Nguyễn Điều... Điều là chim. Chính cha ta đặt cho nhà ngươi cái tên đó, vì nhà ngươi là gia nô nuôi chim trong đại điền trang... Đó đâu phải là tên người bình thường. Đó chỉ là tiếng để gọi một tên gia nô làm nghề nuôi chim mà thôi.

Nguyễn Điều nhảy bật lại, xuống tấn vung hai nắm tay cứng như thép và quát lớn :

– Ta thây kệ cả dòng chữ, cả cái sẹo oan nghiệt, cả tên tuổi... Ta thây kệ hết... Ta chỉ biết ta là một con người. Nếu người không công nhận ta là một con người, cứ bắt ta làm gia nô, ta sẽ cho nhà ngươi biết thế nào là trái đấm thô sơ của ta. Ta đến đây để hỏi xem nhà ngươi đi đâu. Nếu đi tìm mình chúa, ta sẽ mở cửa rừng cho đi, còn nếu mò đến phủ Thừa tuyên liếm gót cho bọn quan đồ hộ, ta sẽ sai người khép cửa rừng. Rừng này là của ta...

Tráng sĩ cười vang cả một vùng đồi núi :

– Ta khen cho nhà ngươi là kẻ có khí phách. Nhưng nhà ngươi chưa hiểu bụng ta. Nếu ta muốn coi mãi mãi nhà ngươi là kẻ gia nô thì ngay

từ buổi nhà người trốn đi, ta đã giăng lưới vây kín núi rừng. Phỏng nhà người có thoát được khỏi tội nô tì trốn chủ không nào ? Ta không làm như thế, vì ta nghĩ dù sao nhà người cũng là một kẻ có nghĩa. Ta để nhà người vào rừng để chiêu binh mãi mã, mài nanh giữa vuốt để phòng khi ta cầm gươm đứng lên kháng cự với giặc Minh... ta đã có sẵn những tráng sĩ có tâm huyết... Không biết bây giờ nhà người đã phụ lòng mong mỏi của ta chưa !

– Nếu cậu thực bụng nghĩ như vậy, thì Nguyễn Điều này như đàn chim bay xa vẫn nhớ về tổ cũ. Cậu cứ yên lòng.

Nói đoạn, Nguyễn Điều vỗ tay ba tiếng. Hai đàn chim bỏ câu tất cả ba mươi sáu con đã xuống sát mảnh đất nơi có trái vuông vóc đại hồng, bỗng bay loạn xạ khi nghe tiếng vỗ tay, vì nhận ngay ra hiệu lệnh của người nuôi chim cũ. Lập tức chúng vù vù cả lại vây tròn lấy Nguyễn Điều. Ba mươi sáu đôi cánh chim vỗ mạnh trắng xóa như một đám mây. Hai con chim đầu đàn đậu xuống hai bên vai Nguyễn Điều. Con thanh mi đậu bên vai phải, con trích lệ đậu bên vai trái. Còn cả hai đàn chim thì hòa vào làm một cứ lượn vòng quanh người chần chim theo những vòng tròn rộng hẹp khác nhau.

Nguyễn Điều khẽ xòe bàn tay. Lần lượt đàn chim đậu dần từng con một lên bàn tay ấy. Nguyễn Điều chỉ việc nhẹ nhàng nhốt vào lồng.

Tráng sĩ định xách hai lồng chim thì Nguyễn Điều giành lấy :

– Cậu cứ để cháu xách như ngày xưa. Bây giờ ta về điền trang, cháu có việc này muốn bàn với cậu.

Cả hai người đi theo con đường đất đá ong đỏ au để về khu dinh thự nguy nga trên một ngọn đồi thông. Đó là khu dinh thự xưa kia của tướng công Trần Nguyên Huy, người em cùng cha khác mẹ của tướng công Trần Nguyên Đán... Người tráng sĩ này chính là cháu nội của Trần tướng công, hiện nay là người duy nhất thừa kế dinh thự và điền trang Lập Thạch này. Người tráng sĩ đó không phải ai xa lạ, mà chính là công tử Trần Nguyên Hân.

Đại điền trang Lập Thạch vốn là đất mà quan gia nhà Trần cất phong cho tướng công Trần Nguyên Huy từ thuở vừa đánh dẹp xong cuộc xâm lăng cuối cùng của quân Nguyên. Điền trang rộng mênh mông, ruộng lúa xen lẫn nương đồi nối tiếp nhau. Ruộng có đến non ngàn mẫu, nằm giữa vùng 99 quả đồi trồng sơn. Đã có một thời điền trang này sầm uất, sung túc. Những đụn thóc dựng lên cao ngất trên những ngọn đồi. Những khu lán chứa mấy trăm chum sơn sổng dựng lên san sát. Dưới bến Then tấp nập thuyền bè. Thuyền chở sơn, thuyền buôn thóc gạo, thuyền lên mua vỏ dó, làm giấy đồ chạt bến Then. Bến Then thành bến thuyền riêng của đại điền trang đêm ngày san sát thuyền từ dưới bến Chương Dương lên ăn hàng.

Điền trang có đến mấy ngàn nô tì làm đủ mọi việc từ bóc giấy dó trong rừng, cạo mũ sơn trên đồi và cày bừa gặt hái... Nhưng trải qua năm sáu mươi năm, điền trang ngày càng suy sụp trông thấy. Ở đây đất rộng người thưa. Đất của triều đình gởi với những vùng núi rừng của cải phiến động người Thổ, Mán. Nô tì làm việc vất vả cùng cực quá thường rủ nhau bỏ trốn vào rừng vỡ đất sinh sống. Rừng dó bạt ngàn mấy mùa thay lá mà không có người lên bóc vỏ. Thuyền buồm chở lá buôn lên cất hàng nằm hết tuần trăng này đến tuần trăng khác mà cũng không mua nổi một bè. Những đồi trồng sơn bao nhiêu mùa không có người trích nhựa, mọc hoang đại chẳng khác gì rừng hoang. Mùa màng vùng bán sơn địa này chẳng lấy gì làm tốt, hết hạn lại úng. Nhiều khi mất mùa liền ba bốn năm. Không cấy lúa, không còn ngô khoai nữa mà trở thành rừng lau rậm rạp.

Đến đời cha Trần Nguyên Hân thì đại điền trang gần như biến thành khu đồi hoang. Số nô tì mười phần không còn lại đến hai, ba. Cha Hân chết sớm... Từ thuở bé Hân được gửi xuống khu trang ấp Côn Sơn dưới vùng Hải Đông để quan tư đồ Trần Nguyên Đán dạy dỗ.

Hân ở Côn Sơn chừng mười năm. Trong những năm này Hân chơi thân với một người cháu ngoại yêu của tướng công Trần Nguyên Đán mặc dù bố cậu ta chỉ là một anh đồ nho nghèo, xuất thân từ lớp bình dân ; cho nên dù học giỏi vẫn không làm nên. Sau này bố cậu ta đổ thái

học sinh, nhưng vì phạm tội dám lấy tiểu thư con gái một gia đình hoàng tộc nên không được bổ làm quan. Vì bố nghèo nên cậu ta thường ở với ông ngoại để ăn học. Cậu ta học với Hàn nhưng thông minh hơn Hàn, đọc một nhớ mười.

Nhà sách của tướng công Trần Nguyên Đán lập ở trên sườn phía đông quả núi. Mặt trời mọc thường chiếu thẳng tia nắng đầu tiên vào giữa án thư. Cậu cháu ngoại thì suốt buổi ngồi đọc sách không đứng lên, còn cậu cháu nội thì lúc nào cũng bứt rứt ngồi không yên, đứng không yên. Chân tay luôn luôn ngứa ngáy.

Gia nô Nguyễn Điều được cử theo hầu. Cũng giống hết như tính cậu chủ, cả hai đều ham mê luyện tập võ nghệ và mê nuôi chim. Cậu cháu ngoại thường nhắc :

– Anh chỉ mãi mê tập võ, nhưng anh nghĩ rằng tay anh khỏe như thế thì anh có thể địch nổi mấy người ?

Hàn do dự một lát rồi cả quyết :

– Tay ta cầm cung, tay ta múa kiếm, ta có thể một mình cự nhau với một trăm người...

Cậu cháu ngoại vỗ án thư cười :

– Như thế là anh thua Trãi này rồi. Anh đi miệt mài học võ nghệ để đánh nhau với mười người, một trăm người. Còn Trãi thì đọc binh thư tìm mưu lạ để có thể địch ngàn người, vạn người. Thế thì giữa anh và Trãi này ai hơn ?

Cậu cháu ngoại ấy chính là Nguyễn Trãi, con trai Nguyễn Phi Khanh. Trần Nguyên Hàn cười :

– Thế thì anh chịu em rồi.

– Anh muốn học binh thư không ?

– Muốn lắm chứ !

– Nếu anh muốn, ta cùng nhau học. Ta sẽ lấy sỏi bày thành thế trận, lấy đá bày làm thành... Nhưng anh thích học cách đánh một ngàn một vạn quân địch hay muốn học cách thu phục ức triệu con người ?

– Cách đó là binh pháp gì mà linh nghiệm thế ?

– Đó không phải là binh pháp mà là *đức nhân*. Lấy chữ *nhân* có thể thâm tóm nhân tâm, giữ yên đường mối, dựng lại giang sơn. Vậy anh có học chữ *nhân* không ?

Hàn rút kiếm vạch ngay trên đất chữ *nhân* và nói lớn :

– Chữ *nhân* anh biết rồi, anh viết bằng mũi kiếm đây, việc gì phải học nữa.

Trái cười :

– Chữ *nhân* anh biết ấy, mới chỉ là biết dạng chữ, chữ chưa phải hiểu nghĩa chữ đâu. Cái mũi kiếm chỉ để giữ chữ *nhân*, chữ đâu phải là để viết chữ *nhân*. Chữ *nhân* phải viết bằng máu và phải đọc muôn quyển sách, hiểu muôn nỗi khổ của nhân gian thì mới vỡ nghĩa được.

Hàn xắn tay áo cười :

– Học chữ *nhân* mà khó như vậy, thì Hàn này khó mà học được. Thôi ta cùng học binh thư.

Từ ấy hai anh em thường rủ nhau học binh thư trong kho tôn thư của Vạn Kiếp bí truyền thư mà Tướng công Trần Nguyên Đán phải sai Nguyễn Phi Khanh để công sao chép công phu mấy năm trời. Đối với hai anh em, mỗi hòn sỏi trên núi Côn Sơn, mỗi bụi cây trên núi Côn Sơn đều trở thành thành quách, núi sông, thành giang sơn gấm vóc, thành những đạo quân dàn bày thế trận...

Đó là thời kì các vua nhà Trần ngày càng uơu hèn. Hồ Quý Li giữ mọi quyền binh trong triều. Liên tiếp nhiều năm đề Cờ Xá bị vỡ, hạn hán kéo dài, mùa màng liên tiếp bị mất. Dân tình vô cùng cực khổ. Nạn ngoại xâm đe dọa từng giờ, từng khắc.

Đến tuổi làm lễ gia quan, tức là lễ đội mũ chứng tỏ người con trai đến tuổi trưởng thành, Trần Nguyên Hàn phải rời động Côn Sơn trở về trông coi điền trang Lập Thạch. Trần Nguyên Hàn phải chia tay người em họ ngoại xa của mình là Nguyễn Trãi.

Từ ngày về cai quản điền trang, Trần Nguyên Hàn càng thêm buồn bã. Không những điền trang ngày càng thêm sa sút không thể nào cứu vãn được, mà giang sơn ngày càng nghiêng ngả. Hồ Quý Li cướp ngôi của dòng họ Trần, lập ra triều mới. Nhưng chẳng được mấy vụ lúa thì

giặc Minh mượn cơ phù nhà Trần diệt nhà Hồ mà cướp nước ta. Trần Nguyên Hân không theo các người khác trong tôn thất dấy binh đánh Hồ Quý Li. Không đánh, vì Trần Nguyên Hân nhìn thấy cái họa ngoại xâm, sợ rằng gây chuyện binh đao dễ tạo nên cơ cho kẻ giặc bên ngoài nhòm ngó. Nhưng, vốn là dòng họ tôn thất, Trần Nguyên Hân căm ghét những kẻ sĩ theo về triều mới, trong đó có cả bố con người bạn thời thơ ấu của mình là Nguyễn Trãi. Nguyễn Phi Khanh ra làm quan và Nguyễn Trãi thi đỗ thái học sinh cũng ra làm quan. Tình thân giữa hai người bị đứt từ đấy.

Dưới ách đô hộ hà khắc của bọn quan cai trị nhà Minh, nhiều người đã vùng lên khởi nghĩa theo về với Trần Ngỗi, Trần Quý Khoáng, nhưng Trần Nguyên Hân vẫn nấu mình trong điển trang hẻo lánh này, không hề động binh. Có lẽ Trần Nguyên Hân không tin những con người ấy có đủ tài đức quần hội anh tài bốn cõi dấy được nghiệp lớn. Vì Trần Nguyên Hân vốn là người trong dòng tôn thất, là chất nham đê của vua Anh Tông, nên nhiều tướng sĩ cũ tìm đường manh mối đưa Trần Nguyên Hân lên làm minh chủ. Cũng vì thế mà giặc Minh không những nhòm ngó theo dõi, lại còn tìm cách dụ dỗ mua chuộc Hân ra làm tay sai cho chúng.

Với cả hai phía, Trần Nguyên Hân đều tìm mọi cách chối từ, khi thì ôn hòa, khi thì cương quyết. Nguyễn Diêu ngày ngày giục chủ quyết định dấy quân, nhưng bị ngăn lại, nên đã không thể chờ được nữa. Nguyễn Diêu đã rủ hầu hết nô tì có võ nghệ trong điển trang trốn vào rừng và dựng cờ nghĩa, lập hẳn một sơn trại khác chống nhau với giặc Minh. Binh sĩ dưới quyền Nguyễn Diêu kể có đến vài trăm tay gươm, tay giáo...

Hôm nay nhìn đàn chim bay, đột nhiên Nguyễn Diêu tìm gặp Trần Nguyên Hân...

Hai người cùng đi về phía vườn nuôi chim phía sau dinh thự của điển trang. Có lẽ trong cả cái dinh thự tàn tạ này chỉ có mỗi một chỗ này là vẫn còn sức sống và niềm vui. Vườn chim ở giữa một khu rừng nhỏ trồng nhiều loại cây quý. Đó là vườn cây tự tay Trần tướng công ương trồng vun xới tỉa lá từ thuở mới lập điển trang. Ba dãy nhà lồng

nằm song song theo hình chữ *xuyến*. Nhà lồng cao chừng một trượng, nóc lợp ngói ống, bốn bề vách lồng bằng nan trúc vót công phu, chuốt ống như ngà. Ngoài khu nhà lồng ra, còn nhiều kiểu ống kỉ lạ treo la liệt trên các cành cây.

Hai người như đi lạc vào thế giới kì ảo của hàng trăm loài chim quý. Thấy chủ về, hàng trăm giống chim so giọng hót để chào. Chim hoàng yến giọng hót trong và rõ, luôn về tròn như từng hạt ngọc trong chuỗi ngọc quý. Chim bạch yến giọng thanh mảnh óng ánh như một sợi dây bạc kéo dài không dứt. Chim họa mi giọng cao vút như gieo từng hạt ngọc âm thanh tròn trịa vào không gian... Nguyên chim yến đã có hơn một chục giống với một giọng trong veo tinh tế khác nhau. Giọng của bảy chim yến lại hòa giọng với hàng trăm giọng hót khác của trăm giống chim khu vườn chim.

Trần Nguyên Hân chỉ tay vào giữa khu chim săn. Ở đó có chim ung, chim phượng hoàng đất, chim niệc, chim điều hầu... Tất cả những con chim này đều được luyện thành thạo và trở thành những con chim săn tinh khôn lợi hại. Trần Nguyên Hân cười :

– Ta còn giữ nguyên giường nệm và chỗ ở của người. Không ai có thể thay được người trong cái vườn chim quý này.

Nguyễn Điều ghen ngào vì quá xúc động :

– Xin đợi ơn cậu. – Nhưng Nguyễn Điều lại giật mình – Trời, cậu xuống đây nằm ở chỗ cháu ư ?

Quả thật, trong gian nhà hẹp ba bề trống trải nằm lọt giữa dãy nhà lồng có kê một chiếc án thư, một bộ đơn sứ, và một chiếc giường có trải đệm. Trên vách có treo đủ cả cung kiếm, ngoài hiên nơi giá cọ cắm đủ cả xà mâu, đại đao, long đao, giáo dài, trượng, trùy... Chỉ có cái giường trải nệm vẫn là giường cũ của Nguyễn Điều. Trần Nguyên Hân khẽ gật đầu :

– Từ độ nhà người đi, ta cảm thấy cả điển trang này như vắng vẻ hẳn ! Vườn chim của ta xao xác, chim yến không hót. Chim oanh không rí lồng... Ta vừa thương đàn chim vừa nhớ nhà người, nên ta đã xuống đây ở cho chim đỡ buồn, mà ta cũng đỡ buồn... Nằm giữa vườn chim, ta thường mơ ước được trở lại như thuở còn thanh bình ngày xưa. Đại

diễn trang trù phú, nhà người lại ở giữa vườn chim và đàn chim của ta năm nào cũng giạt được giải lụa điều trong ngày hội thi chim đèn Bạch Hạc... Nhà người có nuôi tiếc những ngày đẹp đẽ ấy không ?

Nguyễn Điều trầm ngâm nghĩ ngợi rồi lặng lẽ lắc đầu :

– Không, tôi không tiếc những ngày đó, không hề muốn sống lại những ngày đó. Vì những ngày thanh bình, thái ấp thịnh vượng ấy chỉ vui với các công hầu, khanh tướng, thế thiếp, công tử, tiểu thư thôi, chứ đâu có vui với những kiếp nô tì bị thích chữ vào giữa trán như chúng tôi... Tôi mong mỗi mơ ước một ngày thanh bình khác. Một ngày thanh bình mà dòng chữ thích trên trán tôi không còn là dòng khắc nghiệt của số mệnh nữa...

– Người có tin là sẽ đến ngày ấy không ?

– Tôi tin lắm chứ. Tôi sẽ cầm kiếm cho đến tận ngày đó.

– Cầm kiếm đánh quân Minh và đánh lại cả các chủ đại diễn trang nữa chứ !

Nguyễn Điều khe thở dài và gật đầu :

– Đúng là như vậy. Nếu lúc nào các chủ thái ấp và chủ đại diễn trang còn muốn thích chữ vào mặt con cái chúng tôi, thì chúng tôi còn cầm chặt chuôi gươm cán giáo.

Trần Nguyên Hân im lặng rồi trầm ngâm buông một câu nửa như hỏi, nửa như buông lửng :

– Còn bây giờ...

– Bây giờ thì chúng ta cùng có chung một kẻ thù. Tôi sẽ xách kiếm cùng bộ hạ theo cậu đi xông pha trận mạc. Nếu cậu giành được nước thì chớ quên chúng tôi. Nếu dân cày chúng tôi có đất thì chúng tôi sẽ buông kiếm cầm cán cày. Còn không thì... như cậu đã biết đấy...

Nguyễn Điều im lặng không nói nữa...

Trần Nguyên Hân hỏi :

– Sao người không nói tiếp ?

– Đến lúc ấy, Nguyễn Điều thấy cần phải nói, sẽ nói. Bây giờ còn quá sớm. Từ hôm nay đến ngày ấy còn phải trải qua nhiều gian khổ máu

chảy đầu rơi nữa. Đến ngày ấy nhiều người sẽ phải phơi thây trên chiến trường đền nợ nước... Không nên nói trước điều chưa cần nói. Bây giờ ta bàn chuyện trước mắt đã. Vậy ngày mai cậu định lên đường đi về phương nào ?

– Ta chưa biết nên đi phương nào cả.

– Chưa biết đi về phương nào mà vẫn ra đi ! Vậy cậu đi đâu ?

– Chính ta cũng chưa biết ; ta sẽ đi để tìm một phương nào có mình chủ thật đáng mặt mình chủ. Có lẽ ta sẽ đến đền Bạch Hạc trước tiên. Ngày mai là ngày hội của đền.

– Thế cậu vẫn chưa biết từ khi giặc Minh tràn vào phủ Tam Đới thì hội đền Bạch Hạc không còn nữa ư ?

– Ta biết chứ ! Nhưng ngày kị của thần Thạch Khanh và thần Thổ Lệnh, ta không được phép quên. Nhà người có đi với ta như thuở nào thầy trò mang chim đến dự hội và giết giải nhất về đàn chim tả dục không ?

Nguyễn Điều nghĩ ngợi một hồi lâu rồi khẽ lắc đầu.

4

Từ đền trang Lập Thạch đến ngã ba Hạc đi hết nửa ngày đường, men theo dòng sông. Trần Nguyên Hân dậy từ canh ba, đốc thúc gia nhân nổi lửa thổi cơm. Trời mờ đất, thầy trò đã quấy gánh lên đường. Hân cưỡi một con ngựa ô, yên cương khảm bạc. Hai con ngựa khác chở lồng chim. Con thì thồ cặp lồng nhốt đàn tả dục, con thì thồ cặp lồng nhốt đàn thanh mi. Đi theo, có ba gia nhân cưỡi trên ba con ngựa lang.

Đoàn ngựa của Trần Nguyên Hân bám móng trên đoạn đường núi quanh co, lúc men sát dòng sông, lúc xé giữa bãi lau hoa nở trắng phau, lúc lại ôm vòng sau lưng một dãy đồi.

Đi chừng vài dặm, từ trong hẻm núi xuất hiện một tráng sĩ mặc áo chàm, đội khăn đầu riu. Tráng sĩ đó nâng cao mũi tên trên cây trường cung đương thẳng căng. Tráng sĩ quát lớn :

– Các người là ai ? Nếu không xưng danh tính thì ta sẽ cho bỏ xác nơi này !

Trần Nguyên Hân thúc ngựa xông lên định đánh. Nhưng gia nhân vội vã xin :

– Cậu chớ có nóng mà nguy hiểm. Các đoạn đường hiểm yếu này không phải chỉ có một tay cung, mà có cả một đội phục binh. Ta đang ở giữa ổ phục kích của hàng chục mũi tên đã nằm trên cánh cung thẳng cánh. Chỉ chờ một hiệu lệnh là chúng bay và cắm thẳng vào chúng ta. Quân của thủ lĩnh Nguyễn Điều có tài bách phát bách trúng. Đừng có trêu vào họ !

Trần Nguyên Hân nói :

– Ta là trang chủ Trần Nguyên Hân, nếu các người là người biết điều thì mau mở lối cho ta. Đừng để cho nổi giận.

Có tiếng xì xào trong đám rừng lau hoa trắng lượn sóng :

– Thủ lĩnh Nguyễn Điều đã có lệnh mở đường cho các ông này qua.

Tráng sĩ cản đường nói lớn :

– Chúng ta là thủ hạ của thủ lĩnh Nguyễn Điều. Chúng ta chỉ cản đường giặc Minh và bầy chó săn, sâu mọt. Còn đối với những người dân lành, ta sẽ mở lối cho đi.

Dứt lời, tráng sĩ mất hút trong rừng lau. Con đường núi lại vắng tanh. Bốn bề chỉ có tiếng gió thổi ù ù và hàng trăm ngàn bông hoa lau nghiêng ngả đung đưa...

Bốn người và đàn chim thì như bị rơi vào trong cái vắng lặng mênh mông của con đường cái quan nằm lọt giữa vùng lau lách hoang vu.

Tiếng cờ lau reo xào xạc. Tiếng gió hú trên đầu ngọn sóng. Mấy người đứng ngơ ngác hết nhìn cảnh vắng lặng vây quanh lại nhìn nhau không biết nói gì. Trần Nguyên Hân thấy ớn lạnh ở sống lưng. Không phải chàng sợ. Chàng vốn là một người có chí khí và võ nghệ cao cường, nên chàng không bao giờ chùn bước trước những cảnh ngộ nguy nan hiểm nghèo. Chàng ớn lạnh sống lưng, vì chính đến lúc này chàng mới thấy hết được tầm vóc lớn của người nô lệ chân chim của mình. Trước đây, chàng chỉ thấy Nguyễn Điều là một tên gia nô trung thành có biệt tài nuôi chim. Chàng quý Điều như quý những con chim và coi Điều như những con vật mà chàng yêu quý.

Khi Điều trốn khỏi diên trang, Trần Nguyên Hân cũng chỉ cho rằng Điều đi làm lâu la cho một tên cướp rừng nào đó. Hay cùng lắm Điều cũng dụ dỗ được một tốp lâu la dăm bảy đứa theo mình, quanh năm ẩn náu trên rừng ; thỉnh thoảng mới mò về làng ăn cướp vặt của những nhà hào phú làm tay sai cho giặc. Ai ngờ đoàn người ngựa của chàng đi hết gần hai khắc từ giờ thìn sang hết giờ tị, mà cũng chưa hết vùng đất đai do Nguyễn Điều cai quản. Người gia nô chăm chim thực sự đã trở thành một vị dũng tướng, hùng cứ một cõi. Cả diên trang rộng lớn mấy đời cha ông truyền lại cho chàng nằm lọt trong đất đai của Nguyễn Điều chiếm giữ, khác nào hạt đậu nằm gọn trong cái đấu...

5

Thấy trò Trần Nguyên Hân chiếu thẳng đường đến Bạch Hạc. Ngồi đèn thuở nào uy nghi thiêng liêng là thế mà nay tàn tạ hoang vắng quạnh hiu... đến mức đau lòng ! Sân đèn lát gạch lá nem thuở nào đỏ au, không lúc nào mờ dấu chân khách vắng lai ; mà bây giờ rêu phong đen sạm. Mấy thầy trò phải bấm chân trên nền gạch mới khỏi ngã.

Đền hoang tưởng chẳng có người. Trần Nguyên Hân đẩy cửa chính điện. Trong bóng tối dày đặc chỉ lập lòe một đốm lửa nhỏ. Đó là một chấm nhang đơn độc trong hậu cung sâu hun hút và tối đen của ngôi đền. Một luồng gió lạnh ớn xương sống từ bóng tối sâu thẳm toát ra làm Trần Nguyên Hân rùng mình. Chàng lấy đốc kiếm đập vào cánh cửa bức bàn và gọi lớn :

– Bớ ông từ, ông đi đâu mà bỏ đền thiêng vắng lạnh thế này !

Từ trong bóng tối sâu thẳm hiện ra một cái bóng mờ mờ rồi rõ dần. Ông từ từ hậu cung lưng thưng đi ra :

– Tôi vẫn ở đây. Tôi vẫn ở với thần Thổ Lệnh và thần Thạch Khanh. Đền vắng lặng là do người đời. Đền đông thần đã thiêng, thì đền vắng thần vẫn thiêng. Ruộng đất của đền bị quan đồ hộ cướp hết, dân quanh đền mất mùa, mà thuế khóa nặng nề xiêu tán cả, nên đền chỉ còn một nén hương cúng để nhớ ngày hội thánh hàng năm. Ông là khách đầu tiên còn nhớ đến ngày hội mà đến, ông hãy ngồi lại với tôi, ta uống với nhau một chén nước mưa hứng từ trời của dân Âu Lạc, một bát nước sông

mức ở ngã ba Hạc. Nước sông chảy từ lòng núi rừng Âu Lạc. Uống thay rượu để nhớ lại những ngày đất nước còn thanh bình.

Ông từ mời thầy trò Trần Nguyên Hân ngồi lại trước cửa đền, ôn lại chuyện thuở mới lập nên ngôi đền này. Đền không phải do ta dựng mà lại do tên quan xâm lược khiếp sợ trước khí thiêng sông núi đất này lập nên. Vào đời Vĩnh Huy đời Đường Cao Tông, đồ đốc đồ hộ Châu Phong là Lí Thường Minh một đêm ngủ tại bờ ngã ba sông này ; trong giấc ngủ chập chờn trong tiếng sóng dội âm âm của ba nguồn nước sông Đà, sông Thao, sông Lô mênh mông, hần bỗng cảm thấy ai lay vai gọi hần. Hần choàng tỉnh dậy, dụi mắt nhìn thì thấy hai vị thần có vóc người cao ba trượng, mặt đỏ râu dài. Một vị cất giọng sang sảng như tiếng vang của núi :

– Ta là thần Thạch Khanh. Núi rừng này là của ta. Ta thấy nhà ngươi đến đây định chiếm để cai trị, ta tự hỏi nhà ngươi có tài cán gì mà dám làm như vậy. Mi phải thi tài cùng ta xem ai thắng thì được ở lại.

Vị thần kia cất giọng âm u như vang từ lòng đất :

– Ta là thần Thổ Lệnh. Đất này là của ta làm chủ. Mi đến đây cai trị thì mi phải đo tài cùng ta. Hồ một tiếng phải nhảy qua dòng sông rộng. Ai vượt được qua ngã ba sông này thì được ở lại đây. Kẻ nào không nhảy qua được tất kẻ ấy phải cuốn gói xéo khỏi đất này.

Cuộc thi được tổ chức ngay trên ngã ba sông. Thổ Lệnh gắm một tiếng đá bay vút sang bờ bên kia. Thạch Khanh hét một tiếng nhảy bay sang tận đỉnh núi Ngũ Lĩnh. Cả hai đều gọi lớn :

– Tên giặc ngoại xâm kia, sao mi không nhảy đi !

Lí Thường Minh rún chân nhảy, nhưng chỉ bay đến giữa sông thì rơi tòm xuống nước xoáy. Y giật mình tỉnh dậy thì hai con hạc trắng vỗ cánh bay qua. Gió từ hai đôi cánh khỏe lồng lộng như một cơn bão lớn, thổi tốc cả màn trướng giường nệm. Lí Thường Minh toát mồ hôi sục xuống đất lạy. Hai con hạc trắng kêu lên ba tiếng, và bay về hướng núi Ngũ Lĩnh. Lí Thường Minh cả sợ bèn lập đền thờ, sai tạc tượng thần Thạch Khanh và thần Thổ Lệnh y như đã gặp trong giấc mơ. Còn đúc hai con hạc trắng bằng bạc nguyên khối. Đền Bạch Hạc có từ đấy. Viên quan cai trị Lí Thường Minh ngày đêm cầu khẩn xin ở nhờ đất cho đến mãn hạn ba năm thì từ quan xin về nguyên quán, không dám ở lại vùng

đất thiêng này nữa. Từ ấy đến nay đã ngót ngàn năm, dân vùng hợp lưu giữa ba dòng sông lấy ngày hai vị thần hiện về làm ngày kị để mở hội. Hội kéo dài từ nửa đêm đến hết một ngày hôm sau, với những cuộc thi bơi chải, thi vượt sông và thi chim đàn nổi tiếng. Thuở bé, Trần Nguyên Hân đã nhiều lần về đây dự hội ; đàn chim của chàng đã đoạt được tấm bánh chưng và giải lụa điều vì bay cao nhất, xa nhất và liệng tròn vành nhất... Ấy thế mà hôm nay đúng ngày kị, cảnh đền lại hoang vắng đến ghê lạnh như thế này.

Hai người mãi nói chuyện đến mãi nửa đêm mà chưa hay biết gì. Bóng trăng vàng vạc soi sáng vuông sân rêu phong in hình mấy cành hoa mẫu đơn lay động trước gió. Tiếng sóng vỗ ở nơi gặp gỡ của ba nguồn sông vọng vào càng về khuya càng rõ. Mấy người gia nhân đi theo đã ngủ từ lúc nào.

Ông từ đã bỏ xuống nhà ngang từ lâu, Trần Nguyên Hân vừa thiu thiu ngủ thì bỗng nghe tiếng vỗ cánh vang động và có tiếng hạc kêu ba tiếng trong vất. Từ trong hậu cung âm u vang lên một giọng nói sang sảng :

– Ta là thần Thạch Khanh, nghe nhà ngươi muốn đến đây để nghe ngóng lẽ trời ý đất, ta hiện về cùng với thần Thổ Lệnh...

Một giọng khác trầm đục nhưng hết sức âm vang, chắc là tiếng nói của thần Thổ Lệnh :

– Ta là thần của đất. Đất này là đất của ta. Ta hiểu vận của đất nước này... Đất của dân ở đây bị mất vì tay kẻ khác đã ngoài mười năm... Đến nay đã có một vị minh chủ có tài có đức đứng ra đòi lại đất nước. Nhà ngươi nên chiếu theo con đường về đất Lam Sơn, tìm đến gặp người họ Lê tên Lợi mà xin ra mắt... Người đó sẽ là chủ của đất này...

Trần Nguyên Hân cúi rạp đầu xuống đất và run run thưa :

– Lẽ nào cơ nghiệp của họ Trần đã dứt...

Giọng thần Thạch Khanh lại vang lên sang sảng :

– Cơ nghiệp một dòng họ không nặng bằng cơ nghiệp của trăm họ. Đất đai diện trang tuy to, nhưng chỉ bằng vuông lụa trải giữa con sông gấm vóc. Mệnh trời đã định, nhà ngươi hãy theo cùng trăm họ quy tụ về đất Lam Sơn.

Thần Thổ Lệnh nói thêm :

– Nhà ngươi chớ quên về qua đất cũ Thăng Long tìm người anh em họ ngoại họ Nguyễn Nhị Khê. Đó là một bậc mưu sĩ... Cơ trời huyền bí, ta chỉ hờ cùng nhà ngươi, bây giờ ta phải về cõi u minh.

Tiếng vang vọng của thần chưa dứt, bỗng có một tiếng nổ như sét ngang tai. Khói bay mù mịt. Tiếng nổ chuyển đất dờ dỗi làm mang tai Trần Nguyên Hân chỉ nghe thấy một âm thanh vang động. Bỗng trong tiếng ù ù ấy vang lên ba tiếng hạc kêu và những tiếng vỗ cánh rất mạnh. Thế là hai vị thần đền Bạch Hạc đã bay về núi Ngũ Lĩnh. Trần Nguyên Hân sụp lạy vọng theo, mà không dám ngừng lên... Chàng lạy vọng mãi đến lúc ông từ hốt hải chạy vào :

– Ông có thấy gì không ? Lúc tôi đang ngủ lơ mơ bỗng thấy một đạo hào quang ngang trời bay từ núi Ngũ Lĩnh về thẳng mái đền. Tôi chỉ biết sụp xuống lạy. Lúc ngẩng lên đã nghe sét nổ và hai con hạc trắng bay vụt đi... Trần Nguyên Hân bàng hoàng không biết mình vừa tỉnh khỏi cơn mơ hay mình đã được thấy hai vị thần đền Bạch Hạc hiện về... Chàng chỉ ngờ ngợ tiếng hạc kêu như tiếng người, vì chàng là kẻ sành phân biệt tiếng chim. Thuở xưa, tên gia nô chăn chim thường bắt chước tiếng chim. Hân có tài bắt chước hàng trăm giọng chim. Có lần Nguyễn Điều giả là tiếng hạc kêu y như tiếng hạc thật...

7

Một tuần trăng qua đi, trên sông Thao có một lá thuyền buồm xuôi. Thuyền chở dầu trẩu và sơn sống. Chủ thuyền chính là Trần Nguyên Hân. Sau đêm gặp thần đền Bạch Hạc, chàng đã giao lại diễm trang cho người nhà. Gọi thủ lĩnh Nguyễn Điều đến bàn bạc việc lớn, rồi mua thuyền, mua dầu, mua sơn giả làm một kẻ buôn bán tầm thường.

Con thuyền lững lờ trôi vào ngã ba Hạc. Trần Nguyên Hân quỳ ở mũi thuyền hướng về núi Ngũ Lĩnh vái ba vái rồi lại quay về đền Bạch Hạc vái ba cái... Mùa nước lũ, ngã ba sông mênh mông như biển cả. Bầu trời thăm thẳm in sắc mây trắng xuống đầu muôn ngọn sóng đỏ. In bóng cả đàn chim bồ câu lượn bay theo chủ...

Lời bình

Người chẵn chim là ai ? Người ấy ở đâu ? Có chuyện gì đã xảy ra ? Có người chẵn chim như thế, nhưng sự tích về người ấy thì không. Hình bóng đàn chim bay đã không còn trên bầu trời. Nơi rừng lau, khu điền trang đã chìm vào quá khứ. Tiếng hạc chỉ còn vọng trong tâm tưởng của lớp con cháu mỗi khi nhớ về những thời điểm oai hùng, oanh liệt và đau thương thấm đẫm nước mắt rơi và máu đổ trong công việc dựng nước và giữ nước. Nhìn vào hôm nay cũng khó hình dung ra chốn xưa cùng bóng dáng những danh nhân, tướng sĩ, người dân lam lũ quật cường. May sao, nhờ có người viết truyện lịch sử đã bỏ tâm trí, công sức và tài năng để dựng lại, ví như "Người chẵn chim" này. Tất cả nhân vật, cảnh vật này đã trở về quá khứ nhưng khi phách bùng bùng, lòng yêu nước bùng cháy trước vận nước, sự sụp đổ của một vương triều... Trước nạn giặc ngoài, cuộc dấy binh của những người quả cảm mang ý chí, tính mạng và của cải để phục sinh và phục hưng Tổ quốc... đã hiện về.

Câu nói của "Người chẵn chim" : "... Cơ nghiệp một dòng họ không nặng bằng cơ nghiệp của trăm họ..." qua lời thần núi đã cất nghĩa vì sao khi Lê Lợi dấy quân, nhiều tráng sĩ dòng dõi nhà Trần đã mang guơm hướng ứng. Người chẵn chim từ là một nô lệ đã đứng dậy tự giải phóng cho mình cùng với sự nghiệp bảo vệ nền độc lập của đất nước.

Đọc truyện này xong, chợt ta thấy như đang có đàn chim bay mà lòng không khỏi man mác, bồi hồi...

CÂU HỎI

1. Tìm các chi tiết trong truyện để nêu lên khí phách của người chẵn chim Nguyễn Điều.
2. Phân tích, nhận xét giấc mơ của Trần Nguyên Hân ở cuối truyện (Chú ý mối quan hệ không nói ra giữa ông từ - Nguyễn Điều và hai con hạc. Có điều gì ấy gợi nhớ tới "bản thông cáo trên lá cây" viết chữ "Lê Lợi làm vua..." theo truyền thuyết có thật vào những ngày đầu Lê Lợi khởi nghĩa).
3. Nêu những hiểu biết của em về cuộc kháng chiến chống quân Minh của Lê Lợi.

ÔNG GIÀ CHÉP SỬ TRONG VIỆN HÀN LÂM

Đời Lê Thánh Tông có viên quan tên Lê Nghĩa. Ông già người gầy guộc, nhỏ thó. Mái đầu bạc trắng, thưa thớt vài sợi tóc, râu cằm cứng bết lại thành một đám vểnh nhọn lên như cái mũi mác. Chẳng hiểu ông có vợ con gia đình gì không, hay nhà xa, suốt ngày chỉ quanh quẩn trong Viện Hàn lâm, biên biên chép chép. Chiều đến, khi hoàng hôn xuống tím ngắt kinh thành, ông ngồi lặng tờ như cái bóng, nhâm nhi chén rượu suông. Những lúc như thế, có cảm tưởng ông già mảnh khảnh như sắp tan hòa vào không gian bằng lăng, u tịch của chiều hôm.

Vào một buổi chiều thu, ông già chép sử một mình cặm cụi trước một trang sách ố vàng đầy bụi bặm. Dường như tất cả nhãn lực, cùng trí não, tâm hồn ông đều tập trung vào một chữ "Trần" hình thành bởi hai chữ Đông và A ghép lại. Cái mẫu tự có cấu trúc kì lạ có thể viết thành một cuốn sách ngổ hầu bổ sung và mở mang thêm kiến văn cho các bậc thức giả vốn đã uyên thâm, lịch duyệt.

Ông làm việc say mê đến nỗi không biết có một người từ trong cung đi ra và đang thẳng bước tới Viện. Khách cũng đã dặng hắng ba lần, kính cẩn chào tới ba lần, nhưng đều không được đáp lại, còn lúc này đã đứng sát ngay trước mặt mà ông già vẫn chưa hay biết.

— Kính chào sử quan.

Nghe tiếng chào, ông già giật mình ngẩng lên.

— Tôi là nội quan hầu cận Hoàng thượng. Hoàng thượng sai tôi đến Hàn lâm viện để mượn "Thực lục".

— Thực lục ! — Lê Nghĩa khê kêu lên, ngạc nhiên, không giấu được vẻ sợ sệt, hốt hoảng — Sách Thực lục là sách sử gia ghi chép các công việc của vua làm hàng ngày, không ai được xem.

Nội quan nói :

– Nhưng đây là lệnh vua. Vua sai tôi.

– Vua cũng không được tùy tiện – Lê Nghĩa cắt ngang lời nội quan, giọng dứt khoát – Tôi là sử quan trong Viện Hàn lâm, không thể không giữ nghiêm quy chế đã ban hành, ông về lựa lời tâu vua như thế.

Thấy thái độ cương quyết của ông già sử gia, viên nội quan biết có nói thêm cũng bằng thừa, đành phải rút lui ra khỏi viện.

Việc đến đó tưởng là xong. Không ngờ hôm sau đích thân vua Lê Thánh Tông vào viện tìm gặp Lê Nghĩa.

– Hôm qua ta sai nội quan đến hỏi mượn sách, sao nhà người từ chối nghĩa là thế nào ? Có phải vì không có tin bài chăng ?

– Tâu Hoàng thượng, phải thế mà cũng không phải thế. Việc hệ trọng, quan được vua sai đi làm mà không có tin bài, ai dám tin. Vả lại, dẫu Hoàng thượng có giao tin bài cho nội quan thì thần cũng không dám làm việc khinh suất. Lệ đã định...

Không để Lê Nghĩa trình bày tiếp, vua Thánh Tông đã gạt đi :

– Ta biết rồi, nhà người biết giữ gìn phép nước. Khá khen đấy. Nhưng ta chỉ muốn xem qua, không có ý định can thiệp vào những công việc của sử thần thì có hề gì.

– Hoàng thượng là bậc minh quân, từ ngày lên ngôi làm nên bao công nghiệp rõ ràng được bốn phương hướng về. Ngoài giữ yên bờ cõi. Trong dân tình no đủ, văn học chưa thời nào phồn thịnh như bây giờ, khiến cho kẻ sĩ thấy đều hơn hữ, nức lòng. Thần tin yêu Hoàng thượng nhưng càng tin yêu chúa mình bao nhiêu, các bề tôi càng phải giữ mình, không được một mảy may sai sót.

Vua Thánh Tông căng trán, nhíu mày. Đoạn nhà vua hỏi :

– Nay, Lê Nghĩa ! Ta hỏi thực nhé ! Sử cũ chép : Trước kia Phòng Huyền Linh làm sử quan. Đường Thái Tông muốn xem Thực lục, Huyền Linh không cho xem. Nay người với Huyền Linh thì ai hơn.

Lê Nghĩa kiêu hãnh đáp :

– Sự kiện ở cửa Huyền Vũ, Đường Thái Tông giết oan Kiến Thành và Nguyên Cát, Phòng Huyền Linh chỉ dám chép qua loa mập mờ, gọi

là "sự kiện ngày mồng 4 tháng 6" thôi. Thế mà khi Đường Thái Tông xem phải bắt viết lại cho rõ ràng. Thân cho rằng Huyền Linh cũng vẫn chưa phải là hiền thần !

— Ta hiểu rồi, như vậy là nhà người tự coi mình còn hơn Huyền Linh, còn ta không được như Đường Thái Tông. Ta không thể bác bỏ được những điều ông nói. Nhưng sao ông vẫn không hiểu được ý ta. Ta chỉ cốt xem lại những ghi chép hàng ngày của các sử gia để còn biết trước đây có lỗi gì để còn sửa được.

Lê Nghĩa thấy vua đã nhận ra lẽ phải, nhưng vì vẫn chưa vượt qua được thói thường tò mò, nên cố nài thêm đó thôi. Viên sử quan già dịu giọng lâu lên :

— Muôn tâu chúa thượng. Thánh chúa mà muốn sửa bỏ lỗi lầm, đó là phúc lớn vô hạn của xã tắc. Nếu bề hạ suốt ngày chỉ lo điều hay thì cần gì phải để mắt đến quốc sử. Còn nếu như bề hạ quyết xem thì xin cho phép thần được ghi một câu : "Ngày... tháng... năm đức vua vào Hàn lâm viện đòi Lê Nghĩa cho xem Thực lục. Sử quan họ Lê quyết một lòng bảo vệ phép nước nhưng không được. đành phải tuân theo".

Lê Thánh Tông lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Vua nhìn viên sử quan già nua mảnh khảnh bé như cái tằm, bộ râu cằm cứng đơ vĩnh cong lên ra tuồng cao ngạo, mà vừa yêu vừa ghét.

Lời bình

Sử quan là người giữ việc chép sử trong triều đình nhà vua (gồm cả những việc lớn, nhỏ, tốt, xấu, hành vi, hoạt động trị vì đất nước của nhà vua- gọi là biên niên). Tiếng là quan nhưng không có quyền hành, không chỉ huy ai, không có cấp dưới trực thuộc, nhà vua bậc cao nhất điều khiển những trang viết ấy, kể cả nhà vua. Từng có ông vua đã giết sử quan để xem bằng được. Có sử quan sợ mất đầu đã phải cho nhà vua xem như ông Huyền Linh đòi nhà Đường bên Trung Quốc.

Sử quan Lê Nghĩa bình : Thế không phải là hiền thần.

Để giữ được hai chữ **hiền thần** và cũng là lòng cương trực, chí nghiêm mình, thần dân trung nghĩa, sù quan Lê Nghĩa đã không chùn trước yêu cầu trái phép nước của vua Lê Thánh Tông, tấm thân già nua bé nhỏ đã đứng sừng sững giữa cái sống và cái chết để giữ cho hai điều này không xảy ra :

- Nhà vua mà cố giết sù quan để xem sù, tiếng ác để đời.
- Sù quan sợ chết không giữ được bốn phận, là kẻ hèn không dám chống lại điều sai trái, và như thế cũng là làm hại nhà vua, mất lòng tin với bần dân thiên hạ, tiếng xấu cũng để đời.

Mới hay, làm vua và làm sù quan, chưa biết việc nào dễ hay khó hơn việc nào. Chỉ tới lúc cả hai đối mặt với nhau, mới rõ ai là minh quân, ai là trung thần.

CÂU HỎI

1. Em đọc đoạn văn : "Ngày ... tuân theo" ở cuối truyện để hiểu rõ khí phách của ông già chép sử Lê Nghĩa.
2. Lời can gián và lí lẽ của ông già thể hiện sự mềm mỏng nhưng thật cứng rắn, cương quyết, mà vẫn giữ được lễ vua - tôi để thuyết phục nhà vua như thế nào ?
3. Xưa có câu nói : "Lệnh vua là lệnh Trời". Em hiểu ý câu đó như thế nào ?

HUNG ĐẠO VƯƠNG VỀ KINH

Nhận được chiếu chỉ của vua Trần Nhân Tông triệu về kinh, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn vội chuẩn bị lên đường ngay. Ngoài sân, cỗ xe song mã đã đợi sẵn. Trong phòng chỉ còn có hai người : Hưng Đạo Vương và chàng thư sinh họ Trương - người học trò yêu của Hưng Đạo Vương bấy lâu được ông lưu giữ lại coi viện sách trong vương phủ.

– Trương thư sinh ! – Hưng Đạo Vương khấn áo chỉnh tề gọi Trương Hán Siêu lại gần bên án – Ta có việc phải về kinh gấp, con ở nhà gắng làm xong việc ta đã dặn.

Trương Hán Siêu hiểu ngay rằng Hưng Đạo Vương nói đến cuốn *Binh thư yếu lược* mà ông vừa giao cho đêm qua, dặn phải soát xét lại các điển tích, các con số... Cuốn sách viết đã gần xong, chỉ còn không đầy một chương. Hưng Đạo Vương nói tiếp :

– Tình thế này e ta phải dùng đến nó. Chẳng những viết xong mà còn phải in gấp nữa đấy. Thôi, ta đi nhé !

Nói rồi, Hưng Đạo Vương cầm chiếc quạt thước, vừa đi vừa phẩy, ung dung bước ra cửa.

Nhắc thấy bóng chủ tướng của mình, gia tướng Yết Kiêu vội cho xe vòng ra trước thềm. Hưng Đạo Vương thu quạt, khom người bước lên xe. Trong khoảnh khắc, cỗ xe hai ngựa kéo đã phóng ra khỏi hương Vạn Kiếp, lao vun vút trên đường thiên lí.

Ra đi từ sớm tinh mơ lúc trăng vừa lặn, đến sẩm chiều, Hưng Đạo Vương đã về tới Thăng Long. Để làm được việc đó, Yết Kiêu đã cho thay cả bảy bốn lần ngựa trạm. Dưới sự điều khiển của viên gia tướng trung thành, lính đánh xe ngựa lúc nào cũng phải ra roi cho ngựa chạy nước kiệu nhỏ. Chạy như vậy, chủ tướng không mệt mà vẫn chạy được nhanh.

Từ khi nhận được chiếu chỉ nhà vua vời lên kinh, Hưng Đạo Vương đã tiên đoán đến một việc hệ trọng xoay quanh chuyện bang giao với

nhà Nguyên. Nhưng ông không ngờ là nó đến mức như vậy. Nhà vua cho biết từ hàng tháng nay, suốt một dải biên cương phía bắc không lúc nào yên. Vừa ăn cướp, chúng vừa la làng ! Sứ giặc đi lại nườm nượp từ Yên Kinh sang, nay hạch điều này, mai hạch điều nọ. Những là chúa ta không được phép "thiên tử" sao dám lên ngôi vua ? Rồi là : nước Việt là chư hầu bé nhỏ mà không chịu thần phục, dám nghênh ngang một cõi trời Nam ! "Thiên triều" mang quân dẹp bọn man rợ ở phía nam, đã nhún mình hỏi mượn đường, thế mà lại ương bướng không cho là ý làm sao ? Mới rồi sứ giặc là Sài Thung vào yết kiến vua ta mà vào thành còn cưỡi ngựa nghênh ngang đi thẳng vào cửa cấm Dương Minh ! Quân lính hét lui, hấn vắn ngông nghênh ngồi trên mình ngựa cười ngất :

– Ô hô... Một lũ quân man kia, hãy dẹp đường cho ta đi ! Chớ đụng vào người của thiên triều mà chết không kịp ngáp đó ! Phụng mệnh vua giời, ta mang chiếu chỉ sang đây, các người hãy gọi chúa của các người ra đây mà lạy nhận...

Vua Nhân Tông bưng bưng sắc giận nói với Hưng Đạo Vương :

– Thật chẳng coi ai ra gì ! Càng ngày chúng càng làm quá ! Còn gì là quốc thể nữa ?

Hưng Đạo Vương cũng vô cùng căm giận lũ giặc, song ông bình tĩnh đáp :

– Thưa bệ hạ, chúng cậy mình là một nước lớn...

– Ủ nước lớn... Nước lớn mà bắt nạt nước bé, còn gì là cương thường nữa ? – Vua Nhân Tông cắt ngang lời Hưng Đạo Vương – Nước Đại Việt ta tuy nhỏ nhưng cũng là một nước văn hiến có chủ quyền, trải mấy đời Đinh, Lê, Lý... võ công hiển hách !

Hưng Đạo Vương nói tiếp :

– Thần đã rõ rồi. Sứ giặc làm càn, chẳng qua là vì vua nó có ý muốn gây sự, ý mình là một nước lớn, tưởng ta bé nhỏ chịu lép một bề.

Vua Nhân Tông hỏi :

– Gây sự ? Một lần nữa họ muốn tính chuyện đao binh chăng ? Hưng Đạo Vương gật đầu tâu :

– Ở bên này thì sử giặc làm quá, cố tình xúc phạm đến quốc thể ta, bên kia biên giới thì tích thảo, dồn lương, đóng thuyền bè, quân lính đi lại rậm rịch. Cái thế xâm lăng đã rõ. Xin bệ hạ và triều đình hãy đề phòng.

– Hừ, quân đồn mặt ! – Vua Nhân Tông nổi giận – chúng quên nỗi nhục trong lần bại vong lần trước hay sao ?⁽¹⁾

– Thưa bệ hạ, chúng chóng quên... vì luôn nghĩ mình đường đường là một nước lớn.

Hung Đạo Vương trầm ngâm một lát nói tiếp :

– Kẻ kia thần phục được một số nước, lại thao túng được cả đất Trung Nguyên nhưng lòng người không phục. Mầm loạn ở đó. Nay chúng lại liều đem quân đi thôn tính nước người thì cái thế bại vong đã rõ.

– Thưa bệ hạ, nước Đại Việt ta chính nghĩa sáng ngời, lại đã từng thử sức với chúng. Xin bệ hạ đừng lo.

Vua Nhân Tông cả mừng nói :

– Vương bấy lâu lui về ở thái ấp nhưng việc triều chính, quốc sự vẫn rành rẽ. Trí lực thật tuyệt vời ! Xin vương ở lại đây đêm nay cùng trăm bàn luận phương lược đối phó với quân thù.

Ở lại một đêm trong cung với vua Nhân Tông, sớm hôm sau Hung Đạo Vương lại được thượng hoàng Thánh Tông vời vào bàn luận tiếp cùng với thái sư thượng tướng Trần Quang Khải. Mọi việc đầu đó đã tạm ổn. Nhà vua và triều đình tin tưởng ở ông, trao cho ông chức Quốc công tiết chế thống lĩnh các vương hầu tướng tá ra phá giặc. Ngay chiều hôm ấy, Hung Đạo Vương về ngay Vạn Kiếp. Xe đi suốt đêm dưới ánh trăng sao.

Về đến vương phủ ông hay tin phu nhân đã sang Yên Hưng thăm người con dâu trưởng vừa đẻ con trai. Không còn việc riêng tư nào làm bận tâm, ông bắt tay ngay vào việc sửa chữa và bổ sung *Binh thư yếu lược* cho thích hợp với tình hình mới. Chương cuối ông viết rất nhanh, hoàn thành trong có ba đêm thức trắng mà không một chút mệt mỏi.

(1) Cuộc xâm lăng năm Nguyên phong (1258), quân Nguyên mang hơn ba vạn quân sang xâm lược nước ta, nhưng bị quân ta đánh cho tơi tả không còn mảnh giáp.

Sau khi đọc lại cẩn thận một lần nữa, Hưng Đạo Vương khoan khoái gấp sách lại. Ông đứng lên đi lại phía cửa sổ, vén nhẹ bức rèm. Đêm thu mát rượi. Khắp thôn hương, nhà nhà đã trở dậy, vang vang tiếng trẻ học bài. Đường làng, đầy đó có bóng người cầm đuốc đi lại. Họ í ới nhau ra đình hội họp để cất cử người về kinh đô dự hội Diên Hồng do nhà vua triệu tập.

Mấy hôm trước đây khi về kinh, được nhà vua hỏi về kế đánh giặc, ông đã tâu trình mọi lẽ thiệt hơn. Từ việc phòng giữ biên thù đến việc cất cử tướng tá trong các đạo quân, ông đều có ý kiến dứt khoát. Ông không quên một trong những điều hệ trọng để làm nên chiến thắng là phải cố kết lòng người, và tâu vua : "Giao tranh là việc lớn của cả xã tắc chứ không phải của riêng triều đình. Vậy nên mời các bộ lão về kinh đô để cùng bàn luận. Ý chí của triều đình sẽ là ý chí của muôn dân. Có sức mạnh nào bằng sức mạnh của trăm họ ! Trên dưới một lòng, anh em hòa thuận, cả nước đấu sức lại mà đánh thì giặc kia dù lớn đến mấy cũng phải tan". Nhà vua y lời, vì thế nên mới có quang cảnh hôm nay. Đêm nay khắp đất nước đuốc đỏ làng ! Hưng Đạo Vương tưởng tượng, lòng rộn lên niềm xúc động bởi những tình cảm lớn lao liên quan đến vận nước. Bên tai ông như văng vẳng tiếng loa vang của sứ giả. Chắc chắn rằng mấy hôm nay những sứ giả của triều đình đã được phái đi khắp bốn phương đất nước để loan tin dữ, để kêu gọi kẻ hiền tài, và giục giã mọi người mau mau xung vào quân đội cầm đao gươm giữ lấy nước non nhà. Ông nghe như có cả tiếng trống đồng trầm hùng, tiếng bước chân rộn rịch hăm hở của những đoàn quân đang chạy...

Hưng Đạo Vương đang để trí tưởng tượng của mình bay lượn khắp xứ sở. Ông không để ý đến người học trò yêu của mình đã vào thư phòng làm việc. Có tiếng sách giở loạt xoạt, rồi tiếng trúc va vào nhau lách cách trong hộp bút bởi cơn gió heo may bất chợt nào. Hưng Đạo Vương kéo rèm quay vào.

– Kia, Trương thư sinh, – Hưng Đạo Vương hỏi ngờ ngàng – nhà người đến bao giờ vậy ?

Trương Hán Siêu đứng lên thưa khể :

– Dạ, con vừa tới. Người có điều gì sai bảo ? Hưng Đạo Vương lại bên án thư cầm tập bản thảo *Binh thư yếu lược* trao cho chàng trai, giọng hết sức nhẹ nhàng âu yếm :

– Cuốn sách này đây... ta đã thảo xong. Nhờ con soát kĩ lại một lần nữa để kịp ngày mai mang về kinh cho khắc in ra nhiều bản. Ta rất tin tưởng ở học vấn của con đấy. Trương Hán Siêu trân trọng đỡ lấy cuốn sách. Tay chàng hơi run run và chàng cúi đầu khẽ dạ.

*
* *
*

Sớm hôm sau, gà trong hương vừa gáy te te, Hưng Đạo Vương đã trở dậy. Sau khi duyệt lại bài quyền truyền thống của dòng họ, ông ra thăm vườn thuốc. Đây là thói quen của ông. Trước mỗi lần đi đâu xa, nhất là đi dài ngày, dù vội mấy ông cũng phải dạo qua khu vườn thuốc quý do chính bàn tay ông từ ngày thôi việc triều đình, lui về viết sách và làm thuốc giúp đời. Gặp Trương Hán Siêu đang có mặt ở vườn và đang cúi húi nâng niu một cây hà thủ ô bị cơn gió đêm qua đánh đập, Hưng Đạo vương nói về tự hào :

– Dược liệu của nước ta quý lắm. Người nước ta dùng thuốc từ cây cỏ nước ta rất hợp. Cứ gì phải thuốc bắc. Ta đi xa, nhà người chú ý chăm sóc vườn thuốc cho ta nhé !

Dạo qua vài luống cây, thỉnh thoảng dừng lại xem một chỗ bị lá vàng úa, hay một cành bị sâu phá, cuối cùng Hưng Đạo Vương đứng tần ngần trước một đám thuốc mới đem từ núi Yên Tử về trồng. Giống thuốc thực địa này rất quý nhưng khó thuần giống. Chăm sóc không khéo, củ sẽ trắng bột như khoai lang. Ông gọi Trương Hán Siêu lại gần dặn dò rồi đưa mắt nhìn bao quát khắp khu vườn bảo chàng :

– Ít hôm nữa trời nắng ráo, nhà ngươi cho hái tất cả về phơi phóng, sao tẩm. Thuốc này sẽ giành cho quân đội đánh giặc. À, mà cuốn *Binh thư yếu lược* ta đưa, Trương thư sinh đã xem lại kĩ càng chưa ? – Thừa đã – Trương Hán Siêu nhanh nhẩu đáp.

Chàng đưa Hưng Đạo Vương trở về thư phòng. Hưng Đạo Vương rất đối ngạc nhiên thấy không phải một cuốn mà là những hai cuốn *Binh*

thư yếu lược đã đóng bìa cây vuông vức, chắc chắn. Ông còng ngặc nhiên hơn nữa khi cầm bản sao lên xem thì thấy có nhiều nét chữ khác nhau nhưng lại cùng rất đẹp cả.

– Thế này là thế nào ? – Hưng Đạo Vương hỏi.

– Thưa, đây là cuốn sách dạy các phép tắc đánh giặc của nước ta. Người phương Bắc tự hào về *Binh pháp Tôn Tử* thì người Nam có thể tự hào về *Binh thư yếu lược*. Đây là báu vật của nước nhà, con nghĩ không thể để mất mát, thất lạc nên đã tuyển mười học trò hay chữ ở trong hương đến chia nhau chép để kịp sớm nay Quốc công mang đi. Còn bản gốc xin được giữ lại.

Hưng Đạo Vương giở nhanh từng trang sách, kêu lên :

– Chà, chữ nào chữ nấy như rồng bay phượng múa ! Học trò nước ta thật đáng tin cậy. Rồi đây nước nhà hẳn trông vào những người này.

Hưng Đạo Vương đứng sững trăm ngẫm. Một lần nữa ông lại để cho tâm tưởng mình bay đi khắp xứ sở. Dân ta phong tục thuần hậu, chuộng đạo học, chỉ mong mỗi cảnh yên vui thái bình. Nhưng khi cần giết giặc lại sôi trong máu.

Ngoài thêm có tiếng xe ngựa lộc xộc chạy tới. Trương Hán Siêu chạy ra rồi lại chạy vào. Bất đồ vấp phải bậu cửa, suýt ngã. Hưng Đạo Vương đến gần đỡ dậy :

– Trương thư sinh, sao con vội vàng đến vậy ? Có đau không con ?

Trương Hán Siêu đỏ mặt bẽn lẽn đáp :

– Thưa không sao ạ. Quốc công ! Xe đã sẵn sàng. Nhưng... Sao đến giờ này mà Quốc công phu nhân vẫn chưa về...

– Có gì mà phải bận khoản cho ta thế con ! Việc nhà ta đã bàn bạc xong xuôi đầu đuôi cả rồi. Vả lại, ta còn có thư chẹn dưới nghiên mực kia, khi nào bà ấy về, nhà người nhớ đưa.

Hưng Đạo Vương nói xong quay vào buồng riêng sửa soạn hành trang. Lát sau ông trở ra oai nghiêm trong bộ võ phục màu đỏ sẫm, trong tay vẫn cái quạt thước quen thuộc, ông vừa đi vừa phe phẩy như một ông tiên, bước ra cửa.

Đã mấy năm vào vương phủ Vạn Kiếp sống gần Hưng Đạo Vương, chàng thư sinh họ Trương thấy ông luôn luôn điềm tĩnh. Không có điều gì có thể khiến Người phải rối trí. Chuyện này Hưng Đạo Vương lại kinh cùng nhà vua dự hội Diên Hồng. Từ đây ông sẽ đi thẳng ra mặt trận. Vào chốn gian nguy, trước vận nước, mà Người bình thản, tự tin, đỉnh đạc đến lạ lùng...

Lời bình

Hưng Đạo Vương, người có mặt cả 3 lần đánh tan quân Nguyên là một vị tướng chỉ huy thao lược, lỗi lạc. Con cháu tự hào mà không hình dung hết được dung nhan, tài, đức của Người. Truyện "Hưng Đạo Vương về kinh" đã kể tới một đôi nét về phong thái, ý chí lúc vào trận của vị tướng gang thép : "Bệ hạ hãy chặt đầu tôi..." rồi hãy giảng hòa với giặc. Ngõ hầu đó là một vị tướng hét ra lửa, sát khí đằng đằng, oai phong lẫm liệt, tung hoành giữa ba quân ! Không, Người không thế. Đánh giặc không chỉ bằng vũ biên, vũ khí. Giặc đến, không rối trí. Chống giặc, không thế một mình. Bảo vệ Tổ quốc là việc của toàn dân. Một đời chắc và biết không xong, phải lo cho đời sau kế tục. Cuộc hội kiến với nhà vua, tình cảm ân cần với thư sinh Trương Hán Siêu qua câu nói : "Học trò nước ta thật đáng tin cậy. Rồi đây nước nhà hẳn trông vào những người này !". Thật sâu sắc, ý tướng đó đã được lớp người sau là Nguyễn Trãi tiếp dòng : Nhân tài nước ta đời nào cũng có !

Chuyến về kinh của Hưng Đạo Vương đã đưa người đọc về cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam ta.

CÂU HỎI

1. Tại sao Trần Hưng Đạo luôn được vua gọi về kinh để bàn việc nước ?
2. Em tìm hiểu xem tài năng của một vị tướng không chỉ là dụng binh mà còn phải biết dùng người ở Hưng Đạo Vương.
3. Từ câu nói của Trần Hưng Đạo : "Giao tranh là việc lớn của cả xã tắc chứ không phải của riêng triều đình"... tới việc ông tâu vua mở Hội nghị Diên Hồng, nói lên điều gì ?

BÀI VĂN LÀM LẠI

I

Thầy giáo Văn vừa móc túi vãi vào tay lái xe đạp thì Bội đến. Mặt Bội đỏ như gấc. Hai bàn tay đâm ra thừa, không biết giấu vào đâu được, cứ xoa xoa vào nhau. Thầy giáo liền hỏi ;

– Em cần gì ?

Bội lúng túng :

– Em muốn thưa với thầy...

Thầy giáo vui vẻ khoác tay người học trò vào lớp 7A. Bội ngồi xuống ghế, ngay chỗ ngồi của nó ở bàn thứ hai. Thầy giáo ngồi xuống bên cạnh. Nó lúng túng ngồi xê ra một tí rồi khoanh tay nhìn lên bảng như khi nghe giảng.

– Nào, ta bắt đầu chứ ! – Thầy vui vẻ nói :

Bội bắt đầu. Khó khăn lắm nó mới trình bày hết nguyện vọng của mình. Thật là đơn giản : nó xin thầy giáo cho làm lại bài tập làm văn lần thứ hai. Thầy giáo lắng nghe chăm chú. Thầy gật gật đầu. Có lúc, thầy cau mày có vẻ nghi ngại... Có phải đây là một trường hợp đặc biệt không ? Mười năm đi dạy học, thầy gặp nhiều học sinh sợ tập làm văn ; có em bị thầy giáo "bắt" làm lại cũng làm cầu thả bôi bác.

Thầy bỗng nhớ đến giờ trả bài tập làm văn đầu tiên ở lớp 7A. Học sinh chờ đợi, căng thẳng. Đây là một bài ôn tập trọng tâm chương trình lớp 6 : "Kể một kỉ niệm sâu sắc trong quãng đời từ bé đến nay của em".

Cả lớp chỉ có một bài được điểm 4 là bài của Kim Oanh, cô bé có mớ tóc dày và mượt, hay cười và cười rất tươi. 6 bài được điểm 3. 39 bài bị điểm 2. Bội cũng nằm trong số không may đó.

– Bội ạ ! – Thầy giáo nói. – Vì lí do gì em yêu thích môn ngữ văn, tôi chưa rõ lắm ; nhưng điều đó rất tốt. Đạt được điểm 2 hay điểm 4, vấn đề đó không quan trọng bằng em đã thu hoạch được những gì sau mỗi giờ giảng.

Bội đã tự nhiên hơn. Nó mạnh dạn ;

– Em thì em rất thích học văn. Sau mỗi giờ giảng, trong lòng em rộn ràng bao điều muốn nói. Có lần em đang giận nhau với bạn Hòa, nhưng sau khi thầy giảng xong bài "Đôi bạn" thì chúng em làm lành với nhau vì đứa nào cũng thấy mình... tồi quá, thầy ạ ! Nhưng em chỉ sợ em không có năng lực !

Thầy vui vẻ :

– Năng lực là do sự kiên nhẫn mà ra, em ạ ! Em cứ làm lại bài tập nhiều lần. Sau mỗi lần, dừng lại suy nghĩ, bổ sung, sửa chữa, bài văn nhất định sẽ tốt hơn ! – Thầy đặt tay lên vai Bội – Cố lên, tôi chờ đón những thành tích tốt đẹp của em !

Bội ngồi im lặng, cảm động. Cho đến khi thầy giáo đứng dậy, nó mới chợt nhớ là còn bao nhiêu câu hỏi trong đầu chưa nêu ra được !

*
* *

Học trò, ngoài tính nghịch ngợm còn có cái tài rất thích chuyện.

Ba ngày sau, cả lớp 7A không đứa nào không biết chuyện Vũ Ngọc Bội đến "khóc lóc" với thầy Văn suốt buổi trưa (ghê chưa !) xin làm lại bài tập làm văn "chọi" bằng được cái điểm 4⁽¹⁾ của Kim Oanh mới thôi !

Hôm nay, vừa đến lớp, chúng nó "tấn công" ngay. Mười mấy đứa vây lấy Bội. Thăng Di "phát hỏa" trước, nói toàn giọng mũi :

– Xin giới thiệu cùng quý... vị, nhà văn Vũ Ngọc Bội vừa hoàn thành một tác phẩm trường thiên !

Thăng Sửu cười hí hí :

– Viết lần thứ mấy hở mày ?

Thăng Hòa lên giọng ê a :

(1) Trước đây thang điểm là từ 1 đến 5. Điểm 4 là điểm khá.

– Ba lần, mỗi lần 3 tờ, ba lần 9 tờ, vị chi là mười tám trang cả thầy, thế mà lại đổi được một... chú ngỗng quay !

Mão, cô nữ sinh người Huế có tiếng là bạo, ngồi trong lớp ngừng mặt lên nói :

– Này, này ! Không chơi cái lối đả kích nhau như thế nhé !

Hòa quay vào lườn Mão, để hai tay lên môi, phùng mang lên, thổi "tuýt" một cái rồi lại quay ra trêu Bội.

Bội đỏ mặt đứng giữa vòng vây, nóng ran cả ngực. Nhưng vốn quen chịu đựng, nó chỉ cười. Nó không tự ái, không giận gì các bạn.

Nếu không có 5 tiếng kèng báo giờ vào lớp thì không biết chúng nó còn chế Bội đến đâu nữa.

Vào đến chỗ ngồi, trống ngực Bội đánh thình thình. Thầy Văn vừa trả cho nó bài văn làm lại. Không xem thì nóng ruột, mà xem thì sợ thầy Chiêu. Giờ này là giờ địa lí chứ có phải giờ văn đâu ! Nhưng Bội chưa kịp giờ thì thằng Hòa đã nhanh tay giăng lấy. Nó mở vội vàng, mắt hau háu nhìn vào ô điểm. Quái, không thấy điểm ! Nó đảo mắt nhìn cuối bài. Eo ôi ! Thầy ghi đặc một trang nhận xét bằng mực đỏ. Bội giăng lại và cũng nhìn nhanh những dòng chữ đó. Nó thấy hoa cà hoa cải trước mắt...

Trên bảng, thầy Chiêu bắt đầu giảng bài "Sông ngòi ở Bắc Bộ". Trong đầu Bội, một dòng sông đang chảy. Nước đang xuôi dòng bỗng gặp một cái thác lớn... Bội cố gắng tập trung tư tưởng, chăm chú theo dõi bản đồ. Nó để nhầm tên một dòng sông. Sau giờ địa, Bội mở ngay bài văn ra xem. Dòng chữ mực đỏ của thầy Văn nắn nót, thận trọng.

"Một chút chân tình thay cho một lời phê" - thầy mở đầu như vậy. Bội hết sức xúc động xem tiếp những dòng chữ của thầy Văn :

"Em Bội,

Em là một học sinh yêu thích văn học. Tôi rất vui khi có những người học trò như vậy. Vì trân trọng sự say mê đẹp đẽ của em, tôi muốn giúp em nhìn rõ những chỗ còn non yếu..."

Bội tưởng như có một bàn tay mềm mại vuốt lên tóc mình. Lòng nó thanh thản, nhẹ nhõm...

*

* *

Hôm nay, thầy chủ nhiệm đi vắng, lớp được về sớm. Từng nhóm ba người vớ lấy mũ rom rôi chạy vụt ra đường. Hòa và Bạch chờ Bội trước văn phòng. Mãi không thấy Bội ra, Hòa chạy vào giục :

– Oi ông "nhà văn" ơi, đi về thôi, đói lắm rồi !

Bội quay ra :

– Chết, tớ quên ! Tớ phải ở lại có chút việc.

Hòa nheo mắt một cái rồi chạy đi. Bội giờ bài tập làm văn của mình ra đọc lại. Những nét mực đỏ chen vào những dòng chữ xanh nom như hoa. Bài văn nhiều thiếu sót quá. 5 lỗi câu cụt, 6 lỗi câu dài, 3 từ dùng sai, 2 đoạn sáo... Bội thấy trong lòng bứt rứt không yên. Nó cứ băng khuâng nghĩ đến buổi trưa ở lại gặp thầy giáo dạy văn. Suốt cả sáng chủ nhật hôm sau, Bội ra ngồi một mình trong lớp vỡ lòng của xóm, cặm cụi làm lại bài tập... Một số thiếu sót đã sửa chữa được, nhưng bài làm lại mắc một số thiếu sót mới. Có những câu văn trước đây thầy phê là "ngôn ngữ thiếu chọn lọc", nay chữa lại thì thầy lại phê là "sáo". Nó sung sướng nhìn những chữ "gọn" hoặc "có cảm xúc" thầy giáo phê ngoài lề bài.

"Không, mình chưa chịu bó tay. – Bội nghĩ vậy. – Nếu làm lại, mình sẽ mở bài một cách bất ngờ, thú vị và thật xúc động. Có lẽ mình sẽ viết : "Tuổi ấu thơ có những kỉ niệm chôn chặt trong tâm hồn không bao giờ quên được". A, nghe được đấy ! Nhưng không biết cái từ "chôn chặt" có "sáo" không ? Rồi phần thân bài, mình sẽ nâng hứng thú câu chuyện lên và kết thúc thật bất ngờ. Có lẽ mình sẽ không viết cái kết luận khô không khốc như vừa rồi mà sẽ dùng chấm lửng...".

Trên tường, dòng khẩu hiệu "Đào tận gốc điểm 1, trốc tận rễ điểm 2, loại ra ngoài điểm 3, quyết giành điểm 5, điểm 4" như một cặp mắt nhìn thẳng vào Bội. Phong trào thi đua đầy hấp dẫn của Đội – những đợt "bắn rơi nhiều máy bay Mĩ", đợt "về thăm quê hương kết nghĩa Bến Tre"... - mới thú vị làm sao ! Lớp 7A đã có 8 bạn được tặng danh hiệu vẻ vang "dũng sĩ diệt Mĩ", 10 bạn được tặng danh hiệu "xạ thủ cừ khôi", còn Bội thì vẫn bị những điểm 2 quái ác giày vò !

Bội khổ tâm lắm. Nhiều lúc đi đường, nghe chúng nó nhắc đến danh hiệu đó, Bội lại giật thót người ! Có lẽ chúng nó đang chế mình : Đấy

liên đội trưởng đấy, lớp trưởng 7A đấy, thế mà cứ bò như rùa, mãi chẳng được là "dũng sĩ diệt Mĩ" ! Thế là mặt Bội lại đỏ bừng lên...

Bây giờ ngồi đây, xung quanh im lặng, Bội có thể nghe rõ được vài ba con chim chuyền nhảy cây này cây khác, kêu lách cách, lách cách...

Bội đọc lại bài văn lần nữa. Đầu óc nó hoàn toàn tỉnh táo. Từng đoạn, từng đoạn, nó thấy rõ những câu văn dở, những ý tầm thường. Bao nhiêu điều đáng tiếc xảy ra trong bài văn bốn trang này. Không hiểu sao lúc ấy, mình lại nghĩ như thế, viết như thế ?

Bội bỗng nhớ rất rõ đôi mắt ánh lên tin tưởng của thầy Văn khi Bội xin làm lại bài lần nữa. Chắc bây giờ thầy đã thất vọng.

Trong lòng Bội dâng lên một nỗi xót xa xen lẫn sự hối hận... "Phải quyết tâm phấn đấu, không phụ lòng tốt của thầy !"

Bội ghi vào sổ nhật kí dòng chữ đó rồi đứng dậy. Cô giáo trực ban đã đánh keng báo buổi học chiều.

II

Tan học, Bội không về cùng Hòa và Bạch. Bội vào phòng thầy Tùng phản ánh tình hình của liên đội xong thì đã 12 giờ. Nó theo con đường mòn quen thuộc, bước từng bước chậm rãi về nhà.

Nó vừa đi vừa suy nghĩ. Giờ cuối, thầy giáo vừa tổng kết xong tác phẩm "Tắt đèn". Cuộc đời xưa kia buồn quá. Làng mình ngày trước không biết có nhiều người khổ như chị Dậu không ? Hôm đọc đến đoạn cái Tý hai hàng nước mắt rùng rùng, hôn hít các em một lượt nữa, rồi lủi thủi đi sang nhà nghị Quế, Bội đã không sao cầm được nước mắt.

Lúc đó, bố ở dưới bếp đi lên. Bố hỏi :

– Mà làm sao thế ?

Bội ngược mắt nhìn bố :

– Con đọc truyện, con thương quá...

Bố tỏ vẻ lo lắng :

– Chớ có đọc nhầm nhí mà...

Bội rút mũi xoa lau nước mắt :

– Cảnh sưu thuế ngày xưa khổ quá, bố ạ. Chị Dậu thiếu hơn một đồng bạc sưu mà phải bán con cho địa chủ !

Bố ngồi xuống chõng, hút một điếu thuốc lào, phả khói trắng, trầm ngâm :

– Cảnh chúng tao ngày xưa là thế cả !

Bội đã hiểu vì sao lúc ấy mắt bố đỏ hoe lên. Chuyện đau khổ của gia đình trước đây, bố không muốn nói với Bội, nhưng hai tuần qua, trong đợt "tìm hiểu tội ác của thực dân phong kiến và đời sống cùng khổ của người nông dân trong thời Pháp thuộc" để phục vụ cho việc học tập văn chương hiện thực, Bội đã hỏi cô, hỏi chú, hỏi bà con làng xóm và hiểu tất cả.

Có lẽ vì thế mà Bội mê đọc sách hơn. Trang sách giúp Bội hiểu được con người và xã hội mấy chục năm trước khi mình cất tiếng khóc chào đời. Trang sách rung lên trong lòng Bội, tiếng nghĩa quân Cần Giuộc gầm lên chém giặc, tiếng nước nở của cô Kiều mười lăm năm xót xa... Nhờ trang sách, nhờ văn học, nó sống, nó hiểu biết, suy nghĩ không phải bằng cái tuổi đời, 14, 15 ; cái tuổi đó đã được nhân lên nhiều lần !...

Đã qua xóm Trám, đến xóm Nhãn. Cái sân kho rộng rãi quen thuộc đây rồi. Trong cửa hàng hợp tác xã mua bán, chị Na vẫn chưa nghỉ, đang vào sổ những thứ hàng vừa mới nhận về. Bức tường trạm xá sáng nay còn trắng tinh, trưa về, ai đã vẽ lên mấy cây dừa trĩu quả.

Một hòn đất ném vào mũ rom của Bội kêu đánh "bộp" một cái. Bội nhìn quanh, nhận ra Hòa và Bạch vẫn ngồi chờ mình dưới dãy bạch đàn.

Bội trách :

– Đã bảo chúng mày đừng chờ mà lại cứ...

Hòa cướp lời :

– Nhưng còn bao nhiêu việc phải bàn cơ, "ông tướng" ạ !

Bạch cầu nhàu :

– Vừa rồi sơ kết học tập, phân đội mình lại bết đấy !

Bội chột dạ, nhìn bạn thăm dò. Bạch vẫn rử rử :

– Cả ba thằng lại xoi "ngổng" tập làm văn cả mới chết chứ !

Bội nói sang chuyện khác cho đỡ sốt ruột :

– Còn cái chuyện đọc sách cho gia đình nghe, chúng mày đã làm chưa ?

Hòa bực bội :

– Bố tao chỉ muốn tao đọc báo để nghe tin tức, chứ không thích nghe đọc sách !

Bạch cầu nhàu :

– U tao thì tối nào cũng bận chuốt nồi, cạo nồi, tao chả đọc vào lúc nào được !

Bội sôi nổi :

– Có lẽ ta tổ chức phát thanh văn học chúng mày ạ !

Hòa và Bạch nhao nhao lên. Bội đã nghĩ trước kế hoạch :

– Ta bàn với tổ thông tin xóm, mỗi tuần ta phát thanh hai buổi !

Bạch lo lắng :

– Tao chỉ sợ chẳng người nào nghe !

Bội tin tưởng :

– Mình cố tập đọc cho trôi chảy, cho diễn cảm xem nghe có mê không nào ?

Hòa cười :

– Thôi cứ "phất" đi. Mai làm luôn. Bài "Một cảnh mua bán ở nhà nghị Quế", thằng Bội đọc phần lão nghị, tao đọc phần mụ nghị, còn cu Bạch giọng rền rĩ thì đọc phần chị Dậu.

Bội nhảy cẫng lên :

– Thế là thành vở kịch rồi còn gì nữa ! Cứ như là sân khấu truyền thanh ấy chứ !

Đã đến đây cục tẩn trước ngõ nhà Bội, ba đứa chia tay nhau.

Quá trưa rồi, nhưng Bội không thấy đói. Nó đang nghĩ đến buổi phát thanh văn học tối mai.

*
* *
.

Đột gió mùa đông bắc đến thật bất ngờ. Đang ấm áp, bỗng nhiên trời trở rét. Trong căn nhà nhỏ, thầy giáo Văn vẫn thức bên ngọn đèn dầu. Giường bên, cô giáo và hai con nhỏ đã ngủ say. Chiếc đồng hồ trên tủ vẫn buông ra những tiếng "tích tắc, tích tắc" đều đặn. Ngoài trời, gió xào xạc. Những tàu lá chuối khô chạm vào nhau loạt roạt. Trước mặt thầy giáo, chồng tập làm văn đã voi dần một nửa. Chấm xong bài của Bội và của Kim Oanh, thầy dừng lại, suy nghĩ... Hai bài văn như một sự đối chứng : một em tiến lên rõ rệt và một em thụt lùi trông thấy !

Có cái gì đã len vào ý nghĩ của em gái này ? Đây là một em học sinh thông minh, học giỏi đều. Oanh được chọn vào đội tuyển Văn và là niềm hi vọng của cả đội. Nhưng gần đây, Oanh học sút. Trong số điểm của lớp, điểm 4, điểm 5 của Oanh thừa dãn và con 3 đã bắt đầu giương cái mắt trắng dã nhìn thầy giáo chủ nhiệm...

Thầy đến nhà tìm hiểu tình hình học tập, sinh hoạt của Oanh thì thấy vẫn bình thường ! Thế thì vì lẽ gì ? Câu hỏi đó chưa giải đáp được.

Còn Bội ? Tiến bộ của em về mặt học tập coi như đã có thể khẳng định. Chiều thứ năm vừa rồi, thầy giáo Văn và thầy hiệu trưởng đã đến thăm góc học tập của Bội. Và lúc trở về, hai người đều thấy lòng mình thanh thản lạ...

Ngoài trời đã bớt gió. Sự im lặng mênh mông xâm chiếm tâm hồn thầy giáo. Nét sinh hoạt ấm cúng của người học trò thân yêu lại hiện ra. Một chiếc bàn tre, một chiếc ghế nhỏ xinh Bội đóng lại bằng các mảnh gỗ vụn nó nhặt dành dụm sau những giờ mộc. Chồng sách giáo khoa sắp ngay ngắn một bên song song với chồng vở viết. Ba bốn tấm ảnh trang trí dán trên tường. Một vài khẩu hiệu nêu quyết tâm...

"Đây là một học sinh có nề nếp sinh hoạt tốt" - thầy hiệu trưởng và thầy dạy văn đều nghĩ như vậy. Nhưng càng đi sâu vào tìm hiểu, thầy giáo càng thấy rất nhiều điều hay trong phong cách học tập của em. Xem

lich sinh hoạt của Bội, thầy giáo thấy nó dành số thì giờ học tập nhiều nhất cho hai bộ môn chính : môn Ngữ văn và môn Toán. Trong hai môn, nó đặc biệt chú ý môn Ngữ văn. Nó thống kê có hệ thống các cuốn sách đã đọc, đã ghi chép ; thống kê số điểm hàng ngày rõ ràng. Cuốn sổ nháp chia làm bốn phần với bốn tiêu đề lớn : luyện câu ngắn, gọn ; tập viết câu có hình ảnh ; tập lập luận ; dùng từ mới và hay.

Khi thầy giáo mở ra xem, Bội giờ tay muốn giữ lại, nhưng nó không dám. Hai bàn tay xoa xoa vào nhau, và khuôn mặt nó đỏ ửng lên...

Thầy giáo nhìn nó, trùi mền. Đến bây giờ thì thầy đã hiểu vì sao các bài văn sau này câu văn của Bội khá hẳn lên. Hầu như nó đã sửa chữa được các lỗi về câu cụt. Và thật cảm động khi thầy giáo hỏi nó bài tập làm văn làm lại lần thứ ba mất bao nhiêu giờ thì nó nói lí nhí trong cổ và không dám nhìn mặt thầy giáo.

Trời ! Mất cả một ngày chủ nhật. Đêm ấy về nhà, thầy giáo không sao ngủ được ngay. Một nỗi thương mền dâng lên trong tâm hồn thầy...

*
* *

Nhưng... một sự việc bất ngờ vừa xảy đến làm thầy giáo bối rối. Trưa nay – mới trưa nay thôi – giảng xong giờ thứ tư, thầy vào phòng thầy Bảo uống nước. Vừa lúc ấy, Bội mang vở giảng văn của cả lớp đến nộp. Thầy đang vội đi, bảo Bội cứ mở cửa, bỏ vào phòng cho thầy. Khi thầy trở về phòng thì thấy một tờ giấy nhỏ để giữa bàn, lọ mực đỏ đè lên mảnh giấy. Thầy cầm tờ giấy lên đọc : "Thưa thầy... Em mượn thầy quyển "Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan". Em biết thế này là sai, nhưng... Em xin trả thầy sau..."

Thầy Văn đỏ mặt sừng sốt vì không ngờ sự việc lại có thể xảy ra như thế này...

Buổi tối, gió ngoài trời đã lạnh hẳn. Thầy giáo vẫn ngồi yên bên ngọn đèn dầu. Hình thầy in lên bức tường trắng một cái bóng im lặng.

Có tiếng gõ cửa, ba tiếng một, thăm dò, rụt rè. Thầy giáo ra mở. Hai em học sinh bước vào : Bội và một em nhỏ.

Em bé mang áo mưa, còn Bội đi đầu trần. Những hạt mưa bụi rắc lấm tấm trên mái tóc nó. Thầy giáo kéo ghế cho hai em ngồi. Nhưng Bội vẫn đứng. Hai bàn tay lồng vào nhau, bẻ răng rắc, nó cố bình tĩnh :

– Thưa thầy, em đến xin lỗi thầy...

Thầy giáo hơi cau mặt :

– Việc em tự tiện lấy sách ở phòng tôi ?

– Vâng ! – Bội cúi mặt xuống.

Thầy ôn tồn :

– Lấy sách mà không hỏi thầy trước, đấy là một thiếu sót về mặt tư cách. Hơn nữa, đây lại là một cuốn sách viết từ thời Pháp thuộc, trình độ các em chưa cho phép các em đọc tự do. Tôi đem đọc ở lớp truyện "Kép Tư Bền" và "Hai thằng khốn nạn" cốt để giúp các em hiểu sâu thêm dòng văn chương hiện thực. Hai truyện đó, tôi đã chọn và đọc xong lại có phân tích.

Bội thấy ớn lạnh khắp xương sống. Nó chờ đợi những lời khiển trách nặng nề, nhưng không, thầy vẫn điềm tĩnh :

– Em nghĩ thế nào mà lại làm như vậy ?

Bội ấp úng :

– Dạ...

Thầy khuyến khích :

– Em cứ nói. Tôi muốn biết rõ động cơ của em !

Bội ngồi yên một lúc rồi đứng dậy :

– Em biết nếu hỏi thầy, thầy sẽ không cho mượn !

Thầy hơi cau mặt :

– Em muốn tìm thêm tài liệu phải không ?

Bội mạnh dạn :

– Thưa thầy, không ạ ! Sáng nay, nghe thầy đọc truyện "Hai thằng khốn nạn", em không thể nào cầm được nước mắt. Em cứ nghĩ là tác giả viết về chú Chín em. Chú em cũng phải đem con bán cho địa chủ. Nó

cũng trả cho ba hào, sau thấy đứa bé có cái nốt ruồi ở mắt nó cũng trừ mất 5 xu.

Thầy giáo thở phào, vui sướng. Thì ra là như vậy. Nhưng thầy vẫn hỏi :

- Thế còn việc em lấy sách ?

Giọng Bội tự nhiên thấp hẳn xuống :

- Em thương chú thím em lắm. Cho nên em nảy ra ý định mượn thầy cuốn sách đó về đọc cho chú thím em nghe. Chú thím em đã khóc. Và chú thím em gửi lời cảm ơn thầy.

Thầy giáo khen Bội :

- Em có ý thức học tập văn học gắn liền với đời sống như thế là tốt lắm !

Bội ngồi im bẻ tay răng rắc. Thầy giáo quay sang em nhỏ. Nó không có nét nào giống Bội cả. Thầy hỏi :

- Còn em này ?

Bội có vẻ ngượng ngùng :

- Nó là Hải, con chú em. Chú em bảo nó đi cùng để... - Bội không diễn đạt nổi ý, nhưng thầy giáo hiểu.

Thầy cười :

- Chú em cẩn thận quá ! Em có đọc thêm truyện nào trong này nữa không ?

Bội đã trở lại bình tĩnh :

- Em rất muốn xem, nhưng em đã đấu tranh tư tưởng được. Đọc xong, em đã gói giấy báo nhờ chú em cất kín vào hòm !

Bây giờ thầy giáo mới để ý đến cái gói nhỏ em bé vẫn cầm ở tay. Lòng thầy tràn ngập một niềm vui khó tả. Nhận cuốn sách xong, thầy giáo tiễn hai em học sinh ra cổng rồi quay về ngồi bên bàn học.

Thầy mở cuốn vở tập làm văn của Bội đọc lại, mỉm cười cầm bút mực đỏ ghi một điểm 5 rất tươi vào cái ô vuông vức đã kẻ sẵn.

Đội tuyển học sinh giỏi văn lớp Bảy năm học 1965 - 1966 của trường Phổ thông cấp 2 Tô Hiệu đã được thành lập. Việc nhà trường quyết định cho Kim Oanh nghỉ sinh hoạt và bổ sung Vũ Ngọc Bội vào thay đã gây xôn xao trong học sinh lớp Bảy. Đội gồm 6 em : 3 em trai và 3 em gái. Trong 3 em trai thì Dũng 7A là cây văn "ác" nhất. Còn Tâm, Sơn, Mào, Lan thì mỗi đứa một vẻ.

Sơn được bè bạn đặt tên là "máy nhớ" vì nó có khả năng nhớ rất dai. Nó nghe đài đều đặn, lại chịu khó ghi chép tin tức thời sự nên trong các bài nghị luận chứng minh, dẫn chứng của nó rất phong phú, sinh động và mới mẻ. Bằng Tâm có giọng đọc trong trẻo và lưu loát, thầy giáo nào cũng khen, được mệnh danh là "Cô chuông vàng".

Còn Mào, người Huế, nói giọng Bắc, hay "điệu", được bè bạn đặt tên là "điệu sĩ"...

Trong đám bè bạn mỗi người một vẻ đó, Bội vào đội, bờ ngõ, lo lắng. Hôm thầy giáo tuyên bố quyết định bổ sung Bội vào đội tuyển học sinh giỏi văn trước toàn trường, nó vừa muốn giơ tay xin thầy đừng để nó vào đội tuyển vì nó còn kém, lại vừa sợ có một đứa nào đó giơ tay phát biểu bảo nó chưa xứng đáng !

Bội biết ở trong cái tập thể sung sức này, mình phải phấn đấu hơn lúc nào hết. Kỳ tập làm văn đầu tuần, cả 6 bài đều được điểm 4, không ai hơn kém ai một dấu cộng, dấu trừ. Bội thêm tự tin, nhưng không hiểu sao nó cứ nghĩ bài của mình chỉ đáng điểm bốn trừ, thầy giáo chiếu cố cho điểm 4 để động viên đấy thôi ! Nhưng các bạn của Bội thì lại không ai nghĩ thế. Xem xong bài của Bội, Dũng phải kêu lên, ngạc nhiên :

- Ái chà chà ! Nhiều đoạn hay ghê !

"Cô chuông vàng" thì cứ út măt lại trêu Bội cho đến khi "mặt trời mọc bên tai" Bội mới thôi ! Còn Mào "điệu sĩ" thì cứ vừa xem vừa kêu : "Chúa lăm ! Chúa lăm !"

Cái tập thể khăn quàng đỏ thông minh đó đã đem lại cho Bội bao nhiêu niềm vui. Nó làm việc, học tập không thấy mệt.

Tối đến, ngồi vào bàn học, nó học các bài khác rồi mới học văn. Nó đọc kĩ bài giảng văn sẽ phải phân tích ngày mai, trả lời các câu hỏi, học thuộc lòng các đoạn quy định. Đó là phần việc mà cả lớp phải làm. Sau đó, nó mới xoay trăn với những kiến thức của người học sinh giỏi. Nó chép các đoạn văn hay vào sổ tay văn học, tập vận dụng kiến thức để chứng minh từng ý, kiểm tra mình về các kiến thức đời sống, các gương chiến đấu và sản xuất ở miền Bắc và miền Nam, các tư liệu văn học cần thiết để làm bài. Thường thường chừng ấy việc cũng đã chiếm của nó mất hai tiếng đồng hồ.

Và nằm xuống giường là Bội thiếp đi trong một giấc ngủ yên tâm, thoải mái.

*
* *
*

Chiều thứ sáu, Bội đến nhà Máo gặp Máo vừa đi ra đến cổng. Bội hỏi trước :

– Cậu đi đâu đấy ?

Máo cười :

– Tớ lại chỗ chị Sơn một tí.

Bội nghiêm nghị :

– Sao hôm nọ cậu bỏ buổi bồi dưỡng. Không nghe giảng thì cậu hiểu sao nổi phần lí luận văn học ?

Máo tròn mắt :

– Ôi ! Lí luận văn học là cái gì ?

– Thì cứ quay về, tớ giảng cho !

Máo đành hậm hực quay lại. Gần đây, thầy giáo chủ nhiệm và thầy giáo văn học đều phàn nàn về Máo. Một số học sinh lớn thường đến rủ Máo đi chơi. Không có tối chiếu bóng nào Máo vắng mặt. Điểm trong sổ cứ kém dần. Máo dự những buổi bồi dưỡng văn một cách uể oải. Thầy Văn rất lo cho kết quả học tập của Máo và kết quả chung của đội tuyển.

Bội hiểu rõ lòng thầy giáo. Nó nhận trách nhiệm giúp đỡ Mão... Bác Vy đang ngồi xếp quần áo cho con gái ; thấy nó về, bác hơi ngạc nhiên. Nhưng thấy Bội đi cùng, bác yên tâm : mấy lần họp phụ huynh học sinh, bác thấy thầy Đông cứ nhắc luôn đến những điểm tốt của Bội.

Bội chưa kịp chào, bác đã hỏi :

– Chứ nghe nói mấy đứa bay chiều nì đi bồi dưỡng văn ?

"Cái Mão nói dối rồi" – Bội nghĩ thế. Nhanh ý, nó trả lời lễ phép :

– Thưa bác, chúng cháu học nhóm ạ !

Bà rót nước cho Bội uống :

– Cháu cố giúp con Mão học giỏi như cháu nhé !

Bội ngượng ngịu, không trả lời. Mão đặt túi sách xuống bàn rồi lùi xuống bếp.

Bác Vy bắt đầu kể cho Bội nghe chuyện ba Mão hoạt động ở Bình Trị Thiên hồi kháng chiến chống Pháp. Mỗi lần kể là bác lại khóc. Ba Mão hi sinh từ ngày Mão còn ẵm ngửa. Mỗi lần nghĩ đến chồng là bác lại thấy mình có trách nhiệm nuôi dạy con - giọt máu cuối cùng của chồng mình.

Mắt Bội cay cay ở mí. Câu chuyện bác Vy kể cứ xoáy vào lòng Bội những ý nghĩ về người mẹ. Thì ra, người mẹ nào cũng lấy con làm nguồn hi vọng, làm lẽ sống cho mình...

Ở dưới bếp, cô "điều sĩ" đã thấy nóng ruột. "Nếu mình không lên thì mẹ còn kể lẽ dài dòng rồi lại khóc". Nghĩ vậy, Mão vội lên nhà. Bác Vy vui vẻ :

– Bây chừ tao lên cơ quan một tí, hai đứa bay học bài đi.

Hai đứa ngồi vào bàn. Thấy Bội cứ giờ mãi vở mà không giảng gì cả. Mão sốt ruột giục :

– Giảng đi !

Bội nhìn Mão :

– Nhưng...

Mão nói như gắt :

– Nhưng... cái gì nữa ?

Bội thẳng thắn :

– Minh chỉ sợ cậu không tập trung tư tưởng được !

Mão đỏ bừng mặt. Hai bàn tay nó cứ run lên :

– Thế cậu cho tớ là cái loài gì ?

Bội đâm ra lúng túng trước cái nhìn xoáy, sắc của bạn. Mão hất mạnh cái đuôi sam ra sau lưng. Phút chốc, những điều thiêng liêng, cao quý về truyền thống gia đình, về cái chết của ba, những lời khuyên răn của mẹ... cùng một lúc kéo đến trong tâm hồn Mão. Mới vài tuần, mình mãi chơi một tí (trăm tội nghìn vạ là do ở cái chị Sơn mà ra cả) mà mẹ đã héo hon như thế, các thầy giáo, bạn bè đã lo lắng thế. Được, mình sẽ trả lời bằng hành động thực tế, bằng kết quả bài thi... Nó mở cặp - chiếc cặp phần thưởng học sinh giỏi cuối năm lớp 6 - lấy chiếc khăn đỏ quàng vào cổ rồi quay sang Bội, nét mặt bình tĩnh và cương quyết :

– Cậu giảng lại cho tớ đi !

Bội đã hiểu những xao động trong tâm hồn bạn. Nó sung sướng nghĩ đến lời khuyên của thầy Hòa - bí thư chi bộ Đảng - hôm nay chuyện về lí tưởng với những đội viên lớn : "Khi một con người đã dám nhìn thẳng vào mình thì không có cái gì có thể ngăn cản sự tiến bộ của họ".

Thêm tự tin ở mình, thêm tin ở bạn, Bội bắt đầu trình bày lại cho Mão bài nguồn gốc của văn học.

IV

Trăng đầy trời. Ánh trăng như sữa bao bọc lấy không gian mát rượi. Gió như một nàng tiên mang đôi cánh lụa mềm lướt trên hàng cây. Qua kẽ lá thưa, ánh trăng đan xuống đường những hình bóng mềm mại, sinh động.

Xóm nhỏ vừa qua một ngày lao động khẩn trương, qua mấy giờ hoạt động sôi nổi. Có lẽ những đêm trăng như thế này, ai cũng tham công tiếc việc. Ăn cơm tối xong, mọi người vội đi ngay. Đội lao động ghi công điểm, nhận phần việc mai làm. Dân quân học thêm khoa mục mới. Các em thiếu nhi tập hát ở sân kho...

Lúc này đã hơn 10 giờ, làng xóm chưa ngủ, nhưng mọi hoạt động đã bắt đầu lắng dần, thì ở giữa xóm, từ cái chòi cao trên cây gạo, một giọng phát thanh vang lên trong trẻo. Đây là tiếng của một bạn gái đọc qua một ống loa sắt tây.

Xóm nhỏ, các nhà quây quần nhau như bát úp nên nghe rõ mồn một. Mọi người chăm chú nghe. Đây là lần thứ bao nhiêu rồi không ai nhớ nữa, nhóm học sinh lớp 7 trong xóm tổ chức phát thanh. Chúng nó không đọc tin chiến thắng. Chúng nó không đọc tin những hợp tác xã nào đã cày ải xong, đã chuẩn bị được nhiều phân bón. Đây là việc của ban thông tin. Chúng nó đọc mỗi hôm một truyện.

Cách đây ít lâu, chúng nó đọc về chuyện sưu thuế. Chao ôi, cái chị Dậu nào kia mà khổ vậy ? Nghe cứ rớt nước mắt. Chồng bị đánh, bị trói ngoài đình. Một đàn con đại bơ vơ ở nhà, đứa lớn ẵm đứa bé. Và mẹ chúng nó thì đang ngồi chầu bực cửa nhà người để van xin "ban ơn ban phúc" cho từng đồng xu...

Có một chuyện không ngờ. Hôm ấy, Bội, Bạch, Hòa vừa đọc xong bài "Một cảnh mua bán ở nhà nghị Quế", đang trèo thang xuống thì một bà cụ chống gậy đi lại. Đây là bà cụ Chí kém mắt vẫn ở với đứa cháu gái ngoài đầu làng. Hai bà cháu sống bằng sự giúp đỡ của hợp tác xã.

Bà cụ dừng lại trước chòi, đấm lưng rồi hỏi lũ trẻ :

– Chúng bay là những đứa trẻ con nhà ai thế hở ?

Thằng Bội ghé sát vào tai bà cụ :

– Cháu là Bội con ông Bội ; hai bạn kia là Bạch con ông Đoàn và Hòa con ông Quý đấy !

Bà cụ gật đầu, cười móm mém :

– Tao biết !

– Thế bà đi đâu đấy ? - Bạch hỏi.

Bà cụ giảng giải :

– Tao nằm tao nghe chúng bay đọc, tao thương cái nhà Dậu quá, tao khóc đấy ! Tao ngày xưa cũng khổ như cái nhà Dậu ấy !

Rồi cụ hỏi, bất ngờ :

– Dậu nào hay nhà Dậu xóm Chiền đấy ?

Bội không biết trả lời thế nào đành nói liêu :

– Không phải bà ạ. Chị Dậu này ở tận Bắc Ninh cơ !

Giọng bà cụ trở nên buồn bã :

– Ngày xưa ra ở đâu cũng có người khổ cả, chúng bay ạ !

Rồi bà cụ kể chuyện ngày xưa đi ở cho địa chủ phải ngủ chuồng trâu thế nào, ngày nay hợp tác xã nuôi cụ ra sao. Ngày tết ngày nhất ông chủ nhiệm mang thịt lợn đến cho cụ. Ngày tiệc, hợp tác xã tát ao, bà con ăn cá mè, cá trôi, còn cụ thì được ban quản trị ưu tiên cho vài con cá quả !

Cụ bảo mấy đứa :

– Đọc những cái ấy hay lắm, nghe rõ lắm. – Đêm nào chúng bay cũng đọc cho bà con nghe thì rõ tốt... – Rồi bà cụ chào bọn trẻ, chống gậy về nhà.

Bội không ngờ tác dụng của việc phát thanh lại lớn như vậy. Nó phổ biến kinh nghiệm cho các bạn. Gần đây nó lại rủ thêm cái Mão cùng tham gia. Mão đọc trong, lại hát hay. Từ ngày nhận thêm việc này, Mão không mãi đua đòi, chơi bời như trước nữa. Nó lại học giỏi và được bạn bè tín nhiệm...

Mão đang đọc, giọng trong trẻo. Quen lệ, bà cụ Chí lại nằm nghe. Con bé đọc mới "nhon" chứ, nghe không kém gì đài. Nó đọc câu chuyện gì trong Nam ấy. Cái thằng Mĩ ấy ác hơn lũ quỷ. Nó xuyt chó cắn đứt cổ họng ông Hai à ? Cái ông mọ ấy thế mà gan ! Ông ta không kêu, không rên, chỉ thở khò khè thôi à ?⁽¹⁾. Cái gan người nước Nam ta xem ra to lắm ! Khổ thân cái thằng Đẩu biết chừng nào ! Bằng ấy tuổi đầu mà đã mô côi, mô cút. Bà cụ ôm chặt đứa cháu gái vào lòng...

Trăng đầy trời... Trăng mát rười rượi. Ánh trăng như sữa bao bọc lấy không gian. Đêm càng im ắng. Mọi hoạt động hầu như ngừng hẳn. Chỉ còn lại những suy nghĩ ngưng đọng lại trong lòng người qua giọng đọc trong trẻo kia. Cả một trời đầy sao, cả những cành lá trong vườn

(1) Truyện ngắn - "Thằng Mĩ" của Anh Đức.

những ngôi nhà lá cọ gọn xinh kia đêm nay như cũng thao thức. Và cả chú đế ẩn mình dưới những bụi cỏ đầm sương đêm cũng đã thối nỉ non từ bao giờ, cũng hình như chăm chú nghe, hồi hộp. Ngọn gió của vùng châu thổ sông Cửu Long, một cái chồi ruộng, một vũng máu sau trận càn..., hai bờ kênh xanh bóng dừa rợn rã tiếng người hoan hô chiến công của bộ đội giải phóng, một cái chĩa của thằng Đẩu bắt ngờ xĩa vào vai thằng Mĩ... tất cả đã làm sống lại trong những con người xóm nhỏ đêm nay những suy nghĩ, rung cảm về con người miền Nam, nơi tiền tuyến gian khổ và vinh quang của Tổ quốc.

Tiếng đọc vang xa. Một người đi xe đạp trên đường quốc lộ số 2 dừng lại. Ông ta châm một điếu thuốc lá rồi dắt xe vào xóm, ngồi nghỉ dưới gốc bàng đối diện với chòi phát thanh.

Trên chòi, người phát thanh đang chúc bà con dồi dào sức khỏe, quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược. Cái thang tre rung rung. Mấy đứa bắt đầu xuống. Người hút thuốc lá nhìn từng dáng bộ quen thuộc : Bội này, Hòa này, Tâm này, Sơn này, Mão này...

Mấy đứa đã xuống đất, sắp chia tay. Nhưng dường như ánh trăng đẹp quá, không đứa nào muốn về. Chúng nó quây tròn lại và lại bắt đầu chuyện bài thi.

Tâm vừa nói vừa cười :

– Tớ thì tớ bảo trượt vô chuối" hết rồi !

Sơn vắn :

– Bài làm tốt thế, "trượt vô chuối" thế nào được ?

Mão không chịu :

– Đừng chủ quan "ông tướng" ạ. Toàn tỉnh có gần 300 bài thi. Không cần nhiều, chỉ cần 12 bài hơn điểm là mình đủ... ngắm rồi !

Bội không tham gia vào cuộc tranh luận của các bạn. Nó đang nghĩ đến thầy giáo. Lúc này chắc thầy đang trên đường về đây. Thầy sẽ rất vui nếu bài thi của mấy đứa đạt kết quả tốt.

Chúng nó bỗng chú ý đến người hút thuốc lá. Cái Mão nhìn đắm đắm vào chiếc xe đạp :

– Ai như thầy Văn !

Hình như đứa nào cũng linh cảm thấy điều đó, nên chúng nó chạy ùa lại, rối rít !

– Thầy ạ ! Thầy ạ !

Thầy giáo vui vẻ :

– Các cô, các cậu phát thanh hay quá, tôi không sao về được !

– Thưa thầy, kết quả thi thế nào ạ ?

Giọng thầy giáo không giấu được vẻ vui sướng :

– Toàn tỉnh có 12 giải, thì chúng ta chiếm 5 !

Cả bọn nhảy lên reo.

Thầy giáo nói tiếp :

– Chúng ta chiếm 2 giải nhất : Bùi Kim Sơn và Vũ Ngọc Bội ; Nguyễn Quốc Dũng chiếm giải ba ; Phạm Băng Tâm và Nguyễn Thị Mão chiếm giải tư...

Cả bọn lại nhảy lên, vui sướng không tả xiết. Nhưng có lẽ người vui sướng nhất là Bội. Niềm vui của nó là niềm vui của người nông dân sau mấy tháng cần cù đã thu hoạch được một vụ mùa thắng lợi. Nó nắm chặt bàn tay thằng Sơn và thấy tay mình nóng hổi hổi trong tay bạn.

Thầy Văn khen nó :

– Bội khá lắm. Em đã quyết tâm phấn đấu đem lại vinh dự cho bản thân, cho gia đình, cho nhà trường. Nhờ cần cù và khiêm tốn học hỏi, em đã giành được kết quả cao nhất trong kì thi.

Tiếng hoan hô vang cả đêm trăng. Bội lặng đi vì xúc động. Nó muốn nói lên những lời cảm ơn nhà trường, cảm ơn Đoàn và Đội, cảm ơn thầy hiệu trưởng, cảm ơn thầy giáo văn học, nhưng nó không sao nói được.

Nó áp mặt vào vai thằng Sơn. Và một giọt nước mắt nóng hổi lăn trên má nó...

Lời bình

Từ một bài văn bị điểm kém mặc dù đã làm lại tốn bao công sức nhưng vẫn bị điểm 2. Không những thế các bạn trong lớp còn tập trung đá kích rất dữ dội nếu không có tính chịu đựng thì đã phát khóc lên được. Mặc dù vậy nhưng Bội đã không nản lòng vì em rất thích văn học. Thế rồi em đã đọc lại rất kĩ lời phê của thầy Văn về bài làm của em. Em đã tìm ra được chỗ hay, chỗ dở, chỗ yếu về bài làm của mình và nêu quyết tâm phấn đấu. Lòng quyết tâm đã giúp em vươn lên bên cạnh sự tận tâm, dìu dắt, bồi dưỡng满腔 non văn học của thầy Văn. Mỗi giờ Văn trên lớp đã gây cho em những cảm xúc thực sự với mỗi cuộc đời, từng số phận của nhân vật... Không những thế, em còn tự tìm đọc thêm các tác phẩm văn học để mở rộng thêm kiến thức. Sự vươn lên không mệt mỏi, học tập có nề nếp ở nhà và ở trường cùng yếu tố không thể thiếu được là sự chăm sóc chu đáo của thầy Văn, em đã đạt giải nhất cuộc thi học sinh giỏi văn của tỉnh. Vì thế mà dân gian đã đúc kết lại : "Có chí thì nên" là như vậy.

CÂU HỎI

1. Tại sao câu chuyện có tên "Bài văn làm lại".
2. Em Bội trong truyện đã trở thành học sinh giỏi như thế nào ?
3. Tấm lòng của thầy Văn đối với học trò của mình thể hiện qua các chi tiết nào trong truyện này ?

MỤC LỤC

T.T	Tên truyện	Tác giả	Trang
1	Ông trạng thả diều	Hà Ân	5
2	Chuyện về một người thầy	-	14
3	Cậu bé xấu xí	-	22
4	Chuyện về một giấc mơ	-	30
5	Đôi guốc bỏ quên	Văn Biển	39
6	Em bé bên bờ sông Lai Vu	Vũ Cao	43
7	Trước lăng mộ vua Quang Trung	An Cương	66
8	Nàng tiên đảo Ngọc	Lí Biên Cương	75
9	Nguyên và Thùy	-	80
10	Em bé và bông hồng	Trần Hoài Dương	86
11	Cây lá đỏ	-	88
12	Con đường nhỏ	-	90
13	Săn sấu	Đoàn Giỏi	97
14	Cuộc gặp gỡ ở điện Huy Văn	Nguyễn Đức Hiền	103
15	Đàn chim gáy	Tô Hoài	110
16	Chú bồ nông ở Sa-mác-can	-	112
17	Người đi săn và con nai	-	115
18	Tổ giống ông tổ	Hải Hồ	119
19	Ao em cài hoa trắng	Võ Hồng	125
20	Điều không thể nói	Trần Thiên Hương	137
21	Bây giờ bạn ở đâu	-	141
22	Chú đất nung	Nguyễn Kiên	147
23	Ếch xanh đi học	-	152
24	Có một chú chim sâu	-	157
25	Lao xao	Duy Khán	159
26	Bà nội	-	166
27	Con dog	Ma Văn Kháng	175
28	Chuyện một con bê	Bùi Nguyên Khiết	185
29	Ông Cẩn Ngủ	Kim Lân	194
30	Kim cương	Viết Linh	208
31	Ngày em tới trường	Lê Phương Liên	219
32	Qua những mùa hoa	Vân Long	225
33	Rùa đá đi chơi	-	227
34	Chùm hoa của chú bộ ngựa	-	230
35	Bầu trời và tiếng chim	Vũ Lê Mai	234

T.T	Tên truyện	Tác giả	Trang
36	Bạn nhỏ trong rừng	Ngô Quân Miện	243
37	Những chiếc chuông reo	-	247
38	Cái trứng bọ ngựa	Vũ Tú Nam	251
39	Cây gạo	-	254
40	Tiếng ve ran	-	256
41	Biển đẹp	-	259
42	Đôi cánh của Ngựa Trắng	Thy Ngọc	261
43	Mùa xuân là của chúng ta	-	265
44	Sáng kiến của bé Hà	Hồ Phương	272
45	Bài học tốt	Võ Quảng	275
46	Cá Chuối con	Xuân Quỳnh	278
47	Hoa râm bụt	-	282
48	Mùa xuân trên cánh đồng	-	285
49	Tổn thất	Xuân Sách	290
50	Con chim quên tiếng hót	Nguyễn Quang Sáng	295
51	Con còng gió	Võ Huy Tâm	298
52	Rắn... giấy	Vương Tâm	300
53	Quê mẹ	Thanh Tịnh	303
54	Tôi đi học	-	310
55	Ngôi sao	Nguyễn Thị Ngọc Tú	315
56	"Chị ấy"	-	318
57	Tập đoàn san hô	Phạm Thị Thanh Tú	321
58	An Dương Vương xây thành ốc	Nguyễn Huy Tưởng	328
59	Con cóc là cậu ông Giời	-	339
60	Mẹ vắng nhà	Nguyễn Thi	348
61	Cái tết của Mèo con	Nguyễn Đình Thi	365
62	Hoa, lá và rễ	Cửu Thợ	380
63	Bức tường có nhiều phép lạ	Phong Thu	384
64	Chiếc thuyền giấy	-	388
65	Bỏ nông có hiếu	-	391
66	Cánh bướm trên sông	-	394
67	Người chăn chim	Nghiêm Đa Văn	400
68	Ông già chép sử ở Viện Hàn lâm	Lê Văn	419
69	Hưng Đạo Vương về kinh	-	423
70	Bài văn làm lại	Nguyễn Bùi Vợi	430

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập VŨ DƯƠNG THỤY

Biên tập lần đầu :

PHẠM BÍCH HỢP

Biên tập tái bản :

VŨ HUY VĨ

Trình bày bìa :

TÀO THANH HUYỀN

**TUYỂN TẬP TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI
TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM**

Mã số: 8V328T5-TTS

In 3.000 bản (14TK), khổ 16 x 24 cm, tại Công ty In & Văn hóa phẩm.

Số in: 909. Giấy phép xuất bản số : 21/839-05.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2005.

TUYỂN TẬP

Truyện viết cho Thiếu nhi

TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM



ti truyện viết cho thiếu nhi



1 005071

300621

32.200 VND



Giá: 32.200đ